

THE POSSIBILITIES ARE INFINITE

FUJITSU

富士通 PC サーバ

プライマジー

# PRIMERGY



PCサーバセレクション

2009.10

# PC サーバ PRIMERGY ラインナップ

富士通PCサーバPRIMERGY（プライマジー）は、お客様のソリューションに最適な製品ラインナップを提供しています。

## ラック型サーバ

### RX600 S4



品質と信頼性へのこだわりを  
追求した4WAYラック型サーバ

CPU : インテル® Xeon® プロセッサ  
E7450 / E7430 / E7220 / L7445  
メモリ : 4GB (～128GB : Xeon® E7450 / E7430 /  
E7220 搭載タイプ) /  
(～64GB : Xeon® L7445搭載タイプ)  
DDR2 SDRAM FB DIMM  
HDD : 8ベイ (2.5インチSAS / MAX 2.4TB)

P.23

### RX300 S5



充実した機能により高性能・  
高信頼を実現する  
2WAYラック型サーバ

CPU : インテル® Xeon® プロセッサ  
X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520 /  
L5506 / E5504 / E5502  
メモリ : 1GB (～144GB)  
DDR3 1066 Registered DIMM /  
DDR3 1333 Registered DIMM  
HDD : 6ベイ (3.5インチSAS / MAX 2.7TB)  
8ベイ (2.5インチSAS / MAX 2.4TB)  
6ベイ (3.5インチSATA / MAX 6TB)

P.21

### RX200 S5



省スペース化を追求しながら  
高い信頼性を実現した  
高さ1Uの2WAYラック型サーバ

CPU : インテル® Xeon® プロセッサ  
X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520 /  
L5506 / E5504 / E5502  
メモリ : 1GB (～96GB)  
DDR3 1066 Unbuffered DIMM /  
DDR3 1066 Registered DIMM /  
DDR3 1333 Registered DIMM  
HDD : 6ベイ / 8ベイ\*  
(2.5インチSAS / MAX 1.8TB / 2.4TB\*)

\*オプション適用時

P.19

### RX100 S5



インテル® Xeon®  
プロセッサを搭載した  
高さ1Uの1WAYラック型サーバ

CPU : インテル® Xeon® プロセッサ  
X3360 / X3220 / E3120 / E3110  
インテル® Core™ 2 Duo プロセッサ  
E7400  
インテル® Celeron® プロセッサ 430  
メモリ : 1GB (～8GB) DDR2 SDRAM  
HDD : 2ベイ (3.5インチSAS / MAX 900.0GB)  
2ベイ (3.5インチSATA / MAX 2TB)

P.17

## コンパクトサーバ

### TX120 S2



低消費電力と静かさを追求した  
高信頼1WAYコンパクトサーバ

CPU : インテル® Core™2 Duo  
プロセッサ T9400 / P8600  
インテル® Celeron® プロセッサ 575  
メモリ : 1GB (～16GB) DDR2 SDRAM  
HDD : 2ベイ / 4ベイ\*  
(2.5インチSAS / MAX 600GB / 1.2TB\*)

\*オプション増設時

P.9

## タワー / ラック兼用型サーバ

### TX300 S5



インテル® Xeon® プロセッサ 5500番台を  
搭載した、性能と拡張性を兼ね備えた  
2WAYタワー/ラック兼用型サーバ

CPU : インテル® Xeon® プロセッサ  
X5570 / E5540 / E5520 / E5504 / E5502  
メモリ : 1GB (～144GB)  
DDR3 1066 Registered DIMM  
HDD : 6ベイ / 8ベイ\* (3.5インチSAS / MAX 2.7TB / 3.6TB\*)  
12ベイ / 20ベイ\* (2.5インチSAS / MAX 3.6TB / 6TB\*)  
6ベイ / 8ベイ\* (3.5インチSATA / MAX 6TB / 8TB\*)

\*オプション適用時

P.15

### TX200 S5



インテル® Xeon® プロセッサ  
5500番台を搭載し、拡張性に優れた  
2wayタワー/ラック兼用型サーバ

CPU : インテル® Xeon® プロセッサ  
X5570 / E5540 / E5520 / E5504 / E5502  
メモリ : 1GB (～96GB)  
DDR3 1066 Unbuffered DIMM /  
DDR3 1066 Registered DIMM  
HDD : 4ベイ / 6ベイ\* (3.5インチSAS / MAX 1.8TB / 2.7TB\*)  
8ベイ / 16ベイ\* (2.5インチSAS / MAX 2.4TB / 4.8TB\*)  
4ベイ / 6ベイ\* (3.5インチSATA / MAX 4TB / 6TB\*)

\*オプション適用時

P.13

### TX150 S6



静音設計で静かな  
オフィス運用を実現する  
1WAYタワー型サーバ

CPU : インテル® Xeon® プロセッサ  
X3360 / X3220 / E3120 / E3110  
インテル® Core™ 2 Duo プロセッサ  
E7400  
メモリ : 1GB (～8GB) DDR2 SDRAM  
HDD : 4ベイ (3.5インチSAS / MAX 1.8TB)  
4ベイ (3.5インチSATA / MAX 4TB)

P.11

## タワー型サーバ

### TX100 S1



コストパフォーマンスに優れ、  
オフィス利用に最適な  
1WAYエントリーサーバ

CPU : インテル® Xeon® プロセッサ E3120 / E3110  
インテル® Pentium® プロセッサ E5200  
インテル® Celeron® プロセッサ 430\*  
メモリ : 1GB (～8GB) DDR2 SDRAM  
HDD : 4ベイ (3.5インチSATA / MAX 4TB)

\* Windows Server 2008 Foundation  
インストールタイプのみ選択可能

P.7

## ブレードサーバ

### BX920 S1



大規模なシステム運用に求められる、  
性能・可用性・運用性を高いレベルで  
兼ね備えた新ブレードサーバ

CPU : インテル® Xeon® プロセッサ  
X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520 /  
L5506 / E5504 / E5502  
メモリ : 1GB (～72GB)  
DDR3 1066 Unbuffered DIMM /  
DDR3 1066 Registered DIMM /  
DDR3 1333 Registered DIMM  
HDD : 2ベイ (2.5インチSAS / MAX 600.0GB)

P.33

### BX620 S5



インテル® Xeon® プロセッサ  
5500番台を搭載した  
高性能2WAYブレードサーバ

CPU : インテル® Xeon® プロセッサ  
X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520 /  
L5506 / E5504 / E5502  
メモリ : 1GB (～96GB)  
DDR3 1066 Unbuffered DIMM /  
DDR3 1066 Registered DIMM  
HDD : 2ベイ (2.5インチSAS / MAX 600.0GB)

P.29

## 高信頼サーバ

### TX300HA S5



クアッドコアに対応し、  
高可用性を実現する  
2WAY高信頼サーバ

CPU : インテル® Xeon®  
プロセッサ E5540  
メモリ : 2GB (～144GB)  
DDR3 1066 Registered DIMM  
HDD : 6ベイ (3.5インチSAS / MAX 2.25TB  
[450.0GB×6 (RAID 5)])

\*上記写真は「TX300HA S5 (ラックマウントタイプ)」でのシ  
ステム構成例です。タワータイプもあります。

P.27

### TX300FT S5



冗長電源/ファンを  
標準搭載した、  
高信頼サーバ

CPU : インテル® Xeon®  
プロセッサ E5540 / E5502  
メモリ : 2GB (～144GB)  
DDR3 1066 Registered DIMM  
HDD : 6ベイ (3.5インチSAS / MAX 2.25TB  
[450.0GB×6 (RAID 5)])

\*上記写真は「TX300FT S5 (ラックマウントタイプ)」でのシ  
ステム構成例です。タワータイプもあります。

P.25

4  
WAY

2  
WAY

1  
WAY

PCサーバ PRIMERGY

|                          |    |
|--------------------------|----|
| サーバ選定ガイド                 | 3  |
| ハードディスクドライブ / CPUの選定ポイント | 5  |
| OS対応表 / 記号早見表            | 6  |
| TX100 S1                 | 7  |
| TX120 S2                 | 9  |
| TX150 S6                 | 11 |
| TX200 S5                 | 13 |
| TX300 S5                 | 15 |
| RX100 S5                 | 17 |
| RX200 S5                 | 19 |
| RX300 S5                 | 21 |
| RX600 S4                 | 23 |
| TX300FT S5               | 25 |
| TX300HA S5               | 27 |
| BX620 S5 サーバブレード         | 29 |
| BX600 S3 シャーシ            | 31 |
| BX920 S1 サーバブレード         | 33 |
| BX900 S1 シャーシ            | 35 |
| かんたんブレードセット              | 37 |
| オールインワンタイプ               | 39 |
| Storage Server           | 41 |
| VMware vSphere 4 バンドルタイプ | 43 |
| バックアップ装置                 | 45 |
| ラック                      | 46 |
| 無停電電源装置 (UPS)            | 47 |
| サービス                     | 48 |
| PCサーバ PRIMERGYの「こだわり」    | 52 |
| Windows Server® 2008     | 55 |
| ソフトウェア                   | 63 |

パソコン FMV-ESPRIMO / CELSIUS / FMV-LIFEBOOK

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| FMV-ESPRIMO / CELSIUS        |     |
| FMV-ESPRIMO / CELSIUS ラインナップ | 67  |
| FMV-D5295                    | 68  |
| FMV-D5290                    | 69  |
| FMV-K5290                    | 70  |
| FMV-D5380                    | 71  |
| FMV-D5180                    | 72  |
| FMV-D3290                    | 73  |
| CELSIUS N465・CELSIUS J365    | 74  |
| カスタムメイド                      | 75  |
| ディスプレイ                       | 83  |
| 液晶ディスプレイ 仕様一覧表               | 84  |
| 本体仕様一覧表                      | 85  |
| FMV-LIFEBOOK                 |     |
| FMV-LIFEBOOK ラインナップ          | 90  |
| FMV-E8290                    | 91  |
| FMV-A8290・FMV-A8295          | 92  |
| FMV-A6290                    | 93  |
| FMV-S8390                    | 94  |
| FMV-R8290                    | 95  |
| FMV-T8290・FMV-T8190          | 96  |
| カスタムメイド                      | 97  |
| 本体仕様一覧表                      | 103 |

ストレージ ETERNUS

|                                    |     |
|------------------------------------|-----|
| ディスクアレイ / LTOテープライブラリ              | 109 |
| ETERNUS DX60, DX80 / LT200 / LT210 | 110 |

ネットワーク製品

|                 |     |
|-----------------|-----|
| SR-S / SHシリーズ   | 111 |
| Si-Rシリーズ        | 113 |
| IPCOM EX SCシリーズ | 114 |

保守・運用サービス

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| SupportDesk           | 115 |
| SupportDeskバック        | 117 |
| SupportDeskバック価格・型名一覧 | 121 |

PRIMERGY オプション製品一覧

|           |     |
|-----------|-----|
| オプション製品一覧 | 130 |
|-----------|-----|



# 用途で選べるPRIMERGYサーバ選定ガイド

|               | 用途                | 規模               | 使用環境                                   | 推奨製品                                                                                 | 導入のめやす                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------|-------------------|------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 選定ガイド         | ファイルサーバ           | 30人未満            | 稼働時間が一日8時間程度でコストパフォーマンスを重視             | タワー型サーバ<br>TX100 S1                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>●TX100 S1はコストパフォーマンスに優れ、オフィス利用に最適な1WAYエントリーサーバです。一日の稼働時間が8時間程度で運用できることが導入のめやすになります。</li> <li>●TX150 S6は、Xeonプロセッサ3300番台、3200番台、3100番台、ホットプラグ対応ハードディスクを採用した、高性能で信頼性の高い1WAYサーバです。連続運転が必要な場合はSASモデルを選択してください。SATAモデルは一日の稼働時間が8時間程度で運用できることが導入のめやすになります。</li> <li>●TX120 S2は、インテル® Core™2 Duo プロセッサ、ホットプラグ対応SAS/ハードディスクを採用した、業界最高水準の設置面積を誇るコンパクトサーバです。</li> <li>●連続稼働を重視する場合は、高信頼サーバをお勧めします。</li> </ul>                                                                                                                                                                      |
|               |                   |                  | 連続運転が必要、または、内蔵LTOでバックアップを取りたい          | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX150 S6                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 省スペース、低消費電力を重視                         | コンパクトサーバ<br>TX120 S2                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | データ量は少なくとも止まらないシステムを構築                 | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   | 30人以上<br>100人未満  | 処理性能と拡張性を重視                            | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX200 S5<br>TX300 S5                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>●TX200 S5/TX300 S5は、Xeonプロセッサ5500番台、ホットプラグ対応ハードディスクを採用し、電源ユニット、ファンの冗長化（オプション）も可能な2WAYサーバです。連続運転が必要な場合はSASモデルを選択してください。SATAモデルは一日の稼働時間が8時間程度で運用できることが導入のめやすになります。</li> <li>●連続稼働を重視する場合は、高信頼サーバをお勧めします。</li> <li>●NAS専用OSを搭載したTX300 S5 Storage Serverは冗長電源、冗長ファンを標準搭載しているため、より信頼性の高いシステムを構築することができます。</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                          |
|               |                   |                  | 高可用性と処理性能を重視                           | 高信頼サーバ<br>TX300HA S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 連続稼働によりデータをいつでもアクセス可能                  | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 簡単な導入、簡略できる運用管理、CALの追加不要、さらに信頼性・拡張性を追求 | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX300 S5 Storage Server                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   | 100人以上<br>200人以下 | 処理性能、管理性を重視                            | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX300 S5                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>●2GB以上のメモリを推奨します。</li> <li>●搭載するプロセッサ数は、2CPUを推奨します。</li> <li>●TX300 S5は、Xeonプロセッサ5500番台、ホットプラグ対応SAS/ハードディスクを採用し、電源ユニット、ファンの冗長化も可能な2WAYサーバです。連続運転が必要な場合はSASモデルを選択してください。SATAモデルは一日の稼働時間が8時間程度で運用できることが導入のめやすになります。</li> <li>●RX200 S5は、Xeonプロセッサ5500番台、ホットプラグ対応ハードディスクを採用し、標準でファンの冗長化、オプションで電源ユニットの冗長化も可能な2WAYの1Uラック型サーバです。</li> <li>●RX300 S5は、Xeonプロセッサ5500番台、ホットプラグ対応SAS/ハードディスクを採用し、オプションでファンが冗長化され、バックアップ装置も内蔵可能な2WAYの2Uラック型サーバです。（3.5インチタイプはバックアップ装置の内蔵不可）</li> <li>●NAS専用OSを搭載したTX300 S5 Storage Serverは冗長電源、冗長ファンを標準搭載しているため、より信頼性の高いシステムを構築することができます。</li> </ul> |
|               |                   |                  | 高可用性と処理性能を重視                           | 高信頼サーバ<br>TX300HA S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 処理性能、管理性を重視し、将来のサーバ増強にも備えたい            | ラック型サーバ<br>RX200 S5<br>ラック型サーバ<br>RX300 S5                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 簡単な導入、簡略できる運用管理、CALの追加不要、さらに信頼性・拡張性を追求 | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX300 S5 Storage Server                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| ストレージ ETERNUS | Webサーバ            | 100人未満           | ユーザ数が少なく、省スペース、低消費電力を重視                | タワー型サーバ<br>TX120 S2                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>●RX100 S5は、Xeonプロセッサ3200番台、3100番台、ホットプラグ対応SAS/ハードディスクを採用した、高いパフォーマンスを実現する1WAYの1Uラック型サーバです。</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|               |                   |                  | 限定的なユーザに対し、コストパフォーマンスよく構築したい           | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX150 S6（SASモデル）<br>ラック型サーバ<br>RX100 S5（SASモデル）                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | ユーザ数が少なくても連続稼働を重視                      | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   | 100人以上<br>200人以下 | 低コストで既存ユーザに必要なパフォーマンスを確保               | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX200 S5（SASモデル）<br>TX300 S5（SASモデル）<br>ラック型サーバ<br>RX200 S5         | <ul style="list-style-type: none"> <li>●連続稼働を重視する場合は、高信頼サーバをお勧めします。</li> <li>●ユーザ数を増加するにはロードバランサーを用いてシステム能力をあげることができます。</li> <li>●BX620 S5は、Xeonプロセッサ5500番台、ホットプラグ対応SAS/ハードディスクを採用した、より高いパフォーマンスを実現する2WAYのブレードサーバです。</li> <li>●ユーザ数の増加に対して、柔軟な対応が必要な場合は、ブレードサーバを推奨します。</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|               |                   |                  | 高可用性と処理性能を重視                           | 高信頼サーバ<br>TX300HA S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 24時間365日連続運用が必要                        | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | アクセス増加への柔軟な対応、信頼性、管理性を重視               | ブレードサーバ<br>BX620 S5                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| ネットワーク製品      | メールサーバ            | 50人未満            | コストパフォーマンスを優先                          | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX150 S6（SASモデル）<br>TX200 S5（SASモデル）<br>ラック型サーバ<br>RX100 S5（SASモデル） | <ul style="list-style-type: none"> <li>●TX150 S6/RX100 S5は1GB以上のメモリを推奨します。</li> <li>●連続稼働を重視する場合は、高信頼サーバをお勧めします。</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|               |                   |                  | 省スペース、低消費電力を重視                         | コンパクトサーバ<br>TX120 S2                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 少ないユーザでも連続稼働がシステム要件                    | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   | 50人以上<br>100人以下  | 信頼性と管理性を重視                             | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX300 S5（SASモデル）<br>ラック型サーバ<br>RX200 S5                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>●TX300 S5/RX200 S5/RX300 S5は、ホットプラグ対応SAS/ハードディスクを採用した、信頼性の高いサーバです。</li> <li>●連続稼働を重視する場合は、高信頼サーバをお勧めします。</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|               |                   |                  | 信頼性と処理性能を重視                            | 高信頼サーバ<br>TX300HA S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 高い信頼性、管理性、さらに拡張性も必要                    | ラック型サーバ<br>RX300 S5                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 24時間365日連続運用が必要                        | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 保守・運用サービス     | PRIMERGYオプション製品一覧 | 50人未満            | コストパフォーマンスを優先                          | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX150 S6（SASモデル）<br>TX200 S5（SASモデル）<br>ラック型サーバ<br>RX100 S5（SASモデル） | <ul style="list-style-type: none"> <li>●TX150 S6/RX100 S5は1GB以上のメモリを推奨します。</li> <li>●連続稼働を重視する場合は、高信頼サーバをお勧めします。</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|               |                   |                  | 省スペース、低消費電力を重視                         | コンパクトサーバ<br>TX120 S2                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 少ないユーザでも連続稼働がシステム要件                    | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   | 50人以上<br>100人以下  | 信頼性と管理性を重視                             | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX300 S5（SASモデル）<br>ラック型サーバ<br>RX200 S5                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>●TX300 S5/RX200 S5/RX300 S5は、ホットプラグ対応SAS/ハードディスクを採用した、信頼性の高いサーバです。</li> <li>●連続稼働を重視する場合は、高信頼サーバをお勧めします。</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|               |                   |                  | 信頼性と処理性能を重視                            | 高信頼サーバ<br>TX300HA S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 高い信頼性、管理性、さらに拡張性も必要                    | ラック型サーバ<br>RX300 S5                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|               |                   |                  | 24時間365日連続運用が必要                        | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |



| 用途                      | 規模                      | 使用環境                                                 | 推奨製品                                                         | 導入のめやす                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                             |                                                                      |
|-------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 業務アプリサーバ                | 30人未満                   | 稼働時間が一日8時間程度、ハードディスクへのアクセスが少ないアプリケーションでコストパフォーマンスを重視 | タワー型サーバ<br>TX100 S1                                          | ●TX100 S1はコストパフォーマンスに優れ、オフィス利用に最適な1WAYエントリーサーバです。一日の稼働時間が8時間程度で運用できることが導入のめやすになります。<br>●TX150 S6は、Xeonプロセッサ3300番台、3200番台、3100番台、ホットプラグ対応ハードディスクを採用した、高性能で信頼性の高い1WAYエントリーサーバです。連続運転が必要な場合はSASモデルを選択してください。SATAモデルは一日の稼働時間が8時間程度で運用できることが導入のめやすになります。<br>●TX120 S2は、インテル® Core™2 Duo プロセッサ、ホットプラグ対応SAS/ハードディスクを採用した、業界最高水準の設置面積を誇るコンパクトサーバです。<br>●連続稼働を重視する場合は、高信頼サーバをお勧めします。 |                                                                                             |                                                                      |
|                         |                         | 連続運転が必要、または、CPU性能を重視                                 | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX150 S6                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                      |
|                         |                         | 省スペース、低消費電力を重視                                       | コンパクトサーバ<br>TX120 S2                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                      |
|                         |                         | 少ないユーザ数でも業務を止めることのない連続稼働が条件                          | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                      |
|                         | 30人以上<br>100人未満         | 信頼性、管理性を重視                                           | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX200 S5<br>TX300 S5<br>ラック型サーバ<br>RX200 S5 | ●TX200 S5/TX300 S5は、Xeonプロセッサ5500番台、ホットプラグ対応ハードディスクを採用し、電源ユニット、ファンの冗長化（オプション）も可能な2WAYサーバです。連続運転が必要な場合はSASモデルを選択してください。SATAモデルは一日の稼働時間が8時間程度で運用できることが導入のめやすになります。<br>●RX200 S5は、Xeonプロセッサ5500番台、ホットプラグ対応ハードディスクを採用し、標準でファンの冗長化、オプションで電源ユニットの冗長化も可能な2WAYの1Uラック型サーバです。                                                                                                         |                                                                                             |                                                                      |
|                         |                         |                                                      | 信頼性と処理性能を重視                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 高信頼サーバ<br>TX300HA S5                                                                        |                                                                      |
|                         |                         |                                                      | 止まらないシステムが必要                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                                                        |                                                                      |
|                         |                         | 100人以上<br>200人以下                                     | 高い信頼性と管理性を重視                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX300 S5<br>ラック型サーバ<br>RX300 S5                                            | ●搭載するプロセッサ数は、2CPUを推奨します。<br>●ユーザ数の増加に対して、柔軟な対応が必要な場合は、ブレードサーバを推奨します。 |
|                         | 高性能、高い信頼性と管理性に加えて柔軟な拡張性 |                                                      |                                                              | ブレードサーバ<br>BX620 S5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                             |                                                                      |
|                         | 200人以上                  |                                                      | 高速・高性能、高い信頼性と管理性が必須                                          | ラック型サーバ<br>RX600 S4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | ●RX600 S4は、高速/高性能、拡張性の高いシステムを実現する4WAYラック型サーバです。<br>●ユーザ数の増加に対して、柔軟な対応が必要な場合は、ブレードサーバを推奨します。 |                                                                      |
|                         |                         |                                                      | 高性能、高い信頼性と管理性に加えて柔軟な拡張性                                      | ブレードサーバ<br>BX920 S1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                             |                                                                      |
|                         | データベースサーバ               | 中小規模                                                 | 高い信頼性と管理性を重視                                                 | タワー/ラック兼用型サーバ<br>TX200 S5（SASモデル）<br>TX300 S5（SASモデル）<br>ラック型サーバ<br>RX300 S5                                                                                                                                                                                                                                                                                                | ●ユーザ数の増加に対して、柔軟な対応が必要な場合は、ブレードサーバを推奨します。<br>●連続稼働を重視する場合は、高信頼サーバをお勧めします。                    |                                                                      |
|                         |                         |                                                      |                                                              | 高可用性と処理性能を重視                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                             | 高信頼サーバ<br>TX300HA S5                                                 |
|                         |                         |                                                      |                                                              | 高性能、高い信頼性と管理性に加えて柔軟な拡張性                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                             | ブレードサーバ<br>BX620 S5                                                  |
|                         |                         |                                                      | 止まらないシステムが必要                                                 | 高信頼サーバ<br>TX300FT S5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                             |                                                                      |
|                         |                         |                                                      |                                                              | 中規模                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                             | 高速・高性能、高い信頼性と管理性が必須                                                  |
| 高性能、高い信頼性と管理性に加えて柔軟な拡張性 |                         | ブレードサーバ<br>BX920 S1                                  |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                             |                                                                      |

# ハードディスクドライブ / CPUの選定ポイント

## ハードディスクドライブの選定ポイント

PCサーバに搭載されているハードディスクドライブは、インターフェースの違いにより主に3種類に分けることができます。それぞれの仕様/用途の違いをご確認いただき、お客様のご使用環境に応じたハードディスクドライブをお選びください。

なお、24時間365日の連続使用や、頻繁にアクセスが繰り返されるデータベース、または高い信頼性が求められるシステムなどは、高性能なSAS (Serial Attached SCSI) ハードディスクのご使用をお奨めします。

### <仕様>

|              | 内蔵ハードディスクユニット (SATA)       | 内蔵ハードディスクユニット (BC-SATA) (*1) | 内蔵ハードディスクユニット (SAS)                       | 内蔵ハードディスクユニット (SCSI) |
|--------------|----------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|----------------------|
| インタフェース      | SATA                       | SATA                         | SAS                                       | SCSI                 |
| サイズ          | 3.5インチ                     | 3.5インチ                       | 2.5インチまたは3.5インチ                           | 3.5インチ               |
| データ転送方式      | シリアル                       | シリアル                         | シリアル                                      | パラレル                 |
| コントローラとの接続形態 | Point to Point             | Point to Point               | Point to Point                            | デジチェーンによるBus接続       |
| データ転送速度      | ポートあたり 300MB/s (SATA2)     |                              | ポートあたり 300MB/s (SAS)                      | 320MB/s (Ultra 320)  |
| 回転数          | 7,200rpm                   |                              | 10,000rpm / 15,000rpm                     |                      |
| 性能 (*2)      | 平均シーク時間                    | 11.0ms (read)、12.0ms (write) | 3.5ms (read)、4.0ms (write)                |                      |
|              | 平均回転待ち時間                   | 4.2ms                        | 2.0ms                                     |                      |
| アクセス頻度       | 低頻度のHDDアクセス                |                              | 高頻度のHDDアクセス                               |                      |
| 稼働時間         | 8時間程度                      |                              | 24時間運用 (*3)                               |                      |
| 用途           | 小容量かつアクセス頻度の低い用途           |                              | 大容量かつアクセス頻度の低い用途 (*4)                     |                      |
|              | ・ファイルサーバ<br>・プリントサーバ<br>など |                              | 高信頼システム<br>・データベース<br>・基幹業務アプリケーション<br>など |                      |

(\*1) business-critical - SATA の略。

(\*2) 内蔵ハードディスクユニット (SAS) / (SCSI) は3.5インチ、15,000rpmの場合。内蔵ハードディスクユニット (SATA) は、3.5インチ、7,200rpm、80GBの場合。内蔵ハードディスクユニット (BC-SATA) は、3.5インチ、7,200rpm、500GBの場合。

(\*3) 内蔵ハードディスクユニット (SATA) と混在してご使用の場合には8時間運用となります。

(\*4) 高信頼システムを構築する場合において、業務負荷 (HDDのアクセス頻度) が不明な場合には、内蔵ハードディスクユニット (SAS) を選定することを推奨します。

### <その他>

■大容量ディスクでソフトウェアRAIDを構成している場合はリビルドに長時間を要します。

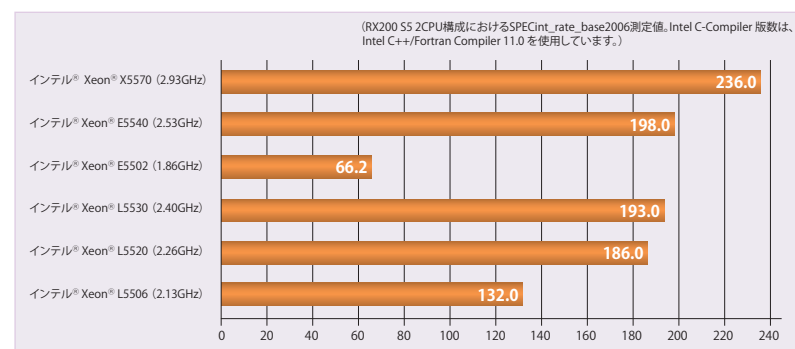
ディスクをアレイ構成にして故障などでディスクを交換した場合、新しいディスクにデータを復元する「リビルド (アレイの再構築)」処理が行われます。このリビルド処理中、ディスクは冗長ではありません。

500GBの内蔵ハードディスクユニット (BC-SATA) の場合、約21時間 (無負荷時10GB当り約25分)、1日8時間の使用で3日かかります。この間、ディスクは冗長ではありませんのでご注意ください。

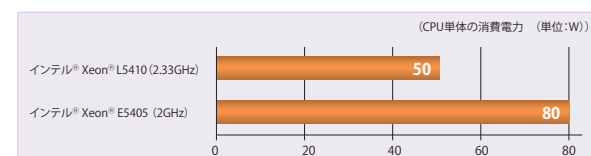
■大切なデータの損失を防ぐため、ハードディスクのアレイ化ならびに日頃からのデータのバックアップをお願いします。

## CPUの選定ポイント

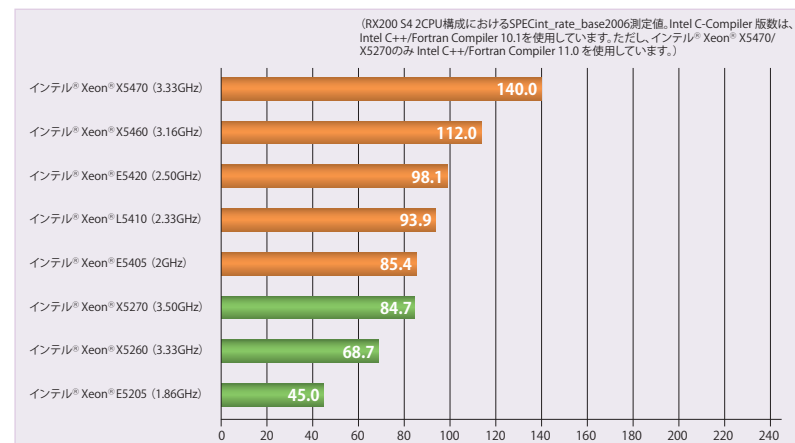
### CPU別性能比較グラフ



### CPU別電力消費比較グラフ



- SPECintとは、整数演算性能を計測するベンチマークです。
- CPUとメモリに集中する演算中心の複数のアプリケーションから構成されます。
- SPECint\_rate\_base2006では、一定時間内に処理される量を測定します。つまり、数字が大きいくほど性能は高くなります。
- SPECintについての詳細な情報は、<http://www.spec.org/>をご覧ください。



PRIMERGY OS 対応表

|        |                                                       | TX100 S1 | TX120 S2 | TX150 S6 | TX200 S5 | TX300 S5 | RX100 S5 | RX200 S5 | RX300 S5 | RX600 S4 | TX300FT S5 | TX300HA S5 | BX620 S5 | BX920 S1 |
|--------|-------------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|------------|------------|----------|----------|
| 32ビット版 | Windows Server® 2008 Standard (*1)                    | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2008 Enterprise (*1)                  | ×        | ×        | ×        | ○        | ○        | ×        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2)       | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2)          | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2)     | ×        | ×        | ×        | ○        | ○        | ×        | ○        | ○        | ○        | ○          | ○          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2003, Enterprise Edition (SP2)        | ×        | ×        | ×        | ○        | ○        | ×        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows® Storage Server 2003 R2, Standard Edition     | ×        | ×        | ×        | ×        | ○ (*6)   | ×        | ×        | ×        | ×        | ×          | ×          | ×        | ×        |
|        | Windows® Small Business Server 2003 R2 (SP2)          | ○        | ×        | ○        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×          | ×          | ×        | ×        |
|        | Windows® Small Business Server 2003 (SP2)             | ○        | ×        | ○        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×          | ×          | ×        | ×        |
|        | Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)                  | ○ (*3)   | ○ (*3)   | ○ (*3)   | ○ (*4)   | ○ (*4)   | ○ (*3)   | ○ (*4)   | ○ (*4)   | ○ (*4)   | ×          | ×          | ○ (*4)   | ○ (*4)   |
| 64ビット版 | Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86)             | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86)             | ×        | ×        | ×        | ○        | ○        | ×        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | VMware® Infrastructure 3 Version 3.5 (*7)             | ×        | ×        | ×        | ○ (*5)   | ○ (*5)   | ×        | ○ (*5)   | ○ (*5)   | ○ (*5)   | ×          | ×          | ○ (*5)   | ○ (*5)   |
|        | Windows Server® 2008 Standard (*1) (*2)               | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2008 R2 Standard (*1) (*2)            | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2008 Enterprise (*1) (*2)             | ×        | ×        | ×        | ○        | ○        | ×        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2008 R2 Enterprise (*1) (*2)          | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2008 Foundation                       | ○ (*8)   | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×          | ×          | ×        | ×        |
|        | Windows® Web Server 2008 R2                           | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2008 Datacenter (*1) (*2)             | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ○        | ×          | ×          | ×        | ×        |
|        | Windows Server® 2008 R2 Datacenter (*1) (*2)          | ×        | ×        | ×        | ○        | ○        | ×        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2)   | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2)      | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition (SP2) | ×        | ×        | ×        | ○        | ○        | ×        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows Server® 2003, Enterprise x64 Edition (SP2)    | ×        | ×        | ×        | ○        | ○        | ×        | ○        | ○        | ×        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Windows® Small Business Server 2008 Standard          | ○        | ×        | ○        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×          | ×          | ×        | ×        |
|        | Windows® Small Business Server 2008 Premium           | ○        | ×        | ○        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×          | ×          | ×        | ×        |
|        | Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64)              | ○ (*3)   | ○ (*3)   | ○ (*3)   | ○ (*4)   | ○ (*4)   | ○ (*3)   | ○ (*4)   | ○ (*4)   | ○        | ×          | ×          | ○ (*4)   | ○ (*4)   |
|        | Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for EM64T)           | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ○        | ×        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T)           | ×        | ×        | ×        | ○        | ○        | ×        | ○        | ○        | ○        | ×          | ×          | ○        | ○        |
|        | VMware vSphere™ 4 (*7)                                | ×        | ×        | ×        | ○ (*5)   | ○ (*5)   | ×        | ○ (*5)   | ○ (*5)   | ○ (*5)   | ×          | ×          | ○ (*5)   | ○ (*5)   |

○=サポート、×=未サポート

Windows情報につきましては <http://primerserver.fujitsu.com/primergy/soft.html> を参照ください。

Linux情報につきましては<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/>を参照ください。またサポート可能なLinuxの版数については、同HP内のLinuxサポート版数一覧表を参照ください。

VMware情報につきましては<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/>を参照ください。またサポート可能なVMwareの版数については、同HP内のVMware ESXサポート版数一覧表を参照ください。

(\*1) Windows Server® 2008 R2、Windows Server® 2008/SP2対応状況等、Windows情報は弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>)を参照ください。

(\*2) Windows情報 (Windows Server® 2008 / 2008 R2関連、Hyper-V™機能等)は弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>)を参照ください。なお以下の場合には、Hyper-V™機能は未サポートです。  
TX100 S1でインテル® Pentium® プロセッサー E5200またはインテル® Celeron® プロセッサー 430搭載時、TX120 S2でインテル® Celeron® プロセッサー S75搭載時、TX150 S6でインテル® Core™2 Duo プロセッサー E7400またはインテル® Celeron® プロセッサー 430搭載時。

(\*3) VM機能は未サポートです。

(\*4) (1) VM機能を使用する際は、搭載するCPUが合計4コア以上となるように物理CPUを搭載する必要があります。  
(2) SATAモデルでは、VM機能は未サポートです。(TX200 S5 / TX300 S5 / RX300 S5)

(\*5) (1) VMware® を動作させるために必要なドライバはVMwareに添付されています。ServerView, RAID監視ツールはダウンロードサイトに提供しております。  
<ダウンロードサイト><http://primerserver.fujitsu.com/primergy/downloads/>  
また、BIOSを適切な版数に更新する必要がある場合があります。  
(2) SATAモデルは未サポートです。(TX200 S5 / TX300 S5 / RX300 S5)

(\*6) PRIMERGY Storage Serverモデルのみサポート。

(\*7) VMwareの対応時期 / 対応状況、またサポート可能なVMwareの版数については、弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/>)内のVMware ESXサポート版数一覧表を参照ください。

(\*8) Windows Server 2008 Foundation インストールタイプのみサポート。  
なお、Windows Server® 2008 Foundationの詳細については弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/>)を参照ください。

記号早見表

|               |                                           |                  |                                                              |                     |                                                         |            |                                                                 |
|---------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1<br>WAY      | CPU数<br>CPUの最大搭載数<br>※1WAY⇒最大1基搭載可        | 3.5" BC-SATA HDD | 3.5インチBC-SATA HDD<br>3.5インチのBC-SATA ハードディスクに対応               | リモートサービス            | リモートサービス機能<br>サーバルバングアップ時の異常通報が可能になります。                 | ブレード       | ブレード型<br>専用シャーシに搭載することで、ラック型以上の省スペース化を実現できます。                   |
| 2<br>コア       | コア数<br>1つのCPU内に集積したCPUのコア数                | HDD<br>ホットプラグ    | ホットプラグ対応HDD<br>サーバ運用中でもハードディスクの交換が可能。システム動作に影響を及ぼしません。       | リモートサービス<br>アップグレード | リモートサービス<br>アップグレード機能<br>遠隔地からのサーバの管理が容易に行えるようになるオプション。 | 1U         | ラックマウント対応<br>1台あたりの占有ユニット数                                      |
| 3.5" SAS HDD  | 3.5インチ SAS HDD<br>3.5インチのSAS/ハードディスクに対応   | 冗長電源<br>ホットプラグ   | ホットプラグ対応冗長電源<br>電源ユニットの冗長化により、システムダウンを防止します。ホットプラグに対応。       | タワー                 | タワー型<br>縦長の床置きタイプ。                                      | 1年<br>標準保証 | 1年間 翌営業日以降訪問修理<br>お買い上げ日より1年間、ハードウェアのトラブルに対して翌営業日以降訪問修理が受けられます。 |
| 2.5" SAS HDD  | 2.5インチ SAS HDD<br>2.5インチのSAS/ハードディスクに対応   | 冗長ファン            | 冗長ファン<br>ファンの冗長化により、システムを継続して運転させることができます。                   | タワー/ラック             | タワー/ラック兼用型<br>タワー型/ラックマウント型、両方に対応しています。                 | 3年<br>標準保証 | 3年間 翌営業日以降訪問修理<br>お買い上げ日より3年間、ハードウェアのトラブルに対して翌営業日以降訪問修理が受けられます。 |
| 3.5" SATA HDD | 3.5インチ SATA HDD<br>3.5インチのSATA/ハードディスクに対応 | 冗長ファン<br>ホットプラグ  | ホットプラグ対応冗長ファン<br>ファンの冗長化により、システムを継続して運転させることができます。ホットプラグに対応。 | ラック                 | ラック型<br>ラック搭載専用型。省スペース化に優れています                          |            |                                                                 |



## TX100 S1

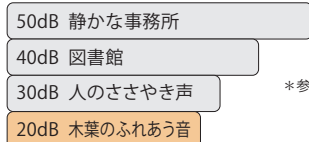


## オフィス設置に最適な設計

## ■優れた静音性を実現

TX100 S1では、「木葉のふれあう音」並みと言われる稼働時21dBの静音化を実現。サーバをオフィス内に設置した場合でもストレスの少ない環境を提供します。

## 騒音に関するガイドライン\*



\*参考資料：東京都環境局「東京の環境2008」  
(2008年7月発行)  
平成20年7月発行 環境資料第20010号  
登録番号33号

## ■優れた設置性

幅約20.3cm、奥行き約38.6cmと設置スペースが小さく、机上での設置にも適しています。

## 高速 / 高性能なシステムを実現するアーキテクチャー

## ■インテル® Xeon® プロセッサを搭載

CPUに「インテル® Xeon® プロセッサ」と「インテル® Pentium® プロセッサ」を採用。1つのCPU内に2つのCPUコアを集積しているデュアルコア・プロセッサで、同時に複数のトランザクションが発生するようなアプリケーションにおいて、さらなる性能の向上が期待されます。SOHOや小規模オフィスのファイルサーバなどコストパフォーマンスの高いシステムをご提供します。

## ■標準でRAID1構成が可能

ソフトウェアRAIDにより、標準でRAID1、1+0構成が可能。また、オプションのSASアレイコントローラカードを搭載することにより、RAID 0, 1, 1+0, 5, 6のアレイ構成が可能です。

## ■高速なメモリアクセス

メモリモジュールに、DDR2 SDRAM (PC2 6400) を採用し、最大10.67GB/sの高速メモリアクセスを可能にしています。

## ■SATA (Serial ATA) ハードディスクを採用

ハードディスクに、パソコン向けに設計されたコストパフォーマンスの高いSATAを採用。160GB/500GB/1TBのハードディスクを4台搭載でき、最大4TBまで拡張可能です。また、500GB/1TBにおいては、BC-SATA ハードディスクをラインナップしています。

■高速ネットワークを実現するGigabit - LANを  
オンボードでサポート

オンボード上に1000BASE-TのLANポートを1ポート標準装備。1Gbpsの高速データ転送を実現します。

## ■AC200V 電源に対応

オプションの200V対応電源ケーブルをご使用いただくことで、AC200V電源に対応します。

## SATAハードディスク注意事項

- SATAハードディスクを搭載したモデルは、小規模かつアクセス頻度の比較的低い用途において、1日8時間程度で5年間のご使用を前提とした設計となっております。
- BC-SATAハードディスク (Business Critical) のみを搭載したモデルでは、バックアップ時間が1日数時間程度のバックアップサーバ、サーバのOS Boot専用 (アプリケーションを搭載しない) ハードディスクなど、大容量かつアクセス頻度の低い用途において、24時間365日の連続使用が可能です。
- 24時間365日の連続使用や、頻繁にアクセスが繰り返されるデータベース用途、高い信頼性が求められる基幹業務用途等の場合は、高性能なSASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。  
(SATAハードディスク、BC-SATAハードディスクとSASハードディスクの違いは、<http://primserver.fujitsu.com/primergy/harddisk/>をご参照ください。)
- なお、大切なデータの損失を防ぐため、日頃からのデータバックアップを推奨します。
- SATAハードディスクを搭載したモデルでは、Linuxのディスクダンプ機能はご利用できません。Linuxのディスクダンプをご利用の場合は、SASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。

## Windows Server 2008 Foundation インストールタイプをラインナップ

Windows Server 2008 Standardのテクノロジーをベースとした、小規模向けサーバOS Windows Server 2008 Foundation をプレインストールしたタイプをご用意しました。これまでサーバを導入していなかったお客様に、ビジネスの効率化や安定したインフラ基盤を提供します。

## 国際エネルギースタープログラム対応タイプをラインナップ

TX100 S1 では、一定の省エネルギー基準をクリアした、国際エネルギースタープログラム対応タイプをご用意しています。グリーンITにより環境負荷の低減を支援します。

- \*本タイプは、国際エネルギースタープログラムに対応させるため、出荷時の構成に以下の制限があります。
- ・メモリは標準搭載メモリを含めて、合計2枚まで
- ・HDDは標準搭載HDDを含めて、合計2台まで
- ・内蔵バックアップ装置は搭載不可
- ・拡張カードは搭載不可
- ・基本Windows OS変換機構による、System Center Virtual Machine Manager 2008 / 2008 R2 バンドルは選択不可



## 短期間での容易な導入を実現するサービス / ツール

## ■カスタムメイドサービスを実施

カスタムメイドにより、基本タイプにお客様のニーズに合わせたオプション製品を実装し、出荷します\*。また、お客様の要望に応じたRAIDの設定やラック搭載等を実施する「カスタムメイドプラスサービス」(有償) を提供。これらにより、導入時における作業と時間を軽減・短縮し、お客様に最適なシステム構成を無駄なく組むことが可能です。

\*一部カスタムメイドの対象外のオプションもあります。

■セットアップ支援ツール「ServerView Installation Manager」  
により、容易な導入を実現

ハードウェアの設定やOSのインストールを容易におこなう「ServerView Installation Manager」を標準で提供。セットアップ操作の簡略化や最適なドライバのインストール支援をおこない、容易な導入を実現します。

## サーバの信頼を支えるテクノロジー

■サーバ監視ソフト「ServerView Operations Manager」  
により、安定稼働を支援

サーバの状態をグラフィカルな画面で監視可能な「ServerView Operations Manager」により、CPU、メモリ、ハードディスク、ファンの稼働状況、筐体内の温度や電圧等のサーバステータスを確実に把握することが可能。安定稼働を強力に支援し、容易かつ確実なサーバの運用管理を実現します。

## ■「UpdateSite」を利用した安定稼働の実現

「UpdateSite」の利用により、最新の修正情報を検索し、適用することができます。

トラブルの未然防止を図り、システム管理者の負担を軽減します。

- Windows環境：「UpdateSite」のご利用にあたり、「UpdateAdvisor」が必要となります。「UpdateAdvisor」はサーバ本体に標準添付しております。
- Linux環境：「UpdateSite」のご利用には、SupportDesk Standardの契約 (有償) が必要です。

# TX100 S1仕様一覧

| 品名 / モデル                                                               |             | PRIMERGY TX100 S1                                                                                   |                       |
|------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| ディスクスライブ                                                               | 標準OS        | —                                                                                                   |                       |
|                                                                        | 標準HDD       | —                                                                                                   |                       |
|                                                                        | 型名          | PGT1012BA                                                                                           |                       |
|                                                                        | 希望小売価格 (税別) | 62,000円                                                                                             |                       |
| Windows Server 2008 Standard (32-bit) インストールタイプ                        | 標準OS        | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストール【Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) バンドル】 (*1) (*2) |                       |
|                                                                        | 標準HDD (*4)  | 160.0GB (7,200rpm) ×1                                                                               |                       |
|                                                                        | 型名          | PGT1012H3                                                                                           |                       |
|                                                                        | 希望小売価格 (税別) | 153,000円                                                                                            |                       |
| Windows Server 2008 Foundation インストールタイプ                               | 標準OS        | Windows Server® 2008 Foundation インストール【Windows Server® 2008 Foundation/バンドル】                        |                       |
|                                                                        | 標準HDD (*4)  | 160.0GB (7,200rpm) ×1                                                                               |                       |
|                                                                        | 型名          | PGT1011H5                                                                                           |                       |
|                                                                        | 希望小売価格 (税別) | 89,000円                                                                                             |                       |
| 国際エネルギースター プログラム対応タイプ【Windows Server 2008 Standard (32-bit) インストールタイプ】 | 標準OS        | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストール【Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) バンドル】 (*1)      |                       |
|                                                                        | 標準HDD       | 500.0GB (7,200rpm) ×1                                                                               |                       |
|                                                                        | 型名          | PGT1012V3                                                                                           |                       |
|                                                                        | 希望小売価格 (税別) | 176,000円                                                                                            |                       |
| Windows Server 2008 Standard (32-bit) アレイタイプ (RAID1)                   | 標準OS        | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストール【Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) バンドル】 (*1) (*2) |                       |
|                                                                        | 標準HDD       | 160.0GB (7,200rpm) ×2                                                                               | 500.0GB (7,200rpm) ×2 |
|                                                                        | 型名          | PGT1012E3                                                                                           | PGT1012F3             |
|                                                                        | 希望小売価格 (税別) | 164,000円                                                                                            | 210,000円              |
| Linuxインストール代行 サービス バンドルタイプ                                             | 標準OS        | Red Hat Enterprise Linux 5.3 (for x86) (インストール代行サービスバンドル) (*3)                                      |                       |
|                                                                        | 標準HDD (*4)  | 160.0GB (7,200rpm) ×1                                                                               |                       |
|                                                                        | 型名          | PGT1012HL                                                                                           |                       |
|                                                                        | 希望小売価格 (税別) | 162,000円                                                                                            |                       |
| Linuxインストール代行 サービス バンドルタイプ/アレイ (RAID1)                                 | 標準OS        | Red Hat Enterprise Linux 5.3 (for x86) (インストール代行サービスバンドル) (*3)                                      |                       |
|                                                                        | 標準HDD       | 160.0GB (7,200rpm) ×2                                                                               | 500.0GB (7,200rpm) ×2 |
|                                                                        | 型名          | PGT1012EL                                                                                           | PGT1012FL             |
|                                                                        | 希望小売価格 (税別) | 173,000円                                                                                            | 219,000円              |

|                           |                              |                                                                                                                                                                          |
|---------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| CPU                       |                              | インテル® Xeon® プロセッサー E3120 (3.16GHz) (*5) / E3110 (3GHz) (*5) / インテル® Pentium® プロセッサー E5200 (2.50GHz) (*6) /インテル® Celeron® プロセッサー 430 (1.80GHz) (*7)                       |
|                           | 2次キャッシュメモリ                   | 6MB (インテル® Xeon® プロセッサー E3120 / E3110) / 2MB (インテル® Pentium® プロセッサー E5200) / 512KB (インテル® Celeron® プロセッサー 430)                                                           |
|                           | プロセッサ数 (コア数)                 | 1 (2コア) (インテル® Xeon® プロセッサー E3120 / E3110、インテル® Pentium® プロセッサー E5200) / 1 (1コア) (インテル® Celeron® プロセッサー 430)                                                             |
| システムバス (FSB)              |                              | 1333MHz (インテル® Xeon® プロセッサー E3120 / E3110) / 800MHz (インテル® Pentium® プロセッサー E5200、インテル® Celeron® プロセッサー 430)                                                              |
| メインメモリ                    | 標準                           | 1GB (1GB ECC DDR2 SDRAM DIMM×1)                                                                                                                                          |
|                           | 最大 (*8)                      | 8GB (2GB ECC DDR2 SDRAM DIMM×4)                                                                                                                                          |
| 画面制御機能                    |                              | ATI ES1000、VRAM：64MB (PCI)                                                                                                                                               |
| グラフィック表示機能 (*9)           |                              | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                                              |
| 内蔵3.5インチベイHDD (SATA) (*4) | HDD最大                        | 4                                                                                                                                                                        |
|                           |                              | 4TB                                                                                                                                                                      |
| 内蔵5インチベイ                  |                              | 2 (空き1)                                                                                                                                                                  |
| 内蔵DVD-ROM                 |                              | 最大16倍速 DVD-ROM / 最大40倍速 CD-ROM (SATA)                                                                                                                                    |
| 拡張バススロット                  | PCI Express (x8レーン) [x8ソケット] | 1                                                                                                                                                                        |
|                           | PCI Express (x4レーン) [x8ソケット] | 1                                                                                                                                                                        |
|                           | PCI Express (x1レーン) [x8ソケット] | 1                                                                                                                                                                        |
|                           | PCI (32bit / 33MHz) [5.0V]   | 1                                                                                                                                                                        |
| ディスクアレイ                   |                              | ソフトウェアRAID                                                                                                                                                               |
| SATAインターフェース (オンボード)      |                              | SATA×4ポート                                                                                                                                                                |
| 内蔵FDD                     |                              | オプション (外付けFDDユニット (USB)) (*10)                                                                                                                                           |
| ネットワークインターフェース (オンボード)    |                              | 1ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 扱一、自動認識)                                                                                                                        |
| インターフェース                  |                              | ディスプレイ (アナログRGB)、シリアルポート (D-SUB9ピン)、パラレルポート (オプション、D-SUB25ピン) (1, 増設用パラレルポート適用時)、キーボード (PS / 2タイプMini DIN6ピン)、マウス (PS / 2タイプMini DIN6ピン)、USB (Ver. 2.0) ×9 (内部：1 / 外部：8) |
| キーボード / マウス               |                              | 標準添付                                                                                                                                                                     |
| サーバ監視ソフト (*11)            |                              | ServerView Operations Manager & ServerView Agent 標準添付                                                                                                                    |
| セキュリティチップ                 |                              | TCG 1.2準拠 (*12)                                                                                                                                                          |
| 電源                        | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント         | 標準 AC100V (50 / 60Hz)：平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×1 / オプション AC200V (50 / 60Hz)：(NEMA L6-15準拠 / IEC60320準拠) ×1 (*13)                                                         |
|                           | 消費電力 / 発熱量                   | 最大178W / 640.8kJ/h                                                                                                                                                       |
| 冗長電源                      |                              | —                                                                                                                                                                        |
| 冗長ファン                     |                              | —                                                                                                                                                                        |
| エネルギー消費効率 (*14)           |                              | インテル® Xeon® プロセッサー E3120：0.0012 / E3110：0.0013 / インテル® Pentium® プロセッサー E5200：0.0014 / インテル® Celeron® プロセッサー 430：0.0037 (d区分)                                             |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]         |                              | 203×386×390                                                                                                                                                              |
| 質量                        |                              | 最大15.7kg                                                                                                                                                                 |
| 騒音値                       |                              | 稼働時21dB / 待機時21dB                                                                                                                                                        |
| 使用環境                      |                              | 周囲温度 10～35℃、湿度 20～80% (但し、結露しないこと)                                                                                                                                       |

|                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| サポートOS (*15) (*16) | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) / Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 Foundation (*17) / Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) / Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) / Windows® Small Business Server 2008 Standard / Windows® Small Business Server 2008 Premium / Windows® Small Business Server 2003 R2 (SP2) / Windows® Small Business Server 2003 (SP2) / Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) (*18) / Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64) (*18) |  |
|                    | 1年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜 9：00～17：00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |
|                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |
|                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |

(\*1) Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストールタイプ、アレイタイプに基本Windows OS変換機構 (PGBSUW12) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) インストール / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition/バンドルを追加することができます。

(\*2) Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストールタイプ/アレイタイプに基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW10)、または基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW16) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。その際、OSはインストールされませんのでご注意ください。

(\*3) Linuxインストール代行サービス/バンドルタイプに標準に添付されているディストリビューションは基本Linux OS変換機構 (PGBSUL27) によりRed Hat Enterprise Linux (4.8 for x86) への交換ができます。

(\*4) HDD1台内蔵タイプに対し、SASアレイコントローラカードと同容量/同回転数の内蔵HDDをカスタムメイド型名で追加/変更手配することにより、HDD構成が2台の場合はRAID1、3～4台の場合はRAID5に変更し出荷いたします。またWindows Server 2008 Foundation インストールタイプでは、同容量/同回転数の内蔵HDDをカスタムメイド型名で追加/変更手配することにより、HDD構成が2台の場合RAID1に変更し出荷いたします。

(\*5) 標準搭載されているCPU (インテル® Pentium® プロセッサー E5200 (2.50GHz)、またはインテル® Celeron® プロセッサー 430 (1.80GHz)) を交換する必要があります。 (オプション)

(\*6) Windows Server 2008 Foundation インストールタイプは、標準搭載されているCPU (インテル® Celeron® プロセッサー 430 (1.80GHz)) を交換する必要があります。 (オプション)

(\*7) Windows Server 2008 Foundation インストールタイプ以外には搭載できません。

(\*8) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。

(\*9) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能及びOSにより異なります。

(\*10) 本製品では、一部作業においてFDDユニット (USB) またはUSBメモリが必要な場合があります。 USBメモリを必要とする作業については、弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/tec.html>) を参照ください。

(\*11) 本装置には、異常が検出された場合に点灯する状態表示ランプを搭載していません。 異常の検出はサーバ監視ソフトの状態監視機能を設定することで可能になりますので、ご使用になる前に本ソフトウェアの設定をお願いいたします。

(\*12) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker™ Drive Encryption機能のみ使用できます。 BitLocker™ Drive Encryption機能の詳細については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html>) を参照ください。

(\*13) AC200V (NEMA L6-15) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU04]を手配する必要があります。

(\*14) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除したものです。

(\*15) Windows Server® 2008 R2, Windows Server® 2008のSP2対応状況等、Windows情報については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>) を参照ください。

インテル® Pentium® プロセッサー E5200、インテル® Celeron® プロセッサー 430 は、Hyper-V™機能を未サポートです。

(\*16) Linux情報は弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/>) を参照ください。 またサポート可能なLinuxの版数については、同HP内のLinux サポート版数一覧表を参照ください。

(\*17) Windows Server 2008 Foundation インストールタイプのためのサポートとなります。なお、Windows Server® 2008 Foundationの詳細については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/>) を参照ください。

(\*18) VM機能は未サポートです。

## TX120 S2



オプション

## 低消費電力と静音性に優れたコンパクト型サーバ

## ■業界最高水準の設置面積

圧倒的な省スペース化を実現しており、設置面積は現行の1WAYサーバ（TX150 S6）のわずか1/3しか要しません。また、容積比も1/4まで縮小されているため、サーバ専用ルームがなくても、オフィス内にスッキリ設置可能で、横置きにも対応しております。

質量もわずか約10kgと軽量です。

## ■業界最高水準の低消費電力

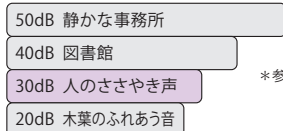
ハイパフォーマンスと低消費電力性に優れたCPU「インテル® Core™ 2 Duo プロセッサ」の採用や、2.5インチSASハードディスクの採用など、消費電力への徹底したこだわりが、低いランニングコストを実現します。

## ■優れた静音性

筐体内部のエアフローを前面から背面に抜けるように、CPUやハードディスクなどの熱源を一直線に配置（ストレートクーリング方式）。効率のよい冷却設計や、FANの回転数制御を綿密に行うことで、待機時27dB、稼働時32dBの静音化を実現。

「人のささやき声」並みといわれる静音性で、オフィスでも快適にご利用いただけます。

## 騒音に関するガイドライン\*



\*参考資料：東京都環境局「東京の環境2008」（2008年7月発行）  
平成20年7月発行 環境資料第20010号  
登録番号33号

## 短期間での容易な導入を実現するサービス/ツール

## ■カスタムメイドサービスを実施

基本タイプに、カスタムメイドでお客様のニーズに合わせたオプション製品を実装し、出荷します\*。また、お客様の要望に応じたRAIDの設定やラック搭載等を実施する「カスタムメイドプラスサービス」（有償）を提供。これらにより、導入時における作業と時間を軽減・短縮し、お客様に最適なシステム構成を無駄なく組むことが可能です。

\*一部カスタムメイドの対象外のオプションもあります。

## ■セットアップ支援ツール「ServerStart」により、容易な導入を実現

ハードウェアの設定やOSのインストールを容易におこなう「ServerStart」を標準で提供。セットアップ操作の簡略化や最適なドライバのインストール支援をおこない、容易な導入を実現します。

\*Linux環境においての「ServerStart」によるインストールはおこなえません。

## サーバの信頼を支えるテクノロジー

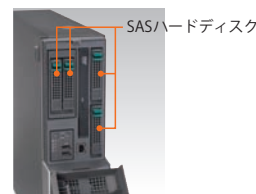
## ■信頼性の高いSASディスクを最大4台まで搭載可能\*

高信頼で耐障害性の高いSASハードディスクを採用し、標準でRAID1構成が可能です。また内蔵ハードディスクユニットベイ変換機構を適用することでハードディスクを最大4台まで搭載できるため、RAID5やホットスベアディスク構成にすることも可能です。ホットプラグ対応のため、万が一の故障時にもシステムの運用中に交換可能です。また内蔵バックアップ装置を搭載するベイも装備しているため、信頼性の高いシステムを構築することができます。

\*内蔵ハードディスクユニットベイ変換機構適用時は、内蔵バックアップ装置を搭載することができません。



SASハードディスク2台+内蔵データカードリッジドライブ搭載時



SASハードディスク4台搭載時

## ■メンテナンスも簡単な筐体設計

ホットプラグに対応したハードディスクにより、万が一の故障の際にも運用中に交換が可能です。また、筐体内のメンテナンス時や、メモリやPCIカードなどのオプション増設時には、筐体のカバーを横にスライドさせるだけで簡単に開けられ、工具を必要としません。

## ■万全なセキュリティ

大切なデータの盗難防止のためにフロントカバーにキーロックを装備。また、盗難防止用ロック取り付け穴にセキュリティワイヤーを取り付けることで、サーバ自体を持ち運びできないよう固定できる上、側面のカバーも同時にロックすることができます。オプションで背面のUSBポートやLANポートへのアクセスを物理的に遮断するセキュリティカバーをご用意しています。



セキュリティカバー装着時

## ■リモートサービス機能を標準搭載

リモートサービス機能により、サーバハングアップ時の異常通報や遠隔地からのサーバ電源ON/OFFが可能です。また、オプションにより、仮想デバイスによるOSのインストール制御や遠隔地からグラフィカルな画面でのサーバ管理がおこなえます。

## ■サーバ監視ソフト「ServerView」により、安定稼働を支援

サーバの状態をグラフィカルな画面で監視可能な「ServerView」により、CPU、メモリ、ハードディスク、ファンの稼働状況、筐体内の温度や電圧等のサーバステータスを確実に把握することが可能。安定稼働を強力に支援し、容易かつ確実なサーバの運用管理を実現します。

## ■「UpdateSite」を利用した安定稼働の実現

「UpdateSite」の利用により、最新の修正情報を検索し、適用することができます。

トラブルの未然防止を図り、システム管理者の負担を軽減します。

- Windows環境：「UpdateSite」のご利用にあたり、「UpdateAdvisor」が必要となります。「UpdateAdvisor」はサーバ本体に標準添付しております。ただし標準添付の「UpdateAdvisor」は、Windows Server® 2008に対応していませんので、ご利用の際は弊社HPよりダウンロードしてご使用ください。
- Linux環境：「UpdateSite」のご利用には、SupportDesk Standardの契約（有償）が必要です。





## TX120 S2仕様一覧

| 品名 / モデル                                                                                                              |                               | PRIMERGY TX120 S2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ディスクレスタイプ                                                                                                             | 標準OS                          | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                                                       | 標準HDD                         | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                                                       | 型名                            | PGT1221AA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                       | 希望小売価格 (税別)                   | 147,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Windows Server 2008 Standard<br>ダウングレードサービス付き<br>(Windows Server 2003 R2,<br>SE インストールタイプ)<br>※2009年12月11日販売終息予定      | 標準OS                          | Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) (5CAL付) インストール<br>【Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) バンドル / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) バンドル / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) バンドル】                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                                                                                       | 標準HDD (*1)                    | 73.4GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                                                       | 型名                            | PGT1221GS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                       | 希望小売価格 (税別)                   | 267,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Windows Server 2008 Standard<br>ダウングレードサービス付き<br>(Windows Server 2003 R2,<br>SE アレイタイプ (RAID0))<br>※2009年12月11日販売終息予定 | 標準OS                          | Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) (5CAL付) インストール<br>【Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) バンドル / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) バンドル / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) バンドル】                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                                                                                       | 標準HDD (*1)                    | 73.4GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                                                       | 型名                            | PGT12217S                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                       | 希望小売価格 (税別)                   | 307,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Windows Server 2008<br>Standard (32-bit)<br>インストールタイプ                                                                 | 標準OS                          | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストール【Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) バンドル】 (*15)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                                                       | 標準HDD (*1)                    | 73.4GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                                                       | 型名                            | PGT1221G3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                       | 希望小売価格 (税別)                   | 257,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Windows Server 2008<br>Standard (32-bit)<br>アレイタイプ (RAID0)                                                            | 標準OS                          | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストール【Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) バンドル】 (*15)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                                                       | 標準HDD (*1)                    | 73.4GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                                                       | 型名                            | PGT122173                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                       | 希望小売価格 (税別)                   | 297,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Linuxインストール代行サービス<br>バンドルタイプ                                                                                          | 標準OS                          | Red Hat Enterprise Linux 5.2 (for x86) (インストール代行サービスバンドル) (*2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                                                                                                       | 標準HDD (*1)                    | 73.4GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                                                       | 型名                            | PGT1221GL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                       | 希望小売価格 (税別)                   | 237,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Linuxインストール代行<br>サービスバンドルタイプ<br>アレイ (RAID0)                                                                           | 標準OS                          | Red Hat Enterprise Linux 5.2 (for x86) (インストール代行サービスバンドル) (*2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                                                                                                       | 標準HDD (*1)                    | 73.4GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                                                       | 型名                            | PGT12217L                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                       | 希望小売価格 (税別)                   | 277,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| CPU                                                                                                                   | 2次キャッシュメモリ                    | インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー T9400 (2.53GHz) (*3) / P8600 (2.40GHz) (*3) / インテル® Celeron® プロセッサー 575 (2GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                                                                                                       | プロセッサ数 (コア数)                  | 6MB (インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー T9400) / 3MB (インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー P8600) / 1MB (インテル® Celeron® プロセッサー 575)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| システムバス (FSB)                                                                                                          |                               | 1 (2コア) (インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー T9400 / P8600) / 1 (1コア) (インテル® Celeron® プロセッサー 575)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                                                                                       |                               | 1066MHz (インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー T9400 / P8600) / 667MHz (インテル® Celeron® プロセッサー 575)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| メインメモリ                                                                                                                | 標準                            | 1GB (1GB DDR2 ECC Registered DIMM×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                                                       | 最大 (*4)                       | 16GB (4GB DDR2 ECC Registered DIMM×4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 画面制御機能                                                                                                                |                               | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM：8MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                                                                                       | グラフィック表示機能 (*5)               | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 内蔵2.5インチベイHDD<br>(SAS) (*1) (*6)                                                                                      | 最大                            | 2 (4, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時) (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|                                                                                                                       |                               | アレイタイプ：2.5インチSAS HDD：1.2TB / ディスクレスタイプ、インストールタイプ：2.5インチSAS HDD：600.0GB (1.2TB, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| オプションベイ                                                                                                               |                               | アレイタイプ：1 (空き0) / ディスクレスタイプ、インストールタイプ：1 (空き1) (0, 内蔵HDDユニット交換機構適用時)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                                                                       | 内蔵DVD-ROM                     | 最大8倍速 DVD-ROM / 最大24倍速 CD-ROM (SATA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 拡張バス                                                                                                                  | PCI Express (x8レーン) [x8/ソケット] | 3 (SASコントローラカードまたはSASアレイコントローラカードで1個占有済) ※LowProfile PCI Expressカード専用                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                                                       | PCI (32bit / 33MHz) [5.0V]    | 1 ※LowProfile PCI カード専用                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| ディスクアレイ                                                                                                               |                               | 標準搭載<br>(ディスクレス / インストールタイプ：SASコントローラカード、RAID1機能付き) (*7)<br>(アレイタイプ：SASアレイコントローラカード)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                                                       | SASインターフェース                   | ディスクレス / インストールタイプ：SAS×4ポート<br>アレイタイプ：SAS×8ポート (4ポートのみ使用可)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 外付けFDD                                                                                                                |                               | オプション (*8)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                                                                                                                       | ネットワークインターフェイス (オンボード)        | 1ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| インターフェース                                                                                                              |                               | ディスプレイ (アナログRGB)、シリアルポート (D-SUB9ピン)、キーボード (USB)、マウス (USB)、USB (Ver. 2.0) ×8 (内部：1 / 外部：7)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                       | キーボード / マウス                   | 標準添付                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| サーバ監視ソフト                                                                                                              |                               | ServerView 標準添付                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                                                       | リモートサービス機能                    | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ) (*10)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| セキュリティチップ                                                                                                             |                               | TCG 1.2準拠 (*11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                                                       |                               | 最大120W / 432kJ/h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 電源                                                                                                                    | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント          | AC100V (50 / 60Hz) / 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                                                       | 消費電力 / 発熱量                    | 最大120W / 432kJ/h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 冗長電源                                                                                                                  |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                                                       | 冗長電源                          | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 冗長ファン                                                                                                                 |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                                                       | エネルギー消費効率 (*12)               | インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー T9400：0.0018 / P8600：0.0018 / インテル® Celeron® プロセッサー 575：0.0042 (c区分)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]                                                                                                     |                               | 99 × 399 × 340                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                                                                                                       | 質量                            | 最大10kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 騒音値                                                                                                                   |                               | 稼働時32dB / 待機時27dB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                                                       | 使用環境                          | 周囲温度 10～35℃、湿度 20～80% (但し、結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| サポートOS (*9) (13)                                                                                                      |                               | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) / Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) / Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) / Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) (*14) / Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64) (*14) |
|                                                                                                                       | 標準保証                          | 1年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9：00～17：00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

- (\*1) アレイタイプ (RAID0) に対し、同容量/同回転数の内蔵HDDをカスタムメイドで手配することで、内蔵HDD構成が2台の場合はRAID1、3～4台の場合はRAID5に変更し出荷いたします。  
またインストールタイプに対し、同容量/同回転数の内蔵HDDをカスタムメイドで手配することで、RAID1に変更し出荷いたします。
- (\*2) Linuxインストール代行サービス(バンドルタイプに標準に添付されているディストリビューションは基本Linux OS交換機構 (PGBSUL25) によりRed Hat Enterprise Linux ES (4.7 for x86) への交換ができます。
- (\*3) 標準搭載CPU (インテル® Celeron® プロセッサー 575) を交換する必要があります。(オプション)
- (\*4) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。
- (\*5) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能及びOSにより異なります。
- (\*6) アレイタイプはすべての内蔵HDDはRAIDで構成する必要があります。
- (\*7) 標準搭載のSASコントローラカードでRAIDを構成する場合は、同容量/同回転数の内蔵HDD2台のみ接続可能です。またRAIDを構成しない場合は内蔵HDDは4台まで接続可能です。
- (\*8) 複数台システムに最低1台、別途FDDユニット (USB) を手配する必要があります。
- (\*9) Windows Server® 2008 R2、Windows Server® 2008のSP2対応状況等、Windows情報は弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>) を参照ください。  
インテル® Celeron® プロセッサー 575は、Hyper-V™ 機能を未サポートです。
- (\*10) リモートマネジメントコントローラポートアップグレード (PGBRMCP1) を適用することにより、コネクタ位置をフロント側に追加することができます。(背面のコネクタとは排他使用となります。)
- (\*11) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker™ Drive Encryption機能のみ使用できます。BitLocker™ Drive Encryption機能の詳細については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html>) を参照ください。
- (\*12) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除したものです。
- (\*13) Linux情報は弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/>) を参照ください。また対応状況、サポート可能なLinuxのバージョンについては、同HP内のLinuxサポート版数一覧表を参照ください。
- (\*14) VM機能は未サポートです。
- (\*15) Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストールタイプ / アレイタイプに 基本Windows OS交換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW10)、または基本Windows OS交換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW16) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。その際、OSはインストールされませんのでご注意ください。



## TX150 S6



オプション



## 高速 / 高性能なシステムを実現するアーキテクチャー

## ■優れた静音性を実現

CPUの冷却効率を上げるために、『ヒートパイプ冷却方式』を採用。これにより、待機時25dB、稼働時34dBの静音化を実現しました。図書館並みと言われる40dBを更に下回る静音性により、サーバをオフィス内に設置した場合でもストレスの少ない環境を提供します。

## ■クアッドコア・プロセッサを搭載

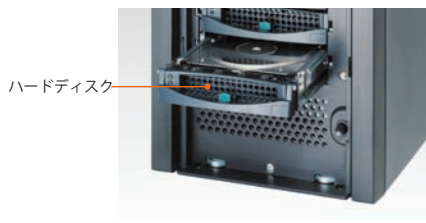
CPUに「インテル® Xeon® プロセッサ」を採用。1つのCPU内に4つのCPUコアと4MBの2次キャッシュを2個搭載しているため、マルチスレッド化されたアプリケーションの強力な実行環境を提供し、1サーバあたりの並列処理性能と電力効率を向上させます。

## ■標準でRAID1構成が可能

標準搭載のSASコントローラ（SASモデル）、ソフトウェアRAID（SATAモデル）により、RAID1構成が可能。オプションのSASアレイコントローラカードを搭載することにより、RAID 0, 1, 1+0, 5, 6のアレイ構成が可能です。

## ■用途に応じてハードディスクの選択が可能

高信頼で耐障害性の高いSASハードディスクと、コストパフォーマンスの高いSATAハードディスクを採用。用途に応じて選択していただけます。ホットプラグ対応のため、万が一の故障時にもシステムの運用中に交換可能です。



ハードディスク

## ■ラックマウント変換機構によりラック搭載可能

## 短期間での容易な導入を実現するサービス / ツール

## ■カスタムメイドサービスを実施

基本タイプに、カスタムメイドでお客様のニーズに合わせたオプション製品を実装し、出荷します\*。また、お客様の要望に応じたRAIDの設定やラック搭載等を実施する「カスタムメイドプラスサービス」(有償)を提供。これらにより、導入時における作業と時間を軽減・短縮し、お客様に最適なシステム構成を無駄なく組み合わせることが可能です。

\*一部カスタムメイドの対象外のオプションもあります。

## ■セットアップ支援ツール「ServerStart」により、容易な導入を実現

ハードウェアの設定やOSのインストールを容易におこなう「ServerStart」を標準で提供。セットアップ操作の簡略化や最適なドライバのインストール支援をおこない、容易な導入を実現します。

\*Linux環境においての「ServerStart」によるインストールはおこなえません。

## サーバの信頼を支えるテクノロジー

## ■リモートサービス機能を標準搭載

リモートサービス機能により、サーバハングアップ時の異常通報や遠隔地からのサーバ電源ON/OFFが可能です。また、オプションにより、仮想デバイスによるOSのインストール制御や遠隔地からグラフィカルな画面でのサーバ管理がおこなえます。

## ■サーバ監視ソフト「ServerView」により、安定稼働を支援

サーバの状態をグラフィカルな画面で監視可能な「ServerView」により、CPU、メモリ、ハードディスク、ファンの稼働状況、筐体内の温度や電圧等のサーバステータスを確実に把握することが可能。安定稼働を強力に支援し、容易かつ確実なサーバの運用管理を実現します。

## ■「UpdateSite」を利用した安定稼働の実現

「UpdateSite」の利用により、最新の修正情報を検索し、適用することができます。

トラブルの未然防止を図り、システム管理者の負担を軽減します。

- Windows環境：「UpdateSite」のご利用にあたり、「UpdateAdvisor」が必要となります。「UpdateAdvisor」はサーバ本体に標準添付しております。
- Linux環境：「UpdateSite」のご利用には、SupportDesk Standardの契約（有償）が必要です。

## ■標準保証の延長を実現

1年間の標準保証を3年間に延長する「SupportDeskバック Lite（翌営業日以降訪問修理）3年」（有償）をご用意。また、当日訪問修理、24時間365日サポート、OSまで含めたサポートをご希望される場合には、保守・運用支援サービス「SupportDesk」をご用意しています。

➡ TX150 S6には、オールインワンタイプもございます。詳細はP39をご覧ください。

## SATAハードディスク注意事項

- SATAハードディスクを搭載したモデルは、小規模かつアクセス頻度の比較的低い用途において、1日8時間程度で5年間のご使用を前提とした設計となっております。
- BC-SATAハードディスク（Business Critical）のみを搭載したモデルでは、バックアップ時間が1日数時間程度のバックアップサーバ、サーバのOS Boot専用（アプリケーションを搭載しない）ハードディスクなど、大容量かつアクセス頻度の低い用途において、24時間365日の連続使用が可能です。
- 24時間365日の連続使用や、頻繁にアクセスが繰り返されるデータベース用途、高い信頼性が求められる基幹業務用途等の場合は、高性能なSASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。（SATAハードディスク、BC-SATAハードディスクとSASハードディスクの違いは、<http://primserver.fujitsu.com/primergy/harddisk/>をご参照ください。）
- なお、大切なデータの損失を防ぐため、日頃からのデータバックアップを推奨します。
- SATAハードディスクを搭載したモデルでは、Linuxのディスクダンプ機能はご利用できません。Linuxのディスクダンプをご利用の場合は、SASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。

## TX150 S6仕様一覧

| 品名 / モデル                                             |                              | PRIMERGY TX150 S6 (SAS モデル)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                         | PRIMERGY TX150 S6 (SATA モデル) |                        |
|------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|------------------------|
| ディスクレスタイプ                                            | 標準OS                         | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         | —                            |                        |
|                                                      | 標準HDD                        | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         | —                            |                        |
|                                                      | 型名                           | PGT1568AA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                         | PGT1568BA                    |                        |
|                                                      | 希望小売価格 (税別)                  | 138,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         | 112,000円                     |                        |
| Windows Server 2008 Standard (32-bit) インストールタイプ      | 標準OS                         | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストール [Windows Server® 2008 Standard (SCAL付) バンドル] (*1) (*2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                         |                              |                        |
|                                                      | 標準HDD (*4)                   | 73.4GB (15,000rpm) × 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                         | 160.0GB (7,200rpm) × 1       |                        |
|                                                      | 型名                           | PGT1568G3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                         | PGT1568H3                    |                        |
|                                                      | 希望小売価格 (税別)                  | 252,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         | 203,000円                     |                        |
| Windows Server 2008 Standard (32-bit) アレイタイプ (RAID1) | 標準OS                         | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストール [Windows Server® 2008 Standard (SCAL付) バンドル] (*1) (*2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                         |                              |                        |
|                                                      | 標準HDD                        | 73.4GB (15,000rpm) × 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 146.8GB (15,000rpm) × 2 | 160.0GB (7,200rpm) × 2       | 500.0GB (7,200rpm) × 2 |
|                                                      | 型名                           | PGT156873                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PGT156843               | PGT1568E3                    | PGT1568F3              |
|                                                      | 希望小売価格 (税別)                  | 286,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 298,000円                | 214,000円                     | 260,000円               |
| Linuxインストール代行サービス バンドルタイプ                            | 標準OS                         | Red Hat Enterprise Linux ES (4.6 for x86) (インストール代行サービスバンドル) (*3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         |                              |                        |
|                                                      | 標準HDD (*4)                   | 73.4GB (15,000rpm) × 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                         | 160.0GB (7,200rpm) × 1       |                        |
|                                                      | 型名                           | PGT1568GL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                         | PGT1568HL                    |                        |
|                                                      | 希望小売価格 (税別)                  | 261,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         | 212,000円                     |                        |
| Linuxインストール代行サービス バンドルタイプ / アレイ (RAID1)              | 標準OS                         | Red Hat Enterprise Linux ES (4.6 for x86) (インストール代行サービスバンドル) (*3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         |                              |                        |
|                                                      | 標準HDD                        | 73.4GB (15,000rpm) × 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 146.8GB (15,000rpm) × 2 | 160.0GB (7,200rpm) × 2       | 500.0GB (7,200rpm) × 2 |
|                                                      | 型名                           | PGT15687L                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | PGT15684L               | PGT1568EL                    | PGT1568FL              |
|                                                      | 希望小売価格 (税別)                  | 295,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 307,000円                | 223,000円                     | 269,000円               |
| CPU                                                  |                              | インテル® Xeon® プロセッサー X3360 (2.83GHz) (*5) / X3220 (2.40GHz) (*5) / E3120 (3.16GHz) (*5) / E3110 (3GHz) (*5) / インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400 (2.80GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                         |                              |                        |
|                                                      | 2次キャッシュメモリ                   | 12MB (インテル® Xeon® プロセッサー X3360) / 2×4MB (インテル® Xeon® プロセッサー X3220) / 6MB (インテル® Xeon® プロセッサー E3120 / E3110) / 3MB (インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                         |                              |                        |
|                                                      | プロセッサ数 (コア数)                 | 1 (4コア) (インテル® Xeon® プロセッサー X3360 / X3220) / 1 (2コア) (インテル® Xeon® プロセッサー E3120 / E3110 / インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         |                              |                        |
| システムバス (FSB)                                         |                              | 1333MHz (インテル® Xeon® プロセッサー X3360 / E3120 / E3110) / 1066MHz (インテル® Xeon® プロセッサー X3220 / インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         |                              |                        |
| メインメモリ                                               | 標準                           | 1GB (1GB ECC DDR2 SDRAM DIMM×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                         |                              |                        |
|                                                      | 最大 (*6)                      | 8GB (2GB ECC DDR2 SDRAM DIMM×4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                         |                              |                        |
| 画面制御機能                                               |                              | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM：8MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                         |                              |                        |
| グラフィック表示機能 (*7)                                      |                              | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                         |                              |                        |
| 内蔵3.5インチベイHDD (SAS / SATA) (*4)                      | HDD最大                        | 1.8TB (*8)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                         | 4TB                          |                        |
| 内蔵5インチベイ                                             |                              | 3 (空き1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                         |                              |                        |
| 内蔵DVD-ROM                                            |                              | 最大16倍速 DVD-ROM / 最大40倍速 CD-ROM (SATA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                         |                              |                        |
| 拡張バススロット                                             | PCI Express (x8レーン) [x8ソケット] | 2 (SASコントローラカードで1個占有済)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                         | 2                            |                        |
|                                                      | PCI Express (x4レーン) [x4ソケット] |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                         | 1                            |                        |
|                                                      | PCI (32bit / 33MHz) [5.0V]   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                         | 3                            |                        |
| ディスクアレイ                                              |                              | 標準搭載 (SASコントローラカード、RAID1機能付き) (*8)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                         | ソフトウェアRAID                   |                        |
| SAS / SATAインターフェース                                   |                              | SAS×4ポート                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         | SATA×4ポート                    |                        |
| 内蔵FDD                                                |                              | 3.5インチ (1.44MB / 720KB)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                         |                              |                        |
| ネットワークインターフェース (オンボード)                               |                              | 1ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 択一) (*9)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         |                              |                        |
| インターフェース                                             |                              | ディスプレイ (アナログRGB)、シリアルポート×1 (D-SUB9ピン) (2. 増設用シリアルポート適用時)、パラレルポート (オプション、D-SUB25ピン)、キーボード (PS / 2タイプMini DIN6ピン)、マウス (PS / 2タイプMini DIN6ピン)、USB×6 (Ver. 2.0) (内部：1 / 外部：5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                         |                              |                        |
| キーボード / マウス                                          |                              | 標準添付 (ラックマウント交換機構適用時は非添付)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                         |                              |                        |
| サーバ監視ソフト                                             |                              | ServerView 標準添付                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                         |                              |                        |
| リモートサービス機能                                           |                              | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                         |                              |                        |
| セキュリティチップ                                            |                              | TCG 1.2準拠 (*10)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                         |                              |                        |
| 電源                                                   | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント         | AC100V (50 / 60Hz) / 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                         |                              |                        |
|                                                      | 消費電力 / 発熱量                   | 最大280W / 1008kJ/h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         |                              |                        |
|                                                      | 冗長電源                         | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         |                              |                        |
| 冗長ファン                                                |                              | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         |                              |                        |
| エネルギー消費効率 (*11)                                      |                              | インテル® Xeon® プロセッサー X3360：0.00073 / X3220：0.0016 / E3120：0.0016 / E3110：0.0017 / インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400：0.0012 (d区分)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                         |                              |                        |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]                                    |                              | タワータイプ：205 × 615 × 444 / ラックマウントタイプ (ラックマウント交換機構適用時)：440 (482 (突起部含む)) × 562 (617 (突起部含む)) × 221.2 (5U)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                         |                              |                        |
| 質量                                                   |                              | タワータイプ：最大26kg / ラックマウントタイプ：最大26kg (28kg (ラックレール含む))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                         |                              |                        |
| 騒音値                                                  |                              | 稼働時34dB / 待機時25dB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                         |                              |                        |
| 使用環境                                                 |                              | 周囲温度：10～35℃ / 湿度：20～80% (ただし結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                         |                              |                        |
| サポートOS (*12) (*13)                                   |                              | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) / Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) / Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) / Windows® Small Business Server 2008 Standard / Windows® Small Business Server 2008 Premium / Windows® Small Business Server 2003 R2 (SP2) / Windows® Small Business Server 2003 (SP2) / Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) (*14) / Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64) (*14) |                         |                              |                        |
| 標準保証                                                 |                              | 1年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9：00～17：00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                         |                              |                        |

※ラックマウント交換機構 (PG-R1CK22/PGBR1CK22) により、全タイプラックマウントタイプに変更可能です。

- (\*1) Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストールタイプ、アレイタイプに基本Windows OS交換機構 (PGBSUW12) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) (インストール) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (バンドル) を追加することができます。
- (\*2) Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストールタイプ/アレイタイプに基本Windows OS交換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW10)、または基本Windows OS交換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW16) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。その際、OSはインストールされませんのでご注意ください。
- (\*3) Linuxインストール代行サービス/バンドルタイプに標準添付されているディストリビューションは基本Linux OS交換機構 (PGBSUL24) によりRed Hat Enterprise Linux 5.1 (for x86) への交換ができます。
- (\*4) HDD1台内蔵タイプに対し、基本SASアレイコントローラカード交換機構と同容量/回転数の内蔵HDDをカスタムメイド型名で追加/変更手配することにより、内蔵HDD構成が2台の場合はRAID1、3～4台の場合はRAID5に変更し出荷いたします。
- (\*5) 標準搭載CPU (インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400) を交換する必要があります。 (オプション)
- (\*6) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。
- (\*7) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。
- (\*8) SASコントローラカードでRAIDを構成する場合は、同容量/回転数の内蔵ハードディスク2台のみ接続可能です。
- (\*9) Windows Server® 2008使用時、オンボードLANのTeaming機能は未サポートです。
- (\*10) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker™ Drive Encryption機能のみで使用できます。BitLocker™ Drive Encryption機能の詳細については弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html>) を参照ください。
- (\*11) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除したものです。
- (\*12) Windows Server® 2008 R2, Windows Server® 2008のSP2対応状況等、Windows情報は弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>) を参照ください。
- インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400は、Hyper-V™機能を未サポートです。
- (\*13) Linux情報は弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/>) を参照ください。また対応状況、サポート可能なLinuxの版数については、同HP内のLinuxサポート版数一覧表を参照ください。
- (\*14) VM機能は未サポートです。

## TX200 S5



## 高速 / 高性能なシステムを実現するアーキテクチャー

## ■インテル® Xeon® プロセッサー 5500番台を採用

パフォーマンスと消費電力当たりの性能の向上を実現したCPU「インテル® Xeon® プロセッサー 5500番台」を搭載。

## ■高速メモリアクセスの実現

標準搭載メモリにDDR3 1066 Unbuffered DIMM (PC3-8500) を採用。カスタムメイドでSDCC (Single Device Data Correction) 機能をサポートした、DDR3 1066 Registered DIMM (PC3-8500) を選択することができ、最大96GB\*まで拡張することが可能です。また、同一のデータを2つのチャネルペアに書き込むことで冗長化を実現する「メモリミラーリング機能」や、3枚1組で搭載されているメモリの1枚を使用せず予約 (スベア) し、訂正可能な異常が発生すると予約メモリと切り替えを行う「メモリスベアリング機能」をサポートしています。

\*2CPU構成時。

## ■用途に応じてハードディスクの選択が可能

高信頼で耐障害性の高い2.5インチと3.5インチのSASハードディスクと、コストパフォーマンスの高いSATAハードディスクを採用。用途に応じて選択していただけます。それぞれ内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構 (オプション) を適用することで、2.5インチSASモデルでは、4.8TB、3.5インチSASモデルでは、2.7TB、SATAモデルでは6TBまで拡張可能です。



2.5インチSASモデルでハードディスク16台搭載時

## ■AC200V 電源に対応

オプションの200V対応電源ケーブルをご使用いただくことで、AC200V電源に対応します。

## ■タワータイプとラックマウントタイプから選択可能

## 短期間での容易な導入を実現するサービス / ツール

## ■カスタムメイドサービスを実施

基本タイプに、カスタムメイドでお客様のニーズに合わせたオプション製品を実装し、出荷します\*。また、お客様の要望に応じたRAIDの設定やラック搭載等を実施する「カスタムメイドプラスサービス」 (有償) を提供。これらにより、導入時における作業と時間を軽減・短縮し、お客様に最適なシステム構成を無駄なく組むことが可能です。

\*一部カスタムメイドの対象外のオプションもあります。

## ■セットアップ支援ツール「ServerView Installation Manager」により、容易な導入を実現

ハードウェアの設定やOSのインストールを容易におこなう「ServerView Installation Manager」を標準で提供。セットアップ操作の簡略化や最適なドライバのインストール支援をおこない、容易な導入を実現します。

\* VMware®は「ServerView Installation Manager」によるインストールはおこなえません。

## サーバの信頼を支えるテクノロジー

## ■リモートサービス機能を標準搭載

リモートサービス機能により、サーバハングアップ時の異常通報や遠隔地からのサーバ電源ON/OFFが可能です。また、オプションにより、仮想デバイスによるOSのインストール制御や遠隔地からグラフィカルな画面でのサーバ管理がおこなえます。

## ■信頼性の高いハードウェアの冗長化

メモリ、ハードディスク、電源ユニット\*1、ファンの冗長化により、ハードウェア故障時のシステムダウンを防止します。ホットプラグ対応\*2のため、万が一の故障時にもシステムの運用中に交換可能です。

\*1: オプション適用時。 \*2: メモリ、FANは除く。

## ■サーバ監視ソフト「ServerView Operations Manager」により、安定稼働を支援

サーバの状態をグラフィカルな画面で監視可能な「ServerView Operations Manager」により、CPU、メモリ、ハードディスク、ファンの稼働状況、筐体内の温度や電圧等のサーバステータスを確実に把握することが可能。安定稼働を強力に支援し、容易かつ確実なサーバの運用管理を実現します。

## ■ローカルサービスパネルによる異常の検知

オプションのローカルサービスパネルを選択することで、サーバに異常が発生した際に、該当箇所のランプが点灯し、一目で異常箇所を確認することができます。



## ■「UpdateSite」を利用した安定稼働の実現

「UpdateSite」の利用により、最新の修正情報を検索し、適用することができます。

トラブルの未然防止を図り、システム管理者の負担を軽減します。

● Windows環境: 「UpdateSite」のご利用にあたり、「UpdateAdvisor」が必要となります。「UpdateAdvisor」はサーバ本体に標準添付しております。

● Linux環境: 「UpdateSite」のご利用には、SupportDesk Standardの契約 (有償) が必要です。

\* VMware®は「UpdateSite」に対応していません。

## ■ハードウェアの標準保証に対応

3年間 (SASモデル) / 1年間 (SATAモデル) のハードウェアの標準保証 (翌営業日以降訪問修理) に対応。また、当日訪問修理、24時間365日サポート、OSまで含めたサポートをご希望される場合には、保守・運用支援サービス「SupportDesk」をご用意しています。

## SATAハードディスク注意事項

- SATAハードディスクを搭載したモデルは、小規模かつアクセス頻度の比較的低い用途において、1日8時間程度で5年間のご使用を前提とした設計となっております。
- BC-SATAハードディスク (Business Critical) のみを搭載したモデルでは、バックアップ時間が1日数時間程度のバックアップサーバ、サーバのOS Boot専用 (アプリケーションを搭載しない) ハードディスクなど、大容量かつアクセス頻度の低い用途において、24時間365日の連続使用が可能です。
- 24時間365日の連続使用や、頻繁にアクセスが繰り返されるデータベース用途、高い信頼性が求められる基幹業務用途の場合は、高性能なSASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。(SATAハードディスク、BC-SATAハードディスクとSASハードディスクの違いは、<http://primserver.fujitsu.com/primergy/harddisk/>をご参照ください。)
- なお、大切なデータの損失を防ぐため、日頃からのデータバックアップを推奨します。
- SATAハードディスクを搭載したモデルでは、Linuxのディスクダンプ機能はご利用できません。Linuxのディスクダンプをご利用の場合は、SASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。



## PRIMERGY オプション製品一覧

## 14



## TX300 S5



## 高速 / 高性能なシステムを実現するアーキテクチャー

## ■インテル® Xeon® プロセッサー 5500番台を採用

パフォーマンスと消費電力当たりの性能の向上を実現したCPU「インテル® Xeon® プロセッサー 5500番台」を搭載。

## ■高速メモリアクセスの実現

メモリにDDR3 1066 Registered DIMM (PC3-8500) を採用。最大144GB\*まで拡張することが可能です。また、同一のデータを2つのチャネルペアに書き込むことで冗長化を実現する「メモリミラーリング機能」や、3枚1組で搭載されているメモリの1枚を使用せず予約（スベア）し、訂正可能な異常が発生すると予約メモリと切り替えを行う「メモリスペアリング機能」をサポートしています。

\*2CPU構成時。

## ■用途に応じてハードディスクの選択が可能

高信頼で耐障害性の高い2.5インチと3.5インチのSASハードディスクと、コストパフォーマンスの高いSATAハードディスクを採用。用途に応じて選択していただけます。

それぞれ内蔵ハードディスクユニットベイ変換機構（オプション）を採用することで、2.5インチSASモデルでは、6TB、3.5インチSASモデルでは、3.6TB、SATAモデルでは8TBまで拡張可能です。

## ■AC200V 電源に対応

オプションの200V対応電源ケーブルをご使用いただくことで、AC200V電源に対応します。

## ■タワータイプとラックマウントタイプから選択可能

## 短期間での容易な導入を実現するサービス / ツール

## ■カスタムメイドサービスを実施

基本タイプに、カスタムメイドでお客様のニーズに合わせたオプション製品を実装し、出荷します\*。また、お客様の要望に応じたRAIDの設定やラック搭載等を実施する「カスタムメイドプラスサービス」（有償）を提供。これらにより、導入時における作業と時間を軽減・短縮し、お客様に最適なシステム構成を無駄なく組むことが可能です。

\*一部カスタムメイドの対象外オプションもあります。

## ■セットアップ支援ツール「ServerView Installation Manager」により、容易な導入を実現

ハードウェアの設定やOSのインストールを容易におこなう「ServerView Installation Manager」を標準で提供。セットアップ操作の簡略化や最適なドライバのインストール支援をおこない、容易な導入を実現します。

\*VMware®は「ServerView Installation Manager」によるインストールはおこなえません。

## サーバの信頼を支えるテクノロジー

## ■リモートサービス機能を標準搭載

リモートサービス機能により、サーバハングアップ時の異常通報や遠隔地からのサーバ電源ON/OFFが可能です。また、オプションにより、仮想デバイスによるOSのインストール制御や遠隔地からグラフィカルな画面でのサーバ管理がおこなえます。

## ■信頼性の高いハードウェアの冗長化

メモリ、ハードディスク、電源ユニット\*1、ファンの冗長化により、ハードウェア故障時のシステムダウンを防止します。ホットプラグ対応\*2のため、万が一の故障時にもシステムの運用中に交換可能です。

\*1：オプション適用時。 \*2：メモリは除く。

## ■サーバ監視ソフト「ServerView Operations Manager」により、安定稼働を支援

サーバの状態をグラフィカルな画面で監視可能な「ServerView Operations Manager」により、CPU、メモリ、ハードディスク、ファンの稼働状況、筐体内の温度や電圧等のサーバステータスを確実に把握することが可能。安定稼働を強力に支援し、容易かつ確実なサーバの運用管理を実現します。

## ■ローカルサービスパネルによる異常の検知

オプションのローカルサービスパネルを選択することで、サーバに異常が発生した際に、該当箇所のランプが点灯し、一目で異常箇所を確認することが出来ます。

## ■「UpdateSite」を利用した安定稼働の実現

「UpdateSite」の利用により、最新の修正情報を検索し、適用することが出来ます。

トラブルの未然防止を図り、システム管理者の負担を軽減します。

● Windows環境：「UpdateSite」のご利用にあたり、「UpdateAdvisor」が必要となります。「UpdateAdvisor」はサーバ本体に標準添付しております。

● Linux環境：「UpdateSite」のご利用には、SupportDesk Standardの契約（有償）が必要です。

\*VMware®は「UpdateSite」に対応していません。

## ■ハードウェアの標準保証に対応

3年間（SASモデル）/1年間（SATAモデル）のハードウェアの標準保証（翌営業日以降訪問修理）に対応。また、当日訪問修理、24時間365日サポート、OSまで含めたサポートをご希望される場合には、保守・運用支援サービス「SupportDesk」をご用意しています。

➡ TX300 S5には、Windows Storage Serverタイプもございます。詳細はP41をご覧ください。

## SATAハードディスク注意事項

- SATAハードディスクを搭載したモデルは、小規模かつアクセス頻度の比較的低い用途において、1日8時間程度で5年間のご使用を前提とした設計となっております。
- BC-SATAハードディスク（Business Critical）のみを搭載したモデルでは、バックアップ時間が1日数時間程度のバックアップサーバ、サーバのOS Boot専用（アプリケーションを搭載しない）ハードディスクなど、大容量かつアクセス頻度の低い用途において、24時間365日の連続使用が可能です。
- 24時間365日の連続使用や、頻繁にアクセスが繰り返されるデータベース用途、高い信頼性が求められる基幹業務用途等の場合は、高性能なSASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。（SATAハードディスク、BC-SATAハードディスクとSASハードディスクの違いは、<http://primserver.fujitsu.com/primergy/harddisk/>をご参照ください。）
- なお、大切なデータの損失を防ぐため、日頃からのデータバックアップを推奨します。
- SATAハードディスクを搭載したモデルでは、Linuxのディスクダンプ機能はご利用できません。Linuxのディスクダンプをご利用の場合は、SASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。

# TX300 S5 仕様一覧

|                                                      | 品名 / モデル                                             | PRIMERGY TX300 S5 (3.5 インチ SAS モデル)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PRIMERGY TX300 S5 (2.5 インチ SAS モデル)                         | PRIMERGY TX300 S5 (SATA モデル)                         |
|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| ディスクレスタイプ                                            | 標準OS                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | —                                                           |                                                      |
|                                                      | 標準HDD                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | —                                                           |                                                      |
|                                                      | 型名                                                   | タワータイプ<br>ラックマウントタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PGT3052AA<br>PGT3052AA4                                     | PGT3052BA<br>PGT3052BA2                              |
|                                                      | 希望小売価格 (税別)                                          | タワータイプ<br>ラックマウントタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 242,000円<br>268,000円                                        | 272,000円<br>298,000円                                 |
| Windows Server 2008 Standard (32-bit) アレイタイプ (RAID0) | 標準OS                                                 | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) インストール<br>[Windows Server® 2008 Standard (SCAL付) バンドル] (*1) (*2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                             |                                                      |
|                                                      | 標準HDD                                                | 146.8GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 146.8GB (10,000rpm) ×1                                      | 160.0GB (7,200rpm) ×1                                |
|                                                      | 型名                                                   | タワータイプ<br>ラックマウントタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PGT305243<br>PGT3052438                                     | PGT3052E3<br>PGT3052E32                              |
|                                                      | 希望小売価格 (税別)                                          | タワータイプ<br>ラックマウントタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 362,000円<br>388,000円                                        | 363,000円<br>389,000円                                 |
| Windows Server 2008 Enterprise バンドルタイプ / アレイ (RAID0) | 標準OS                                                 | Windows Server® 2008 Enterprise (25CAL付) バンドル (*3) (*4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                             |                                                      |
|                                                      | 標準HDD                                                | 146.8GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 146.8GB (10,000rpm) ×1                                      | —                                                    |
|                                                      | 型名                                                   | タワータイプ<br>ラックマウントタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PGT305244<br>PGT3052442                                     | —                                                    |
|                                                      | 希望小売価格 (税別)                                          | タワータイプ<br>ラックマウントタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 582,000円<br>608,000円                                        | 617,000円<br>643,000円                                 |
| Linuxインストール代行サービス バンドルタイプ / アレイ (RAID0)              | 標準OS                                                 | Red Hat Enterprise Linux 5.3 (for x86)<br>(インストール代行サービスバンドル) (*5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                             |                                                      |
|                                                      | 標準HDD                                                | 146.8GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 146.8GB (10,000rpm) ×1                                      | 160.0GB (7,200rpm) ×1                                |
|                                                      | 型名                                                   | タワータイプ<br>ラックマウントタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PGT30524L<br>PGT30524L2                                     | PGT3052EL<br>PGT3052EL2                              |
|                                                      | 希望小売価格 (税別)                                          | タワータイプ<br>ラックマウントタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 371,000円<br>397,000円                                        | 372,000円<br>398,000円                                 |
| CPU                                                  |                                                      | インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz) (*6) / E5540 (2.53GHz) (*6) / E5520 (2.26GHz) (*6) / E5504 (2GHz) (*6) / E5502 (1.86GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                             |                                                      |
|                                                      | 3次キャッシュメモリ                                           | 8MB (インテル® Xeon® プロセッサ X5570 / E5540 / E5520) / 4MB (インテル® Xeon® プロセッサ E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                             |                                                      |
|                                                      | プロセッサ数 (コア数)                                         | 1 (4コア) (最大2 (8コア)) (インテル® Xeon® プロセッサ X5570 / E5540 / E5520 / E5504) / 1 (2コア) (最大2 (4コア)) (インテル® Xeon® プロセッサ E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                             |                                                      |
|                                                      | メモリバス                                                | 1333MHz (インテル® Xeon® プロセッサ X5570) (*7) / 1066MHz (インテル® Xeon® プロセッサ E5540 / E5520) / 800MHz (インテル® Xeon® プロセッサ E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                             |                                                      |
|                                                      | QuickPath Interconnect (QPI)                         | 6.4GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ X5570) / 5.86GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ E5540 / E5520) / 4.8GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                             |                                                      |
| メインメモリ                                               | 標準                                                   | 2GB (2GB DDR3 1066 Registered DIMM×1, PC3-8500) (SDDC対応) (*24)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                             |                                                      |
|                                                      | 最大 (*8) (*9)                                         | 1CPU構成時: 72GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×9, PC3-8500)<br>2CPU構成時: 144GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×18, PC3-8500)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                             |                                                      |
| 画面制御機能                                               |                                                      | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM: 8MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                             |                                                      |
| グラフィック表示機能 (*10)                                     |                                                      | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                             |                                                      |
| 内蔵3.5インチベイ HDD / 2.5インチベイ HDD (SAS / SATA) (*11)     |                                                      | 6<br>(8, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時)<br>(ホットプラグ対応) (*12)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 12<br>(20, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時) (*13)                    | 6<br>(8, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時)<br>(ホットプラグ対応) (*12) |
|                                                      | 最大                                                   | 2.7TB<br>(3.6TB, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時) (*12)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2.5インチSAS HDD: 3.6TB<br>(6TB, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時) (*13) | 6TB<br>(8TB, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時) (*12)           |
| 内蔵5インチベイ                                             |                                                      | 3 (空き2)<br>(3 (空き1), 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3 (空き2)<br>(3 (空き0), 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時)                | 3 (空き2)<br>(3 (空き1), 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時)         |
| 内蔵DVDドライブユニットベイ                                      |                                                      | 標準搭載 (DVD-ROMドライブユニット (最大8倍速 DVD-ROM / 最大24倍速 CD-ROM) SATA)、<br>オプション (DVD-RAMドライブユニット (読出最大8倍速 DVD-ROM / 読出最大24倍速CD-ROM / 書き込最大5倍速 DVD-RAM) SATA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                             |                                                      |
| 拡張バススロット                                             | PCI Express 2.0 (x8レーン) [x8ソケット]                     | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                             |                                                      |
| ディスクアレイ                                              | PCI Express 2.0 (x4レーン) [x8ソケット]                     | 5 (SASアレイコントローラカードで1個占有済)<br>標準搭載 (SASアレイコントローラカード) (*11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                             |                                                      |
| SAS / SATAインターフェース                                   |                                                      | SATA×8ポート                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                             |                                                      |
| 内蔵FDD                                                |                                                      | オプション (外付けFDDユニット (USB)) (*14)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                             |                                                      |
| ネットワークインターフェース (オンボード)                               |                                                      | 2ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 折一)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                             |                                                      |
| インターフェース                                             |                                                      | ディスプレイ (アナログRGB) ×2 (前面: 1 / 背面: 1)、シリアルポート×2 (D-SUB9ピン)、キーボード (USB)、マウス (USB)、<br>USB (Ver. 2.0) ×7 (キーボード / マウスで2個使用) (前面: 3 / 背面: 4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                             |                                                      |
| キーボード / マウス                                          |                                                      | タワータイプ: 標準添付 / ラックマウントタイプ: オプション<br>オプション (ローカルサービスパネル)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                             |                                                      |
| ハードウェア監視                                             | ソフト                                                  | ServerView Operations Manager & ServerView Agent 標準添付 (*22)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                             |                                                      |
| リモートサービス機能                                           |                                                      | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)<br>オプション (TCG 1.2準拠) (*15)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                             |                                                      |
| セキュリティチップ                                            |                                                      | 標準 AC100V (50 / 60Hz): 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×1 (最大2) /<br>オプション AC200V (50 / 60Hz): (NEMA L6-15準拠 / IEC60320準拠) ×1 (最大2) (*16)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                             |                                                      |
| 電源                                                   | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント                                 | 最大815W / 2934kJ/h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                             |                                                      |
|                                                      | 消費電力 / 発熱量                                           | オプション (ホットプラグ対応、冗長化交換機構適用時)<br>オプション (ホットプラグ対応、冗長化交換機構適用時)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                             |                                                      |
| 冗長ファン                                                |                                                      | オプション (ホットプラグ対応、冗長化交換機構適用時)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                             |                                                      |
| エネルギー消費効率 (*17)                                      |                                                      | インテル® Xeon® プロセッサ X5570: 0.0012 / E5540: 0.0014 / E5520: 0.0015 / E5504: 0.0017 / E5502: 0.0035 (c区分)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                             |                                                      |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]                                    |                                                      | タワータイプ: 174 (286 (突起部含む)) × 745 × 466 / ラックマウントタイプ (ラックマウント交換機構適用時): 483 × 700 (748 (突起部含む)) × 177 (4U)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                             |                                                      |
| 質量                                                   |                                                      | タワータイプ: 最大41.6kg / ラックマウントタイプ: 38.5kg (43.6kg (ラックレール含む))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                             |                                                      |
| 騒音値                                                  | 稼働時37dB / 待機時34dB<br>(冗長化交換機構適用時: 稼働時44dB / 待機時43dB) | 稼働時37dB / 待機時34dB<br>(冗長化交換機構適用時: 稼働時44dB / 待機時43dB)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 稼働時37dB / 待機時34dB<br>(冗長化交換機構適用時: 稼働時44dB / 待機時43dB)        | 稼働時37dB / 待機時34dB<br>(冗長化交換機構適用時: 稼働時44dB / 待機時43dB) |
| 使用環境                                                 |                                                      | 周囲温度: 10～35℃ / 湿度: 20～80% (ただし結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                             |                                                      |
| サポートOS (*18) (*19) (*20)                             |                                                      | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) / Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit) / Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) / Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit) / Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Enterprise x64 Edition (SP2) / Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86) /<br>Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) (*21) / Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T) /<br>Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64) (*21) / VMware® Infrastructure 3 Version 3.5 (*22) (*23) / VMware vSphere™ 4 (*22) (*23) |                                                             |                                                      |
|                                                      |                                                      | 3年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9: 00～17: 00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                             |                                                      |
| 標準保証                                                 |                                                      | 1年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9: 00～17: 00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                             |                                                      |

(\*1) Windows Server® 2008 Standard (32-bit) アレイタイプに基本Windows OS交換機構 (PGBSUW12) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) (インストール) /Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (バンドル) を追加することが可能です。  
(\*2) Windows Server® 2008 Standard (32-bit) アレイタイプに 基本Windows OS交換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW10)、または基本Windows OS交換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW16) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。その際、OSはインストールされませんのでご注意ください。  
(\*3) Windows Server® 2008 Enterprise バンドルタイプ/アレイに基本Windows OS交換機構 (PGBSUW14) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (バンドル) /Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition (バンドル) を追加することができます。  
(\*4) Windows Server® 2008 Enterprise バンドルタイプ/アレイに 基本Windows OS交換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW11)、または基本Windows OS交換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW17) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。  
(\*5) Linuxインストール代行サービス(バンドルタイプ)に標準に添付されているデистриブションは基本Linux OS交換機構 (PGBSUL25) によりRed Hat Enterprise Linux ES (4.7 for x86) への交換ができます。  
(\*6) 標準搭載されているCPU (インテル® Xeon® プロセッサ E5502 (1.86GHz) となります。  
(\*7) 実測に動作可能なクロックは、1066MHzとなります。  
(\*8) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。  
(\*9) 物理CPU1個につき、メモリDIMMを最低1枚搭載する必要があります。(カスタムメイドにてCPU増設した場合は、メモリもカスタムメイドにて最低1枚手配必須)  
(\*10) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。  
(\*11) すべての内蔵HDDはRAIDで構成する必要があります。  
(\*12) HDD1台内蔵タイプに対し、同容量/同回転数の内蔵HDDをカスタムメイドで追加/変更手配することで、HDD構成が2台の場合はRAID1、3～8台の場合はRAID5に変更し出荷いたします。  
(7台以上の場合は、内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構 (PGBBC110) の同時手配必須)  
(\*13) 内蔵HDD1台内蔵タイプに対し、同容量/同回転数の内蔵HDDをカスタムメイドで追加/変更手配することで、内蔵HDD構成が2台の場合はRAID1、3～12台の場合はRAID5に変更し出荷いたします。  
(\*14) 本製品では、一部作業においてFDDユニット (USB) またはUSBメモリが必要な場合があります。USBメモリを必要とする作業については、弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/tech.html) を参照ください。  
(\*15) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker™ Drive Encryption機能でのみ使用できます。BitLocker™ Drive Encryption機能の詳細については弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html) を参照ください。  
(\*16) AC200V (NEMA L6-15) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU04] を手配する必要があります。  
AC200V (IEC60320) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU05] を手配する必要があります。  
(\*17) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性を除いたものです。  
(\*18) Windows Server® 2008 R2, Windows Server® 2008のSP2対応状況等、Windows情報については弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/) を参照ください。  
(\*19) Linux情報は弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/) を参照ください。またサポート可能なLinuxの版数については、同HP内のLinuxサポート版数一覧表を参照ください。  
(\*20) VMware情報は弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/) を参照ください。また対応時期、サポート可能なVMwareの版数については、同HP内のVMware ESXサポート版数一覧表を参照ください。  
(\*21) (1) VM機能を使用する際は、搭載するCPUが合計4コア以上となるように物理CPUを搭載する必要があります。  
(2) SATAモデルは、VM機能は未サポートです。  
(\*22) VMware® を動作させるために必要なドライバはVMware® に添付されています。ServerView Operations Manager & ServerView Agent, RAID監視ツールはダウンロードサイト (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/downloads/) にて提供しております。  
(\*23) SATAモデルは未サポートです。  
(\*24) DDR3 1066 Registered DIMMは、1CPU構成時 メモリ7枚以上、2CPU構成時 メモリ13枚以上搭載する場合、実際に動作可能なクロックは800MHzとなります。

※ラックマウントタイプからタワータイプへの変更はできません。

▶ サポートOSについては、P6の「PRIMERGY OS対応表」を参照してください。

TX300 S5

パソコン FMV-ESPRIMO / LIFEBOOK

ストレージ ETHERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

PRIMERGY オプション製品一覧

## RX100 S5



オプション



## 高速 / 高性能なシステムを実現するアーキテクチャー

## ■クアッドコア・プロセッサを搭載

CPUに「インテル® Xeon® プロセッサ」を採用。1つのCPU内に4つのCPUコアと4MBの2次キャッシュを2個搭載しているため、マルチスレッド化されたアプリケーションの強力な実行環境を提供し、1サーバあたりの並列処理性能と、電力効率を向上させます。

## ■標準でRAID1構成が可能

標準搭載のSASコントローラ（SASモデル）、ソフトウェアRAID（SATAモデル）により、標準でRAID1構成が可能です。

## ■用途に応じてハードディスクの選択が可能

高信頼で耐障害性の高いSASハードディスクと、コストパフォーマンスの高いSATAハードディスクを採用。用途に応じてハードディスクを選択していただけます。ホットプラグ対応のため、万が一の故障時にもシステムの運用中に交換可能です。



ハードディスク

## ■「PCI Express」を採用

最大4GB/sでデータ転送可能な「PCI Express」を採用。I/Oデバイスへのデータ転送速度が大幅に向上しました。

## 省スペースでのサーバ導入を実現

## ■省スペースで柔軟なシステム構成が可能

わずか1Uサイズの薄型ラックマウントサーバ『RX100 S5』を導入することにより、省スペースで柔軟なシステム構成を実現します。例えば、同一ラック内にWebサーバやPROXYサーバ等のインターネットシステムを構築したり、アプリケーションサーバに対するフロントエンドサーバとしてスケーラブルなシステムを構築することができます。

## 短期間での容易な導入を実現するサービス / ツール

## ■カスタムメイドサービスを実施

カスタムメイドにより、基本タイプにお客様のニーズに合わせたオプション製品を実装し、出荷します\*。また、お客様の要望に応じたRAIDの設定やラック搭載等を実施する「カスタムメイドプラスサービス」（有償）を提供。これらにより、導入時における作業と時間を軽減・短縮し、お客様に最適なシステム構成を無駄なく組むことが可能です。

\*一部カスタムメイドの対象外のオプションもあります。

## ■セットアップ支援ツール「ServerStart」により、容易な導入を実現

ハードウェアの設定やOSのインストールを容易におこなう「ServerStart」を標準で提供。セットアップ操作の簡略化や最適なドライバのインストール支援をおこない、容易な導入を実現します。

\*Linux環境においての「ServerStart」によるインストールはおこなえません。

## サーバの信頼を支えるテクノロジー

## ■リモートサービス機能を標準搭載

リモートサービス機能により、サーバハング時の異常通報や遠隔地からのサーバ電源ON/OFFが可能です。また、オプションにより、仮想デバイスによるOSのインストール制御や遠隔地からグラフィカルな画面でのサーバ管理がおこなえます。

## ■サーバ監視ソフト「ServerView」により、安定稼働を支援

サーバの状態をグラフィカルな画面で監視可能な「ServerView」により、CPU、メモリ、ハードディスク、ファンの稼働状況、筐体内の温度や電圧等のサーバステータスを確実に把握することが可能。安定稼働を強力に支援し、容易かつ確実なサーバの運用管理を実現します。

## ■「UpdateSite」を利用した安定稼働の実現

「UpdateSite」の利用により、最新の修正情報を検索し、適用することができます。

トラブルの未然防止を図り、システム管理者の負担を軽減します。

● Windows環境：「UpdateSite」のご利用にあたり、「UpdateAdvisor」が必要となります。「UpdateAdvisor」はサーバ本体に標準添付しております。

● Linux環境：「UpdateSite」のご利用には、SupportDesk Standardの契約（有償）が必要です。

## SATAハードディスク注意事項

- SATAハードディスクを搭載したモデルは、小規模かつアクセス頻度の比較的低い用途において、1日8時間程度で5年間のご使用を前提とした設計となっております。
- BC-SATAハードディスク（Business Critical）のみを搭載したモデルでは、バックアップ時間が1日数時間程度のバックアップサーバ、サーバのOS Boot専用（アプリケーションを搭載しない）ハードディスクなど、大容量かつアクセス頻度の低い用途において、24時間365日の連続使用が可能です。
- 24時間365日の連続使用や、頻繁にアクセスが繰り返されるデータベース用途、高い信頼性が求められる基幹業務用途等の場合は、高性能なSASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。（SATAハードディスク、BC-SATAハードディスクとSASハードディスクの違いは、<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/harddisk/>をご参照ください。）
- なお、大切なデータの損失を防ぐため、日頃からのデータバックアップを推奨します。
- SATAハードディスクを搭載したモデルでは、Linuxのディスクダンプ機能はご利用できません。Linuxのディスクダンプをご利用の場合は、SASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。



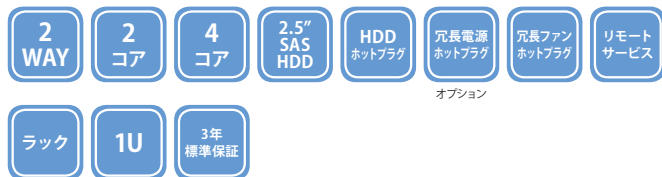
RX100 S5仕様一覧

| 品名 / モデル                                                                                                         |                              | PRIMERGY RX100 S5 (SAS モデル)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PRIMERGY RX100 S5 (SATA モデル) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| ディスクレスタイプ                                                                                                        | 標準OS                         | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |
|                                                                                                                  | 標準HDD                        | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |
|                                                                                                                  | 型名                           | PGR1051AA2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PGR1051BA2                   |
|                                                                                                                  | 希望小売価格 (税別)                  | 94,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 94,000円                      |
| Windows Server 2008 Standard<br>ダウングレードサービス付き<br>(Windows Server 2003 R2,<br>SE インストールタイプ)<br>※2009年12月11日販売終息予定 | 標準OS                         | 【Windows Server® 2008 Standard (SCAL付) / バンドル / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) バンドル / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) バンドル】                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                              |
|                                                                                                                  | 標準HDD (*3)                   | 73.4GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 160.0GB (7,200rpm) ×1        |
|                                                                                                                  | 型名                           | PGR1051GS2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PGR1051HS3                   |
|                                                                                                                  | 希望小売価格 (税別)                  | 218,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 195,000円                     |
| Windows Server 2008 Standard<br>バンドルタイプ                                                                          | 標準OS                         | Windows Server® 2008 Standard (SCAL付) バンドル (*1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |
|                                                                                                                  | 標準HDD (*3)                   | 73.4GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 160.0GB (7,200rpm) ×1        |
|                                                                                                                  | 型名                           | PGR1051G32                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PGR1051H33                   |
|                                                                                                                  | 希望小売価格 (税別)                  | 208,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 185,000円                     |
| Linuxインストール代行サービス<br>バンドルタイプ                                                                                     | 標準OS                         | Red Hat Enterprise Linux ES (4.6 for x86) (インストール代行サービスバンドル) (*2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |
|                                                                                                                  | 標準HDD (*3)                   | 73.4GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 160.0GB (7,200rpm) ×1        |
|                                                                                                                  | 型名                           | PGR1051GL2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | PGR1051HL3                   |
|                                                                                                                  | 希望小売価格 (税別)                  | 217,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 194,000円                     |
| CPU                                                                                                              |                              | インテル® Xeon® プロセッサー X3360 (2.83GHz) (*1) / X3220 (2.40GHz) (*1) / E3120 (3.16GHz) (*1) / E3110 (3GHz) (*1) / インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400 (2.80GHz) (*1) / インテル® Celeron® プロセッサー 430 (1.80GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |
|                                                                                                                  | 2次キャッシュメモリ                   | 12MB (インテル® Xeon® プロセッサー X3360) / 2×4MB (インテル® Xeon® プロセッサー X3220) / 6MB (インテル® Xeon® プロセッサー E3120 / E3110) / 3MB (インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400) / 512KB (インテル® Celeron® プロセッサー 430)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |
|                                                                                                                  | プロセッサ数 (コア数)                 | 1 (4コア) (インテル® Xeon® プロセッサー X3360 / X3220) / 1 (2コア) (インテル® Xeon® プロセッサー E3120 / E3110 / インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400) / 1 (1コア) (インテル® Celeron® プロセッサー 430)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |
| システムバス (FSB)                                                                                                     |                              | 1333MHz (インテル® Xeon® プロセッサー X3360 / E3120 / E3110) / 1066MHz (インテル® Xeon® プロセッサー X3220 / インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400) / 800MHz (インテル® Celeron® プロセッサー 430)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              |
| メインメモリ                                                                                                           | 標準                           | 1GB (1GB ECC DDR2 SDRAM DIMM×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |
|                                                                                                                  | 最大 (*5)                      | 8GB (2GB ECC DDR2 SDRAM DIMM×4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |
| 画面制御機能                                                                                                           |                              | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM容量：8MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              |
| グラフィック表示機能 (*6)                                                                                                  |                              | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              |
| 内蔵3.5インチベイHDD<br>(SAS / SATA) (*3)                                                                               | HDD最大                        | 900.0GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2TB                          |
| 内蔵DVD-ROM                                                                                                        |                              | オプション (最大8倍速 DVD-ROM / 最大24倍速 CD-ROM (SATA)) (*7)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |
| 拡張バススロット                                                                                                         | PCI Express (x8レーン) [x8ソケット] | 1 ※Full Height PCI Expressカード、LowProfile PCI Expressカード兼用                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                              |
|                                                                                                                  | PCI Express (x8レーン) [x8ソケット] | 1 ※LowProfile PCI Expressカード専用                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |
| ディスクアレイ                                                                                                          |                              | オンボードSASコントローラ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | ソフトウェアRAID                   |
| SAS / SATAインターフェース (オンボード)                                                                                       |                              | SAS×2ポート                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | SATA×2ポート                    |
| 外付けFDD                                                                                                           |                              | オプション (*8)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              |
| ネットワークインターフェイス (オンボード)                                                                                           |                              | 2ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 択一、自動認識)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |
| インターフェース                                                                                                         |                              | ディスプレイ (アナログRGB D-SUB15ピン)、シリアルポート (D-SUB9ピン)、キーボード (PS / 2タイプ/Mini DIN6ピン)、マウス (PS / 2タイプ/Mini DIN6ピン)、USB (Ver. 2.0) ×4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                              |
| キーボード / マウス                                                                                                      |                              | オプション                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                              |
| サーバ監視ソフト                                                                                                         |                              | ServerView 標準添付                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |
| リモートサービス機能                                                                                                       |                              | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              |
| セキュリティチップ                                                                                                        |                              | TCG 1.2準拠 (*9)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |
| 電源                                                                                                               | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント         | AC100V (50 / 60Hz) / 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |
|                                                                                                                  | 消費電力 / 発熱量                   | 最大210W / 756kJ/h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                              |
|                                                                                                                  | 冗長電源                         | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |
| 冗長ファン                                                                                                            |                              | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |
| エネルギー消費効率 (*10)                                                                                                  |                              | インテル® Xeon® プロセッサー X3360：0.00098 / X3220：0.0013 / E3120：0.0015 / E3110：0.0017 / インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400：0.0017 / インテル® Celeron® プロセッサー 430：0.0046 (d区分)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]                                                                                                |                              | 429 (482 [突起部含む]) ×562 (596 [突起部含む]) ×42 (1U)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              |
| 質量                                                                                                               |                              | 最大12.5kg (15.2kg [ラックレール含む])                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                              |
| 騒音値                                                                                                              |                              | 稼働時45dB / 待機時35dB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |
| 使用環境                                                                                                             |                              | 周囲温度 10～35℃、湿度 20～80% (但し、結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                              |
| サポートOS (*11) (*12)                                                                                               |                              | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) / Windows Server® 2008 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) / Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) / Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) (*13) / Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64) (*13) |                              |
| 標準保証                                                                                                             |                              | 1年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9：00～17：00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                              |

- (\*1) Windows Server® 2008 Standard / バンドルタイプに 基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW10)、または基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW16) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。
- (\*2) Linuxインストール代行サービス/バンドルタイプに標準添付されているディストリビューションは基本Linux OS変換機構 (PGBSUL24) によりRed Hat Enterprise Linux 5.1 (for x86) への交換ができます。
- (\*3) HDD1台内蔵タイプに対し、同容量/同回転数の内蔵HDDをカスタムメイド型名で追加/変更手配することにより、HDDをRAID1に構築し出荷いたします。
- (\*4) 標準搭載CPU (インテル® Celeron® プロセッサー 430) を交換する必要があります。(オプション)
- (\*5) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。
- (\*6) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。
- (\*7) 内蔵DVD-ROMユニットを搭載していない場合は、複数台システムに最低1台、別途スーパーマルチドライブユニットを手配する必要があります。
- (\*8) 複数台システムに最低1台、別途FDDユニット (USB) を手配する必要があります。
- (\*9) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker™ Drive Encryption機能でのみ使用できます。BitLocker™ Drive Encryption機能の詳細については弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html>) を参照ください。
- (\*10) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除したものです。
- (\*11) Windows Server® 2008 R2、Windows Server® 2008のSP2対応状況等、のSP2対応状況、Windows情報は弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>) を参照ください。
- インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー E7400 / インテル® Celeron® プロセッサー 430は、Hyper-V™機能を未サポートです。
- (\*12) Linux情報は弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/>) を参照ください。またサポート可能なLinuxの版数については、同HP内のLinux サポート版数一覧表を参照ください。
- (\*13) VM機能は未サポートです。



# RX200 S5



オプション



## 高速 / 高性能なシステムを実現するアーキテクチャー

### ■インテル® Xeon® プロセッサー 5500番台を採用

パフォーマンスと消費電力当たりの性能の向上を実現したCPU「インテル® Xeon® プロセッサー 5500番台」を搭載。

### ■高速メモリアクセスの実現

標準搭載メモリにDDR3 1066 Unbuffered DIMM (PC3-8500)を採用。カスタムメイドで安定性に優れた、DDR3 1066 Registered DIMM (PC3-8500)や、DDR3 1333 Registered DIMM (PC3-10600)から選択することが可能です。また、同一のデータを2つのチャネルペアに書き込むことで冗長化を実現する「メモリミラーリング機能」をサポートしています。

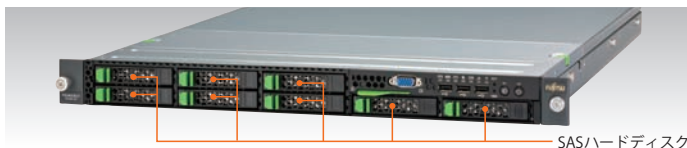
### ■標準でRAID1構成が可能

標準搭載のSASコントローラにより、RAID1構成が可能。また、オプションのSASアレイコントローラカードを搭載することにより、RAID 0, 1, 1+0, 5, 6のアレイ構成が可能です。

### ■2.5インチハードディスクを最大8台まで搭載可能\*

2.5インチストレージベイに標準で6台の内蔵ハードディスクが搭載可能です。またご購入時に内蔵ハードディスクユニットベイ変換機構を選択された場合は、最大8台搭載でき、最大2.4TBまで拡張可能です。

\*内蔵ハードディスクユニット変換機構適用時。また内蔵ハードディスクユニットベイ変換機構と内蔵DVD-ROM/DVD-RAMドライブは同時搭載できません。



SASハードディスク

### ■AC200V 電源に対応

オプションの200V対応電源ケーブルをご使用いただくことで、AC200V電源に対応します。

## 短期間での容易な導入を実現するサービス / ツール

### ■カスタムメイドサービスを実施

基本タイプに、カスタムメイドでお客様のニーズに合わせたオプション製品を実装し、出荷します\*。また、お客様の要望に応じたRAIDの設定やラック搭載等を実施する「カスタムメイドプラスサービス」(有償)を提供。これらにより、導入時における作業と時間を軽減・短縮し、お客様に最適なシステム構成を無駄なく組むことが可能です。

\*一部カスタムメイドの対象外のオプションもあります。

### ■セットアップ支援ツール「ServerView Installation Manager」により、容易な導入を実現

ハードウェアの設定やOSのインストールを容易におこなう「ServerView Installation Manager」を標準で提供。セットアップ操作の簡略化や最適なドライバのインストール支援をおこない、容易な導入を実現します。

\*VMware®は「ServerView Installation Manager」によるインストールはおこなえません。

## サーバの信頼を支えるテクノロジー

### ■リモートサービス機能を標準搭載

リモートサービス機能により、サーバハングアップ時の異常通報や遠隔地からのサーバ電源ON/OFFが可能です。また、オプションにより、仮想デバイスによるOSのインストール制御や遠隔地からグラフィカルな画面でのサーバ管理がおこなえます。

### ■信頼性の高いハードウェアの冗長化

メモリ、ハードディスク、電源ユニット\*1、ファンの冗長化により、ハードウェア故障時のシステムダウンを防止します。ホットプラグ対応\*2のため、万が一の故障時にもシステムの運用中に交換可能です。

\*1：オプション適用時。 \*2：メモリは除く。



冗長電源

### ■サーバ監視ソフト「ServerView Operations Manager」により、安定稼働を支援

サーバの状態をグラフィカルな画面で監視可能な「ServerView Operations Manager」により、CPU、メモリ、ハードディスク、ファンの稼働状況、筐体内の温度や電圧等のサーバステータスを確実に把握することが可能。安定稼働を強力に支援し、容易かつ確実なサーバの運用管理を実現します。

### ■「UpdateSite」を利用した安定稼働の実現

「UpdateSite」の利用により、最新の修正情報を検索し、適用することができます。

トラブルの未然防止を図り、システム管理者の負担を軽減します。

● Windows環境：「UpdateSite」のご利用にあたり、「UpdateAdvisor」が必要となります。「UpdateAdvisor」はサーバ本体に標準添付しております。

● Linux環境：「UpdateSite」のご利用には、SupportDesk Standardの契約（有償）が必要です。

\*VMware®は「UpdateSite」に対応していません。

### ■ハードウェアの標準保証に対応

3年間のハードウェアの標準保証（翌営業日以降訪問修理）に対応。また、当日訪問修理、24時間365日サポート、OSまで含めたサポートをご希望される場合には、保守・運用支援サービス「SupportDesk」をご用意しています。

## RX200 S5仕様一覧

| 品名 / モデル                                  |                                  | PRIMERGY RX200 S5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ディスクレスタイプ                                 | 標準OS                             | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                           | 標準HDD                            | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                           | 型名                               | PGR2052AA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                           | 希望小売価格 (税別)                      | 235,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Windows Server 2008 Standard<br>バンドルタイプ   | 標準OS                             | Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) バンドル (*1) (*2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                           | 標準HDD (*6)                       | 146.8GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                           | 型名                               | PGR2052G32                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                                           | 希望小売価格 (税別)                      | 345,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Windows Server 2008 Enterprise<br>バンドルタイプ | 標準OS                             | Windows Server® 2008 Enterprise (25CAL付) バンドル (*3) (*4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                           | 標準HDD (*6)                       | 146.8GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                           | 型名                               | PGR2052G42                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                                           | 希望小売価格 (税別)                      | 565,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Linuxインストール代行サービス<br>バンドルタイプ              | 標準OS                             | Red Hat Enterprise Linux 5.3 (for x86) (インストール代行サービスバンドル) (*5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                           | 標準HDD (*6)                       | 146.8GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                           | 型名                               | PGR2052GL2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                                           | 希望小売価格 (税別)                      | 354,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| CPU                                       |                                  | インテル® Xeon® プロセッサー X5570 (2.93GHz) (*7) / E5540 (2.53GHz) (*7) / L5530 (2.40GHz) (*7) / E5520 (2.26GHz) (*7) / L5520 (2.26GHz) (*7) / L5506 (2.13GHz) (*7) / E5504 (2GHz) (*7) / E5502 (1.86GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                           | 3次キャッシュメモリ                       | 8MB (インテル® Xeon® プロセッサー X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 4MB (インテル® Xeon® プロセッサー L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                           | プロセッサ数 (コア数)                     | 1 (4コア) (最大 2 (8コア)) (インテル® Xeon® プロセッサー X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520 / L5506 / E5504) / 1 (2コア) (最大 2 (4コア)) (インテル® Xeon® プロセッサー E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                           | メモリバス                            | 1333MHz (インテル® Xeon® プロセッサー X5570) (*10) / 1066MHz (インテル® Xeon® プロセッサー E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 800MHz (インテル® Xeon® プロセッサー L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                           | QuickPath Interconnect (QPI)     | 6.4GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー X5570) / 5.86GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 4.8GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| メインメモリ                                    | 標準                               | 1GB (1GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM×1, PC3-8500)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                           | 最大 (*8) (*9)                     | 1CPU構成時: 12GB (2GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM×6, PC3-8500) / 48GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×6, PC3-8500) / 24GB (8GB DDR3 1333 Registered DIMM×3, PC3-10600)<br>2CPU構成時: 24GB (2GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM×12, PC3-8500) / 96GB (8GB DDR3 1333 Registered DIMM×6, PC3-10600)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 画面制御機能                                    |                                  | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM: 8MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| グラフィック表示機能 (*11)                          |                                  | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 内蔵2.5インチベイHDD (SAS)                       | 最大                               | 6 (8, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構造適用時) (ホットプラグ対応) (*12)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                           |                                  | 2.5インチSAS HDD: 1.8TB (2.4TB, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構造適用時) (*13) (*14)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 内蔵DVDドライブユニットベイ                           |                                  | オプション (DVD-ROMドライブユニット (最大8倍速 DVD-ROM / 最大24倍速 CD-ROM) SATA) (*14) / (DVD-RAMドライブユニット (読出最大8倍速 DVD-ROM / 読出最大 24倍速 CD-ROM / 書込最大5倍速 DVD-RAM) SATA) (*14) (*15)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 拡張バスロット                                   | PCI Express 2.0 (x8レーン) [x8ソケット] | 1 ※Full Height PCI Expressカード、LowProfile PCI Expressカード 兼用                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                                           | PCI Express 2.0 (x4レーン) [x8ソケット] | 1 ※LowProfile PCI Expressカード 専用                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| ディスクアレイ                                   |                                  | 1 (SASコントローラカードで1個占有済)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| SASインターフェース                               |                                  | 標準搭載 (SASコントローラカード、RAID1機能付き) (*13)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 外付けFDD                                    |                                  | SAS×4ポート (*13)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| ネットワークインターフェース (オンボード)                    |                                  | オプション (*16)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| インターフェース                                  |                                  | 2ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 統一)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| キーボード/マウス                                 |                                  | ディスプレイ (アナログRGB) ×2 [前面: 1 / 背面: 1]、シリアルポート (D-SUB9ピン)、キーボード (USB)、マウス (USB)、USB (Ver. 2.0) ×6 (キーボード / マウスで2個使用) [前面: 3 / 背面: 3]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| ハードウェア監視                                  |                                  | オプション                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| リモートサービス機能                                |                                  | 標準搭載 (コンポーネントランプ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| セキュリティチップ                                 |                                  | ServerView Operations Manager & ServerView Agent 標準添付 (*17)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 電源                                        |                                  | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                                           | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント             | オプション (TCG 1.2準拠) (*18)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                           | 消費電力 / 発熱量                       | 標準 AC100V (50 / 60Hz): 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×1 (最大2) / オプション AC200V (50 / 60Hz): (NEMA L6-15準拠 / IEC60320準拠) ×1 (最大2) (*19)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                           | 冗長電源                             | 最大604W / 2175kJ/h (Xeon® L5530: 最大470W / 1692kJ/h)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 冗長ファン                                     |                                  | オプション (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| エネルギー消費効率 (*20)                           |                                  | 標準搭載 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]                         |                                  | インテル® Xeon® プロセッサー X5570: 0.0015 / E5540: 0.0017 / L5530: 0.0018 / E5520: 0.0019 / L5520: 0.0019 / L5506: 0.0020 / E5504: 0.0021 / E5502: 0.0044 (c区分)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 質量                                        |                                  | 430 (482 (突起部含む)) × 717 (752 (突起部含む)) × 43 (1U)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 騒音値                                       |                                  | 最大16.7kg (19.6kg (ラックレール含む))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 使用環境                                      |                                  | 稼働時50dB / 待機時49dB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| サポートOS (*21) (*22) (*23)                  |                                  | 周囲温度: 10~35℃ / 湿度: 20~80% (ただし結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                           |                                  | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) / Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit) / Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) / Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit) / Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Enterprise x64 Edition (SP2) / Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) (*24) / Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64) (*24) / VMware® Infrastructure 3 Version 3.5 (*17) / VMware vSphere™ 4 (*17) |
|                                           |                                  | 3年間営業日以外訪問修理 (月曜~金曜、9: 00~17: 00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                           |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

- (\*1) Windows Server® 2008 Standard / バンドルタイプに基本Windows OS交換機 (PGBSUW13) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Standard Edition (バンドル) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (バンドル) を追加することができます。
- (\*2) Windows Server® 2008 Standard / バンドルタイプに 基本Windows OS交換機 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW10)、または基本Windows OS交換機 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW16) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。
- (\*3) Windows Server® 2008 Enterprise / バンドルタイプに基本Windows OS交換機 (PGBSUW14) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (バンドル) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition (バンドル) を追加することができます。
- (\*4) Windows Server® 2008 Enterprise / バンドルタイプに 基本Windows OS交換機 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW11)、または基本Windows OS交換機 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW17) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。
- (\*5) Linuxインストール代行サービス/バンドルタイプに標準に添付されているディストリビューションは基本Linux OS交換機 (PGBSUL25) によりRed Hat Enterprise Linux ES (4.7 for x86) への交換ができます。
- (\*6) HDD1台以内蔵タイプに対し、基本SASアレイコントローラカード交換機と同容量/同回転数の内蔵HDDをカスタムメイド型名で追加/変更手配することにより、内蔵HDD構成が2台の場合はRAID1、3~8台の場合はRAID5に変更し出荷いたします。(ディスク5台以上の場合、SASケーブル (PGBCLAA006)、基本SASアレイコントローラカード交換機 (PGB2U48B2/PGB2U48C3) の同時手配、内蔵HDD7台以上の場合には内蔵ハードディスクユニットベイ交換機 (PGBBC106) の同時手配が必要となります。)
- (\*7) 標準搭載されているCPU (インテル® Xeon® プロセッサー E5502 (1.86GHz)) を交換する必要があります。(オプション)
- (\*8) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。
- (\*9) 物理CPU1個につき、メモリDIMMを最低1枚搭載する必要があります。(カスタムメイドにてCPU増設した場合は、メモリもカスタムメイドにて最低1枚手配必須)
- (\*10) DDR3 1333 Registered DIMM搭載時のみ、1333MHzで動作いたします。
- (\*11) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。
- (\*12) 内蔵HDDを5台以上搭載する場合、SASケーブル (PG-CBLA006/PGBCLAA006)、SASアレイコントローラカード (基本SASアレイコントローラカード交換機含む) [PG-248B2/PG-248C3/PGB2U48B2/PGB2U48C3] を手配する必要があります。
- (\*13) 標準搭載のSASコントローラカードでRAIDを構成する場合は、同容量/同回転数のディスク2台のみ接続可能です。またRAIDを構成しない場合は内蔵ディスクは4台まで接続可能です。
- (\*14) 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機と内蔵DVD-ROM/DVD-RAMドライブは同時選択不可。
- (\*15) 内蔵DVD-ROMユニット (PG-DV106/PGBDV106) / 内蔵DVD-RAMユニット (PG-DVA104/PGBDVA104) を搭載していない場合は、複数台システムに最低1台、別途スーパーマールドライブユニット (FMV-NSM52) を手配する必要があります。
- (\*16) 複数台システムに最低1台、別途FDDユニット (USB) (FMFD-S15) を手配する必要があります。
- (\*17) VMware®を動作させるために必要なドライバはVMware® に添付されています。ServerView Operations Manager & ServerView Agent, RAID監視ツールはダウンロードサイト (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/downloads/>) にて提供しております。
- (\*18) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker® Drive Encryption機能でのみ使用できます。BitLocker® Drive Encryption機能の詳細については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html>) を参照ください。
- (\*19) AC200V (NEMA L6-15) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU04] を手配する必要があります。
- (\*20) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性を除いたものです。
- (\*21) Windows Server® 2008 R2, Windows Server® 2008のSP2対応状況等、Windows情報については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>) を参照ください。
- (\*22) Linux情報は弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/>) を参照ください。またサポート可能なLinuxの版数については、同HP内のLinuxサポート版数一覧表を参照ください。
- (\*23) VMware情報は弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/>) を参照ください。またサポート可能なVMwareの版数については、同HP内のVMware ESXサポート版数一覧表を参照ください。
- (\*24) VM機能を使用する際は、搭載するCPUが合計4コア以上となるように物理CPUを搭載する必要があります。

## RX300 S5



## 高速 / 高性能なシステムを実現するアーキテクチャー

## ■ Windows Server 2008 R2 Standard / Enterprise バンドルタイプをラインナップ

RX300 S5 では、消費電力のコントロールや仮想化機能 (Hyper-V) の強化などの新機能を搭載した、Windows Server 2008 のリリリース アップデート版、Windows Server 2008 R2 をバンドルしたタイプをラインナップしています。

## ■ インテル® Xeon® プロセッサー 5500番台を採用

パフォーマンスと消費電力当たりの性能の向上を実現したCPU「インテル® Xeon® プロセッサー 5500番台」を搭載。

## ■ 高速メモリアクセスの実現

メモリにDDR3 1066 Registered DIMM (PC3-8500) を採用。最大144GB\*まで拡張することが可能です。またカスタムメイドでDDR3 1333 Registered DIMM (PC3-10600) を選択することができます。同一のデータを2つのチャネルペアに書き込むことで冗長化を実現する「メモリミラーリング機能」や、3枚1組で搭載されているメモリの1枚を使用せず予約 (スベア) し、訂正可能な異常が発生すると予約メモリと切り替えを行う「メモリスベアリング機能」をサポートしています。

\*2CPU構成時。

## ■ 3.5インチと2.5インチのSASハードディスクから選択が可能

3.5インチタイプの場合は、内蔵ハードディスクベイに最大6台までハードディスクを搭載でき最大2.7TBまで拡張可能です。また2.5インチタイプの場合は、内蔵ハードディスクベイに最大8台まで搭載でき最大2.4TBまで拡張可能です。

## ■ バックアップ装置を搭載可能

2Uの筐体ながら、オプションベイに、内蔵DAT72ユニット、または内蔵データカートリッジドライブユニットを搭載することができます。

## ■ 高効率電源ユニットを選択可能

電源から供給される交流電源を、装置内部で直流電源に変換する際の変換効率が90%以上の高効率電源ユニットをオプションでご用意しています。

## ■ AC200V 電源に対応

オプションの200V対応電源ケーブルをご使用いただくことで、AC200V電源に対応します。

## 短期間での容易な導入を実現するサービス / ツール

## ■ カスタムメイドサービスを実施

基本タイプに、カスタムメイドでお客様のニーズに合わせたオプション製品を実装し、出荷します\*。また、お客様の要望に応じたRAIDの設定やラック搭載等を実施する「カスタムメイドプラスサービス」(有償) を提供。これらにより、導入時における作業と時間を軽減・短縮し、お客様に最適なシステム構成を無駄なく組むことが可能です。

\*一部カスタムメイドの対象外のオプションもあります。

## ■ セットアップ支援ツール「ServerView Installation Manager」により、容易な導入を実現

ハードウェアの設定やOSのインストールを容易におこなう「ServerView Installation Manager」を標準で提供。セットアップ操作の簡略化や最適なドライバのインストール支援をおこない、容易な導入を実現します。

\*VMware® は「ServerView Installation Manager」によるインストールはおこなえません。

## サーバの信頼を支えるテクノロジー

## ■ リモートサービス機能を標準搭載

リモートサービス機能により、サーバハングアップ時の異常通報や遠隔地からのサーバ電源ON/OFFが可能です。また、オプションにより、仮想デバイスによるOSのインストール制御や遠隔地からグラフィカルな画面でのサーバ管理がおこなえます。

## ■ 信頼性の高いハードウェアの冗長化

メモリ、ハードディスク、電源ユニット\*1、ファン\*1の冗長化により、ハードウェア故障時のシステムダウンを防止します。ホットプラグ対応\*2のため、万が一の故障時にもシステムの運用中に交換可能です。

\*1: オプション適用時。 \*2: メモリは除く。



## ■ サーバ監視ソフト「ServerView Operations Manager」により、安定稼働を支援

サーバの状態をグラフィカルな画面で監視可能な「ServerView Operations Manager」により、CPU、メモリ、ハードディスク、ファンの稼働状況、筐体内の温度や電圧等のサーバステータスを確実に把握することが可能。安定稼働を強力に支援し、容易かつ確実なサーバの運用管理を実現します。

## ■ ローカルサービスパネルによる異常の検知

標準搭載のローカルサービスパネルにより、サーバに異常が発生した際に、該当箇所のランプが点灯し、一目で異常箇所を確認することができます。

## ■ 「UpdateSite」を利用した安定稼働の実現

「UpdateSite」の利用により、最新の修正情報を検索し、適用することができます。

トラブルの未然防止を図り、システム管理者の負担を軽減します。

● Windows環境: 「UpdateSite」のご利用にあたり、「UpdateAdvisor」が必要となります。「UpdateAdvisor」はサーバ本体に標準添付しております。

● Linux環境: 「UpdateSite」のご利用には、SupportDesk Standardの契約 (有償) が必要です。

\*VMware® は「UpdateSite」に対応していません。

## ■ ハードウェアの標準保証に対応

3年間 (SASモデル) / 1年間 (SATAモデル) のハードウェアの標準保証 (翌営業日以降訪問修理) に対応。また、当日訪問修理、24時間365日サポート、OSまで含めたサポートをご希望される場合には、保守・運用支援サービス「SupportDesk」をご用意しています。

➡ RX300 S5には、VMware vSphere 4バンドルタイプもございます。詳細はP43をご覧ください。

## SATAハードディスク注意事項

- SATAハードディスクを搭載したモデルは、小規模かつアクセス頻度の比較的低い用途において、1日8時間程度で5年間のご使用を前提とした設計となっております。
- BC-SATAハードディスク (Business Critical) のみを搭載したモデルでは、バックアップ時間が1日数時間程度のバックアップサーバ、サーバのOS Boot専用 (アプリケーションを搭載しない) ハードディスクなど、大容量かつアクセス頻度の低い用途において、24時間365日の連続使用が可能です。
- 24時間365日の連続使用や、頻繁にアクセスが繰り返されるデータベース用途、高い信頼性が求められる基幹業務用途等の場合は、高性能なSASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。(SATAハードディスク、BC-SATAハードディスクとSASハードディスクの違いは、<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/harddisk/>をご参照ください。)
- なお、大切なデータの損失を防ぐため、日頃からのデータバックアップを推奨します。
- SATAハードディスクを搭載したモデルでは、Linuxのディスクダンプ機能はご利用できません。Linuxのディスクダンプをご利用の場合は、SASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。



# RX300 S5仕様一覧

| 品名 / モデル                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PRIMERGY RX300 S5 (3.5 インチ SAS モデル)                                                                                                                                                                                          | PRIMERGY RX300 S5 (2.5 インチ SAS モデル)          | PRIMERGY RX300 S5 (SATA モデル)                                             |
|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| ディスクスライプ                                                 | 標準OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | —                                                                                                                                                                                                                            |                                              |                                                                          |
|                                                          | 標準HDD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | —                                                                                                                                                                                                                            |                                              |                                                                          |
|                                                          | 型名                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PGR3052AA                                                                                                                                                                                                                    | PGR3052AA2                                   | PGR3052BA                                                                |
|                                                          | 希望小売価格 (税別)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 297,000円                                                                                                                                                                                                                     | 297,000円                                     | 297,000円                                                                 |
| Windows Server 2008 Standard<br>バンドルタイプ/アレイ (RAID0)      | 標準OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) バンドル (*1) (*2)                                                                                                                                                                         |                                              |                                                                          |
|                                                          | 標準HDD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 146.8GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                       | 146.8GB (10,000rpm) ×1                       | 160.0GB (7,200rpm) ×1                                                    |
|                                                          | 型名                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PGR305243                                                                                                                                                                                                                    | PGR3052434                                   | PGR3052E3                                                                |
|                                                          | 希望小売価格 (税別)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 417,000円                                                                                                                                                                                                                     | 407,000円                                     | 388,000円                                                                 |
| Windows Server 2008 Enterprise<br>バンドルタイプ /アレイ (RAID0)   | 標準OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Windows Server® 2008 Enterprise (25CAL付) バンドル (*4) (*5)                                                                                                                                                                      |                                              |                                                                          |
|                                                          | 標準HDD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 146.8GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                       | 146.8GB (10,000rpm) ×1                       | —                                                                        |
|                                                          | 型名                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PGR305244                                                                                                                                                                                                                    | PGR3052444                                   | —                                                                        |
|                                                          | 希望小売価格 (税別)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 637,000円                                                                                                                                                                                                                     | 627,000円                                     | —                                                                        |
| Windows Server 2008 R2 Standard<br>バンドルタイプ /アレイ (RAID0)  | 標準OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Windows Server® 2008 R2 Standard (5CAL付) バンドル (*3)                                                                                                                                                                           |                                              |                                                                          |
|                                                          | 標準HDD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 146.8GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                       | 146.8GB (10,000rpm) ×1                       | 160.0GB (7,200rpm) ×1                                                    |
|                                                          | 型名                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PGR305246                                                                                                                                                                                                                    | PGR3052464                                   | PGR3052E6                                                                |
|                                                          | 希望小売価格 (税別)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 417,000円                                                                                                                                                                                                                     | 407,000円                                     | 388,000円                                                                 |
| Windows Server 2008 R2 Enterprise<br>バンドルタイプ/アレイ (RAID0) | 標準OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Windows Server® 2008 R2 Enterprise (25CAL付) バンドル (*6)                                                                                                                                                                        |                                              |                                                                          |
|                                                          | 標準HDD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 146.8GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                       | 146.8GB (10,000rpm) ×1                       | —                                                                        |
|                                                          | 型名                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PGR305247                                                                                                                                                                                                                    | PGR3052474                                   | —                                                                        |
|                                                          | 希望小売価格 (税別)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 637,000円                                                                                                                                                                                                                     | 627,000円                                     | —                                                                        |
| Linuxインストール代行<br>サービスバンドルタイプ /アレイ (RAID0)                | 標準OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Red Hat Enterprise Linux 5.3 (for x86) (インストール代行サービス/バンドル) (*7)                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
|                                                          | 標準HDD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 146.8GB (15,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                       | 146.8GB (10,000rpm) ×1                       | 160.0GB (7,200rpm) ×1                                                    |
|                                                          | 型名                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | PGR30524L                                                                                                                                                                                                                    | PGR30524L4                                   | PGR3052EL                                                                |
|                                                          | 希望小売価格 (税別)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 426,000円                                                                                                                                                                                                                     | 416,000円                                     | 397,000円                                                                 |
| CPU                                                      | インテル® Xeon® プロセッサー X5570 (2.93GHz) (*8) / E5540 (2.53GHz) (*8) / L5530 (2.40GHz) (*8) / E5520 (2.26GHz) (*8) / L5520 (2.26GHz) (*8) / L5506 (2.13GHz) (*8) / E5504 (2GHz) (*8) / E5502 (1.86GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
|                                                          | 3次キャッシュメモリ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8MB (インテル® Xeon® プロセッサー X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 4MB (インテル® Xeon® プロセッサー L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                              |                                              |                                                                          |
|                                                          | プロセッサ数 (コア数)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1 (4コア) (最大 2 (8コア)) (インテル® Xeon® プロセッサー X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520 / L5506 / E5504) / 1 (2コア) (最大 2 (4コア)) (インテル® Xeon® プロセッサー E5502)                                                                            |                                              |                                                                          |
|                                                          | メモリバス                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1333MHz (インテル® Xeon® プロセッサー X5570) (*9) / 1066MHz (インテル® Xeon® プロセッサー E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 800MHz (インテル® Xeon® プロセッサー L5506 / E5504 / E5502)                                                                     |                                              |                                                                          |
|                                                          | QuickPath Interconnect (QPI)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6.4GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー X5570) / 5.86GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 4.8GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー L5506 / E5504 / E5502)                                                                        |                                              |                                                                          |
| メインメモリ                                                   | 標準                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2GB (2GB DDR3 1066 Registered DIMM×1, PC3-8500) (SDDC対応) (*26)                                                                                                                                                               |                                              |                                                                          |
|                                                          | 最大 (*10) (*11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1CPU構成時: 72GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×9,PC3-8500) / 24GB (8GB DDR3 1333 Registered DIMM×3,PC3-10600)<br>2CPU構成時: 144GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×18,PC3-8500) / 48GB (8GB DDR3 1333 Registered DIMM×6,PC3-10600) |                                              |                                                                          |
| 画面制御機能                                                   | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM: 8MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| グラフィック表示機能 (*12)                                         | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| 内蔵3.5インチベイHDD / 2.5インチベイHDD                              | 最大 (*15)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6 (ホットプラグ対応) (*13)<br>2.7TB                                                                                                                                                                                                  | 8 (ホットプラグ対応) (*14)<br>2.5インチSAS HDD: 2.4TB   | 6 (ホットプラグ対応) (*13)<br>6TB                                                |
|                                                          | 内蔵バックアップ装置                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | オプション<br>(2ベイ占有,内蔵DAT72ユニット (ドライブケージ付) / 内蔵データカートリッジドライブユニット (ドライブケージ付))                                                                                                                                                     | オプション<br>(内蔵DAT72ユニット / 内蔵データカートリッジドライブユニット) | オプション<br>(2ベイ占有,内蔵DAT72ユニット (ドライブケージ付) / 内蔵データカートリッジドライブユニット (ドライブケージ付)) |
| 内蔵DVDドライブユニットベイ                                          | 標準搭載 (DVD-ROMドライブユニット (最大8倍速 DVD-ROM/最大24倍速 CD-ROM) SATA)、<br>オプション (DVD-RAMドライブユニット 読出最大8倍速 DVD-ROM / 読出最大24倍速CD-ROM / 書込最大5倍速 DVD-RAM) SATA)<br>2 ※LowProfile PCI Expressカード専用                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| 拡張バススロット                                                 | PCI Express 2.0 (x8レーン) [x8ソケット]<br>PCI Express 2.0 (x4レーン) [x8ソケット]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5 (SASアレイコントローラカードで1スロット占有済) ※LowProfile PCI Expressカード専用                                                                                                                                                                    |                                              |                                                                          |
| ディスクアレイ                                                  | 標準搭載 (SASアレイコントローラカード、256MBキャッシュ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| SASインターフェース                                              | SAS×8ポート (6ポートのみ使用可)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | SAS×8ポート                                                                                                                                                                                                                     |                                              | SAS×8ポート (6ポートのみ使用可)                                                     |
| 外付けFDD                                                   | オプション (*16)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| ネットワークインターフェース (オンボード)                                   | 2ポート (1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T統一)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| インターフェース                                                 | ディスプレイ (アナログRGB) ×2 (前面: 1 / 背面: 1)、シリアルポート×2 (D-SUB9ピン)、キーボード (USB)、マウス (USB)、<br>USB (Ver. 2.0) ×7 (キーボード/マウスで2個使用) (前面: 3 / 背面: 4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| キーボード / マウス                                              | オプション                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| ハードウェア監視                                                 | ソフト                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 標準搭載 (ローカルサービス/パネル)                                                                                                                                                                                                          |                                              |                                                                          |
| リモートサービス機能                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | ServerView Operations Manager & ServerView Agent 標準添付 (*17)                                                                                                                                                                  |                                              |                                                                          |
| セキュリティチップ                                                | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)<br>オプション (TCG 1.2準拠) (*18)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| 電源                                                       | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 標準 AC100V (50/60Hz): 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×1 (最大2) /<br>オプション AC200V (50/60Hz): (NEMA L6-15準拠/IEC60320準拠) ×1 (最大2) (*19)                                                                                                  |                                              |                                                                          |
|                                                          | 消費電力 / 発熱量                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 最大720W / 2592kJ/h (Xeon® L5530: 最大650W / 2340kJ/h)                                                                                                                                                                           |                                              |                                                                          |
|                                                          | 冗長電源                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | オプション (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                             |                                              |                                                                          |
| 冗長ファン                                                    | オプション (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| エネルギー消費効率 (*20)                                          | インテル® Xeon® プロセッサー X5570: 0.0016 / E5540: 0.0019 / L5530: 0.0018 / E5520: 0.0021 /<br>L5520: 0.0019 / L5506: 0.0020 / E5504: 0.0023 / E5502: 0.0048 (c区分)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]                                        | 445 (483 (突起部含む)) × 720 (769 (突起部含む)) × 88 (2U)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| 質量                                                       | 最大28.0kg (30.9kg (ラックレール含む))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| 騒音値                                                      | 稼働時45dB / 待機時45dB (冗長化変換機構造適用時: 稼働時47dB / 待機時47dB)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| 使用環境                                                     | 周囲温度: 10～35℃ / 湿度: 20～80% (ただし結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
| サポートOS (*21) (*22) (*23)                                 | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) / Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) / Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit) / Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Enterprise x64 Edition (SP2) / Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86) /<br>Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) (*24) / Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T) /<br>Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64) (*24) / VMware® Infrastructure 3 Version 3.5 (*17) (*25) / VMware vSphere® 4 (*17) (*25) |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
|                                                          | 3年間翌営業日以降訪問修理<br>(月曜～金曜、9: 00～17: 00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
|                                                          | 1年間翌営業日以降訪問修理<br>(月曜～金曜、9: 00～17: 00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |
|                                                          | 標準保証                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                              |                                              |                                                                          |

(\*1) Windows Server® 2008 Standard / バンドルタイプ/アレイに基本Windows OS変換機構 (PGBSUW13) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Standard Edition (バンドル) /Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (バンドル) を追加することができます。

(\*2) Windows Server® 2008 Standard / バンドルタイプ/アレイに基本Windows OS変換機構(System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW10)、または基本Windows OS変換機構(System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW16) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。

(\*3) Windows Server® 2008 R2 Standard / バンドルタイプ/アレイに基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW18) を適用することによりSystem Center Virtual Machine Manager 2008 R2 (バンドル) を追加することができます。

(\*4) Windows Server® 2008 Enterprise / バンドルタイプ/アレイに基本Windows OS変換機構 (PGBSUW14) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition (バンドル) /Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition (バンドル) を追加することができます。

(\*5) Windows Server® 2008 Enterprise / バンドルタイプ/アレイに 基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW11)、または基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW17) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。

(\*6) Windows Server® 2008 R2 Enterprise / バンドルタイプ/アレイに基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW19) を適用することによりSystem Center Virtual Machine Manager 2008 R2 (バンドル) を追加することができます。

(\*7) Linuxインストール代行サービスバンドルタイプに標準に添付されているテキストリブビューションは基本Linux OS変換機構 (PGBSUL25) によりRed Hat Enterprise Linux ES (4.7 for x86) への変換ができます。

(\*8) 標準搭載されているCPU (インテル® Xeon® プロセッサー E5502 (1.86GHz)) を交換する必要があります。 (オプション)

(\*9) DDR3 1333 Registered DIMM搭載のみ、1333MHzで動作いたします。

(\*10) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。

(\*11) 物理CPU1個につき、メモリDIMMを最低1枚搭載する必要があります。 (カスタムメイドにてCPU増設した場合は、メモリもカスタムメイドにて最低1枚手配必須)

(\*12) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。

(\*13) アレイタイプ (RAID0) に対し、同容量/同回転数の内蔵HDDをカスタムメイドで追加/変更手配することで、HDD構成が2台の場合はRAID1、3～6台の場合はRAID5に変更し出荷いたします。

(\*14) アレイタイプ (RAID0) に対し、同容量/同回転数の内蔵HDDをカスタムメイドで手配することで、内蔵HDD構成が2台の場合はRAID1、3～8台 (2.5インチベイ×12タイプは3～12台) の場合はRAID5に変更し出荷いたします。

(\*15) すべての内蔵HDDはRAIDで構成する必要があります。

(\*16) 複数台システムに最低1台、別途FDDユニット (USB) (FMFD-S1S) を手配する必要があります。

(\*17) VMware® を動作させるために必要なドライバはVMware® に添付されています。 ServerView Operations Manager & ServerView Agent, RAID監視ツールはダウンロードサイト (http://primeserver.fujitsu.com/primergy/downloads/) にて提供しております。

(\*18) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker® Drive Encryption機能でのみ使用できます。 BitLocker® Drive Encryption機能の詳細については弊社HP (http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html) を参照ください。

(\*19) AC200V (NEMA L6-15) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) (PG-CBLPU04) を手配する必要があります。 AC200V (IEC60320) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU05] を手配する必要があります。

(\*20) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除したものです。

(\*21) Windows Server® 2008 R2, Windows Server® 2008のSP2対応状況等、Windows情報については弊社HP (http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/) を参照ください。

(\*22) Linux情報は弊社HP (http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/) を参照ください。 またサポート可能なLinuxの版数については、同HP内のLinuxサポート版数一覧表を参照ください。

(\*23) VMware情報は弊社HP (http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/) を参照ください。 またサポート可能なVmwareの版数については、同HP内のVmware ESXサポート版数一覧表を参照ください。

(\*24) 1) VM機能を使用の際は、搭載するCPUが合計4コア以上となるように物理CPUを搭載する必要があります。  
2) SATAモデルは、VM機能は未サポートです。

(\*25) SATAモデルは、未サポートです。

(\*26) DDR3 1066 Registered DIMMは、1CPU構成時メモリ7枚以上、2CPU構成時メモリ13枚以上搭載する場合、実際に動作可能なクロックは800MHzとなります。

サポートOSについては、P6の「PRIMERGY OS対応表」を参照してください。



# RX600 S4



## 高速 / 高性能なシステムを実現するアーキテクチャー

### ■6コア・プロセッサを搭載

CPUに6つのCPUコアと12MBの3次キャッシュを搭載した「インテル® Xeon® プロセッサ」を採用。また、低消費電力プロセッサ「インテル® Xeon® プロセッサ L7445」も採用しており、さらなる電力効率の向上を実現しています。

### ■高速メモリアクセスの実現

メモリにDDR2 SDRAM FB DIMM (PC2 5300F)を採用。最大128GB\*1まで拡張することが可能です。また、同一のデータを2つのチャネルペアに書き込むことで冗長化を実現する「メモリ・ミラーリング機能」をサポートしています。

\*1: L7445タイプは64GBまで。

### ■SASアレイコントローラを標準搭載

512MBのキャッシュを搭載したSASアレイコントローラカードを標準搭載しており、RAID0, 1, 1 + 0, 5, 6のアレイ構成が可能です。

## 短期間での容易な導入を実現するサービス / ツール

### ■カスタムメイドサービスを実施

カスタムメイドにより、基本タイプにお客様のニーズに合わせたオプション製品を実装し、出荷します\*。また、お客様の要望に応じたRAIDの設定やラック搭載等を実施する「カスタムメイドプラスサービス」(有償)を提供。これらにより、導入時における作業と時間を軽減・短縮し、お客様に最適なシステム構成を無駄なく組むことが可能です。

\*一部カスタムメイドの対象外のオプションもあります。

### ■セットアップ支援ツール「ServerStart」により、容易な導入を実現

ハードウェアの設定やOSのインストールを容易におこなう「ServerStart」を標準で提供。セットアップ操作の簡略化や最適なドライバのインストール支援をおこない、容易な導入を実現します。

\*以下の場合「ServerStart」によるインストールはおこなえません。

- Linuxをインストールする場合
- VMware®をインストールする場合



## サーバの信頼を支えるテクノロジー

### ■リモートサービス機能を標準搭載

リモートサービス機能により、サーバハングアップ時の異常通報や遠隔地からのサーバ電源ON/OFFが可能です。また、オプションにより、仮想デバイスによるOSのインストール制御や遠隔地からグラフィカルな画面でのサーバ管理がおこなえます。

### ■メモリの信頼性を向上する「スベアメモリ機能」、 「メモリ・ミラーリング機能」

メモリの信頼性を向上する「スベアメモリ機能」をサポート。エラーが発生したメモリのデータをスベアメモリに自動復元するため、システム動作に影響を及ぼしません。また、同一のデータを2組のメモリボードに書き込むことでデータの冗長化を実現する「メモリ・ミラーリング機能」をサポート。1組のメモリボードでエラーが発生しても、その他の正常なメモリボードにアクセスすることで、システムを継続して運転させることができます。

### ■信頼性の高いハードウェアの耐障害機能

冗長電源、冗長ファンを標準で搭載。ハードディスクのアレイ構成やメモリ、電源/ファンの冗長化により、ハードウェア故障時のシステムダウンを防止します。さらに、サーバ運用中にPCIカードの交換が可能な、ホットプラグ対応のPCIスロット\*をサポートしています。

\*PCIホットプラグは対応するOSとオプションカードが必要です。



冗長ファン ハードディスク

### ■サーバ監視ソフト「ServerView」により、安定稼働を支援

サーバの状態をグラフィカルな画面で監視可能な「ServerView」により、CPU、メモリ、ハードディスク、ファンの稼働状況、筐体内の温度や電圧等のサーバステータスを確実に把握することが可能。安定稼働を強力に支援し、容易かつ確実なサーバの運用管理を実現します。

### ■「UpdateSite」を利用した安定稼働の実現

「UpdateSite」の利用により、最新の修正情報を検索し、適用することができます。

トラブルの未然防止を図り、システム管理者の負担を軽減します。

- Windows環境: 「UpdateSite」のご利用にあたり、「UpdateAdvisor」が必要となります。「UpdateAdvisor」はサーバ本体に標準添付しております。
- Linux環境: 「UpdateSite」のご利用には、SupportDesk Standardの契約(有償)が必要です。

\*VMware®は「UpdateSite」に対応していません。

### ■ハードウェアの標準保証に対応

3年間のハードウェアの標準保証(翌営業日以降訪問修理)に対応。また、当日訪問修理、24時間365日サポート、OSまで含めたサポートをご希望される場合には、保守・運用支援サービス「SupportDesk」をご用意しています。

RX600 S4仕様一覧

| 品名 / モデル                                                    |                              |                            | PRIMERGY RX600 S4 [Xeon® E7450/E7430/E7220 搭載タイプ (AC200V 専用)]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | PRIMERGY RX600 S4 [Xeon® L7445 搭載タイプ (AC100V 専用)]     |
|-------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| ディスクレスタイプ                                                   | 標準OS                         |                            | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                       |
|                                                             | 標準HDD                        |                            | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                       |
|                                                             | 型名                           | Xeon® E7220<br>Xeon® L7445 | PGR6042AA5<br>—                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | —<br>PGR604DAA5                                       |
|                                                             | 希望小売価格<br>(税別)               | Xeon® E7220<br>Xeon® L7445 | 861,000円<br>—                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | —<br>1,247,000円                                       |
|                                                             |                              |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                       |
| Windows Server 2008<br>Standard<br>バンドルタイプ/アレイ<br>(RAID0)   | 標準OS                         |                            | Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) バンドル (*1) (*2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                       |
|                                                             | 標準HDD (*5)                   |                            | 73.4GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                       |
|                                                             | 型名                           | Xeon® E7220<br>Xeon® L7445 | PGR6042735<br>—                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | —<br>PGR604D735                                       |
|                                                             | 希望小売価格<br>(税別)               | Xeon® E7220<br>Xeon® L7445 | 971,000円<br>—                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | —<br>1,357,000円                                       |
|                                                             |                              |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                       |
| Windows Server 2008<br>Enterprise<br>バンドルタイプ/アレイ<br>(RAID0) | 標準OS                         |                            | Windows Server® 2008 Enterprise (25CAL付) バンドル (*3) (*4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                       |
|                                                             | 標準HDD (*5)                   |                            | 73.4GB (10,000rpm) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                       |
|                                                             | 型名                           | Xeon® E7220<br>Xeon® L7445 | PGR6042745<br>—                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | —<br>PGR604D745                                       |
|                                                             | 希望小売価格<br>(税別)               | Xeon® E7220<br>Xeon® L7445 | 1,251,000円<br>—                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | —<br>1,637,000円                                       |
|                                                             |                              |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                       |
| CPU                                                         |                              |                            | インテル® Xeon® プロセッサ E7450 (2.40GHz) (*6) /<br>E7430 (2.13GHz) (*6) / E7220 (2.93GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | インテル® Xeon® プロセッサ L7445 (2.13GHz)                     |
|                                                             | 2次キャッシュメモリ                   |                            | 8MB (インテル® Xeon® プロセッサ E7220) /<br>3×3MB (インテル® Xeon® プロセッサ E7450 /<br>2×3MB (インテル® Xeon® プロセッサ E7430 /                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2×3MB                                                 |
|                                                             | 3次キャッシュメモリ                   |                            | 12MB (インテル® Xeon® プロセッサ E7450 / E7430)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 12MB                                                  |
|                                                             | プロセッサ数 (コア数)                 |                            | 2 (12コア) (最大 4 (24コア)) (インテル® Xeon® プロセッサ E7450) /<br>2 (8コア) (最大 4 (16コア)) (インテル® Xeon® プロセッサ E7430) /<br>2 (4コア) (最大 4 (8コア)) (インテル® Xeon® プロセッサ E7220)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2 (8コア) (最大 4 (16コア))                                 |
| システムバス (FSB)                                                |                              |                            | 1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                       |
| メインメモリ                                                      | 標準                           |                            | 4GB (1GB ECC DDR2 SDRAM Fully Buffered DIMM×4) (SDDC対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                       |
|                                                             | 最大 (*7)                      |                            | 128GB (4GB ECC DDR2 SDRAM Fully Buffered DIMM×32) (*8)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 64GB (4GB ECC DDR2 SDRAM Fully Buffered DIMM×16) (*8) |
| 画面制御機能                                                      |                              |                            | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM：8MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                       |
| グラフィック表示機能 (*9)                                             |                              |                            | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024 ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                       |
| 内蔵2.5インチベイHDD<br>(SAS) (*5) (*10)                           | 最大                           |                            | 8 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                       |
|                                                             |                              |                            | 2.5インチSAS HDD：2.4TB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |
| 内蔵5インチベイ                                                    |                              |                            | 1 (空き1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                       |
| 内蔵DVD-ROM                                                   |                              |                            | 最大8倍速 DVD-ROM / 最大24倍速 CD-ROM (SATA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                       |
| 拡張バス/スロット                                                   | PCI Express (x8レーン) [x8ソケット] |                            | 4 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                       |
|                                                             | PCI Express (x4レーン) [x8ソケット] |                            | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                       |
| ディスクアレイ                                                     |                              |                            | 標準搭載 (SASアレイコントローラカード、512MBキャッシュ / バッテリーバックアップ機能付き (*11))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                       |
| SASインターフェース                                                 |                              |                            | SAS×8ポート (SASアレイコントローラカード標準搭載)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                       |
| 外付けFDD                                                      |                              |                            | オプション (*12)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                       |
| ネットワークインターフェース (オンボード)                                      |                              |                            | 4ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 1択—)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                       |
| インターフェース                                                    |                              |                            | ディスプレイ×2 (アナログRGB) (*13)、シリアルポート (D-SUB9ピン)、USB (Ver 2.0) ×6 (前面：3 / 背面：2 / 内部：1) (*14)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                       |
| キーボード / マウス                                                 |                              |                            | オプション (*14)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                       |
| サーバ監視ソフト                                                    |                              |                            | ServerView 標準添付 (*16) (*17)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                       |
| リモートサービス機能                                                  |                              |                            | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                       |
| セキュリティチップ                                                   |                              |                            | TCG 1.2準拠 (*15)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                       |
| 電源                                                          | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント         |                            | AC200V (50/60Hz) / 5[挿型]3Pロック (NEMA L6-15準拠) ×2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | AC100V (50/60Hz) / 並行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×2         |
|                                                             | 消費電力 / 発熱量                   |                            | 最大1160W / 4176kJ/h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 最大920W / 3,312kJ/h                                    |
|                                                             | 冗長電源                         |                            | 標準搭載 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                       |
| 冗長ファン                                                       |                              |                            | 標準搭載 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                       |
| エネルギー消費効率 (*18)                                             |                              |                            | インテル® Xeon® プロセッサ E7450：0.0027 / E7430：0.0047 /<br>E7220：0.0065 (c区分)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0.0033 (c区分)                                          |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]                                           |                              |                            | 447 (482.6 [突起部含む]) ×706 (737 [突起部含む]) ×176 (4U)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                       |
| 質量                                                          |                              |                            | 最大43kg (最大51.2kg (ラックレール含む))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                       |
| 騒音値                                                         |                              |                            | 稼働時51dB / 待機時51dB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                       |
| 使用環境                                                        |                              |                            | 周囲温度 10～35℃、湿度 20～80% (ただし、結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |
| サポートOS (*17) (*19) (*20)                                    |                              |                            | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) / Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) / Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |
|                                                             |                              |                            | Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit) / Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                       |
|                                                             |                              |                            | Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Enterprise x64 Edition (SP2) / Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) /<br>Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64) / VMware® Infrastructure 3 Version 3.5 (*16) / VMware vSphere™ 4 (*16) |                                                       |
| 標準保証                                                        |                              |                            | 3年間営業日以下以降訪問修理 (月曜～金曜、9：00～17：00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                       |

- (\*1) Windows Server® 2008 Standard / バンドルタイプ/アレイに基本Windows OS変換機構 (PGBSUW13) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Standard Edition/Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Editionを追加することができます。
- (\*2) Windows Server® 2008 Standard / バンドルタイプ/アレイに 基本Windows OS変換機構(System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW10)、または基本Windows OS変換機構(System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW16) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。
- (\*3) Windows Server® 2008 Enterprise / バンドルタイプ/アレイに基本Windows OS変換機構 (PGBSUW14) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Enterprise Edition/Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Editionを追加することができます。
- (\*4) Windows Server® 2008 Enterprise / バンドルタイプ/アレイに基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW11)、または基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW17) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。
- (\*5) アレイタイプ (RAID0) に対し、同容量/同回転数のハードディスクをカスタムメイドで手配することで、ハードディスク構成が2台の場合はRAID1、3～8台の場合はRAID5に変更し出荷いたします。
- (\*6) 標準搭載CPU (インテル® Xeon® プロセッサ E7220) を交換する必要があります。(オプション)
- (\*7) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。
- (\*8) 拡張RAMボードを増設時 (標準搭載を含めて合計4枚) の最大メモリ容量です。
- (\*9) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、及びOSにより異なります。
- (\*10) すべての内蔵HDDはRAIDで構成する必要があります。
- (\*11) 標準搭載のSASアレイコントローラカードに搭載されている/バッテリーは消耗品となります。寿命の際は、お客様による手配交換となりますのでご注意ください。
- (\*12) FDDユニット (USB) は複数台システムに最低1台必須です。
- (\*13) 装置前面および背面にあるディスプレイコネクタは同時に使用することはできません。
- (\*14) フラットディスプレイに接続、あるいはKVMケーブル (USB) とKVMスイッチ (4/8ポート) を経由してキーボード、マウスに接続します。
- (\*15) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker™ Drive Encryption機能でのみ使用できます。BitLocker™ Drive Encryption機能の詳細については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html>) を参照ください。
- (\*16) VMwareを動作させるために必要なドライバはVMwareに添付されています。
- ServerView, RAID監視ツールはダウンロードサイト (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/downloads/>) にて提供しております。
- (\*17) Windows Server® 2008 R2, Windows Server® 2008/SP2対応状況等、Windows情報については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>) を参照ください。
- (\*18) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論値で除したものです。
- 弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html>) を参照ください。
- (\*19) Linux情報は弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/>) を参照ください。また対応状況、サポート可能なLinuxの版数については、同HP内のLinuxサポート版数一覧表を参照ください。
- (\*20) VMware情報は弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/>) を参照ください。また対応時期、サポート可能なVMwareの版数については、同HP内のVMware ESXサポート版数一覧表を参照ください。

※本製品に添付のServerStartはWindows Server® 2008/2008 R2に未対応のため、手動でのインストール作業が必要となりますのでご注意ください。

その他のツール (ServerView、ドライバ等) はWindows Server® 2008/2008 R2に対応しております。

# TX300FT S5



オプション

注：ラック、フラットディスプレイ、UPS等はTX300FT S5には含まれません。別途手配してください。



ラックマウントタイプ



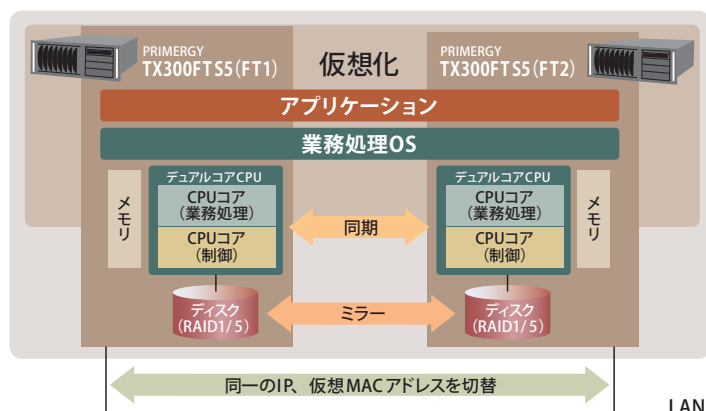
タワータイプ

## FTモデルの構成と動作

2台の標準PCサーバで1台の仮想サーバを構成します。I/O処理を分離し仮想化した業務処理部と、制御部の2つのOSをそれぞれ2台のサーバで動作させます。

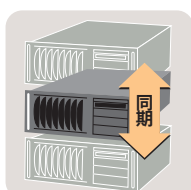
業務処理部のOSは2台のサーバ間で同期し、プロセッサレベルで全く同じ動作をおこないます。同期制御は制御部OSでおこなうため、業務処理部のOSおよび、この上で動作するアプリケーションは単体サーバ上と同じイメージで動作します。

2台のサーバは、同一のIPアドレス/仮想MACアドレスを切替えて動作し、障害発生時に切替え後もIPアドレス/仮想MACアドレスを引き継ぐため、ネットワーク環境を変更することなく稼働することが可能です。



## 障害発生から復旧まで

ハードウェアの一部が故障しても完全冗長構成によりシステムは継続運用されます。通常は2台の標準PCサーバが同期して動作しています。障害発生時には障害発生箇所を切り離し、残る1台で動作を継続します。問題のあった箇所を瞬時に切り離すため、システムダウンを起こすことなく稼働し続けます。



- ▶ 2台のサーバが同期並行動作をおこない、1台のサーバを構成
- ◆ アプリケーションからは1つのサーバイメージとして見えます。



- ▶ 障害発生時には該当サーバを切り離し
- ▶ 残る1台で動作を継続

- ▶ 故障サーバを修理し、再接続
- ▶ 再同期処理が自動的に起こるため、冗長構成となる

## 様々な適用シーン

高信頼サーバPRIMERGY TX300FT S5はサーバダウンが許されない業務に、その効果を発揮いたします。PRIMERGYの高信頼サーバは、ハードウェアを冗長化することで信頼性を高めているため、以下のような目的や業務に最適です。

### 目的

- 信頼性の高いシステムを容易に導入・運用したい
- 安定した24時間365日の連続稼働が求められる
- 専任の運用管理者がいない店舗や遠隔地の営業所で運用したい
- 現在稼働中のサーバの信頼性を上げたい

### 業務

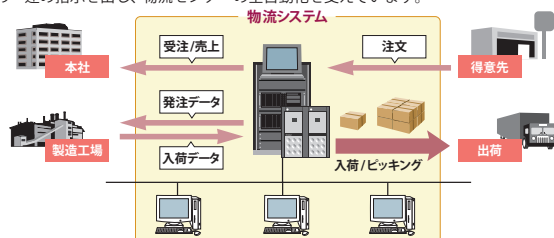
- 物流管理システム、生産・販売管理システム、予約受付システムなどの業務サーバ
- 医療機関における医事システム
- 自治体の戸籍システム



### 高信頼サーバ適用事例

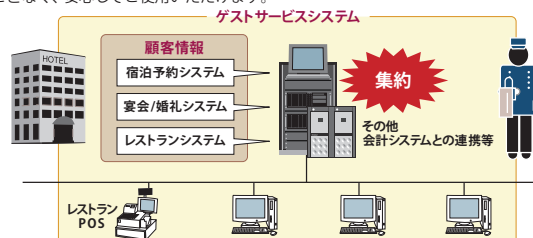
#### <食品製造業での物流システム>

食品業界では、多様化する消費・購買パターンの変化への迅速な対応が求められます。24時間稼働のFaultTolerantシステムを導入することにより、柔軟なニーズに対応できる物流システムを構築しました。注文を工場へ生産指示、さらに製品の入荷から保管、ピッキング、出荷までの一連の指示を出し、物流センターの全自動化を支えています。



#### <ホテルでのゲストサービスシステム>

24時間365日の運用が求められる宿泊/予約システム等を集約し、様々なお客様の情報を一元管理することで、スムーズな運用を実現しました。大切な情報を一手に担うサーバにFaultTolerantシステムを適用することで、万が一のハードウェアトラブルにもビジネスを止めることなく、安心してご利用いただけます。





TX300FT S5仕様一覧

| 品名 / モデル                |                                        | PRIMERGY TX300FT S5 (ラックマウントタイプ)                                                                                                                        | PRIMERGY TX300FT S5 (タワータイプ)                                                                                   | 二重化   |
|-------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| タイプ名称                   |                                        | Windows Server 2008 Enterprise ダウングレード&バックアップ代行サービス付き<br>(Windows Server 2003 R2, EP アレイタイプ - 147GB / 300GB ×2 (RAID1))                                 | Windows Server 2008 Enterprise ダウングレード&バックアップ代行サービス付き<br>(Windows Server 2003 R2, EP アレイタイプ) - 147GB×2 (RAID1) |       |
| 型名                      | Xeon® E5540 (2.53GHz)                  | PGT30544F2 / 3F2                                                                                                                                        | PGT30544F                                                                                                      |       |
|                         | Xeon® E5502 (1.86GHz)                  | PGT30524F2 / 3F2                                                                                                                                        | PGT30524F                                                                                                      |       |
| 希望小売価格<br>(税別)          | Xeon® E5540 (2.53GHz)                  | 1,808,000円 / 1,968,000円                                                                                                                                 | 1,709,000円                                                                                                     |       |
|                         | Xeon® E5502 (1.86GHz)                  | 1,582,000円 / 1,742,000円                                                                                                                                 | 1,483,000円                                                                                                     |       |
| CPU                     |                                        | インテル® Xeon® プロセッサ E5540 (2.53GHz) / E5502 (1.86GHz)                                                                                                     |                                                                                                                |       |
|                         | 3次キャッシュメモリ                             | 8MB (インテル® Xeon® プロセッサ E5540) / 4MB (インテル® Xeon® プロセッサ E5502)                                                                                           |                                                                                                                | ○     |
|                         | プロセッサ数(コア数) (*1)                       | 1 (4コア) (インテル® Xeon® プロセッサ E5540) / 1 (2コア) (インテル® Xeon® プロセッサ E5502)                                                                                   |                                                                                                                |       |
|                         | メモリバス                                  | 1066MHz (インテル® Xeon® プロセッサ E5540) / 800MHz (インテル® Xeon® プロセッサ E5502)                                                                                    |                                                                                                                | ○     |
| メインメモリ (*2)             | QuickPath Interconnect (QPI)           | 5.86GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ E5540) / 4.8GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ E5502)                                                                                  |                                                                                                                | ○     |
|                         | 標準                                     | 2GB (2GB DDR3 1066 Registered DIMM×1, PC3-8500) (SDDC対応) (*19)                                                                                          |                                                                                                                |       |
| 画面制御機能                  | 最大 (*3)                                | 16GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×2, PC3-8500)                                                                                                        |                                                                                                                | ○     |
|                         |                                        | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM：8MB                                                                                                                             |                                                                                                                | (*18) |
| グラフィック表示機能 (*4)         |                                        | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024 ドット                                                                                                            |                                                                                                                |       |
| 内蔵3.5インチベイ<br>HDD (SAS) |                                        | 6 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                            |                                                                                                                |       |
|                         | 空きベイ数                                  | 4                                                                                                                                                       |                                                                                                                | ○     |
|                         | HDD標準 (*5) (*6)                        | 146.8GB×2 (RAID1)<br>300.0GB×2 (RAID1)                                                                                                                  | 146.8GB×2 (RAID1)                                                                                              |       |
|                         | HDD最大 (*5) (*6)                        | 2.25TB (450.0GB×6 (RAIDS)) (*7) (*8)                                                                                                                    |                                                                                                                |       |
| 内蔵5インチベイ                |                                        | 3 (空き2)                                                                                                                                                 |                                                                                                                | —     |
| 内蔵DVDドライブユニットベイ         |                                        | 標準搭載 (DVD-ROMドライブユニット (最大8倍速 DVD-ROM / 最大24倍速 CD-ROM) SATA)、<br>オプション (DVD-RAMドライブユニット (読出最大8倍速 DVD-ROM / 読出最大24倍速 CD-ROM / 書込最大5倍速 DVD-RAM) SATA) (*9) |                                                                                                                |       |
| 拡張バススロット                | PCI Express 2.0 (x8レーン) [x8ソケット]       | 2                                                                                                                                                       |                                                                                                                | ○     |
|                         | PCI Express 2.0 (x4レーン) [x8ソケット] (*10) | 5 (SASアレイコントローラカード、LANカード) で2個占有済                                                                                                                       |                                                                                                                |       |
| ディスクアレイ                 |                                        | 標準搭載 (*11)                                                                                                                                              |                                                                                                                | ○     |
| SASインターフェース             |                                        | SAS×8ポート (SASアレイコントローラカード標準搭載) (*12)                                                                                                                    |                                                                                                                | ○     |
| FDD                     |                                        | オプション (外付けFDDユニット (USB)) (*13)                                                                                                                          |                                                                                                                | —     |
| ネットワークインターフェース (オンボード)  |                                        | 2ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 取—)                                                                                                            |                                                                                                                | ○     |
| インターフェース                |                                        | ディスプレイ (アナログRGB) ×2 [前面：1 / 背面：1]、シリアルポート×2 (D-SUB9ピン) (*14)、<br>キーボード (USB)、マウス (USB)、USB (Ver. 2.0) ×7 (キーボード / マウスで2個使用) [前面：3 / 背面：4]               |                                                                                                                | ○     |
| キーボード / マウス             |                                        | ※KVMスイッチ (4ポート) (PG-SB203) (*15)、ラックマウント変換機構 (PG-R1CK19)、<br>KVMケーブル (USB) (1.8m) (PG-CBLDP15) ×2標準添付                                                   | 標準添付<br>※KVMスイッチ (4ポート) (*15)、電源アダプタ (PG-SBP2)、<br>KVMケーブル (USB) (1.8m) (PG-CBLDP15) ×2                        | —     |
| ハードウェア監視                |                                        | オプション (ローカルサービスパネル)                                                                                                                                     |                                                                                                                | —     |
|                         | ソフト                                    | ServerView Operations Manager & ServerView Agent 標準添付                                                                                                   |                                                                                                                |       |
| 監視機能                    |                                        | 標準搭載 (LANカード)                                                                                                                                           |                                                                                                                | ○     |
|                         | 専用コネクタ                                 | 1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T                                                                                                                      |                                                                                                                |       |
| リモートサービス<br>機能          |                                        | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)                                                                                                                           |                                                                                                                | ○     |
|                         | 専用コネクタ                                 | Management LAN 1ポート (100BASE-TX/10BASE-T 取—)                                                                                                            |                                                                                                                |       |
| セキュリティチップ               |                                        | —                                                                                                                                                       |                                                                                                                | ○     |
| 電源                      | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント                   | (AC100V (50 / 60Hz) / 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×2) ×2系統分<br>(AC200V (50 / 60Hz) / (NEMA L6-15準拠 / IEC60320準拠) ×2) ×2系統分 (*16)                            |                                                                                                                |       |
|                         | 消費電力 / 発熱量                             | (最大815W / 2934kJ/h) ×2系統分                                                                                                                               |                                                                                                                | ○     |
|                         | 冗長電源                                   | 標準搭載 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                         |                                                                                                                | —     |
|                         | 冗長ファン                                  | 標準搭載 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                         |                                                                                                                | —     |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]       |                                        | (483 × 700 (748 (突起部含む)) × 177 (4U)) ×2系統分 (*17)                                                                                                        | (174 (286 (突起部含む)) × 745 × 466) ×2系統分 (*17)                                                                    | —     |
| 質量                      |                                        | 最大38.5kg × 2系統分 (43.6kg × 2系統分 (ラックレール含む))                                                                                                              | 最大41.6kg × 2系統分                                                                                                |       |
| 使用環境                    |                                        | 周囲温度：10～35℃ / 湿度：20～80% (ただし結露しないこと)                                                                                                                    |                                                                                                                |       |
| インストールOS                |                                        | Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2)                                                                                                       |                                                                                                                | —     |
| バンドルOS                  |                                        | バックアップDVD [Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2)] / Windows Server® 2008 Enterprise (25CAL付)                                                |                                                                                                                | —     |
| サポートOS                  |                                        | Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2)                                                                                                       |                                                                                                                | —     |
| 標準保証                    |                                        | 3年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9：00～17：00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                         |                                                                                                                | —     |

(\*1) 業務用として使用できるのは1コアです。  
(\*2) FT制御用として384MB使用しています。  
(\*3) メモリミラーリング機能をする場合、32GBまで搭載可能ですが、使用可能なメモリ容量は16GBです。  
(\*4) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。  
(\*5) FT制御用として22GB使用しています。  
(\*6) 内蔵ハードディスクはRAID1あるいはRAID5で構成する必要があります。  
(\*7) 標準搭載の内蔵ハードディスクを取り外す必要があります。  
(\*8) 仮想サーバがサポートする論理ディスクの最大サイズは2TBです。  
(\*9) 標準搭載の内蔵DVD-ROMドライブユニットを取り外す必要があります。  
(\*10) PCIカードの仕様および搭載枚数により、動作周波数が変動します。  
(\*11) 標準搭載のSASアレイコントローラカード (PG-248C6) に搭載されているバッテリーは消耗品となります。寿命の際は、お客様による手交換となりますのでご注意ください。  
(\*12) 6ポートのみ使用可能です。  
(\*13) 本製品では、一部作業においてFDDユニット (USB) またはUSBメモリが必要な場合があります。  
USBメモリを必要とする作業については、弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/tec.html>) を参照ください。  
(\*14) UPSと接続する場合のみ使用可能です。  
(\*15) 電源アダプタ (PG-SBP2) 非添付のため、フラットディスプレイ (PG-R2DP2) と接続しない場合は、電源アダプタ (PG-SBP2) を1つ手配する必要があります。  
(\*16) AC200V (NEMA L6-15) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU04] を手配する必要があります。  
AC200V (IEC60320) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU05] を手配する必要があります。  
(\*17) KVMスイッチ (PG-SB203) を含みません。  
(\*18) KVMスイッチ (PG-SB203) は二重化されておりません。  
(\*19) DDR3 1066 Registered DIMMは、メモリ7枚以上搭載する場合、実際に動作可能なクロックは800MHzとなります。

※Windows Server 2008 Enterprise ダウングレード&バックアップ代行サービスとは、Windows Server® 2008 に付与されているダウングレードの権利に基づき、Windows Server® 2003 R2をご利用になる際、お客様からのご要望を受けてインストールするとともに、インストールイメージのバックアップ作業を代行し、バックアップDVDを作成、添付するサービスです。

# TX300HA S5



注：ラック、フラットディスプレイ、UPS等はTX300HA S5には含まれません。別途手配してください。



ラックマウントタイプ



タワータイプ

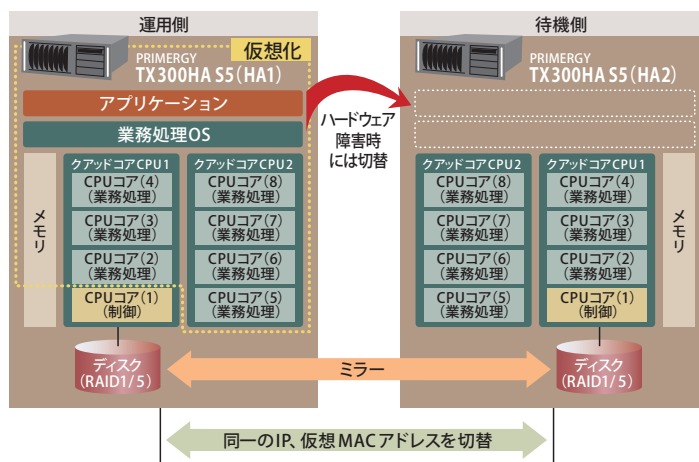
## HAモデルの構成と動作

2台の標準PCサーバを運用と待機の役割に分けて構成します。I/O処理を分離し、仮想化した業務処理部と制御部の2つのOSが1台のサーバ上で動作します。

DISKのI/O処理は2台のサーバ間で同期していて、運用側でHDDに書き込まれたデータは待機側のHDDにも書き込まれるため、2台は同じデータを保持します。業務処理部のOSは運用側でのみ起動しています。

2台のサーバは、同一のIPアドレス/仮想MACアドレスを切替えて動作し、障害発生時に切替後もIPアドレス/仮想MACアドレスを引き継ぐため、ネットワーク環境を変更することなく稼働することが可能です。

CPUはクアドコアプロセッサを標準で1つ、最大2つまで搭載可能です。1コアを制御用に使用しますが、業務処理には最大7コアまで使用できます。



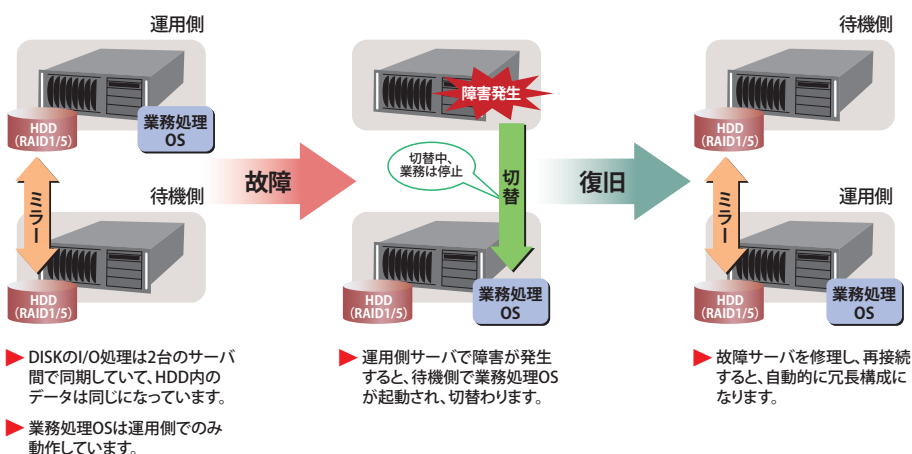
※クアドコアCPU2はオプション

## 障害発生から復旧まで

運用側で障害が発生すると自動的に待機側に切替えて業務が再開できるため、業務の停止時間が短くなります。サーバが復旧すると、運用を継続したまま冗長構成に戻せます。

※待機側でOSを起動するだけで業務が再開されるように構成されている必要があります。

※OSのダーティシャットダウン後の再起動と同等の状態になるため、データが壊れる場合があります。この場合、システム管理者による復旧作業が必要になる場合があります。



TX300HA S5仕様一覧

| 品名 / モデル               |                                                                            | PRIMERGY TX300HA S5（ラックマウントタイプ）                                                                                                                                                                                           | PRIMERGY TX300HA S5（タワータイプ）                                                               | 二重化   |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| タイプ名称                  |                                                                            | Windows Server 2008 Enterprise ダウングレード&バックアップ代行サービス付き<br>(Windows Server 2003 R2, EP アレイタイプ-147GB / 300GB ×2 (RAID1))                                                                                                     |                                                                                           |       |
| 型名                     |                                                                            | PGT30544H2 / 3H2                                                                                                                                                                                                          |                                                                                           |       |
| 希望小売価格                 |                                                                            | 1,778,000円 / 1,938,000円                                                                                                                                                                                                   |                                                                                           |       |
| CPU                    | インテル® Xeon® プロセッサー E5540 (2.53GHz)                                         |                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                           |       |
|                        | 3次キャッシュメモリ                                                                 | 8MB                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                           | ○     |
|                        | プロセッサ数 (コア数)                                                               | 1 (4コア) (最大 2 (8コア))                                                                                                                                                                                                      |                                                                                           |       |
|                        | メモリバス                                                                      | 1066MHz                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                           | ○     |
| メインメモリ (*1)            | QuickPath Interconnect (QPI)                                               | 5.86GT/s                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                           |       |
|                        | 標準                                                                         | 2GB (2GB DDR3 1066 Registered DIMM×1, PC3-8500) (SDDC対応) (*19)                                                                                                                                                            |                                                                                           | ○     |
|                        | 最大 (*2) (*3)                                                               | 32GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×4,PC3-8500)                                                                                                                                                                           |                                                                                           | ○     |
| 画面制御機能                 |                                                                            | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM：8MB                                                                                                                                                                                               |                                                                                           | ○     |
| グラフィック表示機能 (*4)        |                                                                            | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024 ドット                                                                                                                                                                              |                                                                                           | (*18) |
|                        |                                                                            | 6 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                              |                                                                                           |       |
| 内蔵3.5インチベイHDD (SAS)    | 空きベイ数                                                                      | 4                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                           |       |
|                        | HDD標準 (*5) (*6)                                                            | 146.8GB×2 (RAID1)<br>300.0GB×2 (RAID1)                                                                                                                                                                                    | 146.8GB×2 (RAID1)                                                                         | ○     |
|                        | HDD最大 (*5) (*6)                                                            | 2.25TB (450.0GB×6 (RAID5)) (*7) (*8)                                                                                                                                                                                      |                                                                                           |       |
|                        |                                                                            | 3 (空き2)                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                           |       |
| 内蔵DVDドライブユニットベイ        |                                                                            | 標準搭載 (DVD-ROMドライブユニット (最大8倍速 DVD-ROM / 最大24倍速 CD-ROM) SATA)、オプション (DVD-RAMドライブユニット (読出最大8倍速 DVD-ROM / 読出最大24倍速CD-ROM / 書込最大5倍速 DVD-RAM) SATA) (*9)                                                                        |                                                                                           | —     |
| 拡張バススロット               | PCI Express 2.0 (x8レーン) [x8ソケット]<br>PCI Express 2.0 (x4レーン) [x8ソケット] (*10) | 2<br>5 (SASアレイコントローラカード、LANカードで2個占有済)                                                                                                                                                                                     |                                                                                           | ○     |
| ディスクアレイ                |                                                                            | 標準搭載 (*11)                                                                                                                                                                                                                |                                                                                           | ○     |
| SASインターフェース            |                                                                            | SAS×8ポート (SASアレイコントローラカード標準搭載) (*12)                                                                                                                                                                                      |                                                                                           | ○     |
| FDD                    |                                                                            | オプション (外付けFDDユニット (USB)) (*13)                                                                                                                                                                                            |                                                                                           | —     |
| ネットワークインターフェース (オンボード) |                                                                            | 2ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 択一)                                                                                                                                                                              |                                                                                           | ○     |
| インターフェース               |                                                                            | ディスプレイ (アナログRGB) ×2 [前面：1 / 背面：1]、シリアルポート×2 (D-SUB9ピン) (*14)、キーボード (USB)、マウス (USB)、USB (Ver. 2.0) ×7 (キーボード / マウスで2個使用) [前面：3 / 背面：4]                                                                                     |                                                                                           | ○     |
| キーボード / マウス            |                                                                            | オプション<br>※KVMスイッチ (4ポート) (PG-SB203) (*15)、ラックマウント変換機構 (PG-R1CK19)、KVMケーブル (USB) (1.8m) (PG-CBLDP15) ×2標準添付                                                                                                                | 標準添付<br>※KVMスイッチ (4ポート) (PG-SB203)、電源アダプタ (PG-SBPU2)、KVMケーブル (USB) (1.8m) (PG-CBLDP15) ×2 | —     |
| ハードウェア監視               |                                                                            | オプション (ローカルサービスパネル)                                                                                                                                                                                                       |                                                                                           | —     |
|                        | ソフト                                                                        | ServerView Operations Manager & ServerView Agent 標準添付                                                                                                                                                                     |                                                                                           | —     |
| 監視機能                   | 専用コネクタ                                                                     | 標準搭載 (LANカード)<br>1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T                                                                                                                                                                       |                                                                                           | ○     |
| リモートサービス機能             |                                                                            | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)                                                                                                                                                                                             |                                                                                           | ○     |
|                        | 専用コネクタ                                                                     | Management LAN 1ポート (100BASE-TX / 10BASE-T 択一)                                                                                                                                                                            |                                                                                           |       |
| セキュリティチップ              |                                                                            | —                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                           | —     |
| 電源                     | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント                                                       | (AC100V (50 / 60Hz) / 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×2) ×2系統分<br>(AC200V (50 / 60Hz) / (NEMA L6-15準拠 / IEC60320準拠) ×2) ×2系統分 (*16)                                                                                              |                                                                                           | ○     |
|                        | 消費電力 / 発熱量                                                                 | (最大815W / 2934kJ/h) ×2系統分                                                                                                                                                                                                 |                                                                                           |       |
|                        | 冗長電源                                                                       | 標準搭載 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                           |                                                                                           |       |
| 冗長ファン                  |                                                                            | 標準搭載 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                           |                                                                                           | ○     |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]      |                                                                            | (483 × 700 (748 (突起部含む)) × 177 (4U)) ×2系統分 (*17)                                                                                                                                                                          | (174 (286 (突起部含む)) × 745 × 466) ×2系統分 (*17)                                               | —     |
| 質量                     |                                                                            | 最大38.5kg × 2系統分 (43.6kg × 2系統分 (ラックレール含む))                                                                                                                                                                                | 最大41.6kg × 2系統分                                                                           | —     |
| 使用環境                   |                                                                            | 周囲温度：10～35℃ / 湿度：20～80% (ただし結露しないこと)                                                                                                                                                                                      |                                                                                           | —     |
| インストールOS               | 制御用                                                                        | Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2)                                                                                                                                                                           |                                                                                           | —     |
|                        | 業務用                                                                        | Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2)                                                                                                                                                                         |                                                                                           | —     |
| バンドルOS                 |                                                                            | バックアップDVD [Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2)] (HA1用×1, HA2用×1) / Windows Server® 2008 Standard (5CAL付) ×2 / Windows Server® 2008 Enterprise (25CAL付) ×1 |                                                                                           | —     |
| サポートOS                 | 制御用                                                                        | Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2)                                                                                                                                                                           |                                                                                           | —     |
|                        | 業務用                                                                        | Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2)                                                                                                                                                                         |                                                                                           | —     |
| 標準保証                   |                                                                            | 3年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9：00～17：00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                           |                                                                                           | —     |

(\*1) HA制御用として384MB使用しています。  
(\*2) メモリミラーリング機能をする場合、64GBまで搭載可能ですが、使用可能なメモリ容量は32GBです。  
(\*3) 物理CPU1個につき、メモリDIMMを最低1枚搭載する必要があります。  
(\*4) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。  
(\*5) HA制御用として22GB使用しています。  
(\*6) 内蔵ハードディスクはRAID1あるいはRAID5で構成する必要があります。  
(\*7) 標準搭載の内蔵ハードディスクを取り外す必要があります。  
(\*8) 仮想サーバがサポートする論理ディスクの最大サイズは2TBです。  
(\*9) 標準搭載の内蔵DVD-ROMドライブユニットを取り外す必要があります。  
(\*10) PCIカードの仕様および搭載枚数により、動作周波数が変動します。  
(\*11) 標準搭載のSASアレイコントローラカード (PG-248C6) に搭載されているバッテリーは消耗品となります。寿命の際は、お客様による手配交換となりますのでご注意ください。  
(\*12) 6ポートのみ使用可能です。  
(\*13) 本製品では、一部作業においてFDDユニット (USB) またはUSBメモリが必要な場合があります。USBメモリを必要とする作業については、弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/tec.html>) を参照ください。  
(\*14) UPSと接続する場合のみ使用可能です。  
(\*15) 電源アダプタ (PG-SBPU2) 非添付のため、フラットディスプレイ (PG-R2DP2) と接続しない場合は、電源アダプタ (PG-SBPU2) を1つ手配する必要があります。  
(\*16) AC200V (NEMA L6-15) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU04] を手配する必要があります。  
AC200V (IEC60320) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU05] を手配する必要があります。  
(\*17) KVMスイッチ (PG-SB203) を含みません。  
(\*18) KVMスイッチ (PG-SB203) は二重化されておりません。  
(\*19) DDR3 1066 Registered DIMMは、1CPU構成時メモリ7枚以上、2CPU構成時メモリ13枚以上搭載する場合、実際に動作可能なクロックは800MHzとなります。

※Windows Server 2008 Enterprise ダウングレード&バックアップ代行サービスとは、Windows Server® 2008に付与されているダウングレードの権利に基づき、Windows Server® 2003 R2をご利用になる際、お客様からのご要望を受けてインストールするとともに、インストールイメージのバックアップ作業を代行し、バックアップDVDを作成、添付するサービスです。



# BX620 S5 サーバブレード



## 中規模システム向けブレードサーバ

### ■ Windows Server 2008 R2 Standard / Enterprise バンドルタイプをラインナップ

BX620 S5 サーバブレードでは、消費電力のコントロールや仮想化機能 (Hyper-V) の強化などの新機能を搭載した、Windows Server 2008 のリリース アップデート版、Windows Server 2008 R2 をバンドルしたタイプをラインナップしています。

### ■ 柔軟なネットワーク構築が可能

BX620 S5 サーバブレードでは、標準LANインターフェースを6ポート搭載。これにより、業務用と管理用のネットワークを個々のパス/ポートに割当てるなど柔軟なネットワーク構築が可能となります。さらに、オプションのLAN拡張ボードを適用することで、8ポートまで拡張することができます。

### ■ インテル® Xeon® プロセッサ 5500番台を採用

パフォーマンスと消費電力当たりの性能の向上を実現したCPU「インテル® Xeon® プロセッサ 5500番台」を搭載。

### ■ 高速メモリアクセスの実現

標準搭載メモリにDDR3 1066 Unbuffered DIMM (PC3-8500) を採用。カスタムメイドでSDDC (Single Device Data Correction) 機能をサポートしたDDR3 1333 Registered DIMM (PC3-8500) を選択することができます。また、同一のデータを2つのチャネルペアに書き込むことで冗長化を実現する「メモリモラーリング機能」をサポートしています。

\* 2CPU構成時。

### ■ マネジメントブレードによるサーバ監視

シャーシに標準搭載しているマネジメントブレードにより、各ブレードの制御、電源ユニット/ファンの温度監視がおこなえます。マネジメントブレード上のLANポートにより遠隔制御・監視が可能です。

### ■ 高機能KVMモジュールの提供

高機能KVMモジュールにより、遠距離からの操作でサーバ運用画面を表示することができます。また、リモート端末に接続されたCD-ROMやFDDを仮想化でき、各サーバブレードで共有して接続することが可能です。

### ■ シャーシ内の状態を一元的に管理

「ServerView Operations Manager」を使用し、シャーシ内のファンや電源の稼働状況、温度や電圧の変位、各サーバブレードのCPU、メモリ、ハードディスクの稼働状況などのサーバステータスを確実に把握。障害が発生する前に予防処置が可能です。

### ■ ハードウェアの冗長化/ホットプラグによる可用性の向上

- ファン、マネジメントブレードは標準で冗長化、電源ユニットはオプションにより冗長可能。サーバブレードを含め、ホットプラグに対応しており、電源を入れた状態で取り付け/取り外し作業ができます。
- 高信頼で耐障害性の高いSASハードディスクを採用。ホットプラグに対応しており、万が一の故障時はシステムを停止することなく交換することができます。
- サーバブレードに搭載のディスクコントローラにより、ハードディスクを二重化するRAID1構成が可能です。

## 運用のかんたん化を追求

### ■ 運用の簡素化が可能

#### ● ケーブル数

多数のラックサーバを搭載した場合、電源、ディスプレイ、キーボードなど、多数のケーブルを管理する必要があります。一方ブレードサーバは、電源装置およびKVMスイッチ（キーボード、ディスプレイ、マウスのスイッチ）を共有するため配線が共有化され、ケーブル数を大幅に削減します。



#### ● サーバの追加・交換

ブレードサーバは交換に特殊な工具は不要です。このため、システム拡張時のサーバ追加や構成変更などの機器の交換時間を大幅に削減することが可能です。



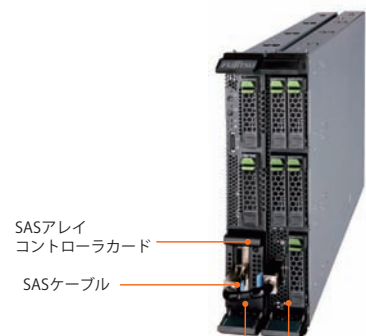
## SX650 ストレージブレード



SX650 ストレージブレード

SX650 ストレージブレードは、BX620 S5 サーバブレードに搭載したオプションのSASアレイコントローラカードと接続することで、SX650 ストレージブレードを増設可能です。ホットプラグ対応の2.5インチSAS HDDを5台まで搭載でき、BX620 S5 サーバブレードの内蔵HDDとは別に、最大1.5TBまで拡張可能です。

- BX620 S5 サーバブレード1台に対して1台のみ接続可能です。
- BX600 S3 シャーシにのみ搭載可能です。
- シャーシのサーバブレードスロットを1台あたり1スロット占有します。
- 接続されているBX620 S5 サーバブレードに連動して電源がON/OFFされます。  
※ BX600 S3 シャーシのサーバブレードスロット6にSX650 ストレージブレードを搭載するためには、BIOS/BMCファームウェアを適切な版数に更新する必要がある場合があります。



SASアレイ  
コントローラカード  
SASケーブル  
BX620 S5  
サーバブレード  
SX650  
ストレージブレード

BX620 S5 サーバブレード仕様一覧

| 品名 / モデル                 |                                 | PRIMERGY BX620 S5 サーバブレード                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
|--------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| タイプ名称                    | ディスクレスタイプ                       | Windows Server 2008 Standard<br>バンドルタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Windows Server 2008 Enterprise<br>バンドルタイプ               | Windows Server 2008 R2<br>Standard バンドルタイプ        | Windows Server 2008 R2<br>Enterprise バンドルタイプ         | Linuxインストール代行<br>サービスバンドルタイプ                    |
| 型名                       | PGX6252AA2                      | PGX6252G32                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PGX6252G42                                              | PGX6252G66                                        | PGX6252G7                                            | PGX6252GL2                                      |
| 希望小売価格 (税別)              | 202,000円                        | 312,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 532,000円                                                | 312,000円                                          | 532,000円                                             | 321,000円                                        |
| CPU                      |                                 | インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz) (*1) / E5540 (2.53GHz) (*1) / L5530 (2.40GHz) (*1) / E5520 (2.26GHz) (*1) / L5520 (2.26GHz) (*1) / L5506 (2.13GHz) (*1) / L5504 (2GHz) (*1) / E5502 (1.86GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
|                          | 3次キャッシュメモリ                      | 8MB (インテル® Xeon® プロセッサ X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 4MB (インテル® Xeon® プロセッサ L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
|                          | プロセッサ数 (コア数)                    | 1 (4コア) (最大2 (8コア)) (インテル® Xeon® プロセッサ X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520 / L5506 / E5504) / 1 (2コア) (最大2 (4コア)) (インテル® Xeon® プロセッサ E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
|                          | メモリバス                           | 1333MHz (インテル® Xeon® プロセッサ X5570) (*2) / 1066MHz (インテル® Xeon® プロセッサ E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 800MHz (インテル® Xeon® プロセッサ L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| メインメモリ                   | QuickPath Interconnect (QPI)    | 6.4GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ X5570) / 5.86GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 4.8GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
|                          | 標準                              | 1GB (1GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM×1, PC3-8500)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
|                          | 最大 (*3) (*4)                    | 1CPU構成時: 12GB (2GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM×6, PC3-8500) / 48GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×6, PC3-8500)<br>2CPU構成時: 24GB (2GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM×12, PC3-8500) / 96GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×12, PC3-8500)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| 画面制御機能                   |                                 | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM: 8MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| グラフィック表示機能 (*5)          |                                 | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| 内蔵2.5インチベイ<br>HDD (SAS)  | 空きベイ数                           | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         | 1                                                 |                                                      |                                                 |
|                          | HDD標準 (*6)                      | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         | 146.8GB×1                                         |                                                      |                                                 |
|                          | HDD最大                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         | 2.5インチSAS HDD: 600.0GB                            |                                                      |                                                 |
| 拡張バスロット                  | PCI Express 2.0 (x4レーン) [8ソケット] | オプション (1 ※LowProfile PCI Expressカード専用、拡張カードスロットモジュール適用時)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| ディスクアレイ                  |                                 | 標準搭載 (オンボード、RAID1機能付き)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| SASインターフェース (オンボード)      |                                 | SAS×2ポート                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| LANインターフェース              |                                 | 6ポート (1Gbps) (8ポート (1Gbps)、LAN拡張ボード (2ポート (1Gbps)) 適用時) (*7)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| ファイバーチャネルインターフェース        |                                 | オプション (2ポート (4Gbps)、ファイバーチャネル拡張ボード (2ポート (4Gbps)) 適用時) (*8)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| インターフェース                 |                                 | ディスプレイ (アナログRGB) (*9)、USB (Ver.2.0) ×2 (*9)、ディスプレイ (*10)、キーボード (*10)、マウス (*10)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| キーボード / マウス              |                                 | オプション                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| サーバ監視ソフト                 |                                 | オプション (*16)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| セキュリティチップ                |                                 | オプション (TCG 1.2準拠) (*13)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| 電源                       | 入力電圧                            | DC12V / DC5V-Standby (シャージより供給)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
|                          | 消費電力 / 発熱量                      | 最大336W / 1,210kJ/h (Xeon® L5530: 最大265W / 954kJ/h)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| エネルギー消費効率 (*11)          |                                 | インテル® Xeon® プロセッサ X5570: 0.0012 / E5540: 0.0014 / L5530: 0.0013 / E5520: 0.0016 / L5520: 0.0014 / L5506: 0.0016 / E5504: 0.0017 / E5502: 0.0035 (区分)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]        |                                 | 42 × 476 × 286 (PRIMERGY BX600 S3 シャーシ サーバブレードスロット×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| 質量                       |                                 | 最大7kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| 使用環境                     |                                 | 周囲温度: 10～35℃ / 湿度: 20～80% (ただし結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| インストールOS                 |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |                                                   |                                                      | Red Hat Enterprise Linux<br>5.3 (for x86) (*24) |
| バンドルOS                   | —                               | Windows Server® 2008<br>Standard (SCAL付) (*18) (*19)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Windows Server® 2008<br>Enterprise (25CAL付) (*21) (*22) | Windows Server® 2008 R2<br>Standard (SCAL付) (*20) | Windows Server® 2008 R2<br>Enterprise (25CAL付) (*23) | Red Hat Enterprise Linux<br>5.3 (for x86) (*24) |
| サポートOS (*12) (*14) (*15) |                                 | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) / Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit) / Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit) / Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Enterprise x64 Edition (SP2) / Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) (*17) / Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64) (*17) / VMware® Infrastructure 3 Version3.5 (*16) / VMware vSphere™ 4 (*16) |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |
| 標準保証                     |                                 | 3年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9: 00～17: 00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |                                                   |                                                      |                                                 |

※シャーシおよびラックは別途手配が必要です。

(\*1) 標準搭載されているCPU (インテル® Xeon® プロセッサ E5502 (1.86GHz)) を交換する必要があります。

(\*2) 実際に動作可能なクロックは、1066MHzとなります。

(\*3) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。

(\*4) 物理CPU1個につき、メモリDIMMを最低1枚搭載する必要があります。(カスタムメイドにてCPU増設した場合は、メモリもカスタムメイドにて最低1枚手配必須)

(\*5) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。

(\*6) ディスクレスタイプに対し、同一型名の内蔵HDDをカスタムメイドで2台追加することにより、内蔵HDDをRAID1に構築し出荷いたします。HDD1台内蔵タイプに対し、内蔵HDDをカスタムメイド型名で追加/変更手配することにより、内蔵HDDをRAID1に構築し出荷いたします。

(\*7) PRIMERGY BX600 S3 シャーシのネットワークブレードスロット3,4にPRIMERGY BX600 スイッチブレード、PRIMERGY BX600 LAN/バススループレードあるいはCisco Catalyst Blade Switch 3040を搭載することで使用することができます。同一シャーシ内でファイバーチャネル拡張ボードを搭載したサーバブレードとの混在搭載はできません。

(\*8) PRIMERGY BX600 S3 シャーシのネットワークブレードスロット3,4にPRIMERGY BX600 ファイバーチャネルスイッチブレードあるいはPRIMERGY BX600 ファイバーチャネルバススループレードを搭載することで使用することができます。同一シャーシ内でLAN拡張ボードを搭載したサーバブレードとの混在搭載はできません。

(\*9) ディスプレイ/USB拡張コネクタからディスプレイ/USB拡張ケーブル (シャーシに1本標準添付) を接続することにより使用することができます。

(\*10) PRIMERGY BX600 S3 シャーシのKVMモジュールあるいは高機能KVMモジュールへの接続用です。

(\*11) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性を除いたものです。

(\*12) Windows Server® 2008 R2、Windows Server® 2008のSP2対応状況等、Windows情報については弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/) を参照ください。

(\*13) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker® Drive Encryption機能でのみ使用できます。BitLocker® Drive Encryption機能の詳細については弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html) を参照ください。

(\*14) Linux情報は弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/) を参照ください。また対応状況、サポート可能なLinuxの版数については、同HP内のLinuxサポート版数一覧表を参照ください。

(\*15) VMware情報は弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/) を参照ください。また対応状況、サポート可能なVMwareの版数については、同HP内のVMware ESXサポート版数一覧表を参照ください。

(\*16) VMwareを動作させるために必要なドライバはVMware® に添付されています。ServerView Operations Manager、RAID監視ツールはダウンロードサイト (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/downloads/) にて提供しております。

(\*17) VM機能を使用する際は、搭載するCPUが合計4コア以上となるように物理CPUを搭載する必要があります。

(\*18) Windows Server® 2008 Standard バンドルタイプに基本Windows OS変換機構 (PGBSUW13) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Standard Edition / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Editionを追加することができます。

(\*19) Windows Server® 2008 Standard / バンドルタイプに基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW10)、または基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW16) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。

(\*20) Windows Server® 2008 R2 Standard / バンドルタイプに基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW18) を適用することによりSystem Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。

(\*21) Windows Server® 2008 Enterprise / バンドルタイプに基本Windows OS変換機構 (PGBSUW14) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Enterprise Edition / Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Editionを追加することができます。

(\*22) Windows Server® 2008 Enterprise / バンドルタイプに基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW11)、または基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW17) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。

(\*23) Windows Server® 2008 R2 Enterprise / バンドルタイプに基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW19) を適用することによりSystem Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。

(\*24) Linuxインストールサービス/バンドルタイプに標準に添付されているディストリビューションは基本Linux OS変換機構 (PGBSU127) によりRed Hat Enterprise Linux ES (4.8 for x86) への交換ができます。

※スタートアップディスク (リモートインストール除く) を使用してインストールを行う場合、スーパーマキナドライブユニット (FMV-NSM52) もしくはDVD-ROM&CD-R/RWドライブユニット (FMV-NCB53) がシステムに最低1台必要です。尚、スタートアップディスクは出荷後の本体には適用できません。

※既設シャーシに搭載する場合、BX600マネジメントブレードのファームウェアのアップデートが必要となる場合があります。詳細は、弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/blade/) の「PRIMERGYブレードサー」の留意・注意事項」を参照ください。

※PRIMERGY BX600 S3シャーシにスタートアップディスクが1セット標準で添付されます。スタートアップディスクの対応状況につきましては、弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/blade/) の「PRIMERGYブレードサー」の留意・注意事項」を参照ください。

※PRIMERGY BX600 S3 シャーシに最低1台、別途FDDユニット (UFMD-F515) を手配する必要があります。本製品では、一部作業においてUSBメモリが必要な場合があります。

※USBメモリを必要とする作業については、弊社HP (http://primerserver.fujitsu.com/primergy/tec.html) を参照ください。

| 品名 / モデル                |            | PRIMERGY SX650 ストレージブレード                                                                       |  |
|-------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 型名                      |            | PG-B6ADC1                                                                                      |  |
| 価格                      |            | 166,000円                                                                                       |  |
| 内蔵2.5インチベイ<br>HDD (SAS) | 空きベイ数      | 5 (ホットプラグ)                                                                                     |  |
|                         | 標準 (*1)    | —                                                                                              |  |
|                         | 最大 (*1)    | 2.5インチSAS HDD: 1.5TB                                                                           |  |
| 外部インターフェース              |            | SAS×4ポート                                                                                       |  |
| 電源                      | 入力電圧       | DC 12V (稼働時) / DC 5V (待機時)                                                                     |  |
|                         | 消費電力 / 発熱量 | 最大110W / 396kJ/h                                                                               |  |
|                         | 電源制御       | サーバブレードの電源に連動                                                                                  |  |
| エネルギー消費効率 (*2)          |            | 0.070W/GB (区分)                                                                                 |  |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]       |            | 42 × 476 × 286                                                                                 |  |
| 質量                      |            | 最大4.7kg                                                                                        |  |
| 搭載可能シャーシ                | 占有数        | PRIMERGY BX600 S3 シャーシ                                                                         |  |
|                         | 最大搭載可能数    | 1サーバブレードスロット                                                                                   |  |
|                         | 搭載位置       | 5枚 (*3) (*4)                                                                                   |  |
| 接続可能サーバブレード             |            | PRIMERGY BX620 S4 / PRIMERGY BX620 S5 サーバブレードの右端 (*5)                                          |  |
| 添付品                     |            | PRIMERGY BX620 S4 / PRIMERGY BX620 S5 サーバブレード<br>SASケーブル (サーバブレード～PRIMERGY SX650 ストレージブレード接続用) |  |

(\*1) すべての内蔵HDDはRAIDで構成する必要があります。

(\*2) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める記憶容量で除いたものです。

(\*3) PRIMERGY BX620 S4/S5 サーバブレード1台に対し、1台のみ接続可能です。複数のサーバブレードへの接続、複数のサーバブレードとの共有はできません。

(\*4) 5枚搭載するために、BIOS/BMCファームウェアを適切な版数に更新する必要がある場合があります。

(\*5) PRIMERGY BX620 S51 サーバブレードの右端のスロットに搭載する必要があります。

※旧製品のPRIMERGY BX600 シャーシ (PG-R25C1/2)、PRIMERGY BX600 S2 シャーシ (PG-R35C1/2/3/E) にはPRIMERGY SX650 ストレージブレード (PG-B6ADC1) を搭載することはできません。

※旧製品のPRIMERGY BX600/BX660/BX620 S2/BX620 S3 サーバブレードにはPRIMERGY SX650 ストレージブレード (PG-B6ADC1) を接続することはできません。

※既設のPRIMERGY BX600 S3 シャーシにPRIMERGY SX650 ストレージブレード (PG-B6ADC1) を増設する場合、シャーシに標準搭載されている PRIMERGY BX600 マネジメントブレードのファームウェアを適切な版数に更新する必要があります。

※BX600 S3 シャーシのサーバブレードスロット6にPRIMERGY SX650 ストレージブレードを搭載するために、BIOS/BMCファームウェアを適切な版数に更新する必要がある場合があります。

▶ サポートOSについては、P6の「PRIMERGY OS対応表」を参照してください。

# BX600 S3 シャーシ



## システムの安定稼働を実現する「高性能・高信頼性」

### ■ブレード構造により省スペース化を実現

発電効率に優れたAC200V対応のシャーシに加え、国内で一般的に使用されているAC100V対応のシャーシを提供。高さ7Uのシャーシにサーバブレードを最大10枚まで搭載できます。また、サーバブレードだけでなく、その他のモジュールに関しても同シャーシ内に搭載可能です。標準でマネジメントブレード、内蔵電源ユニットを各2台搭載しており、オプションでネットワークのモジュールなどを搭載することができます。

### ■ディスプレイ/キーボード/マウス切替機能

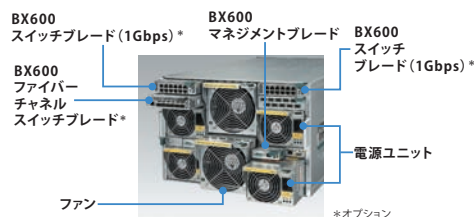
各ブレードサーバで、ディスプレイ/キーボード/マウス出力を切替可能です。

### ■ケーブルレス接続のため配線作業は不要

- サーバブレードとネットワークスイッチや電源などのモジュールを、ケーブルを介さずに接続可能なミッドプレーンコネクタを採用し、ケーブル数を最大87%削減しました。面倒なケーブルの配線作業が不要な上、メンテナンス性も向上します。
- ファイバーチャネルスイッチブレードにより、SAN接続時の煩わしいケーブルリング作業を緩和します。



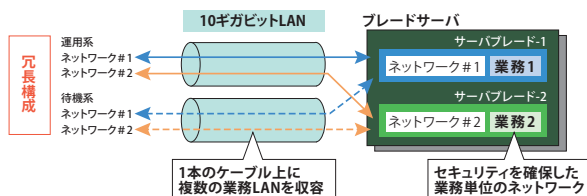
ファイバーチャネル  
スイッチブレード



## ネットワークインフラに不可欠な「高速・高可用ネットワーク」

### ■高速インターフェースをサポート

- 将来のトラフィックの増大に対応する先進の10Gbpsスイッチブレードや、サーバブレードとの接続用に30ポートのLANインターフェースを装備した1Gbpsのスイッチブレードを提供。これらのスイッチブレードはVLAN (Virtual LAN) 機能に対応しており、LANのセグメント化が可能。物理的な接続にとらわれない、柔軟なネットワーク構築が可能です。



- 実績豊富なシスコシステムズ社製スイッチのシャーシ内蔵型スイッチブレード「Cisco Catalyst Blade Switch 3040」をシャーシに最大4台搭載可能です。
- 最大4Gbpsの高速データ転送を実現するファイバーチャネルをサポート。ファイバーチャネル接続のSANに対応しているため、クラスタシステムや大容量ストレージシステムを構築することができます。
- オプションのISLトランキングをファイバーチャネルスイッチブレードに採用することで、4Gbpsスイッチ間接続の可用性を向上できます。

### ●2系統のLANポート

サーバブレード搭載の2系統のLANポートを使用したフェールオーバーによる冗長化を実現。

### ●スイッチブレードの冗長化

スイッチブレードの冗長化が可能。ホットプラグ対応のため、片方が異常時にも業務を継続可能、システムを止めずに交換可能。

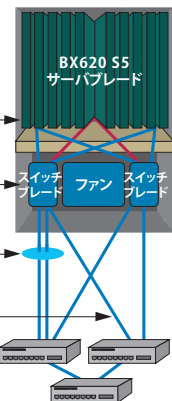
### ●2本のLANケーブルによる機器間接続

スイッチブレードと外部ハブ/ルータ間を2本のケーブルで接続することで、万が一、1本が切れた場合でも通信を続行可能。また、バンド幅増大(リンク・アグリゲーション)機能により、合計で2Gbpsの帯域を確保。

### ●スパンニングツリー/リンクステートグループに対応

スパンニングツリーによるLAN接続の冗長化に加えて、リンクステートグループ機能を新規にサポートし、対障害性を向上。

### PRIMERGY BX600S3 シャーシ



## BX600 S3 シャーシ仕様一覧

| 品名 / モデル    | PRIMERGY BX600 S3 シャーシ (100V)                                     | PRIMERGY BX600 S3 シャーシ                                            |
|-------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 型名          | PG-R45C2J                                                         | PG-R45C2                                                          |
| 希望小売価格 (税別) | 350,000円                                                          | 350,000円                                                          |
| スロット        | サーバブレード<br>ネットワークブレード (LAN / ファイバーチャネル)<br>マネジメントブレード<br>KVMモジュール | サーバブレード<br>ネットワークブレード (LAN / ファイバーチャネル)<br>マネジメントブレード<br>KVMモジュール |
| 電源          | 入力電圧 (周波数)<br>入力コンセント<br>消費電力 / 発熱量<br>冗長電源                       | 入力電圧 (周波数)<br>入力コンセント<br>消費電力 / 発熱量<br>冗長電源                       |
| 冗長ファン       | 外形寸法 [W×D×H (mm)]<br>質量 (*4)<br>標準保証<br>保守サポート期間                  | 外形寸法 [W×D×H (mm)]<br>質量 (*4)<br>標準保証<br>保守サポート期間                  |



## BX600 S3 シャーシオプション

### ■PRIMERGY BX600 スイッチブレード (1Gbps) 【PG-SW107】

BX620 S5 サーバブレードのLANポート拡張に対応した1Gbpsのレイヤー2スイッチブレード。

- 外部用に12ポート、サーバブレード用に30ポートの1000BASE-Tインターフェースを搭載。
- 高い信頼性・セキュリティで定評の富士通SR-SシリーズのL2スイッチ機能を移植、同一のユーザインタフェースを実現。
- 幅広く適用されるPort VLANに対応。既存のネットワーク環境へ容易に導入。



### ■PRIMERGY BX600 スイッチブレード (1Gbps) 【PG-SW104】

柔軟なネットワーク構築を可能にする高性能レイヤー2スイッチブレード。

- 16ポートのギガビット・イーサネットをワイヤスピードでスイッチング。高速・大容量・低消費電力。
- サーバブレード用に10ポートの1Gbpsインターフェース、外部用に6ポートの1000BASE-Tインターフェースを搭載。
- セキュリティ機能の強化。
- サーバブレードとの接続にはケーブル不要、簡単導入。



### ■PRIMERGY BX600 スイッチブレード (10Gbps) 【PG-SW105】

次世代ネットワークをサポートするための10Gbps対応スイッチブレード。

- 18ポートのギガビット・イーサネットをワイヤスピードでスイッチング。高速・大容量・低消費電力。
- サーバブレード用に10ポートの1Gbpsインターフェース、外部用に6ポートの1000BASE-Tと2ポートの10Gbpsインターフェースを搭載。
- セキュリティ機能の強化。
- サーバブレードとの接続にはケーブル不要、簡単導入。



### ■Cisco Catalyst Blade Switch 3040 【PG-SW106】

業界標準のCISCO Systems社製ギガビット・イーサネット対応スイッチブレード。

- PRIMERGY BX600シャーシおよびBX600 S3シャーシに最大4台搭載可能。
- サーバブレード用に10ポートの1Gbpsインターフェース、外部用に10/100/1000BASE-T (RJ45) ポート×2、SFPスロット×4のインターフェースを搭載。
- 外部コンソールポート×1を内蔵。
- 全てのCisco Systems社製ルーターとCisco Catalystデスクトップ型スイッチで利用できる、共通のユーザ・インターフェースおよびコマンドセットに対応。



### ■PRIMERGY BX600 ファイバーチャネルスイッチブレード (4Gbps) 【PG-FCS103】

最大4Gbpsのリンクスピードをサポート。

12ポートファイバーチャネルスイッチブレード。

- ポート当たり最大4Gbpsのリンクスピードをサポート。
- FC機器接続用に4ポート、サーバブレード用に8ポート標準搭載。
- ハードウェアゾーニングによるセキュリティの向上、障害範囲の局所化。
- ISLトランキング (ライセンスオプション) による可用性の向上。



### ■PRIMERGY BX600 LAN パススルーブレード 【PG-LNB102】

ブレードサーバとLANをつなぐインターフェース。

- 1000BASE-Tイーサネット対応LANインターフェースを10ポート搭載。



### ■PRIMERGY BX600 ファイバーチャネルパススルーブレード 【PG-FCB103】

ブレードサーバと外部のファイバーチャネルスイッチを接続するインターフェース。

- ファイバーチャネルインターフェースを10ポート搭載。
- 接続先のポート速度に応じてリンクスピードが (1/2/4Gbps) のいずれかに自動設定。



| 品名 / モデル                      |         | PRIMERGY BX600 スイッチブレード                                                                         |                                                                                             |                                              |  |
|-------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--|
|                               |         | 1Gbps<br>PG-SW104                                                                               | 10Gbps<br>PG-SW105                                                                          | 1Gbps<br>PG-SW107                            |  |
| 型名                            | カスタムメイド | PGBSW1040 (スロット1用) / PGBSW1041 (スロット2用) (*5) / PGBSW1042 (スロット3用) / PGBSW1043 (スロット4用) (*6)     | PGBSW1050 (スロット1用) / PGBSW1051 (スロット2用) (*5) / PGBSW1052 (スロット3用) / PGBSW1053 (スロット4用) (*6) | PGBSW1070 (スロット1用) / PGBSW1071 (スロット2用) (*5) |  |
| 希望小売価格 (税別)                   |         | 200,000円                                                                                        | 900,000円                                                                                    | 300,000円                                     |  |
| LANインタフェース                    | 内部      | 10ポート (1Gbps)                                                                                   |                                                                                             | 30ポート (1Gbps)                                |  |
|                               | 外部      | 6ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T取一)                                                     | 6ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T取一) / 1ポート (10GBASE-SR) / 1ポート (10BASE-CX4)         | 12ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T取一) |  |
| 品名 / モデル                      |         | Cisco Catalyst Blade Switch 3040                                                                |                                                                                             |                                              |  |
|                               |         | PG-SW106                                                                                        |                                                                                             |                                              |  |
| 型名                            | カスタムメイド | PGBSW1060 (スロット1用) / PGBSW1061 (スロット2用) (*5) / PGBSW1062 (スロット3用) / PGBSW1063 (スロット4用) (*6)     |                                                                                             |                                              |  |
| 希望小売価格 (税別)                   |         | 702,000円                                                                                        |                                                                                             |                                              |  |
| LANインタフェース                    | 内部      | 10ポート (1Gbps)                                                                                   |                                                                                             |                                              |  |
|                               | 外部      | 2ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T取一) / 4                                                 |                                                                                             |                                              |  |
| 品名 / モデル                      |         | PRIMERGY BX600 ファイバーチャネルスイッチブレード (4Gbps)                                                        |                                                                                             |                                              |  |
|                               |         | PG-FCS103                                                                                       |                                                                                             |                                              |  |
| 型名                            | カスタムメイド | PGBFCS103 (スロット3用) / PGBFCS1032 (スロット4用) (*7)                                                   |                                                                                             |                                              |  |
| 希望小売価格 (税別)                   |         | 1,680,000円                                                                                      |                                                                                             |                                              |  |
| ファイバーチャネル<br>インターフェース         | 内部      | 8ポート (4Gbps) [オプション適用時: 10ポート (4Gbps)]                                                          |                                                                                             |                                              |  |
|                               | 外部      | 4ポート (4Gbps、ファイバーチャネル) [オプション適用時: 6ポート (4Gbps、ファイバーチャネル)]                                       |                                                                                             |                                              |  |
| 品名 / モデル                      |         | PRIMERGY BX600 LAN パススルーブレード                                                                    |                                                                                             |                                              |  |
|                               |         | PG-LNB102                                                                                       |                                                                                             |                                              |  |
| 型名                            | カスタムメイド | PGBLNB1020 (スロット1用) / PGBLNB1021 (スロット2用) (*5) / PGBLNB1022 (スロット3用) / PGBLNB1023 (スロット4用) (*6) |                                                                                             |                                              |  |
| 希望小売価格 (税別)                   |         | 200,000円                                                                                        |                                                                                             |                                              |  |
| LAN<br>インターフェース<br>(*8)       | 内部      | 10ポート (1Gbps)                                                                                   |                                                                                             |                                              |  |
|                               | 外部      | 10ポート (1000BASE-T固定)                                                                            |                                                                                             |                                              |  |
| 品名 / モデル                      |         | PRIMERGY BX600 ファイバーチャネルパススルーブレード (4Gbps)                                                       |                                                                                             |                                              |  |
|                               |         | PG-FCB103                                                                                       |                                                                                             |                                              |  |
| 型名                            | カスタムメイド | PGBFCB103 (スロット3用) / PGBFCB1032 (スロット4用) (*7)                                                   |                                                                                             |                                              |  |
| 希望小売価格 (税別)                   |         | 200,000円                                                                                        |                                                                                             |                                              |  |
| ファイバーチャネル<br>インターフェース<br>(*8) | 内部      | 10ポート (4Gbps)                                                                                   |                                                                                             |                                              |  |
|                               | 外部      | 10ポート (1/2/4Gbps (自動認識)、ファイバーチャネル)                                                              |                                                                                             |                                              |  |

(\*1) PRIMERGY BX620 S5サーバブレード/PRIMERGY SX650ストレージブレードをPRIMERGY BX600 S3シャーシに搭載する場合は、サーバブレードスロットを1スロット分占有します。また、PRIMERGY BX620 S5サーバブレードは最大10枚、PRIMERGY SX650ストレージブレードは最大5枚まで搭載可能です。PRIMERGY SX650ストレージブレードを5枚搭載するためには、BIOS/BMCファームウェアを適切な版数に更新する必要がある場合があります。

(\*2) シャーシに標準添付のディスプレイ/PS/2拡張ケーブルを使用してディスプレイ、キーボード、マウスに接続します。

(\*3) コンセントボックス (PG-A2C8X2) に接続する場合は、内蔵電源ユニット1台ごとに別途電源ケーブル (PG-CBLPU02) を手配する必要があります。

(\*4) サーバブレード、ネットワークブレードおよび、シャーシ搭載用オプションを全て搭載した際の最大質量です。

(\*5) PRIMERGY BX600スイッチブレード (PGBSW1040/PGBSW1050/PGBSW1070)、PRIMERGY BX600 LAN/パススルーブレード (PGBLNB1020)、あるいはCisco Catalyst Blade Switch 3040 (PGBSW1060) との同時手配が必要です。

(\*6) PRIMERGY BX600スイッチブレード (PGBSW1042/PGBSW1052)、PRIMERGY BX600 LAN/パススルーブレード (PGBLNB1022)、あるいはCisco Catalyst Blade Switch 3040 (PGBSW1062) との同時手配が必要です。

(\*7) PRIMERGY BX600ファイバーチャネルスイッチブレード (4Gbps) (PGBFCS103)、あるいはPRIMERGY BX600ファイバーチャネル/パススルーブレード (4Gbps) (PGBFCB103) との同時手配が必要です。

(\*8) 内部と外部は1対1で接続されます。



# BX920 S1 サーバブレード



## 大規模システム向けブレードサーバ

### ■柔軟なネットワーク構築が可能

BX920 S1 サーバブレードでは、標準LANインターフェースを4ポート実装しています。これにより、業務用と管理用のネットワークを個々のパス/ポートに割り当てるなど柔軟なネットワーク構築が可能となります。さらに、オプションのLAN拡張ボードを適用することで、12ポートまで拡張することができます。

### ■インテル® Xeon® プロセッサ 5500番台を採用

パフォーマンスと消費電力当たりの性能の向上を実現したCPU「インテル® Xeon® プロセッサ 5500番台」を搭載。

### ■高速メモリアクセスの実現

標準搭載メモリにDDR3 1066 Unbuffered DIMM (PC3-8500)を採用。カスタムメイドでSDDC (Single Device Data Correction) 機能をサポートした、DDR3 1066 Registered DIMM (PC3-8500) を選択することができ、最大72GB\*まで拡張することが可能です。また、同一のデータを2つのチャネルペアに書き込むことで冗長化を実現する「メモリミラーリング機能」をサポートしています。

\*2CPU構成時。

### ■分かりやすさを追求した管理環境の提供

BX900 S1 シャーシでは、実際の運用環境に対応し、通常のリモート管理に加え、シャーシに標準搭載したLCDパネルによりマシンルームにコンソールPCがなくても、サーバ状態の見える化と操作が可能です。リモート運用とLCDパネルの操作ビューは日本語に対応した分かりやすい統一ビューが搭載されており、例えば、リモート画面を見ながら、マシンルーム側と会話をするといった状況でも、正確な状況判断、誤操作防止等を強力に支援します。

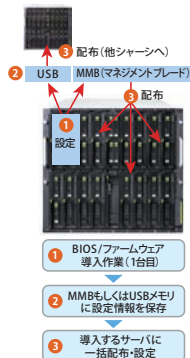
### ■BIOS/ファームウェアの一括設定

サーバ導入や増設、交換時に必ず必要となるBIOS/ファームウェアの初期設定は、これまで1台1台設定が必要になっていました。

また、サーバ管理をするうえで、様々な世代のサーバごとに設定情報が違っていると管理工数増大につながるため、全てのサーバは同じ設定情報であることが望めます。

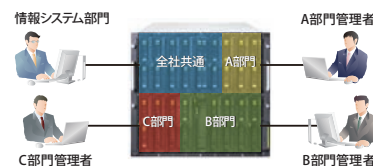
BX900 S1 シャーシは、このような課題に対し、BIOS/ファームウェア情報をマネジメントブレードや外部メモリ (USB)に保存/一括配布する機能を標準搭載することで\*、サーバ導入や増設に伴う初期設定作業を大幅に短縮できます。

\* BIOS情報は、マネジメントブレードのみに保存可能です。



### ■リモートコンソール機能～マルチユーザー管理～

大規模環境では、全てのサーバ資源を1人の管理者が運用するのではなく、全社共有資源の管理者、各部門専用資源の管理者といったように複数の管理者により運用する場合があります。これまでのブレードサーバでは、シャーシ管理者は全ての資源にアクセス・各種設定ができるようになっていたため、部門間のセキュリティや権限を付与することができませんでした。BX900 S1 シャーシでは、マネジメントブレードにユーザーID管理機能を新たにサポートし、シャーシ内で複数管理者が存在する場合の運用を可能にしました。



### ■マネジメントブレードによるサーバ監視

シャーシに標準搭載しているマネジメントブレードにより、各ブレードの制御、電源ユニット/ファンの温度監視がおこなえます。マネジメントブレード上のLANポートにより遠隔制御・監視が可能です。

### ■シャーシ内の状態を一元的に管理

「ServerView Operations Manager」を使用し、シャーシ内のファンや電源の稼働状況、温度や電圧の変位、各サーバブレードのCPU、メモリ、ハードディスクの稼働状況などのサーバステータスを確実に把握。障害が発生する前に予防処置が可能です。

### ■ハードウェアの冗長化/ホットプラグによる可用性の向上

- ファン、マネジメントブレードは標準で冗長化、電源ユニットはオプションにより冗長可能。サーバブレードを含め、ホットプラグに対応しており、電源を入れた状態で取り付け/取り外し作業ができます。
- 高信頼で耐障害性の高いSASハードディスクを採用。ホットプラグに対応しており、万が一、故障した際にもシステムを停止することなく交換することができます。
- サーバブレードに搭載のディスクコントローラにより、ハードディスクを二重化するRAID1構成が可能です。

## SX910 S1 ストレージブレード



SX910 S1 ストレージブレード

SX910 S1 ストレージブレードは、BX920 S1 サーバブレードと接続し、内蔵LTO4ユニットを搭載が可能。ストレージ容量を増やすことができます。

- BX920 S1 サーバブレード 1台に対して1台のみ接続可能です。
- BX900 S1 シャーシにのみ搭載可能です。
- BX900 S1 シャーシのサーバスロットを1台あたり1スロット占有します。
- 接続されているBX920 S1 サーバブレードに連動して電源がON/OFFされます。



内蔵LTO4ユニット

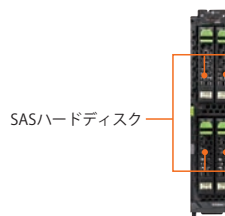
## SX940 S1 ストレージブレード



SX940 S1 ストレージブレード

SX940 S1 ストレージブレードは、BX920 S1 サーバブレードと接続することで、ストレージ容量を増やすことができます。ホットプラグ対応の2.5インチSAS HDDを4台まで搭載でき、BX920 S1 サーバブレードの内蔵HDDとは別に、最大587.2GBまで拡張可能です。

- BX920 S1 サーバブレード 1台に対して1台のみ接続可能です。
- BX900 S1 シャーシにのみ搭載可能です。
- BX900 S1 シャーシのサーバスロットを1台あたり1スロット占有します。
- 接続されているBX920 S1 サーバブレードに連動して電源がON/OFFされます。



SASハードディスク

## BX920 S1 サーバブレード仕様一覧

| 品名 / モデル                     |                         | PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                      |                                        |                          |
|------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|
| タイプ名称                        |                         | ディスクレスタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Windows Server 2008 Standard バンドルタイプ | Windows Server 2008 Enterprise バンドルタイプ | Linuxインストール代行サービスバンドルタイプ |
| 型名                           |                         | PGX9212AA2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | PGX9212G32                           | PGX9212G42                             | PGX9212GL2               |
| 希望小売価格 (税別)                  |                         | 202,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 312,000円                             | 532,000円                               | 321,000円                 |
| CPU                          |                         | インテル® Xeon® プロセッサー X5570 (2.93GHz) (*1) / E5540 (2.53GHz) (*1) / L5530 (2.40GHz) (*1) / E5520 (2.26GHz) (*1) / L5520 (2.26GHz) (*1) / L5506 (2.13GHz) (*1) / E5504 (2GHz) (*1) / E5502 (1.86GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                      |                                        |                          |
|                              | 3次キャッシュメモリ              | 8MB (インテル® Xeon® プロセッサー X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 4MB (インテル® Xeon® プロセッサー L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                      |                                        |                          |
|                              | プロセッサ数 (コア数)            | 1 (4コア) (最大 2 (8コア)) (インテル® Xeon® プロセッサー X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520 / L5506 / E5504) / 1 (2コア) (最大 2 (4コア)) (インテル® Xeon® プロセッサー E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                      |                                        |                          |
|                              | メモリバス                   | 1333MHz (インテル® Xeon® プロセッサー X5570) (*4) / 1066MHz (インテル® Xeon® プロセッサー E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 800MHz (インテル® Xeon® プロセッサー L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                      |                                        |                          |
| QuickPath Interconnect (QPI) |                         | 6.4GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー X5570) / 5.86GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 4.8GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                      |                                        |                          |
|                              | 標準                      | 1GB (1GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM×1, PC3-8500)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                      |                                        |                          |
| メインメモリ                       | 最大 (*2) (*3)            | 1CPU構成時: 12GB (2GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM×6,PC3-8500) / 48GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×6,PC3-8500) / 24GB (8GB DDR3 1333 Registered DIMM×3,PC3-10600)<br>2CPU構成時: 18GB (2GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM×9,PC3-8500) / 72GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×9,PC3-8500) / 48GB (8GB DDR3 1333 Registered DIMM×6,PC3-10600)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                      |                                        |                          |
|                              | 画面制御機能                  | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM: 8MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                      |                                        |                          |
| グラフィック表示機能 (*6)              |                         | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                      |                                        |                          |
|                              |                         | 2 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                      |                                        |                          |
| 内蔵2.5インチベイ HDD (SAS)         | 空きベイ数                   | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1                                    |                                        |                          |
|                              | HDD標準 (*5)              | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 146.8GB×1                            |                                        |                          |
|                              | HDD最大                   | 2.5インチSAS HDD: 600.0GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                      |                                        |                          |
| ディスクレイ                       |                         | 標準搭載 (オンボード、RAID1機能付き)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                      |                                        |                          |
| SASインターフェース (オンボード)          |                         | SAS×2ポート                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                      |                                        |                          |
| 拡張スロット                       | PCI Express 2.0 (x8レーン) | 2 (オプション、拡張ボード×2適用可能)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                      |                                        |                          |
|                              | PCI Express 2.0 (x4レーン) | 1 (PRIMERGY SX940 S1 ストレージブレード / SX910 ストレージブレード接続専用)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                      |                                        |                          |
| LANインターフェース (オンボード)          |                         | 4ポート (1Gbps) (*7)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                      |                                        |                          |
|                              | 1Gbps (オプション)           | 4ポート (1Gbps) ×2 (LAN拡張ボード×2搭載時) (*8)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                      |                                        |                          |
|                              | 10Gbps (オプション)          | 2ポート (10Gbps) ×2 (LAN拡張ボード×2適用時) (*9)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                      |                                        |                          |
| ファイバーチャネルインターフェース (オンボード)    |                         | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                      |                                        |                          |
|                              | 8Gbps (オプション)           | 2ポート (8Gbps) ×2 (ファイバーチャネル拡張ボード×2適用時) (*10)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                      |                                        |                          |
|                              | 40Gbps (オプション)          | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                      |                                        |                          |
| InfiniBandインターフェース (オンボード)   |                         | 1ポート (40Gbps) ×2 (IB HCA拡張ボード (PG-HSD201) ×2搭載時) (*11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                      |                                        |                          |
| インターフェース                     |                         | ディスプレイ (アナログRGB) (*12)、USB (Ver. 2.0) ×4 (*12)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                      |                                        |                          |
| キーボード / マウス                  |                         | オプション (キーボード (USB) (*12) / マウス (USB) (*12))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                      |                                        |                          |
| サーバ監視ソフト                     |                         | オプション (*24)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                      |                                        |                          |
| FDD                          |                         | オプション (TCG 1.2準拠) (*13)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                      |                                        |                          |
| 電源                           | 入力電圧                    | DC12V / DC3.3V-Standby (シャーシより供給)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                      |                                        |                          |
|                              | 消費電力 / 発熱量              | 最大334W / 1202.4kJ/h (Xeon® L5530: 最大253W / 910.8kJ/h)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                      |                                        |                          |
| エネルギー消費効率 (*14)              |                         | インテル® Xeon® プロセッサー X5570: 0.0010 / E5540: 0.0012 / L5530: 0.0012 / E5520: 0.0013 / L5520: 0.0013 / L5506: 0.0011 / E5504: 0.0015 / E5502: 0.0031 (c区分)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                      |                                        |                          |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]            |                         | 45 × 493 × 210 (PRIMERGY BX900 S1 シャーシサーバブレードスロット×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                      |                                        |                          |
| 質量                           |                         | 最大5.8kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                      |                                        |                          |
| 使用環境                         |                         | 周囲温度: 10～35℃ / 湿度: 20～80% (ただし結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                      |                                        |                          |
| インストールOS                     |                         | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                      |                                        |                          |
| バンドルOS                       |                         | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                      |                                        |                          |
| サポートOS (*20) (*21) (*22)     |                         | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) / Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit) / Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 Standard (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) / Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit) / Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) / Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Enterprise Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) / Windows Server® 2003, Enterprise x64 Edition (SP2) / Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86) / Red Hat Enterprise Linux 5 (v.4 for x86) (*23) / Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T) / Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel64) (*23) / VMware® Infrastructure 3 Version3.5 (*24) / VMware vSphere™ 4 (*24) |                                      |                                        |                          |
|                              |                         | Red Hat Enterprise Linux 5.3 (for x86) (*15) (インストール代行サービスバンドル)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                      |                                        |                          |
|                              |                         | Red Hat Enterprise Linux 5.3 (for x86) (*15)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                      |                                        |                          |
|                              |                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                      |                                        |                          |
| 標準保証                         |                         | 3年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9:00～17:00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                      |                                        |                          |

- (\*1) 標準搭載されているCPU (インテル® Xeon® プロセッサー E5502 (1.86GHz)) を交換する必要があります。(オプション)
- (\*2) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。
- (\*3) 物理CPU1個につき、メモリDIMMを最低1枚搭載する必要があります。(カスタムメイドにてCPU増設した場合は、メモリもカスタムメイドにて最低1枚手配必須)
- (\*4) DDR3 1333 Registered DIMM搭載時のみ、1333MHzで動作いたします。
- (\*5) ディスクレスタイプに対し、同一型名の内蔵HDDをカスタムメイドにて2台追加することにより、内蔵HDDをRAID1に構築し出荷いたします。HDD1台内蔵タイプに対し、内蔵HDDをカスタムメイド型名で追加/変更手配することにより、内蔵HDDをRAID1に構築し出荷いたします。
- (\*6) 実測に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。
- (\*7) PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションプレーダースロットC81,C82にPRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/12) あるいはPRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/12) を搭載することで使用することができます。
- (\*8) 拡張ボードスロット1に搭載した場合は、PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションプレーダースロットC83,C84に、拡張ボードスロット2に搭載した場合は、コネクションプレーダースロットC87,C88にPRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/12) あるいはPRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/8+2) を搭載することで使用することができます。
- (\*9) 拡張ボードスロット1に搭載した場合は、PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションプレーダースロットC83,C84に、拡張ボードスロット2に搭載した場合は、コネクションプレーダースロットC85,C86にPRIMERGY スイッチブレード (10Gbps 18/8) を搭載することで使用することができます。
- (\*10) 拡張ボードスロット1に搭載した場合は、PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションプレーダースロットC83,C84に、拡張ボードスロット2に搭載した場合は、コネクションプレーダースロットC85,C86にPRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード (8Gbps 18/8) を搭載することで使用することができます。拡張ボードスロット1に異なる種類の拡張ボードを搭載したサーバブレード、または拡張ボードスロット2にファイバーチャネル拡張ボード、IB HCA拡張ボードを搭載したサーバブレードとの混在搭載はできません。
- (\*11) 拡張ボードスロット1に搭載した場合は、PRIMERGY BX900 S1 シャーシのファブリック2 (C83,C84) に、拡張ボードスロット2に搭載した場合は、ファブリック3 (C85,C86) にPRIMERGY InfiniBandスイッチブレード (40Gbps 18/18) を搭載することで使用することができます。異なる種類の拡張ボードを搭載したサーバブレードとの混在搭載はできません。
- (\*12) ディスプレイ/USB拡張コネクタからディスプレイ/USB拡張ケーブル (シャーシに1標準添付) を接続することにより使用することができます。
- (\*13) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker® Drive Encryption機能でのみ使用できます。BitLocker® Drive Encryption機能の詳細については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html>) を参照ください。
- (\*14) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除したものです。
- (\*15) Linuxインストール代行サービスバンドルタイプに標準に添付されているディストリビューションは基本Linux OS変換機構 (PGBSUL27) によりRed Hat Enterprise Linux ES (4.8 for x86) への交換ができます。
- (\*16) Windows Server® 2008 Standard バンドルタイプに基本Windows OS変換機構 (PGBSUW13) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Standard Edition (バンドル) / Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (バンドル) を追加することができます。
- (\*17) Windows Server® 2008 Standard バンドルタイプに基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW10)、または基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW16) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。
- (\*18) Windows Server® 2008 Enterprise バンドルタイプに基本Windows OS変換機構 (PGBSUW14) を適用することによりWindows Server® 2003 R2, Enterprise Edition (バンドル) / Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition (バンドル) を追加することができます。
- (\*19) Windows Server® 2008 Enterprise バンドルタイプに基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008) (PGBSUW11)、または基本Windows OS変換機構 (System Center Virtual Machine Manager 2008 R2) (PGBSUW17) を適用することにより、System Center Virtual Machine Manager 2008 または、System Center Virtual Machine Manager 2008 R2を追加することができます。
- (\*20) Windows Server® 2008 R2, Windows Server® 2008のSP2対応状況等、Windows情報については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>) を参照ください。
- (\*21) Windows情報は弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/>) を参照ください。また対応状況、サポート可能なLinuxの版数については、同HP内のLinuxサポート版数一覧表を参照ください。
- (\*22) VMware情報は弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/>) を参照ください。また対応状況、サポート可能なVMwareの版数については、同HP内のVMware ESXサポート版数一覧表を参照ください。
- (\*23) VM機能を使用する際は、搭載するCPUが合計4コア以上となるよう物理CPUを搭載する必要があります。
- (\*24) VMware® を動作させるために必要なドライバはVMware® に添付されています。ServerView Operations Manager & ServerView Agent, RAID監視ツールは ダウンロードサイト (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/downloads/>) にて提供しております。

※スタートアップディスクはPRIMERGY BX900 S1 シャーシ (PG-RSSC1/1E) に1セット標準で添付されております。複数枚必要な場合は、スタートアップディスク (PGBSTPD5) を必要数同時手配願います。尚、スタートアップディスクはカスタムメイド専用製品です。

※本製品では、一部作業においてFDDユニット (USB) またはUSBメモリが必要な場合があります。USBメモリを必要とする作業については、弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/tec.html>) を参照ください。

| 品名 / モデル          |            | PRIMERGY SX910 S1 ストレージブレード                                        |  |
|-------------------|------------|--------------------------------------------------------------------|--|
| 型名                |            | PG-B9ABCI                                                          |  |
| 希望小売価格 (税別)       |            | 116,000円                                                           |  |
| 搭載可能バックアップ装置      |            | 内蔵LTO4ユニット / 内蔵LTO3ユニット                                            |  |
| 内蔵/バックアップ<br>装置ベイ | 標準搭載       | 1                                                                  |  |
|                   | —          | —                                                                  |  |
|                   | 最大搭載数      | 1                                                                  |  |
| 外部インターフェース        |            | SAS×4ポート (SASカード標準搭載) (*1)                                         |  |
| 電源                | 入力電圧       | DC 12V / DC 3.3V-Standby (シャーシより供給)                                |  |
|                   | 消費電力 / 発熱量 | 最大80W / 288kJ/h                                                    |  |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)] | 電源制御       | サーバブレードの電源に連動                                                      |  |
|                   | —          | 45 × 493 × 210 (突起部含まず)<br>(PRIMERGY BX900 S1 シャーシサーバブレードスロット×1)   |  |
| 質量                |            | 最大5.1kg                                                            |  |
| 搭載可能シャーシ          | 占有数        | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ                                             |  |
|                   | 最大搭載可能数    | 1サーバブレードスロット                                                       |  |
|                   | 搭載位置       | 6枚 (*2)                                                            |  |
| 接続可能サーバブレード       |            | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ (サーバブレードスロット2 / 7 / 10 / 15 / 17 / 18) (*2) |  |
| 添付品               |            | PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード (*3)                                     |  |
| 添付品               |            | 1年                                                                 |  |

- (\*1) 1ポートのみ使用可能です。
- (\*2) PRIMERGY BX920 S1 サーバブレードを右側のサーバブレードスロットに搭載する必要があります。
- (\*3) PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード1台に対し、1台のみ接続可能です。複数のサーバブレードへの接続、複数のサーバブレードとの共有はできません。

| 品名 / モデル                |              | PRIMERGY SX940 S1 ストレージブレード                                        |  |
|-------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------|--|
| 型名                      |              | PG-B9ADC1                                                          |  |
| 希望小売価格 (税別)             |              | 147,000 円                                                          |  |
| 搭載可能バックアップ装置            |              | 4 (ホットプラグ)                                                         |  |
| 内蔵2.5インチベイ<br>HDD (SAS) | 空きベイ数        | 4                                                                  |  |
|                         | 標準 (*1)      | —                                                                  |  |
|                         | 最大 (*1) (*2) | 2.5インチSAS HDD: 1.2TB                                               |  |
| ディスクレイ                  |              | 標準搭載 (SASアレイコントローラカード、512MBキャッシュ) (*3)                             |  |
| SASインターフェース             |              | SAS×8ポート (SASアレイコントローラカード標準搭載) (*4)                                |  |
| 電源                      | 入力電圧         | DC 12V / DC 3.3V-Standby (シャーシより供給)                                |  |
|                         | 消費電力 / 発熱量   | 最大80W / 288kJ/h                                                    |  |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]       | 電源制御         | サーバブレードの電源に連動                                                      |  |
|                         | —            | 0.082W/GB (8区分)                                                    |  |
| エネルギー消費効率 (*5)          |              | 0.082W/GB (8区分)                                                    |  |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]       |              | 45 × 493 × 210 (突起部含まず) (PRIMERGY BX900 S1 シャーシサーバブレードスロット×1)      |  |
| 質量                      |              | 最大3.8kg                                                            |  |
| 搭載可能シャーシ                | 占有数          | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ                                             |  |
|                         | 最大搭載可能数      | 1サーバブレードスロット                                                       |  |
|                         | 搭載位置         | 6枚 (*6)                                                            |  |
| 接続可能サーバブレード             |              | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ (サーバブレードスロット2 / 7 / 10 / 15 / 17 / 18) (*6) |  |
| 標準保証                    |              | PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード (*7)                                     |  |
| 標準保証                    |              | 1年                                                                 |  |

- (\*1) すべての内蔵HDDはRAIDで構成する必要があります。
- (\*2) 内蔵HDDの容量は1GB=1000Byte、1TB=1000Byte換算値です。
- (\*3) バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PGB8BU6] を手配することで、バッテリーバックアップ機能を使用することが可能です。その場合、バッテリーは消耗品となります。寿命の際は、お客様による手配交換となりますのでご注意ください。
- (\*4) 4ポートのみ使用可能です。
- (\*5) エネルギー消費効率は省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める記憶容量で除したものです。
- (\*6) PRIMERGY BX920 S1 サーバブレードの右側のサーバブレードスロットに搭載する必要があります。
- (\*7) PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード1台に対し、1台のみ接続可能です。複数のサーバブレードへの接続、複数のサーバブレードとの共有はできません。

サポートOSについては、P6の「PRIMERGY OS対応表」を参照してください。

# BX900 S1 シャーシ



オプション



## 業務拡大に余裕で応える性能・拡張性

### ■高密度実装

BX900 S1 シャーシは、サーバ/ストレージといったブレード型ユニットを10U（約45cm）の高さに18枚搭載できる高密度実装を実現。大規模なサーバ集約や将来の業務拡大によるシステム拡張を見据えたシステム設計を可能としました。また、サーバブレードをはじめシャーシに搭載する各コンポーネントはモジュール化・冗長化されており、ブレードサーバならではの高可用性、扱いやすさも兼ね備えています。

### ■さらなる省スペース化の追求

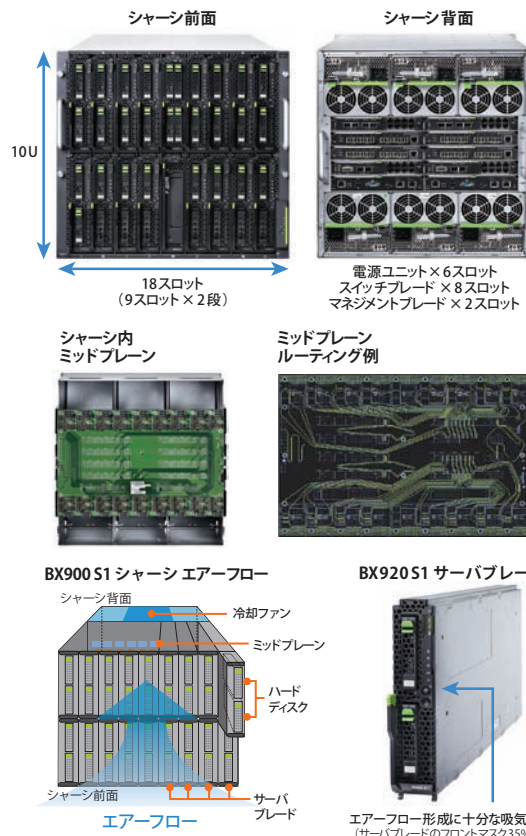
BX900 S1 シャーシは、省スペースにも絶大な効果を発揮。サーバラーム設置のラック型サーバや拠点やオフィスに点在する各種サーバの集約において、サーバ本体だけでなく、各サーバ専用に準備していたコンソールやKVMスイッチ、UPSといったコンポーネントも利便性を損なうことなく集約でき、さらなる省スペース化を可能にしました。

### ■高密度実装を可能とした高速伝送テクノロジー

10ギガビット用ワンチップLSIの開発により、高密度実装/高伝送レートを実現。また、LSI点数の大幅削減で、小型化/省電力化にも貢献。BX900 S1 シャーシが具現化した大規模サーバ集約環境の根幹を支えます。

### ■優れた冷却性能～Cool-Safeテクノロジー～

BX600世代で培った前面から背面にスムーズな冷却をするエアフローを形成し、高密度実装でも必要最小限のFAN駆動で、冷却効率、電力効率を両立。さらには、熱の影響を受けやすいハードディスクをサーバブレード前面に搭載するなど、耐障害性も考慮した設計により、安心のシステム運用を可能とします。



## BX900 S1 シャーシ仕様一覧

| 品名 / モデル          |                            | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ                                                                                                              | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ (7年保守サポート対応)                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 型名                |                            | PG-RSSC1                                                                                                                            | PG-RSSC1E                                                                                                                                                                                                                                                |
| 希望小売価格 (税別)       |                            | 680,000円                                                                                                                            | 2,000,000円                                                                                                                                                                                                                                               |
| スロット              | サーバブレード                    | 18 (ホットプラグ対応) (*1) (*2)                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                   | コネクションブレード (LAN/ファイバーチャネル) | 8 (ホットプラグ対応)                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 搭載可能ブレード          | マネジメントブレード                 | 2 (標準搭載) (ホットプラグ対応)                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                   | サーバブレード                    | PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                   | ストレージブレード                  | PRIMERGY SX940 S1 ストレージブレード (HDD最大搭載数: 4)                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                   | バックアップ装置                   | PRIMERGY SX910 S1 ストレージブレード (バックアップ装置最大搭載数: 1)                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| コネクションブレード        | LAN                        | PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/12) / PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/8+2) / PRIMERGY スイッチブレード (10Gbps 18/8)                                |                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                   | ファイバーチャネル                  | PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード (8Gbps 18/8)                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| キーボード / マウス       | InfiniBand                 | PRIMERGY InfiniBand スイッチブレード (40Gbps 18/18)                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                   |                            | オプション                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 電源                | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント       | 標準搭載: 3 (オプション: 3) [最大6]<br>AC200V (50/60Hz) / 引掛型3Pロック (NEMA L6-30準拠) ×3 (*3) / AC100V (50/60Hz) / 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×3 (*4) | 標準搭載: 6 [最大6]                                                                                                                                                                                                                                            |
|                   | 消費電力 / 発熱量                 | AC200V: 最大8,460W / 30,456kJ/h / AC100V: 最大6,600W / 23,760kJ/h                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                   | 冗長電源ケーブル                   | オプション (ホットプラグ対応)                                                                                                                    | 標準搭載 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                          |
|                   |                            | 電源ユニットに標準添付 (NEMA L6-30準拠) (*3) (*4)                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 冗長ファン             |                            | 標準搭載 (ホットプラグ対応)                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)] |                            | 438 × 782 × 445 (10U)                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 質量 (*5)           |                            | 最大191kg (196.4kg (ラックレール含む))                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 標準保証              |                            | 3年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9:00～17:00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 保守サポート期間          | 5年                         |                                                                                                                                     | 7年<br>※7年保守サポートは本製品と同時にSupportDesk契約 (月額) が必須となります。<br>7年保守サポートの対象機器は本製品の標準搭載品のみとなります。<br>(SupportDeskを未契約の場合、保守サポート期間は通常の5年間となります。)<br>7年間製品を稼働させるために、サポート期間中に1回、内蔵部品 (電源ユニット、マネジメントブレード、ミッドプレーン、ファンユニットおよびLCDパネル) の交換が必要になります。なお、交換時はシステムを停止する必要があります。 |

(\*1) PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード/PRIMERGY SX940 S1 ストレージブレード/PRIMERGY SX910 S1 ストレージブレードをPRIMERGY BX900 S1 シャーシに搭載する場合、サーバブレードスロットを1スロット分占有します。また、サーバブレードは最大18枚、ストレージブレードは最大6枚まで搭載可能です。

(\*2) サーバブレードの構成によってシャーシへの搭載可能なサーバブレード枚数が変わります。サーバブレードの搭載枚数については、以下のURLより必ずご確認ください。http://primeserver.fujitsu.com/primergy/blade/

(\*3) AC200V (IEC60320) を使用する場合は、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU02] を手配する必要があります。

(\*4) AC100V (NEMA 5-15) を使用する場合は、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC100V対応) [PG-CBLPU06] を手配する必要があります。

(\*5) サーバブレード、コネクションブレードおよび、シャーシ搭載用オプションを全て搭載した際の最大質量です。

※PRIMERGY BX900 S1 シャーシ初期手配時において、PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/12) [PGBSW1120] またはPRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/8+2) [PGBSW1110] をカスタマイズで最低1台同時手配する必要があります。

※PRIMERGY BX900 S1 シャーシでラックシステムを構成する場合は、1ラックあたりの搭載可能質量に注意して、構成を決定してください。またラックの最上部、最下部へ搭載する場合には、最低1Uのスペースを空ける必要があります。

またラックの最上部、最下部へは搭載できません。(搭載する場合は、最上部、最下部に最低1Uのスペースを空ける必要があります。)

※本製品は騒音値が通常運用時の実測値で約64dBとなりますので、専用室に設置してください。なお、電源投入時などにはファンテストが実行されるため、通常運用時を上回る騒音となります。



## BX900 S1 シャーシオプション

### ■PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/12) 【PG-SW112】

BX920 S1のLANポート拡張に対応した1Gbpsのレイヤー2スイッチブレード。

- 外部用に12ポート、サーバブレード用に36ポートの1000BASE-Tインターフェースを搭載。



### ■PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード (8Gbps 18/8) 最大8Gbit/secのリンクスピードをサポート。 【PG-FCS104】

標準14ポート、最大26ポートのファイバーチャネルスイッチブレード。

- FC機器接続用に8ポート、サーバブレード接続用に18ポート標準搭載。
- ハードウェアゾーニングによるセキュリティの向上、障害範囲の局所化。



### ■PRIMERGY InfiniBand スイッチブレード (40Gbps 18/18) 最大40Gbpsの高速通信に対応した Infiniband スイッチブレード 【PG-IBS101】

最大40Gbpsの高速通信に対応した Infiniband スイッチブレード

- 外部通信機器接続用に18ポート、サーバブレード接続用に18ポート標準搭載。



### ■PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/8+2) 【PG-SW111】

1000BASE-Tインターフェースと10Gbpsのインターフェースの外部用ポートに対応したレイヤー2スイッチブレード。

- 外部用に8ポートの1000BASE-Tインターフェースと2ポートの10Gbpsのインターフェース、サーバブレード用に36ポートの1000BASE-Tインターフェースを搭載。



### ■PRIMERGY スイッチブレード (10Gbps 18/8) 【PG-SW109】

次世代ネットワークをサポートするための10Gbps対応スイッチブレード。

- 18ポートのギガビット・イーサネットをワイヤスピードでスイッチング。高速・大容量・低消費電力。
- サーバブレード用に18ポートの10Gbpsインターフェース、外部用に8ポートの10Gbpsインターフェースを搭載。
- セキュリティ機能の強化。



| 品名 / モデル                           |         | PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36 / 12)                                                   |  | PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36 / 8+2)                                                 |  |
|------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 型名                                 | カスタムメイド | PG-SW112<br>PGBSW1120 (*1) / PGBSW1121 (*2) / PGBSW1122 (*3)                        |  | PG-SW111<br>PGBSW1110 (*1) / PGBSW1111 (*2) / PGBSW1112 (*3)                       |  |
| 希望小売価格 (税別)                        |         | 300,000円                                                                            |  | 1,100,000円                                                                         |  |
| LAN<br>インターフェース                    | 内部      | 36ポート (1Gbps)                                                                       |  | 36ポート (1Gbps)                                                                      |  |
|                                    | 外部      | 8ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 1ポート)、4ポート (1000BASE-T / 1000BASE-SX 1ポート) |  | 8ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 1ポート)、2ポート (10GBASE-SR / 10GBASE-CR 1ポート) |  |
| 搭載可能SFP / SFP+<br>モジュール<br>(オプション) | 標準      | 1000BASE-T SFP / 1000BASE-SX SFP                                                    |  | 10GBASE-SR SFP+ / 10GBASE-CR SFP+ケーブル                                              |  |
|                                    | 最大      | 4                                                                                   |  | 2                                                                                  |  |
| 搭載可能シャーシ                           | ブレード形状  | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ<br>シングルワイド                                                   |  | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ<br>シングルワイド                                                  |  |
|                                    | 占有数     | 1コネクションブレードスロット                                                                     |  | 1コネクションブレードスロット                                                                    |  |
|                                    | 最大搭載可能数 | 6                                                                                   |  | 6                                                                                  |  |
|                                    | 搭載位置    | コネクションブレードスロット CB1, CB2, CB3, CB4, CB7, CB8                                         |  | コネクションブレードスロット CB1, CB2, CB3, CB4, CB7, CB8                                        |  |

(\*1) PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB1, CB2に搭載して出荷するための型名です。

(\*2) PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB3, CB4に搭載して出荷するための型名です。

(\*3) PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB7, CB8に搭載して出荷するための型名です。

※PRIMERGY BX900 S1 シャーシ初期手配時において、PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/8+2) [PGBSW1110] あるいはPRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/12) [PGBSW1120] をカスタムメイドで最低1台同時手配する必要があります。

※PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/12) [PGBSW1121] あるいはPRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/8+2) [PGBSW1111] をPRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB3, CB4に搭載する場合は、拡張ボードスロット1にLAN拡張ボード (1Gbps) を搭載したPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードが、シャーシに最低1台必要となります。

※PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/12) [PGBSW1122] あるいはPRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/8+2) [PGBSW1121] をPRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB7, CB8に搭載する場合は、拡張ボードスロット2にLAN拡張ボード (1Gbps) を搭載したPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードが、シャーシに最低1台必要となります。

※同一フロア内 [ファブリック1 (CB1, CB2)、ファブリック2 (CB3, CB4)、ファブリック4 (CB7, CB8)] では異なる種類のコネクションブレードは混在できません。

※PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/12) において1000BASE-T SFP / 1000BASE-SX SFPポートを使用する場合、1000BASE-T SFP (PG-SFPC02) あるいは1000BASE-SX SFP (PG-SFPS07) を使用する外部ポート数分手配する必要があります。

※PRIMERGY スイッチブレード (1Gbps 36/8+2) において10GBASE-SR SFP+ / 10GBASE-CR SFP+を使用する場合、10GBASE-SR SFP+ / ケーブル (PG-CBSCA05) あるいは10GBASE-CR SFP+ / ケーブル (PG-CBSCA05) を使用する外部ポート数分手配する必要があります。

| 品名 / モデル                     |         | PRIMERGY スイッチブレード (10Gbps 18 / 8)           |  |
|------------------------------|---------|---------------------------------------------|--|
| 型名                           | カスタムメイド | PG-SW109<br>PGBSW1091 (*1) / PGBSW1092 (*2) |  |
| 希望小売価格 (税別)                  |         | 1,350,000円                                  |  |
| LAN<br>インターフェース              | 内部      | 18ポート (10Gbps)                              |  |
|                              | 外部      | 8ポート (10GBASE-SR / 10GBASE-CR 1ポート)         |  |
| 搭載可能SFP+<br>モジュール<br>(オプション) | 標準      | 10GBASE-SR SFP+ / 10GBASE-CR SFP+ケーブル       |  |
|                              | 最大      | 8                                           |  |
| 搭載可能シャーシ                     | ブレード形状  | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ<br>シングルワイド           |  |
|                              | 占有数     | 1コネクションブレードスロット                             |  |
|                              | 最大搭載可能数 | 4                                           |  |
|                              | 搭載位置    | コネクションブレードスロット CB3, CB4, CB5, CB6           |  |

(\*1) PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB3, CB4に搭載して出荷するための型名です。

(\*2) PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB5, CB6に搭載して出荷するための型名です。

※PRIMERGY スイッチブレード (10Gbps 18/8) をPRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB3, CB4に搭載する場合は、拡張ボードスロット1にLAN拡張ボード (10Gbps) を搭載したPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードが、シャーシに最低1台必要となります。

※PRIMERGY スイッチブレード (10Gbps 18/8) をPRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB5, CB6に搭載する場合は、拡張ボードスロット2にLAN拡張ボード (10Gbps) を搭載したPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードが、シャーシに最低1台必要となります。

※同一フロア内 [ファブリック2 (CB3, CB4)、ファブリック3 (CB5, CB6)] では異なる種類のコネクションブレードは混在できません。

※10GBASE-SR SFP+ (PG-SFPS05) あるいは10GBASE-CR SFP+ / ケーブル (PG-CBSCA05) をPRIMERGY スイッチブレード (10Gbps 18/8) の使用する外部ポート数分手配する必要があります。

| 品名 / モデル                     |         | PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード (8Gbps 18 / 8)      |  |
|------------------------------|---------|------------------------------------------------|--|
| 型名                           | カスタムメイド | PG-FCS104<br>PGBFCS1041 (*1) / PGBFCS1042 (*2) |  |
| 希望小売価格 (税別)                  |         | 1,200,000円                                     |  |
| ファイバーチャネル<br>インターフェース        | 内部      | 18ポート (8Gbps)                                  |  |
|                              | 外部      | 8ポート (8Gbps、ファイバーチャネル) (*3)                    |  |
| 搭載可能SFP+<br>モジュール<br>(オプション) | 標準      | ショートウェーブSFP+モジュール (8Gbps)                      |  |
|                              | 最大      | 4                                              |  |
| 搭載可能シャーシ                     | ブレード形状  | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ<br>シングルワイド              |  |
|                              | 占有数     | 1コネクションブレードスロット                                |  |
|                              | 最大搭載可能数 | 4                                              |  |
|                              | 搭載位置    | コネクションブレードスロット CB3, CB4, CB5, CB6              |  |

(\*1) PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB3, CB4に搭載して出荷するための型名です。

(\*2) PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB5, CB6に搭載して出荷するための型名です。

(\*3) PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード (8Gbps) の初期状態における使用可能なポート数は内部ポート、外部ポート合わせて14ポートです。15ポート以上ご使用の場合は、PRIMERGY ファイバーチャネルポートアップグレード (PG-FCSU107) を適用して使用可能なポート数を拡張する必要があります。(内部ポート、外部ポート合わせて26ポートに拡張可能)

※PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード (8Gbps 18/8) をPRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB3, CB4に搭載する場合は、拡張ボードスロット1にファイバーチャネル拡張ボード (8Gbps) を搭載したPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードが、シャーシに最低1台必要となります。

※PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード (8Gbps 18/8) をPRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロットCB5, CB6に搭載する場合は、拡張ボードスロット2にファイバーチャネル拡張ボード (8Gbps) を搭載したPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードが、シャーシに最低1台必要となります。

※同一フロア内 [ファブリック2 (CB3, CB4)、ファブリック3 (CB5, CB6)] では異なる種類のコネクションブレードは混在できません。

※外部ポートを5ポート以上使用する場合、ショートウェーブSFP+モジュール (8Gbps) (PG-SFPS04) をPRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード (8Gbps 18/8) の使用する外部ポート数分手配する必要があります。

※PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード (8Gbps 18/8) の内部ポート、外部ポート合わせて15ポート以上ご使用の場合は、PRIMERGY ファイバーチャネルポートアップグレード (PG-FCSU107) を手配する必要があります。

| 品名 / モデル               |         | PRIMERGY InfiniBand スイッチブレード (40Gbps 18/18)    |  |
|------------------------|---------|------------------------------------------------|--|
| 型名                     | カスタムメイド | PG-IBS101<br>PGBIBS1011 (*1) / PGBIBS1012 (*2) |  |
| InfiniBand<br>インターフェース | 内部      | 18ポート (40Gbps) (*3)                            |  |
|                        | 外部      | 18ポート (40Gbps) (*3)                            |  |
| 搭載可能シャーシ               | ブレード形状  | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ<br>ダブルワイド               |  |
|                        | 占有数     | 2コネクションブレードスロット                                |  |
|                        | 最大搭載可能数 | 2                                              |  |
|                        | 搭載位置    | コネクションブレードスロット (CB3, CB4)、(CB5, CB6)           |  |

(\*1) PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロット (CB3, CB4) に搭載して出荷するための型名です。

(\*2) PRIMERGY BX900 S1 シャーシのコネクションブレードスロット (CB5, CB6) に搭載して出荷するための型名です。

※PRIMERGY InfiniBand スイッチブレード (40Gbps 18/18) をPRIMERGY BX900 S1 シャーシのファブリック2 (コネクションブレードスロットCB3, CB4) に搭載する場合は、拡張ボードスロット1にIB HCA拡張ボードを搭載したPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードが、シャーシに最低1台必要となります。

※PRIMERGY InfiniBand スイッチブレード (40Gbps 18/18) をPRIMERGY BX900 S1 シャーシのファブリック3 (コネクションブレードスロットCB5, CB6) に搭載する場合は、拡張ボードスロット2にIB HCA拡張ボードを搭載したPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードが、シャーシに最低1台必要となります。

※ファブリック2 (CB3, CB4)、ファブリック3 (CB5, CB6) のみ搭載可能です。ファブリック2, 3, 4に異なる種類のコネクションブレードは混在できません。

# かんたんブレードセット

ブレードサーバの導入で得られるメリットは数多くあります。社内に散在するサーバを一カ所に集約することで運用管理が容易に。設置スペース・消費電力・ケーブル本数・CO<sub>2</sub>排出量の削減も可能。さらに、運用の自動化で業務の継続性を実現します。富士通の『かんたんブレードセット』なら、これまで大規模システムを中心に提供していたこれらのメリットを、中小規模システムでもそのまま実現します。



ブレードサーバを使ってみたいけど、ハードウェア・ソフトウェアの選定や、システムの導入・運用が難しそう...

## 企画

ブレードサーバを  
採用するにあたって...

- どのくらいのスペック、台数のサーバが必要なのか？
- どんなシステム構成にしたら良いのか？

## サーバ選定が“かんたん”

- 当社15,000件以上の商談事例を分析し、利用シーンに応じた4つのセットモデルをご用意
- 動作・接続検証済のハードウェア・ソフトウェアから、構築作業<sup>※1</sup>、保守・サポート費用までを all-in-one セット



## 導入

- 導入前にどんな作業が必要なのか？
- どのくらいの時間と手間が掛かるのか？

## 導入が“かんたん”

- あらかじめ富士通の指定工場でハードウェアのラック搭載や設定作業、ソフトウェアのインストールを実施済<sup>※2</sup>
- また、ラック搭載済で納品されるため、梱包資材を大幅に削減し、環境に配慮
- IPアドレスなどのお客様固有の情報を設定いただくだけですぐに使用可能<sup>※3</sup>

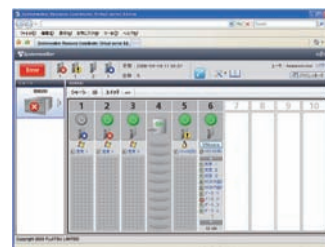


## 運用

- シャーシやネットワークブレードなど、サーバ以外の様々な製品があり、タワー/ラック型サーバよりも操作や運用管理が難しそう

## 操作が“かんたん”

- ブレードシャーシの構成イメージをパソコン画面に分かりやすくビジュアルに表示する「ブレードビューア機能」を全モデル標準提供
- タワー/ラック型サーバ並みの分かりやすい操作性を実現
- 保守・運用支援サービス「SupportDesk」までセット化されているから、万が一の場合のサポートも充実



「かんたんブレードセット」なら、ブレードサーバが持つ様々なメリットを、システム規模の大小に関わらず“かんたん”に実現できます。

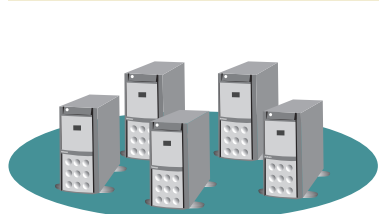
※1) 一部、納品後作業が発生します。  
 ※2) 一部のソフトウェアを除きます。  
 ※3) 一部、納品後作業が発生します。

# 用途に応じて選択可能な 4つのセットモデルをご用意

騒音を低減し、オフィス設置にも考慮したモデル、バックアップ運用や自動リカバリー運用に対応したモデルなど、お客様の用途に合わせて選択可能な4つのセットモデルをご用意しました。また、システム規模に合わせてサーバブレードの仕様（CPU、メモリ、HDD）、ラックの種類やUPSの有無などのカスタマイズが可能です。

## ベースモデル

タワー / ラック型サーバと同じ使い勝手で、ブレードサーバをかんたん導入



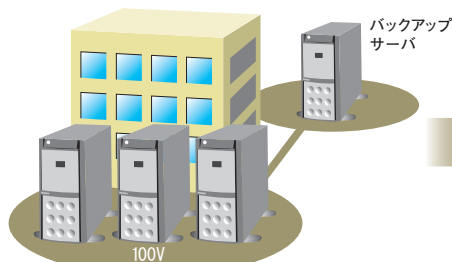
- 乱立するタワー/ラック型サーバをそのまま集約
- ブレードサーバを最小構成で導入したいお客様に最適

### 主な構成品

|             |                 |            |
|-------------|-----------------|------------|
| ブレードサーバ     | 工場<br>セットアップ    | かんたん<br>操作 |
| 保守・<br>運用支援 | 電源<br>100V/200V | UPS        |
| ラック         |                 |            |

## コンパクトモデル

100V 電源 + 低騒音型ラックでオフィス設置も考慮※4 + 安心バックアップ運用



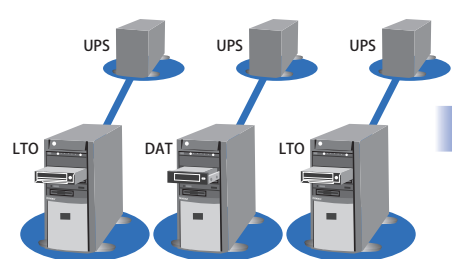
- 一般的なオフィスの電源環境に合った100V電源ブレードシャーシ
- 低騒音型ラックでブレードサーバの騒音を最大約10dB低減
- セット標準構成で内蔵LTOユニットによるデータバックアップ運用を実施

### 主な構成品

|                |              |            |
|----------------|--------------|------------|
| ブレードサーバ        | 工場<br>セットアップ | かんたん<br>操作 |
| 保守・<br>運用支援    | 電源<br>100V   | UPS        |
| ラック<br>16U低騒音型 | バック<br>アップ   |            |

## バックアップモデル

サーバ集約のスタンダード構成 + 安心バックアップ運用



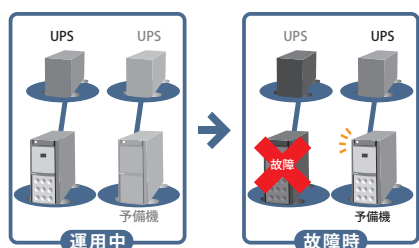
- システム拡張に柔軟に対応できる200V電源ブレードシャーシ
- UPSを標準セット化
- セット標準構成で内蔵LTOユニットによるデータバックアップ運用を実施

### 主な構成品

|             |              |            |
|-------------|--------------|------------|
| ブレードサーバ     | 工場<br>セットアップ | かんたん<br>操作 |
| 保守・<br>運用支援 | 電源<br>200V   | UPS        |
| ラック         | バック<br>アップ   |            |

## 自動リカバリーモデル

障害時の予備機自動切替で、業務の継続性を実現



- 故障機の業務を予備ブレードが代わって実行し、N:1自動リカバリー運用を実現
- UPSを標準セット化
- セット標準構成で内蔵LTOユニットによるデータバックアップ運用を実施

### 主な構成品

|             |              |            |
|-------------|--------------|------------|
| ブレードサーバ     | 工場<br>セットアップ | かんたん<br>操作 |
| 保守・<br>運用支援 | 電源<br>200V   | UPS        |
| ラック         | バック<br>アップ   | N:1<br>運用  |

※4) 本モデルは100V電源対応、コンパクトな16U低騒音型ラックとの組み合わせにより、オフィスへのブレードサーバ導入を考慮したセット商品ですが、電源、重量、空調、保守スペースなどオフィス環境によっては設置できない場合がありますのでご注意ください。

● 画像は全てイメージです。実際の搭載順序と異なる場合があります。

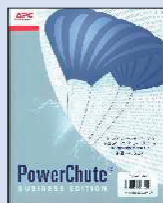


# PRIMERGYオールインワンタイプ

PRIMERGYでは、OS、メモリ、ハードディスクのほか、信頼性を高めるバックアップ装置やUPSなど、システム導入に必要な製品をセット化し、お求めやすい価格でご提供します。



PRIMERGY TX150 S6

UPS管理ソフト  
「PowerChute Business Edition Basic v8.0.1」バックアップソフト  
「CA ARCserve® Backup r12.5」内蔵DAT72ユニット  
(テープ媒体5巻添付)無停電電源装置  
Smart-UPS 750J

| 製品名                                                                                                                                                                    | 製品構成                                                                                                                                                                                                           | セット価格特別キャンペーン                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| TX150 S6<br>オールインワンタイプ<br>Windows Server 2008 Standard<br>ダウングレードサービス付き<br>(Windows Server 2003 R2,<br>SE アレイタイプ-147GB×2 (RAID1))<br>【PGT1568XR】<br>※2009年12月11日販売終息予定 | CPU: インテル® Core™ 2 Duo E7400 (2.80GHz)<br>メモリ: 1GB<br>HDD: 146.8GB (15,000rpm/SAS) ×2 (RAID1)<br>・内蔵DAT72ユニット (テープ媒体5巻添付)<br>・無停電電源装置 [Smart-UPS 750J]<br>・SupportDesk/バックStandard 平日3年<br>(オールインワンタイプサーバ専用) 付 | 積上げ価格<br><del>840,900円</del><br>↓<br>約16% OFF<br>＜希望小売価格＞<br><b>704,000円 (税別)</b> |
| TX150 S6<br>オールインワンタイプ<br>Windows Server 2008 Standard<br>ダウングレードサービス付き<br>(Windows Server 2003 R2,<br>SE アレイタイプ-147GB×2 (RAID1))<br>【PGT1568XS】<br>※2009年12月11日販売終息予定 | CPU: インテル® Core™ 2 Duo E7400 (2.80GHz)<br>メモリ: 1GB<br>HDD: 146.8GB (15,000rpm/SAS) ×2 (RAID1)<br>・内蔵DAT72ユニット (テープ媒体5巻添付)<br>・無停電電源装置 [Smart-UPS 750J]                                                         | 積上げ価格<br><del>616,900円</del><br>↓<br>約10% OFF<br>＜希望小売価格＞<br><b>555,000円 (税別)</b> |
| TX150 S6<br>オールインワンタイプ<br>Windows Server 2008 Standard (32-bit)<br>アレイタイプ-147GB×2 (RAID1)<br>(SupportDesk/バック<br>Standard平日3年付)<br>【PGT1568X8】                         | CPU: インテル® Core™ 2 Duo E7400 (2.80GHz)<br>メモリ: 1GB<br>HDD: 146.8GB (15,000rpm/SAS) ×2 (RAID1)<br>・内蔵DAT72ユニット (テープ媒体5巻添付)<br>・無停電電源装置 [Smart-UPS 750J]<br>・SupportDesk/バックStandard 平日3年<br>(オールインワンタイプサーバ専用) 付 | 積上げ価格<br><del>820,900円</del><br>↓<br>約15% OFF<br>＜希望小売価格＞<br><b>694,000円 (税別)</b> |
| TX150 S6<br>オールインワンタイプ<br>Windows Server 2008 Standard<br>(32-bit)<br>アレイタイプ-147GB×2 (RAID1)<br>【PGT1568X3】                                                            | CPU: インテル® Core™ 2 Duo E7400 (2.80GHz)<br>メモリ: 1GB<br>HDD: 146.8GB (15,000rpm/SAS) ×2 (RAID1)<br>・内蔵DAT72ユニット (テープ媒体5巻添付)<br>・無停電電源装置 [Smart-UPS 750J]                                                         | 積上げ価格<br><del>596,900円</del><br>↓<br>約8% OFF<br>＜希望小売価格＞<br><b>545,000円 (税別)</b>  |

## 特長

■データをトラブルから守るディスクアレイ構成 (RAID1) が標準

■内蔵DAT72ユニット\* (テープ媒体5巻添付) の標準搭載と、バックアップソフトCA ARCserve® Backup r12.5を標準添付

\*内蔵DAT72ユニット: 第5世代のDDSテクノロジーに対応したバックアップ装置。DDS4フォーマットの媒体との互換性あり。36GB (非圧縮時) のバックアップが可能。

■電源トラブル発生時にデータの消失を防ぐ無停電電源装置「Smart-UPS 750J」と、UPS管理ソフト「PowerChute Business Edition Basic v8.0.1」を標準添付

■標準搭載メモリのカスタムメイド変換が可能

■『SupportDesk/バック Standard 平日3年 (オールインワンタイプサーバ専用)』標準添付モデルも用意

標準添付されるOS/無停電電源装置/ソフトウェアもサポート。ハードウェア訪問修理のほか、リモート通報などの予防保守/ソフトウェアの電話でのQ&A対応・トラブル解決支援を実施いたします。

●サービス時間帯: 月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)

●サービス期間: 3年間 (製品保証期間を含む)

※標準添付されていないタイプにつきましても、オールインワンタイプ専用のSupportDesk/バックをご用意しております。

PRIMERGYオールインワンタイプ仕様一覧

| 品名 / モデル                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | PRIMERGY オールインワンタイプ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| タイプ名称                   | TX150 S6 オールインワンタイプ<br>Windows Server 2008 Standard<br>ダウングレードサービス付き<br>(Windows Server 2003 R2, SE<br>アレイタイプ-147GB×2 (RAID1))<br>(SupportDesk/バック Standard平日 3年付) (*1)<br>※2009年12月11日販売終息予定                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | TX150 S6 オールインワンタイプ<br>Windows Server 2008 Standard<br>ダウングレードサービス付き<br>(Windows Server 2003 R2, SE<br>アレイタイプ-147GB×2 (RAID1))<br>※2009年12月11日販売終息予定                                                                                                                                                                                                                                                                                               | TX150 S6 オールインワンタイプ<br>Windows Server 2008 Standard (32-bit)<br>アレイタイプ-147GB×2 (RAID1)<br>(SupportDesk/バック Standard平日 3年付) (*1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TX150 S6 オールインワンタイプ<br>Windows Server 2008 Standard (32-bit)<br>アレイタイプ-147GB×2 (RAID1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 型名                      | PGT1568XR                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PGT1568XS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PGT1568X8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | PGT1568X3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 希望小売価格 (税別)             | 704,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 555,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 694,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 545,000円                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| CPU                     | インテル® Core™ 2 Duo プロセッサ E7400 (2.80GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                         | 2次キャッシュメモリ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| システムバス (FSB)            | プロセッサ数 (コア数)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1 (2コア)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| メインメモリ                  | 標準                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1GB (1GB ECC DDR2 SDRAM DIMM×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                         | 最大 (*2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8GB (2GB ECC DDR2 SDRAM DIMM×4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 画面制御機能                  | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM：8MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| グラフィック表示機能 (*3)         | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 内蔵3.5インチベイ<br>HDD (SAS) | 空きベイ数                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                         | HDD標準                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                         | HDD最大                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 146.8GB (15,000rpm/SAS) ×2 (RAID1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 内蔵5インチベイ                | 1.8TB (*4) (*5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 内蔵DVD-ROM               | 3ベイ (空き 0)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 拡張バススロット                | PCI Express (x8レーン) [x8スロット]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 最大16倍速 DVD-ROM / 最大40倍速 CD-ROM (SATA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                         | PCI Express (x4レーン) [x8スロット]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2 (SASコントローラカードで1個占有済)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                         | PCI (32bit/33MHz) [5.0V]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| ディスプレイ                  | 3 (3×フルサイズ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 標準搭載バックアップ装置            | 標準搭載 (SASコントローラカード、RAID1機能付き) (*5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 無停電電源装置                 | 内蔵DAT72ユニット (テープ媒体5巻添付)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| SASインターフェース             | Smart-UPS 750J                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 内蔵FDD                   | SAS×4ポート                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| ネットワークインターフェース (オンボード)  | 3.5インチ (1.44MB / 720KB)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| インターフェース                | 1ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 1ポート、自動認識)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| キーボード / マウス             | ディスプレイ (アナログRGB)、シリアルポート×1 (D-SUB9ピン) (2, 増設用シリアルポート適用時)、パラレルポート (オプション、D-SUB25ピン) (1, 増設用パラレルポート適用時)、<br>キーボード (PS / 2タイプMini DIN6ピン)、マウス (PS / 2タイプMini DIN6ピン)、USB (Ver. 2.0) ×6 (内部：1 / 外部：5)                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| サーバ監視ソフト                | 標準添付                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| リモートサービス機能              | ServerView 標準添付 (*6)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| セキュリティチップ               | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 電源                      | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | TCG 1.2準拠 (*7)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                         | 消費電力 / 発熱量 (*8)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | AC100V (50/60Hz) / 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                         | 冗長電源                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 最大280W / 1008kJ/h                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 冗長ファン                   | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| エネルギー消費効率 (*8) (*9)     | 0.0012 (d区分)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)] (*8)  | 205×615×444mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 質量 (*8)                 | 最大26kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 騒音値                     | 稼働時34dB / 待機時25dB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 使用環境                    | 周囲温度：10～35℃ / 湿度：20～80% (ただし結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| インストールOS                | Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Windows Server® 2008 Standard (32-bit)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| バンドルOS                  | Windows Server® 2008 Standard (SCAL付) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2)                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Windows Server® 2008 Standard (SCAL付)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| サポートOS (*6)             | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 Standard (64-bit) /<br>Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) /<br>Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) /<br>Windows® Small Business Server 2003 R2 (SP2) /<br>Windows® Small Business Server 2003 (SP2) | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) /<br>Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) /<br>Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) | Windows Server® 2008 Standard (32-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 Standard (64-bit) /<br>Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit) /<br>Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition (SP2) /<br>Windows Server® 2003, Standard x64 Edition (SP2) /<br>Windows® Small Business Server 2003 R2 (SP2) /<br>Windows® Small Business Server 2003 (SP2) |
| 標準保証                    | SupportDesk/バック Standard平日3年付                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1年間翌営業日以降訪問修理<br>(月曜～金曜、9：00～17：00<br>(祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | SupportDesk/バック Standard平日3年付                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1年間翌営業日以降訪問修理<br>(月曜～金曜、9：00～17：00<br>(祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

(\*1) SupportDesk/バック Standard平日3年は、同梱される「お客様登録カード」での登録手続きでサービス開始となります。  
(\*2) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。  
(\*3) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。  
(\*4) 最大容量 (1.8TB) のハードディスクを搭載する場合、146.8GBの標準搭載ディスクを取り外す必要があります。  
(\*5) SASコントローラカードでRAIDを構成する場合は、同容量/回転数の内蔵ハードディスク2台のみ接続可能です。  
(\*6) Windows Server® 2008 R2、Windows Server® 2008のSP2対応状況等、Windows情報については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>) を参照ください。  
なお、インテル® Core™2 Duo プロセッサ E7400は、Hyper-V™ 機能を未サポートです。  
(\*7) Windows Server® 2008/2008 R2のBitLocker機能でのみ使用できます。BitLocker機能の詳細については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html>) を参照ください。  
(\*8) サーバ本体の計測値 (内蔵オプション含む) です。UPSは含まれません。  
(\*9) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除したものです。

# PRIMERGY Storage Server



※写真はラックマウント変換機構により、ラックマウントタイプに変換しています。

PRIMERGY Storage Serverは、高性能かつ高信頼な富士通のPCサーバPRIMERGYにMicrosoft社のNAS専用OS「Windows® Storage Server 2003 R2」をプレインストールして提供する、NASソリューションモデルです。より効率的で運用管理のしやすい情報システム構築を支援します。

## 容易な導入・運用管理

### ■簡単な導入

Windows Server® 2003 R2をベースとし、ファイルサーバの機能を追及したWindows® Storage Server 2003 R2は、ファイルサーバ用にパフォーマンスチューニングされているため、設定から運用開始までにかかる時間をほとんど要しません。また、既存のネットワークを変更する必要がないため、簡単に導入いただけます。

### ■CALが不要

Windows® Storage Server 2003 R2はクライアントアクセスライセンス (CAL) を必要としないため、ユーザーやパソコンの増加に伴うCALの追加が不要です。それにより、CAL追加時の手間や費用を省けます。

### ■ディスク容量の節約

Single Instance Storage機能により、サーバに保存されている重複したファイルを1つに集約でき、ディスク領域の使用量を節約できます。ファイルが集約されたことを意識せず、ファイルが元あった場所にアクセスできます。また、ファイルを編集すると集約されたファイルではなくなり、ファイルアクセスの利便性を損ないません。

### ■運用管理の簡略化

ネットワーク上にPRIMERGY Storage Serverを設置し、分散したファイルサーバを1つに統合することで、運用・保守管理作業を簡略化することができます。リモートデスクトップにより、リモートでファイルサーバの一元管理が可能となります。

### ■消失データの復元

シャドウコピー機能を使用することで、誤って削除/変更してしまったファイル、破損してしまったファイルのデータを短時間で復元することができます。

### ■TCOの削減

クライアントアクセスライセンス (CAL) を必要としないため、導入コストを削減できます。また、複数のファイルサーバを1つに統合し、集中管理することで、稼働資産のコストを削減。さらには、リモートデスクトップを利用することで、クライアントPCからリモート管理ができるため、保守・運用管理の簡素化が可能。管理工数を削減できます。

### ■データセキュリティの維持

Windows® Storage Server 2003 R2上では一般的なウイルス対策ソフトウェアをサポートするため、既存の資産を無駄にすることなく、セキュリティを維持できます。

### ■iSCSIへ対応

Windows® Storage Server 2003 R2専用のオプションソフトウェア「iSCSI Software Target/バック」をPRIMERGY Storage Serverに追加インストールするだけで、iSCSIネットワークストレージ装置としてすぐにご利用いただけます。既に導入済みのサーバのディスク容量が枯渇し、これ以上物理ディスクが増設できない場合、iSCSIターゲットサーバの仮想ディスクを追加することで容易にディスク容量が増設できます。また、DBアプリケーションやメールサーバアプリケーション用のDBファイルの保存場所としてiSCSI Targetサーバの仮想ディスクを利用できます。

## 高性能・高信頼、拡張性の高いシステムを実現するアーキテクチャー

### ■ハードウェアの耐障害機能

ハードディスク、電源ユニット、ファンの冗長化により、ハードウェア故障時のシステムダウンを防止します。さらにハードディスク等のホットプラグ対応により、万が一の故障時にはシステムを停止することなく交換できます。

### ■システムの拡張性を維持

PRIMERGY Storage Serverのサーバ製品は、最新の技術を採用しながら現状システムとの互換性を考慮して設計。長期に渡る業務の継続性を実現するだけでなく、システムの拡張性をも維持します。

### ■サーバの安定稼働を支援

PRIMERGY本体に標準添付のサーバ監視ソフト「ServerView Operations Manager」をインストールすることで、サーバの状態監視が可能。CPU、メモリ、HDD、ファンなどの稼働状況、筐体内の温度や電圧等のサーバステータスを確実に把握することで、安定稼働を強力に支援し、容易かつ確実なサーバの運用管理を実現します。

### ■リモートサービス機能を標準搭載

リモートサービス機能により、サーバハングアップ時の異常通報や遠隔地からのサーバ電源ON/OFFが可能です。また、オプションにより、仮想デバイスによるOSのインストール制御や遠隔地からグラフィカルな画面でのサーバ管理がおこなえます。



PRIMERGY Storage Server仕様一覧

| 品名 / モデル               |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | PRIMERGY TX300 S5                                                                                                                                  |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| タイプ名称                  |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | Windows Storage Server 2003 R2 アレイタイプ-147GB×2 (RAID1)                                                                                              |
| 型名                     |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | PGT30524G7                                                                                                                                         |
| 希望小売価格 (税別)            |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 427,000円                                                                                                                                           |
| CPU                    | インテル® Xeon® プロセッサー X5570 (2.93GHz) (*1) / E5540 (2.53GHz) (*1) / E5520 (2.26GHz) (*1) / E5504 (2GHz) (*1) / E5502 (1.86GHz) |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                    |
|                        | 3次キャッシュメモリ                                                                                                                  | 8MB (インテル® Xeon® プロセッサー X5570 / E5540 / E5520) / 4MB (インテル® Xeon® プロセッサー E5504 / E5502)                                          |                                                                                                                                                    |
|                        | プロセッサ数 (コア数)                                                                                                                | 1 (4コア) (最大 2 (8コア)) (インテル® Xeon® プロセッサー X5570 / E5540 / E5520 / E5504) / 1 (2コア) (最大 2 (4コア)) (インテル® Xeon® プロセッサー E5502)        |                                                                                                                                                    |
|                        | メモリバス                                                                                                                       | 1333MHz (インテル® Xeon® プロセッサー X5570) (*2) / 1066MHz (インテル® Xeon® プロセッサー E5540 / E5520) / 800MHz (インテル® Xeon® プロセッサー E5504 / E5502) |                                                                                                                                                    |
| メインメモリ                 | QuickPath Interconnect (QPI)                                                                                                | 6.4GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー X5570) / 5.86GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー E5540 / E5520) / 4.8GT/s (インテル® Xeon® プロセッサー E5504 / E5502)    |                                                                                                                                                    |
|                        | 標準                                                                                                                          | 2GB (2GB DDR3 1066 Registered DIMM×1, PC3-8500) (SDDC対応)                                                                         |                                                                                                                                                    |
|                        | 最大 (*3) (*4)                                                                                                                | 1CPU構成時: 4GB (4GB DDR3 1066 Registered DIMM×1, PC3-8500)<br>2CPU構成時: 4GB (2GB DDR3 1066 Registered DIMM×2, PC3-8500)             |                                                                                                                                                    |
| 画面制御機能                 |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM: 8MB                                                                                                                       |
| グラフィック表示機能 (*5)        |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024ドット                                                                                                        |
| 内蔵2.5インチベイ HDD (SAS)   | 空きベイ数                                                                                                                       |                                                                                                                                  | 12 (20, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時) (ホットプラグ対応)                                                                                                         |
|                        | システム領域 (*6)                                                                                                                 |                                                                                                                                  | 10 (18, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時)                                                                                                                    |
|                        | データ領域 (*6) (*7)                                                                                                             |                                                                                                                                  | 146.8GB×2 (RAID1)                                                                                                                                  |
| 内蔵5インチベイ               | HDD標準                                                                                                                       |                                                                                                                                  | —                                                                                                                                                  |
|                        | HDD最大                                                                                                                       |                                                                                                                                  | 3TB (5.4TGB, 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時)                                                                                                               |
| 内蔵DVD-ROM              |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 3 (空き2) (3 (空き0), 内蔵ハードディスクユニットベイ交換機構適用時)                                                                                                          |
| 拡張バススロット (*8)          |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 標準搭載 (DVD-ROMドライブユニット (最大8倍速 DVD-ROM / 最大24倍速 CD-ROM) SATA)、<br>オプション (DVD-RAMドライブユニット (読出最大8倍速 DVD-ROM / 読出最大 24倍速CD-ROM / 書込最大5倍速 DVD-RAM) SATA) |
| ディスクアレイ                |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 2                                                                                                                                                  |
| SASインターフェース            |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 5 (SASアレイコントローラカードで1個占有済)                                                                                                                          |
| FDD                    |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 標準搭載 (SASアレイコントローラカード) (*7)                                                                                                                        |
| ネットワークインターフェース (オンボード) |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | SAS×8ポート                                                                                                                                           |
| インターフェース               |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | オプション (外付けFDDユニット (USB)) (*13)                                                                                                                     |
| キーボード / マウス            |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 2ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T折—)                                                                                                        |
| ハードウェア監視               |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | ディスプレイ (アナログRGB) ×2 [前面: 1 / 背面: 1]、シリアルポート×2 (D-SUB9ピン)、キーボード (USB)、マウス (USB)、USB (Ver.2.0) ×7 (キーボード / マウスで2個使用) [前面: 3 / 背面: 4]                 |
| リモートサービス機能             |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 標準添付                                                                                                                                               |
| 電源                     |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | オプション (ローカルサービスパネル)                                                                                                                                |
| 冗長ファン                  |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | ServerView Operations Manager & ServerView Agent 標準添付 (*12)                                                                                        |
| エネルギー消費効率 (*10)        |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)                                                                                                                      |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]      |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 標準 AC100V (50 / 60Hz): 平行2Pアース付き (NEMA 5-15準拠) ×1 (最大2) /<br>オプション AC200V (50 / 60Hz): (NEMA L6-15準拠 / IEC60320準拠) ×1 (最大2) (*9)                   |
| 質量                     |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 最大815W / 2934kJ/h                                                                                                                                  |
| 騒音値                    |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | オプション (ホットプラグ対応、冗長化交換機構適用時)                                                                                                                        |
| 使用環境                   |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | オプション (ホットプラグ対応、冗長化交換機構適用時)                                                                                                                        |
| インストールOS               |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | インテル® Xeon® プロセッサー X5570: 0.0012 / E5540: 0.0014 / E5520: 0.0015 /<br>E5504: 0.0017 / E5502: 0.0035 (c区分)                                          |
| バンドルOS                 |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | タワータイプ: 174 (286 (突起部含む)) × 745 × 466 /<br>ラックマウントタイプ (ラックマウント交換機構適用時): 483 × 700 (748 (突起部含む)) × 177 (4U)                                         |
| 標準保証                   |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 質量<br>タワータイプ: 最大41.6kg / ラックマウントタイプ: 38.5kg (43.6kg (ラックレール含む))                                                                                    |
|                        |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 稼働時37dB / 待機時34dB<br>(冗長化交換機構適用時: 稼働時44dB / 待機時43dB)                                                                                               |
|                        |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 周囲温度: 10～35℃ / 湿度: 20～80% (ただし結露しないこと)                                                                                                             |
|                        |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | Windows® Storage Server 2003 R2, Standard Edition (SP2) (*11)                                                                                      |
|                        |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | Windows® Storage Server 2003 R2, Standard Edition                                                                                                  |
|                        |                                                                                                                             |                                                                                                                                  | 3年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9: 00～17: 00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                  |

(\*1) 標準搭載されているCPU (インテル® Xeon® プロセッサー E5502 (1.86GHz)) を交換する必要があります。  
(\*2) 実際に動作可能なクロックは、1066MHzとなります。  
(\*3) メモリスレービング機能を使用する場合、8GBまで搭載可能ですが、使用可能なメモリ容量は4GBです。(カスタムメイドにて増設可能なメモリ容量は4GBまで)  
(\*4) 物理CPU1個につき、メモリDIMMを最低1枚搭載する必要があります。(カスタムメイドにてCPU増設した場合は、メモリもカスタムメイドにて最低1枚手配必須)  
(\*5) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能により異なります。  
(\*6) すべての内蔵ハードディスクはRAIDで構成する必要があります。  
(\*7) 同容量/同回転数の内蔵ハードディスクをカスタムメイドで追加/変更手配することで、ハードディスク構成が2台の場合はRAID1、3～10台の場合はRAID5に変更し出荷いたします。  
(\*8) PCIカードの仕様および搭載枚数により、動作周波数が変動します。  
(\*9) AC200V (NEMA L6-15) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU04] を手配する必要があります。  
AC200V (IEC60320) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU05] を手配する必要があります。  
(\*10) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除したものです。  
(\*11) Windows® Storage Server 2003 R2 アレイタイプに標準インストールされているOSは基本Windows Storage Server OS交換機構 (PGB5UWS1) によりiSCSI Software Target / バックを追加することができます。  
(\*12) 本製品に標準添付されているServerView Console (日本語版) はインストール不可のため、ServerView Console (英語版) を弊社HP (http://primeserver.fujitsu.com/primergy/downloads/) よりダウンロードして適用頂く必要があります。  
(\*13) 一部作業においてFDDユニット (USB) またはUSBメモリが必要な場合があります。FDDユニット (USB) もしくはUSBメモリを必要とする作業については、弊社HP (http://primeserver.fujitsu.com/primergy/tec.html) を参照ください。

※ラックマウント交換機構を適用することにより、ラックマウントタイプへ変更することができます。

# VMware vSphere 4 バンドルタイプ<sup>o</sup>



VMware vSphere 4 バンドルタイプは、VMware vSphere 4 Standard のライセンスと、VMware製品の運用をサポートする「SupportDesk Standard（1年間平日サポート）」をバンドルして提供いたします。

## 選べるVMware<sup>®</sup> エディション3種

サーバ仮想化の基本機能を実現する「VMware vSphere™ 4 Standard」が標準でバンドルされています。また、別売オプションを適用することで、上位エディション（Advanced / Enterprise Plus）へのアップグレードが可能です。

## 安心のVMware<sup>®</sup> サポート製品をバンドル

製品購入から1年間、VMware<sup>®</sup> 製品をサポートする「SupportDesk Standard（平日サポート）」がバンドルされています。VMware社との緊密な連携と富士通がこれまでに蓄積した運用ノウハウにより、安心のサポートをご提供します。

## VMware<sup>®</sup> エディション紹介

### VMware vSphere™ 4 Standard

1台のサーバで複数の業務を動作させる基本利用から、複数台で可用性を高めたサーバ集約まで活用できるパッケージです。

### VMware vSphere™ 4 Advanced

複数のESXサーバと共有ストレージでリソースプールを構成し、仮想マシンの運用性や仮想化されたPCサーバインフラの運用管理作業の効率化を実現するパッケージです。

### VMware vSphere™ 4 Enterprise Plus

企業・団体レベルで導入するPCサーバを仮想マシンで標準化し、統一したPCサーバの導入から運用管理までライフサイクル全体の効率化を実現するパッケージです。  
VMware vSphere™ 4 のフル機能を含み、共有ストレージやネットワークを含む仮想化インフラの動的構成変更などフレキシブルな運用管理を可能にします。

| 推奨システム                                           | 中～大規模システム/データセンター向け |          |                 |
|--------------------------------------------------|---------------------|----------|-----------------|
| エディション                                           | Standard            | Advanced | Enterprise Plus |
| コンポーネント名称                                        |                     |          |                 |
| VMware ESX 4.0                                   | ●                   | ●        | ●               |
| VMware vStorage Thin Provisioning                | ●                   | ●        | ●               |
| VMware HA <sup>※1</sup>                          | ●                   | ●        | ●               |
| VMware Data Recovery <sup>※1</sup>               | —                   | ●        | ●               |
| VMware VMotion <sup>※1</sup>                     | —                   | ●        | ●               |
| VMware DRS/DPM <sup>※1</sup>                     | —                   | —        | ●               |
| VMware Storage VMotion <sup>※1</sup>             | —                   | —        | ●               |
| VMware vNetwork Distributed Switch <sup>※1</sup> | —                   | —        | ●               |
| VMware Host Profiles <sup>※1</sup>               | —                   | —        | ●               |

※1：本コンポーネントを利用するためには、別売オプション製品のVMware vCenter Server 4が必要です。

## VMware<sup>®</sup> サポート製品 SupportDesk Standard

VMware<sup>®</sup> 製品の運用をサポートするSupportDesk Standardをご用意しております。

### <サポート内容>

- お客様専用ホームページSupportDesk-webによる情報提供
- ヴィエムウェア製品のバージョンアップグレード
- 専門スタッフによるQ&A対応/問題解決支援

【サービス時間帯】・月曜日～金曜日 8時30分～19時

（祝日および12月30日～1月3日をのぞく）

・24時間365日

【サービス期間】VMware<sup>®</sup> 製品ご購入から1年間

※お客様登録完了後、サービス提供開始となります。

※VMware<sup>®</sup> 製品以外のハードウェア/OS/ミドルウェアのサポート、またVMware<sup>®</sup> 製品の2年目以降のサポートにつきましては、別途ご契約が必要です。

## VMware<sup>®</sup> 動作環境

|                               |                                                                                                       |
|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| VMware <sup>®</sup> 認定サーバ (*) | PRIMERGY TX200 S5 (SAS) / TX300 S5 (SAS) / RX200 S5 / RX300 S5 (SAS) / RX600 S4 / BX620 S5 / BX920 S1 |
| VMware <sup>®</sup> 認定ストレージ   | ETERNUS 8000 / ETERNUS 4000 / ETERNUS DX60 / DX80 / ETERNUS NR1000F                                   |

\*サポート可能な最新VMware<sup>®</sup>のバージョンについては、弊社HP (<http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/>) のVMware<sup>®</sup> ESXサポート版数一覧表を参照ください。

### SupportDeskにおいて 有償サポートを提供するゲストOS

- Windows Server<sup>®</sup> 2008 Standard (SPなし / SP2) (32bit / 64bit) ● Windows Server<sup>®</sup> 2008 Standard (64-bit)
- Windows Server<sup>®</sup> 2008 Enterprise (SPなし / SP2) (32bit / 64bit) ● Windows Server<sup>®</sup> 2008 Enterprise (64-bit) ● Windows Server<sup>®</sup> 2008 Datacenter (SPなし / SP2) (64-bit)
- Windows Server<sup>®</sup> 2003, Standard Edition (SPなし / SP1 / SP2) ● Windows Server<sup>®</sup> 2003 R2, Standard Edition (SPなし / SP2)
- Windows Server<sup>®</sup> 2003 R2, Standard x64 Edition (SPなし / SP2) ● Windows Server<sup>®</sup> 2003, Enterprise Edition (SPなし / SP1 / SP2)
- Windows Server<sup>®</sup> 2003 R2, Enterprise Edition (SPなし / SP2) ● Windows Server<sup>®</sup> 2003 R2, Enterprise x64 Edition (SPなし / SP2)
- Windows<sup>®</sup> 2000 Server (SP3 / SP4) ● Windows NT<sup>®</sup> 4.0 Server (SP6a)
- Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86) ● Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86)
- Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T) ● Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for EM64T)
- Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) ● Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel 64)
- Windows<sup>®</sup> XP Professional (SP1 / SP2 / SP3) ● Windows<sup>®</sup> XP Professional x64 Edition, SP2
- Windows Vista<sup>®</sup> Enterprise (SPなし / SP1 / SP2) (32bit / 64bit) ● Windows Vista<sup>®</sup> Business (SPなし / SP1 / SP2) (32bit / 64bit) ● Windows Vista<sup>®</sup> Home Basic (SPなし / SP1 / SP2) (32bit / 64bit)
- Windows Vista<sup>®</sup> Home Premium (SPなし / SP1 / SP2) (32bit / 64bit) ● Windows Vista<sup>®</sup> Ultimate (SPなし / SP1 / SP2) (32bit / 64bit)

\*ご利用の際はゲストOS毎に富士通と別途ご契約が必要になります。ゲストOSのサポート契約が無い場合、ゲストOSで発生したトラブルのサポートは行いません。

## VMware vSphere 4 バンドルタイプ仕様一覧

| 品名 / モデル               |                                  | PRIMERGY RX300 S5 (3.5 インチ SAS モデル)                                                                                                                                                                                          |
|------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| タイプ名称                  |                                  | VMware vSphere 4 バンドルタイプ                                                                                                                                                                                                     |
| 型名                     |                                  | PGR3052AX2                                                                                                                                                                                                                   |
| 希望小売価格 (税別)            |                                  | 461,000円                                                                                                                                                                                                                     |
| CPU (*1)               |                                  | インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz) (*1) / E5540 (2.53GHz) (*1) / L5530 (2.40GHz) (*1) / E5520 (2.26GHz) (*1) / L5520 (2.26GHz) (*1) / L5506 (2.13GHz) (*1) / E5504 (2GHz) (*1) / E5502 (1.86GHz)                              |
|                        | 3次キャッシュメモリ                       | 8MB (インテル® Xeon® プロセッサ X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 4MB (インテル® Xeon® プロセッサ L5506 / E5504 / E5502)                                                                                                                |
|                        | プロセッサ数 (コア数)                     | 1 (4コア) (最大2 (8コア)) (インテル® Xeon® プロセッサ X5570 / E5540 / L5530 / E5520 / L5520 / L5506 / E5504) / 1 (2コア) (最大2 (4コア)) (インテル® Xeon® プロセッサ E5502)                                                                                |
|                        | メモリバス                            | 1333MHz (インテル® Xeon® プロセッサ X5570) (*2) / 1066MHz (インテル® Xeon® プロセッサ E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 800MHz (インテル® Xeon® プロセッサ L5506 / E5504 / E5502)                                                                        |
|                        | QuickPath Interconnect (QPI)     | 6.4GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ X5570) / 5.86GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ E5540 / L5530 / E5520 / L5520) / 4.8GT/s (インテル® Xeon® プロセッサ L5506 / E5504 / E5502)                                                                           |
| メインメモリ                 | 標準                               | 2GB (2GB DDR3 1066 Registered DIMM×1, PC3-8500) (SDDC対応) (*20)                                                                                                                                                               |
|                        | 最大 (*3) (*4)                     | 1CPU構成時: 72GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×9,PC3-8500) / 24GB (8GB DDR3 1333 Registered DIMM×3,PC3-10600)<br>2CPU構成時: 144GB (8GB DDR3 1066 Registered DIMM×18,PC3-8500) / 48GB (8GB DDR3 1333 Registered DIMM×6,PC3-10600) |
| 画面制御機能                 |                                  | リモートマネジメントコントローラ内蔵、VRAM：8MB                                                                                                                                                                                                  |
| グラフィック表示機能 (*5)        |                                  | 640×480 / 800×600 / 1024×768 / 1280×1024 ドット                                                                                                                                                                                 |
| 内蔵3.5インチHDD (SAS)      | 空きベイ数                            | 6 (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                                 |
|                        | HDD標準 (*6)                       | —                                                                                                                                                                                                                            |
|                        | HDD最大 (*6)                       | 2.7TB                                                                                                                                                                                                                        |
|                        | 内蔵バックアップ装置                       | —                                                                                                                                                                                                                            |
| 内蔵DVDドライブユニットベイ        |                                  | 標準搭載 (DVD-ROMドライブユニット (最大8倍速 DVD-ROM / 最大24倍速 CD-ROM) SATA)                                                                                                                                                                  |
| 拡張バススロット               | PCI Express 2.0 (x8レーン) [x8ソケット] | 2 ※LowProfile PCI Expressカード専用                                                                                                                                                                                               |
|                        | PCI Express 2.0 (x4レーン) [x8ソケット] | 5 (SASアレイコントローラカードで1スロット占有済) ※LowProfile PCI Express カード専用                                                                                                                                                                   |
| ディスクアレイ                |                                  | 標準搭載 (SASアレイコントローラカード、256MB キャッシュ)                                                                                                                                                                                           |
| SASインターフェース            |                                  | SAS×8ポート (6ポートのみ使用可)                                                                                                                                                                                                         |
| 外付けFDD                 |                                  | オプション (*7)                                                                                                                                                                                                                   |
| ネットワークインターフェース (オンボード) |                                  | 2ポート (1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T 振)                                                                                                                                                                                  |
| インターフェース               |                                  | ディスプレイ (アナログRGB) ×2 [前面：1 / 背面：1]、キーボード (USB)、マウス (USB)、USB (Ver. 2.0) ×7 (キーボード / マウスで2個使用) [前面：3 / 背面：4]                                                                                                                   |
| キーボード / マウス            |                                  | オプション                                                                                                                                                                                                                        |
| ハードウェア監視               |                                  | 標準搭載 (ローカルサービスパネル)                                                                                                                                                                                                           |
|                        | ソフト                              | ServerView Operations Manager & ServerView Agent 標準添付 (*8)                                                                                                                                                                   |
| リモートサービス機能             |                                  | 標準搭載 (オンボード、リモートマネジメントコントローラ)                                                                                                                                                                                                |
|                        | 専用コネクタ                           | Management LAN 1ポート (100BASE-TX / 10BASE-T 振)                                                                                                                                                                                |
| 電源                     | 入力電圧 (周波数) / 入力コンセント             | 標準 AC100V (50 / 60Hz)：平行2Pアース付き (NEMA 5-15 準拠) ×1 (最大2) / オプション AC200V (50 / 60Hz)：(NEMA L6-15 準拠 / IEC60320 準拠) ×1 (最大2) (*9)                                                                                               |
|                        | 消費電力 / 発熱量                       | 最大720W / 2592kJ/h (Xeon® L5530：最大650W / 2340kJ/h)                                                                                                                                                                            |
|                        | 冗長電源                             | オプション (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                             |
|                        | 冗長ファン                            | オプション (ホットプラグ対応)                                                                                                                                                                                                             |
| エネルギー消費効率 (*10)        |                                  | インテル® Xeon® プロセッサ X5570：0.0016 / E5540：0.0019 / L5530：0.0018 / E5520：0.0021 / L5520：0.0019 / L5506：0.0020 / E5504：0.0023 / E5502：0.0048 (c区分)                                                                                |
| 外形寸法 [W×D×H (mm)]      |                                  | 445 (483 (突起部含む)) × 720 (769 (突起部含む)) × 88 (2U)                                                                                                                                                                              |
| 質量                     |                                  | 最大28.0kg (30.9kg (ラックレール含む))                                                                                                                                                                                                 |
| 騒音値                    |                                  | 稼働時45dB / 待機時45dB (冗長化変換機構適用時：稼働時47dB / 待機時47dB)                                                                                                                                                                             |
| 使用環境                   |                                  | 周囲温度：10～35℃ / 湿度：20～80% (ただし結露しないこと)                                                                                                                                                                                         |
| インストールOS               |                                  | —                                                                                                                                                                                                                            |
| バンドルOS                 |                                  | VMware vSphere™ 4 Standard (1CPUライセンス付き) (SupportDesk 1年付) (*8) (*11) (*12) (*13) (*14) (*15) (*16) (*17) (*18) (*19)                                                                                                        |
| 標準保証                   |                                  | 3年間翌営業日以降訪問修理 (月曜～金曜、9：00～17：00 (祝日および年末年始を除く))                                                                                                                                                                              |

(\*1) 標準搭載されているCPU (インテル® Xeon® プロセッサ E5502 (1.86GHz)) を交換する必要があります。(オプション)

(\*2) DDR3 1333 Registered DIMM搭載時のみ、1333MHzで動作いたします。

(\*3) OSにより使用可能なメモリ容量が異なります。

(\*4) 物理CPU1個につき、メモリDIMMを最低1枚搭載する必要があります。(カスタムメイドにてCPU増設した場合は、メモリもカスタムメイドにて最低1枚手配必須)

(\*5) 実際に表示可能な解像度/色数は、接続されるディスプレイの機能、およびOSにより異なります。

(\*6) すべての内蔵ハードディスクはRAIDで構成する必要があります。

(\*7) 複数台システムに最低1台、別途FDDユニット (USB) (FMFD-S15) を手配する必要があります。

(\*8) VMware® を動作させるために必要なドライバはVMware® に添付されています。ServerView Operations Manager & ServerView Agent、RAID監視ツールは本モデルに添付の「PRIMERGYドキュメント&ツールCD for VMware/バンドルタイプ用」をご使用ください。

(\*9) AC200V (NEMA L6-15) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU04] を手配する必要があります。

AC200V (IEC60320) を使用する場合、電源ユニット1台毎に電源ケーブル (AC200V対応) [PG-CBLPU05] を手配する必要があります。

(\*10) エネルギー消費効率とは省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除したものです。

(\*11) 標準/バンドルされているOSは基本VMware OS変換機構 (PGBSUVM7) によりVMware vSphere™ 4 Standard (2CPUライセンス付き) バンドルへの交換ができます。

(\*12) 標準/バンドルされているOSは基本VMware OS変換機構 (PGBSUVM8) によりVMware vSphere™ 4 Advanced (1CPUライセンス付き) バンドルへの交換ができます。

(\*13) 標準/バンドルされているOSは基本VMware OS変換機構 (PGBSUVM9) によりVMware vSphere™ 4 Advanced (2CPUライセンス付き) バンドルへの交換ができます。

(\*14) 標準/バンドルされているOSは基本VMware OS変換機構 (PGBSUVM10) によりVMware vSphere™ 4 Enterprise Plus (1CPUライセンス付き) バンドルへの交換ができます。

(\*15) 標準/バンドルされているOSは基本VMware OS変換機構 (PGBSUVM11) によりVMware vSphere™ 4 Enterprise Plus (2CPUライセンス付き) バンドルへの交換ができます。

(\*16) サポート可能なVMwareの版数については、弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/>) 内のVMware ESXサポート版数一覧表を参照ください。

(\*17) VMwareの対応時期/サポート可能なVMwareの版数については、弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/vmware/>) 内のVMware ESXサポート版数一覧表を参照ください。

(\*18) インストールメディアはバンドルされておりません。

(\*19) 本バンドルタイプには1年間のソフトウェア (月曜日～金曜日 8時30分～19時 (祝日および12月30日～1月3日を除く)) がバンドルされています。

2年目以降のソフトウェアサポートを継続するためには、VMware® ライセンス製品向けSupportDesk契約を別途手配してください。

(\*20) DDR3 1066 Registered DIMMは、1CPU構成時 メモリ7枚以上、2CPU構成時 メモリ13枚以上搭載する場合、実際に動作可能なクロックは800MHzとなります。



# PRIMERGYバックアップ製品がお客様のデータを守ります！

データ量の増大・多様化、効率化、セキュリティ、法規制によるデータ保護の重要性が高まっています。

## 重要なデータにこんな危険はありませんか？

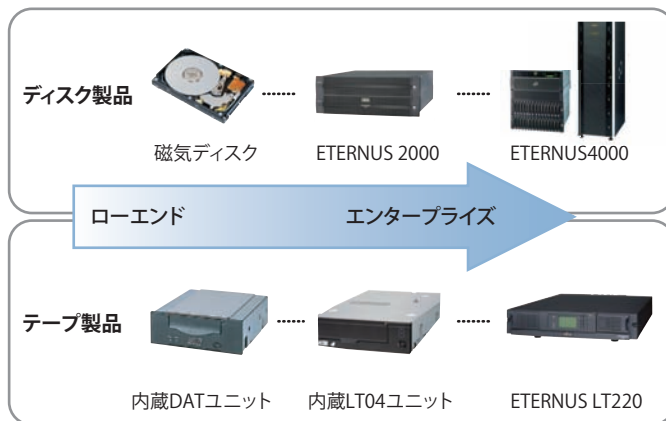
ハードウェア、システム障害によるデータの損失  
誤って大事なデータを削除  
ソフトウェアの不具合によるデータ破壊  
コンピュータウィルスによるデータ破壊  
自然災害(火災・震災等)によるシステム破損



バックアップとメディア保管により、データ喪失を防ぎ、  
ビジネス損失を回避します。

## 用途・規模に合わせてバックアップ製品をお選びください。

富士通ではローエンドからエンタープライズまでさまざまなバックアップ製品を用意しています。



シングルドライブ装置仕様表

| 品名           | 内蔵DAT72ユニット                        |                      |                       |           |            |
|--------------|------------------------------------|----------------------|-----------------------|-----------|------------|
|              |                                    |                      |                       |           |            |
| 型名           | PG-DT501                           | PG-DT504 / PG-DT5041 | PG-DT5044 / PG-DT5045 | PG-DT5043 | PG-DT504D1 |
| 希望小売価格(税別)   | 105,000円                           |                      | 88,000円               |           |            |
| 設置形態         | サーバー内蔵型                            |                      |                       |           |            |
| データ記録形式      | DAT72、DDS-4、DDS-3                  |                      |                       |           |            |
| 搭載可能データ媒体数   | 1巻                                 |                      |                       |           |            |
| 記憶容量         | 36GB                               |                      |                       |           |            |
| 圧縮時*         | 72GB                               |                      |                       |           |            |
| 最大転送速度(非圧縮時) | 3.0MB/秒                            |                      |                       |           |            |
| インターフェース     | Ultra Wide SCSI                    |                      |                       |           |            |
| 消費電力/発熱量     | 最大22.5W/81.0kJ/h                   |                      |                       |           |            |
| 使用環境         | 周囲温度 10～35℃、湿度 20～80% (但し、結露しないこと) |                      |                       |           |            |
| 備考           | ドライブページ付き                          |                      |                       |           |            |

| 品名           | 内蔵データカートリッジドライブユニット                     |                      |            | 内蔵LTOユニット       | 内蔵LTO2ユニット          | 内蔵LTO3ユニット          | 内蔵LTO4ユニット          |
|--------------|-----------------------------------------|----------------------|------------|-----------------|---------------------|---------------------|---------------------|
|              |                                         |                      |            |                 |                     |                     |                     |
| 型名           | PG-RD1022 / PG-RD1023                   | PG-RD102 / PG-RD1021 | PG-RD102D1 | PG-LT102        | PG-LT201            | PG-LT302            | PG-LT401            |
| 希望小売価格(税別)   | 38,000円                                 | 38,000円              | 38,000円    | 180,000円        | 280,000円            | 380,000円            | 600,000円            |
| 設置形態         | サーバー内蔵型                                 |                      |            | サーバー内蔵型         |                     |                     |                     |
| データ記録形式      | 2.5インチ SATA HDD                         |                      |            | Ultrium-1       | Ultrium-2、Ultrium-1 | Ultrium-3、Ultrium-2 | Ultrium-4、Ultrium-3 |
| 搭載可能データ媒体数   | 1巻                                      |                      |            | 1巻              |                     |                     |                     |
| 記憶容量         | 40GB/80GB/160GB/320GB/500GB (カートリッジによる) |                      |            | 100GB           | 200GB               | 400GB               | 800GB               |
| 圧縮時*         | —                                       |                      |            | 200GB           | 400GB               | 800GB               | 1600GB              |
| 最大転送速度(非圧縮時) | 16MB/秒                                  |                      |            | 16MB/秒          | 24MB/秒              | 64MB/秒              | 114MB/秒             |
| インターフェース     | USB2.0                                  |                      |            | Ultra160 SCSI   | Ultra160 SCSI       | Ultra160 SCSI       | 3Gb/s SAS           |
| 消費電力/発熱量     | 最大20W/72kJ/h                            |                      |            | 最大49W/176.4kJ/h | 最大49W/176.4kJ/h     | 最大36W/129.6kJ/h     | 最大36W/129.6kJ/h     |
| 使用環境         | 周囲温度 10～35℃、湿度 20～80% (但し、結露しないこと)      |                      |            |                 |                     |                     |                     |
| 備考           | —                                       |                      |            | ドライブページ付き       |                     |                     |                     |

\*圧縮時の記憶容量は目安です。バックアップ対象データがすでに圧縮済みであったり、データ形式により圧縮率は異なりますのでご注意ください。

注1：対応OS/ソフトウェアについてはシステム構成図を参照してください。

注2：テープ、カートリッジ(HDD)は添付されていません。別途手配が必要です。

## バックアップソフトウェアARCserve®で安心バックアップ！

### ■CA ARCserve® Backup

CA ARCserve®は、PCサーバーPRIMERGY上のデータおよびシステムのバックアップを行うソフトウェアです。簡単インストールで扱いやすい操作画面、かつ作業性が非常によいソフトウェアです。

富士通は、ARCserve®、PRIMERGY、バックアップ装置を組み合わせ、徹底した動作検証を行い、高い品質を確保しています。また、ARCserveの国内最大ベンダーとしての豊富な事例と経験をベースに、ハイレベルなサポートを提供します。

➡ 価格はP64をご覧ください。

# サーバ集約ニーズや日本の使用環境を熟知した、ラックシステムソリューション

## 高冷却に対応した専用ラック

### ■サーバ集約のニーズに対応できる高冷却ラック

冷却能力/ケーブル収容力を向上させたスタンダードラックです。従来のラックよりも扉の開閉率を大幅にアップすることで、発熱量の大きなサーバに対しても十分な冷却能力を持たせています。また、ラックの奥行を拡張することで、ケーブルの収容能力を向上させました。UNIX製品やストレージ製品との混在した搭載もできますので、部門などに散在するサーバの集約にも最適な製品です。

## オフィス設置に最適な低騒音型24Uラック

### ■搭載サーバの音を大幅に低減

#### ■遮音効果の高い設計

側面、天板に吸音材を使用するなど遮音効果の高い設計により、側面や継ぎ目からの音の漏れを遮断します。

#### ■吸音ダクト・エルボ構造により騒音をダウン

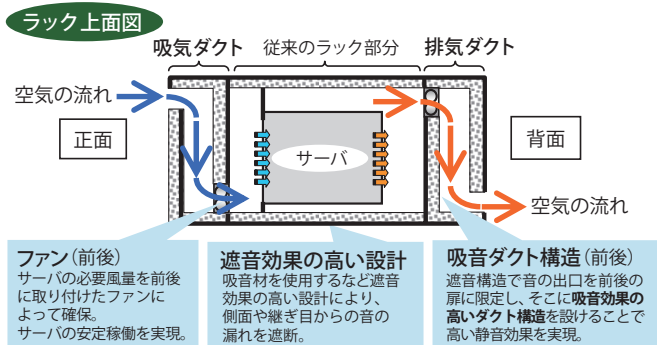
吸音効果の高いダクトに吸・排気の流れを集中したり、空気の流れを90度変えるエルボ構造により、高い静音効果を実現します。

#### ■ラックに冷却ファンを装備

ラックの前後の扉に吸気ファン、排気ファンを装備し、ラック内の空気を強制循環することでサーバの冷却風量を確保しています。

これにより、発熱量の大きなサーバに対しても十分な冷却効果を発揮し、安定稼働を実現します。

※ファンを装備するため電源が必要です。  
※装置風量により搭載制限があります。



## 耐震性にも優れている富士通のラック

### ■震度5の地震にも耐えられる富士通のラック

システム管理者の方から、万が一、地震が発生したときにラックが崩れ、搭載された機器が壊れないか心配。という声がよく聞かれます。地震は防げなくとも、ラックが耐えられれば、業務停止による損失、システム復旧のための損失（破損による新規購入など）を最小限に抑えることができます。お客様の大切なシステムやデータを守り抜くこだわりを実現しています。



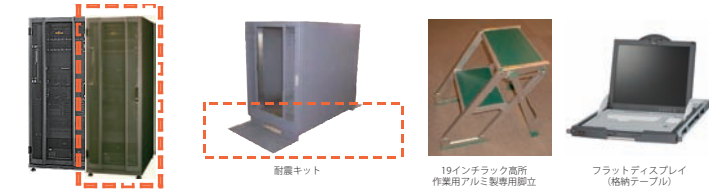
試験風景

### ここがすごい

日本の環境を知りつくした、富士通ならではの

システムの稼働状態で最大震度5強まで加震したテストをしています。本物の地震波で振動を与える試験を行っているので安心です。

## 実際の使用に役立つ、多彩なラックまわりのオプション



### ■必要なオプションをご用意。

ラックに搭載したサーバを安心・快適に運用するためには、拡張に必要な増設ラックや地震対策用のキットはもとより、普段からの利用にかかせない、脚立のような気の利いた備品も必要です。富士通はこれら必要なラック回りのオプションを多数ご用意しております。

|                      | 低騒音型 24U ラック                                                                                         | 19 インチラック モデル 1740 (*2)                                                                                                           | スタンダードラック (高冷却) (*2)                                                                                                                                     | 16U ラック                                                                                     |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 外観                   |                                                                                                      |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                          |                                                                                             |
| 収容ユニット数              | 24U + 2U (*1)                                                                                        | 40U                                                                                                                               | 24U + 2U (*1)                                                                                                                                            | 16U                                                                                         |
| 型名                   | PG-R8RC1                                                                                             | 19R-174A1 (スタビライザー有) (基本)<br>19R-174B1 (スタビライザー有) (増設)                                                                            | PG-R4RC5                                                                                                                                                 | PG-R5RC2                                                                                    |
| 希望小売価格 (税別)          | 800,000 円                                                                                            | 基本: 240,000 円<br>増設: 230,000 円                                                                                                    | 176,000 円                                                                                                                                                | 134,000 円                                                                                   |
| サイズ (mm) 高さ / 幅 / 奥行 | 1274 × 700 × 1383                                                                                    | 2000 × 700 × 1272                                                                                                                 | 1264 × 700 × 1060                                                                                                                                        | 850 × 590 × 905                                                                             |
| ラック質量                | 190kg                                                                                                | 143kg                                                                                                                             | 115kg                                                                                                                                                    | 69kg                                                                                        |
| 最大搭載質量               | 480kg                                                                                                | 800kg                                                                                                                             | 480kg                                                                                                                                                    | 320kg                                                                                       |
| 用途                   | 優れた静音設計により、搭載サーバの動作音を大幅に低減する、オフィス設置に適した 19 インチラック (24U) です。専用サーバールームの確保が難しいお客様や、静かな環境を求められるお客様に最適です。 | PRIMERGY / SPARK Enterprise 等の 19 インチラック搭載型の富士通製品を混載可能なスタビライザー付き/スタビライザー無しの 19 インチラック (40U) です。ラックの中心に装置を搭載することでケーブル配線を効率化しております。 | 冷却能力 / ケーブル収容力を向上させたスタンダードラック。従来のスタンダードラックより扉の開閉率を大幅にアップすることで、発熱量の大きなサーバに対しても十分な冷却能力を持ち、また、ラックの奥行を拡張したことで、ケーブルの収容能力を向上させました。UNIX 製品やファイル製品との混在した搭載ができます。 | 従来の 16U ラックより扉の開閉率がアップした高冷却ラック。小規模なシステム構築の用途に向き、設置場所を最小にすることが可能です。高さが低いのでオフィススペース等の設置に向きます。 |

■上記ラックは全て EIA 規格に準拠しています。

\*1: ラック内の左側に搭載スペースがあり、縦置きでの搭載ができます (HUB など)。

\*2: 19 インチラックの扉部分の鍵は、ご希望により変更することが可能です (有償、納期別途)。詳細につきましては、弊社担当営業までお問い合わせください。

不慮の電源障害に備えていますか？

## 無停電電源装置 (UPS) でデータ破壊を回避、安心確保！

### 電源トラブルはいつ発生するかわかりません

落雷などによる、停電、瞬断、電圧変動など、コンピュータ機器に影響を与える電源トラブルはいつ発生するかわかりません。こんなときUPSがあれば、コンピュータ機器のデータ損失やハードディスクの破損を防ぐことができます。電源障害によってシステムがダウンすると、業務がストップし企業活動に深刻な打撃を与えかねません。

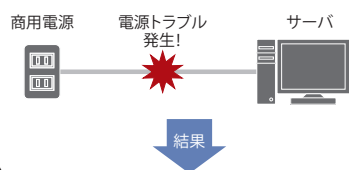
もしものときに備えてUPSの導入をお勧めします。

### UPSを導入していないと…

電圧低下・瞬断・電圧変動などのさまざまな電源障害は、ハードウェア損傷、データ損失、ファイル破壊などを引き起こし、これらのデータの復旧には莫大な時間と費用を要します。

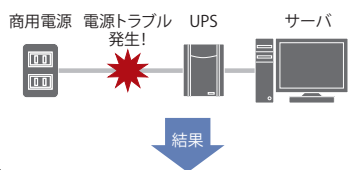
また、LAN・インターネットなど情報通信機器の普及により、ネットワーク全体のアベイラビリティが重要となってきています。ネットワークシステムの停止は物的損害だけでなく、ビジネス機会の損失や信用の失墜など、より大きな問題へと発展していく危険性を含んでいます。こうした事態を未然に防ぐためにUPSは欠かせないのです。

#### UPSを使用していない場合



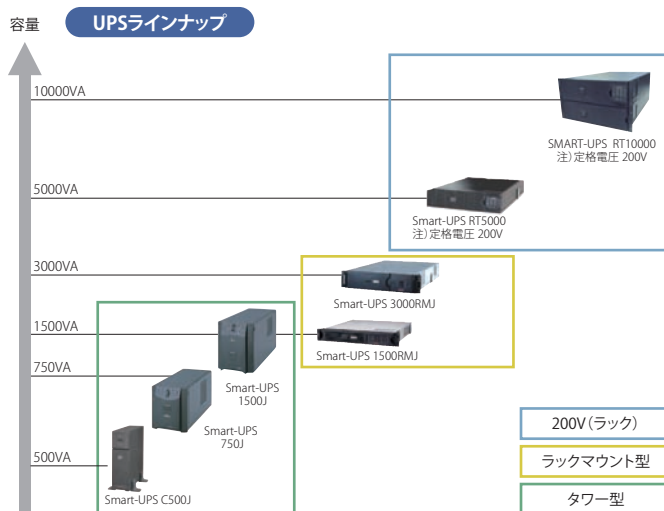
ハードウェアの損傷、データの損失などさまざまな障害にみまわれ、システムダウンにつながります。

#### UPSを使用している場合



電源のトラブル（停電、瞬断、電圧低下等）でも、サーバが正常なシャットダウン処理を行いシステムを保護し、安定運用を確保。データを守ります。

### 環境に合わせてUPSをお選びいただけます



UPSのラインナップにはタワー型/ラックマウント型があります。PRIMERGYの形状と負荷側機器の消費電力に合わせて、最適なUPSをお選びいただけます。

UPSのバッテリーは、電源の投入/切断時間にかかわらず約2年を経過すると寿命となります。さらに、この期間を超えて交換しないまま使用し続けた場合、バッテリー内部の化学変化により膨張し、異臭の発生や発煙などの原因になる場合があります。これら为了避免するためには、適時交換が必須となります。

### 電源管理ソフトウェアPowerChute® でより安全な運用を！

UPS搭載のバッテリーが電力を供給できる時間には限りがあります。そのため長時間に及ぶ電源障害の場合、データ破壊は時間の問題です。PowerChute® は停電時にサーバシャットダウンを正常に行い、データ破壊を回避します。また、スケジュール運転も可能です。

#### ■商品ラインナップ

##### PowerChute® Business Edition

複数のOSが混在するシステムにおいて、管理者によるUPSの一元管理を効率的に行えます。



##### PowerChute® Network Shutdown

ネットワークマネジメントカードとの組み合わせによりWebブラウザからLAN経由でシステムを安全に自動シャットダウンすることができます。同一ネットワーク内での、遠隔地における複数台のサーバ制御が行えます。



➡ 製品・価格の詳細はP63をご覧ください。

| 製品名                   | 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS C500J) | 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS 750J) | 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS 1500J) | 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS 1500RMJ-2U) | 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS 3000RMJ-3U) | 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS RT 5000)                                                                                           | 高機能無停電電源装置<br>(SMART-UPS RT10000)                                                                                       |
|-----------------------|---------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 型名                    | GP55UP112                       | GP55UP111                      | GP55UP110                       | GP5-R1UP8                            | GP5-R1UP7                            | PG-R1SR5K2                                                                                                                  | PG-R1SR10K                                                                                                              |
| 希望小売価格 (税別)           | ¥ 62,000                        | ¥ 54,000                       | ¥ 97,000                        | ¥ 117,000                            | ¥ 269,000                            | ¥ 700,000                                                                                                                   | ¥ 1,580,000                                                                                                             |
| 定格電圧                  | 100V                            |                                |                                 |                                      |                                      |                                                                                                                             | 200V                                                                                                                    |
| 定格容量                  | 500VA/360W                      | 750VA / 500W                   | 1500VA / 980W                   |                                      | 3000VA / 2250W                       | 5000VA / 3500W                                                                                                              | 10000VA / 8000W                                                                                                         |
| タイプ                   | タワー型                            |                                |                                 |                                      | ラックマウント型                             |                                                                                                                             |                                                                                                                         |
| 入力コンセント               | NEMAS-15P<br>(平行2P,アース付き)       |                                |                                 |                                      | NEMA L5-30P (標準装備)                   | NEMA L6-30P                                                                                                                 | ハードワイヤ接続 (*2)                                                                                                           |
| 出力コンセント               | 3P (平行2P,アース付き) ×4              | 3P (平行2P,アース付き) ×6             | 3P (平行2P,アース付き) ×8              | 3P (平行2P,アース付き) ×6                   | 3P (平行2P,アース付き) ×8                   | NEMA L6-20R<br>(20A / 250V) 2□<br>NEMA L6-30R<br>(30A / 250V) 2□<br>注) UPS標準添付の<br>コンセントタップ NEMA L6-<br>15R (15A / 250V) 6□ | NEMA L6-20R<br>(20A/250V) 2 □<br>NEMA L6-30R<br>(30A/250V) 2 □<br>注) UPS 標準添付の<br>コンセントタップ NEMA<br>L6-15R (15A/250V) 6□ |
| 発熱量<br>(通常 / 最大 (*1)) | 75.6kJ/h / 388.8kJ/h            | 約62kJ/h / 約593kJ/h             | 248kJ/h / 706kJ/h               |                                      | 162kJ/h / 828kJ/h                    | 1098.0kJ/h<br>(通常時、全負荷)                                                                                                     | 2880.0kJ/h<br>(通常時、全負荷)                                                                                                 |
| 消費電力<br>(通常 / 最大)     | 21W / 108W                      | 17W / 161W                     | 69W / 196W                      |                                      | 45W / 230W                           | 305W<br>(通常時、全負荷)                                                                                                           | 800W<br>(通常時、全負荷)                                                                                                       |

(\*1) 発熱量の最大はバッテリー運転のみとなります。

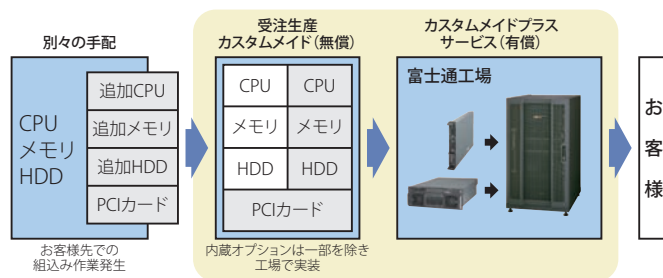
(\*2) 本装置の入力は、ハードワイヤ接続で有資格者による工事が必要です。



# 世界に先駆けたカスタムメイド・カスタムメイドプラスサービス

## サーバ内蔵オプションの実装やラックへの搭載を富士通の工場で実施！

PRIMERGYがグローバルブランドとして登場して以来、富士通では国内のお客様のきめ細かなニーズに合わせてご注文を受けたオプションをあらかじめサーバ本体に組み込んで出荷する「カスタムメイド」を世界に先駆けて提供しました。また、2001年からはサーバや周辺機器を国内の工場で作成した状態でお届けする「カスタムメイドプラスサービス」も開始しています。お客様の導入作業を軽減し、早期稼働を実現できるのは、Made In Japanにこだわりつづけた富士通だけが提供できる価値です。



## 高品質な製品を受注から最短5営業日※でお届け！

富士通のPCサーバPRIMERGYは、Made In Japanのこだわりで、お客様のニーズにタイムリーに応えます。

- 1) 高品質な製品のご提供（国内工場による徹底した品質管理、国内でのトラック輸送や搬入する時の振動に耐える設計等により、お客様の厳しい品質へのニーズに応えます）
- 2) お客様のニーズに合わせたカスタムメイド対応（オプションのサーバ本体へ組み込んだ状態で納品、お客様のきめ細かなニーズに迅速に対応）
- 3) スピーディかつ確実な納品（受注から最短5営業日※にてお客様の元にお届けします）

※納地等の条件により、5営業日以上かかる場合があります。

## 意外と大変なサーバ導入作業…

過去のサーバ導入で、こんな手間がかかったり、トラブル・セキュリティ面の不安を感じたことはありませんか？

### (1) 導入時の手間

- 作業時間  
(開梱・ラック搭載・結線etc)
- リフター等の手配  
(安全上、リフターの手配が必要)
- 作業者の手配  
(ラック搭載に2名以上の作業者が必要)
- 大量に発生する梱包材の廃棄

### (2) トラブルやセキュリティ面の心配

- 輸送時・導入中の製品トラブル発生
- 多くの作業者の出入りによるセキュリティ面の心配
- 導入後のトラブル発生

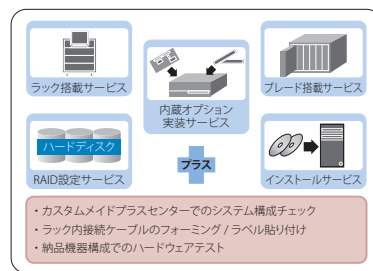
ラック搭載  
だけでも  
こんな苦労が  
あります

このようなお客様の悩みを、  
富士通のカスタムメイドプラスサービスが解決します!!

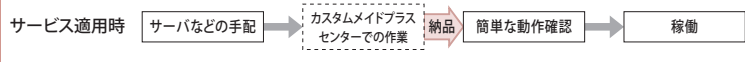
## 実績No.1のカスタムメイドプラスサービス

富士通は、2001年よりサーバなど国内の工場で作成した状態でお届けする「カスタムメイドプラスサービス」を世界に先駆けて開始。No.1の実績で安心を提供しています。

富士通のカスタムメイドプラスサービスでは、オーダーされたサーバ本体/オプション装置等をカスタムメイドプラスセンターにて設定/搭載し、納品いたします。本サービスにより、導入時の工数を低減し、導入から業務開始までを短期間、低コストでおこなえます。



### (1) 導入にかかる手間を簡略化します



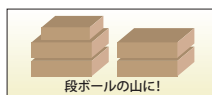
### (2) 将来の拡張も考慮に入れたラック搭載、ケーブリング

どこにケーブルが結線されたかわからないために、あとで機器を移動させるのが大変になってしまうということも。

富士通カスタムメイドプラスサービスのラック搭載サービスでは、専門の技術者が将来の移設や増設を考慮したラック搭載の提案や、最適なケーブルフォーミングを実施します。

### (3) 不用品の梱包材は工場処分

- 山のような梱包材のゴミが発生
- 処分にかかるコストも大変



### カスタムメイドプラスサービスにより

- 仮置き等の必要がありません
- 確実に稼働します
- 梱包材など廃棄物を最小限に削減します



ここがすごい!!  
(安心のカスタムメイドプラスサービス)

厳しい試験をクリアしたからこそ、安心してご利用いただけるサービスです。

#### ラック搭載状態での輸送試験

富士通では、ラック搭載の状態での国内のトラック輸送2000kmの走行に相当する輸送試験に合格した製品を、お客様にご提供しています。



#### 機器移動時を想定した振動試験

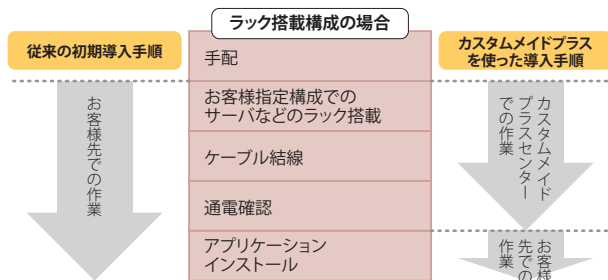
お客様先に到着したラック搭載の機器をお客様のセンターまで移動する時に起こる振動を想定したテストも実施しています。

## カスタムメイドプラスサービス

「カスタムメイドプラスサービス」は、「カスタムメイドサービス」を発展させた有償のサービスです。オーダーされたサーバ本体/オプション装置等をカスタムメイドプラスセンターにて設定/搭載し、納品いたします。  
本サービスにより、導入時の工数を低減し、導入から業務開始までを短期間、低コストでおこなえます。

## カスタムメイドプラス

(1) カスタムメイドプラスの位置づけ



(2) サービス概要 (5種類のサービスを用意)

## カスタムメイドプラスのメリット

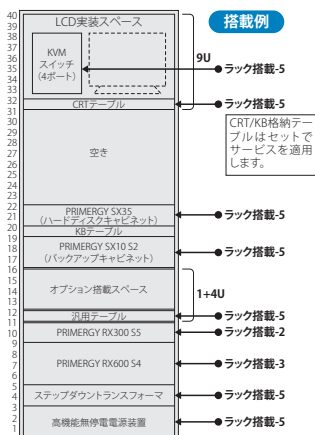
- サーバなどをラックに搭載して納品するため、搭載作業によりお客様先をお騒がせすることがありません。
- カスタムメイドプラスセンターにてシステム構成をチェックし、納品機器構成でハードウェアテスト (通電確認) をおこなってから納品するため、スムーズな導入ができます。
- 機器の調整を済ませて納品するため、CEによる現地調整時間の見積りが不要になり、すぐにSEによるシステム構築作業ができます。
- サーバのラックへの搭載費用は、ハードウェア設置サービスより低価格なため、低コストで搭載することができます。  
※システム構成によっては逆転する場合があります。
- 梱包箱が減るため、お客様先での一時保管スペースや、廃棄物が少なくなります。

## 1 19インチラックにサーバなどを指定構成で搭載して納品いたします。

ラックマウントタイプ本体およびラック搭載オプションを顧客希望搭載パターンで納品するサービスです。

## ◆ラック搭載サービス

|         |          |
|---------|----------|
| ラック搭載-1 | PG5CMPR1 |
| ラック搭載-2 | PG5CMPR2 |
| ラック搭載-3 | PG5CMPR3 |
| ラック搭載-4 | PG5CMPR4 |
| ラック搭載-5 | PG5CMPR5 |



## ★ポイント★

- お客様のご要望に応じて、サーバ本体やオプション機器を、ご指定の構成でラックのご指定位置に搭載し納品いたします。
- ラック内接続ケーブルのフォーミング/ラベル貼り付けをおこなうため、導入後のメンテナンスも容易になります。

| 品名                                                                                                                                             | サービス商品名      | 型名       | 必要数 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------|-----|
| RX300 S5                                                                                                                                       | ラック搭載-2      | PG5CMPR2 | 1   |
| RX600 S4                                                                                                                                       | ラック搭載-3      | PG5CMPR3 | 1   |
| KVMスイッチ (4ポート)<br>CRT/KB格納テーブル<br>汎用ケーブル<br>PRIMERGY SX35 (ハードディスクキャビネット)<br>PRIMERGY SX10 S2 (バックアップキャビネット)<br>高機能無停電電源装置<br>ステップダウントランスフォーマー | ラック搭載-5      | PG5CMPR5 | 7   |
| —                                                                                                                                              | カスタムメイドプラス基本 | PG5CMPK1 | 1   |

搭載機器毎にサービスが必要なため、この例では、「ラック搭載-2」が1つ、「ラック搭載-3」が1つ、「ラック搭載-5」が7つ、および「カスタムメイドプラス基本」が1つ、計10型名が必要です。

## 2 指定したRAIDレベルの設定/ホットスเปア設定をして納品いたします。

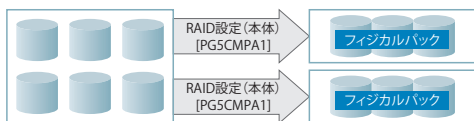
本体およびハードディスクキャビネットに内蔵されるハードディスクのRAID設定を行うサービスです。

## ◆RAID情報設定サービス

|                        |          |
|------------------------|----------|
| RAID設定 (本体)            | PG5CMPA1 |
| RAID設定 (ハードディスクキャビネット) | PG5CMPA3 |

## ★ポイント★

- RAID設定変更による、お客様先でのOSの再インストール作業が不要になります。



フィジカルバック毎に「RAID設定」サービスが必要です。

※サービス対象はディスクタイプ、Windowsタイプのみです。(Linux/Vmwareタイプは対象外)  
※本サービスに加え、カスタムメイドプラス基本[PG5CMPK1]がひとつ必要です。

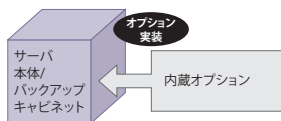
## 3 オールインワンタイプ等へ内蔵オプションを実装して納品いたします。カスタムメイド未対応の内蔵オプションを実装して納品いたします。

内蔵オプション (カード、I/O装置、HDD、CPU、メモリ) の実装/増設サービスです。

## ◆内蔵オプション実装サービス

|                 |          |
|-----------------|----------|
| オプション実装         | PG5CMPB1 |
| オプション実装 (FT用)*1 | PG5CMPBF |

\*1: HAも含みます。



サーバ本体1台毎に「オプション実装」サービスが必要です。(複数のオプションを適用できます)

※本サービスに加え、カスタムメイドプラス基本[PG5CMPK1]がひとつ必要です。

## ★ポイント★

- カスタムメイド未対応であるオールインワンタイプ等へ内蔵オプションを実装できます。
- カスタムメイド未対応の内蔵オプションを実装できます。
- PRIMERGY SX10 S2 (バックアップキャビネット) 内のバックアップ装置を指定構成で結線します。
- TX300HA S5 / TX300FT S5の場合、HDD増設時にはRAID設定およびOSインストールまでおこないます。

## 4 各種ブレードを指定構成でシャーシに搭載し納品いたします。

シャーシへの各種ブレード搭載およびサーバブレードへのオプション実装サービスです。

## ◆ブレード搭載サービス

|            |          |
|------------|----------|
| ブレード搭載*1   | PG5CMPB2 |
| ブレード搭載-2*2 | PG5CMPB3 |

\*1: BX600 S3 シャーシ用  
\*2: BX900 S1 シャーシ用

## ★ポイント★

- シャーシに対してお客様ご指定の構成でサーバブレード/スイッチングブレード等を搭載できます。



BX600 S3 シャーシ1台毎に「ブレード搭載」サービスが必要です。  
(複数のブレードに対しメモリ/ディスク搭載及び、各種/複数のブレードのシャーシ搭載ができます)

※本サービスに加え、カスタムメイドプラス基本[PG5CMPK1]がひとつ必要です。  
※ラック搭載サービスを同時に適用する必要があります。

## 5 お客様作成のマスタをインストールして納品いたします。

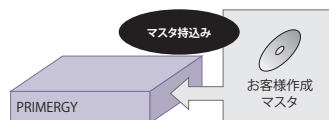
サーバへのインストールサービスです。

## ◆インストールサービス

|        |      |
|--------|------|
| マスタ持込み | 個別見積 |
|--------|------|

## ★ポイント★

- マスタインストール (コピー) により、お客様のインストール作業軽減に役立ちます。



マスタ持込みは個別見積になります。

※本サービスに加え、カスタムメイドプラス基本[PG5CMPK1]がひとつ必要です。

ラックマウントモデルでラック同士の連結作業、側板の取付け/取外しが発生する場合、富士通によるハードウェア現調作業が必要となります。  
その場合は、現地でのラック増設搭載作業/現調の手配にて対応いただきます (「富士通委託現調サービス」を参照)。

## (3) 価格表

| 品名                               | 型名       | 標準価格             | サービス内容/対象機器                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------------|----------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| カスタムメイドプラス基本                     | PG5CMPK1 | 10,000円<br>/オーダー | カスタムメイドプラスサービス基本料金。カスタムメイドプラスサービスを利用時に必須。<br>なお、ラック搭載サービスやRAID情報設定サービス等、複数のカスタムメイドプラスを適用する場合でも、[PG5CMPK1]は1つでかまいません。<br>●手配単位: オーダー                                                                                                                                                                                                                                     |
| ラック搭載サービス                        |          |                  | ラックマウントタイプ本体およびラック搭載オプションを顧客希望搭載/パターンで納品するサービス。<br>(※1,2,3,4,5参照)<br>●手配単位: 搭載機器                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| ラック搭載-1                          | PG5CMPR1 | 6,800円<br>/台     | 薄型サーバ搭載サービス<br>・RX100 S5、RX200 S5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| ラック搭載-2                          | PG5CMPR2 | 17,000円<br>/台    | エントリーモデルサーバおよび小型オプション装置の搭載サービス。<br>・TX150 S6、TX200 S5、TX300 S5、RX300 S5<br>・ETERNUS DX60 (※5)、DX80 (※5)、<br>・ETERNUS2000 モデル50 (※5)、モデル100 (※5)、モデル200 (※5)、ドライブエンクロージャ (※5)<br>・ETERNUS4000 ドライブエンクロージャ (※5)                                                                                                                                                           |
| ラック搭載-3                          | PG5CMPR3 | 29,000円<br>/台    | ミッドレンジモデルサーバおよび中型オプション装置の搭載サービス。<br>・TX300HA S5、TX300FT S5、RX600 S4、BX600 S3 シャーシ、BX900 S1 シャーシ<br>・ETERNUS LT200 (※5)、LT210 (※5)、LT220 (※5)、LT230 (※5)                                                                                                                                                                                                                 |
| ラック搭載-4                          | PG5CMPR4 | 62,000円<br>/台    | ハイエンドモデルサーバおよび大型オプション装置の搭載サービス。<br>・ETERNUS4000 モデル400 (※5)、モデル600 (※5)・ETERNUS LT250 (※5)・ETERNUS SN200 モデル540 (※5)<br>・高機能無停電電源装置 (Smart-UPS RT 10000) (※6)                                                                                                                                                                                                           |
| ラック搭載-5                          | PG5CMPR5 | 6,800円<br>/台     | その他オプション品のラック搭載サービス。<br>・PRIMERGY SX35 (ハードディスクキャビネット)、フラットディスプレイ、<br>KVMスイッチ (4/8ポート)、PRIMERGY SX10 S2 (バックアップキャビネット)、<br>コンセントボックス (PG-A2CBX2/3)、ラックマウント用高機能無停電電源装置 (UPS)、<br>NetShelter/FW-P (※5)、OAタップ、各種テーブル、<br>ステップダウントランスフォーマ、拡張バッテリー、フロント・リアケーブルスルーキット、<br>ETERNUS SN200シリーズ (モデル540除く) (※5)、LANスイッチ SHシリーズ (※5)、SR-Sシリーズ (※5)<br>ETERNUS2000 ACコンセントボックス (※5) |
| RAID情報設定サービス                     |          |                  | 本体およびハードディスクキャビネットに内蔵されるハードディスクのRAID設定を行うサービス<br>(ディスクアレイ装置は対象外)。(※7、8、9、10、12参照)<br>●手配単位: フィジカルバック                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| RAID設定 (本体)                      | PG5CMPA1 | 38,000円<br>/バック  | 本体に内蔵HDDの新規RAID設定 (RAID1、1+0、5、6/ホットスベア) およびRAID変更 (例:RAID5→RAID 1)。<br>(※13)<br>・PRIMERGY本体に内蔵のHDD                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| RAID設定<br>(ハードディスク<br>キャビネット)    | PG5CMPA3 | 38,000円<br>/バック  | PRIMERGY SX35 (ハードディスクキャビネット) 内のHDDのRAID設定 (RAID1,1+0,5,6/ホットスベア)。<br>接続する本体および、接続カードの同時手配が必要。<br>・PRIMERGYに接続されるPRIMERGY SX35 (ハードディスクキャビネット)<br>(PG-R2DC1) 内のHDD                                                                                                                                                                                                      |
| 内蔵オプション実装サービス                    |          |                  | 内蔵オプション (カード、I/O装置、HDD、CPU、メモリ) の実装/増設サービス。(※4、9、11参照)<br>●手配単位: オプションを実装/増設するサーバ本体                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| オプション実装                          | PG5CMPB1 | 19,000円<br>/台    | PRIMERGY SX10 S2 (バックアップキャビネット) /カスタムメイド非対象モデルへの内蔵オプションの実装/<br>増設サービスおよびカスタムメイド非対象オプションの本体への実装サービス。<br>・オールインワンタイプ<br>・その他内蔵オプションカード、I/O類                                                                                                                                                                                                                               |
| オプション実装 (FT用)<br>※HAも含む          | PG5CMPBF | 50,000円<br>/台    | TX300HA S5、TX300FT S5への内蔵オプション (カード、I/O装置、HDD、メモリ) の実装/増設サービス<br>およびHDD増設にともなうRAID設定をおこなうサービス。(※9、13)<br>・TX300HA S5、TX300FT S5                                                                                                                                                                                                                                         |
| ブレード搭載サービス                       |          |                  | シャーシへの各種ブレード搭載およびサーバブレードへのオプション実装サービス。(※12)<br>●手配単位: シャーシ本体                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| ブレード搭載<br>※BX600 S3<br>シャーシ搭載用   | PG5CMPB2 | 36,000円<br>/シャーシ | 各種ブレードのBX600 S3 シャーシへの搭載、およびシャーシに搭載するサーバブレードへの<br>オプション実装をおこなうサービス。<br>・PRIMERGY BX620 S5 サーバブレード<br>・PRIMERGY BX620 S5 サーバブレード用オプション<br>・PRIMERGY SX650 ストレージブレード<br>・ブレードサーバ用 各種ネットワークブレード                                                                                                                                                                            |
| ブレード搭載-2<br>※BX900 S1<br>シャーシ搭載用 | PG5CMPB3 | 65,000円<br>/シャーシ | 各種ブレードのBX900 S1 シャーシへの搭載、およびシャーシに搭載するサーバブレードへの<br>オプション実装をおこなうサービス。<br>・PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード<br>・PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード用オプション<br>・PRIMERGY SX940 S1/ SX910 S1 ストレージブレード<br>・ブレードサーバ用 各種コネクションブレード                                                                                                                                                               |
| インストールサービス                       |          |                  | サーバへのインストールサービス。<br>●手配単位: サーバ本体                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| マスタ持込み                           | 個別見積     | 個別見積             | お客様作成のマスタ持込みによるインストールサービス。<br>・サーバ本体                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

※1: お客様搬入先への搬入経路を確保できない場合は、「富士通委託現調サービス」による現調作業が必要となりますので、必ず事前に搬入経路をご確認ください。

※2: 保守時の作業性や運送時の安定性を考慮して、ご希望の搭載パターンにできない場合があります (特に重量物の高位置への搭載)。

※3: ラック内のケーブル接続は行いますが、ラック外および他のラックと接続するケーブルの接続は行いません。  
また、運送上の理由から一部のケーブルについてはコネクタは外してあります。フォーミング済のため、現地で簡単に接続可能です。

※4: 本サービスでは一部のアレイ装置やLAN関連装置などは、サービス対象外となります。

※5: ラック搭載のみとし、ケーブル接続およびフォーミングは行いません。

※6: Smart-UPS RT10000 用の拡張バッテリーは、バッテリー消耗を防ぐため、本サービスではUPSに接続せず、別梱包で納品します。UPSへの接続には、別途「ハードウェア設置サービス」による現調作業が必要となります。

※7: RAID設定に必要なオプション類 (HDD,SAS/SCSIアレイコントローラカード) はカスタムメイドのオプション手配により装置に実装済である必要があります。  
カスタムメイドプラスサービスで実装する場合、「内蔵オプション実装サービス」を手配する必要があります。

※8: 指定されたRAIDレベルで初期化のみを行い、区画設定は行いません。OSブレイクインストールモデル (Windows OS) のシステム区画の変更はご相談ください。

※9: Windowsブレイクインストールタイプ (Windows OS) はOSの開封契約作業をお客様から富士通へ委任して頂く必要があります。

※10: RAID情報設定サービスのサービス対象はディスクレスタイプ、Windowsタイプのみです。Linuxインストール代行サービスバンドルタイプ、VMwareタイプはサービス対象外です。

※11: Linuxインストール代行サービスバンドルタイプの場合、ハードの実装だけのサービスとなり、OSの再インストール、ドライバ等のインストールは行いません。

また、一部オプションについてはOSの種類に関わらず、ハードの実装だけのサービスとなり、ドライバ等のインストールは行いません。

※12: サーバブレード搭載シャーシ、19インチラックおよび、搭載シャーシに対応したラック搭載サービス (ラック搭載-3) の同時手配が必要です。

※13: 内蔵オプション実装サービス (オプション実装 (FT用)) では、1つのフィジカルバックに対してRAID設定を実施します。2つ以上のフィジカルバックにRAID設定を実施する場合は、追加するフィジカルバック分のRAID情報設定サービス (RAID設定 (本体)) の追加手配が必要です。(1バック追加につき2筐体分の手配が必要となります)



ハードウェア設置サービス

PRIMERGYの現地調整（以下、現調）には大きく分けて、お客様現調と富士通への委託現調の2パターンがあります。

■お客様現調

(\*) PRIMERGYは、基本はお客様現調商品となっております。お客様が現調を行う場合、本体標準添付のセットアップ支援ツール「ServerStart」/「ServerView Installation Manager」を利用した確実なインストールを行っていただくようお願いいたします。

■ハードウェア設置サービス

- (\*) 富士通へ現調作業を委託する場合、ハードウェア設置サービス（Aパターン/Bパターン）を選択いただく必要があります。
- (\*) ハードウェア設置サービスに関するサーバ1台の作業時間は約2時間を目安としてください。
- (\*) 作業時間がAパターン/Bパターンをまたぐ場合、作業完了時のパターン（Bパターン）を選択する必要があります。
- (\*) ハードウェア設置サービス（Aパターン/Bパターン）の作業実施時間帯以外での作業を要望される場合、スタートアップサービスなどの上位サービスをご利用ください。
- (\*) ハードウェア設置サービスの実施後にOSをインストールする場合、機器構成によっては、お客様によるRAIDの再設定が必要となる場合があります。
- (\*) ハードウェア設置サービスでは、工事（耐震等）は実施いたしません。
- (\*) 現地で作業範囲外の作業や立ち会い等を依頼・指示された場合、別途費用を請求させていただきます。

■サービス内容

| 作業項目     |               | 詳細                                         | タワー | ラックマウント | ブレード |
|----------|---------------|--------------------------------------------|-----|---------|------|
| ハードウェア設置 | 開梱            | 納品された製品を開梱、同梱物確認                           | ○   | ○       | ○    |
|          | 外装確認          | 開梱した製品の傷・破損を目視確認                           | ○   | ○       | ○    |
|          | 設置条件の確認       | 製品添付「はじめにお読みください」を参照、確認                    | ○   | ○       | ○    |
|          | 本体のラック搭載 (*1) | 設置済みラックへ本体装置（ラック型 / ブレード型）、周辺機器およびオプションの搭載 | —   | ○       | ○    |
|          | 内蔵オプションの取り付け  | CPU、メモリ、HDD、オプションカード類の取り付け                 | ○   | ○       | ○    |
|          | 周辺機器の接続       | ディスプレイ、キーボード、マウス等の外付 I/O 機器                | ○   | ○       | ○    |
|          | 電源投入 / 起動確認   | 電源投入し、起動を確認                                | ○   | ○       | ○    |
|          | BIOS アップデート   | 必要に応じて BIOS を更新 (*2)                       | ○   | ○       | ○    |
|          | RAID の構築      | 必要に応じて RAID を構築 (*3)                       | ○   | ○       | ○    |
|          | 機能確認          | テストプログラムの実施                                | ○   | ○       | ○    |
|          | 装置構成確認        | 環境設定シート（装置添付）に結果を記入                        | ○   | ○       | ○    |

(\*) 20kgを超える装置を25U以上の高さには搭載する場合は、ラック用現調搭載費（PSGENRK1）を1サイト（1日）につき1つ手配する必要があります。  
(\*) 富士通のホームページより入手したBIOS/ファームを保存したCD-R等の媒体を事前にお客様に用意していただく場合があります。  
(\*) RAID構築に必要なハードウェア（ハードディスク、アレイコントローラカード等）構成に応じて、設定可能なRAIDレベルが異なります。ソフトウェアRAIDは対象外です。OSインストールタイプへのRAID構築は、お客様によるOSの再インストールが必要となります。

■ハードウェア設置サービス（Aパターン）平日・日中

＜作業実施時間帯＞：月曜～金曜 9時～17時（祝日、年末年始12/30～1/3を除く）

■ハードウェア設置サービス（Bパターン）平日・夜間/休日・日中

＜作業実施時間帯＞：月曜～金曜 17時～22時（祝日、年末年始12/30～1/3を除く）/ 土日祝日 9時～17時（年末年始を除く）

| 品名      |                                | Aパターン    |                 | Bパターン    |                 | 対象機器                                                                               |
|---------|--------------------------------|----------|-----------------|----------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|         |                                | 型名       | 標準価格            | 型名       | 標準価格            |                                                                                    |
| タワー     | PCサーバタワー型1 (Aパターン/ Bパターン)      | GENAPGT1 | 25,000円/台       | GENBPGT1 | 37,500円/台       | TX100 S1 / TX120 S2                                                                |
|         | PCサーバタワー型2 (Aパターン/ Bパターン)      | GENAPGT2 | 50,000円/台       | GENBPGT2 | 75,000円/台       | TX150 S6 / TX200 S5 / TX300 S5                                                     |
|         | PCサーバタワー型3 (Aパターン/ Bパターン)      | GENAPGT3 | 90,000円/台       | GENBPGT3 | 135,000円/台      | TX150 S6 オールインワンタイプ / TX300HA S5 / TX300FT S5                                      |
|         | PCサーバタワー型オプション1 (Aパターン/ Bパターン) | GENAPGT4 | 25,000円/台       | GENBPGT4 | 37,500円/台       | PRIMERGY用無停電電源装置                                                                   |
|         | PCサーバタワー型オプション2 (Aパターン/ Bパターン) | GENAPGT0 | 25,000円/台       | GENBPGT0 | 37,500円/台       | タワー型装置へのオプション増設 (*6)                                                               |
|         | ラック用現調搭載費                      | PSGENRK1 | 120,000円/サイト-1日 | PSGENRK1 | 120,000円/サイト-1日 | 20kgを超える装置 (*1) を25U以上の高さには搭載する場合、リフターの手配が必要となるため1サイト（1日）につき1つ手配する必要があります。         |
| ラックマウント | PCサーバラック型1 (Aパターン/ Bパターン)      | GENAPGR1 | 65,000円/台       | GENBPGR1 | 97,500円/台       | RX100 S5 / RX200 S5 / RX300 S5                                                     |
|         | PCサーバラック型2 (Aパターン/ Bパターン)      | GENAPGR2 | 70,000円/台       | GENBPGR2 | 105,000円/台      | TX150 S6 (*2) / TX200 S5 (*2) / TX300 S5 (*2)                                      |
|         | PCサーバラック型3 (Aパターン/ Bパターン)      | GENAPGR3 | 100,000円/台      | GENBPGR3 | 150,000円/台      | RX600 S4                                                                           |
|         | PCサーバラック型4 (Aパターン/ Bパターン)      | GENAPGR4 | 110,000円/台      | GENBPGR4 | 165,000円/台      | TX300HA S5 (*3) / TX300FT S5 (*3) / TX150 S6オールインワンタイプ (*3)                        |
|         | PCサーバラック型UPS1 (Aパターン/ Bパターン)   | GENAPGR6 | 35,000円/台       | GENBPGR6 | 52,500円/台       | PRIMERGY用 無停電電源装置 (*4) 1500VA以下                                                    |
|         | PCサーバラック型UPS2 (Aパターン/ Bパターン)   | GENAPGR7 | 55,000円/台       | GENBPGR7 | 82,500円/台       | 5000VA以下 (*5)                                                                      |
|         | PCサーバラック型UPS3 (Aパターン/ Bパターン)   | GENAPGR8 | 60,000円/台       | GENBPGR8 | 90,000円/台       | Symmetra RM 4000VA                                                                 |
|         | PCサーバラック型オプション1 (Aパターン/ Bパターン) | GENAPGR5 | 35,000円/台       | GENBPGR5 | 52,500円/台       | PRIMERGY SX10 S2 / PRIMERGY SX35                                                   |
|         | PCサーバラック型オプション2 (Aパターン/ Bパターン) | GENAPGR0 | 25,000円/台       | GENBPGR0 | 37,500円/台       | ラックマウント型装置へのオプション増設 (*7)                                                           |
|         | PCサーバブレード1 (Aパターン/ Bパターン)      | GENAPGB1 | 15,000円/台       | GENBPGB1 | 22,500円/台       | サーバブレード (BX920 S1 / BX620 S5)、ストレージブレード (SX940 S1 / SX910 S1 / SX650)、各種ネットワークブレード |
| ブレード    | PCサーバブレード2 (Aパターン/ Bパターン)      | GENAPGB2 | 90,000円/台       | GENBPGB2 | 135,000円/台      | シャーシ (BX900 S1 / BX600 S3) (*6)                                                    |
|         | PCサーバブレードオプション1 (Aパターン/ Bパターン) | GENAPGB0 | 25,000円/台       | GENBPGB0 | 37,500円/台       | ブレードサーバへのオプション増設 (*7)                                                              |

(\*) 20kgを超える装置は、TX150 S6/TX200 S5/TX300 S5/TX300HA S5/TX300FT S5/RX300 S5/RX600 S4/BX900 S1 シャーシ/BX600 S3シャーシ/無停電電源装置/SX35/SX10 S2となります。  
(\*) ラックに搭載する場合は、各モデルに対応した「ラックマウント変換機構」（PG-R1CK\*/PGBR1CK\*）が必要です。  
(\*) ラックに搭載する場合は、各モデルに対応した「ラックマウント変換機構」（PG-R1CK\*）が必要です。（オールインワンタイプに添付のUPSはラックに搭載できませんのでご注意ください）  
(\*) Smart-UPS RT 10000は導入に際して電気工事作業が必要のため、個別見積となります  
(\*) Symmetra RM 4000VAを除く。  
(\*) BX900 S1 シャーシの搭載条件については、下表を参照願います。  
(\*) オプション単体手配時に必要となります。（オプションとオプションを搭載する本体装置を同一納期/納地で手配した場合、本体装置のサービスにオプションの設置作業を含みます）  
※ラック用オプション（汎用ケーブル/KVMスイッチ/コンセントボックス/ディスプレイ等）は、各オプション単位に1個のサービスが必要です。  
※ラック用オプション以外のオプション増設は、オプションを搭載する本体装置（サーバ/本体/キャビネット/シャーシ/無停電電源装置）1台単位に1個のサービスが必要です。

PRIMERGY BX900 S1 シャーシの搭載条件

PRIMERGY BX900 S1 シャーシをラック搭載する場合、シャーシ搭載位置、および現調作業者により、条件が異なります。下表を参照の上、必要な場合はハードウェア設置サービスの手配をお願いいたします。

■留意事項

シャーシへのサーバブレード、オプション搭載は、ラック搭載後に行って頂きますようお願いいたします。

| 搭載位置            | 搭載方法 | お客様現調  | ハードウェア設置サービス                                                                                  |
|-----------------|------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 装置上面<br>11U～24U |      | ○ (*1) | ○<br><手配必須型名><br>・ラック用現調搭載費 (PSGENRK1)<br>・PCサーバブレード2 (Aパターン/ Bパターン)<br>[GENAPGB2 / GENBPGB2] |
| 装置上面<br>25U～39U |      | ×      |                                                                                               |

○：搭載可能、×：搭載不可  
(\*) 筐体内のコンポーネント（サーバブレード、電源ユニット、コネクションブレード（全てダミー含む））を取り外した後、3人以上での作業をお願いいたします。

## 快適な使用環境を実現するPRIMERGYだけのこだわり

富士通のPCサーバPRIMERGYでは、人間工学的な観点から研究を重ね、サーバでありながら、お客様に快適にご使用いただけるよう、富士通ならではの設計・製造・導入・運用にこだわりつつけています。

### 24時間、365日運用でも止まらない高信頼性に向けて

日々進化しているインターネットシステムや、ミッションクリティカルなシステムにおいて、サーバの24時間、365日稼働は最も重要な課題です。富士通のPCサーバPRIMERGYは、設計段階から製造、導入、そして運用における全てのフェーズにおいて、徹底した設計検証、厳密な品質管理、充実のサーバ管理機能等により、高信頼を追求し続けています。

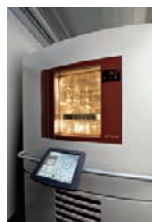
#### ■高品質にこだわる、Made in Japan

日本のお客様の高い要求にお応えするために、多彩なシステム開発で培った経験と技術力をベースとして、PRIMERGY本体の製造（部品受入検査・CPU組み込み・装置組み込み・最終組立て・出荷試験（品質管理））からサポートを、国内で実施しています。



#### ■設計段階から高い品質追求

設計段階では環境に配慮した材料選択、設計検証では疑似障害テストや振動試験等、製造段階では高温ランニング試験等による不良検出や経年変化試験などを実施しています。



高・低温ランニング試験

高温または低温状況下でのランニング試験、低湿度または高湿度でのランニング試験による評価



落下試験

梱包状態での落下後、正常に動作することを検証



EMI（電波障害）テスト

稼働時に装置より発生する電波を測定し、VCCI等の規格に適合することを検証



振動試験

装置に振動を加えた後、正常に動作することを検証



疑似障害テスト

プリント基板内の回路を短絡して疑似障害を発生させ、クラスタシステム、高信頼FTモデルにおける業務継続を検証



ラック耐震性試験

合成地震波試験による震度5の揺れでも壊れず、業務再開可能を検証



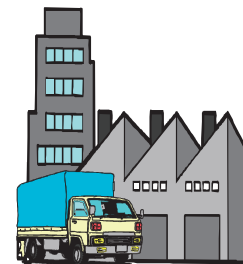
高温ランニング試験

お客様構成（外付け除く）において、高温状態での長時間ランニングによる評価



経年変化試験

高温高湿状態での加速試験により、部品品質の信頼性を評価



梱包輸送試験

出荷形態で実際に運送し、輸送後の梱包状態や装置の正常動作を検証

#### ■高信頼FTモデル「TX300FT S5」

ソフトウェアFT仮想化技術を採用した高信頼サーバTX300FT S5をラインナップ。ハードウェアコンポーネントを完全二重化することにより、万が一、活性で交換が出来ないCPU、ベースボードなどのハードウェアのトラブルが発生しても、トラブルの発生したサーバを切り離し、もう一方のサーバが運転を継続することで、システムダウンを防止するとともに、システムとして活性での交換が可能になります。



注：ラック、フラットディスプレイ、UPS等はTX300FT S5には含まれません。別途手配してください。

## オフィスでの快適な運用を実現する静音性

### ■オフィス設置に最適な静音設計

オフィス環境の静音化に対するお客様の要望に応えるため、冷却効率の向上等により、冷却ファンからの騒音を抑え、TX150 S6、TX200 S5、TX300 S5では図書館並の、TX100 S1、TX120 S2においては人のささやき声程度の静音化を実現しています。



TX100 S1  
稼働時：21dB  
待機時：21dB



TX120 S2  
稼働時：32dB  
待機時：27dB



TX150 S6  
稼働時：34dB  
待機時：25dB



TX200 S5  
稼働時：39dB  
待機時：34dB  
※冗長化変換機構を適用していない場合



TX300 S5  
稼働時：37dB  
待機時：34dB  
※冗長化変換機構を適用していない場合

### 騒音に関するガイドライン\*

50dB 静かな事務所

40dB 図書館

30dB 人のささやき声

20dB 木葉のふれあう音

\*参考資料：東京都環境局「東京の環境2008」（2008年7月発行）  
平成20年7月発行 環境資料第20010号登録番号33号

## 全国各地で受けられる、導入検討支援、保守サポート体制

### ■法人のお客様向けにデモンストレーション、コンサルティング、セミナーを行う「ソリューションステージ」

お客様の多様なニーズに対応し、最適なソリューションでお応えする事を目的に、常駐スタッフが高品質のサポートを提供し、一層幅広いご提案を実現いたします。（無料。ご予約はご担当営業経由でお願いいたします）

当施設は、次の特長があります。

#### 幅広いソリューションの提案

各種デモンストレーションのほか、お客様のさまざまな問題に対し、システムインテグレーション・アプリケーションのご紹介等、お客様の規模・導入状況にあわせた解決策をご提案いたします。

#### 情報提供

最新の各業界・業種動向等時代のトレンドにあわせたセミナーを随時実施いたします。

### 富士通ソリューションステージ (全国 15 ケ所)

- ・札幌
- ・東北（仙台市）
- ・さいたま
- ・千葉
- ・東京
- ・横浜
- ・静岡
- ・北陸（金沢市）
- ・長野
- ・名古屋
- ・大阪
- ・広島
- ・高松
- ・九州（福岡市）
- ・沖縄（那覇市）

### ■国内最大規模の総合検証施設「Platform Solution Center」

Platform Solution Center（プラットフォームソリューションセンター）は、富士通のIT基盤「TRIOLE（トリオーレ）」を構成する最新のプラットフォーム製品を揃えた国内最大規模の総合検証施設です。（東京、大阪の2カ所）。お客様のビジネスを成功に導くシステムのコンサルティングから、お客様のアプリケーションの実機による検証・性能実証までをワンストップでサポートします。

### Platform Solution Center



Platform Solution Center（東京）

### ■原則当日2時間以内のオンサイト対応が可能な保守サポート

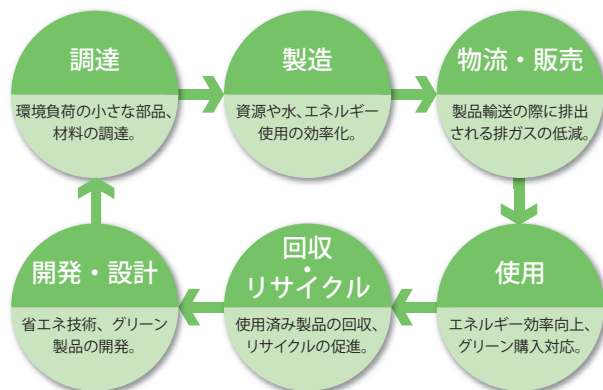
ハードウェアのトラブル時には、日本全国約850箇所の保守サービス拠点、約8000名のサービスエンジニア、約300箇所のパーツセンターにより原則当日2時間以内\*でオンサイト対応が可能です。

※サーバを「SupportDesk Standard」契約した場合の目標値。（クライアント製品およびソフトウェアをのぞく）。ただしサービス時間終了の2時間前までに受け付け、富士通が重大障害と判断した場合に限ります。また対象機器の設置地域/交通/天候などにより、2時間を超える場合や翌営業日以降の対応になる場合があります。



# 地球にやさしい富士通のPCサーバPRIMERGY

●設計から、回収まで。ライフサイクルを通して環境保全に取り組んでいます。



## 環境負荷の低減

### ●RoHS指令

電気・電子機器に含まれる特定化学物質<鉛、六価クロム、水銀、カドミウム、PBB（ポリ臭化ビフェニル）、PBDE（ポリ臭化ジフェニルエーテル）の6物質>の使用を制限する欧州の規定である「RoHS指令」に全機種対応しています。

### ●再生プラスチック

資源の有効利用のため、製品のボディの一部に再生プラスチックを使用しています。

### ●マニュアルの電子化

紙資源の節約のため、マニュアルの電子化を推進。下記のWebページにてマニュアルデータをご提供しています。  
<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/catalog.html>

### ●回収・リサイクルについて

当社では法人のお客様のご使用済IT製品を回収・リサイクル（有償）し、資源の有効活用に積極的に取り組んでいます。  
詳細は以下のWebページ「IT製品の処分・リサイクル」をご覧ください。  
<http://jp.fujitsu.com/about/csr/eco/products/recycle/recycleindex.html>

## 省電力

### ●省エネ法

このカタログに記載されているPRIMERGYは、省エネ法（エネルギーの合理化に関する法律）で定められた、2007年度までに達成すべき目標基準値を達成した製品です（達成率はPRIMERGY SX650 ストレージブレード/PRIMERGY SX940 S1 ストレージブレードのみ200%以上500%未満。それ以外は全て500%以上）。製品ごとのエネルギー消費効率は本体仕様一覧（P7-P44）をご覧ください。



## グリーン購入

### ●グリーン購入法への対応

PRIMERGYは2001年4月から施行のグリーン購入法（国等による環境物品等の調達の推進等に関する法律）に基づく調達の2009年度基本方針（判断の基準）に対応しています。

## 環境ラベル

### ●グリーン製品

当社の厳しい環境評価基準（省資源化、リサイクル設計、化学物質含有/使用規制、省エネルギー、環境情報の提供など）をクリアした地球環境に配慮した、「グリーン製品」として提供しています。



### ●スーパーグリーン製品

「グリーン製品」に適合している製品で、環境要素の何れかにおいてトップグループレベルにあり、自社製品または市場製品との比較において極めて優れた製品を、「スーパーグリーン製品」として認定しています。

PRIMERGYではTX100 S1とTX120 S2、TX150 S6、BX620 S5、BX920 S1がこの認定を受けています。



SUPER グリーン製品

### ●ISO14001

2007年度末の時点で富士通および国内グループ会社88社、海外グループ会社11社を適用範囲とするISO14001グローバル統合認証を取得しています。



### ●エコレールマークの取得

PRIMERGYは、環境にやさしい鉄道貨物輸送に積極的に取組む商品であることを表示するエコレールマークの商品認定を取得しています。



## かつてない革新的なビジネスプラットフォームを提供する "Windows Server® 2008"

Windows Server® 2008 は、さまざまなビジネス規模と多目的な用途に対応し、企業のビジネス基盤を支える高い信頼性を備えたサーバオペレーティングシステムです。

サーバ管理やセキュリティ制御を容易にする強化に加えて、仮想化などの多彩な先進テクノロジーを新たに提供し、管理性、堅牢性、柔軟性を兼ね備えたビジネス基盤の構築を実現します。

### Windows Server® 2008 エディション概要



**Windows Server® 2008**  
Standard

- Windows Server® 2008 Standard はかつてない堅牢性を備えた Windows Server® オペレーティングシステムです。
- 強化された Web と仮想化機能が組み込まれ、サーバ管理時間とコスト削減を実現すると同時に、サーバ基盤の信頼性と柔軟性が向上します。
- 強力なツール群は、構成や管理タスクをより簡略化し、サーバ管理を効率化します。
- 強化されたセキュリティによって、データやネットワークを保護し、より信頼性の高いビジネス基盤を提供します。



**Windows Server® 2008**  
Enterprise

- Windows Server® 2008 Enterprise はビジネス クリティカル アプリケーションを展開する大規模プラットフォームを提供します。
- 統合化された ID 管理機能によって安全性が向上します。
- 仮想化ライセンスを用いてアプリケーションの統合をすることにより、サーバ基盤におけるコストを削減します。
- Windows Server® 2008 Enterprise は非常に動的で拡張性の高い IT 基盤を提供します。



**Windows Server® 2008**  
Datacenter

- Windows Server® 2008 Datacenter は、基幹系アプリケーション展開のためのミッション クリティカル向けプラットフォームや、大規模な仮想化環境構築のための基盤を提供します。
- クラスタリングや動的ハードウェアパーティション分割<sup>\*1)</sup>の機能により、可用性が向上します。
- 無制限に仮想インスタンスを稼働可能なライセンス メリットを利用して、仮想環境上でアプリケーションを統合することにより、システム インフラの構築や運用に関わるコストを削減します。
- 2~64 までのプロセッサ数に対応。

<sup>\*1)</sup> 動的ハードウェアパーティション分割機能はPRIMERGYではサポートしていません。

### Windows Server® 2008 のシステム要件

|          | x86 (32 ビットシステム)                                                                                                                          |                                 |                                 | x64 (64 ビットシステム)                                                     |                                 |                                 |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|
| ラインアップ   | Windows Server® 2008 Standard                                                                                                             | Windows Server® 2008 Enterprise | Windows Server® 2008 Datacenter | Windows Server® 2008 Standard                                        | Windows Server® 2008 Enterprise | Windows Server® 2008 Datacenter |
| プロセッサ    | 1GHz 以上の Intel Xeon / Pentium プロセッサ (2GHz 以上を推奨)                                                                                          |                                 |                                 | 1.4 GHz 以上の x64 アーキテクチャベースの Intel Xeon / Pentium プロセッサ (2 GHz 以上を推奨) |                                 |                                 |
| マルチプロセッサ | 最大 4 個                                                                                                                                    | 最大 8 個                          | 最大 32 個                         | 最大 4 個                                                               | 最大 8 個                          | 最大 64 個 <sup>*1)</sup>          |
| 最小メモリ    | 512 MB (2 GB 以上を推奨)                                                                                                                       |                                 |                                 |                                                                      |                                 |                                 |
| 最大メモリ    | 4 GB                                                                                                                                      | 64 GB                           | 64 GB                           | 32 GB                                                                | 2TB <sup>*2)</sup>              | 2TB <sup>*2)</sup>              |
| ハードディスク  | Server Core の場合は、10 GB 以上の空き容量。また、フルインストールの場合は、40 GB 以上の空き容量。<br>(RAM 容量 16 GB 以上のコンピュータでは、ページングやハイパネーション、ダンプファイルのために多くのディスクスペースが必要になります) |                                 |                                 |                                                                      |                                 |                                 |
| ディスク装置   | DVD-ROM ドライブ                                                                                                                              |                                 |                                 |                                                                      |                                 |                                 |
| ディスプレイ   | Super VGA (800 × 600) 以上の高解像度モニター                                                                                                         |                                 |                                 |                                                                      |                                 |                                 |

<sup>\*1)</sup> Hyper-V™ 使用時は 24 個になります。

<sup>\*2)</sup> Hyper-V™ 使用時は 1TB になります。

### 管理性、堅牢性、そして柔軟性が強化された Windows Server® 2008

Windows Server® 2008 は、Windows Server® の特長である使いやすさと信頼性を継承し、さらに日常的な管理の効率化、システムや情報の保護強化、サーバやアプリケーションの統合および展開を簡略化する仮想化などのテクノロジーを提供します。Windows Server® 2008 により、管理コストやセキュリティに関する問題を削減し、必要な時にすぐに利用できる柔軟なシステムを構築することができます。



**Windows Server® 2008**

仮想化テクノロジー

Web アプリケーション

ID 管理とセキュリティ

さまざまなビジネスワークロードに対応できる強力な基盤

管理性

堅牢性

## ハイパフォーマンスな仮想化技術、Hyper-V™ テクノロジーを搭載

Windows Server® 2008 は、ハイパーバイザー型のサーバ仮想化技術である、Hyper-V™ テクノロジーをオペレーティングシステムの標準機能として提供します。Hyper-V™ テクノロジーにより、1台の物理サーバ上で複数の異なる仮想オペレーティングシステム環境を同時に実行できます。複数の物理サーバを統合して運用管理を簡略化したり、既存アプリケーションを最新ハードウェアに移行したり、あるいは多様なオペレーティングシステム環境を必要とするテスト環境の構築、動的なリソース配分と迅速なシステム構築が求められるデータセンターなど、幅広いニーズと用途に合わせて利用できます。PRIMERGYにおけるHyper-V™機能の対応状況については弊社HP (<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/>) に逐次最新情報を掲載いたしますので、ご確認いただけますようお願いいたします。

### ■幅広い仮想オペレーティングシステムの種類をサポート

Windows Server® 2008 はもちろん、以前のWindows Server® 2003やWindows Vista® も仮想オペレーティングシステムとしてサポートします。また、x86 (32 ビット) とx64 (64 ビット) の両アーキテクチャに対応しており、目的のサーバ環境を仮想オペレーティングシステムとして構築できます。

### ■仮想オペレーティングシステムの可用性を向上

Hyper-V™ テクノロジーとフェールオーバークラスタ機能を併用することで、物理サーバがダウンした際に、稼働中の仮想オペレーティングシステムを別な物理サーバにフェールオーバーし、仮想化環境のダウンタイムを最小化できます。

### ■ハードウェア性能を活用したハイパフォーマンスな仮想化環境

Hyper-V™ テクノロジーは、x64 プロセッサと最大64 GB の大容量メモリをサポートし、仮想オペレーティングシステムごとに最大4 個のマルチプロセッサを利用できます。64 ビットハードウェアの性能と拡張性を最大限に活用できるので、より高いパフォーマンスと安定性を得られます。

※Hyper-V™テクノロジーを利用するには物理オペレーティングシステムをx64プロセッサのサーバにインストールする必要があります。

### ■簡単なバックアップで迅速に復元

仮想オペレーティングシステム環境のイメージをコピーするだけでバックアップを完了し、コピーしたイメージから簡単に元の状態に復元することができます。また、実行中の仮想オペレーティングシステム環境のスナップショットを作成できるため、トラブル発生直前の状態への復旧を容易に行えるようになります。

### ■既存の仮想化資産も利用可能

Virtual Server 2005 R2 で作成したVHD (バーチャルハードディスク) も利用できます。既存の仮想化資産を無駄にすることなく、Hyper-V™ テクノロジーのメリットを得ることが可能です。また、Hyper-V™ テクノロジーに最適化するツールも提供予定です。

### ■System Center Virtual Machine Manager (SCVMM) との連携

SCVMM により、複数の物理サーバ上に作成された多数の仮想化環境を一元的に管理および制御できます。インテリジェントなプロビジョニング機能を備えており、物理サーバから仮想化環境への移行、他社の仮想化技術からHyper-V™ テクノロジーへの移行を容易に行えます。詳しくは次の製品ホームページをご覧ください。

<http://www.microsoft.com/japan/systemcenter/scvmm/>

## どこからでもアクセスできるセキュアなプレゼンテーション層の仮想化テクノロジー

強化されたWindows Server® 2008 のターミナルサービスでは、クライアントに対してよりシームレスで、ユーザーの居場所に左右されない柔軟なアプリケーションの配信ソリューションを提供します。

### ■アプリケーションの展開と管理を一元化

ターミナルサービスでは、サーバ上で実行しているアプリケーションをクライアントPCからローカルなアプリケーションのように利用することができます。アプリケーションをクライアントPCに展開する必要がなく、また、クライアントPC は以前のOS や古いハードウェアのままで最新アプリケーションを利用できるため、導入や展開に必要なコストを削減できます。

### ■Web ブラウザからの一元的なアクセスを提供するTS Web アクセス

TS Web アクセスでは、ターミナルサービスで提供するアプリケーションを簡単なURLのページ上に公開できるため、起動用のアイコンが展開されていないコンピュータでも、簡単にターミナルサービスのアプリケーションを利用することが可能です。

### ■ローカルなアプリケーションとシームレスな操作感

RemoteApp 機能により、利用するアプリケーションのウィンドウのみをサーバから転送するため、従来のようにサーバのデスクトップ全体がユーザー側に表示されることがなく、よりローカルに近い操作感を提供します。ユーザーは、ローカルで実行されているアプリケーションとターミナルサーバで実行されているアプリケーションをシームレスに利用できます。

### ■外出先や自宅からインターネット経由で自在にアクセス

TS ゲートウェイを配置することで、社外からインターネット経由でターミナルサービスを利用することができます。通信を暗号化するRDP over HTTPS とユーザー認証により、VPN を使用しなくても安全にターミナルサーバへの接続を行え、拠点や外出先、自宅などからいつでも業務アプリケーションを利用できます。

また、ネットワークアクセス保護との併用により、接続するクライアントPC の検疫も行えます。



## ID とアクセスに関連するサービスをActive Directory に統合

Windows Server® 2008 では、従来、別々のテクノロジーとして提供されていたID管理とアクセス制御に関連する各種サービスをActive Directory サービスとして統合し、サービス間の連携や管理性を強化しています。各サービスは、サーバマネージャから役割として簡単に追加し、一元的に管理を行えるため、必要なサービスを必要な時に迅速に導入して構成することができます。

### ■Active Directory ドメインサービス

ドメインサービスは、ID の一元管理、強固な認証機能、集中管理を実現するグループポリシーなどのセキュリティ管理基盤を提供します。Windows Server® 2008 では、ドメインコントローラ機能だけの再起動、ふりがなのサポート、拠点に最適な読み取り専用ドメインコントローラ（RODC）などの新機能が追加されています。RODCにより、登録データや構成の変更を制限してドメイン情報の整合性と安全性を確保しながら、拠点ユーザーの認証処理を高速化できます。

### ■Active Directory 証明書サービス

証明書サービスは、電子証明書の作成、発行、無効化などを行える管理基盤を提供し、PKI（公開キー基盤）の構築を支援します。ドメインサービスとの統合により、証明書の作成や発行を行えるユーザーを容易に管理できます。

### ■Active Directory Rights Management サービス

Rights Management サービスは、電子メールやファイル、コンテンツなどの漏えいを防ぐデータ保護基盤を提供します。情報を暗号化で保護し、ユーザー権限に基づいて、転送や参照、コピー、編集、印刷などの操作を制限することが可能です。

### ■Active Directory フェデレーションサービス

フェデレーションサービスは、組織の境界を越えたID およびアクセス管理基盤を提供します。異種プラットフォーム環境との相互運用性により、広範なパートナー企業との共同作業を支援します。  
また、SharePoint®サイトやRights Management サービスにも対応しています。

### ■Active Directory ライトウェイトディレクトリサービス

ライトウェイトディレクトリサービスは、以前のActive Directory Application Mode（ADAM）と同様に、ディレクトリ対応アプリケーション用の軽量なLDAP ディレクトリサービスを提供します。  
ドメインサービスに依存することなく、部門アプリケーション専用のディレクトリとして手軽に利用できます。

## クライアントの検疫でネットワークの保護を強化

ネットワークアクセス保護（NAP：Network Access Protection）では、クライアントに対する検疫を自動的にを行い、一定のセキュリティ要件を満たさないクライアントからの接続を制限できます。たとえば、Windows ファイアウォールやウイルス対策ソフトが無効に設定されていたり、最新の更新が適用されていないクライアントの社内ネットワークへの直接接続を防止することで、ウイルスやワームなどが侵入するリスクを削減できます。

### ■有線および無線LAN、VPNをサポート

VPN 経由で接続するクライアントに加えて、有線LANや無線LAN、あるいはTS ゲートウェイを使って接続するクライアントに対する検疫とアクセス制御を行えます。各アクセス環境を組み合わせることで、ネットワークの内側から侵入する脅威を効果的にブロックできます。

### ■動的な接続制限でセキュリティを徹底

NAP では、組織のセキュリティポリシーに違反する設定を行った場合、動的に社内ネットワークへの接続を制限できるため、故意や設定ミスに関わらず、組織のセキュリティを徹底することが可能です。

### ■検疫用のクライアントコンポーネントを提供

Windows Vista® には、ネットワークアクセス保護に対応するクライアントコンポーネントが標準搭載されており、セキュリティセンターの構成に基づく検疫をすぐに開始できます。また、Windows® XP 用のクライアントコンポーネントも Service Pack 3 で提供する予定です。さらに、サードパーティが提供するクライアントコンポーネントにより、検疫や修復の対象テクノロジーを拡張することも可能です。

## ブランチオフィス（拠点）のサーバのセキュリティを強化

Windows Server® 2008 は、専用のサーバルームがなく、常駐する管理者が不在な拠点でも、本社の管理者の負荷を増大させることなく、ドメインコントローラなどのサーバを安全に導入できる機能を提供します。

読み取り専用ドメインコントローラ（RODC）

- ・拠点のユーザーによるドメイン情報の変更や操作を防止
- ・拠点にドメインコントローラを配置し、ログイン処理を短縮
- ・一方向の複製で複製時のトラフィックを削減
- ・既定ではパスワードが複製されないで、サーバ盗難時のリスクが軽減

## サーバの構成や役割を一元管理できるサーバマネージャ

サーバマネージャには、サーバの構成や管理に必要なツールが集約されているため、従来のようにサーバの役割管理やサーバの構成ウィザード、Windows コンポーネントの追加と削除などの複数のツールを使い分ける必要がなく、単一の管理コンソールから効率よく管理操作を行えます。

## 管理タスクの簡略化と自動化を可能にするWindows PowerShell

Windows PowerShell は、対話的なシェルと強力なスクリプトで構成された管理ツールで、データの取得や設定の変更、データの出力とフォーマット、出力結果に対するコマンドの実行など、複雑な管理タスクをスクリプトコマンドラインから簡単にこなせます。

### ■さまざまな役割を持つサーバの管理タスクに対応

Windows PowerShell には、Active Directory サービスをはじめ、ターミナルサービスやIIS 7.0などのサーバの各役割で利用できる130個以上のコマンドラインツール (cmdlet) や管理タスクに役立つスクリプト言語、使いやすい構文などが用意されており、サーバの展開や構成変更などのさまざまな管理タスクの実行および自動化に役立ちます。

Visual Studio® を利用することで、管理用のコマンドを追加することが可能です。

### ■インフラ全体に利用できる簡単なコマンドラインツール

Windows PowerShell は、既存のITインフラやスクリプト、コマンドラインツールと連動できるため、プログラミング経験のない管理者でも簡単に習得することができます。

また、既にMicrosoft® Exchange Server 2007 やMicrosoft System Center Operations Manager 2007 などのサーバ製品がWindows PowerShell に対応しており、今後リリースされるマイクロソフトのサーバ製品も順次対応する予定です。

## 安全なサーバ環境を構築できるServer Core

Windows Server® 2008 は、最小構成のコンポーネントでサーバを導入できるServer Core が新たにサポートされています。

Server Core では、グラフィカルユーザーインターフェイス (GUI) がインストールされず、コマンドラインによるシンプルな管理と特定の役割だけをサポートする、特定用途に最適なサーバ環境を提供します。また、搭載する機能を限定することでセキュリティ侵害の対象を最小化できます。

## Windows Server® 2008 プレインストールタイプ

あらかじめサーバ本体にWindows Server® がインストールされているPRIMERGYのWindows Server® 2008 プレインストールタイプは、お客様による面倒なインストール作業を不要とし、導入時間を大幅に短縮し安定した環境を効率よく構築できます。PRIMERGYでは、セキュリティや信頼性の高いマイクロソフト社のWindows Server® 2008をサポートし、各モデルでプレインストールタイプを提供しています。

### ■Windows Server® 2008 プレインストールタイプをお選びいただくメリット

サーバには必ずOSが必要です。どうせ買うならプレインストールタイプがおすすめ。

- PRIMERGY Windows Server® 2008 プレインストールタイプは低価格で断然お得

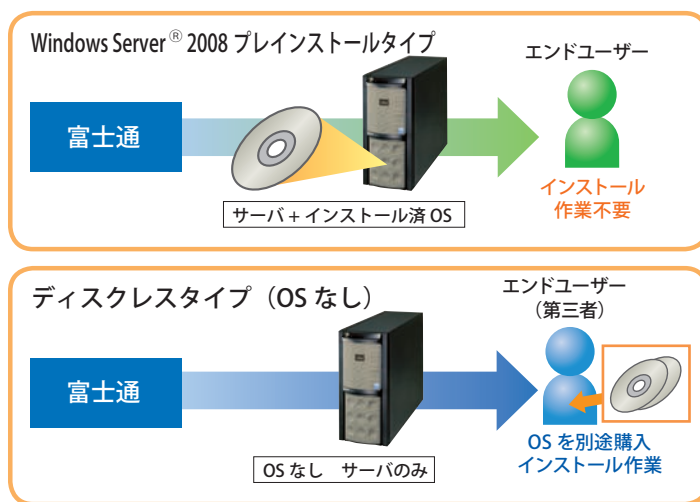
Windows Server® がインストールされているPRIMERGY Windows Server® 2008 プレインストールタイプは、別途パッケージ製品を購入する場合より、お得な価格でお買い求めいただけます。

- 効率的で、迅速なサーバ構築が可能

お客様の貴重な時間・リソースをパッケージ購入や、面倒なインストール作業に割くことなく、納入後、簡単なセットアップだけで稼働を始められます。

- OSとサーバ本体のサポートは富士通で一元管理

OS、サーバ本体のサポートを富士通の窓口で一元管理することが可能です。充実したサービス内容でシステムの安定稼働をバックアップいたします。



どちらを選択しますか？

Windows Server® 2008 プレインストールタイプ/ディスクレスタイプ (OSなし)

## Windows Server® 2008 R2

Windows Server® 2008 R2 は、Windows Server® 2008 の高信頼性を継承し、さらなる進化を遂げた Windows Server オペレーティング システムです。64ビットが生み出す圧倒的なパフォーマンスとスケーラビリティ、そして新たなソリューションを提供する新機能によって、ビジネスのスピードアップと合理化、徹底したコスト削減を目指す企業の要求に応えます。Windows Server® 2008 R2 には、Foundation、Web Server、Standard、Enterprise、Datacenterの製品が提供されており、64ビット に特化して提供されます。

### Windows Server® 2008 R2 エディション概要



#### Windows Server® 2008 R2 Foundation

ファイルやプリンタの共有、リモート アクセス、セキュリティといった Windows Server が持つ機能を、15 名以下の中小規模企業向けに必要な基本機能に限定したエディションです。従来のサーバ製品と比較し、さらなる低価格を実現し、普段使い慣れた Windows のユーザー インタフェースをそのまま利用できるため、簡単な導入、運用もすぐに開始できます。



#### Windows® Web Server 2008 R2

Web アプリケーション、Web ページ、そして XML Web サービスの作成とホスティングに最適化された Web サーバ用のエディションです。XML Web サービスとアプリケーションの開発および展開を容易にする .NET Framework をサポートします。



#### Windows Server® 2008 R2 Standard

日常業務の効率化に理想的な機能とサービスを提供する導入が容易なエディションです。ファイルとプリンタの共有、安全なインターネット接続、デスクトップ アプリケーションの展開、そして従業員、パートナー、顧客間を接続するために最適なソリューションを提供します。



#### Windows Server® 2008 R2 Enterprise

中小規模から大規模エンタープライズ向けの仮想化環境に最適化されたエディションで、最大4つの仮想インスタンスを実行できます。アプリケーション、XML Web サービス、インフラストラクチャの開発と展開、高いセキュリティによる保護を可能にし、高信頼性、ハイパフォーマンス、そして優れたビジネス価値を提供します。



#### Windows Server® 2008 R2 Datacenter

基幹系アプリケーション展開のためのミッションクリティカル向けプラットフォームや、大規模な仮想化環境構築のための基盤を提供するエディションです。クラスタリングや動的ハードウェアパーティション分割の機能により、可用性が向上します。無制限に仮想インスタンスを稼働可能なライセンス メリットを利用して、仮想環境上でアプリケーションを統合することにより、システム インフラの構築や運用に関わるコストを削減します。

### Windows Server® 2008 R2 のシステム要件

|          | x64（64 ビットシステム）                                                                                                                                     |                                         |                                              |                                                |                                                |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| ラインアップ   | Windows Server <sup>®</sup> 2008 R2 Foundation                                                                                                      | Windows <sup>®</sup> Web Server 2008 R2 | Windows Server <sup>®</sup> 2008 R2 Standard | Windows Server <sup>®</sup> 2008 R2 Enterprise | Windows Server <sup>®</sup> 2008 R2 Datacenter |
| プロセッサ    | 1.4 GHz 以上の Intel <sup>®</sup> Xeon <sup>®</sup> / Pentium <sup>®</sup> x64 プロセッサ（2GHz 以上を推奨）                                                       |                                         |                                              |                                                |                                                |
| マルチプロセッサ | 最大 1 個                                                                                                                                              | 最大 4 個                                  |                                              | 最大 8 個                                         | 最大 64 個                                        |
| 最小メモリ    | 512 MB（2 GB 以上を推奨）                                                                                                                                  |                                         |                                              |                                                |                                                |
| 最大メモリ    | 8GB                                                                                                                                                 | 32GB                                    |                                              | 2TB                                            |                                                |
| ユーザー数    | 15                                                                                                                                                  | 無制限                                     |                                              |                                                |                                                |
| ハードディスク  | Server Core の場合は、10 GB 以上の空き容量。<br>また、フルインストールの場合は、40 GB 以上の空き容量（*1）。<br>（RAM 容量 16 GB 以上のコンピュータでは、ページングやハイパネーション、ダンプファイルのためにより多くのディスクスペースが必要になります） |                                         |                                              |                                                |                                                |
| ディスク装置   | DVD-ROM ドライブ                                                                                                                                        |                                         |                                              |                                                |                                                |
| ディスプレイ   | Super VGA（800 × 600）以上の高解像度モニタ                                                                                                                      |                                         |                                              |                                                |                                                |

(\*1) Foundation は完全インストールのみサポートされます。



# Windows Server® 2008 R2のエンハンス機能

## ハイパフォーマンス



- ✓システムスペックの拡張  
64bitのメモリ空間2TBメモリ  
256Coreサポート

- ✓仮想化プラットフォーム  
パフォーマンス向上
- ✓BranchCache

## 省コスト



- ✓電源の見える化、監視
- ✓VHDブート
- ✓DirectAccess

- ✓仮想化技術 (Hyper-V™ 2.0)
- ✓クライアント仮想化 (VDI)
- ✓Active Directory強化

## 高い信頼性



- ✓DNSセキュリティ強化
- ✓クラスターの強化 (Hyper-V™連携)
- ✓読み取り専用DFS
- ✓IIS7.5、FTP7

- ✓Server Core強化
- ✓サーバマネージャ強化
- ✓ターミナルサービス (RDS)
- ✓PowerShell V2.0
- ✓AppLocker

## エンハンス機能 — ハイパフォーマンス

### ■64ビットの卓越したスケーラビリティと信頼性

Windows Server® 2008 R2 は、64 ビット プロセッサに特化した初めての Windows オペレーティング システム (OS) であり、64 ビットのスケーラビリティを最大限に活用することができます。Windows Server® 2008 R2 では、マルチ コア プロセッサに対してのサポートが拡大され、最大 64 基の物理プロセッサと、最大 256 の論理コア (およびスレッド)、および最大 2TB の物理メモリをサポートします。1 台のサーバハードウェアを、データ量や負荷の増加に合わせて、事実上限界なくスケールアップできるので、サーバ統合を進め、ハードウェアの使用率を高めることができます。

### ■仮想化プラットフォームのパフォーマンス向上

Windows Server® 2008 R2は仮想化テクノロジーである Hyper-V™ 2.0 を標準機能とし、ハードアシスト機能連携で性能が向上しています。Hyper-V™ は最大 32 基のプロセッサ コアに対応し、仮想オペレーティングシステムごとに最大 64 GB のメモリをサポートします。

### ■BranchCacheによる拠点や支店のパフォーマンス向上

Windows Server® 2008 R2とWindows® 7のBranchCacheによって拠点間のデータ参照がより快適、さらに通信量を削減することが可能となりました。Windows® 7は、一度アクセスしたデータをローカルにキャッシュし、他の Windows® 7 クライアントが同じデータを要求した際にキャッシュから提供することができます。本社でデータを集中管理している場合でも、ブランチ オフィスのユーザーは高速にデータを取得できるようになるため、業務効率と生産性を高めることが可能です。また、WAN 環境のトラフィックが低減されるため、ネットワークの整備に費やすコストを削減できます。

## エンハンス機能 — 省コスト

### ■消費電力を節約する電源管理機能

Windows Server® 2008 R2 は、サーバハードウェアとストレージの消費電力を削減する機能により、省エネによるコスト削減とグリーン IT を実現します。また、データセンターの消費電力を減らすことで、より多くのサーバを同じデータセンター内で稼働させることができるようになります。

### ■VHD ブートによる物理環境の展開

標準機能のディスク管理ツールが強化され、ローカル ディスクからVHD を作成したり、VHD をマウントすることが可能です。Windows Server® 2008 R2 や Windows® 7 の VHD は、起動ディスクとして利用できると共に、Windows 展開サービスを使用することで他のコンピューターへの展開を自動的に行えます。

### ■社内から透過的に社内ネットワークへ接続可能なDirectAccess

Windows Server® 2008 R2とWindows® 7のDirectAccess によって、専用の VPN アプライアンスを用意することなく、社外からセキュアに社内ネットワークへの接続を行えます。VPN の導入コストを節約できると共に、接続の自動化により、シームレスなリモート アクセスを実現します。また、スマート カードなどの多様な認証、通信の暗号化、ネットワークアクセス保護による検疫などに対応し、強固なセキュリティを実現します。

### ■ダウンタイムを削減できる Live Migration

Windows Server® 2008 R2のHyper-V™2.0ではフェールオーバー クラスターの CSV (クラスター共有ボリューム) を使用した Live Migration を実装しました。この機能により仮想マシンのサービスとネットワーク接続を継続したまま、待機中のノードにサービスとメモリ内の情報を移行することができます。ハードウェアの保守や拡張などに伴う計画的なダウンタイムを削減できるため、仮想化環境の柔軟性を高めることができます。

### ■柔軟性の高いクライアント環境を実現する Virtual Desktop Infrastructure (VDI)

仮想化技術Hyper-V™とRemote Desktop Service (旧Terminal Service) 機能を組み合わせることで、Hyper-V™上の仮想クライアントに接続できる機能です。ユーザーはHyper-V™上で動作する仮想クライアントのIPアドレス・ホスト名を知らなくても仮想クライアントにリモートデスクトップやRD Webアクセスと呼ばれるポータルを通じて仮想デスクトップを利用できます。また、通常の利用PCのように、仮想クライアントが停止・保存状態であっても接続時に自動で起動され、切断後仮想クライアントを保存状態にすることも可能です。

### ■ActiveDirectoryによるIDとシステム管理の強化

Active Directory は、企業の重要課題である一元的なIDとアクセス管理を実現するための Windows ベースのネットワークの中核的なサービスです。Active Directory が初めて提供された Windows 2000 Server からの実績を継承し、互換性を維持しながら、機能強化や関連サービスの統合、管理性の向上のため、進化を続けてきました。Windows Server® 2008 R2 では、Active Directory管理センターが新たに用意されるとともに、Active Directory Recycle Binなどの新機能が追加されています。

## エンハンス機能 — 高い信頼性

### ■DNSサーバのセキュリティを強化

DNS のセキュリティ拡張機能により、DNSサーバとクライアント間で信頼関係を確立し、不適切な DNSサーバからの応答を回避できます。なりすましなどによる被害を防止することで、ユーザーとビジネスの安全性を高めます。

### ■Hyper-V™連携によるクラスターの強化

複数のノードが同時に同じ LUN（論理ユニット番号）にアクセスできる CSV（クラスター共有ボリューム）により、Hyper-V™ の Live Migration など、新たなシナリオに対応します。CSV は設定や管理を容易に行え、クラスター内で I/O処理をルーティングできるため、クラスター接続の可用性が向上します。

### ■読み取り専用DFSによる企業データのセキュリティ強化

読み取り専用のDFS（分散ファイル システム）により、操作ミスによる変更や削除から共有フォルダー内のファイルを保護できます。また、Windows® 7 では、USB メモリなどのリムーバブル ディスクを BitLocker による暗号化で保護することが可能です。

### ■強力なWeb基盤を提供するIIS7.5/FTP7

.NET Framework と統合された Internet Information Services (IIS) 7.5 は、Windows Communication Foundation (WCF) や Windows Workflow Foundation (WF) などを使ったアプリケーションの迅速な開発、モジュール構造の柔軟なアーキテクチャの提供、構成変更やエラーの追跡機能などにより、信頼性の高い Web アプリケーションの構築を容易にします。また、FTPがIIS管理ツールに統合され、セキュリティを考慮したFTPS通信が可能です。

### ■安全なサーバ環境を構築できるServer Core

Windows Server® 2008 R2 は、最小構成のコンポーネントでサーバを導入できる Server Core をサポートしています。Server Core では、グラフィカル ユーザー インターフェイス (GUI) がインストールされず、コマンドラインによるシンプルな管理と特定の役割だけをサポートする、特定用途に最適なサーバ環境を提供します。新たに .NET Framework をサポートし、ASP.NETやWindows PowerShellなどをServer Core 上で利用することができます。

### ■サーバの構成や役割を一元管理できるサーバーマネージャー

サーバーマネージャーには、サーバの構成や管理に必要なツールが集約されているため、サーバの役割管理やサーバの構成ウィザード、Windows コンポーネントの追加と削除などの複数のツールを使い分ける必要がなく、単一の管理コンソールから効率よく管理操作を行えます。また、リモートサーバの管理に対応し、さまざまな役割、機能を持つサーバを遠隔地から管理することができます。

### ■セキュアなプレゼンテーションの仮想化テクノロジーRemote Desktop Services (RDS)

Windows Server® 2008 R2 では、従来のターミナルサービスを強化したリモートデスクトップサービス (RDS) により、クライアントに対してシームレス、かつユーザーの居場所に左右されない柔軟なアプリケーションの配信ソリューションを提供します。さらに、Windows デスクトップの集中管理を実現するVDI（仮想デスクトップインフラストラクチャ）シナリオに標準で対応し、ネットワークを経由して利用するユーザーにシンククライアントソリューションと同様のセキュアで柔軟なデスクトップ環境と、ローカルアプリケーションと変わらない高品質なエクスペリエンスを提供できます。

### ■管理タスクの簡略化と自動化を可能にするWindows PowerShell V2.0

Windows PowerShell は、対話的なシェルと強力なスクリプトで構成された管理ツールで、データの取得や設定の変更、データの出力とフォーマット、出力結果に対するコマンドの実行など、複雑な管理タスクをスクリプト コマンドラインから簡単に行えます。

### ■AppLockerによるセキュリティ強化

AppLockerは、Windows® 7およびWindows Server® 2008 R2を対象に、ユーザーによるファイル(exe、msi、スクリプト)のアクセス・使用方法をポリシーによって管理者が制御することができます。

### ■強力なファイル管理基盤を提供するFile Classification Infrastructure (FCI)

Windows Server® 2008 R2 は FCI により、使用領域や保存可能なファイル形式を制限できる従来の機能に加えて、ファイルの分類管理機能を新たに提供します。サイズや機密性、利用頻度などのファイルの特性に応じて自動的に分類を行えると共に、バックアップや移動、圧縮、削除などの管理タスクの自動化を実現し、ファイル管理の負担とコスト、リスクを削減します。

FCI には、外部アプリケーションから利用できる API も用意されており、ファイル管理基盤を拡張することが可能です。

## Windows Server® 2008 R2導入シナリオ

- Windows NT/ 2000/ 2003 Serverの買い替えを検討しているお客様
- これからネットワークを構築しようと検討しているお客様
- ファイル サーバやプリント サーバ、Web サーバで情報共有を行いたいお客様
- 使いやすく、安全で多機能なファイル サーバを探しているお客様
- 外部から持ち込まれるデバイスのセキュリティ管理をしたいお客様
- 無線 LAN の導入を検討しており、セキュリティに関心を持つお客様
- 自宅と会社の両方で仕事をしたいお客様
- デジタル コンテンツを配信できるサーバを探しているお客様

以下のお客様には、Windows Server® 2008 R2 Enterprise / Windows Server® 2008 R2 Datacenterを強くお勧めいたします。

- 仮想化を用いてサーバ統合をすることで様々なコストメリットを享受したいお客様
- ビジネス ソフトウェアに高い可用性を必要とする企業お客様
- 多数の CPU とメモリを搭載できるハイエンド サーバを使用するお客様
- XML Web サービスや基幹業務アプリケーション用のサーバを探しているお客様

## 富士通からの提供形態

○=提供あり    –=提供なし

| 製品名                                | プラットフォーム | OEM | パッケージ | ボリュームライセンス |
|------------------------------------|----------|-----|-------|------------|
| Windows Server® 2008 R2 Foundation | 64-bit   | –   | –     | –          |
| Windows® Web Server 2008 R2        |          | –   | ○     | –          |
| Windows Server® 2008 R2 Standard   |          | ○   | ○     | ○          |
| Windows Server® 2008 R2 Enterprise |          | ○   | ○     | ○          |
| Windows Server® 2008 R2 Datacenter |          | –   | –     | ○          |

Windows Server OSが動作するマシンを、ウイルスやスパイウェアから防御します。

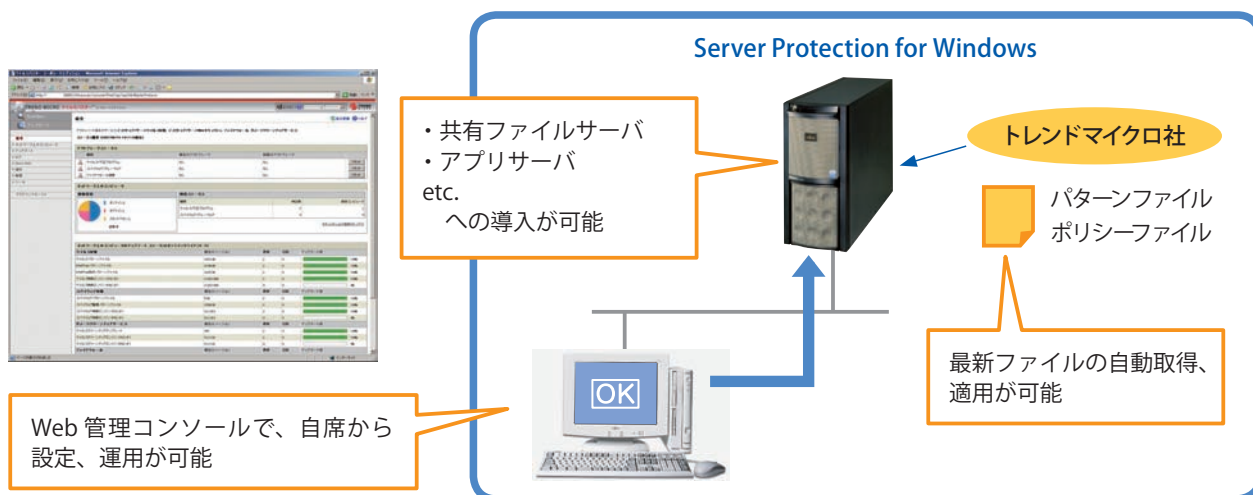
## TREND MICRO Server Protection for Windows



- 企業向けのサーバOS用ウイルス対策製品です。リアルタイム、スケジュール、手動によるスキャンが可能です。
- ウイルス、スパイウェア、アドウェア、ダイヤラ、パスワードアタック、ジョークプログラムなどを一括で対策します。
- 管理情報、アップデート、ログの一元管理が可能です。

| 製品名                           | 型名        | 標準価格 [税別] |
|-------------------------------|-----------|-----------|
| Server Protection for Windows | B5140ZK3C | 69,000 円  |

- ファイアウォールおよびWinny対策ツール（アドバンス検索ツール）を使用する場合は、「Client/Server Suite Premium」へのアップグレードが必要です。
- サーバOSとクライアントOSをまとめて管理する場合には、「Client/Server Suite」または「Client/Server Suite Premium」へのアップグレードが必要です。
- オプション機能として「Webセキュリティサービス」を追加購入すれば、システムの自動感染復旧機能と、危険なHTTP接続のブロック機能を使用できます。購入したアクティベーションコードを、管理コンソールから入力するだけで、追加インストールや再インストールは一切不要です。
- 本製品には「ウイルスバスターコーポレートエディション」と、旧来のサーバ用ウイルス対策製品として実績のある「ServerProtect」の両製品が同梱されており、どちらの製品でも利用できます。



## PowerChute® Business Edition Basic



本製品は、コンピュータ本体装置に接続されたUPS（無停電電源装置：Smart-UPS）と組み合わせて使用する電源管理ソフトウェアで、UPSの状態監視やスケジュール運転などの機能があります。各UPSを監視するエージェント、エージェントの情報を集約管理するサーバ、管理用インターフェースを提供するコンソールからなる三層構成を採用しており、直感的で使いやすい管理コンソールから、Linuxサーバも含めた電源システムの統合管理を行うことができます。不慮の停電や電源異常が発生し、UPSがバッテリー運用になった時に、安全にアプリケーションを終了し、OSをシャットダウンしてからコンピュータの電源を切断することができます。また、毎日決まった時刻にコンピュータの電源をON/OFFするスケジュール運転も可能です。

| 製品名                                       | 型名        | 標準価格 [税別] |
|-------------------------------------------|-----------|-----------|
| PowerChute® Business Edition Basic v8.0.1 | B5140R53C | 16,900 円  |



## CA ARCserve® Backup

日本CA株式会社のCA ARCserve Backupは、OS標準のバックアップ機能では不足している、テープ装置へのバックアップ、複数サーバの集中バックアップ、セキュリティ対策、バックアップディスク容量の節約等を実現するバックアップ/リカバリソフトウェアです。

富士通は、PRIMERGY環境のデータ保護をCA ARCserve Backupで実現するソリューションをご提供いたします。



## 簡単

複雑なバックアップ運用を、使いやすいインターフェースと洗練されたマネージメント機能により、直感的に操作可能

## 安全

ARCserve独自のテープフォーマット、メディアへの暗号化等のセキュリティ対策を提供。また、役割に応じたユーザ権限の設定やその監査の実施、パスワード管理機能の追加により、データ保護に関わる安全性をさらに向上させます。

## 拡張

OSやアプリケーションを再インストールすることなく、システムを確実、迅速に復旧させます。仮想環境、Linux環境のデータバックアップ等の幅広い環境に対応。

## ■主要製品ラインナップ

ベース製品（オールインワンモデルに標準添付）

| 用途                         | 製品名                                             | 型名        | 標準価格<br>[税別] |
|----------------------------|-------------------------------------------------|-----------|--------------|
| バックアップ装置および<br>各種ジョブの制御・管理 | CA ARCserve Backup r12.5 for Windows - Japanese | B5140JA3C | 150,000円     |

オプション/エージェント製品/スイート製品

| 用途                        | 製品名                                                                                  | 型名        | 標準価格<br>[税別] |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------|
| システムも含めた確実・<br>迅速なリカバリ    | CA ARCserve Backup r12.5 for Windows Disaster Recovery Option - Japanese             | B5140JL3C | 88,000円      |
| オープン中ファイルの<br>バックアップ      | CA ARCserve Backup r12.5 for Windows Agent for Open Files - Japanese                 | B5140JJ3C | 98,000円      |
| Hyper-V/VMwareの<br>バックアップ | CA ARCserve Backup r12.5 Agent for Virtual Machines - Japanese                       | B5141EY3C | 55,000円      |
| リモートサーバの<br>バックアップ        | CA ARCserve Backup r12.5 Client Agent for Windows - Japanese                         | B5140JB3C | 45,000円      |
|                           | CA ARCserve Backup r12.5 Client Agent for Linux - Japanese                           | B5157NCH1 | 45,000円      |
| 業務サーバに負荷をかけ<br>ない瞬時バックアップ | CA ARCserve Backup r12.5 for Windows ETERNUS VSS Hardware Snap-shot suite - Japanese | B5141FQ1C | 529,000円     |

## その時、あなたは会社のシステムとデータを元に戻せますか？

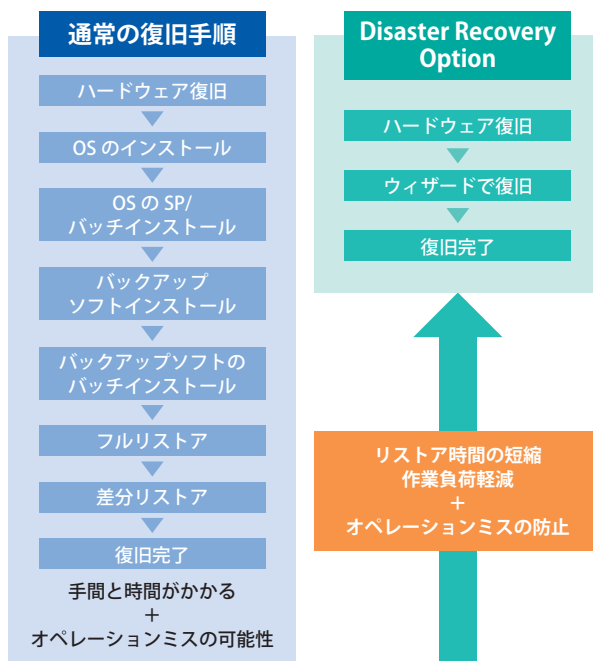
ディスクの故障、人為的な操作ミス、盗難、ウィルス、地震、火災などによる業務システム停止時において、迅速に、確実に、簡単にシステムとデータをリカバリできる仕組みが必要です。1日業務が停止すれば、それだけ会社としての損害が拡大していきます。また、大きな災害が発生した場合、熟練の技術者でもパニックに陥ることがあります。ヒューマンエラーを防ぐ意味でも、操作を簡単にするなど、事前の対策が大きな意味を持つことになるのです。

Disaster Recovery Optionを利用すれば、OS、OSのService Pack（SP）、パッチ、アプリケーション、バックアップソフトを個別にインストールする必要はありません。復旧時間の短縮、作業負荷の軽減、さらにオペレーションミスを防止し、いち早く通常業務を再開できるように現場担当者の心強い味方になります。

さらに、富士通のイメージバックアップソフトウェアであるDatacloningWizardやSystemcastWizardシリーズをお使いいただくことで、ハードディスクをイメージバックアップで丸ごと吸い上げ、障害時には、とっておいたバックアップイメージファイルから戻すだけで簡単にシステムを復旧することもできます。

DatacloningWizard & SystemcastWizardの詳細については、下記Webサイトをご参照ください。

<http://software.fujitsu.com/jp/scw-dcw>



## ServerView Resource Coordinator VE

本製品は、ブレードサーバによるサーバ集約やVMware、Windows Hyper-Vなどの仮想化ソフトウェアを使用したサーバ集約に必要なとされるシステムの集中管理を実現して運用コストを低減します。本製品は「環境配慮ソリューション」\*登録商品です。

※「お客様にとっての価値（メリット）」「先進性、技術力など」「環境面から見た評価」「自らの環境活動」などの項目で評価し登録。



## サーバの運用をライフサイクルで支援

サーバの導入から運用、保守といったライフサイクルに渡る運用を効率化します。サーバ集約環境での対応のスピードアップと人的ミスの防止により、システムの安定運用を維持します。

## 物理・仮想サーバのかんたん運用

## ●仮想環境の変化を見える化

物理サーバと仮想サーバのマッピングやネットワークの接続状況が一つのツールでわかりやすく表示されます。現状の構成が自動的に反映されるため、常に最新状況をすばやく把握できます。

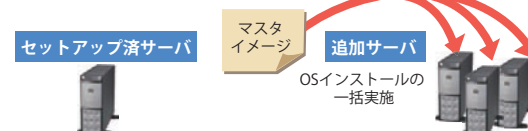
## ●グリーンIT 運用を支援

電源ON/OFFを物理・仮想サーバ共通に操作でき、省電力運用を実現します。

## 導入効果

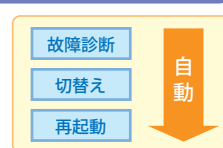
## サーバ増設時間 -90%注

負荷増大/業務拡張にもスピーディに対応。手作業に比べ約10分の1の時間でサーバ増設が完了。



## 復旧処理時間 -75%注

サーバ故障時は予備のサーバへ切替えて復旧。復旧に要する時間は約4分の1に短縮。



注) 当社実測値

| 製品名                                                               | 型名        |           | 標準価格 [税別] |
|-------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|
|                                                                   | Windows 版 | Linux 版   |           |
| ServerView Resource Coordinator VE Standard メディアパック V2            | B5141EJ2C | B516262B0 | 10,000 円  |
| ServerView Resource Coordinator VE Standard サーバライセンス (マネージャ用) V2  | B5141EK2B | B51628281 | 210,000 円 |
| ServerView Resource Coordinator VE Standard サーバライセンス (エージェント用) V2 | B5141EL2B | B51626281 | 140,000 円 |

～印刷コスト削減と紙からの情報漏えい防止を同時に実現～

## Interstage Print Manager

## 印刷コスト削減サーバ

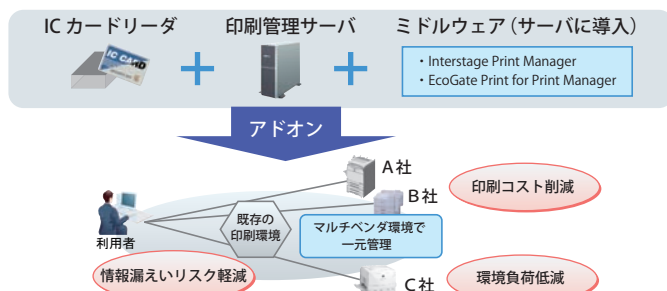
異なるメーカーや機種のプロッタを使用している既存の環境でも、印刷管理サーバとICカードリーダーを追加するだけで認証印刷を実現できます。認証印刷により、印刷物の放置や持ち去りを確実に防止します。また、印刷指示ミスなどの無駄な印刷物は、印刷管理サーバ上で印刷データを消去することができ、さらに印刷状況を見える化することで印刷コストを削減できます。Interstage Print Manager、およびEcoGate Print for Print Managerは、「環境配慮ソリューション」\*登録商品です。

※「お客様にとっての価値（メリット）」「先進性、技術力など」「環境面から見た評価」「自らの環境活動」などの項目で評価し登録。



## 既存のマルチベンダ環境に認証印刷を簡単・お手軽導入

- プリンタメーカーや機種の統一が不要なため、低コストで導入できます。
- 統一運用・操作を実現、プリンタ機種固有機能もフル活用します。
- ICカードリーダーで認証しない限り、印刷物をプリンタから出力できません。



## 無駄な印刷コストの削減

- 統計分析レポートにより、印刷状況を見える化します。
- 印刷指示ミスなども印刷管理サーバ上でデータを削除、無駄な印刷を削減できます。



## 導入効果

印刷コストだけで、約140万円/年間の削減効果。

※利用者数200名、プリンタ10台、認証印刷による削減率を20%と想定

| 製品名                                                   | 型名        | 標準価格 [税別] |
|-------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| Interstage Print Manager Standard Edition メディアパック V9  | B5140QQ9C | 10,000 円  |
| Interstage Print Manager Standard Edition サーバライセンス V9 | B5140QR9B | 300,000 円 |
| EcoGate Print for Print Manager (*1)                  | —         | 300,000 円 |
| ICカード認証装置 (ICカードリーダー) (*2)                            | —         | 40,000 円  |

※Windows版のみ。 (\*1) EcoGate Print for Print Managerは、株式会社富士通アドバンストエンジニアリングの製品です。 (\*2) プリンタの台数分必要です。

～環境意識を向上させ消費電力量を大幅削減、パソコンの環境負荷を低減する～

# Systemwalker Desktop Patrol

PC省電力見える化サーバ

パソコンの資産管理・セキュリティ管理機能に加えて、環境保護に求められるパソコンの環境負荷低減と「改正省エネ法」への対応を踏まえた、消費電力を削減および見える化する機能を強化しています。管理者からの統制が難しいエンドポイントのパソコンを管理するとともに、利用者の環境意識を向上します。本製品は「環境配慮ソリューション」\*登録商品です。

※「お客様にとっての価値（メリット）」「先進性、技術力など」「環境面から見た評価」「自らの環境活動」などの項目で評価し登録。



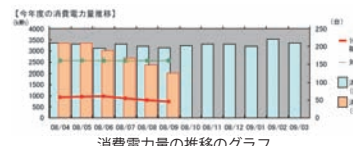
## 省電力設定を利用者に促します

- 省電力設定していない利用者には警告を通知します。
- 利用者は警告画面からワンクリックで省電力設定に変更できます。
- 管理者は設定状況を確認し、未設定パソコンに対して強制的に設定することも可能です。



## 監査レポートで削減量を見る化

省電力設定状況レポートに加え、消費電力量、電力コスト、CO<sub>2</sub>排出量などの削減効果をレポートできます。



## セキュリティと省電力を両立

ウィルススキャンがスケジュールで設定されている場合、スタンバイ中でも必ず実行できるよう配慮しています。省電力設定により、パソコンのセキュリティレベルを低下させることはありません。

## 導入効果

パソコンの消費電力量を年間約40%削減。  
※当社試算値

| 製品名                                           | 型名        | 標準価格 [税別] |
|-----------------------------------------------|-----------|-----------|
| Systemwalker Desktop Patrol V14g メディアパック      | B514071EC | 10,000 円  |
| Systemwalker Desktop Patrol V14g サーバライセンス     | B514074EB | 250,000 円 |
| Systemwalker Desktop Patrol V14g 1クライアントライセンス | B514078EB | 9,300 円   |

※Windows版のみ。 ※クライアントが10台以上の場合は、割引価格でご購入頂けます。

## Systemwalker Desktop Patrolの基本機能

- 「IT資産の一元管理」、「バーコードによる定期的な棚卸」でIT資産の実態を確認できます。
- セキュリティ設定状況の「見える化」で、パソコンのセキュリティ対策に問題のあるパソコンを自動的に検出できます。
- ライセンス管理が必要なソフトウェアは、ソフトウェアライセンスと利用者を関係づけて管理できます。

～パソコンからの情報漏えい防止、印刷量の見える化～

# Systemwalker Desktop Keeper

PCの情報漏えい対策サーバ

情報漏えいリスクとなりうるパソコンの操作を記録したり、操作を禁止することで、組織内にある電子情報の流出（ファイル持ち出し、印刷）を防止します。また、記録・収集されたパソコン操作ログ、ファイル操作ログを一元管理します。さらに、パソコンからの印刷を制限し、紙の使用量を削減することで、グリーンIT\*1として環境負荷低減に貢献します。本製品は「環境配慮ソリューション」\*2登録商品です。

※1：省電力化・小型化など環境に配慮したIT機器や、導入により環境負荷を低減する効果があるITソリューションの総称。

※2：「お客様にとっての価値（メリット）」「先進性、技術力など」「環境面から見た評価」「自らの環境活動」などの項目で評価し登録。

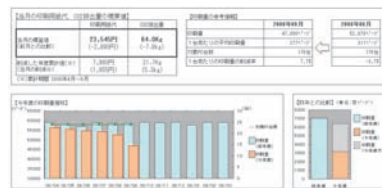


## 利用者の過失や偶発的な事故による情報漏えいを防止

- 厳しいポリシーで業務環境を制限するのではなく、ITの利便性を損なわずに情報漏えい対策が可能です。  
(ポリシー例) - 個人所有のUSBメモリは利用不可、社給のUSBメモリでの持ち出しは許可  
- 時間帯で一時的にファイルの持ち出しを許可  
- シンクライアントのファイル操作を記録
- 万が一、情報漏えいが発生した時には、持ち出したファイルの内容確認や、ファイルの操作履歴の追跡が容易にできます。

## 紙のコストとCO<sub>2</sub>排出量を見る化

- 印刷用紙のコストとCO<sub>2</sub>排出量をレポート出力できます。
- 印刷ページ数の上限値を設定し、超過した場合には、利用者・管理者への警告の表示や印刷の禁止ができます。



## 状況をレポートで分析

セキュリティ対策の状況、情報漏えいリスクの把握、パソコンの利用実態などのレポートを印刷、またはファイルに出力できます。

## 導入効果

- 情報持ち出しの利便性をそこなわずに、情報漏えいのリスクを低減します。
- 印刷コストの削減/利用者の環境意識向上が図れます。

| 製品名                                           | 型名        | 標準価格 [税別] |
|-----------------------------------------------|-----------|-----------|
| Systemwalker Desktop Keeper V14g メディアパック      | B51400YEC | 10,000 円  |
| Systemwalker Desktop Keeper V14g サーバライセンス     | B51400ZEB | 488,000 円 |
| Systemwalker Desktop Keeper V14g 1クライアントライセンス | B51402PEB | 13,300 円  |

※Windows版のみ。 ※クライアントが10台以上の場合は、割引価格でご購入頂けます。

# FMV-ESPRIMO/CELSIUS ラインナップ

## FMV-ESPRIMO

### D series



ハイエンドモデル  
**FMV-D5380**

国際エネルギー  
プログラム対応モデル

多機能モデル  
**FMV-D5295** **New**

Windows® 7 Professional搭載

24時間モデル

改正薬事法対応モデル

国際エネルギー  
プログラム対応モデル

**FMV-D5290** **New**

Windows® 7 Professional搭載

24時間モデル

改正薬事法対応モデル

国際エネルギー  
プログラム対応モデル

省エネモデル  
**FMV-D5180**

国際エネルギー  
プログラム対応モデル

### K series



液晶一体型スタンダードモデル  
**FMV-K5290** **New**

Windows® 7 Professional搭載



FMVバリューシリーズ  
**FMV-D3290** **New**

Windows® 7 Professional搭載

## CELSIUS PCワークステーション



ミニタワーモデル  
**CELSIUS N465**  
Workstation Series

改正薬事法対応モデル



コンパクトモデル  
**CELSIUS J365**  
Workstation Series



## FMV-D5295

RAID構成  
選択可能グラフィックカード  
搭載可能スマートカード  
搭載可能<sup>\*1</sup>

New



| OS                                                                                                                                               |                     | CPU                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Windows <sup>®</sup> 7 Professional 正規版<br>Windows <sup>®</sup> 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス<br>(Windows <sup>®</sup> XP Professional SP2) * |                     | インテル <sup>®</sup> Core <sup>™</sup> 2 Duo E8500 (3.16GHz)<br>インテル <sup>®</sup> Core <sup>™</sup> 2 Duo E8400 (3GHz)<br>インテル <sup>®</sup> Core <sup>™</sup> 2 Duo E7600 (3.06GHz)<br>インテル <sup>®</sup> Pentium <sup>®</sup> E6300 (2.80GHz)<br>インテル <sup>®</sup> Celeron <sup>®</sup> E3300 (2.50GHz)<br>インテル <sup>®</sup> Celeron <sup>®</sup> 430 (1.80GHz) |                    |
| チップセット                                                                                                                                           | メモリ                 | HDD <sup>*2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                    |
| インテル <sup>®</sup> G41<br>Express チップセット                                                                                                          | 1GB、2GB、4GB         | 80GB <sup>*3</sup> 、120GB <sup>*3</sup> 、160GB、320GB、500GB<br>(RAID選択可能) 80GB×2 <sup>*3</sup> 、160GB×2                                                                                                                                                                                                                                                       |                    |
| CD/DVD <sup>*2</sup>                                                                                                                             | 内蔵FDD <sup>*2</sup> | USB2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | スロット <sup>*4</sup> |
| なし<br>薄型/厚型DVD<br>薄型/厚型スーパーマルチ                                                                                                                   | なし<br>3.5インチ        | フロント×2<br>リア×4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | PCI×2              |

・標準構成では内蔵FDDと内蔵DVDドライブが搭載されませんので、ご注意ください。  
・構成について詳しくは「カスタマイズ型名と価格一覧表」をご覧ください。

★Windows<sup>®</sup> 7 Professional プレインストールモデルをご購入のお客様がダウングレード権を行使してWindows<sup>®</sup> XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってダウングレード作業を行うサービスです。

\*1: カスタマイズで内蔵スマートカードを選択していない場合でも、本体前面にスマートカードスロット (穴) がありますがカードは挿入できません。

\*2: 内蔵FDDとHDD80GB×2 (RAID) / HDD160GB×2 (RAID) / 厚型DVD/厚型スーパーマルチドライブ/スマートカードは同時搭載不可。

\*3: 24時間モデルのみ。

\*4: カスタマイズでグラフィックスカードを選択した場合はPCI×1、PCI Express x16×1となり、RAID構成にした場合はPCI×1、PCI Express×1×1となります。



※ディスプレイは別売となります。

本製品に接続可能なディスプレイにつきましてはシステム構成図でご確認をお願いします。http://www.fmwworld.net/biz/

Windows<sup>®</sup> 7 Professional 正規版Windows<sup>®</sup> 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス<sup>\*</sup>から選択可能

## ■3つのCPUブランドから選択可能

「インテル<sup>®</sup> Celeron<sup>®</sup> プロセッサー」「インテル<sup>®</sup> Pentium<sup>®</sup> プロセッサー」「インテル<sup>®</sup> Core<sup>™</sup>2 Duo プロセッサー」から用途に応じて、選択可能。

## ■メインメモリはPC3-8500 DDR3 SDRAM DIMM搭載

メインメモリには、データの読み書きが早い、PC3-8500 DDR3 SDRAM DIMMを搭載。動作クロック1066MHz、最大データ転送速度8.53GB/s<sup>\*</sup>の高速動作を実現。

\*Core2 Duo/Pentiumプロセッサのとき。

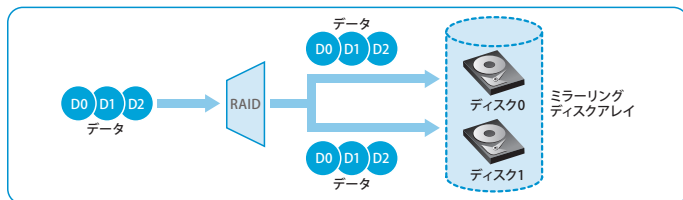
## ■マルチモニタ機能 カスタマイズ

カスタマイズにより、グラフィックスカードを追加することで、2台のディスプレイに同一のデスクトップを同時表示する「同画面表示」や2台のディスプレイで一つのデスクトップを表示する「マルチモニタ機能」もご利用になれます。



## ■RAID1による信頼性向上 カスタマイズ

SATA-RAIDカードを使用し、RAID1 (ミラーリング) に対応しているハードディスクを2台搭載し、同時に同一データを書き込むことで、万一、片方のハードディスクが破損した場合でも、もう一方のハードディスクからデータの読み出しが可能です。ハードディスクの故障によるダウンタイムを最小限に抑えることができます。また当社は、ソフトウェアRAIDに比べて、ハードディスクへの読み書き速度に優れたハードRAIDを採用しています。



## 24時間モデル

高信頼の長寿命部品を搭載することで、24時間連続稼働が可能なモデルをラインナップ。長時間連続稼働での早期劣化による装置故障を低減し、お客様の機会損失を防ぎます。また24時間連続稼働に対応したRAIDモデルや改正薬事法対応モデルもご用意しています。

## ●厳選した長寿命部品を採用することで、24時間運用を実現

## 【24時間モデル専用ハードディスクドライブ】

3.5インチハードディスクに比べて発熱量の少ない2.5インチハードディスクを採用。冷却効率の向上により、ハードディスクの動作環境改善を図り、長寿命化を実現。

【ファン】CPUのファンに信頼性の高いベアリングを使用し、さらにCPUの冷却効率が高まる構造とすることにより、長寿命化を実現。

【電源】アルミ電解コンデンサと冷却ファンに長寿命部品を採用。

## ●24時間モデル専用アプリケーション「お手入れナビ」をプレインストール

パソコンの定期的なお手入れを促したり、CPU発熱と冷却用ファンの状態を検知するアプリケーションをプレインストールしています。異常時には、画面右下にあるタスクトレイアイコンが点滅して、お手入れを促します。



## 改正薬事法対応モデル

2005年4月施行の改正薬事法によって、医療機器または医用電気システムに組み込むパソコンを医療機器として申請する際に、電気的安全性と電磁両立性に関する要求事項への適合確認資料の添付が義務付けられました。これに伴い、FMV-D5295の改正薬事法対応モデルでは、医療機器電波規格、情報技術機器の安全規格及び電波規格に対する適合確認を行い、証明書を取得しています。パソコンを医療機器または医用電気システムに組み込んで利用される際に、情報技術機器としての適合証明書をご提供できます。

安全・電波規格の  
成績書

医療機器電波規格: JIST0601-1-2:2002、情報技術機器の安全規格: IEC60950-1、及び電波規格: CISPR22/CISPR24に対応。

## 国際エネルギー省エネプログラム対応モデル

FMV-D5295の国際エネルギー省エネプログラム対応モデルは、2009年7月1日に発効された従来より厳しい新基準の国際エネルギー省エネプログラムに対応しています。



## Dseries

多機能モデル

24時間モデルと改正薬事法対応モデルをラインナップ。

### FMV-D5290

RAID構成  
選択可能

グラフィックカード  
搭載可能

スマートカード  
搭載可能<sup>\*1</sup>

New



| OS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     | CPU                                                                                                                                                                                                       |                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス<br>(Windows Vista® Business SP1) <sup>*1</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional SP2) <sup>*1</sup><br>Windows Vista® Business with SP1 正規版 & ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional SP2) <sup>*2</sup> |                     | インテル® Core™2 Duo E8500 (3.16GHz)<br>インテル® Core™2 Duo E8400 (3GHz)<br>インテル® Core™2 Duo E7500 (2.93GHz)<br>インテル® Pentium® E5300 (2.60GHz)<br>インテル® Celeron® E3200 (2.40GHz)<br>インテル® Celeron® 430 (1.80GHz) |                    |
| チップセット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | メモリ                 | HDD <sup>*2</sup>                                                                                                                                                                                         |                    |
| インテル® G31<br>Express チップセット                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1GB、2GB、4GB         | 80GB <sup>*3</sup> 、120GB <sup>*3</sup> 、160GB、320GB、500GB<br>(RAID選択可能) 80GB×2 <sup>*3</sup> 、160GB×2                                                                                                    |                    |
| CD/DVD <sup>*2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 内蔵FDD <sup>*2</sup> | USB2.0                                                                                                                                                                                                    | スロット <sup>*4</sup> |
| なし<br>薄型/厚型DVD<br>薄型/厚型スーパーマルチ                                                                                                                                                                                                                                                                                             | なし<br>3.5インチ        | フロント×2<br>リア×4                                                                                                                                                                                            | PCI×2              |

・標準構成では内蔵FDDと内蔵DVDドライブが搭載されませんので、ご注意ください。  
・構成について詳しくは「カスタムメイド型名と価格一覧表」をご覧ください。

★1: Windows® 7 Professional プレインストールモデルをご購入のお客様がダウングレード権を行使してWindows Vista® Businessもしくは、Windows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってダウングレード作業を行うサービスです。

★2: Windows Vista® Business プレインストールモデルをご購入のお客様がダウングレード権を行使してWindows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってダウングレード作業を行うサービスです。

\*1: カスタムメイドで内蔵スマートカードを選択していない場合でも、本体前面にスマートカードスロット（穴）がありますがカードは挿入できません。

\*2: 内蔵FDDとHDD80GB×2（RAID）/HDD160GB×2（RAID）/厚型DVD/厚型スーパーマルチドライブ/スマートカードは同時搭載不可。

\*3: 24時間モデルのみ。

\*4: カスタムメイドでグラフィックスカードを選択した場合はPCI×1、PCI Express x16×1となり、RAID構成にした場合はPCI×1、PCI Express×1となります。

### Windows® 7 Professional 正規版

### Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス<sup>\*1</sup>

### Windows Vista® Business 正規版 & ダウングレードサービス<sup>\*2</sup>から選択可能

### 3つのCPUブランドから選択可能

「インテル® Celeron® プロセッサー」「インテル® Pentium® プロセッサー」「インテル® Core™2 Duo プロセッサー」から用途に応じて、選択可能。それぞれのパフォーマンスについては、下記をご覧ください。

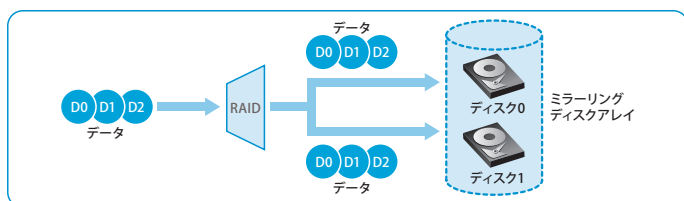
### マルチモニタ機能 カスタムメイド

カスタムメイドにより、グラフィックスカードを追加することで、2台のディスプレイに同一のデスクトップを同時表示する「同画面表示」や2台のディスプレイで一つのデスクトップを表示する「マルチモニタ機能」もご利用になります。



### RAID1による信頼性向上 カスタムメイド

SATA-RAIDカードを使用し、RAID1（ミラーリング）に対応しているハードディスクを2台搭載し、同時に同一データを書き込むことで、万一、片方のハードディスクが破損した場合でも、もう一方のハードディスクからデータの読み出しが可能です。ハードディスクの故障によるダウンタイムを最小限に抑えることができます。また当社は、ソフトウェアRAIDに比べて、ハードディスクへの読み書き速度に優れたハードRAIDを採用しています。



※ディスプレイは別売となります。  
本製品に接続可能なディスプレイにつきましてはシステム構成図でご確認をお願いします。http://www.fmwworld.net/biz/

### 24時間モデル

高信頼の長寿命部品を搭載することで、24時間連続稼働が可能なモデルをラインナップ。長時間連続稼働での早期劣化による装置故障を低減し、お客様の機会損失を防ぎます。また24時間連続稼働に対応したRAIDモデルや改正薬事法対応モデルもご用意しています。

### 厳選した長寿命部品を採用することで、24時間運用を実現

#### 【24時間モデル専用ハードディスクドライブ】

3.5インチハードディスクに比べて発熱量の少ない2.5インチハードディスクを採用。冷却効率の向上により、ハードディスクの動作環境改善を図り、長寿命化を実現。

【ファン】CPUのファンに信頼性の高いベアリングを使用し、さらにCPUの冷却効率が高まる構造とすることにより、長寿命化を実現。

【電源】アルミ電解コンデンサと冷却ファンに長寿命部品を採用。

#### ●24時間モデル専用アプリケーション 「お手入れナビ」をプレインストール

パソコンの定期的なお手入れを促したり、CPU発熱と冷却用ファンの状態を検知するアプリケーションをプレインストールしています。異常時には、画面右下にあるタスクトレイアイコンが点滅して、お手入れを促します。



### 改正薬事法対応モデル

2005年4月施行の改正薬事法によって、医療機器または医用電気システムに組み込むパソコンを医療機器として申請する際に、電気的安全性と電磁両立性に関する要求事項への適合確認資料の添付が義務付けられました。これに伴い、FMV-D5290の改正薬事法対応モデルでは、医療機器電波規格、情報技術機器の安全規格及び電波規格に対する適合確認を行い、証明書を取得しています。パソコンを医療機器または医用電気システムに組み込んで利用される際に、情報技術機器としての適合証明書をご提供できます。

安全・電波規格の  
成績書

医療機器電波規格：JIST0601-1-2:2002、情報技術機器の安全規格：IEC60950-1、及び電波規格：CISPR22/CISPR24に対応。

### 国際エネルギースタースタップログラム対応モデル

FMV-D5290の国際エネルギースタースタップログラム対応モデルは、2009年7月1日に発効された従来より厳しい新基準の国際エネルギースタースタップログラムに対応しています。



## FMV-K5290 [17型/19型ワイド]

スマートカード  
搭載可能

New



|                                                                                                                                                                                                                                                                                           |              |                                                                                                        |      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| OS                                                                                                                                                                                                                                                                                        |              | CPU                                                                                                    |      |
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス<br>(Windows Vista® Business SP1) *1<br>Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional SP2) *1<br>Windows Vista® Business with SP1 正規版 & ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional SP2) *2 |              | インテル® Core™ 2 Duo P8800 (2.66GHz)<br>インテル® Core™ 2 Duo P8700 (2.53GHz)<br>インテル® Celeron® 900 (2.20GHz) |      |
| チップセット                                                                                                                                                                                                                                                                                    | メモリ          | HDD                                                                                                    |      |
| モバイルインテル®<br>GM45 Express チップセット<br>モバイルインテル®<br>GL40 Express チップセット                                                                                                                                                                                                                      | 1GB、2GB、4GB  | 160GB、320GB、500GB                                                                                      |      |
| CD/DVD*                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 内蔵FDD*       | USB2.0                                                                                                 | スロット |
| 薄型DVD<br>薄型スーパーマルチ                                                                                                                                                                                                                                                                        | なし<br>3.5インチ | サイド×4                                                                                                  | なし   |

\* 構成について詳しくは「カスタムメイド型名と価格一覧表」をご覧ください。

★1: Windows® 7 Professional プレインストールモデルをご購入のお客様がダウングレード権行使してWindows Vista® Businessもしくは、Windows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってダウングレード作業を行うサービスです。

★2: Windows Vista® Business プレインストールモデルをご購入のお客様がダウングレード権行使してWindows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってダウングレード作業を行うサービスです。

\*内蔵FDDとスマートカードは同時搭載不可。



※写真はFMV-K5290 [19型ワイド] です。

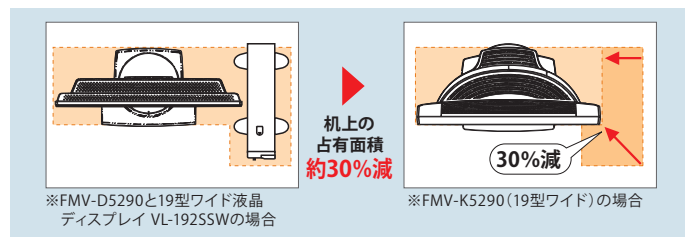
本製品に接続可能なディスプレイにつきましてはシステム構成図でご確認をお願いします。http://www.fmwworld.net/biz/

## Windows® 7 Professional 正規版 Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス\*1 Windows Vista® Business 正規版 & ダウングレードサービス\*2 から選択可能

### ■省スペース性に優れた液晶一体型

「筐体上部に排気孔を配置する」「背面をカーブさせる」といった細部にわたるこだわりにより、壁際にも設置でき、広くて快適なワークスペースを実現。本体と液晶ディスプレイが一体化されているので、パソコン本体が占有していたスペースの有効活用が可能。またパソコン本体と液晶ディスプレイを結ぶケーブル類も必要ないので、快適な机上空間を確保することができます。

#### ●設置面積の図



### ■縦置きスタンド付きキーボードを標準添付

キーボードを使用しない時は、縦に置くことで、机上に作業スペースを確保することができます。



### ■マルチディスプレイ対応

筐体背面のディスプレイインターフェース（アナログ）にオプション品のディスプレイを接続することで、マルチディスプレイ機能がお使いになれます。2台のモニタを同時に使うデュアルモニタ機能によって、情報を効率的に表示し、作業効率を向上させます。

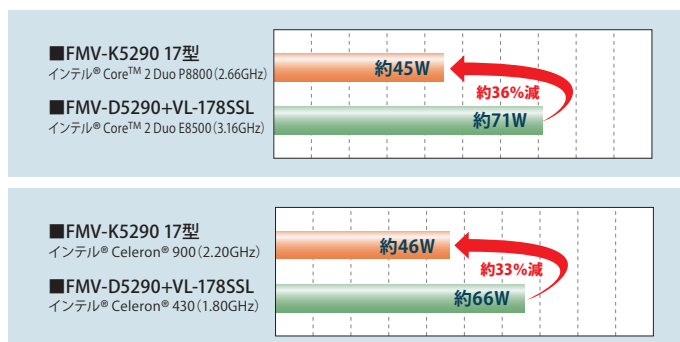


※出力形式: ミニD-Sub15ピン(アナログ)×1

### ■インテル® Core™ 2 Duo プロセッサ搭載可能

モバイル向けデュアルコアCPU「インテル Core™ 2 Duo プロセッサ」搭載可能。省電力機能に優れ、他のデスクトップパソコンに比べ、大幅な消費電力カットを実現。また、K5290 (17型モデル) は、低消費電力のエコパネルを採用。ランニングコストの削減が図れます。

#### ●通常消費電力比較



※標準構成（カスタムメイドしていない構成）でOS（Windows® 7 Professional）を起動させた状態で本体のみの測定値です。

### ■すっきりしたケーブル収納の工夫

ケーブル類をコネクタカバーの中に収納し、カバー下部へ通す事が可能。常時接続のケーブル（LAN等）は、コネクタカバー内に収納し、すっきりとした外観の実現を図ります。使用頻度の高いUSBは、コネクタカバーを外さずに利用可能なUSB延長ケーブルを標準添付し、利便性を向上しました。





## Dseries

ハイエンドモデル

高性能で圧倒的な処理能力を誇る最上位モデル。

### FMV-D5380

RAID構成  
選択可能

グラフィックカード  
搭載可能

スマートカード  
搭載可能<sup>\*1</sup>

| OS                                                                                                                                                                          |                     | CPU                                                                                                                                                                               |                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| Windows Vista <sup>®</sup> Business with SP1 正規版<br>Windows Vista <sup>®</sup> Business with SP1 正規版&ダウングレードサービス <sup>*</sup><br>(Windows <sup>®</sup> XP Professional SP2) |                     | インテル <sup>®</sup> Core <sup>™</sup> 2 Quad Q9650 (3GHz)<br>インテル <sup>®</sup> Core <sup>™</sup> 2 Duo E8600 (3.33GHz)<br>インテル <sup>®</sup> Core <sup>™</sup> 2 Duo E8500 (3.16GHz) |                           |
| チップセット                                                                                                                                                                      | メモリ                 | HDD <sup>*2</sup>                                                                                                                                                                 |                           |
| インテル <sup>®</sup> Q45<br>Express チップセット                                                                                                                                     | 1GB、2GB、4GB         | 80GB、160GB、320GB、<br>(RAID選択可能) 80GB×2                                                                                                                                            |                           |
| CD/DVD <sup>*2</sup>                                                                                                                                                        | 内蔵FDD <sup>*2</sup> | USB2.0                                                                                                                                                                            | スロット <sup>*3</sup>        |
| なし<br>薄型/厚型DVD<br>薄型/厚型スーパーマルチ                                                                                                                                              | なし<br>3.5インチ        | フロント×2<br>リア×4                                                                                                                                                                    | PCI Express×16×1<br>PCI×1 |

・標準構成では内蔵FDDと内蔵DVDドライブが搭載されませんので、ご注意ください。  
・構成について詳しくは「カスタムメイド型名と価格一覧表」をご覧ください。

★Windows Vista<sup>®</sup> Business プレインストールモデルをご購入のお客様がダウングレード権行使してWindows<sup>®</sup> XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってダウングレード作業を行うサービスです。

※1：カスタムメイドで内蔵スマートカードを選択していない場合でも、本体前面にスマートカードスロット（穴）があります。カードは挿入できません。  
※2：内蔵FDDとHDD80GB×2（RAID）/厚型DVD/厚型スーパーマルチドライブ/スマートカードは同時搭載不可。  
※3：カスタムメイドでRAID構成にした場合はPCI×1、PCI Express×1となります。



※ディスプレイは別売となります。  
本製品に接続可能なディスプレイにつきましてはシステム構成図でご確認をお願いします。<http://www.fmwORLD.net/biz/>

### Windows Vista<sup>®</sup> Business 正規版 Windows Vista<sup>®</sup> Business 正規版&ダウングレードサービス<sup>\*</sup>から選択可能

#### ■vPro<sup>™</sup> テクノロジーインテル<sup>®</sup> Core<sup>™</sup> 2 プロセッサ対応

vPro<sup>™</sup> テクノロジー インテル<sup>®</sup> Core<sup>™</sup> 2 プロセッサに対応した、CPU・チップセット・LANチップなどを搭載。セキュリティや導入後の保守・運用管理機能を強化する「インテル<sup>®</sup> バーチャライゼーション・テクノロジー（インテル<sup>®</sup> VT）」、「インテル<sup>®</sup> アクティブ・マネジメント・テクノロジー（インテル<sup>®</sup> AMT）」に対応。

※インテル<sup>®</sup> vPro<sup>™</sup> テクノロジーの詳細は、<http://www.intel.co.jp/gopro/>をご覧ください。  
※D5380に対応したvPro<sup>™</sup> アプリケーションについては、各アプリケーションメーカーへお問い合わせください。

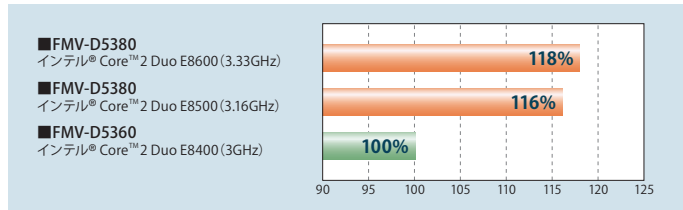
#### ■インテル<sup>®</sup> Core<sup>™</sup> 2 Quad プロセッサ

4基の実行コアを組み込んだ「インテル<sup>®</sup> Core<sup>™</sup> 2 Quad プロセッサ」をカスタムメイドで搭載可能。

#### ■FSB1333MHz対応インテル<sup>®</sup> Core<sup>™</sup> 2 Duo プロセッサ

デュアルコアCPU「インテル<sup>®</sup> Core<sup>™</sup> 2 Duo プロセッサ」搭載。2つのCPUコアで処理を分担するため、複数のアプリケーションの同時利用など、負荷の高い処理でもストレスを感じさせません。

#### ●性能比較表



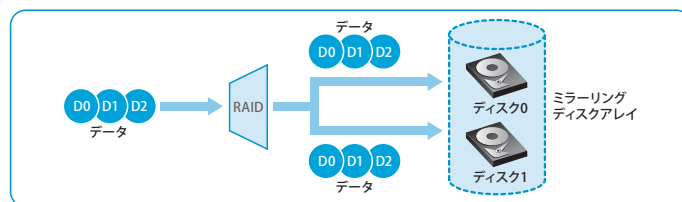
※SYSMark2007のスコア比による。（OSはWindows Vista<sup>®</sup> Business）

#### ■メインメモリはPC3-8500 DDR3 SDRAM DIMM搭載

メインメモリには、データの読み書きが早い、PC3-8500 DDR3 SDRAM DIMMを搭載。動作クロック1066MHz、最大データ転送速度8.5GB/sの高速動作を実現。

#### ■RAID1による信頼性向上 カスタムメイド

SATA-RAIDカードを使用し、RAID1（ミラーリング）に対応している80GBのハードディスクを2台搭載し、同時に同一データを書き込むことで、万一、片方のハードディスクが破損した場合でも、もう一方のハードディスクからデータの読み出しが可能です。ハードディスクの故障によるパソコンのダウンタイムを最小限に抑えることができます。また当社は、ソフトウェアRAIDに比べて、ハードディスクへの読み書き速度に優れたハードRAIDを採用しています。



#### ■マルチモニタ機能

ディスプレイインターフェースを標準で2ポート搭載（ミニD-Sub15ピン（アナログ）×1、DVI-D 24ピン（デジタル）×1<sup>\*</sup>）。マルチモニタ環境を気軽に構築できます。2台のディスプレイに同一のデスクトップを同時に表示する「同画面表示」や2台のディスプレイで一つのデスクトップを表示する「マルチモニタ機能」がご利用になれます。

※アナログ出力に変換できません。

#### ■グラフィック性能の向上 カスタムメイド

グラフィックスカード「ATI Radeon<sup>™</sup> HD 2400 PRO」<sup>\*</sup>を追加することで、グラフィックス性能が大幅に向上します。

※出力形式：カスタムメイドでグラフィックスカード「ATI Radeon<sup>™</sup> HD 2400 PRO」を追加した時、ミニD-Sub15ピン（アナログ）×1、DVI-I 29ピン（デジタル）×1、または本カードに標準添付のDVI-VGA変換アダプタを使用して、ミニD-Sub15ピン（アナログ）×2も可能。

#### 国際エネルギースタープログラム対応モデル

FMV-D5380の国際エネルギースタープログラム対応モデルは、2009年7月1日に発効された従来より厳しい新基準の国際エネルギースタープログラムに対応しています。





## FMV-D5180

| OS                                                                                                                          |              | CPU                                                                        |       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------|-------|
| Windows Vista® Business with SP1 正規版<br>Windows Vista® Business with SP1 正規版&ダウングレードサービス*<br>(Windows® XP Professional SP2) |              | AMD Turion™ X2デュアルコア・モバイル<br>RM-74 (2.2GHz)<br>AMD Sempron™ SI-42 (2.1GHz) |       |
| チップセット                                                                                                                      | メモリ          | HDD*                                                                       |       |
| AMD M780G<br>チップセット                                                                                                         | 1GB、2GB、4GB  | 80GB、160GB                                                                 |       |
| CD/DVD*                                                                                                                     | 内蔵FDD*       | USB2.0                                                                     | スロット  |
| なし<br>薄型/厚型DVD<br>薄型/厚型スーパーマルチ                                                                                              | なし<br>3.5インチ | フロント×2<br>リア×4                                                             | PCI×2 |

・標準構成では内蔵CD/DVDドライブが搭載されませんので、ご注意ください。  
・構成について詳しくは「カスタムメイド型名と価格一覧表」をご覧ください。

★Windows Vista® Business プレインストールモデルをご購入のお客様がダウングレード権行使してWindows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってダウングレード作業を行うサービスです。

\*内蔵FDDと厚型DVD/厚型スーパーマルチドライブは同時搭載不可。



※ディスプレイは別売となります。  
本製品に接続可能なディスプレイにつきましてはシステム構成図でご確認をお願いします。http://www.fmworld.net/biz/

## Windows Vista® Business 正規版 Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス\* から選択可能

### ■待機時、約20dB (A) \*の静音性を実現

デスクトップ用のCPUに比べ、発熱量の少ないノートパソコン用のCPUを搭載し、ファンの回転数を抑えることでアイドル時、約20dB (A) \*の静音性を実現。

\*数値は当社実測値になります。標準構成で測定した値です。

### ■デュアルコアCPU AMD Turion™ X2 をカスタムメイドで選択可能

デュアルコアCPU「AMD Turion™ X2デュアルコア・モバイル・プロセッサRM-74 (2.2GHz)」をカスタムメイドで搭載可能。2つのCPUコアで処理を分担するため、複数のアプリケーションの同時利用など、負荷の高い処理でもストレスを感じさせません。

### ■マルチモニタ機能

ディスプレイインターフェースを標準で2ポート搭載（ミニD-Sub15ピン（アナログ）×1、DVI-D 24ピン（デジタル）×1\*）。マルチモニタ環境を気軽に構築できます。2台のディスプレイに同一のデスクトップを同時に表示する「同画面表示」や2台のディスプレイで一つのデスクトップを表示する「マルチモニタ機能」がご利用になれます。

\*アナログ出力に変換できません。



### ■国際エネルギースタープログラム対応

FMV-D5180は、2009年7月1日に発効された従来より厳しい新基準の国際エネルギースタープログラムに対応しています。環境に配慮した省エネルギーモデルです。

### ■AMD eco project 2009

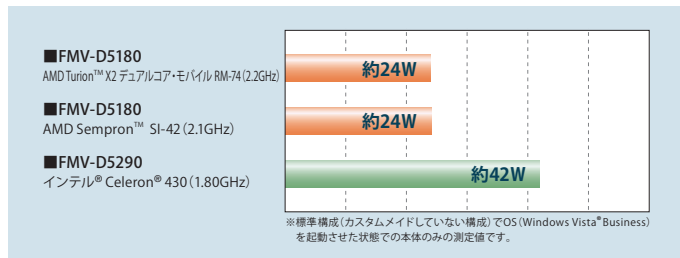
D5180を1台で購入いただくごとに日本AMD社を通じてCO<sub>2</sub>を吸収するマングローブの木が1本植樹されます。詳しくは（http://eco.amd.jp/2009）をご覧ください。



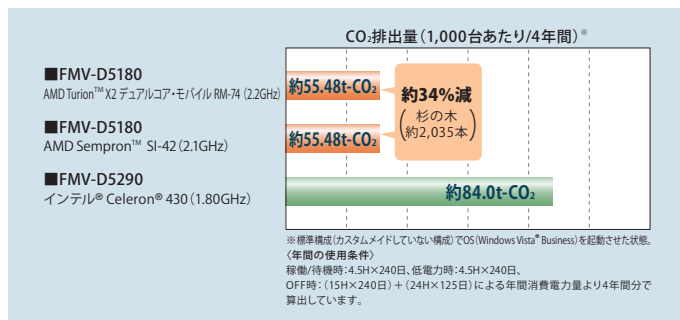
### ■低消費電力CPU搭載

省電力機能に優れたCPUを搭載。他のデスクトップパソコンに比べ、大幅な消費電力カットを実現。パソコン導入後のランニングコスト削減が図れます。

#### ●通常消費電力比較



#### ●CO<sub>2</sub>排出量比較（使用時の比較）

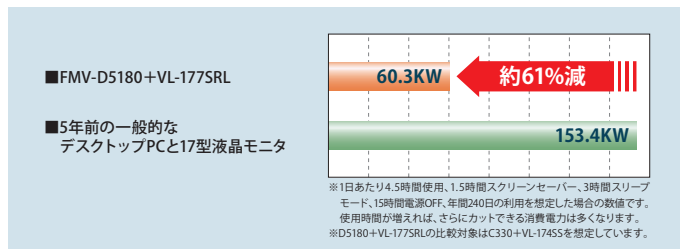


D5180と、省エネモニタ (VL-177SRL) \*の導入により、5年前のモデルより約65%消費電力を削減可能。

\*お客様が離席すると自動的にオフになる省エネモニタ対人センサ搭載。パソコン非使用時、自動的にオフになる省エネモニタ。



#### ●1台あたり年間消費電力の比較



## FMVバリューシリーズ

業務に合わせて最適な構成を選択可能。  
コストパフォーマンスの高さも人気のシリーズ。

## FMV-D3290

|                                                                                                                            |                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>OS</b><br>Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional SP2) *1 | <b>CPU</b><br>インテル® Core™2 Duo E7500 (2.93GHz)<br>インテル® Pentium® E5300 (2.60GHz)<br>インテル® Celeron® 430 (1.80GHz) |
| <b>チップセット</b><br>インテル® G31 Express チップセット                                                                                  | <b>CD/DVD</b><br>DVD-ROM (厚型)<br>スーパーマルチ (厚型)                                                                    |

※本体前面にスマートカードスロット (穴) がありますがカードは挿入できません。また、スマートカードは搭載できません。

**Windows® 7 Professional 正規版**  
**Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス**  
**(Windows® XP Professional) 搭載**

## ■省スペース筐体に3種類のCPUを搭載可能

筐体容量約9.9リットル台の省スペース筐体にインテル® Core™2 Duo プロセッサ/インテル® Pentium® プロセッサ/インテル® Celeron® プロセッサを搭載可能。優れたパフォーマンスと省スペース性を両立。



※ディスプレイは別売となります。  
 本製品に接続可能なディスプレイにつきましてはシステム構成図でご確認をお願いします。http://www.fmwworld.net/biz/

ビジネスユースでニーズの高い構成にフォーカス。  
 用途に応じた構成を選択可能です。

先進のセキュリティや高信頼性をサポートする  
 ツールを標準添付しています。

## ■多彩な構成メニューを用意

CPUをはじめ、CD/DVD、アプリケーションなど多彩なメニューを用意。用途に応じた構成を選択できます。

\*日本語キーボード (109Aキー)、PS/2スクロールマウスは標準添付されています。

## ■情報漏えい対策ポート制限ソフト「Portshutter」標準添付

USB、CD/DVD、シリアル、パラレルなどの各ポートの使用を制限するソフトです。USBは機器ごと有効/無効の設定が可能のため、業務上必要な機器を接続しつつ、セキュリティ上問題のある機器は無効にすることができます。

## 構成の組み方について

選択メニューの各項目から、それぞれ1メニューを選択してください。選択したメニューの右の英数字を型名欄に記入すると型名が決まります。

※バリューシリーズはリカバリディスクが標準添付されています。バリューシリーズのWindows® 7 Professional 正規版プレインストールモデルでは、Windows® 7 Professional用のリカバリディスクが標準添付され、Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) モデルでは、Windows® XP Professional用のリカバリディスクとWindows® 7 Professional用のリカバリディスクがともに標準添付されます。

| 品 名       | カスタムメイドメニュー                                                             |                                  |           |  |                                  |   |           |       |   |                                  |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------|--|----------------------------------|---|-----------|-------|---|----------------------------------|
|           | OS                                                                      |                                  | Office *1 |  | CPU                              |   | メモリ & HDD |       |   | CD/DVD                           |
| FMV-D3290 | Windows® 7 Professional 正規版                                             | —                                | 4         |  | インテル® Core™2 Duo E7500 (2.93GHz) | U | 1GB       | 160GB | 9 | スーパーマルチ (厚型) 2                   |
|           |                                                                         | Personal 2007                    | 5         |  | インテル® Celeron® 430 (1.80GHz)     | W | 1GB       | 160GB | 9 | スーパーマルチ (厚型) 2<br>DVD-ROM (厚型) 4 |
|           | Windows® 7 Professional 正規版                                             | Personal 2007 with PowerPoint *3 | 6         |  | インテル® Core™2 Duo E7500 (2.93GHz) | U | 1GB       | 160GB | 9 | スーパーマルチ (厚型) 2                   |
|           |                                                                         | Professional 2007                | 7         |  | インテル® Celeron® 430 (1.80GHz)     | W |           |       |   |                                  |
|           | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) *2 | —                                | 0         |  | インテル® Core™2 Duo E7500 (2.93GHz) | U | 1GB       | 160GB | 9 | スーパーマルチ (厚型) 2                   |
|           |                                                                         | Personal 2007                    | 1         |  | インテル® Pentium® E5300 (2.60GHz)   | V | 1GB       | 160GB | 9 | スーパーマルチ (厚型) 2<br>DVD-ROM (厚型) 4 |
|           |                                                                         |                                  |           |  | インテル® Celeron® 430 (1.80GHz)     | W |           |       |   |                                  |
|           | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) *2 | Personal 2007 with PowerPoint *3 | 2         |  | インテル® Core™2 Duo E7500 (2.93GHz) | U | 1GB       | 160GB | 9 | スーパーマルチ (厚型) 2                   |
|           |                                                                         | Professional 2007                | 3         |  | インテル® Celeron® 430 (1.80GHz)     | W |           |       |   |                                  |
|           |                                                                         |                                  |           |  |                                  |   |           |       |   |                                  |
| 型 名       | FMVXD                                                                   |                                  |           |  |                                  |   |           |       |   |                                  |

※1: [Personal 2007]: Microsoft® Office Personal 2007, [Personal 2007 with PowerPoint]: Microsoft® Office Personal 2007 with Microsoft® Office PowerPoint 2007, [Professional 2007]: Microsoft® Office Professional 2007  
 ※2: ダウングレードサービス: Windows® 7 Professional プレインストールモデルをご購入のお客様がダウンロード権行使してWindows® XP Professionalへのダウンロードを選択される場合、お客様の要望により弊社がお客様に代わってあらかじめダウンロード作業を行なうサービスです。  
 ※3: DVD-ROMの構成は選択不可。

## ディスプレイ

|                                       |        |                                       |        |
|---------------------------------------|--------|---------------------------------------|--------|
| 19型ワイドモデル カラー液晶ディスプレイ-19ワイド VL-193SWX | オープン価格 | 17型スタンダードモデル カラー液晶ディスプレイ-17 VL-177SXL | オープン価格 |
|---------------------------------------|--------|---------------------------------------|--------|

オープン価格の商品は希望小売価格を定めていません。

# CELSIUS N465

Workstation Series

## ミニタワーモデル

より速く、より強力に、最新の技術をフル投入。スピードとパワー、安定性を。あらゆるビジネスニーズに応える新時代ワークステーション。

## CELSIUS N465

Workstation Series

| OS                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                          |                                |                               |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| Windows Vista® Business with SP1 32bit 正規版<br>Windows Vista® Business with SP1 64bit 正規版<br>Windows Vista® Business with SP1 32bit 正規版 & ダウングレードサービス (Windows® XP Professional SP2) *<br>Windows Vista® Business with SP1 64bit 正規版 & ダウングレードサービス (Windows® XP Professional x64 Edition (SP2)) * |                                                                                                          |                                |                               |
| CPU *1                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                          | チップセット                         | メモリ                           |
| インテル® Core™ 2 Quad Q9650 (3GHz)<br>インテル® Core™ 2 Duo E8600 (3.33GHz)<br>インテル® Core™ 2 Duo E8500 (3.16GHz)<br>インテル® Core™ 2 Duo E8400 (3GHz)<br>インテル® Core™ 2 Duo E7500 (2.93GHz)                                                                                                                 |                                                                                                          | インテル®<br>X38 Express<br>チップセット | 1GB、2GB、4GB、<br>6GB *2、8GB *2 |
| HDD                                                                                                                                                                                                                                                                                              | グラフィックス                                                                                                  | CD/DVD                         | 内蔵FDD *2                      |
| 80GB (SATA)、320GB (SATA)、<br>640GB (SATA)、960GB (SATA)、<br>1.2TB (SATA)、73GB (SAS)、146GB (SAS)、<br>320GB×2 (RAID・SATA)、*3<br>500GB×2 (RAID・SATA) *3                                                                                                                                              | NVIDIA Quadro® FX 4800 *4<br>NVIDIA Quadro® FX 3800<br>NVIDIA Quadro® FX 1800<br>ATI Radeon™ HD 2400 PRO | なし<br>厚型DVD<br>厚型スーパーマルチ       | なし<br>3.5インチ                  |

★Windows Vista® Business プレインストールモデルをご購入のお客様がダウングレード権を行使してWindows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってダウングレード作業を行うサービスです。

\*1: クアッドコアCPU / デュアルコアCPU性能を保証するものではなく、また、この機能が有効にならないアプリケーションもあります

\*2: Windows Vista® Business 64bitおよび、Windows® XP Professional x64 Edition (SP2) のみ選択可能。

\*3: Windows® XP Professional x64 Edition (SP2) は選択できません。

\*4: Quadro FX 4800とHDD 320GB×2 (RAID)、HDD 500GB×2 (RAID) は同時選択できません。



※ディスプレイは別売となります。VL-2425SWL [24.1型ワイド] です。  
本製品に接続可能なディスプレイにつきましてはシステム構成図でご確認をお願いします。http://www.fmwworld.net/biz/

# CELSIUS J365

Workstation Series

## コンパクトモデル

ワークステーションの性能と信頼性をコンパクトな筐体に凝縮。ビジネスをよりスマートに、より快適に。省スペースを実現。

## CELSIUS J365

Workstation Series

| OS                                                                                                                                         |                                                                              |                                |              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------|
| Windows Vista® Business with SP1 32bit 正規版<br>Windows Vista® Business with SP1 32bit 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional SP2) * |                                                                              |                                |              |
| CPU                                                                                                                                        |                                                                              | チップセット                         | メモリ          |
| インテル® Core™ 2 Duo E8600 (3.33GHz)<br>インテル® Core™ 2 Duo E8500 (3.16GHz)<br>インテル® Core™ 2 Duo E7500 (2.93GHz)                                |                                                                              | インテル®<br>X38 Express<br>チップセット | 1GB、2GB、4GB  |
| HDD                                                                                                                                        | グラフィックス                                                                      | CD/DVD                         | 内蔵FDD *      |
| 80GB (SATA)、<br>320GB (SATA)、<br>320GB×2 (RAID・SATA) *                                                                                     | NVIDIA Quadro® FX 1800 *<br>NVIDIA Quadro® FX 580<br>ATI Radeon™ HD 2400 PRO | なし<br>薄型DVD<br>薄型スーパーマルチ       | なし<br>3.5インチ |

★Windows Vista® Business プレインストールモデルをご購入のお客様がダウングレード権を行使してWindows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってダウングレード作業を行うサービスです。

\*内蔵FDDとHDD 320GB×2 (RAID) /Quadro FX 1800は同時選択できません。



※ディスプレイは別売となります。VL-2425SWL [24.1型ワイド] です。  
本製品に接続可能なディスプレイにつきましてはシステム構成図でご確認をお願いします。http://www.fmwworld.net/biz/

## お客さまのクリエイティブ・ビジネスニーズに応える選択可能な最新のグラフィックス

|                           | 対応機種         | DirectX     | 解像度                           |                                 | ビデオメモリ  | マルチディスプレイ | インターフェース*1                   |
|---------------------------|--------------|-------------|-------------------------------|---------------------------------|---------|-----------|------------------------------|
|                           |              | OpenGL      | アナログ                          | デジタル                            |         |           |                              |
| ATI Radeon™ HD 2400 PRO   | J365<br>N465 | 10.0<br>2.0 | 最大2,048×1,536ドット<br>最大1,677万色 | 最大1,920×1,200ドット<br>最大1,677万色   | 256MB*2 | ○         | DVI-I×1<br>VGA×1             |
| NVIDIA Quadro® FX 580 *1  | J365         | 10.0<br>3.0 | 最大2,048×1,536ドット<br>最大1,677万色 | 最大2,560×1,600ドット*3<br>最大1,677万色 | 512MB*2 | ○         | DVI-I×1<br>DisplayPort×2*4*5 |
| NVIDIA Quadro® FX 1800 *1 | J365<br>N465 | 10.0<br>3.0 | 最大2,048×1,536ドット<br>最大1,677万色 | 最大2,560×1,600ドット*3<br>最大1,677万色 | 768MB*2 | ○         | DVI-I×1<br>DisplayPort×2*4*5 |
| NVIDIA Quadro® FX 3800 *1 | N465         | 10.0<br>3.0 | 最大2,048×1,536ドット<br>最大1,677万色 | 最大2,560×1,600ドット*3<br>最大1,677万色 | 1GB*2   | ○         | DVI-I×1<br>DisplayPort×2*4*5 |
| NVIDIA Quadro® FX 4800 *1 | N465         | 10.0<br>3.0 | 最大2,048×1,536ドット<br>最大1,677万色 | 最大2,560×1,600ドット*3<br>最大1,677万色 | 1.5GB*2 | ○         | DVI-I×1<br>DisplayPort×2*4*5 |

\*1: アナログディスプレイを接続する場合はDVI-VGA変換アダプター (CLE-ADP11A) を別途購入してください。

\*2: 専用ビデオメモリの他、メインメモリの一部をビデオメモリとして使用します。その容量はメインメモリの容量により変動します (NVIDIA Quadroシリーズは、Windows Vista® Business の場合のみ)。

\*3: Dual-Linkに対応したDVI-D接続と、DisplayPort接続の場合。

\*4: DVI-I×1、DisplayPort×2のうち使用できるのは2ポートのみです。

\*5: デジタル (DVI-D) ディスプレイをDisplayPortに接続する場合は市販の変換アダプタが必要です。

◎豊富なカスタムメイドオプションにより、最新のプロフェッショナル 3次元グラフィックス環境を提供します。(対応機種は上記表をご参照ください)



ATI Radeon™ HD 2400 PRO



NVIDIA Quadro® FX 580  
Dual-Link 対応



NVIDIA Quadro® FX 1800  
Dual-Link 対応



NVIDIA Quadro® FX 3800  
Dual-Link 対応



NVIDIA Quadro® FX 4800  
Dual-Link 対応



カスタムメイド FMV-ESPRIMOシリーズ カスタムメイド型名・価格一覧表〔コンパクト型〕

◎本体を選択していただいた後、お客様のニーズに適したカスタムメイドメニューをお選びください。

- 注1:出荷後に変更/追加オプションを単独で出荷することはできません。  
注2:カスタムメイドで変更/追加したメモリモジュールは選択された本体のみに搭載できます。  
注3:特に注釈のある場合を除き、各項目から選択できるメニューは1つだけとなります。  
注4:再セットアップ用のリカバリイメージをCD-RまたはDVD-R媒体に書き出すには、ご購入時にカスタムメイドでスーパーマルチドライブかDVD-ROM&CD-R/RWを選択するか、オプション品のスーパーマルチドライブユニット (FMV-NSM53) かDVD-ROM&CD-R/RWドライブユニット (FMV-NCB53) が必要になります。  
注5:お客様が使用可能なHDD領域につきましては、82ページの「リカバリディスク・リカバリイメージ」についてをご覧ください。  
★:お客様がWindows® 7 Professional、Windows Vista® Businessのダウングレード権を行使してWindows Vista® Business、Windows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。

| 品名             | OS                             | リカバリディスク                                                              | キーボード    | 型名 | 価格(税別)     | CPU      | メモリ                                                                                                | HDD                                                                                                                                | CD/DVD                                             |
|----------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------|----|------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| D series (標準型) | FMV-D5295                      | Windows® 7 Professional 正規版                                           | なし       | あり | FMVDD3A0E1 | 108,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー 430 (1.80GHz)                                                                | 1GB (1GB×1)                                                                                                                        | なし                                                 |
|                | FMV-D5295 (兼事モデル)              |                                                                       |          | あり | FMVDD3A0EM | 118,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー E3300 (2.50GHz)<br>FMCXCPBD63 +4,000円                                        | 2GB (1GB×2)<br>FMCXM5D63 +10,000円                                                                                                  | DVD-ROM (厚型) *3<br>FMCXDVD62 +3,000円               |
|                | FMV-D5295                      |                                                                       |          | なし | FMVDD3A0E0 | 104,000円 | インテル® Pentium® プロセッサー E6300 (2.80GHz)<br>FMCXCPD63 +6,000円                                         | 2GB (2GB×1)<br>FMCXM5D63S +20,000円                                                                                                 | DVD-ROM (薄型)<br>FMCXDVD62S +4,000円                 |
|                | FMV-D5295                      | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用) | あり | FMVDD3A0G1 | 108,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E7600 (3.06GHz)<br>FMCXCPD63 +16,000円                                      | 4GB (2GB×2) *1<br>FMCXM6D63 +30,000円                                                                                               | スーパーマルチ (厚型) *3<br>FMCXSM62 +11,000円               |
|                | FMV-D5295 (兼事モデル)              |                                                                       |          | あり | FMVDD3A0GM | 118,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E8400 (3GHz)<br>FMCXCPD63 +27,000円                                         | *1: OSが使用可能な領域は約3GBになります。<br>*2: DVD-ROM (厚型)、スーパーマルチ (厚型)、PCI Express x16増設 + ATI Radeon™ HD 2400Pro、内蔵FDDとは、同時選択できませんので、ご注意ください。 | スーパーマルチ (薄型)<br>FMCXSM62S +14,000円                 |
|                | FMV-D5295                      |                                                                       |          | なし | FMVDD3A0G0 | 104,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E8500 (3.16GHz)<br>FMCXCPD63 +63,000円                                      |                                                                                                                                    |                                                    |
| D series (標準型) | FMV-D5295 (24時間モデル)            | Windows® 7 Professional 正規版                                           | なし       | あり | FMVDD3A0EL | 159,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー 430 (1.80GHz)<br>インテル® Celeron® プロセッサー E3300 (2.50GHz)<br>FMCXCPBD6P +4,000円 | 1GB (1GB×1)<br>2GB (1GB×2)<br>FMCXM5D63 +10,000円                                                                                   | なし<br>DVD-ROM (厚型) *3<br>FMCXDVD62 +3,000円         |
|                | FMV-D5295 (24時間/兼事モデル)         |                                                                       |          | あり | FMVDD3A0EN | 169,000円 | インテル® Pentium® プロセッサー E6300 (2.80GHz)<br>FMCXCPD6P +6,000円                                         | 2GB (2GB×1)<br>FMCXM5D63S +20,000円                                                                                                 | DVD-ROM (薄型)<br>FMCXDVD62S +4,000円                 |
|                | FMV-D5295 (24時間モデル)            | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用) | あり | FMVDD3A0GL | 159,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E7600 (3.06GHz)<br>FMCXCPD6P +16,000円                                      | 4GB (2GB×2) *1<br>FMCXM6D63 +30,000円                                                                                               | スーパーマルチ (厚型) *3<br>FMCXSM62 +11,000円               |
|                | FMV-D5295 (24時間/兼事モデル)         |                                                                       |          | あり | FMVDD3A0GN | 169,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E8400 (3GHz)<br>FMCXCPD6P +27,000円                                         | *1: OSが使用可能な領域は約3GBになります。<br>*2: DVD-ROM (厚型)、スーパーマルチ (厚型)、内蔵FDDとは、同時選択できませんので、ご注意ください。                                            | スーパーマルチ (薄型)<br>FMCXSM62S +14,000円                 |
|                | FMV-D5295 (24時間/兼事モデル)         |                                                                       |          | あり | FMVDD3A0GN | 169,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E8500 (3.16GHz)<br>FMCXCPD6P +63,000円                                      |                                                                                                                                    | *3: HDD 80GB×2 (RAID)、内蔵FDDとは、同時選択できませんので、ご注意ください。 |
| D series (兼業型) | FMV-D5295 (国際エネルギー省プログラム対応モデル) | Windows® 7 Professional 正規版                                           | なし       | あり | FMVDD3A0EE | 111,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー 430 (1.80GHz)                                                                | 1GB (1GB×1)<br>2GB (1GB×2)<br>FMCXM5D63 +10,000円                                                                                   | なし<br>DVD-ROM (厚型) *2<br>FMCXDVD62 +3,000円         |
|                |                                | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用) | あり | FMVDD3A0GE | 111,000円 | インテル® Pentium® プロセッサー E6300 (2.80GHz)<br>FMCXCPD6F +2,000円                                         | 2GB (2GB×1)<br>FMCXM5D63S +20,000円                                                                                                 | DVD-ROM (薄型)<br>FMCXDVD62S +4,000円                 |
|                |                                |                                                                       |          | なし | FMVDD3B0EE | 125,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E7600 (3.06GHz)<br>FMCXCPD6F +12,000円                                      | 4GB (2GB×2) *1<br>FMCXM6D63 +30,000円                                                                                               | スーパーマルチ (厚型) *2<br>FMCXSM62 +11,000円               |
|                |                                | Windows® 7 Professional 正規版                                           | なし       | あり | FMVDD3B0EE | 125,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E8400 (3GHz)<br>FMCXCPD6F +23,000円                                         | *1: OSが使用可能な領域は約3GBになります。<br>*2: 内蔵FDDとは、同時選択できません。                                                                                | スーパーマルチ (薄型)<br>FMCXSM62S +14,000円                 |
|                | FMV-D5295 (兼業型)                | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用) | あり | FMVDD3B0GE | 125,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E8500 (3.16GHz)<br>FMCXCPD6F +59,000円                                      |                                                                                                                                    | *3: HDD 80GB×2 (RAID)、内蔵FDDとは、同時選択できませんので、ご注意ください。 |

⚠ FMV-D5295 (兼事モデル) は、HDD 160GB×2 (RAID) は、選択できません。 ⚠ FMV-D5295 (24時間/兼事モデル) は、HDD 80GB×2 (RAID) は、選択できません。

本カタログに掲載されております希望小売価格は、2009年10月現在の価格です。この価格は予告なしに変更する場合がありますので予めご了承ください。  
アプリケーションでは文教のお客様向けにMicrosoft® Office Professional 2007アカデミック バックもご用意しています。詳細につきましては当社営業または販売パートナーまでお問い合わせください。



| グラフィックスカード                                                                                                                                         | キーボード/マウス <sup>*4</sup>                                                                                                                                                                                                                                  | FDD                                                                                                                                                         | スマートカード                                                                                   | セキュリティチップ                                        | アプリケーション                                                                                                                                                                                                               | リカバリディスク                                                                                                        | 保証拡張                                                                                                                                                              | カスタムメイドプラス                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>なし</p> <p>PCI Express x16増設+<br/>ATI Radeon™ HD 2400 PRO<br/>FMC-GCD63 +18,000円</p> <p>HDD 160GB×2 (RAID) とは、<br/>同時選択できませんので、ご注<br/>意ください。</p> | <p>PS/2キーボード&amp;PS/2マウス</p> <p>PS/2キーボード &amp;<br/>USBマウス (光学式)<sup>*4 #5</sup><br/>FMC-UMD62 +1,000円</p> <p>PS/2キーボード &amp;<br/>USBマウス (レーザー式)<sup>*4 #5</sup><br/>FMC-LMD62 +3,000円</p> <p>*4:キーボードなしモデルは<br/>選択不可。<br/>*5:キーボードは標準添付品<br/>となります。</p> | <p>なし</p> <p>内蔵FDD<br/>FMC-FDD62 +3,000円</p> <p>HDD 160GB×2 (RAID)、<br/>DVD-ROM (厚型)、<br/>スーパーマールチ (厚型)、<br/>内蔵スマートカードとは、同時<br/>選択できませんので、ご注<br/>意ください。</p> | <p>なし</p> <p>内蔵スマートカード<br/>FMC-SMD62 +10,000円</p> <p>内蔵FDDとは同時選択できま<br/>せんので、ご注意ください。</p> | <p>なし</p> <p>セキュリティチップ<br/>FMC-STD63 +1,000円</p> | <p>なし</p> <p>Office<br/>Personal 2007<br/>FMC-AP158<br/>+22,000円</p> <p>Office<br/>Personal 2007<br/>with PowerPoint<br/>FMC-AP159<br/>+39,000円</p> <p>Office<br/>Professional<br/>2007<br/>FMC-AP162<br/>+68,000円</p> | <p>なし</p> <p>Windows® 7 Professional用<br/>リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD63 +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p> | <p>標準保証1年パーツ保証<br/>+<br/>1年引取修理</p> <p>保証拡張<br/>(3年パーツ保証+1年目訪問修理)<br/>FMC-SUP01 +2,800円</p> <p>Support Desk Lite<br/>(3年パーツ保証+3年目訪問修理)<br/>FMC-SUS01 +18,000円</p> | <p>なし</p> <p>(1)マ ス タ 開 発<br/>120,000円～</p> <p>(2)マ ス タインストール<br/>2,800円～</p> <p>(3)B I O S 設 定<br/>800円～</p> <p>(4)画 別 設 定<br/>1,800円～</p> <p>(5)I / O 組 み 込 み<br/>1,600円～</p> <p>(6)ソ フ ト イ ン ス ト ール<br/>2,400円～</p> <p>(7)H D D 区 画 変 更<br/>1,500円～</p> <p>(8)B I O Sブートロゴ設定<br/>個別ご相談</p>                                 |
| <p>なし</p>                                                                                                                                          | <p>PS/2キーボード&amp;PS/2マウス</p> <p>PS/2キーボード &amp;<br/>USBマウス (光学式)<sup>*4 #5</sup><br/>FMC-UMD62 +1,000円</p> <p>PS/2キーボード &amp;<br/>USBマウス (レーザー式)<sup>*4 #5</sup><br/>FMC-LMD62 +3,000円</p> <p>*4:キーボードなしモデルは<br/>選択不可。<br/>*5:キーボードは標準添付品<br/>となります。</p> | <p>なし</p> <p>内蔵FDD<br/>FMC-FDD62 +3,000円</p> <p>HDD 80GB×2 (RAID)、<br/>DVD-ROM (厚型)、<br/>スーパーマールチ (厚型)、<br/>内蔵スマートカードとは、同時<br/>選択できませんので、ご注<br/>意ください。</p>  | <p>なし</p> <p>内蔵スマートカード<br/>FMC-SMD62 +10,000円</p> <p>内蔵FDDとは同時選択できま<br/>せんので、ご注意ください。</p> | <p>セキュリティチップあり</p>                               | <p>なし</p> <p>Office<br/>Personal 2007<br/>FMC-AP158<br/>+22,000円</p> <p>Office<br/>Personal 2007<br/>with PowerPoint<br/>FMC-AP159<br/>+39,000円</p> <p>Office<br/>Professional<br/>2007<br/>FMC-AP162<br/>+68,000円</p> | <p>なし</p> <p>Windows® 7 Professional用<br/>リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD63 +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p> | <p>標準保証1年パーツ保証<br/>+<br/>1年引取修理</p> <p>保証拡張<br/>(3年パーツ保証+1年目訪問修理)<br/>FMC-SUP01 +2,800円</p> <p>Support Desk Lite<br/>(3年パーツ保証+3年目訪問修理)<br/>FMC-SUS01 +18,000円</p> | <p>(9)ロ ゴ 印 刷<br/>2,600円～</p> <p>(10)スペシャルカラー<br/>(ワンポイントデザインなし)<sup>*1</sup><br/>1,300円～</p> <p>(11)スペシャルカラー<br/>(ワンポイントデザイン印刷)<sup>*1</sup><br/>1,400円～</p> <p>(12)バックアップCD作成<br/>18,000円</p> <p>(13)バックアップCD換写<br/>4,000円～</p> <p>(14)ラ ベ ル 作 成<br/>500円</p> <p>(15)ラ ベ ル 貼 付<br/>500円</p> <p>(16)添付品カスタマイズ<br/>1,000円</p> |
| <p>なし</p>                                                                                                                                          | <p>PS/2キーボード&amp;PS/2マウス</p> <p>PS/2キーボード &amp;<br/>USBマウス (光学式)<sup>*3 #4</sup><br/>FMC-UMD62 +1,000円</p> <p>PS/2キーボード &amp;<br/>USBマウス (レーザー式)<sup>*3 #4</sup><br/>FMC-LMD62 +3,000円</p> <p>*3:キーボードなしモデルは<br/>選択不可。<br/>*4:キーボードは標準添付品<br/>となります。</p> | <p>なし</p> <p>内蔵FDD<br/>FMC-FDD62 +3,000円</p> <p>DVD-ROM (厚型)、<br/>スーパーマールチ (厚型)、<br/>内蔵スマートカードとは、同時<br/>選択できませんので、ご注<br/>意ください。</p>                         | <p>なし</p> <p>内蔵スマートカード<br/>FMC-SMD62 +10,000円</p> <p>内蔵FDDとは同時選択できま<br/>せんので、ご注意ください。</p> | <p>なし</p> <p>セキュリティチップ<br/>FMC-STD63 +1,000円</p> | <p>なし</p> <p>Office<br/>Personal 2007<br/>FMC-AP158<br/>+22,000円</p> <p>Office<br/>Personal 2007<br/>with PowerPoint<br/>FMC-AP159<br/>+39,000円</p> <p>Office<br/>Professional<br/>2007<br/>FMC-AP162<br/>+68,000円</p> | <p>なし</p> <p>Windows® 7 Professional用<br/>リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD63 +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p> | <p>標準保証1年パーツ保証<br/>+<br/>1年引取修理</p> <p>保証拡張<br/>(3年パーツ保証+1年目訪問修理)<br/>FMC-SUP01 +2,800円</p> <p>Support Desk Lite<br/>(3年パーツ保証+3年目訪問修理)<br/>FMC-SUS01 +18,000円</p> | <p>(17)情 報 リ ス ト 作 成<br/>500円</p> <p>(18)Windows® 7 Enterprise<br/>アップグレードサービス<sup>*2</sup><br/>4,500円</p> <p>*1:内蔵スマートカードは同時選<br/>択できません。<br/>*2:TMU-OS2900のWindows® 7<br/>搭載モデルのみ選択可。また<br/>リカバリディスク添付との<br/>同時選択はできません。</p>                                                                                                |
|                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                             |                                                                                           |                                                  |                                                                                                                                                                                                                        | <p>なし</p> <p>Windows® 7 Professional用<br/>リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD63 +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p> |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

カスタムメイド FMV-ESPRIMOシリーズ カスタムメイド型名・価格一覧表〔コンパクト型〕

| 品 名               |                                | OS                                                                    | リカバリディスク    | キーボード      | 型 名        | 価格(税別)   | CPU                                     | メモリ                                  | HDD                                                                                                     | CD/DVD                                             |                                 |
|-------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|------------|------------|----------|-----------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------|
| D series(併載型)※1   | FMV-D5290                      | Windows® 7 Professional 正規版                                           | なし          | あり         | FMVDD2A0E1 | 105,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー 430 (1.80GHz)     | 1GB (1GB×1)                          | 160GB                                                                                                   | なし                                                 |                                 |
|                   | FMV-D5290 (兼事モデル)              |                                                                       |             | あり         | FMVDD2A0EM | 115,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー E3200 (2.40GHz)   | 2GB (1GB×2)<br>FMCXM5D62 +10,000円    | 320GB<br>FMCXD2D62 +12,000円                                                                             | DVD-ROM (厚型) ※3<br>FMCXDVD62 +3,000円               |                                 |
|                   | FMV-D5290                      |                                                                       |             | なし         | FMVDD2A0E0 | 101,000円 | FMCXCPCB62 +1,000円                      | 2GB (2GB×1)<br>FMCXM5D62S +20,000円   | 500GB<br>FMCXD3D62 +18,000円                                                                             | DVD-ROM (薄型)<br>FMCXDVD62S +4,000円                 |                                 |
|                   | FMV-D5290                      | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows Vista® Business)  | あり (Vista用) | あり         | FMVDD2A0H1 | 105,000円 | インテル® Pentium® プロセッサー E5300 (2.60GHz)   | 4GB (2GB×2) ※1<br>FMCXM6D62 +30,000円 | 160GB×2 (RAID) ※2<br>FMCXD1D62R +48,000円                                                                | スーパーマルチ (厚型) ※3<br>FMCXSM62 +11,000円               |                                 |
|                   | FMV-D5290 (兼事モデル)              |                                                                       |             | あり         | FMVDD2A0HM | 115,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E7500 (2.93GHz) | ※1: OSが使用可能な領域は約3GBになります。            | ※2: DVD-ROM (厚型)、スーパーマルチ (厚型)、PCI Express x16 増設 + ATI Radeon™ HD 2400 Pro、内蔵FDDとは、同時選択できませんので、ご注意ください。 | スーパーマルチ (薄型)<br>FMCXSM62S +14,000円                 |                                 |
|                   | FMV-D5290                      |                                                                       |             | なし         | FMVDD2A0H0 | 101,000円 | FMCXCPCD62 +3,000円                      |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |
|                   | FMV-D5290                      | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用)    | あり         | FMVDD2A0G1 | 105,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E8400 (3GHz)    | FMCXCPCD62 +27,000円                  | FMCXCPCPD62 +63,000円                                                                                    |                                                    |                                 |
|                   | FMV-D5290 (兼事モデル)              |                                                                       |             | あり         | FMVDD2A0GM | 115,000円 |                                         |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |
|                   | FMV-D5290                      |                                                                       |             | なし         | FMVDD2A0G0 | 101,000円 |                                         |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |
|                   | FMV-D5290                      | Windows Vista® Business 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用)    | あり         | FMVDD2A0C1 | 105,000円 |                                         |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |
| FMV-D5290 (兼事モデル) | あり                             |                                                                       |             | FMVDD2A0CM | 115,000円   |          |                                         |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |
| FMV-D5290         | なし                             |                                                                       |             | FMVDD2A0C0 | 101,000円   |          |                                         |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |
| D series(併載型)※1   | FMV-D5290 (24時間モデル)            | Windows® 7 Professional 正規版                                           | なし          | あり         | FMVDD2A0EL | 156,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー 430 (1.80GHz)     | 1GB (1GB×1)                          | 80GB                                                                                                    | なし                                                 |                                 |
|                   | FMV-D5290 (24時間/兼事モデル)         |                                                                       |             | あり         | FMVDD2A0EN | 166,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー E3200 (2.40GHz)   | 2GB (1GB×2)<br>FMCXM5D62 +10,000円    | 120GB<br>FMCXD5D6L +45,000円                                                                             | DVD-ROM (厚型) ※3<br>FMCXDVD62 +3,000円               |                                 |
|                   | FMV-D5290 (24時間モデル)            | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows Vista® Business)  | あり (Vista用) | あり         | FMVDD2A0HL | 156,000円 | インテル® Pentium® プロセッサー E5300 (2.60GHz)   | 2GB (2GB×1)<br>FMCXM5D62S +20,000円   | 80GB×2 (RAID) ※2<br>FMCXD4D6LR +50,000円                                                                 | DVD-ROM (薄型)<br>FMCXDVD62S +4,000円                 |                                 |
|                   | FMV-D5290 (24時間/兼事モデル)         |                                                                       |             | あり         | FMVDD2A0HN | 166,000円 | FMCXCPCD6L +3,000円                      | 4GB (2GB×2) ※1<br>FMCXM6D62 +30,000円 | ※2: DVD-ROM (厚型)、スーパーマルチ (厚型)、内蔵FDDとは、同時選択できませんので、ご注意ください。                                              | スーパーマルチ (厚型) ※3<br>FMCXSM62 +11,000円               |                                 |
|                   | FMV-D5290 (24時間モデル)            | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用)    | あり         | FMVDD2A0GL | 156,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E7500 (2.93GHz) | FMCXCPCD6L +13,000円                  | FMCXCPCPD6L +27,000円                                                                                    | FMCXCPCPD6L +63,000円                               |                                 |
|                   | FMV-D5290 (24時間/兼事モデル)         |                                                                       |             | あり         | FMVDD2A0GN | 166,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E8400 (3GHz)    |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |
|                   | FMV-D5290 (24時間モデル)            | Windows Vista® Business 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用)    | あり         | FMVDD2A0CL | 156,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー E8500 (3.16GHz) | FMCXCPCPD6L +63,000円                 |                                                                                                         | ※3: HDD 80GB×2 (RAID)、内蔵FDDとは、同時選択できませんので、ご注意ください。 |                                 |
|                   | FMV-D5290 (24時間/兼事モデル)         |                                                                       |             | あり         | FMVDD2A0CN | 166,000円 |                                         |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |
| D series(併載型)※1   | FMV-D5290 (国際エネルギー省プログラム対応モデル) | Windows® 7 Professional 正規版                                           | なし          | あり         | FMVDD2A0EE | 108,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー 430 (1.80GHz)     | 1GB (1GB×1)                          | 160GB                                                                                                   | なし                                                 |                                 |
|                   |                                | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows Vista® Business)  | あり (Vista用) | あり         | FMVDD2A0HE | 108,000円 |                                         | 2GB (1GB×2)<br>FMCXM5D62 +10,000円    | 320GB<br>FMCXD2D62 +12,000円                                                                             | DVD-ROM (厚型) ※2<br>FMCXDVD62 +3,000円               |                                 |
|                   |                                | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用)    | あり         | FMVDD2A0GE | 108,000円 |                                         | 2GB (2GB×1)<br>FMCXM5D62S +20,000円   | 500GB<br>FMCXD3D62 +18,000円                                                                             | DVD-ROM (薄型)<br>FMCXDVD62S +4,000円                 |                                 |
|                   |                                | Windows Vista® Business 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用)    | あり         | FMVDD2A0CE | 108,000円 |                                         | 4GB (2GB×2) ※1<br>FMCXM6D62 +30,000円 | スーパーマルチ (厚型) ※2<br>FMCXSM62 +11,000円                                                                    |                                                    |                                 |
|                   |                                | Windows® 7 Professional 正規版                                           | なし          | あり         | FMVDD2B0EE | 119,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー E3200 (2.40GHz)   | 2GB (1GB×2)<br>FMCXM5D6CS +10,000円   | 4GB (2GB×2) ※1<br>FMCXM6D6C +20,000円                                                                    | ※1: OSが使用可能な領域は約3GBになります。                          | ※2: 内蔵FDDとは同時選択できませんので、ご注意ください。 |
|                   |                                | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows Vista® Business)  | あり (Vista用) | あり         | FMVDD2B0HE | 119,000円 |                                         |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |
|                   |                                | Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用)    | あり         | FMVDD2B0GE | 119,000円 |                                         |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |
|                   |                                | Windows Vista® Business 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | あり (XP用)    | あり         | FMVDD2B0CE | 119,000円 |                                         |                                      |                                                                                                         |                                                    |                                 |

⚠ FMV-D5290 (兼事モデル) は、HDD 160GB×2 (RAID) は、選択できません。 ⚠ FMV-D5290 (24時間/兼事モデル) は、HDD 80GB×2 (RAID) は、選択できません。

PC サーパー PRIMERGY

カスタムメイド

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

PRIMERGY オプション製品一覧

| グラフィックスカード                                                                                                                            | キーボード/マウス <sup>*4</sup>                                                                                                                                                                                                              | FDD                                                                                                                               | スマートカード                                                                              | セキュリティチップ                                        | アプリケーション                                                                                                                                                                               | リカバリディスク                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 保証拡張                                                                                                                                                         | カスタムメイドプラス                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>なし</p> <p>PCI Express x16増設 + ATI Radeon™ HD 2400 PRO<br/>FMC-GCD62 +18,000円</p> <p>HDD 160GB×2 (RAID) とは、同時選択できませんので、ご注意ください。</p> | <p>PS/2キーボード&amp;PS/2マウス</p> <p>PS/2キーボード &amp; USBマウス (光学式)<sup>*4+5</sup><br/>FMC-UMD62 +1,000円</p> <p>PS/2キーボード &amp; USBマウス (レーザー式)<sup>*4+5</sup><br/>FMC-LMD62 +3,000円</p> <p>*4:キーボードなしモデルは選択不可。<br/>*5:キーボードは標準添付品となります。</p> | <p>なし</p> <p>内蔵FDD<br/>FMC-FDD62 +3,000円</p> <p>HDD 160GB×2 (RAID)、DVD-ROM (厚型)、スーパーマルチ (厚型)、内蔵スマートカードとは、同時選択できませんので、ご注意ください。</p> | <p>なし</p> <p>内蔵スマートカード<br/>FMC-SMD62 +10,000円</p> <p>内蔵FDDとは同時選択できませんので、ご注意ください。</p> | <p>なし</p> <p>セキュリティチップ<br/>FMC-STD62 +1,000円</p> | <p>なし</p> <p>Office Personal 2007<br/>FMC-AP158 +22,000円</p> <p>Office Personal 2007 with PowerPoint<br/>FMC-AP159 +39,000円</p> <p>Office Professional 2007<br/>FMC-AP162 +68,000円</p> | <p>なし</p> <p>Windows® 7 Professional用リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD62 +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p> <p>なし</p> <p>Windows Vista® Business用リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD6C +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p>                                                                                                                                                                                                                       | <p>標準保証1年/パーツ保証 + 1年引取修理</p> <p>保証拡張<br/>(3年/パーツ保証+1年目訪問修理)<br/>FMC-SUP01 +2,800円</p> <p>Support Desk Lite<br/>(3年/パーツ保証+3年目訪問修理)<br/>FMC-SUS01 +18,000円</p> | <p>なし</p> <p>(1) マ ス タ 開 発<br/>120,000円～</p> <p>(2) マ ス タ イ ン ス ト ール<br/>2,800円～</p> <p>(3) B I O S 設 定<br/>800円～</p> <p>(4) 個 別 設 定<br/>1,800円～</p> <p>(5) I / O 組 込 み<br/>1,600円～</p> <p>(6) ソ フ ト イ ン ス ト ール<br/>2,400円～</p> <p>(7) H D D 区 画 変 更<br/>1,500円～</p> <p>(8) B I O S ブ ー ト ロ グ 設 定<br/>個別ご相談</p> <p>(9) ロ グ 印 刷<br/>2,600円～</p> <p>(10) スペシャルカラー<br/>(フッポイントデザインなし)<sup>*1</sup><br/>1,300円～</p> <p>(11) スペシャルカラー<br/>(フッポイントデザイン印刷)<sup>*1</sup><br/>1,400円～</p> <p>(12) バックアップCD作成<br/>18,000円</p> <p>(13) バックアップCD複写<br/>4,000円～</p> <p>(14) ラ ベ ル 作 成<br/>500円</p> <p>(15) ラ ベ ル 貼 付<br/>500円</p> <p>(16) 添 付 品 カ ス タ マ イ ズ<br/>1,000円</p> <p>(17) 情 報 リ ス ト 作 成<br/>500円</p> <p>(18) Windows® 7 Enterprise<br/>アップグレードサービス<sup>*2</sup><br/>4,500円</p> <p>*1:内蔵スマートカードは同時選択できません。<br/>*2:FMV-DS290のWindows® 7搭載モデルのみ選択可。また、リカバリディスク添付との同時選択はできません。</p> |
| <p>なし</p>                                                                                                                             | <p>PS/2キーボード&amp;PS/2マウス</p> <p>PS/2キーボード &amp; USBマウス (光学式)<sup>*4+5</sup><br/>FMC-UMD62 +1,000円</p> <p>PS/2キーボード &amp; USBマウス (レーザー式)<sup>*4+5</sup><br/>FMC-LMD62 +3,000円</p> <p>*4:キーボードなしモデルは選択不可。<br/>*5:キーボードは標準添付品となります。</p> | <p>なし</p> <p>内蔵FDD<br/>FMC-FDD62 +3,000円</p> <p>HDD 80GB×2 (RAID)、DVD-ROM (厚型)、スーパーマルチ (厚型)、内蔵スマートカードとは、同時選択できませんので、ご注意ください。</p>  | <p>なし</p> <p>内蔵スマートカード<br/>FMC-SMD62 +10,000円</p> <p>内蔵FDDとは同時選択できませんので、ご注意ください。</p> | <p>セキュリティチップあり</p>                               | <p>なし</p> <p>Office Personal 2007<br/>FMC-AP158 +22,000円</p> <p>Office Personal 2007 with PowerPoint<br/>FMC-AP159 +39,000円</p> <p>Office Professional 2007<br/>FMC-AP162 +68,000円</p> | <p>なし</p> <p>Windows® 7 Professional用リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD62 +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p> <p>なし</p> <p>Windows Vista® Business用リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD6C +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p>                                                                                                                                                                                                                       | <p>標準保証1年/パーツ保証 + 1年引取修理</p> <p>保証拡張<br/>(3年/パーツ保証+1年目訪問修理)<br/>FMC-SUP01 +2,800円</p> <p>Support Desk Lite<br/>(3年/パーツ保証+3年目訪問修理)<br/>FMC-SUS01 +18,000円</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <p>なし</p>                                                                                                                             | <p>PS/2キーボード&amp;PS/2マウス</p> <p>PS/2キーボード &amp; USBマウス (光学式)<sup>*3+4</sup><br/>FMC-UMD62 +1,000円</p> <p>PS/2キーボード &amp; USBマウス (レーザー式)<sup>*3+4</sup><br/>FMC-LMD62 +3,000円</p> <p>*3:キーボードなしモデルは選択不可。<br/>*4:キーボードは標準添付品となります。</p> | <p>なし</p> <p>内蔵FDD<br/>FMC-FDD62 +3,000円</p> <p>DVD-ROM (厚型)、スーパーマルチ (厚型)、内蔵スマートカードとは、同時選択できませんので、ご注意ください。</p>                    | <p>なし</p> <p>内蔵スマートカード<br/>FMC-SMD62 +10,000円</p> <p>内蔵FDDとは同時選択できませんので、ご注意ください。</p> | <p>なし</p> <p>セキュリティチップ<br/>FMC-STD62 +1,000円</p> | <p>なし</p> <p>Office Personal 2007<br/>FMC-AP158 +22,000円</p> <p>Office Personal 2007 with PowerPoint<br/>FMC-AP159 +39,000円</p> <p>Office Professional 2007<br/>FMC-AP162 +68,000円</p> | <p>なし</p> <p>Windows® 7 Professional用リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD62 +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p> <p>なし</p> <p>Windows Vista® Business用リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD6C +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p> <p>なし</p> <p>Windows® 7 Professional用リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD62 +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p> <p>なし</p> <p>Windows Vista® Business用リカバリディスク添付<br/>FMC-RDD6C +3,000円</p> <p>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。</p> | <p>標準保証1年/パーツ保証 + 1年引取修理</p> <p>保証拡張<br/>(3年/パーツ保証+1年目訪問修理)<br/>FMC-SUP01 +2,800円</p> <p>Support Desk Lite<br/>(3年/パーツ保証+3年目訪問修理)<br/>FMC-SUS01 +18,000円</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

本カタログに掲載されております希望小売価格は、2009年10月現在の価格です。この価格は予告なしに変更する場合がありますので予めご了承ください。  
アプリケーションでは文教のお客様向けにMicrosoft® Office Professional 2007アカデミックパックもご用意しています。  
詳細につきましては当社営業または販売パートナーまでお問い合わせください。

→ 配送料 については、P.82の「現地セットアップ・配送料について」をご覧ください。

PC サーバ PRIMERGY

カスタムメイド

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

PRIMERGY オプション製品一覧

カスタムメイド FMV-ESPRIMOシリーズ カスタムメイド型名・価格一覧表〔コンパクト型/液晶一体型〕

| 品 名                              | OS                                                                               | リカバリディスク       | キーボード | 型 名        | 価格(税別)   | CPU                                        | メモリ                                  | HDD                         | CD/DVD                              |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------|------------|----------|--------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------|
| FMV-K5290<br>(Celeron 17型)       | Windows® 7<br>Professional 正規版                                                   | なし             | あり    | FMVKD2P0E1 | 178,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー<br>900 (2.20GHz)     | 1GB (1GB×1)                          | 160GB                       | DVD-ROM (薄型)                        |
| FMV-K5290<br>(Celeron 19型ワイド)    |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2P0E0 | 174,000円 |                                            | 2GB (1GB×2)<br>FMCXMSD61 +10,000円    | 320GB<br>FMCXD2D62 +12,000円 | スーパーマルチ (薄型)<br>FMCXSMK62S +10,000円 |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 17型)    |                                                                                  |                | あり    | FMVKD2P0E3 | 183,000円 |                                            | 2GB (2GB×1)<br>FMCXMSD61S +20,000円   | 500GB<br>FMCXD3D62 +18,000円 |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 19型ワイド) |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2P0E2 | 179,000円 |                                            | 4GB (2GB×2) *1<br>FMCXM6D61 +30,000円 |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 17型)       | Windows® 7<br>Professional 正規版<br>&<br>ダウングレードサービス*<br>(Windows Vista® Business) | なし             | あり    | FMVKD2R0E1 | 186,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー<br>P8700 (2.53GHz) | *1: OSが使用可能な領域は約3GBに<br>なります。        |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 19型ワイド)    |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2R0E0 | 182,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 17型)    |                                                                                  |                | あり    | FMVKD2R0E3 | 191,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 19型ワイド) |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2R0E2 | 187,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 17型)       | Windows® 7<br>Professional 正規版<br>&<br>ダウングレードサービス*<br>(Windows Vista® Business) | あり<br>(Vista用) | あり    | FMVKD2P0H1 | 178,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー<br>900 (2.20GHz)     |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 19型ワイド)    |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2P0H0 | 174,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 17型)    |                                                                                  |                | あり    | FMVKD2P0H3 | 183,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 19型ワイド) |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2P0H2 | 179,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 17型)       | Windows® 7<br>Professional 正規版<br>&<br>ダウングレードサービス*<br>(Windows Vista® Business) | あり<br>(Vista用) | あり    | FMVKD2R0H1 | 186,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー<br>P8700 (2.53GHz) |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 19型ワイド)    |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2R0H0 | 182,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 17型)    |                                                                                  |                | あり    | FMVKD2R0H3 | 191,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 19型ワイド) |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2R0H2 | 187,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 17型)       | Windows® 7<br>Professional 正規版<br>&<br>ダウングレードサービス*<br>(Windows XP Professional) | あり<br>(XP用)    | あり    | FMVKD2P0G1 | 178,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー<br>900 (2.20GHz)     |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 19型ワイド)    |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2P0G0 | 174,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 17型)    |                                                                                  |                | あり    | FMVKD2P0G3 | 183,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 19型ワイド) |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2P0G2 | 179,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 17型)       | Windows® 7<br>Professional 正規版<br>&<br>ダウングレードサービス*<br>(Windows XP Professional) | あり<br>(XP用)    | あり    | FMVKD2R0G1 | 186,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー<br>P8700 (2.53GHz) |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 19型ワイド)    |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2R0G0 | 182,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 17型)    |                                                                                  |                | あり    | FMVKD2R0G3 | 191,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 19型ワイド) |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2R0G2 | 187,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 17型)       | Windows Vista®<br>Business 正規版<br>&<br>ダウングレードサービス*<br>(Windows XP Professional) | あり<br>(XP用)    | あり    | FMVKD2P0C1 | 178,000円 | インテル® Celeron® プロセッサー<br>900 (2.20GHz)     |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 19型ワイド)    |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2P0C0 | 174,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 17型)    |                                                                                  |                | あり    | FMVKD2P0C3 | 183,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 19型ワイド) |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2P0C2 | 179,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 17型)       | Windows Vista®<br>Business 正規版<br>&<br>ダウングレードサービス*<br>(Windows XP Professional) | あり<br>(XP用)    | あり    | FMVKD2R0C1 | 186,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー<br>P8700 (2.53GHz) |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Celeron 19型ワイド)    |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2R0C0 | 182,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 17型)    |                                                                                  |                | あり    | FMVKD2R0C3 | 191,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |
| FMV-K5290<br>(Core™2 Duo 19型ワイド) |                                                                                  |                | なし    | FMVKD2R0C2 | 187,000円 |                                            |                                      |                             |                                     |

| 品 名                                         | OS                                                                               | リカバリディスク    | キーボード | 型 名        | 価格(税別)   | CPU                                                               | メモリ                                  | HDD                                                                                               | CD/DVD                                |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|------------|----------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| FMV-D5380                                   | Windows Vista®<br>Business 正規版                                                   | なし          | あり    | FMVDC4F041 | 176,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー<br>E8500 (3.16GHz)                        | 1GB (1GB×1)                          | 80GB                                                                                              | なし                                    |
|                                             |                                                                                  |             | なし    | FMVDC4F040 | 172,000円 | インテル® Core™2 Duo プロセッサー<br>E8600 (3.33GHz)<br>FMCXCPGD54 +25,000円 | 2GB (1GB×2)<br>FMCXMSD54 +10,000円    | 160GB<br>FMCXD2D52 +4,000円                                                                        | DVD-ROM (厚型) *3<br>FMCXDVD52 +3,000円  |
|                                             | Windows Vista®<br>Business 正規版<br>&<br>ダウングレードサービス*<br>(Windows XP Professional) | あり<br>(XP用) | あり    | FMVDC4F0C1 | 176,000円 | インテル® Core™2 Quad プロセッサー<br>Q9650 (3GHz)<br>FMCXCPHD54 +85,000円   | 2GB (2GB×1)<br>FMCXMSD54S +20,000円   | 320GB<br>FMCXD3D52 +18,000円                                                                       | DVD-ROM (薄型)<br>FMCXDVD52S +4,000円    |
|                                             |                                                                                  |             | なし    | FMVDC4F0C0 | 172,000円 |                                                                   | 4GB (2GB×2) *1<br>FMCXM6D54 +30,000円 | 80GB×2 (RAID) *2<br>FMCXD1D54R +40,000円                                                           | スーパーマルチ (厚型) *3<br>FMCXMSD52 +11,000円 |
| FMV-D5380<br>(国際エネルギー<br>スタープログラム<br>対応モデル) | Windows Vista®<br>Business 正規版                                                   | なし          | あり    | FMVDC4F04E | 194,000円 |                                                                   | *1: OSが使用可能な領域は約3GBに<br>なります。        | *2: DVD-ROM (厚型)、<br>スーパーマルチ (厚型)、<br>ATI Radeon™ HD 2400Pro、<br>内蔵FDDとは、同時選択できま<br>せんので、ご注意ください。 | スーパーマルチ (薄型)<br>FMCXMSD52S +14,000円   |
|                                             | Windows Vista®<br>Business 正規版<br>&<br>ダウングレードサービス*<br>(Windows XP Professional) | あり<br>(XP用) | あり    | FMVDC4F0CE | 194,000円 |                                                                   | 2GB (2GB×2)<br>FMCXMSD5A5 +10,000円   | 80GB                                                                                              |                                       |
|                                             |                                                                                  |             |       |            |          |                                                                   | 2GB (2GB×1)<br>FMCXMSD5A5 +10,000円   | 160GB<br>FMCXD2D52 +4,000円                                                                        |                                       |
|                                             |                                                                                  |             |       |            |          |                                                                   | 4GB (2GB×2) *1<br>FMCXM6D5A +20,000円 | 320GB<br>FMCXD3D52 +18,000円                                                                       |                                       |
|                                             |                                                                                  |             |       |            |          |                                                                   | *1: OSが使用可能な領域は約3GBに<br>なります。        |                                                                                                   |                                       |

| 品 名                                         | OS                                                                               | リカバリディスク    | キーボード | 型 名        | 価格(税別)   | CPU                                                                       | メモリ                                  | HDD                        | CD/DVD                                |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|------------|----------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------|
| FMV-D5180<br>(国際エネルギー<br>スタープログラム<br>対応モデル) | Windows Vista®<br>Business 正規版                                                   | なし          | あり    | FMVDC1X041 | 108,000円 | AMD Sempron™ プロセッサ<br>SI-42 (2.1GHz)                                      | 1GB (1GB×1)                          | 80GB                       | なし                                    |
|                                             |                                                                                  |             | なし    | FMVDC1X040 | 104,000円 | AMD Turion™ X2 デュアルコア・<br>モバイル プロセッサ RM-74 (2.2GHz)<br>FMCXCPYD51 +8,000円 | 2GB (1GB×2)<br>FMCXMSD51 +10,000円    | 160GB<br>FMCXD2D51 +4,000円 | DVD-ROM (厚型) *2<br>FMCXDVD52 +3,000円  |
|                                             | Windows Vista®<br>Business 正規版<br>&<br>ダウングレードサービス*<br>(Windows XP Professional) | あり<br>(XP用) | あり    | FMVDC1X0C1 | 108,000円 |                                                                           | 2GB (2GB×1)<br>FMCXMSD51S +20,000円   |                            | DVD-ROM (薄型)<br>FMCXDVD52S +4,000円    |
|                                             |                                                                                  |             | なし    | FMVDC1X0C0 | 104,000円 |                                                                           | 4GB (2GB×2) *1<br>FMCXM6D51 +30,000円 |                            | スーパーマルチ (厚型) *2<br>FMCXMSD52 +11,000円 |
|                                             |                                                                                  |             |       |            |          |                                                                           | *1: OSが使用可能な領域は約3GBに<br>なります。        |                            | スーパーマルチ (薄型)<br>FMCXMSD52S +14,000円   |
|                                             |                                                                                  |             |       |            |          |                                                                           |                                      |                            | *2: 内蔵FDDとは同時選択できません<br>ので、ご注意ください。   |

本カタログに掲載されております希望小売価格は、2009年10月現在の価格です。この価格は予告なしに変更する場合がありますので予めご了承ください。  
アプリケーションでは文書のお客様向けにMicrosoft® Office Professional 2007アカデミック パックもご用意しています。詳細につきましては当社営業または販売パートナーまでお問い合わせください。



| キーボード/マウス <sup>*2</sup>                                                                                                                                                                                                          | FDD                                                                          | スマートカード                                                                       | セキュリティチップ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | ポート追加                                          | アプリケーション                                                                                                                                                                  | リカバリディスク                                                                                                  | 保証拡張                                                                                                                                         | カスタムメイドプラス                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 縦置きスタンド付き<br>PS/2キーボード&PS/2マウス<br>▼<br>PS/2キーボード&<br>USBマウス(光学式) <sup>*2+3</sup><br>FMC-UMK62 +1,000円<br>PS/2キーボード&<br>USBマウス(レーザー式) <sup>*2+3</sup><br>FMC-LMK62 +3,000円<br>*2:キーボードなしモデルは<br>選択不可。<br>*3:キーボードは標準添付品<br>となります。 | なし<br>▼<br>内蔵FDD<br>FMC-FDK62 +3,000円<br>内蔵スマートカードとは同時選択<br>できませんので、ご注意ください。 | なし<br>▼<br>内蔵スマートカード<br>FMC-SMD62 +10,000円<br>内蔵FDDとは同時選択できま<br>せんので、ご注意ください。 | なし<br>▼<br>セキュリティチップ<br>FMC-STK62 +1,000円<br>なし<br>▼<br>セキュリティチップ<br>FMC-STK6C +1,000円<br>なし<br>▼<br>セキュリティチップ<br>FMC-STK62 +1,000円<br>なし<br>▼<br>セキュリティチップ<br>FMC-STK6C +1,000円<br>なし<br>▼<br>セキュリティチップ<br>FMC-STK62 +1,000円<br>なし<br>▼<br>セキュリティチップ<br>FMC-STK6C +1,000円<br>なし<br>▼<br>セキュリティチップ<br>FMC-STK62 +1,000円<br>なし<br>▼<br>セキュリティチップ<br>FMC-STK6C +1,000円 | なし<br>▼<br>シリアル/パラレルポート追加<br>FMC-SPK62 +7,000円 | なし<br>▼<br>Office Personal 2007<br>FMC-AP158 +22,000円<br>Office Personal 2007<br>with Power Point<br>FMC-AP159 +39,000円<br>Office Professional 2007<br>FMC-AP162 +68,000円 | なし<br>▼<br>Windows®7<br>Professional用<br>リカバリディスク添付<br>FMC-RDK62 +3,000円<br>リカバリディスクの媒体は<br>DVD-ROMとなります。 | 標準保証1年パーツ保証<br>+<br>1年引取修理<br>保証拡張<br>(3年パーツ保証+1年目訪問修理)<br>FMC-SUP01 +2,800円<br>Support Desk Lite<br>(3年パーツ保証+3年目訪問修理)<br>FMC-SUS01 +18,000円 | なし<br>(1)マスタ開発<br>120,000円～<br>(2)マスタインストール<br>2,800円～<br>(3)BIOS設定<br>800円～<br>(4)個別設定<br>1,800円～<br>(5)I/O組み込み<br>1,600円～<br>(6)ソフトインストール<br>2,400円～<br>(7)HDD区画変更<br>1,500円～<br>(8)BIOSブートロゴ設定<br>個別ご相談<br>(9)ロゴ印刷<br>2,600円～<br>(10)スペシャルカラー<br>(ワンポイントデザインなし) <sup>*1</sup><br>1,300円～<br>(11)スペシャルカラー<br>(ワンポイントデザイン印刷) <sup>*1</sup><br>1,400円～<br>(12)バックアップCD作成<br>18,000円<br>(13)バックアップCD複製<br>4,000円～<br>(14)ラベル作成<br>500円<br>(15)ラベル貼付<br>500円<br>(16)添付品カスタマイズ<br>1,000円<br>(17)情報リスト作成<br>500円<br>(18)Windows®7 Enterprise<br>アップグレードサービス <sup>*2</sup><br>4,500円<br>*1:内蔵スマートカードは同時選<br>択できません。<br>*2:FMC-D5290のWindows®7<br>搭載モデルのみ選択可。また<br>リカバリディスク添付との<br>同時選択はできません。 |

| グラフィックスカード                                                                                                                                        | キーボード/マウス <sup>*6</sup>                                                                                                                                                                                             | FDD                                                                                                                                                | スマートカード                                                                       | アプリケーション                                                                                                                                                                 | リカバリディスク                                                                                                | 保証拡張                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| なし<br>▼<br>ATI Radeon™ HD<br>2400 PRO <sup>*4</sup><br>FMC-GCD54 +14,000円<br>*4:HDD 80GB×2(RAID)とは、<br>同時選択できませんので、ご<br>注意ください。                   | PS/2キーボード&PS/2マウス<br>▼<br>PS/2キーボード&<br>USBマウス(光学式) <sup>*6+7</sup><br>FMC-UMD52 +1,000円<br>PS/2キーボード&<br>USBマウス(レーザー式) <sup>*6+7</sup><br>FMC-LMD52 +3,000円<br>*6:キーボードなしモデルは選択<br>不可。<br>*7:キーボードは標準添付品とな<br>ります。 | なし<br>▼<br>内蔵FDD<br>FMC-FDD52 +3,000円<br>HDD 80GB×2(RAID)、<br>DVD-ROM(厚型)、<br>スーパーマルチ(厚型)、<br>スーパーマルチ(厚型)、<br>内蔵スマートカードとは、同時選択<br>できませんので、ご注意ください。 | なし<br>▼<br>内蔵スマートカード<br>FMC-SMD52 +10,000円<br>内蔵FDDとは同時選択できません<br>ので、ご注意ください。 | なし<br>▼<br>Office Personal 2007<br>FMC-AP158 +22,000円<br>Office Personal 2007<br>with PowerPoint<br>FMC-AP159 +39,000円<br>Office Professional 2007<br>FMC-AP162 +68,000円 | なし<br>▼<br>Windows Vista® Business用<br>リカバリディスク添付<br>FMC-RDD54 +3,000円<br>リカバリディスクの媒体は<br>DVD-ROMとなります。 | 標準保証1年パーツ保証<br>+<br>1年引取修理<br>保証拡張<br>(3年パーツ保証+1年目訪問修理)<br>FMC-SUP01 +2,800円<br>Support Desk Lite<br>(3年パーツ保証+3年目訪問修理)<br>FMC-SUS01 +18,000円 |
| なし<br>▼<br>ATI Radeon™ HD<br>2400 PRO <sup>*5</sup><br>FMC-GCD54 +14,000円<br>*5:インテル® Core™2 Quadプロセッ<br>サーQ9650(3GHz)とは、同時選択<br>できませんので、ご注意ください。 |                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                    |                                                                               |                                                                                                                                                                          |                                                                                                         |                                                                                                                                              |

| グラフィックスカード | キーボード/マウス <sup>*3</sup>                                                                                                                                                                                             | FDD                                                                                                | スマートカード | セキュリティチップ | アプリケーション                                                                                                                                                                 | リカバリディスク                                                                                                | 保証拡張                                                                                                                                         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| なし         | PS/2キーボード&PS/2マウス<br>▼<br>PS/2キーボード&<br>USBマウス(光学式) <sup>*3+4</sup><br>FMC-UMD52 +1,000円<br>PS/2キーボード&<br>USBマウス(レーザー式) <sup>*3+4</sup><br>FMC-LMD52 +3,000円<br>*3:キーボードなしモデルは<br>選択不可。<br>*4:キーボードは標準添付品<br>となります。 | なし<br>▼<br>内蔵FDD<br>FMC-FDD52 +3,000円<br>DVD-ROM(厚型)、<br>スーパーマルチ(厚型)とは同<br>時選択できませんので、ご注<br>意ください。 | なし      | なし        | なし<br>▼<br>Office Personal 2007<br>FMC-AP158 +22,000円<br>Office Personal 2007<br>with PowerPoint<br>FMC-AP159 +39,000円<br>Office Professional 2007<br>FMC-AP162 +68,000円 | なし<br>▼<br>Windows Vista® Business用<br>リカバリディスク添付<br>FMC-RDD51 +3,000円<br>リカバリディスクの媒体は<br>DVD-ROMとなります。 | 標準保証1年パーツ保証<br>+<br>1年引取修理<br>保証拡張<br>(3年パーツ保証+1年目訪問修理)<br>FMC-SUP01 +2,800円<br>Support Desk Lite<br>(3年パーツ保証+3年目訪問修理)<br>FMC-SUS01 +18,000円 |

→ 配送料 については、P.82の「現地セットアップ・配送料について」をご覧ください。

カスタムメイド CELSIUSシリーズ カスタムメイド型名・価格一覧表〔ミニタワーモデル/コンパクトモデル〕

赤枠のオプション製品は受注生産です。

| 品 名                                                                 | OS                                                                  | キーボード                                                               | 型 名                                                | 希望小売価格<br>(税別) | CPU                                                               | メモリ                                                              | HDD                                                      | グラフィックス<br>カード                                            | CD/DVD                                                                                   | FDD                                                                                     | マウス                                         | セキュリティ                                                                                           | アプリケーション                                                                                         | リカバリー媒体                                                       |                                                                                        |                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| ミニ<br>タワーモデル                                                        | N465                                                                | Windows Vista®<br>Business with SP1<br>(32bit) 正規版                  | あり                                                 | CLN6ES51       | 172,000円                                                          | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>プロセッサ<br>E7500                           | 1GB (1GB×1)<br>▼<br>2GB (1GB×2)<br>+12,000円<br>CLCXMNJ5B | 80GB (SATA)<br>▼<br>320GB (SATA)<br>+14,000円<br>CLCXA321C | ATI Radeon™<br>HD 2400 PRO<br>▼<br>NVIDIA<br>Quadro®<br>FX 1800<br>+90,000円<br>CLCXSGCNE | なし<br>+<br>DVD-ROM<br>+3,000円<br>CLC-DVDN3                                              | なし<br>+<br>FDD<br>+3,000円<br>CLC-FDDN1B     | PS/2ボタン<br>スクロール付<br>マウス<br>(ボール)<br>▼<br>USB 2ボタン<br>スクロール付マウス<br>(光学式)<br>+1,000円<br>CLCXMOC4A | セキュリティチップ<br>+<br>スマートカード<br>リーダー/ライタ<br>+9,000円<br>CLC-SMAN2*2                                  | なし<br>+<br>Office<br>Personal 2007<br>+22,000円<br>CLC-AP104*2 | なし<br>+<br>Windows Vista®<br>Business 32bit<br>リカバリー媒体 (OS)<br>+3,000円<br>CLC-MEDN5C*2 |                                                                                      |
|                                                                     |                                                                     |                                                                     | なし                                                 | CLN6ES54       | 168,000円                                                          | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>プロセッサ<br>E8400<br>+27,000円<br>CLCXCNPENC | 4GB (1GB×4)<br>+36,000円<br>CLCXMNJ7B*1                   | 640GB (SATA)<br>+44,000円<br>CLCXA322C                     | NVIDIA<br>Quadro®<br>FX 3800<br>+169,000円<br>CLCXSGCNG                                   | スーパーマルチ<br>+11,000円<br>CLC-SMDN3                                                        |                                             |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                               |                                                                                        |                                                                                      |
|                                                                     |                                                                     | Windows Vista®<br>Business with<br>SP1 (64bit) 正規版                  | あり                                                 | CLN6ES61       | 172,000円                                                          | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>プロセッサ<br>E8500<br>+50,000円<br>CLCXCNPNEC | 4GB (2GB×2)<br>+48,000円<br>CLCXMNJ8B*1                   | 960GB (SATA)<br>+74,000円<br>CLCXA323C                     | NVIDIA<br>Quadro®<br>FX 3800<br>+169,000円<br>CLCXSGCNG                                   |                                                                                         |                                             |                                                                                                  | USB 2ボタン<br>スクロール付マウス<br>(レーザー式)<br>+1,000円<br>CLCXMOC6A                                         |                                                               | Office<br>Personal 2007<br>with Power Point<br>+39,000円<br>CLC-AP107*2                 | Windows Vista®<br>Business 64bit<br>リカバリー媒体 (OS)<br>+3,000円<br>CLC-MEDN6C*3          |
|                                                                     |                                                                     |                                                                     | なし                                                 | CLN6ESC4       | 168,000円                                                          | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>プロセッサ<br>E8600<br>+71,000円<br>CLCXCNPNEC | 8GB (2GB×4)<br>+96,000円<br>CLCXMNJ9B*3                   | 73GB (SAS)<br>+54,000円<br>CLCXS5731C                      |                                                                                          |                                                                                         |                                             | USB 3ボタン<br>マウス<br>(光学式)<br>+2,000円<br>CLCXMOC5                                                  |                                                                                                  |                                                               |                                                                                        |                                                                                      |
|                                                                     | Windows Vista®<br>Business with SP1<br>(64bit) 正規版 &<br>ダウングレードサービス | あり                                                                  | CLN6ESE1                                           | 172,000円       | インテル®<br>Core™ 2 Quad<br>プロセッサ<br>Q9650<br>+86,000円<br>CLCXCPNEMC | 6GB (1GB×2×3)<br>+102,000円<br>CLCXS5732C                         | 1.2TB (SATA)<br>+104,000円<br>CLCXA324C                   | 320GB×2 (RAID-SATA)<br>+89,000円<br>CLCXR32C*5*6           | NVIDIA<br>Quadro®<br>FX 4800<br>+320,000円<br>CLCXSGCNH*5                                 |                                                                                         |                                             |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                               |                                                                                        |                                                                                      |
|                                                                     | N465<br>(業務モデル)                                                     | Windows Vista®<br>Business with SP1<br>(32bit) 正規版 &<br>ダウングレードサービス | あり                                                 | CLN6ESC1M      | 182,000円                                                          |                                                                  | 8GB (2GB×4)<br>+100,000円<br>CLCXRD50C*5*6                |                                                           |                                                                                          |                                                                                         |                                             |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                               |                                                                                        |                                                                                      |
|                                                                     | コン<br>パクトモデル                                                        | J365                                                                | Windows Vista®<br>Business with SP1<br>(32bit) 正規版 | あり             | CLJ6ES51                                                          | 175,000円                                                         | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>プロセッサ<br>E7500                   | 1GB (1GB×1)<br>▼<br>2GB (1GB×2)<br>+54,000円<br>CLCXMJJ5A  | 80GB (SATA)<br>▼<br>320GB (SATA)<br>+14,000円<br>CLCXA328                                 | ATI Radeon™<br>HD 2400 PRO<br>▼<br>NVIDIA<br>Quadro®<br>FX 580<br>+30,000円<br>CLCXSGCJF | なし<br>+<br>DVD-ROM<br>+4,000円<br>CLC-DVDJ25 | なし<br>+<br>FDD<br>+3,000円<br>CLC-FDDJ2*7                                                         | PS/2ボタン<br>スクロール付<br>マウス<br>(ボール)<br>▼<br>USB 2ボタン<br>スクロール付マウス<br>(光学式)<br>+1,000円<br>CLCXMOC4A | なし<br>+<br>スマートカード<br>リーダー/ライタ<br>+9,000円<br>CLC-SMAJ1        | なし<br>+<br>Office<br>Personal 2007<br>+22,000円<br>CLC-AP104                            | なし<br>+<br>Windows Vista®<br>Business 32bit<br>リカバリー媒体 (OS)<br>+3,000円<br>CLC-MEDJ5B |
| なし                                                                  |                                                                     |                                                                     |                                                    | CLJ6ES54       | 171,000円                                                          | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>プロセッサ<br>E8500<br>+30,000円<br>CLCXCPIEKC | 4GB (2GB×2)<br>+119,000円<br>CLCXMJJ7A*1                  | 320GB×2 (RAID-SATA)<br>+89,000円<br>CLCXR32B*4*7           | NVIDIA<br>Quadro®<br>FX 1800<br>+90,000円<br>CLCXSGCJE*4                                  | スーパーマルチ<br>+14,000円<br>CLC-SMDJ35                                                       |                                             |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                               |                                                                                        |                                                                                      |
| Windows Vista®<br>Business with SP1<br>(32bit) 正規版 &<br>ダウングレードサービス |                                                                     |                                                                     | あり                                                 | CLJ6ESC1       | 175,000円                                                          | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>プロセッサ<br>E8600<br>+71,000円<br>CLCXCPIERC |                                                          |                                                           |                                                                                          |                                                                                         |                                             |                                                                                                  | USB 2ボタン<br>スクロール付マウス<br>(レーザー式)<br>+3,000円<br>CLCXMOC6A                                         |                                                               | Office<br>Personal 2007<br>with Power Point<br>+39,000円<br>CLC-AP107                   |                                                                                      |
|                                                                     |                                                                     |                                                                     | なし                                                 | CLJ6ESC4       | 171,000円                                                          |                                                                  |                                                          |                                                           |                                                                                          |                                                                                         |                                             |                                                                                                  | USB 3ボタン<br>マウス<br>(光学式)<br>+2,000円<br>CLCXMOC5                                                  |                                                               |                                                                                        |                                                                                      |

\*1: Windows Vista® Business 32bitおよびWindows® XP Professional (SP2) の場合、4GB搭載時でも、OSが使用可能な領域は約3GBになります。ただし、OS上で認識されるメモリ容量は搭載されているグラフィックスカードなどの装置構成によって異なります。\*2: RADEON HD 2400 PRO、Quadro FX 1800、Quadro FX 3800、Quadro FX 4800 の場合: 約3.25GB・Quadro FX 5800 の場合: 約3.00GB。\*3: Windows Vista® Business 64bitおよびWindows® XP Professional (SP2) のみ選択可能。\*4: Windows Vista® Business 32bitおよびWindows® XP Professional x64 Edition (SP2) のみ選択可能。\*5: Windows Vista® Business 64bitおよびWindows® XP Professional x64 Edition (SP2) のみ選択可能。\*6: Windows Vista® Business 64bitおよびWindows® XP Professional x64 Edition (SP2) のみ選択可能。\*7: FDDとHDD 320GB×2 (RAID1) は同時選択できません。本カタログに掲載されております希望小売価格は、2009年10月現在の価格です。この価格は予告なしに変更する場合がありますので予めご了承ください。

PC サバ PRIMERGY

カスタムメイド

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

PRIMERGY オプション製品一覧

## 現地セットアップ・配送料について

### 現地セットアップ(導入時の設置/設定作業)について

本機器はお客様にて設置/設定可能ですが、お客様に代わりサービスエンジニアが導入/設置作業を行う「現地セットアップ」をご提供しております。パソコン導入時のハードウェア設置/接続作業に加え、OSの初回セットアップやネットワーク接続などの定型的な簡易設定作業をサービスエンジニアが行います。パソコン導入時の煩雑な作業を代行することで、お客様の負担軽減を支援します。

| 品名                 | 型名      | 標準価格      | 作業実施時間帯                               |
|--------------------|---------|-----------|---------------------------------------|
| 現地セットアップ(PC/Aパターン) | GENPC-A | 13,800円/台 | 月曜～金曜(※1)、9時～17時                      |
| 現地セットアップ(PC/Bパターン) | GENPC-B | 21,800円/台 | 月曜～金曜(※1)、17時～22時、土曜/日曜/祝日(※2)、9時～17時 |

※1: 祝日および12月30日から1月3日までを除く ※2: 12月30日から1月3日までを除く

現地セットアップ対象範囲外のご要望(個別ソフトウェアのインストールやカスタマイズなど)や大量/大規模なパソコン導入時には、「システムスタートアップサービス」「システム展開サービス」などをご利用ください。  
詳細は富士通ホームページ「製品サポート」のコーナーをご覧ください。  
(<http://segrou.fujitsu.com/fs/products/pc/>)

### 配送料について

当社からお客様指定場所へ機器を納入する場合、別途配送料3,000円/台(税別)が必要となります。なお、大量展開時の一括配送等については、料金テーブルが異なりますので、当社営業もしくは販売パートナーまで、お問い合わせください。

## リカバリディスク・リカバリイメージ

## ハードディスクの空き容量について(出荷時)

### ◎Windows® 7 Professional

Windows RE領域+リカバリ領域: 約8GB、システム領域: 約0.2GB使用。選択したHDD容量より約8.2GBを除いた容量の約50%ずつが、パーティション3(Cドライブ)/パーティション4(Dドライブ)となります。また、初回セットアップ時に「ハードディスク領域変更ツール」が表示され、CドライブとDドライブの容量を変更できます。

| Windows RE領域+リカバリ領域 | システム領域          | Cドライブ                               | Dドライブ |
|---------------------|-----------------|-------------------------------------|-------|
| 約1GB                | リカバリデータ<br>約7GB | 約0.2GB<br>・OS<br>・ソフトウェア<br>・ドライバなど | 空き領域  |

### ◎Windows Vista® Business/Windows® XP Professional

- ① FMV-D5295/D5290/D3290/K5290は、Windows RE領域: 約1GB、リカバリ領域: 約7GB使用。選択したHDD容量より約8GBを除いた容量の約50%ずつが、パーティション2(Cドライブ)/パーティション3(Dドライブ)となります。  
② FMV-D5380/D5180/CELSIUSシリーズは、Windows RE領域: 約0.5GB、リカバリ領域: 約5GB使用。選択したHDD容量より約5.5GBを除いた容量の約50%ずつが、パーティション2(Cドライブ)/パーティション3(Dドライブ)となります。

| Windows RE領域                          | Cドライブ | Dドライブ | リカバリ領域        |
|---------------------------------------|-------|-------|---------------|
| ① 約1GB<br>・OS<br>・ソフトウェア<br>・ドライバなど   | 空き領域  | 空き領域  | リカバリデータ(約7GB) |
| ② 約0.5GB<br>・OS<br>・ソフトウェア<br>・ドライバなど | 空き領域  | 空き領域  | リカバリデータ(約5GB) |

## スペシャルカラー

FMVカスタムメイドプラスサービスの「スペシャルカラー」にて本体前面パネル部の色を変更することができます。  
また、お客様のご要望のワンポイントデザイン(黒色のみ)をプリントすることもできます。  
詳細につきましては当社営業または販売パートナーまでお問い合わせください。



スペシャルカラー  
(ワンポイントデザインなし)  
■ アクアマリンブルー



スペシャルカラー  
(ワンポイントデザインなし)  
■ エメラルドグリーン



スペシャルカラー  
(ワンポイントデザインなし)  
■ チェリーピンク



スペシャルカラー  
(ワンポイントデザイン印刷)

\*実際の色とは異なる場合がございます。\*写真はDシリーズになります。\*Dシリーズではスペシャルカラーとスマートカード追加は同時選択することができません。

## ディスプレイ

国内生産による信頼の品質。先進機能を搭載した富士通ディスプレイ。

### 環境性能を向上させた新スタンダードモニタ

低消費電力のエコパネルを採用。従来当社比約30%の電力削減を実現。

※2009年10月に発効される国際エネルギー省エネプログラム対応予定モデル



**17型 SXGA**  
(1280×1024ドット) **スタンダードモデル**  
**VL-177SEL**

| 輝度                   | コントラスト | 視野角              | 応答速度 | 表示色    |
|----------------------|--------|------------------|------|--------|
| 250cd/m <sup>2</sup> | 800:1  | 上下160°<br>左右160° | 5ms  | 1677万色 |

壁掛け・アーム装着可 オートブライト (エコモード) 明るさセンサー (エコモード) エコパネル エコ機能

希望小売価格 **39,000円** (税別)

**17型 SXGA**  
(1280×1024ドット) **スピーカー内蔵モデル**  
**VL-178SSL**

| 輝度                   | コントラスト | 視野角              | 応答速度 | 表示色    |
|----------------------|--------|------------------|------|--------|
| 250cd/m <sup>2</sup> | 800:1  | 上下160°<br>左右160° | 5ms  | 1677万色 |

ステレオスピーカー 壁掛け・アーム装着可 明るさセンサー (エコモード) エコパネル エコ機能

希望小売価格 **42,000円** (税別)

**17型 SXGA**  
(1280×1024ドット) **スピーカー内蔵保護パネルモデル**  
**VL-178SSPL**

| 輝度                   | コントラスト | 視野角              | 応答速度 | 表示色    |
|----------------------|--------|------------------|------|--------|
| 220cd/m <sup>2</sup> | 800:1  | 上下160°<br>左右160° | 5ms  | 1677万色 |

ステレオスピーカー 壁掛け・アーム装着可 明るさセンサー (エコモード) エコパネル エコ機能

希望小売価格 **45,000円** (税別)

### あらゆるビジネスシーンで活躍するスタンダードモニタ

### 使いやすさで用途も広がるタッチパネルモデル



**19型 SXGA**  
(1280×1024ドット) **スタンダードモデル**  
**VL-192SE**

| 輝度                   | コントラスト | 視野角              | 応答速度 | 表示色    |
|----------------------|--------|------------------|------|--------|
| 300cd/m <sup>2</sup> | 700:1  | 上下130°<br>左右150° | 8ms  | 1677万色 |

壁掛け・アーム装着可

希望小売価格 **50,000円** (税別)

※2009年10月に発効される国際エネルギー省エネプログラムには適合していません。



**17型 SXGA**  
(1280×1024ドット) **タッチパネルモデル**  
**VL-172STL**

| 輝度                   | コントラスト | 視野角              | 応答速度 | 表示色    |
|----------------------|--------|------------------|------|--------|
| 200cd/m <sup>2</sup> | 800:1  | 上下160°<br>左右160° | 5ms  | 1677万色 |

抵抗膜方式タッチパネル ステレオスピーカー 壁掛け・アーム装着可 エコパネル エコ機能

希望小売価格 **75,000円** (税別) ※完全受注生産

### 対人センサー搭載「省エネとセキュリティ効果」を同時に高めるECOプラスモニタ



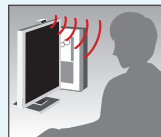
**17型 SXGA**  
(1280×1024ドット) **対人センサー付ECOプラスモデル**  
**VL-177SRL**

| 輝度                   | コントラスト | 視野角              | 応答速度 | 表示色    |
|----------------------|--------|------------------|------|--------|
| 250cd/m <sup>2</sup> | 800:1  | 上下160°<br>左右160° | 5ms  | 1677万色 |

ユーザー感知 盗み見防止 ステレオスピーカー 壁掛け・アーム装着可 明るさセンサー (エコモード) エコパネル

希望小売価格 **47,000円** (税別)

#### ◎ユーザー感知による省電力及び盗み見防止機能搭載



- ・離席時に最短4秒(センサー感知後)で自動的に表示をOFF、着席時表示ON。消費電力の大幅な低減が図れます。(約97%低減、当社従来機比約80%低減)
- ・表示OFF後画面ロック(パスワード保護)の設定も可能。盗み見防止や第三者による不正入力を防ぐことが可能です。
- ・FMV-ESPRIMO本体との機能連携によりパスワード入力を指紋やカードで代行させることができます。(オプション)
- ・ドライバソフトのインストールは不要です。

### オフィスワークを快適にするワイドビューモニタ

### エコ性能向上22型ワイドWSXGA+ (1680×1050ドット) モニタ



**19型 WUXGA+**  
(1440×900ドット) **スピーカー内蔵ワイドモデル**  
**VL-193SSW**

| 輝度                   | コントラスト | 視野角              | 応答速度 | 表示色    |
|----------------------|--------|------------------|------|--------|
| 300cd/m <sup>2</sup> | 850:1  | 上下160°<br>左右160° | 5ms  | 1677万色 |

ステレオスピーカー 壁掛け・アーム装着可 明るさセンサー (エコモード)

希望小売価格 **45,000円** (税別)

※2009年10月に発効される国際エネルギー省エネプログラムには適合していません。



**22型 WUXGA+**  
(1680×1050ドット) **スピーカー内蔵ワイドモデル**  
**VL-221SSWL**

| 輝度                   | コントラスト | 視野角              | 応答速度 | 表示色    |
|----------------------|--------|------------------|------|--------|
| 250cd/m <sup>2</sup> | 1000:1 | 上下160°<br>左右160° | 5ms  | 1677万色 |

アナログデジタル2系統入力 ステレオスピーカー 壁掛け・アーム装着可 オートブライト (エコモード) 明るさセンサー (エコモード)

工場出荷時個別調整 富士通モニターユーティリティ 壁掛け・アーム装着可 エコパネル エコ機能

希望小売価格 **65,000円** (税別)



**15.6型 WUXGA**  
(1360×768ドット) **スピーカー内蔵ワイドモデル**  
**VL-157SSW**

| 輝度                   | コントラスト | 視野角                | 応答速度 | 表示色    |
|----------------------|--------|--------------------|------|--------|
| 250cd/m <sup>2</sup> | 500:1  | 上20° 下45°<br>左右90° | 8ms  | 1677万色 |

ステレオスピーカー 壁掛け・アーム装着可

希望小売価格 **37,000円** (税別)

※2009年10月に発効される国際エネルギー省エネプログラムには適合していません。

### 高解像度24.1型ワイドWUXGA (1920×1200ドット) モニタ



**24.1型 WUXGA**  
(1920×1200ドット) **スピーカー内蔵ワイドモデル**  
**VL-242SSWL**

| 輝度                   | コントラスト | 視野角              | 応答速度 | 表示色    |
|----------------------|--------|------------------|------|--------|
| 300cd/m <sup>2</sup> | 1000:1 | 上下160°<br>左右160° | 5ms  | 1677万色 |

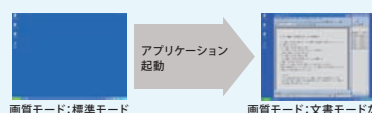
アナログデジタル2系統入力 ステレオスピーカー 壁掛け・アーム装着可 オートブライト (エコモード) 明るさセンサー (エコモード)

工場出荷時個別調整 富士通モニターユーティリティ エコ機能

希望小売価格 **88,000円** (税別)

#### ◎富士通モニターユーティリティ

- ・オート画質モード切り換え  
アプリケーション毎に画質モードを登録し、アプリケーションを起動すると自動的に設定した画質モードに切り換える機能です。



※本体添付のドライバディスクとユーティリティディスクまたは、WEBよりダウンロードしてからインストールしてお使いください。

画質モード:標準モード

画質モード:文書モードなど

希望小売価格 **40,000円** (税別)

※2009年10月に発効される国際エネルギー省エネプログラムには適合していません。



## 液晶ディスプレイ 仕様一覧表

| 型名                          | 液晶ディスプレイ                                                                                                    |                                                                                                             |                                                                     |                                                                     |                                                                     |                                                                                          |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    |                                                                     |                                                                     |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
|                             | VL-2425SWL                                                                                                  | VL-2215SWL                                                                                                  | VL-1935SW                                                           | VL-1925E                                                            | VL-1775SEL                                                          | VL-1785SL                                                                                | VL-1785SPL                                                                               | VL-1775SRL                                                                                                  | VL-1725TL                                                                                          | VL-1575SW                                                           | VL-1575SWP                                                          |
| 画面サイズ                       | 24.1型ワイド(対角61cm)                                                                                            | 22型ワイド(対角56cm)                                                                                              | 19型ワイド(対角48cm)                                                      | 19型(対角48cm)                                                         |                                                                     |                                                                                          | 17型(対角43cm)                                                                              |                                                                                                             |                                                                                                    | 15.6型ワイド(対角39cm)                                                    |                                                                     |
| 液晶パネル                       | TFTカラー液晶                                                                                                    |                                                                                                             |                                                                     |                                                                     |                                                                     |                                                                                          | 17型(対角43cm)                                                                              | TFTカラー液晶                                                                                                    | TFTカラー液晶(タッチパネル付) <sup>※5</sup>                                                                    | TFTカラー液晶                                                            | TFTカラー液晶(保護フィルム付) <sup>※1</sup>                                     |
| 最大解像度                       | 1920×1200                                                                                                   | 1680×1050                                                                                                   | 1440×900                                                            |                                                                     |                                                                     | 1280×1024                                                                                |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    | 1360×768                                                            |                                                                     |
| 画面ピッチ                       | 0.270mm×0.270mm                                                                                             | 0.282mm×0.282mm                                                                                             | 0.284mm×0.284mm                                                     | 0.294mm×0.294mm                                                     |                                                                     | 0.264mm×0.264mm                                                                          |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    | 0.252mm×0.252mm                                                     |                                                                     |
| 表示色                         | 最大1677万色                                                                                                    |                                                                                                             |                                                                     |                                                                     |                                                                     |                                                                                          |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    |                                                                     |                                                                     |
| 輝度                          | 300cd/m <sup>2</sup>                                                                                        | 250cd/m <sup>2</sup>                                                                                        | 300cd/m <sup>2</sup>                                                |                                                                     | 250cd/m <sup>2</sup>                                                | 220cd/m <sup>2</sup>                                                                     | 250cd/m <sup>2</sup>                                                                     | 200cd/m <sup>2</sup>                                                                                        |                                                                                                    | 250cd/m <sup>2</sup>                                                | 220cd/m <sup>2</sup>                                                |
| コントラスト比                     | 1000:1                                                                                                      |                                                                                                             | 850:1                                                               | 700:1                                                               |                                                                     | 800:1                                                                                    |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    | 500:1                                                               |                                                                     |
| 応答速度                        | 5ms                                                                                                         |                                                                                                             |                                                                     | 8ms                                                                 |                                                                     | 5ms                                                                                      |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    | 8ms                                                                 |                                                                     |
| 視野角                         | 上下160°、左右160°                                                                                               |                                                                                                             |                                                                     | 上下130°、左右150°                                                       |                                                                     | 上下160°、左右160°                                                                            |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    | 上下20°下45°、左右90°                                                     |                                                                     |
| sRGB                        | ○                                                                                                           |                                                                                                             |                                                                     |                                                                     |                                                                     |                                                                                          |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    |                                                                     |                                                                     |
| スピーカー                       | 1W×2 <sup>※6</sup>                                                                                          |                                                                                                             |                                                                     |                                                                     |                                                                     | 1W×2                                                                                     |                                                                                          |                                                                                                             | 1W×2 <sup>※6</sup>                                                                                 |                                                                     |                                                                     |
| チルト/スイーベル                   | 0°～上20°/左右各45°                                                                                              |                                                                                                             |                                                                     | 0°～上20°/左右各90°                                                      |                                                                     |                                                                                          |                                                                                          |                                                                                                             | -5°～上20°/左右各45°                                                                                    | 0°～上30°/左右各90°                                                      |                                                                     |
| 壁掛け(VESA規格対応)               | ○(100mm×100mm)                                                                                              |                                                                                                             |                                                                     |                                                                     |                                                                     |                                                                                          | ○(75mm×75mm)                                                                             |                                                                                                             |                                                                                                    |                                                                     |                                                                     |
| 接続方法                        | アナログRGB<br>(ミニD-Sub15ピン)、<br>デジタル(DVI-D)                                                                    | アナログRGB<br>(ミニD-Sub15ピン)、<br>デジタル(DVI-D)                                                                    | アナログRGB(ミニD-Sub15ピン)                                                |                                                                     |                                                                     | アナログRGB(ミニD-Sub15ピン)<br>デジタル(DVI-D)                                                      |                                                                                          | アナログRGB(ミニD-Sub15ピン)                                                                                        |                                                                                                    |                                                                     |                                                                     |
| HDCP対応                      | ○                                                                                                           |                                                                                                             |                                                                     | —                                                                   |                                                                     | ○                                                                                        |                                                                                          |                                                                                                             | —                                                                                                  |                                                                     |                                                                     |
| 富士通モニタユーティリティ <sup>※4</sup> | ○                                                                                                           |                                                                                                             |                                                                     |                                                                     |                                                                     | —                                                                                        |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    |                                                                     |                                                                     |
| 明るさセンサー(ECOモード)             | ○                                                                                                           |                                                                                                             |                                                                     | —                                                                   |                                                                     | ○                                                                                        |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    | —                                                                   |                                                                     |
| 電源                          | AC100V 50/60Hz <sup>※2</sup>                                                                                |                                                                                                             |                                                                     |                                                                     |                                                                     |                                                                                          |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    |                                                                     |                                                                     |
| 消費電力/発熱量                    | 52W(94VA)/187kJ/h                                                                                           | 31W(60VA)/112kJ/h                                                                                           | 38W(65VA)/137kJ/h                                                   | 32W(57VA)/115kJ/h                                                   | 21W(40VA)/78kJ/h                                                    | 24W(46VA)/86.4kJ/h                                                                       | 24W(47VA)/86.4kJ/h<br>(離席時)0.7W/2.52kJ/h                                                 | 22W(43VA)/79kJ/h                                                                                            |                                                                                                    | 21W(40VA)/76kJ/h                                                    |                                                                     |
| 節電時                         | 0.5W/1.8kJ/h                                                                                                |                                                                                                             | 0.5W/1.8kJ/h                                                        | 0.8W/2.9kJ/h                                                        | 0.6W/2.1kJ/h                                                        | 0.4W/1.4kJ/h                                                                             |                                                                                          | 0.5W/1.8kJ/h                                                                                                | 0.4W/1.4kJ/h                                                                                       | 0.5W/1.8kJ/h                                                        |                                                                     |
| 国際エネルギー消費効率 <sup>※7</sup>   | ○                                                                                                           |                                                                                                             |                                                                     | ×                                                                   |                                                                     | ○                                                                                        |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    | ×                                                                   |                                                                     |
| 電波障害対策                      | VCCI class B                                                                                                |                                                                                                             |                                                                     |                                                                     |                                                                     |                                                                                          |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    |                                                                     |                                                                     |
| 外形寸法(W×D×H)mm               | 559×216×423                                                                                                 | 506×211×397                                                                                                 | 456×190×365                                                         | 413×200×376                                                         |                                                                     | 380×175×340                                                                              |                                                                                          | 380×175×364                                                                                                 | 380×206×361                                                                                        | 388×176×289                                                         |                                                                     |
| 質量(表示部のみ)                   | 約5.8kg(約5.3kg)                                                                                              | 約4.6kg(約4.2kg)                                                                                              | 約4.3kg(約4.0kg)                                                      | 約4.4kg(約4.0kg)                                                      | 約3.2kg(約3.0kg)                                                      | 約3.4kg(約3.1kg)                                                                           | 約3.5kg(約3.2kg)                                                                           | 約3.3kg(約3.0kg)                                                                                              | 約5.6kg(約3.6kg)                                                                                     | 約2.5kg(約2.3kg)                                                      | 約2.6kg(約2.4kg)                                                      |
| 温度条件                        | 温度 5～35℃/湿度 10～90%RH(動作時)、温度 0～50℃/湿度 8～90%RH(非動作時)(ただし、動作時、非動作時とも結露しないこと)                                  |                                                                                                             |                                                                     |                                                                     |                                                                     |                                                                                          |                                                                                          |                                                                                                             |                                                                                                    |                                                                     |                                                                     |
| 添付品                         | 電源コード(約2m)、<br>DVI信号ケーブル(約1.5m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>USBケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>取扱説明書、保証書 | 電源コード(約2m)、<br>DVI信号ケーブル(約1.5m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>USBケーブル(約1.5m)、<br>取扱説明書、保証書 | 電源コード(約2m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>取扱説明書、保証書 | 電源コード(約2m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>取扱説明書、保証書 | 電源コード(約2m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>取扱説明書、保証書 | 電源コード(約2m)、<br>DVI信号ケーブル(約1.5m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>取扱説明書、保証書 | 電源コード(約2m)、<br>DVI信号ケーブル(約1.5m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>取扱説明書、保証書 | 電源コード(約2m)、<br>DVI信号ケーブル(約1.5m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>USBケーブル(約1.5m)、<br>取扱説明書、保証書 | 電源コード(約2m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>USBケーブル(約1.5m)、<br>ドライバ/CD、<br>取扱説明書、保証書 | 電源コード(約2m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>取扱説明書、保証書 | 電源コード(約2m)、<br>アナログ信号ケーブル(約1.5m)、<br>オーディオケーブル(約1.5m)、<br>取扱説明書、保証書 |
| ユーザー通知、盗み防止機能               | —                                                                                                           | —                                                                                                           | —                                                                   | —                                                                   | —                                                                   | —                                                                                        | ○ <sup>※3</sup>                                                                          | —                                                                                                           | —                                                                                                  | —                                                                   | —                                                                   |

※1:保護パネルの仕様は次の通りです。表面処理:アンチグレア処理、硬度:4H、透過率:90%。 ※2:矩形波が出力される機器(UPS(無停電電源装置))や車載用AC電源等に接続されたと故障する場合があります。

※3:モニタに内蔵されたセンサーが人の有無を検知しますが、設置条件によっては、まれに検知できない場合があります。

※4:パソコンからモニタをコントロールするWindowsアプリケーションです。Ver.1.3以降に対応します。最新版は富士通製品情報ページ(<http://www.fmwORLD.net/biz/display>)からダウンロードできます。2009年4月発売以降のモデル(※5シリーズを除く)のパソコンはドライバースディスク&ユーティリティディスクに格納されています。

※5:タッチパネルの仕様は以下の通りです。検出方式:抵抗膜方式、通信方式:USB(USB2.0)、表面処理:アンチグレア処理、硬度:2H、透過率80%、対応OS:Windows Vista®/Windows® XP。 ※6:ヘッドホン端子はありません。 ※7:2009年10月に発売された新基準に適合する予定です。

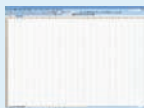
○:推奨、○:対応、—:未対応

| 解像度       | 周波数     |        | 液晶ディスプレイ対応周波数 |      |        |      |        |      |      |      |
|-----------|---------|--------|---------------|------|--------|------|--------|------|------|------|
|           |         |        | 24.1型ワイド      |      | 22型ワイド |      | 19型ワイド |      | 17型  |      |
|           | 水平(kHz) | 垂直(Hz) | アナログ          | デジタル | アナログ   | デジタル | アナログ   | アナログ | アナログ | デジタル |
| 640×480   | 31.5    | 60     | ○             | ○    | ○      | ○    | ○      | ○    | ○    | ○    |
|           | 37.5    | 75     | ○             | —    | ○      | —    | ○      | ○    | ○    | ○    |
|           | 37.9    | 72     | ○             | —    | ○      | —    | ○      | ○    | ○    | ○    |
| 720×400   | 31.5    | 70     | ○             | ○    | ○      | ○    | ○      | ○    | ○    | ○    |
|           | 35.2    | 56     | —             | —    | —      | —    | ○      | ○    | ○    | ○    |
|           | 37.9    | 60     | ○             | ○    | ○      | ○    | ○      | ○    | ○    | ○    |
| 800×600   | 46.9    | 75     | ○             | —    | ○      | —    | ○      | ○    | ○    | ○    |
|           | 48.1    | 72     | ○             | —    | ○      | —    | ○      | ○    | ○    | ○    |
| 1024×768  | 48.4    | 60     | ○             | ○    | ○      | ○    | ○      | ○    | ○    | ○    |
|           | 56.5    | 70     | ○             | —    | ○      | —    | ○      | ○    | ○    | ○    |
|           | 60.0    | 75     | ○             | —    | ○      | —    | ○      | ○    | ○    | ○    |
| 1280×800  | 49.3    | 60     | ○             | ○    | ○      | ○    | —      | —    | —    | —    |
|           | 49.7    | 60     | ○             | ○    | ○      | ○    | —      | —    | —    | —    |
| 1280×1024 | 64.0    | 60     | ○             | ○    | ○      | ○    | ●      | ●    | ●    | —    |
|           | 80.0    | 75     | ○             | ○    | —      | —    | —      | ○    | ○    | —    |
| 1360×768  | 47.7    | 60     | —             | —    | —      | —    | —      | —    | —    | ○    |
| 1440×900  | 55.5    | 60     | ○             | ○    | ○      | ○    | ○      | —    | —    | —    |
|           | 55.9    | 60     | ○             | ○    | ○      | ○    | —      | —    | —    | —    |
| 1600×1200 | 75.0    | 60     | ○             | ○    | —      | —    | —      | —    | —    | —    |
|           | 64.7    | 60     | ○             | ○    | ●      | ●    | —      | —    | —    | —    |
| 1920×1200 | 74.0    | 60     | ●             | ●    | —      | —    | —      | —    | —    | —    |
|           | 74.6    | 60     | —             | —    | —      | —    | —      | —    | —    | —    |

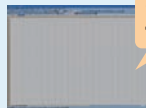
### ◎明るさセンサー+オートブライトコントロール

・周囲の明るさと画面の表示内容によって画面の明るさを調整。

※VL-2425SWL、VL-2215SWL、VL-1775SEL、VL-1785SL、VL-1785SPL、VL-1775SRLに対応。



周囲が明るい場合、  
画面の白の割合が多  
い場合に明るさを下  
げる



まぶしさの軽減  
電気代節約

## 省資源化、リサイクルなどで環境負荷を抑える、環境配慮型ディスプレイ

### グリーン製品の提供

当社の厳しい環境評価基準(省資源化、リサイクル設計、化学物質含有/使用規制、省エネルギー、環境情報の提供など)をクリアした地球環境に配慮した「グリーン製品」として提供しています(1998年より)。さらに、VL-1775SRL(対人センサーによる低消費電力)、VL-1775SEL(消費電力約30%削減)は、省エネルギーに優れた当社が定める「スーパーグリーン製品」として提供しています。

※富士通の環境についての取り組みの詳細は、富士通ホームページ「環境活動」をご覧ください。  
<http://jp.fujitsu.com/about/csr/eco/>



### PCグリーンラベル制度

本製品はPC3R「PCグリーンラベル制度」の審査基準(2009年度版)を満たしています。  
詳細はWebサイト<http://www.pc3r.jp/>をご覧ください。



### 国際エネルギースタープログラムに適合

当社は国際エネルギースタープログラムの参加事業者として国際エネルギースタープログラムの対象製品に関する現行基準を満たしていると判断します。

※VL-2425SWL、VL-2215SWL、VL-1775SEL、VL-1785SL、VL-1785SPL、VL-1775SRL、VL-1725TLは対応予定。



### グリーン購入法

2001年4月から施行のグリーン購入法(国等による環境物品等の調達の推進に関する法律)に基づく調達の2009年度基本方針(判断の基準)に適合した製品です。

### 回収・リサイクルについて

当社では法人のお客様から排出されるパソコンを回収リサイクル(有償)し、資源の有効活用に積極的に取り組んでいます。詳細は、当社ホームページ「IT製品の処分・リサイクル」(<http://jp.fujitsu.com/about/csr/eco/products/recycle/recycleindex.html>)をご覧ください。

### 使用後のことまで考えたモノづくり

環境に配慮した製品づくり、製品や部材のリサイクルなど、使用後のことまで考えたモノづくりに取り組んでいます。 ●再生プラスチックの採用 ●紙資源の節約のため、マニュアルの再生紙使用、電子化の推進 ●梱包箱の印刷に環境負荷の少ない大豆インキを採用 ●鉛フリーハンダの使用

FMV-ESPRIMO / CELSIUS

本体仕様一覧表 赤字で記した箇所はカスタムメイドで変更が可能です。ただし、構成によってはカスタムメイドができない場合があります。カスタムメイドメニューについては、「カスタムメイド型名・価格一覧表」のページをご参照ください。

|                                                  |  |   | Dseries (コンパクト型)                                                                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|--------------------------------------------------|--|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|--|---------------------|--|---------------------|--|---------------------|--|---------------------|--|---------------------|--|
|                                                  |  |   | FMV-D5295                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 構成                                               |  |   | 標準構成(兼事含む)                                                                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 24時間モデル(24時間/兼事含む)                                                                                                                                       |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 国際エネルギースタープログラム対応                                                                                                                                        |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| OS<br>(いずれか1つを選択)                                |  |   | Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup>                                             |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup>               |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup>               |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| CPU                                              |  |   | インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ                                                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     | インテル® Pentium®<br>プロセッサ |                     | インテル® Celeron®<br>プロセッサ |                     |   | インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ                                                                                                                               |  |                                                                                                         |  |                     | インテル® Pentium®<br>プロセッサ |                     | インテル® Celeron®<br>プロセッサ |                     |   | インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ                                                                                                                               |  |                                                                                                         |  |                     | インテル® Pentium®<br>プロセッサ |                     | インテル® Celeron®<br>プロセッサ |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| キャッシュメモリ (CPU内蔵) 2次                              |  |   | E8500(3.16GHz)                                                                                                                                                                         |  | E8400(3GHz)                                                                                                                                                                            |  | E7600(3.06GHz)      |                         | E6300(2.80GHz)      |                         | E3300(2.50GHz)      |   | 430(1.80GHz)                                                                                                                                             |  | E8500(3.16GHz)                                                                                          |  | E8400(3GHz)         |                         | E7600(3.06GHz)      |                         | E6300(2.80GHz)      |   | E3300(2.50GHz)                                                                                                                                           |  | 430(1.80GHz)                                                                                            |  | E8500(3.16GHz)      |                         | E8400(3GHz)         |                         | E7600(3.06GHz)      |  | E6300(2.80GHz)      |  | E3300(2.50GHz)      |  | 430(1.80GHz)        |  |                     |  |                     |  |
| チップセット                                           |  |   | インテル® G41 Express                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | インテル® G41 Express                                                                                                                                        |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | インテル® G41 Express                                                                                                                                        |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| システムバス/クロック                                      |  |   | FSB/メモリバス                                                                                                                                                                              |  | 1333MHz / 1066MHz                                                                                                                                                                      |  | 1066MHz / 1066MHz   |                         | 800MHz / 800MHz     |                         | 1333MHz / 1066MHz   |   | 1066MHz / 1066MHz                                                                                                                                        |  | 800MHz / 800MHz                                                                                         |  | 1333MHz / 1066MHz   |                         | 1066MHz / 1066MHz   |                         | 800MHz / 800MHz     |   | 1333MHz / 1066MHz                                                                                                                                        |  | 1066MHz / 1066MHz                                                                                       |  | 800MHz / 800MHz     |                         | 1333MHz / 1066MHz   |                         | 1066MHz / 1066MHz   |  | 800MHz / 800MHz     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| メインメモリ                                           |  |   | 標準/最大                                                                                                                                                                                  |  | 標準1GB/最大4GB <sup>※19</sup> (PC3-8500 DDR3 SDRAM DIMM CL7) <sup>※54</sup>                                                                                                               |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | 標準1GB/最大4GB <sup>※19</sup> (PC3-8500 DDR3 SDRAM DIMM CL7) <sup>※54</sup>                                |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | 標準2GB <sup>※47</sup> /最大4GB <sup>※19</sup> (PC3-8500 DDR3 SDRAM DIMM CL7) <sup>※54</sup>                |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   | 拡張メモリスロット (空き)                                                                                                                                                                         |  | 2 [1] <sup>※1</sup>                                                                                                                                                                    |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | 2 [1] <sup>※1</sup>                                                                                     |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | 2 [0] <sup>※48</sup>                                                                                    |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| グラフィックス<br>アクセラレータ                               |  |   | (標準構成時) チップセットに内蔵/(グラフィックスカード選択時) ATI Radeon™ HD 2400 PRO<br>(RAID構成時) チップセットに内蔵                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | チップセットに内蔵                                                                                                                                                |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | チップセットに内蔵                                                                                                                                                |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 表示機能                                             |  |   | ビデオメモリ                                                                                                                                                                                 |  | 最大269MB (メインメモリと共有) (Windows® 7) <sup>※22※51/</sup><br>最大256MB (メインメモリと共有) (Windows® XP) <sup>※22/</sup><br>(グラフィックスカード選択時) 256MB (ATI HyperMemory) <sup>※24</sup>                     |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | 最大269MB (メインメモリと共有) (Windows® 7) <sup>※22※51/</sup><br>最大256MB (メインメモリと共有) (Windows® XP) <sup>※22</sup> |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | 最大781MB (メインメモリと共有) (Windows® 7) <sup>※22※51/</sup><br>最大256MB (メインメモリと共有) (Windows® XP) <sup>※22</sup> |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   | 解像度 <sup>※2/</sup><br>発色数 <sup>※3</sup>                                                                                                                                                |  | 800×600ドット                                                                                                                                                                             |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   |                                                                                                                                                                                        |  | 1024×768ドット                                                                                                                                                                            |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   |                                                                                                                                                                                        |  | 1360×768ドット                                                                                                                                                                            |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   |                                                                                                                                                                                        |  | 1280×1024ドット                                                                                                                                                                           |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   |                                                                                                                                                                                        |  | 1440×900ドット                                                                                                                                                                            |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   |                                                                                                                                                                                        |  | 1600×1200ドット                                                                                                                                                                           |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   |                                                                                                                                                                                        |  | 1680×1050ドット                                                                                                                                                                           |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   |                                                                                                                                                                                        |  | 1920×1200ドット                                                                                                                                                                           |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  | 1677万色              |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 標準搭載LCD (解像度、発色数)                                |  | — |                                                                                                                                                                                        |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     | — |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     | — |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| フロッピーディスクドライブ                                    |  |   | (標準構成時) なし / 3.5インチ (3モード720KB/1.2MB/1.44MB) <sup>※28</sup> (RAID構成時) なし                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | (標準構成時) なし / 3.5インチ (3モード720KB/1.2MB/1.44MB) <sup>※28</sup> (RAID構成時) なし                                                                                 |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | なし / 3.5インチ (3モード720KB/1.2MB/1.44MB) <sup>※28</sup>                                                                                                      |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| ハードディスクドライブ <sup>※4</sup>                        |  |   | (標準構成時) 160GB/320GB/500GB (7200rpm, Serial ATA/300)<br>(RAID構成時) 160GB (7200rpm, Serial ATA/300) ×2                                                                                    |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | (標準構成時) 80GB/120GB (5400rpm, Serial ATA/150)<br>(RAID構成時) 80GB (5400rpm, Serial ATA/150) ×2                                                              |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 160GB/320GB/500GB (7200rpm, Serial ATA/300)                                                                                                              |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| CD/DVDドライブ (SATA)<br>(P88の別表参照)                  |  |   | (標準構成時) なし、DVD-ROM (厚型/薄型)、スーパーマルチ (厚型/薄型)<br>(RAID構成時) なし、DVD-ROM (薄型)、スーパーマルチ (薄型)                                                                                                   |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | (標準構成時) なし、DVD-ROM (厚型/薄型)、スーパーマルチ (厚型/薄型)<br>(RAID構成時) なし、DVD-ROM (薄型)、スーパーマルチ (薄型)                                                                     |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | なし<br>DVD-ROM (厚型/薄型)<br>スーパーマルチ (厚型/薄型)                                                                                                                 |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| オーディオ機能                                          |  |   | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能(OS標準)                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能(OS標準)                                                   |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能(OS標準)                                                   |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| スピーカー                                            |  |   | なし                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | なし                                                                                                                                                       |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | なし                                                                                                                                                       |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 通信                                               |  |   | LAN <sup>※5</sup>                                                                                                                                                                      |  | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、<br>Wakeup on LAN対応 <sup>※30</sup>                                                                                                                    |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、<br>Wakeup on LAN対応 <sup>※30</sup>                                     |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、<br>Wakeup on LAN対応 <sup>※30</sup>                                     |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| セキュリティチップ                                        |  |   | なし/TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                        |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                             |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | なし/TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| インター<br>フェース                                     |  |   | ディスプレイ                                                                                                                                                                                 |  | (標準構成時) アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1<br>(グラフィックスカード選択時) デジタルディスプレイ (DVI-I準拠、HDCP対応 <sup>※31</sup> ) 29ピン×1<br>アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1 (DVI-VGA変換アダプタ×1添付)<br>(RAID構成時) アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1 |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1                                                                                  |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1                                                                                  |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   | シリアル <sup>※6</sup>                                                                                                                                                                     |  | RS-232C D-SUB9ピン×1 (16550A互換)                                                                                                                                                          |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | RS-232C D-SUB9ピン×1 (16550A互換)                                                                           |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | RS-232C D-SUB9ピン×1 (16550A互換)                                                                           |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   | パラレル <sup>※7</sup>                                                                                                                                                                     |  | セントロニクス準拠 ECP/EPP対応 D-SUB25ピン×1                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | セントロニクス準拠 ECP/EPP対応 D-SUB25ピン×1                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | セントロニクス準拠 ECP/EPP対応 D-SUB25ピン×1                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   | キーボード/マウス                                                                                                                                                                              |  | PS/2準拠 ミニ-DIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                                                                                                   |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | PS/2準拠 ミニ-DIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                    |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | PS/2準拠 ミニ-DIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                    |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   | USB <sup>※8</sup>                                                                                                                                                                      |  | USB 2.0準拠 4ピン×6 (フロント×2、リア×4)                                                                                                                                                          |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | USB 2.0準拠 4ピン×6 (フロント×2、リア×4)                                                                           |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | USB 2.0準拠 4ピン×6 (フロント×2、リア×4)                                                                           |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   | LAN                                                                                                                                                                                    |  | RJ45×1                                                                                                                                                                                 |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | RJ45×1                                                                                                  |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | RJ45×1                                                                                                  |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| オーディオ                                            |  |   | マイク端子、ヘッドホン端子 (フロント)、ラインイン端子、ラインアウト端子 (リア)                                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | マイク端子、ヘッドホン端子 (フロント)、ラインイン端子、ラインアウト端子 (リア)                                                                                                               |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | マイク端子、ヘッドホン端子 (フロント)、ラインイン端子、ラインアウト端子 (リア)                                                                                                               |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| スマートカードスロット <sup>※9</sup>                        |  |   | 1 [1]/(カスタムメイドでスマートカード選択時) 1 [0]                                                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 1 [1]/(カスタムメイドでスマートカード選択時) 1 [0]                                                                                                                         |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 1 [1]/(カスタムメイドでスマートカード選択時) 1 [0]                                                                                                                         |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 拡張スロット [空き] <sup>※9</sup><br>PCIスロットサイズ/長さ×幅     |  |   | (標準構成時) PC1x2 [2]/176mm×107mm<br>(グラフィックスカード選択時) PCI Express x16 ×1 [0] <sup>※33</sup> 、PC1x1 [1]/176mm×107mm<br>(RAID構成時) PCI Express x1 ×1 [0] <sup>※45</sup> 、PC1x1 [1]/176mm×107mm |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | (標準構成時) PC1x2 [2]/176mm×107mm<br>(RAID構成時) PCI Express x1 ×1 [0] <sup>※45</sup><br>PC1x1 [1]/176mm×107mm                                                 |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | PC1x2 [2]/176mm×107mm                                                                                                                                    |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| FDD専用ベイ [空き] <sup>※9</sup>                       |  |   | (標準構成時) 1 [1]/(カスタムメイドでFDD選択時) 1 [0]、(RAID構成時) なし                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 1 [1]/(カスタムメイドでFDD選択時) 1 [0]、(RAID構成時) なし                                                                                                                |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 1 [1]/(カスタムメイドでFDD選択時) 1 [0]                                                                                                                             |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 5"ベイ [空き] <sup>※10</sup><br>内蔵3.5"ベイ [空き]        |  |   | 1 [1]/(カスタムメイドでCD/DVD選択時) 1 [0]                                                                                                                                                        |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 1 [1]/(カスタムメイドでCD/DVD選択時) 1 [0]                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 1 [1]/(カスタムメイドでCD/DVD選択時) 1 [0]                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| キーボード <sup>※11</sup>                             |  |   | 日本語キーボード (109Aキー) 添付                                                                                                                                                                   |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 日本語キーボード (109Aキー) 添付                                                                                                                                     |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 日本語キーボード (109Aキー) 添付                                                                                                                                     |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| マウス                                              |  |   | PS/2スクロールマウス標準添付 <sup>※34</sup> /USB光学式マウス/USBレーザーマウス                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | PS/2スクロールマウス標準添付 <sup>※34</sup> /USB光学式マウス/USBレーザーマウス                                                                                                    |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | PS/2スクロールマウス標準添付 <sup>※34</sup> /USB光学式マウス/USBレーザーマウス                                                                                                    |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 電源                                               |  |   | 電源/周波数                                                                                                                                                                                 |  | AC100V±10% (ACアウトレット付) <sup>※35</sup> 、50/60Hz+2%-4% <sup>※36</sup>                                                                                                                    |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | AC100V±10% (ACアウトレット付) <sup>※35</sup> 、50/60Hz+2%-4% <sup>※36</sup>                                     |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | AC100V±10% (ACアウトレット付) <sup>※35</sup> 、50/60Hz+2%-4% <sup>※36</sup>                                     |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   | 入力コンセント                                                                                                                                                                                |  | 平行2Pアース付 (2P変換プラグ添付)                                                                                                                                                                   |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | 平行2Pアース付 (2P変換プラグ添付)                                                                                    |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  | 平行2Pアース付 (2P変換プラグ添付)                                                                                    |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 消費電力                                             |  |   | 通常消費電力 <sup>※12</sup>                                                                                                                                                                  |  | Windows 7                                                                                                                                                                              |  | 約45W <sup>※37</sup> |                         | 約46W <sup>※37</sup> |                         | 約42W <sup>※37</sup> |   | 約43W <sup>※37</sup>                                                                                                                                      |  | 約41W <sup>※37</sup>                                                                                     |  | 約42W <sup>※37</sup> |                         | 約44W <sup>※37</sup> |                         | 約45W <sup>※37</sup> |   | 約41W <sup>※37</sup>                                                                                                                                      |  | 約42W <sup>※37</sup>                                                                                     |  | 約40W <sup>※37</sup> |                         | 約40W <sup>※37</sup> |                         | 約39W <sup>※37</sup> |  | 約40W <sup>※37</sup> |  | 約36W <sup>※37</sup> |  | 約37W <sup>※37</sup> |  | 約35W <sup>※37</sup> |  | 約35W <sup>※37</sup> |  |
|                                                  |  |   | Windows Vista                                                                                                                                                                          |  | —                                                                                                                                                                                      |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |   | —                                                                                                                                                        |  | —                                                                                                       |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |   | —                                                                                                                                                        |  | —                                                                                                       |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |  | —                   |  | —                   |  | —                   |  | —                   |  |                     |  |
|                                                  |  |   | Windows XP                                                                                                                                                                             |  | 約45W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                    |  | 約46W <sup>※37</sup> |                         | 約41W <sup>※37</sup> |                         | 約42W <sup>※37</sup> |   | 約40W <sup>※37</sup>                                                                                                                                      |  | 約41W <sup>※37</sup>                                                                                     |  | 約44W <sup>※37</sup> |                         | 約44W <sup>※37</sup> |                         | 約40W <sup>※37</sup> |   | 約41W <sup>※37</sup>                                                                                                                                      |  | 約39W <sup>※37</sup>                                                                                     |  | 約40W <sup>※37</sup> |                         | 約39W <sup>※37</sup> |                         | 約40W <sup>※37</sup> |  | 約37W <sup>※37</sup> |  | 約35W <sup>※37</sup> |  | 約34W <sup>※37</sup> |  |                     |  |                     |  |
|                                                  |  |   | 最大構成での消費電力 <sup>※13</sup>                                                                                                                                                              |  | Windows 7                                                                                                                                                                              |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |   | —                                                                                                                                                        |  | —                                                                                                       |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |   | —                                                                                                                                                        |  | —                                                                                                       |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |  | —                   |  | —                   |  | —                   |  | —                   |  |                     |  |
|                                                  |  |   | Windows Vista                                                                                                                                                                          |  | —                                                                                                                                                                                      |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |   | —                                                                                                                                                        |  | —                                                                                                       |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |   | —                                                                                                                                                        |  | —                                                                                                       |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |  | —                   |  | —                   |  | —                   |  | —                   |  |                     |  |
| 定電圧/最大消費電力 <sup>※14</sup> (本体のみ)                 |  |   | 7A/約553W (約328W)                                                                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 7A/約583W (約358W)                                                                                                                                         |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 6.2A/約506W (約281W)                                                                                                                                       |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 電圧障害対策                                           |  |   | VCCI Class B                                                                                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | VCCI Class B                                                                                                                                             |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | VCCI Class B                                                                                                                                             |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 省エネ法に基づく<br>エネルギー消費効率<br>2007年度基準 <sup>※15</sup> |  |   | Windows 7                                                                                                                                                                              |  | 区分別0.00049 (AAA)                                                                                                                                                                       |  | 区分別0.00053 (AAA)    |                         | 区分別0.00047 (AAA)    |                         | 区分別0.00053 (AAA)    |   | 区分別0.00056 (AAA)                                                                                                                                         |  | 区分別0.00015 (AA)                                                                                         |  | 区分別0.00048 (AAA)    |                         | 区分別0.00052 (AAA)    |                         | 区分別0.00046 (AAA)    |   | 区分別0.00051 (AAA)                                                                                                                                         |  | 区分別0.00055 (AAA)                                                                                        |  | 区分別0.00015 (AA)     |                         | 区分別0.00042 (AAA)    |                         | 区分別0.00045 (AAA)    |  | 区分別0.00040 (AAA)    |  | 区分別0.00045 (AAA)    |  | 区分別0.00047 (AAA)    |  | 区分別0.00013 (AA)     |  |                     |  |
|                                                  |  |   | Windows Vista                                                                                                                                                                          |  | —                                                                                                                                                                                      |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |   | —                                                                                                                                                        |  | —                                                                                                       |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |   | —                                                                                                                                                        |  | —                                                                                                       |  | —                   |                         | —                   |                         | —                   |  | —                   |  | —                   |  | —                   |  | —                   |  |                     |  |
|                                                  |  |   | Windows XP                                                                                                                                                                             |  | 区分別0.00049 (AAA)                                                                                                                                                                       |  | 区分別0.00052 (AAA)    |                         | 区分別0.00047 (AAA)    |                         | 区分別0.00052 (AAA)    |   | 区分別0.00056 (AAA)                                                                                                                                         |  | 区分別0.00015 (AA)                                                                                         |  | 区分別0.00048 (AAA)    |                         | 区分別0.00051 (AAA)    |                         | 区分別0.00045 (AAA)    |   | 区分別0.00051 (AAA)                                                                                                                                         |  | 区分別0.00054 (AAA)                                                                                        |  | 区分別0.00014 (AA)     |                         | 区分別0.00042 (AAA)    |                         | 区分別0.00045 (AAA)    |  | 区分別0.00039 (AAA)    |  | 区分別0.00044 (AAA)    |  | 区分別0.00047 (AAA)    |  | 区分別0.00012 (AA)     |  |                     |  |
| 外形寸法 (W×D×H)                                     |  |   | 89×338×332mm (縦置時)、179×338×344mm (縦置用フット装着時)、332×338×89 (横置時) <sup>※38※39</sup>                                                                                                        |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 質量 <sup>※9</sup>                                 |  |   | 約6.8kg                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 約7.2kg                                                                                                                                                   |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | 約6.8kg                                                                                                                                                   |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| 温湿度条件                                            |  |   | 温度10～35℃/湿度20～80%RH (動作時)、温度10～60℃/湿度20～80%RH (非動作時) (ただし、動作時、非動作時とも結露しないこと)                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   |                                                                                                                                                          |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |
| サポートOS                                           |  |   | Windows® 7 Enterprise 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16※40</sup>                               |  |                                                                                                                                                                                        |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | Windows® 7 Enterprise 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16※40</sup> |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |   | Windows® 7 Enterprise 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16※40</sup> |  |                                                                                                         |  |                     |                         |                     |                         |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |                     |  |

| Dseries (コンパクト型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                     |                         |                     |                         |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------|---------------------|
| FMV-D5290                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                     |                         |                     |                         |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     |
| 標準構成(業事含む)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |                         |                     |                         |                     | 24時間モデル(24時間/業事含む)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                     |                         |                     |                         |                     | 国際エネルギースタープログラム対応                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                         |                     |                         |                     |
| Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows Vista® Business SP1) <sup>※16※53</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup><br>Windows Vista® Business with SP1 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup> |                     |                         |                     |                         |                     | Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows Vista® Business SP1) <sup>※16※53</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup><br>Windows Vista® Business with SP1 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup> |                     |                         |                     |                         |                     | Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows Vista® Business SP1) <sup>※16※53</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup><br>Windows Vista® Business with SP1 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup> |                     |                         |                     |                         |                     |
| インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     | インテル® Pentium®<br>プロセッサ |                     | インテル® Celeron®<br>プロセッサ |                     | インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     | インテル® Pentium®<br>プロセッサ |                     | インテル® Celeron®<br>プロセッサ |                     | インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     | インテル® Pentium®<br>プロセッサ |                     | インテル® Celeron®<br>プロセッサ |                     |
| E8500 (3.16GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     | E8400 (3GHz)            |                     | E7500 (2.93GHz)         |                     | E8500 (3.16GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     | E8400 (3GHz)            |                     | E7500 (2.93GHz)         |                     | E8500 (3.16GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     | E8400 (3GHz)            |                     | E7500 (2.93GHz)         |                     |
| 6MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     | 3MB                     |                     | 2MB                     |                     | 6MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     | 3MB                     |                     | 2MB                     |                     | 6MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     | 3MB                     |                     | 2MB                     |                     |
| インテル® G31 Express                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                         |                     |                         |                     | インテル® G31 Express                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                         |                     |                         |                     | インテル® G31 Express                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1333MHz /<br>800MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     | 1066MHz /<br>800MHz     |                     | 800MHz /<br>800MHz      |                     | 1333MHz /<br>800MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     | 1066MHz /<br>800MHz     |                     | 800MHz /<br>800MHz      |                     | 1333MHz /<br>800MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     | 1066MHz /<br>800MHz     |                     | 800MHz /<br>800MHz      |                     |
| 標準1GB/最大4GB <sup>※19</sup> (PC2-6400 DDR2 SDRAM DIMM CL6)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                     |                         |                     |                         |                     | 標準1GB/最大4GB <sup>※19</sup> (PC2-6400 DDR2 SDRAM DIMM CL6)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                     |                         |                     |                         |                     | 標準2GB <sup>※47</sup> /最大4GB <sup>※19</sup> (PC2-6400 DDR2 SDRAM DIMM CL6)                                                                                                                                                                                                                                                                    |                     |                         |                     |                         |                     |
| 2 [1] <sup>※1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                         |                     |                         |                     | 2 [1] <sup>※1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                         |                     |                         |                     | 2 [0] <sup>※48</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     |
| (標準構成時)チップセットに内蔵 <sup>※49</sup> (グラフィックスカード選択時)ATI Radeon™ HD 2400 PRO<br>(RAID構成時)チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                         |                     |                         |                     | チップセットに内蔵 <sup>※49</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                     |                         |                     |                         |                     | チップセットに内蔵 <sup>※49</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                     |                         |                     |                         |                     |
| 最大250MB (メインメモリと共有) (Windows® 7) <sup>※22※23</sup> /<br>最大250MB (メインメモリと共有) (Windows Vista®) <sup>※22※23</sup> /<br>最大128MB (メインメモリと共有) (Windows® XP) <sup>※22</sup> /<br>(グラフィックスカード選択時)256MB (ATI HyperMemory.) <sup>※24</sup>                                                                                                             |                     |                         |                     |                         |                     | 最大250MB (メインメモリと共有) (Windows® 7) <sup>※22※23</sup> /<br>最大250MB (メインメモリと共有) (Windows Vista®) <sup>※22※23</sup> /<br>最大128MB (メインメモリと共有) (Windows® XP) <sup>※22</sup>                                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     | 最大256MB (メインメモリと共有) (Windows® 7) <sup>※22※23</sup> /<br>最大286MB (メインメモリと共有) (Windows Vista®) <sup>※22※23</sup> /<br>最大128MB (メインメモリと共有) (Windows® XP) <sup>※22</sup>                                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                         |                     |                         |                     | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                         |                     |                         |                     | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                         |                     |                         |                     |
| (標準構成時) なし / 3.5 インチ (3モード720KB/1.2MB/1.44MB) <sup>※28</sup> (RAID構成時) なし                                                                                                                                                                                                                                                                    |                     |                         |                     |                         |                     | (標準構成時) なし / 3.5 インチ (3モード720KB/1.2MB/1.44MB) <sup>※28</sup> (RAID構成時) なし                                                                                                                                                                                                                                                                    |                     |                         |                     |                         |                     | なし / 3.5 インチ (3モード720KB/1.2MB/1.44MB) <sup>※28</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     |
| (標準構成時) 160GB/320GB/500GB (7200rpm, Serial ATA/300)<br>(RAID構成時) 160GB (7200rpm, Serial ATA/300) ×2                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                         |                     |                         |                     | (標準構成時) 80GB/120GB (5400rpm, Serial ATA/150)<br>(RAID構成時) 80GB (5400rpm, Serial ATA/150) ×2                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |                         |                     |                         |                     | 160GB/320GB/500GB (7200rpm, Serial ATA/300)                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |                         |                     |                         |                     |
| (標準構成時) なし、DVD-ROM (厚型/薄型)、スーパーマルチ (厚型/薄型)<br>(RAID構成時) なし、DVD-ROM (薄型)、スーパーマルチ (薄型)                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     | (標準構成時) なし、DVD-ROM (厚型/薄型)、スーパーマルチ (厚型/薄型)<br>(RAID構成時) なし、DVD-ROM (薄型)、スーパーマルチ (薄型)                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     | なし<br>DVD-ROM (厚型/薄型)<br>スーパーマルチ (厚型/薄型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                     |                         |                     |                         |                     |
| チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 [OS標準]                                                                                                                                                                                                                                      |                     |                         |                     |                         |                     | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 [OS標準]                                                                                                                                                                                                                                      |                     |                         |                     |                         |                     | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 [OS標準]                                                                                                                                                                                                                                      |                     |                         |                     |                         |                     |
| なし                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                     |                         |                     |                         |                     | なし                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                     |                         |                     |                         |                     | なし                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                     |                         |                     |                         |                     |
| 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、<br>Wakeup on LAN対応 <sup>※30</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                         |                     |                         |                     | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、<br>Wakeup on LAN対応 <sup>※30</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                         |                     |                         |                     | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、<br>Wakeup on LAN対応 <sup>※30</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                         |                     |                         |                     |
| なし/TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     | TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                         |                     |                         |                     | なし/TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     |
| (標準構成時)アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1<br>(グラフィックスカード選択時) デジタルディスプレイ (DVI-I準拠、HDCP対応 <sup>※31</sup> ) 29ピン×1<br>アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1 (DVI-VGA変換アダプタ×1添付)<br>(RAID構成時)アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     | アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| RS-232C D-SUB9ピン×1 (16550A互換)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |                         |                     |                         |                     | RS-232C D-SUB9ピン×1 (16550A互換)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |                         |                     |                         |                     | RS-232C D-SUB9ピン×1 (16550A互換)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |                         |                     |                         |                     |
| セントロニクス準拠 ECP/EPP対応 D-SUB25ピン×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     | セントロニクス準拠 ECP/EPP対応 D-SUB25ピン×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     | セントロニクス準拠 ECP/EPP対応 D-SUB25ピン×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     |
| PS/2準拠 ミニ-DIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     | PS/2準拠 ミニ-DIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     | PS/2準拠 ミニ-DIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     |
| USB 2.0準拠 4ピン×6 (フロント×2、リア×4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |                         |                     |                         |                     | USB 2.0準拠 4ピン×6 (フロント×2、リア×4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |                         |                     |                         |                     | USB 2.0準拠 4ピン×6 (フロント×2、リア×4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |                         |                     |                         |                     |
| RJ45×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | RJ45×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | RJ45×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| マイク端子、ヘッドホン端子 (フロント)、ラインイン端子、ラインアウト端子 (リア)<br>1 [1] / (カスタマイズでスマートカード選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     | マイク端子、ヘッドホン端子 (フロント) ラインイン端子、ラインアウト端子 (リア)<br>1 [1] / (カスタマイズでスマートカード選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     | マイク端子、ヘッドホン端子 (フロント) ラインイン端子、ラインアウト端子 (リア)<br>1 [1] / (カスタマイズでスマートカード選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     |
| (標準構成時) PC1x2 [2] / 176mm×107mm<br>(グラフィックスカード選択時) PCI Express x16 ×1 [0] <sup>※33</sup> 、PCIx1 [1] / 176mm×107mm<br>(RAID構成時) PCI Express x1 ×1 [0] <sup>※45</sup> 、PCIx1 [1] / 176mm×107mm                                                                                                                                                 |                     |                         |                     |                         |                     | (標準構成時) PC1x2 [2] / 176mm×107mm<br>(RAID構成時) PCI Express x1 ×1 [0] <sup>※45</sup><br>PCIx1 [1] / 176mm×107mm                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                         |                     |                         |                     | PC1x2 [2] / 176mm×107mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                     |                         |                     |                         |                     |
| (標準構成時) 1 [1] / (カスタマイズでFDD選択時) 1 [0]、(RAID構成時) なし<br>1 [1] / (カスタマイズでCD/DVD選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 1 [1] / (カスタマイズでFDD選択時) 1 [0]、(RAID構成時) なし<br>1 [1] / (カスタマイズでCD/DVD選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                               |                     |                         |                     |                         |                     | 1 [1] / (カスタマイズでFDD選択時) 1 [0]<br>1 [1] / (カスタマイズでCD/DVD選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                         |                     |                         |                     |
| (厚型DVDドライブ選択時) 1 [0]、(FDD選択時) 2 [0]、(RAID構成時) 2 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                         |                     |                         |                     | (厚型DVDドライブ選択時) 1 [0]、(FDD選択時) 2 [0]、(RAID構成時) 2 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                         |                     |                         |                     | (厚型DVDドライブ選択時) 1 [0]、(FDD選択時) 2 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                         |                     |                         |                     |
| 日本語キーボード (109Aキー) 添付<br>PS/2スクロールマウス標準添付 <sup>※34</sup> /USB光学式マウス/USBレーザーマウス                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |                         |                     |                         |                     | 日本語キーボード (109Aキー) 添付<br>PS/2スクロールマウス標準添付 <sup>※34</sup> /USB光学式マウス/USBレーザーマウス                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |                         |                     |                         |                     | 日本語キーボード (109Aキー) 添付<br>PS/2スクロールマウス標準添付 <sup>※34</sup> /USB光学式マウス/USBレーザーマウス                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |                         |                     |                         |                     |
| AC100V±10% (ACアウトレット付) <sup>※35</sup> 、50/60Hz+2%-4% <sup>※36</sup><br>平行2Pアース付 (2P変換プラグ添付)                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |                         |                     |                         |                     | AC100V±10% (ACアウトレット付) <sup>※35</sup> 、50/60Hz+2%-4% <sup>※36</sup><br>平行2Pアース付 (2P変換プラグ添付)                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |                         |                     |                         |                     | AC100V±10% (ACアウトレット付) <sup>※35</sup> 、50/60Hz+2%-4% <sup>※36</sup><br>平行2Pアース付 (2P変換プラグ添付)                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |                         |                     |                         |                     |
| 約47W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 約45W <sup>※37</sup> | 約40W <sup>※37</sup>     | 約40W <sup>※37</sup> | 約40W <sup>※37</sup>     | 約41W <sup>※37</sup> | 約47W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 約44W <sup>※37</sup> | 約39W <sup>※37</sup>     | 約39W <sup>※37</sup> | 約39W <sup>※37</sup>     | 約40W <sup>※37</sup> | 約42W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 約40W <sup>※37</sup> | 約35W <sup>※37</sup>     | 約35W <sup>※37</sup> | 約35W <sup>※37</sup>     | 約34W <sup>※37</sup> |
| 約47W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 約45W <sup>※37</sup> | 約40W <sup>※37</sup>     | 約40W <sup>※37</sup> | 約40W <sup>※37</sup>     | 約41W <sup>※37</sup> | 約47W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 約44W <sup>※37</sup> | 約39W <sup>※37</sup>     | 約39W <sup>※37</sup> | 約39W <sup>※37</sup>     | 約40W <sup>※37</sup> | 約42W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 約40W <sup>※37</sup> | 約35W <sup>※37</sup>     | 約35W <sup>※37</sup> | 約35W <sup>※37</sup>     | 約34W <sup>※37</sup> |
| 約47W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 約45W <sup>※37</sup> | 約40W <sup>※37</sup>     | 約40W <sup>※37</sup> | 約40W <sup>※37</sup>     | 約41W <sup>※37</sup> | 約45W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 約43W <sup>※37</sup> | 約38W <sup>※37</sup>     | 約38W <sup>※37</sup> | 約38W <sup>※37</sup>     | 約40W <sup>※37</sup> | 約40W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 約40W <sup>※37</sup> | 約35W <sup>※37</sup>     | 約35W <sup>※37</sup> | 約35W <sup>※37</sup>     | 約34W <sup>※37</sup> |
| 約133W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |                         |                     |                         |                     | 約108W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |                         |                     |                         |                     | 約101W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |                         |                     |                         |                     |
| 約133W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |                         |                     |                         |                     | 約107W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |                         |                     |                         |                     | 約101W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |                         |                     |                         |                     |
| 約131W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |                         |                     |                         |                     | 約108W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |                         |                     |                         |                     | 約99W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                     |                         |                     |                         |                     |
| 7A/約553W (約328W)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                     |                         |                     |                         |                     | 7A/約583W (約358W)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                     |                         |                     |                         |                     | 6.2A/約506W (約281W)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                     |                         |                     |                         |                     |
| VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                         |                     |                         |                     | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                         |                     |                         |                     | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                         |                     |                         |                     |
| 区分局0.00049<br>(AAA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 区分局0.00053<br>(AAA) | 区分局0.00049<br>(AAA)     | 区分局0.00054<br>(AAA) | 区分局0.00059<br>(AAA)     | 区分局0.0015<br>(AA)   | 区分局0.00048<br>(AAA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 区分局0.00052<br>(AAA) | 区分局0.00047<br>(AAA)     | 区分局0.00053<br>(AAA) | 区分局0.00058<br>(AAA)     | 区分局0.0015<br>(AA)   | 区分局0.00042<br>(AAA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 区分局0.00045<br>(AAA) | 区分局0.00040<br>(AAA)     | 区分局0.00045<br>(AAA) | 区分局0.00049<br>(AAA)     | 区分局0.0013<br>(AA)   |
| 区分局0.00050<br>(AAA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 区分局0.00053<br>(AAA) | 区分局0.00048<br>(AAA)     | 区分局0.00055<br>(AAA) | 区分局0.00059<br>(AAA)     | 区分局0.0015<br>(AA)   | 区分局0.00048<br>(AAA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 区分局0.00052<br>(AAA) | 区分局0.00048<br>(AAA)     | 区分局0.00053<br>(AAA) | 区分局0.00058<br>(AAA)     | 区分局0.0015<br>(AA)   | 区分局0.00042<br>(AAA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 区分局0.00045<br>(AAA) | 区分局0.00040<br>(AAA)     | 区分局0.00046<br>(AAA) | 区分局0.00049<br>(AAA)     | 区分局0.0013<br>(AA)   |
| 区分局0.00049<br>(AAA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 区分局0.00053<br>(AAA) | 区分局0.00048<br>(AAA)     | 区分局0.00054<br>(AAA) | 区分局0.00059<br>(AAA)     | 区分局0.0015<br>(AA)   | 区分局0.00047<br>(AAA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 区分局0.00051<br>(AAA) | 区分局0.00046<br>(AAA)     | 区分局0.00052<br>(AAA) | 区分局0.00057<br>(AAA)     | 区分局0.0015<br>(AA)   | 区分局0.00042<br>(AAA)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 区分局0.00044<br>(AAA) | 区分局0.00040<br>(AAA)     | 区分局0.00045<br>(AAA) | 区分局0.00049<br>(AAA)     | 区分局0.0011<br>(AA)   |
| 89×338×332mm (縦置時)、179×338×344mm (縦置用フット装着時)、332×338×89 (横置時) <sup>※38※39</sup>                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     | 約7.2kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 約6.8kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| 約6.8kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 約7.2kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | 約6.8kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |
| 温度10～35℃/湿度20～80%RH (動作時)、温度10～60℃/湿度20～80%RH (非動作時) (ただし、動作時、非動作時とも結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                         |                     |                         |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                     |                         |                     |                         |                     |
| Windows® 7 Enterprise 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows Vista® Business with SP1/SP2 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16※40</sup>                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | Windows® 7 Enterprise 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows Vista® Business with SP1/SP2 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16※40</sup>                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     | Windows® 7 Enterprise 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows Vista® Business with SP1/SP2 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16※40</sup>                                                                                                                       |                     |                         |                     |                         |                     |



FMV-ESPRIMO / CELSIUS

本体仕様一覧表 赤字で記した箇所はカスタムメイドで変更が可能です。ただし、構成によってはカスタムメイドができない場合があります。カスタムメイドメニューについては、「カスタムメイド型名・価格一覧表」のページをご参照ください。

|                                                  |                                          | K series (液晶一体型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                 |                                                            | D series (コンパクト型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                              |                     |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                              |                     |                                                                                                                                                                                     |                                                                       |                                          |
|--------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|                                                  |                                          | FMV-K5290                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                 |                                                            | FMV-D5380                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |                     | FMV-D5180                                                                                                                                                                                                                |                                                                              |                     |                                                                                                                                                                                     |                                                                       |                                          |
| 構成                                               |                                          | 標準構成                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                 |                                                            | 標準構成                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                              |                     | 国際エネルギースタープログラム対応                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |                     |                                                                                                                                                                                     |                                                                       |                                          |
| OS<br>(いずれか1つを選択)                                |                                          | Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス(Windows Vista® Business) <sup>※16※53</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス(Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup><br>Windows Vista® Business with SP1 正規版&<br>ダウングレードサービス(Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup> |                                                                 |                                                            | Windows Vista® Business with SP1 正規版 <sup>※16</sup><br>Windows Vista® Business with SP1 正規版&<br>ダウングレードサービス <sup>※16</sup><br>(Windows® XP Professional SP2)                                                                                                                                                                        |                                                                              |                     |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                              |                     | Windows Vista® Business<br>with SP1 正規版 <sup>※16</sup><br>Windows Vista® Business<br>with SP1 正規版&<br>ダウングレードサービス <sup>※16</sup><br>(Windows® XP Professional SP2)                  |                                                                       |                                          |
| CPU                                              |                                          | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>プロセッサ <sup>※16</sup><br>P8800 (2.66GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                       | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>プロセッサ <sup>※16</sup><br>P8700 (2.53GHz) | インテル®<br>Celeron™<br>プロセッサ <sup>※16</sup><br>900 (2.20GHz) | インテル®<br>Core™ 2 Quad<br>プロセッサ <sup>※16</sup><br>Q9650 (3GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                       | インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ <sup>※16</sup><br>E8600 (3.33GHz) E8500 (3.16GHz) |                     | インテル®<br>Core™ 2 Quad<br>プロセッサ <sup>※16</sup><br>Q9650 (3GHz)                                                                                                                                                            | インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ <sup>※16</sup><br>E8600 (3.33GHz) E8500 (3.16GHz) |                     | AMD Turion™ X2<br>デュアルコア・<br>モバイルプロセッサ <sup>※17</sup><br>RM-74 (2.2GHz) <sup>※17</sup>                                                                                              | AMD Sempron™<br>プロセッサ <sup>※17</sup><br>SI-42 (2.1GHz) <sup>※17</sup> |                                          |
| キャッシュメモリ (CPU内蔵)                                 |                                          | 2次                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                 |                                                            | 6MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                              |                     | 6MB                                                                                                                                                                                                                      |                                                                              |                     | 1MB                                                                                                                                                                                 | 512KB                                                                 |                                          |
| チップセット                                           |                                          | モバイル インテル® GM45 Express                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                 |                                                            | インテル® Q45 Express                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                              |                     | インテル® Q45 Express                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |                     | AMD 社製 M780G                                                                                                                                                                        |                                                                       |                                          |
| システムバスクロック                                       |                                          | FSB/メモリバス<br>1066MHz/1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                 |                                                            | 1333MHz/1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |                     | 1333MHz/1066MHz                                                                                                                                                                                                          |                                                                              |                     | 3600MHz (Hyper<br>Transport™ 3.0)/800MHz (Hyper<br>Transport™ 3.0)/667MHz                                                                                                           |                                                                       | 3600MHz (Hyper<br>Transport™ 3.0)/667MHz |
| メインメモリ                                           |                                          | 標準/最大<br>標準1GB/最大4GB <sup>※19</sup> (PC3-8500 DDR3 SDRAM SO-DIMM CL7) <sup>※29</sup>                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                 |                                                            | 標準1GB/最大4GB <sup>※18※19</sup> (PC3-8500 DDR3 SDRAM DIMM CL7)                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |                     | 標準2GB/最大4GB <sup>※18※19</sup> (PC3-8500 DDR3 SDRAM DIMM CL7)                                                                                                                                                             |                                                                              |                     | 標準1GB/最大4GB <sup>※19</sup> (PC3-4000 DDR2 SDRAM SO-DIMM CL6) <sup>※21</sup>                                                                                                         |                                                                       |                                          |
| グラフィックス<br>アクセラレータ                               |                                          | チップセットに内蔵 <sup>※26</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                 |                                                            | (標準構成時) チップセットに内蔵/<br>(グラフィックスカード選択時) ATI Radeon™ HD 2400 PRO<br>(RAID構成時) チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                              |                     | チップセットに内蔵/<br>ATI Radeon™ HD 2400 PRO <sup>※44</sup>                                                                                                                                                                     |                                                                              |                     | チップセットに内蔵                                                                                                                                                                           |                                                                       |                                          |
| ビデオメモリ                                           |                                          | 最大264MB (メインメモリと共有) (Windows 7/Vista) <sup>※22※25</sup><br>最大256MB (メインメモリと共有) (XP Professional) <sup>※22</sup>                                                                                                                                                                                                                       |                                                                 |                                                            | 最大261MB (メインメモリと共有) (Vistaモデル) <sup>※22※41</sup><br>最大256MB (メインメモリと共有) (Vista&DGモデル) <sup>※22</sup><br>(グラフィックスカード選択時) 256MB (ATI HyperMemory™) <sup>※24</sup>                                                                                                                                                                     |                                                                              |                     | 最大765MB (メインメモリと共有) (Vistaモデル) <sup>※22※41</sup><br>最大256MB (メインメモリと共有) (Vista&DGモデル) <sup>※22</sup><br>(グラフィックスカード選択時) 256MB (ATI HyperMemory™) <sup>※24※44</sup>                                                       |                                                                              |                     | 256MB (メインメモリと共有, ATI HyperMemory™) <sup>※20</sup><br>+64MB コー・カル・フレーム・バッファ                                                                                                         |                                                                       |                                          |
| 表示機能                                             | 解像度 <sup>※2</sup> /<br>発色数 <sup>※3</sup> | 800×600ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1677万色 <sup>※26</sup>                                           |                                                            | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              | 1677万色              |                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色                                                                       |                     | 1677万色                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                          |
|                                                  |                                          | 1024×768ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1677万色 <sup>※26</sup>                                           |                                                            | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              | 1677万色              |                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色                                                                       |                     | 1677万色                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                          |
|                                                  |                                          | 1360×768ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1677万色 <sup>※26</sup>                                           |                                                            | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              | 1677万色              |                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色                                                                       |                     | 1677万色                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                          |
|                                                  |                                          | 1280×1024ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色 <sup>※26</sup>                                           |                                                            | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              | 1677万色              |                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色                                                                       |                     | 1677万色                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                          |
|                                                  |                                          | 1440×900ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1677万色 <sup>※26</sup>                                           |                                                            | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              | 1677万色              |                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色                                                                       |                     | 1677万色                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                          |
|                                                  |                                          | 1600×1200ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色 <sup>※26</sup>                                           |                                                            | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              | 1677万色              |                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色                                                                       |                     | 1677万色                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                          |
|                                                  |                                          | 1680×1050ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色 <sup>※26</sup>                                           |                                                            | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              | 1677万色              |                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色                                                                       |                     | 1677万色                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                          |
|                                                  |                                          | 1920×1200ドット                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色 <sup>※26</sup>                                           |                                                            | 1677万色                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              | 1677万色              |                                                                                                                                                                                                                          | 1677万色                                                                       |                     | 1677万色                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                          |
| 標準搭載LCD<br>(解像度、発色数)                             |                                          | 19型ワイドLCD (最大1440×900ドット、1677万色 <sup>※27</sup> )<br>17型LCD (最大1280×1024ドット、1677万色 <sup>※27</sup> )                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                 |                                                            | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                              |                     | —                                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |                     | —                                                                                                                                                                                   |                                                                       |                                          |
| フロッピーディスクドライブ                                    |                                          | なし / 3.5インチ (3モード720KB/1.2MB/1.44MB) <sup>※28</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                 |                                                            | (標準構成時) なし / 3.5インチ (3モード720KB/1.2MB/1.44MB) <sup>※28</sup> (RAID構成時) なし                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                              |                     | なし / 3.5インチ (3モード720KB/1.2MB/1.44MB) <sup>※28</sup>                                                                                                                                                                      |                                                                              |                     | なし / 3.5インチ (3モード720KB/1.2MB/1.44MB) <sup>※28</sup>                                                                                                                                 |                                                                       |                                          |
| ハードディスクドライブ <sup>※4</sup>                        |                                          | 160GB/320GB/500GB<br>(7200rpm, Serial ATA/300)                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                 |                                                            | (標準構成時) 80GB/160GB/320GB (7200rpm, Serial ATA/300)<br>(RAID構成時) 80GB (7200rpm, Serial ATA/300) ×2                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                              |                     | 80GB/160GB/320GB<br>(7200rpm, Serial ATA/300)                                                                                                                                                                            |                                                                              |                     | 80GB/160GB<br>(5400rpm, Serial ATA/300)                                                                                                                                             |                                                                       |                                          |
| CD/DVDドライブ (SATA)<br>(P88の別表参照)                  |                                          | DVD-ROM (薄型)、スーパーマルチ (薄型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                 |                                                            | (標準構成時) なし、DVD-ROM (厚型/薄型)<br>(RAID構成時) なし、DVD-ROM (厚型/薄型)<br>スーパーマルチ (薄型)                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                              |                     | なし<br>DVD-ROM (厚型/薄型)<br>スーパーマルチ (厚型/薄型)                                                                                                                                                                                 |                                                                              |                     | なし<br>DVD-ROM (厚型/薄型)<br>スーパーマルチ (厚型/薄型)                                                                                                                                            |                                                                       |                                          |
| オーディオ機能                                          |                                          | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 (OS標準)、ステレオスピーカー内蔵                                                                                                                                                                                                                   |                                                                 |                                                            | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 (OS標準)                                                                                                                                                                                                                             |                                                                              |                     | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 (OS標準)                                                                                                                  |                                                                              |                     | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 (OS標準)                                                                             |                                                                       |                                          |
| スピーカー                                            |                                          | ステレオスピーカー本体内蔵                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                 |                                                            | なし                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                              |                     | なし                                                                                                                                                                                                                       |                                                                              |                     | なし                                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                          |
| 通信                                               | LAN <sup>※5</sup>                        | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、<br>Wake up on LAN対応 <sup>※30</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                 |                                                            | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、<br>Wake up on LAN対応 <sup>※30</sup> 、<br>Intel® Active Management Technology対応                                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |                     | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、<br>Wake up on LAN対応 <sup>※30</sup> 、<br>Intel® Active Management Technology対応                                                                                                          |                                                                              |                     | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、<br>Wake up on LAN対応 <sup>※30</sup>                                                                                                                |                                                                       |                                          |
| セキュリティチップ                                        |                                          | なし/TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                 |                                                            | TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |                     | TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                             |                                                                              |                     | なし                                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                          |
| インター<br>フェース                                     | ディスプレイ                                   | アナログRGB ミニ-D-sub 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                 |                                                            | (標準構成時) デジタルディスプレイ (DVI-D準拠 <sup>※42</sup> 、HDCP対応 <sup>※31</sup> ) 24ピン×1<br>アナログRGB ミニ-D-sub 15ピン×1<br>(グラフィックスカード選択時) デジタルディスプレイ (DVI準拠、HDCP対応 <sup>※31</sup> ) 29ピン×1<br>アナログRGB ミニ-D-sub 15ピン×1 (DVI-VGA変換アダプタ×1添付)<br>(RAID構成時) デジタルディスプレイ (DVI-D準拠 <sup>※42</sup> 、HDCP対応 <sup>※31</sup> ) 24ピン×1<br>アナログRGB ミニ-D-sub 15ピン×1 |                                                                              |                     | (標準構成時) デジタルディスプレイ (DVI-D準拠 <sup>※42</sup> 、HDCP対応 <sup>※31</sup> ) 24ピン×1<br>アナログRGB ミニ-D-sub 15ピン×1<br>(グラフィックスカード選択時) デジタルディスプレイ (DVI準拠、HDCP対応 <sup>※31</sup> ) 29ピン×1<br>アナログRGB ミニ-D-sub 15ピン×1 (DVI-VGA変換アダプタ×1添付) |                                                                              |                     | デジタルディスプレイ<br>(DVI-D準拠 <sup>※42</sup> 、HDCP対応 <sup>※31</sup> )<br>24ピン×1<br>アナログRGB<br>ミニ-D-sub 15ピン×1                                                                              |                                                                       |                                          |
|                                                  | シリアル <sup>※6</sup>                       | なし/RS-232C D-SUB9ピン×1 (16550A 互換)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                 |                                                            | RS-232C D-SUB9ピン×1 (16550A 互換)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                              |                     | RS-232C D-SUB9ピン×1 (16550A 互換)                                                                                                                                                                                           |                                                                              |                     | —                                                                                                                                                                                   |                                                                       |                                          |
|                                                  | パラレル <sup>※7</sup>                       | なし/セントロニクス準拠 ECP/EPP対応 D-SUB25ピン×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                 |                                                            | セントロニクス準拠 ECP/EPP対応 D-SUB25ピン×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |                     | セントロニクス準拠 ECP/EPP対応 D-SUB25ピン×1                                                                                                                                                                                          |                                                                              |                     | —                                                                                                                                                                                   |                                                                       |                                          |
|                                                  | キーボード/マウス                                | PS/2準拠 ミニ-DIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                 |                                                            | PS/2準拠 ミニ-DIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                              |                     | PS/2準拠 ミニ-DIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                                                                                                                                     |                                                                              |                     | PS/2準拠 ミニ-DIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                                                                                                |                                                                       |                                          |
|                                                  | USB <sup>※8</sup>                        | USB 2.0準拠 4ピン×4 (サイド×4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                 |                                                            | USB 2.0準拠 4ピン×6 (フロント×2、リア×4)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                              |                     | USB 2.0準拠 4ピン×6 (フロント×2、リア×4)                                                                                                                                                                                            |                                                                              |                     | USB 2.0準拠 4ピン×6 (フロント×2、リア×4)                                                                                                                                                       |                                                                       |                                          |
|                                                  | LAN                                      | RJ45×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                 |                                                            | RJ45×1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |                     | RJ45×1                                                                                                                                                                                                                   |                                                                              |                     | RJ45×1                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                          |
|                                                  | オーディオ                                    | マイク端子、ヘッドホン端子 (フロント)<br>ラインイン端子、ラインアウト端子 (リア)                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                 |                                                            | マイク端子 <sup>※32</sup> 、ヘッドホン端子 (フロント)、<br>ラインイン端子 <sup>※32</sup> 、ラインアウト端子 (リア)                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                              |                     | マイク端子 <sup>※32</sup> 、ヘッドホン端子 (フロント)、<br>ラインイン端子 <sup>※32</sup> 、ラインアウト端子 (リア)                                                                                                                                           |                                                                              |                     | マイク端子、ヘッドホン端子 (フロント)<br>ラインイン端子、ラインアウト端子 (リア)                                                                                                                                       |                                                                       |                                          |
| スマートカードスロット <sup>※9</sup>                        |                                          | 1 [1]/(カスタムメイドでスマートカード選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                 |                                                            | 1 [1]/(カスタムメイドでスマートカード選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                              |                     | 1 [1]/(カスタムメイドでスマートカード選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                         |                                                                              |                     | —                                                                                                                                                                                   |                                                                       |                                          |
| 拡張スロット [空き] <sup>※9</sup><br>PCIスロットサイズ/長さ×幅     |                                          | なし                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                 |                                                            | (標準構成時) PCI Express x16 ×1 [1] <sup>※33</sup> 、PCIx1 [1]/176mm×107mm<br>(グラフィックスカード選択時) PCI Express x16 ×1 [0] <sup>※33</sup><br>PCIx1 [1]/176mm×107mm<br>(RAID構成時) PCI Express x1 ×1 [0] <sup>※45</sup> 、PCIx1 [1]/176mm×107mm                                                                                                     |                                                                              |                     | (標準構成時) PCI Express x16 ×1 [1] <sup>※33</sup><br>PCIx1 [1]/176mm×107mm<br>(グラフィックスカード選択時 <sup>※44</sup> ) PCI Express x16 ×1 [0] <sup>※33</sup><br>PCIx1 [1]/176mm×107mm                                                 |                                                                              |                     | PCIx2 [2]/176mm×107mm                                                                                                                                                               |                                                                       |                                          |
| ベイ <sup>※9</sup>                                 | FDD専用ベイ [空き]                             | 1 [1]/(カスタムメイドでFDD選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                 |                                                            | 1 [1]/(カスタムメイドでFDD選択時) 1 [0]、(RAID構成時) なし                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |                     | 1 [1]/(カスタムメイドでFDD選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                             |                                                                              |                     | 1 [1]/(カスタムメイドでFDD選択時) 1 [0]                                                                                                                                                        |                                                                       |                                          |
|                                                  | 5.25インチ [空き] <sup>※10</sup>              | 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                 |                                                            | 1 [1]/(カスタムメイドでCD/DVD選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |                     | 1 [1]/(カスタムメイドでCD/DVD選択時) 1 [0]                                                                                                                                                                                          |                                                                              |                     | 1 [1]/(カスタムメイドでCD/DVD選択時) 1 [0]                                                                                                                                                     |                                                                       |                                          |
|                                                  | 内蔵3.5インチ [空き]                            | 1 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                 |                                                            | (厚型DVDドライブ選択時) 1 [0]、(FDD選択時) 2 [0]、(RAID構成時) 2 [0]                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                              |                     | (厚型DVDドライブ選択時) 1 [0]、(FDD選択時) 2 [0]                                                                                                                                                                                      |                                                                              |                     | (厚型DVDドライブ選択時) 1 [0]、(FDD選択時) 2 [0]                                                                                                                                                 |                                                                       |                                          |
| キーボード <sup>※11</sup>                             |                                          | 縦置きスタンド付き日本語キーボード (109Aキー) 添付                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                 |                                                            | 日本語キーボード (109Aキー) 添付                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                              |                     | 日本語キーボード (109Aキー) 添付                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |                     | 日本語キーボード (109Aキー) 添付                                                                                                                                                                |                                                                       |                                          |
| マウス                                              |                                          | PS/2スクロールマウス標準添付 <sup>※34</sup> /<br>USB光学式マウス/USBレーザーマウス                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                 |                                                            | PS/2スクロールマウス標準添付 <sup>※34</sup> /<br>USB光学式マウス/USBレーザーマウス                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |                     | PS/2スクロールマウス標準添付 <sup>※34</sup> /<br>USB光学式マウス/USBレーザーマウス                                                                                                                                                                |                                                                              |                     | PS/2スクロールマウス標準添付 <sup>※34</sup> /<br>USB光学式マウス/USBレーザーマウス                                                                                                                           |                                                                       |                                          |
| 電源                                               |                                          | 電源/周波数<br>入力コンセント                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                 |                                                            | AC100V±10%、50/60Hz±2%・4% <sup>※36</sup><br>平行2Pアース付 (2P変換プラグ添付)                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |                     | AC100V±10% (ACアウトレット付) <sup>※35</sup> 、50/60Hz±2%・4% <sup>※36</sup><br>平行2Pアース付 (2P変換プラグ添付)                                                                                                                              |                                                                              |                     | AC100V±10% (ACアウトレット付) <sup>※35</sup> 、50/60Hz±2%・4% <sup>※36</sup><br>平行2Pアース付 (2P変換プラグ添付)                                                                                         |                                                                       |                                          |
| 消費電力                                             | 通常<br>消費電力 <sup>※12</sup>                | 約58W (19型ワイド)<br>約45W (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 約58W (19型ワイド)<br>約45W (17型)                                     | 約61W (19型ワイド)<br>約49W (17型)                                | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | —                                                                            | —                   | —                                                                                                                                                                                                                        | —                                                                            | —                   | —                                                                                                                                                                                   | —                                                                     |                                          |
|                                                  | 消費電力 <sup>※12</sup>                      | 約58W (19型ワイド)<br>約45W (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 約58W (19型ワイド)<br>約45W (17型)                                     | 約61W (19型ワイド)<br>約49W (17型)                                | 約48W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 約41W <sup>※37</sup>                                                          | 約41W <sup>※37</sup> | 約50W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                      | 約42W <sup>※37</sup>                                                          | 約42W <sup>※37</sup> | 約24W <sup>※43</sup>                                                                                                                                                                 | 約24W <sup>※43</sup>                                                   |                                          |
|                                                  | 消費電力 <sup>※12</sup>                      | 約58W (19型ワイド)<br>約45W (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 約58W (19型ワイド)<br>約45W (17型)                                     | 約61W (19型ワイド)<br>約49W (17型)                                | 約48W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 約40W <sup>※37</sup>                                                          | 約40W <sup>※37</sup> | 約49W <sup>※37</sup>                                                                                                                                                                                                      | 約41W <sup>※37</sup>                                                          | 約41W <sup>※37</sup> | 約23W <sup>※43</sup>                                                                                                                                                                 | 約23W <sup>※43</sup>                                                   |                                          |
|                                                  | 消費電力 <sup>※12</sup>                      | 約58W (19型ワイド)<br>約45W (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 約58W (19型ワイド)<br>約45W (17型)                                     | 約61W (19型ワイド)<br>約49W (17型)                                | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | —                                                                            | —                   | —                                                                                                                                                                                                                        | —                                                                            | —                   | —                                                                                                                                                                                   | —                                                                     |                                          |
|                                                  | 消費電力 <sup>※12</sup>                      | 約58W (19型ワイド)<br>約45W (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 約58W (19型ワイド)<br>約45W (17型)                                     | 約61W (19型ワイド)<br>約49W (17型)                                | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | —                                                                            | —                   | —                                                                                                                                                                                                                        | —                                                                            | —                   | —                                                                                                                                                                                   | —                                                                     |                                          |
| 最大構成での<br>消費電力 <sup>※13</sup>                    |                                          | 約119W (19型ワイド)、約102W (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                 |                                                            | 約153W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                              |                     | 約135W                                                                                                                                                                                                                    |                                                                              |                     | 約112W                                                                                                                                                                               |                                                                       |                                          |
| 定電圧最大消費電力 <sup>※14</sup> (本体のみ)                  |                                          | 約118W (19型ワイド)、約92W (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                 |                                                            | 約152W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                              |                     | 約133W                                                                                                                                                                                                                    |                                                                              |                     | 約109W                                                                                                                                                                               |                                                                       |                                          |
| 電圧/周波数                                           |                                          | 2.8A/約211W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                 |                                                            | 6.2A/約506W (約281W)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                              |                     | 6.2A/約506W (約281W)                                                                                                                                                                                                       |                                                                              |                     | 6.0A/約494W (約269W)                                                                                                                                                                  |                                                                       |                                          |
| 電圧/周波数                                           |                                          | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                 |                                                            | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                              |                     | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                             |                                                                              |                     | VCCI Class B                                                                                                                                                                        |                                                                       |                                          |
| 省エネ法に基づく<br>エネルギー消費効率<br>2007年度基準 <sup>※15</sup> | Windows<br>7                             | 区間0.00035 (AAA) (19型ワイド)<br>区間0.00035 (AAA) (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 区間0.00037 (AAA) (19型ワイド)<br>区間0.00037 (AAA) (17型)               | 区間0.00067 (AAA) (19型ワイド)<br>区間0.00059 (AAA) (17型)          | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | —                                                                            | —                   | —                                                                                                                                                                                                                        | —                                                                            | —                   | —                                                                                                                                                                                   | —                                                                     |                                          |
|                                                  | Windows<br>Vista                         | 区間0.00037 (AAA) (19型ワイド)<br>区間0.00037 (AAA) (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 区間0.00039 (AAA) (19型ワイド)<br>区間0.00039 (AAA) (17型)               | 区間0.00093 (AAA) (19型ワイド)<br>区間0.00090 (AAA) (17型)          | 区間0.00030 <sup>※52</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 区間0.00052 <sup>※52</sup>                                                     | 区間0.00054 (AAA)     | 区間0.00030 <sup>※52</sup>                                                                                                                                                                                                 | 区間0.00052 <sup>※52</sup>                                                     | 区間0.00054 (AAA)     | 区間0.00011 (AA)                                                                                                                                                                      | 区間0.00022 (AA)                                                        |                                          |
|                                                  | Windows<br>XP                            | 区間0.00036 (AAA) (19型ワイド)<br>区間0.00036 (AAA) (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 区間0.00038 (AAA) (19型ワイド)<br>区間0.00038 (AAA) (17型)               | 区間0.00090 (AAA) (19型ワイド)<br>区間0.00089 (AAA) (17型)          | 区間0.00029 <sup>※52</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 区間0.00050 <sup>※52</sup>                                                     | 区間0.00053 (AAA)     | 区間0.00029 <sup>※52</sup>                                                                                                                                                                                                 | 区間0.00050 <sup>※52</sup>                                                     | 区間0.00053 (AAA)     | 区間0.00010 (AA)                                                                                                                                                                      | 区間0.00020 (AA)                                                        |                                          |
|                                                  | 外形寸法 (W×D×H)                             | 445×213×390mm (19型ワイド) <sup>※39</sup> 、375×213×390mm (17型) <sup>※39</sup>                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                 |                                                            | 89×338×332mm (縦置き時)、179×338×344mm (縦置きフット装着時)、332×338×89 (横置き時) <sup>※38※39</sup>                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                              |                     | 89×338×332mm (縦置き時)、179×338×344mm (縦置きフット装着時)、332×338×89 (横置き時) <sup>※38※39</sup>                                                                                                                                        |                                                                              |                     | 89×338×332mm (縦置き時)、179×338×344mm (縦置きフット装着時)、332×338×89 (横置き時) <sup>※38※39</sup>                                                                                                   |                                                                       |                                          |
| 質量 <sup>※9</sup>                                 |                                          | 約11.9kg (19型ワイド)、約11.6kg (17型)                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                 |                                                            | 約6.8kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                              |                     | 約6.8kg                                                                                                                                                                                                                   |                                                                              |                     | 約6.5kg                                                                                                                                                                              |                                                                       |                                          |
| 湿度条件                                             |                                          | 温度10～35℃/湿度20～80%RH (動作時)、温度10～60℃/湿度20～80%RH (非動作時) (ただし、動作時、非動作時とも結露しないこと)                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                 |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                              |                     |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                              |                     |                                                                                                                                                                                     |                                                                       |                                          |
| サポートOS                                           |                                          | Windows® 7 Enterprise 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows Vista® Business with SP1/SP2 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16※40</sup>                                                                                                                |                                                                 |                                                            | Windows Vista® Enterprise (SP1/SP2) 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows Vista® Business with SP1/SP2 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16※40</sup>                                                                                                                                                 |                                                                              |                     | Windows Vista® Enterprise (SP1/SP2) 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows Vista® Business with SP1/SP2 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16※40</sup>                                      |                                                                              |                     | Windows Vista® Enterprise (SP1/SP2) 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows Vista® Business with SP1/SP2 正規版 <sup>※16※40</sup><br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16※40</sup> |                                                                       |                                          |

PC サーパー PRIMERGY

本体仕様一覧表

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

PRIMERGY オプション製品一覧



|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | FMVバリュースシリーズ                                                                                                                           |                          |                          |                     |
|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------|
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | FMV-D3290                                                                                                                              |                          |                          |                     |
| OS<br>(いずれか1つを選択)                            |                                                                                                                                                                                                                            | Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16</sup><br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional SP2) <sup>※16</sup> |                          |                          |                     |
| CPU                                          |                                                                                                                                                                                                                            | インテル® Core™2 Duo<br>プロセッサー                                                                                                             | インテル® Pentium®<br>プロセッサー | インテル® Celeron®<br>プロセッサー |                     |
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | E7500 (2.93GHz)                                                                                                                        | E5300 (2.93GHz)          | 430 (1.80GHz)            |                     |
| キャッシュメモリ (CPU内蔵)                             | 2次                                                                                                                                                                                                                         | 3MB                                                                                                                                    | 2MB                      | 512KB                    |                     |
| チップセット                                       | インテル® G31 Express                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| システムバス/クロック                                  | FSB/メモリバス                                                                                                                                                                                                                  | 1066MHz/800MHz                                                                                                                         |                          | 800MHz/800MHz            |                     |
| メインメモリ                                       | 標準/最大                                                                                                                                                                                                                      | 標準 1GB/最大4GB <sup>※19</sup> (PC2-6400 DDR2 SDRAM DIMM)                                                                                 |                          |                          |                     |
|                                              | 拡張メモリスロット (空き)                                                                                                                                                                                                             | 2 [1]                                                                                                                                  |                          |                          |                     |
|                                              | グラフィックスアクセラレータ                                                                                                                                                                                                             | チップセットに内蔵 <sup>※49</sup>                                                                                                               |                          |                          |                     |
| 表示機能                                         | ビデオメモリ                                                                                                                                                                                                                     | 最大250MB (メインメモリと共有) (Windows® 7) <sup>※22</sup> ※23<br>最大128MB (メインメモリと共有) (Windows® XP) <sup>※22</sup>                                |                          |                          |                     |
|                                              | 解像度 <sup>※2</sup> /<br>発色数 <sup>※3</sup>                                                                                                                                                                                   | 800×600ドット                                                                                                                             | 1677万色                   |                          |                     |
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | 1024×768ドット                                                                                                                            | 1677万色                   |                          |                     |
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | 1360×768ドット                                                                                                                            | 1677万色                   |                          |                     |
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | 1280×1024ドット                                                                                                                           | 1677万色                   |                          |                     |
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | 1440×900ドット                                                                                                                            | 1677万色                   |                          |                     |
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | 1600×1200ドット                                                                                                                           | 1677万色                   |                          |                     |
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | 1680×1050ドット                                                                                                                           | 1677万色                   |                          |                     |
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | 1920×1200ドット                                                                                                                           | 1677万色                   |                          |                     |
|                                              | 標準搭載LCD (解像度、発色数)                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| フロッピーディスクドライブ                                | なし                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| ハードディスクドライブ <sup>※4</sup>                    | 160GB (7200rpm, Serial ATA/300)                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| CD/DVDドライブ (SATA) (下記参照)                     | DVD-ROM (厚型)、スーパーマルチD (厚型)                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| オーディオ機能                                      | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット <sup>※50</sup> )<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 [OS標準]                                                                                                                    |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| スピーカー                                        | なし                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| 通信                                           | LAN <sup>※5</sup>                                                                                                                                                                                                          | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、Wake up on LAN対応 <sup>※30</sup>                                                                       |                          |                          |                     |
| セキュリティチップ                                    | なし                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| インターフェース                                     | ディスプレイ                                                                                                                                                                                                                     | アナログRGB ミニD-sub 15ピン×1                                                                                                                 |                          |                          |                     |
|                                              | シリアルポート <sup>※6</sup>                                                                                                                                                                                                      | RS-232C D-SUB9ピン×1 (16550A互換)                                                                                                          |                          |                          |                     |
|                                              | パラレルポート <sup>※7</sup>                                                                                                                                                                                                      | セントロニクス準拠 D-SUB 25ピン×1                                                                                                                 |                          |                          |                     |
|                                              | キーボード/マウス                                                                                                                                                                                                                  | PS/2準拠 ミニDIN6ピン×2 (キーボード用×1、マウス用×1)                                                                                                    |                          |                          |                     |
|                                              | USB <sup>※8</sup>                                                                                                                                                                                                          | USB 2.0準拠 4ピン×6 (フロント×2、リア×4)                                                                                                          |                          |                          |                     |
|                                              | LAN                                                                                                                                                                                                                        | RJ45×1                                                                                                                                 |                          |                          |                     |
|                                              | オーディオ                                                                                                                                                                                                                      | マイク端子、ヘッドホン端子 (フロント)、ラインイン端子、ラインアウト端子 (リア)                                                                                             |                          |                          |                     |
| スマートカードスロット <sup>※9</sup>                    | —                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| 拡張スロット [空き] <sup>※9</sup> /PCIスロットサイズ/長さ×幅   | PCIx2 [2] / 176mm×107mm                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| ベイ <sup>※9</sup>                             | FDD専用ベイ [空き]                                                                                                                                                                                                               | なし                                                                                                                                     |                          |                          |                     |
|                                              | 5"ベイ [空き]                                                                                                                                                                                                                  | 1 [0]                                                                                                                                  |                          |                          |                     |
|                                              | 内蔵3.5"ベイ [空き]                                                                                                                                                                                                              | 1 [0]                                                                                                                                  |                          |                          |                     |
| キーボード                                        | 日本語キーボード (109Aキー) 添付                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| マウス                                          | PS/2スクロールマウス標準添付                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| 電源                                           | 電源/周波数                                                                                                                                                                                                                     | AC100V±10% (ACアウトレット付) <sup>※35</sup> 、50/60Hz+2%-4% <sup>※36</sup>                                                                    |                          |                          |                     |
|                                              | 入力コンセント                                                                                                                                                                                                                    | 平行2Pアース付 (2P変換プラグ付)                                                                                                                    |                          |                          |                     |
| 消費電力 <sup>※12</sup>                          | 通常消費電力                                                                                                                                                                                                                     | Windows 7                                                                                                                              | 約41W <sup>※37</sup>      | 約42W <sup>※37</sup>      | 約43W <sup>※37</sup> |
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | Windows XP                                                                                                                             | 約42W <sup>※37</sup>      | 約42W <sup>※37</sup>      | 約43W <sup>※37</sup> |
|                                              | 最大構成での消費電力 <sup>※13</sup>                                                                                                                                                                                                  | Windows 7                                                                                                                              | 約89W                     |                          |                     |
|                                              |                                                                                                                                                                                                                            | Windows XP                                                                                                                             | 約87W                     |                          |                     |
|                                              | 定格電流/最大消費電力 <sup>※14</sup> (本体のみ)                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                        | 7A/約553W (約328W)         |                          |                     |
| 電波障害対策                                       | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| 省エネ法に基づくエネルギー消費効率 <sup>※15</sup><br>2007年度基準 | Windows 7                                                                                                                                                                                                                  | j区分 0.00049 (AAA)                                                                                                                      | j区分 0.00056 (AAA)        | j区分 0.0016 (AA)          |                     |
|                                              | Windows XP                                                                                                                                                                                                                 | j区分 0.00049 (AAA)                                                                                                                      | j区分 0.00056 (AAA)        | j区分 0.0016 (AA)          |                     |
| 外形寸法 (W×D×H)                                 | 89×338×332mm (縦置時)、179×338×344mm (縦置用フット装着時)、332×338×89 (横置時) <sup>※38</sup> ※39                                                                                                                                           |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| 質量 <sup>※9</sup>                             | 約70kg                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| 温湿度条件                                        | 温度10～35℃/湿度20～80%RH (動作時)、温度10～60℃/<br>湿度20～80%RH (非動作時) (ただし、動作時、非動作時とも結露しないこと)                                                                                                                                           |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |
| サポートOS                                       | Windows® 7 Enterprise 正規版 <sup>※16</sup> ※40<br>Windows® 7 Professional 正規版 <sup>※16</sup> ※40<br>Windows Vista® Business with SP1/SP2 正規版 <sup>※16</sup> ※40<br>Windows® XP Professional (SP2/SP3) 正規版 <sup>※16</sup> ※40 |                                                                                                                                        |                          |                          |                     |

## ◆CD/DVDドライブ仕様一覧

| ドライブ | DVD-ROMドライブ                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                             | スーパーマルチドライブ                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      | 薄型                                                                                                                                                                                                                         | 厚型                                                                                                                                                                                                                          | 薄型                                                                                                                                                                                                                         | 厚型                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 読出速度 | CD-ROM: 読出最大24倍速、CD-R: 読出最大24倍速、<br>CD-RW: 読出最大24倍速、DVD-ROM: 読出最大8倍速、<br>DVD-Video: 読出最大4倍速、DVD-RAM: 読出最大5倍速、<br>DVD-R: 読出最大4倍速、DVD-R DL: 読出最大4倍速、<br>DVD-RW: 読出最大4倍速、DVD+R: 読出最大4倍速、<br>DVD+R DL: 読出最大4倍速、DVD+RW: 読出最大4倍速 | CD-ROM: 読出最大40倍速、CD-R: 読出最大40倍速、<br>CD-RW: 読出最大40倍速、DVD-ROM: 読出最大16倍速、<br>DVD-Video: 読出最大5倍速、DVD-RAM: 読出最大5倍速、<br>DVD-R: 読出最大8倍速、DVD-R DL: 読出最大8倍速、<br>DVD-RW: 読出最大8倍速、DVD+R: 読出最大8倍速、<br>DVD+R DL: 読出最大8倍速、DVD+RW: 読出最大8倍速 | CD-ROM: 読出最大24倍速、CD-R: 読出最大24倍速、<br>CD-RW: 読出最大24倍速、DVD-ROM: 読出最大8倍速、<br>DVD-Video: 読出最大4倍速、DVD-RAM: 読出最大5倍速、<br>DVD-R: 読出最大8倍速、DVD-R DL: 読出最大6倍速、<br>DVD-RW: 読出最大8倍速、DVD+R: 読出最大8倍速、<br>DVD+R DL: 読出最大6倍速、DVD+RW: 読出最大8倍速 | CD-ROM: 読出最大40倍速、CD-R: 読出最大40倍速、<br>CD-RW: 読出最大40倍速、DVD-ROM: 読出最大16倍速、<br>DVD-Video: 読出最大4.8倍速、DVD-RAM: 読出最大5倍速、<br>DVD-R: 読出最大10倍速、DVD-R DL: 読出最大8倍速、<br>DVD-RW: 読出最大8倍速、DVD+R: 読出最大10倍速、<br>DVD+R DL: 読出最大8倍速、DVD+RW: 読出最大8倍速、<br>DVD-RAM2: 読出最大12倍速 |
| 書込速度 | —                                                                                                                                                                                                                          | —                                                                                                                                                                                                                           | CD-R: 書込最大24倍速、CD-RW: 書換最大10倍速、<br>DVD-RAM <sup>※42</sup> : 書換最大5倍速、DVD-R: 書込最大8倍速、<br>DVD-R DL: 書込最大4倍速、DVD-RW: 書換最大6倍速、<br>DVD+R: 書込最大8倍速、DVD+R DL: 書込最大4倍速、<br>DVD-RW: 書換最大8倍速<br>バッファアンダーランエラー防止機能                     | CD-R: 書込最大40倍速、CD-RW: 書換最大10倍速、<br>DVD-RAM <sup>※42</sup> : 書換最大5倍速、DVD-R: 書込最大16倍速、<br>DVD-R DL: 書込最大4倍速、DVD-RW: 書換最大6倍速、<br>DVD+R: 書込最大16倍速、DVD+R DL: 書込最大8倍速、<br>DVD+RW: 書換最大8倍速、DVD-RAM2: 書換最大12倍速<br>バッファアンダーランエラー防止機能                            |

※DVDソフトによっては再生できない場合があります。また、ディスクによってはご利用にならない場合もあります。読み出し、書き込み速度はメディアや動作環境によって異なる場合があります。DVD-RAMはカートリッジから取り出した状態あるいはカートリッジなしで使用できます。

※書き込み/書き換え速度は、ドライブの性能値です。書き込み/書き換え速度に対応したメディアが必要になりますが、対応メディアは販売されていない場合があります。※Ultra Speed CD-RWディスクは使用できません。

※1: Windows Vista® / Windows® 7はFAT32、UDF1.5、UDF2.0の形式でのフォーマットと読み書きができます。Windows® XPではFAT32形式でのフォーマットと読み書きができます。またUDF1.5、UDF2.0 (Windows Vista® / Windows® 7で書き込まれたディスク)は読み出しのみ可能です。※2: FMV-D5380/D5180/CELSIUSシリーズは、添付の「DVD-RAMドライバースoftware」をインストールすればFAT32、UDF1.5、UDF2.0の形式でのフォーマットと読み書きができます。

※1: 搭載メモリの構成によっては、空きスロットがないことがあります。

※2: 本解像度をサポートしたディスプレイでのみお使いになれます。お使いのディスプレイによっては正しく表示されない場合があります。

※3: 表示モードについては、接続するディスプレイとの組み合わせにより表示できない場合があります。接続するディスプレイがサポートしている表示モードを確認の上、接続してください。

※4: 本ハードウェアは2つのパーティションに分割されて出荷されています。パーティション1 (CDドライブ) とパーティション2 (Dドライブ) の容量は、それぞれカスタムメイドの容量の約50%ずつとなります。なお、各パーティションのファイルシステムはいずれも、NTFSとなります。お客様が使用可能なHDD領域は、約5.5GBのリカバリ領域等を除いた容量となります。

※5: 1000Mbpsは1000BASE-Tの理論上の最高速度であり、実際の通信速度はお使いの機器やネットワーク環境により異なります。必ず1000BASE-Tに対応したHUBとケーブルをご使用ください。また、1000Mbpsの速度しかサポートしていないHUBでは、Wake up on LAN機能はご使用になれません。

※6: 全てのシリアル対応機器の動作を保証するものではありません。

※7: 全てのパラレル対応機器の動作を保証するものではありません。

※8: すべてのUSB機器について動作保証するものではありません。また、USB1.1準拠の周辺機器を接続している場合、USB1.1準拠の仕様でお使いになれます。

※9: 空きベイ、空きスロットの数、質量は選択されたオプションにより異なります。また空きベイに、内蔵FDDや内蔵CD/DVDなどのデバイスの追加はできません。内蔵デバイスを必要とする場合は、本体と同時手配となります。

※10: CD/DVDなしモデルを選択しても、ベイの使用はできません。

※11: キーボードなしモデル選択時は添付されません。また、「USBマウス (光学式/レーザー式) への変更」のカスタムメイドメニューを選択することはできません。

※12: 標準構成 (カスタムメイドしていない構成) でOSを起動させた状態で本体のみの測定値です (FMV-D3290除く)。FMV-D3290は、各モデルの最小構成でOSを起動させた状態での本体のみの測定値です。

※13: 本パソコンで選択可能なカスタムメイドの最大構成で測定。USBポート及びカスタムメイドで使用しないPCIスロットは空きとする。測定プログラムは当社独自の高負荷試験テストプログラムを使用。

※14: FMV-K5290を除くすべての機種においては、アウトレット: 3A/300VAを含んだ値となります。

※15: エネルギー消費効率とは、省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除したものです。省エネ基準達成率の表示語Aは達成率100%以上200%未満、Aは達成率200%以上500%未満、A Aは達成率500%以上を示します。

※16: 日本語32ビット版。

※17: このモデルナンバーは、AMDプロセッサ間の相対的なソフトウェア性能を示しています。

※18: vPro機能によりUOSが表示する容量は搭載メモリ容量より多少少なく表示されます。

※19: OSが使用可能な領域は約3GBになります。

※20: ATI HyperMemory™ テクノロジにより、グラフィックス専用のローカルフレームバッファ (64MB) と、メインメモリの一部をビデオメモリとして同時に使用可能です。その容量はメインメモリの容量に応じて変動します。

※21: AMD Sempron™ プロセッサ Si-42搭載時のみ、PC2-5300での動作となります。

※22: Intel® Dynamic Video Memory Technology (DVMT) により、パソコンの動作状況によってメモリ容量が変動します。ビデオメモリの容量を任意に変更することはできません。

※23: メインメモリの搭載容量によってビデオメモリ容量の最大が変わります。Windows® 7の場合、メインメモリの搭載容量が2GB以上のとき最大256MB、1GBのとき最大250MB、Windows Vista® の場合、メインメモリの搭載容量が2GB以上のとき最大286MB、1GBのとき最大250MB。

※24: 専用ビデオメモリ256MBのほか、メインメモリの一部をビデオメモリとして使用します。その容量はメインメモリの容量により変動します。

※25: メインメモリの搭載容量によってビデオメモリ容量の最大が変わります。Windows® 7/Windows Vista® の場合、メインメモリの搭載容量が2GBのとき最大776MB、4GBのとき最大128MB。

※26: 外付けディスプレイの解像度/発色数です。

※27: グラフィックスアクセラレータの出力する最大発光色数は1677万色ですが、液晶ディスプレイではデザインリング機能によって、疑似的に表現されます。

※28: 1.44MB外部 (720KB/1.2MB) のフォーマットはできません。なお内蔵USBインターフェースでの接続となります。

※29: Celeron® プロセッサ搭載時のみ、PC3-5300での動作となります。

※30: Wake up on LANの出荷時のBIOS設定は「使用しない」となっており、使用環境に制限があるため、ご使用の際には、マニュアルをご覧くださいの「上」に変更してください。

※31: 著作権保護された映像を再生する場合は、HDCP対応のデジタルディスプレイまたはアナログディスプレイをお使いください。

※32: マイク端子とラインイン端子から入力される音声は、ラインアウト端子及びヘッドホンから直接出力できません。

※33: カスタムメイドメニューの「グラフィックスカード追加」選択時に使用する専用スロットとなります。

※34: 人の往来の多い場所や工場現場など、埃が多いと思われる環境では、USB光学式マウス、またはUSBレーザー式マウスのご使用をお勧めします。

※35: 最大供給電流: 約3.0A/100V (300VA)。

※36: 入力波形は正弦波のみをサポート。

※37: Enhanced Halt State機能動作時の値です。

※38: 横置時、本体の上に置けるディスプレイの重量は、13kg以下までとなります。

※39: 本体の前面は開放の上、設置の際は本体と周囲の壁の間に15cm以上の隙間をあけ通気孔を塞がないでください。なお、ラックなどに収納する場合前面にドアがないもの及び、背面が塞がれないものをお使いください。

※40: 富士通は、本製品でサポートOSの出荷時に必要なBIOS及びドライバを提供します。

※41: メインメモリの搭載容量によってビデオメモリ容量の最大が変わります。Windows Vista® の場合、メインメモリの搭載容量が2GB (1GB×2) のとき最大765MB、2GB (2GB×1) のとき最大773MB、4GBのとき最大1293MB。

※42: アログ出力に交換できません。

※43: AMD Power Now!™ テクノロジ機能動作時の値です。

※44: Core™2 Quad プロセッサ Q9650と同時選択できません。

※45: カスタムメイドメニューの「HDD 160GB×2 (RAID) /HDD 80GB×2 (RAID)」選択時に使用する専用スロットとなります。

※46: カスタムメイドのメモリ構成によっては、空きスロットがあります。

※47: Celeron® 430搭載モデルの標準メモリは、1GBです。

※48: Celeron® 430搭載モデルの拡張メモリスロット (空き) は、2[1]です。カスタムメイドの構成によっては、空きスロットがないことがあります。

※49: 本製品のグラフィックスアクセラレータはDirectX 9をサポートしています。DirectX 10を必要とするソフトウェアは動作しません。詳細はhttp://windows.microsoft.com/systemrequirementsをご覧ください。

※50: 再生時、録音時は最大96kHz/16ビットです。なお、使用できるサンプリングレートは、ソフトウェアによって異なります。

※51: メインメモリの搭載容量によってビデオメモリ容量の最大が変わります。Windows® 7の場合、メインメモリの搭載容量が1GBのとき最大269MB、2GBのとき最大781MB、4GBのとき最大1421MB。

※52: 本製品は省エネ法の規制対象外であり、エネルギー消費効率は参考値です。

※53: OS標準のWindows Complete PCリフレッシュのイメージは復元できません。

※54: Celeron® プロセッサ搭載時のみPC3-6400での動作となります。

本体仕様一覧表 本仕様は標準構成です。カスタムメイドメニューについては、「カスタムメイド型名・価格一覧表」のページをご参照ください。

|                                                   |                           | CELSIUS N465                                                                                                                                                                                                                                       |                |                |                          |                           | CELSIUS J365                                                                                                                                                             |                 |                           |      |
|---------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|--------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|------|
| OS<br>(いずれか1つを選択)                                 |                           | Windows Vista® Business with SP1 正規版 <sup>※21※22</sup><br>Windows Vista® Business with SP1 正規版& ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional SP2) <sup>※21※22</sup>                                                                                    |                |                |                          |                           | Windows Vista® Business with SP1 正規版 <sup>※21</sup><br>Windows Vista® Business with SP1 正規版& ダウングレードサービス <sup>※21</sup>                                                  |                 |                           |      |
| CPU <sup>※2</sup>                                 |                           | インテル® Core™2 Duo プロセッサー                                                                                                                                                                                                                            |                |                |                          | インテル® Core™2 Quad プロセッサー  | インテル® Core™2 Duo プロセッサー                                                                                                                                                  |                 |                           |      |
|                                                   |                           | E7500(2.93GHz)                                                                                                                                                                                                                                     | E8400(3GHz)    | E8500(3.16GHz) | E8600(3.33GHz)           | Q9650(3GHz)               | E7500(2.93GHz)                                                                                                                                                           | E8500(3.16GHz)  | E8600(3.33GHz)            |      |
| CPU数                                              |                           | 1                                                                                                                                                                                                                                                  |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| 2次キャッシュメモリ(CPU内蔵)                                 |                           | 3MB                                                                                                                                                                                                                                                | 6MB            |                |                          | 6MB×2                     | 3MB                                                                                                                                                                      | 6MB             |                           |      |
| チップセット                                            |                           | インテル® X38 Express チップセット                                                                                                                                                                                                                           |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| システムバスクロック                                        |                           | 1066MHz                                                                                                                                                                                                                                            | 1333MHz        |                |                          |                           | 1066MHz                                                                                                                                                                  | 1333MHz         |                           |      |
| メインメモリ <sup>※2※3</sup>                            | 標準                        | 1GB(1GB×1 DDR2 SDRAM/PC2-6400) ECCあり                                                                                                                                                                                                               |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
|                                                   | 拡張メモリスロット(空き)             | 4[3]                                                                                                                                                                                                                                               |                |                |                          |                           | 2[1]                                                                                                                                                                     |                 |                           |      |
|                                                   | 最大 <sup>※4</sup>          | 8GB <sup>※5</sup>                                                                                                                                                                                                                                  |                |                |                          |                           | 4GB <sup>※5</sup>                                                                                                                                                        |                 |                           |      |
| フロッピーディスクドライブ                                     |                           | なし <sup>※2※6</sup>                                                                                                                                                                                                                                 |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| ハードディスクドライブ <sup>※2※7</sup>                       |                           | 80GB(Serial ATA/300, 8MB cache, 7200rpm)                                                                                                                                                                                                           |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| CD/DVDドライブ <sup>※2</sup>                          |                           | なし <sup>※2</sup>                                                                                                                                                                                                                                   |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| グラフィックス <sup>※2※8</sup>                           |                           | ATI Radeon™ HD 2400 PRO                                                                                                                                                                                                                            |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| オーディオ機能                                           | オーディオコントローラー              | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック(最大192kHz/24ビット <sup>※26</sup> )ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能[OS標準]、ステレオスピーカー内蔵                                                                                                                                      |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| SAS機能                                             |                           | SASコントローラー <sup>※2</sup>                                                                                                                                                                                                                           |                |                |                          |                           | —                                                                                                                                                                        |                 |                           |      |
| 通信                                                | LAN                       | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、Wake up on LAN対応                                                                                                                                                                                                  |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| セキュリティ                                            | セキュリティチップ                 | あり(TCG Ver1.2準拠) <sup>※9</sup>                                                                                                                                                                                                                     |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
|                                                   | 本体カバーキー                   | あり                                                                                                                                                                                                                                                 |                |                |                          |                           | —                                                                                                                                                                        |                 |                           |      |
|                                                   | 盗難防止用ロック                  | あり                                                                                                                                                                                                                                                 |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| インターフェース                                          | シリアル <sup>※11</sup>       | RS232C D-SUB(オス)9ピン×1(16550A互換)                                                                                                                                                                                                                    |                |                |                          |                           | RS232C D-SUB(オス)9ピン×2(16550A互換)                                                                                                                                          |                 |                           |      |
|                                                   | パラレル <sup>※11</sup>       | セントロニクス準拠 ECP/EPP対応 D-SUB(メス)25ピン×1                                                                                                                                                                                                                |                |                |                          |                           | —                                                                                                                                                                        |                 |                           |      |
|                                                   | キーボード/マウス                 | PS/2タイプ ミニDIN(メス)6ピン×2(キーボード専用×1、マウス専用×1)                                                                                                                                                                                                          |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
|                                                   | USB <sup>※10</sup>        | USB 2.0準拠×6(フロント×2、リア×4)                                                                                                                                                                                                                           |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
|                                                   | IEEE1394a <sup>※11</sup>  | 6ピン(S400)×2(フロント×1、リア×1)                                                                                                                                                                                                                           |                |                |                          |                           | 4ピン(S400)×1(フロント×1)                                                                                                                                                      |                 |                           |      |
|                                                   | LAN                       | RJ-45×1                                                                                                                                                                                                                                            |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
|                                                   | オーディオ                     | マイク:φ3.5モノラル・ミニジャック(フロント×1、リア×1)、ラインイン:φ3.5ステレオ・ミニジャック(リア×1)、ヘッドホンアウト端子:φ3.5ステレオ・ミニジャック(フロント×1)、ラインアウト:φ3.5ステレオ・ミニジャック(リア×1)                                                                                                                       |                |                |                          |                           | マイク:φ3.5モノラル・ミニジャック(フロント×1)、ラインイン:φ3.5ステレオ・ミニジャック(リア×1)、ヘッドホンアウト端子:φ3.5ステレオ・ミニジャック(フロント×1)、ラインアウト:φ3.5ステレオ・ミニジャック(リア×1)                                                  |                 |                           |      |
| 拡張スロット <sup>※12</sup>                             | グラフィックス用                  | PCI Express x16 Graphics×1(0)                                                                                                                                                                                                                      |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
|                                                   | PCI[空き]                   | PCI 32bit/33MHz(200mm)×3(3)、PCI 32bit/33MHz(314mm)×1(1) <sup>※23</sup>                                                                                                                                                                             |                |                |                          |                           | PCI 32bit/33MHz(168mm)×1(1) <sup>※14</sup> /0(0) <sup>※24</sup>                                                                                                          |                 |                           |      |
|                                                   | PCI Express[空き]           | PCI Express×4(200mm)×1(1) <sup>※13</sup>                                                                                                                                                                                                           |                |                |                          |                           | PCI Express×1(168mm)×0(0)/×1(0) <sup>※24※25</sup>                                                                                                                        |                 |                           |      |
| 拡張ベイ <sup>※12</sup>                               | FDD専用ベイ[空き]               | 1(1)                                                                                                                                                                                                                                               |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
|                                                   | 5インチベイ[空き]                | 3[3]                                                                                                                                                                                                                                               |                |                |                          |                           | 1[1]                                                                                                                                                                     |                 |                           |      |
|                                                   | 内蔵3.5インチベイ[空き]            | 3[2]                                                                                                                                                                                                                                               |                |                |                          |                           | 1[0]                                                                                                                                                                     |                 |                           |      |
| キーボード                                             |                           | 日本語キーボード(109Aキー)                                                                                                                                                                                                                                   |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| マウス <sup>※2</sup>                                 |                           | PS/2 2ボタンスクロール付マウス                                                                                                                                                                                                                                 |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| 電源周波数                                             |                           | AC100V±10%(アウトレット付き <sup>※15</sup> )、50/60Hz+2%-4%、入力波形は正弦波のみサポート                                                                                                                                                                                  |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| 入力コンセント                                           |                           | 平行2Pアース付き(2P変換プラグ付)                                                                                                                                                                                                                                |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| 消費電力                                              | 通常消費電力 <sup>※16</sup>     | Windows Vista(32bit)                                                                                                                                                                                                                               | 約69W           | 約71W           | 約72W                     | 約75W                      | 約81W                                                                                                                                                                     | 約56W            | 約59W                      | 約61W |
|                                                   |                           | Windows XP(32bit)                                                                                                                                                                                                                                  | 約69W           | 約71W           | 約72W                     | 約75W                      | 約81W                                                                                                                                                                     | 約56W            | 約59W                      | 約60W |
|                                                   |                           | Windows Vista(64bit)                                                                                                                                                                                                                               | 約69W           | 約71W           | 約72W                     | 約75W                      | 約81W                                                                                                                                                                     | —               | —                         | —    |
|                                                   |                           | Windows XP(64bit)                                                                                                                                                                                                                                  | 約69W           | 約71W           | 約72W                     | 約75W                      | 約81W                                                                                                                                                                     | —               | —                         | —    |
|                                                   | 最大構成での消費電力 <sup>※17</sup> | Windows Vista(32bit)                                                                                                                                                                                                                               | 約267W          |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          | 約165W           |                           |      |
|                                                   |                           | Windows XP(32bit)                                                                                                                                                                                                                                  | 約267W          |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          | 約165W           |                           |      |
|                                                   |                           | Windows Vista(64bit)                                                                                                                                                                                                                               | 約267W          |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          | —               |                           |      |
|                                                   | Windows XP(64bit)         | 約267W                                                                                                                                                                                                                                              |                |                |                          |                           | —                                                                                                                                                                        |                 |                           |      |
| 定格電流/最大消費電力(本体のみ) <sup>※18</sup>                  |                           | 最大7A/約590W(約445W)                                                                                                                                                                                                                                  |                |                |                          |                           | 最大7A/約536W(約311W)                                                                                                                                                        |                 |                           |      |
| 電磁妨害波規格                                           |                           | VCCIクラスB                                                                                                                                                                                                                                           |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| 省エネルギー法に基づくエネルギー消費効率 <sup>※20</sup><br>(2007年度基準) | Windows Vista(32bit)      | f区分0.0016(AAA)                                                                                                                                                                                                                                     | f区分0.0017(AAA) | f区分0.0016(AAA) | f区分0.0015 <sup>※27</sup> | f区分0.00095 <sup>※27</sup> | j区分0.00067(AAA)                                                                                                                                                          | j区分0.00065(AAA) | j区分0.00061 <sup>※27</sup> |      |
|                                                   | Windows XP(32bit)         | f区分0.0016(AAA)                                                                                                                                                                                                                                     | f区分0.0017(AAA) | f区分0.0016(AAA) | f区分0.0015 <sup>※27</sup> | f区分0.00094 <sup>※27</sup> | j区分0.00066(AAA)                                                                                                                                                          | j区分0.00064(AAA) | j区分0.00061 <sup>※27</sup> |      |
|                                                   | Windows Vista(64bit)      | f区分0.0016(AAA)                                                                                                                                                                                                                                     | f区分0.0017(AAA) | f区分0.0016(AAA) | f区分0.0015 <sup>※27</sup> | f区分0.00095 <sup>※27</sup> | —                                                                                                                                                                        | —               | —                         |      |
|                                                   | Windows XP(64bit)         | f区分0.0016(AAA)                                                                                                                                                                                                                                     | f区分0.0017(AAA) | f区分0.0016(AAA) | f区分0.0015 <sup>※27</sup> | f区分0.00094 <sup>※27</sup> | —                                                                                                                                                                        | —               | —                         |      |
| 外形寸法(W×D×H)                                       |                           | 215×485×430mm、横置不可                                                                                                                                                                                                                                 |                |                |                          |                           | 89×338×332mm、179×338×344mm(フット装着時)<br>332×338×89mm、422×338×101mm(フット装着時)横置 <sup>※19</sup>                                                                                |                 |                           |      |
| 質量 <sup>※12</sup>                                 |                           | 約13.1kg                                                                                                                                                                                                                                            |                |                |                          |                           | 約7.4kg                                                                                                                                                                   |                 |                           |      |
| 温湿度条件                                             |                           | 温度10～35℃、湿度20～80%RH(動作時)、温度-10～60℃、湿度20～80%RH(非動作時)(ただし、動作時、非動作時ともに結露しないこと)                                                                                                                                                                        |                |                |                          |                           |                                                                                                                                                                          |                 |                           |      |
| サポートOS                                            |                           | Windows Vista® Enterprise(SPI/SP2) 正規版 <sup>※21※22</sup><br>Windows Vista® Business with SPI/SP2 正規版 <sup>※21※22</sup><br>Windows® XP Professional x64 Edition(SPI/SP2) 正規版 <sup>※22</sup><br>Windows® XP Professional(SPI/SP2) 正規版 <sup>※21</sup> |                |                |                          |                           | Windows Vista® Enterprise(SPI/SP2) 正規版 <sup>※21</sup><br>Windows Vista® Business with SPI/SP2 正規版 <sup>※21</sup><br>Windows® XP Professional(SPI/SP2) 正規版 <sup>※21</sup> |                 |                           |      |

※1: 本仕様は標準構成です。

※2: カスタムメイドメニューの範囲内で仕様の変更が可能です。選択オプション、仕様変更後の型名などにつきましては81ページをご参照ください。

※3: 拡張RAMモジュールを増設する場合には、専用の拡張RAMモジュールを使用してください。

※4: 最大メモリ容量まで増設するためには、標準搭載されている拡張RAMモジュールを交換する必要があります。

※5: Windows Vista® Business (32bit) およびWindows® XP Professional (SP2) の場合は4GB搭載時でも、OSが使用可能な領域は約3GBになります。ただし、OS上で認識されるメモリ容量は搭載されているグラフィックスカードなどの装置構成によって異なります。・RADEON HD 2400 PRO、Quadro FX 1800、Quadro FX 3800、Quadro FX 4800の場合: 約3.25GB・Quadro FX 5800の場合: 約3.00GB。

※6: J365の場合、3モード (720KB/1.2MB/1.44MB)、1.44MB以外のフォーマットはできません。N465の場合、Windows® XP Professional (SP2) は3モード。その他のOSは2モード (720KB/1.44MB)。1.44MB以外のフォーマットはできません。

※7: ハードディスクはリカバリ領域 (約5GB) を除いて2つのパーティションに分割されています。パーティション1 (Cドライブ) とパーティション2 (Dドライブ) の容量はそれぞれカスタムメイドで選択された容量の約50%ずつとなります。ファイルシステムは、Cドライブ、Dドライブともに [NTFS] です。

※8: 表示可能な解像度は、ディスプレイ装置の仕様により異なります。

※9: ご購入時のセキュリティチップの設定は、無効になっています。 (Windows Vista® Business (32bit) およびWindows® XP Professional (SP2) のみ使用可能)

※10: すべてのUSB対応周辺機器について動作保証するものではありません。USB 1.1準拠の周辺機器を接続している場合、USB 1.1の仕様で運用可能です。

※11: すべての対応周辺機器について動作保証するものではありません。

※12: 空きベイ、空きスロットの数、質量はともにカスタムメイド標準構成時のものであり、選択されたオプションにより異なります。また、標準搭載のデバイスを取り外しての拡張ベイの使用はできません。

※13: SAS HDDまたはRAID構成を選択した場合、PCI Express x4をSASホストバスアダプターまたはSATA-RAIDカードが占有します。

※14: NVIDIA Quadro FX 1800を選択した場合、PCIスロットを使用することはできません。

※15: 最大供給電流: 約3.0A/100V (300VA)、N465の場合は、約2.0A/100V (200VA)。

※16: 標準構成 (カスタムメイドしていない構成) でOSを起動させた状態での本体のみの測定値です。

※17: 本体で選択可能なカスタムメイドの最大構成で測定 (USBポート及びカスタムメイドで使用しないPCIスロットは空き状態、測定プログラムは当社独自の高負荷テストプログラムを使用)。

※18: アウトレット: 約3.0A/300VA (N465の場合は、約2.0A/200VA) を含んだ値です。

※19: 横置き時、本体の上に置けるディスプレイの重量は13kgまでとなります。

※20: エネルギー消費効率とは、省エネ法で定める測定方法により測定された消費電力を、省エネ法で定める複合理論性能で除いたものです。AAAは省エネルギー基準達成率500%以上であることを示します。AAは省エネルギー基準達成率200%以上500%未満であることを示します。Aは省エネルギー基準達成率100%以上200%未満であることを示します。

※21: 日本語32ビット版。

※22: 日本語64ビット版。

※23: NVIDIA Quadro FX 4800を選択した場合、PCIスロット×2を使用することはできません。NVIDIA Quadro FX 3800を選択した場合、PCIスロット×1を使用することはできません。リテーナ付きのカードは搭載できません。

※24: RAID構成を選択した場合。

※25: RAID構成を選択した場合、PCI Express x1スロットをSATA-RAIDカードが占有します。

※26: 再生時、録音時は最大96kHz/16ビットです。なお、使用できるサンプリングレートは、ソフトウェアによって異なります。

※27: 本製品は、省エネ法の規制対象外であり、エネルギー消費効率は参考値です。

## FMV-LIFEBOOK ラインナップ

Specialty/Unique



15.4型ワイド  
**Eseries**  
**FMV-E8290**

A4ワイド  
ハイスぺック  
豊富なカスタムメイドに対応する  
軽量・薄型ハイスぺックモデル



(一部構成除く。)



13.3型ワイド  
**Sseries**  
**FMV-S8390**

13.3型ワイド大画面  
スリム・モバイル  
遠隔操作でデータの消去が可能な  
紛失・盗難対策モデル



(カスタムメイド選択時)

CLEARSURE 対応モデル



12.1型ワイド  
**Rseries**  
**FMV-R8290**

12.1型ワイドコンパクト  
スリム・モバイル  
遠隔操作でデータの消去が可能な  
紛失・盗難対策モデル



CLEARSURE 対応モデル



15.6型ワイド  
**Aseries**  
**FMV-A8290**

A4ワイド  
スタンダード  
遠隔操作でデータの消去が可能な  
紛失・盗難対策モデル



(一部構成除く。)

CLEARSURE 対応モデル



14.1/13.3型ワイド大画面  
スリム・モバイル  
**Sseries**  
**FMV-S8390**

14.1/13.3型ワイド大画面  
スリム・モバイル  
モバイル性と使いやすさの  
ベストバランスを追求



(カスタムメイド選択時)



12.1型ワイド  
**Rseries**  
**FMV-R8290**

12.1型ワイドコンパクト  
スリム・モバイル  
スーパーマルチドライブ搭載可能な  
軽量/コンパクトモバイル



15.6型ワイド  
**Aseries**  
**FMV-A8290**

A4ワイド  
スタンダード  
コストパフォーマンスに優れた  
15.6型液晶搭載スタンダードモデル



(一部構成除く。)



15.4型ワイド  
**Aseries**  
**FMV-A8295**

A4ワイド  
スタンダード  
15.4型液晶搭載スタンダードモデル



自席中心スタイル

### タブレットPC



13.3型ワイド  
**Tseries**  
**FMV-T8290**

13.3型ワイド  
コンバーチブル  
モバイルマルチペイ搭載可能な  
ワイド大画面液晶モデル  
(ペン入力(電磁誘導方式) 対応)



(一部構成除く。)



12.1型ワイド  
**Tseries**  
**FMV-T8190**

12.1型ワイド  
コンバーチブル  
モバイルマルチペイ搭載可能な  
ワイド液晶モデル  
(ペン入力(電磁誘導方式)/タッチ入力(静電容量方式) 対応)



社内外兼用スタイル

社外中心スタイル

Compact/Mobility

PC サーパー PRIMERGY

FMV-LIFEBOOK ラインナップ

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

PRIMERGY オプション製品一覧



Eseries

A4ワイドハイスペック

軽量・薄型＆ワイド液晶搭載のハイスペックモデル

## FMV-E8290

| OS                                                                                                                                                                                                                                              |  | CPU                                                                                                                                      |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)*<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)*<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)* |  | インテル® Core™ 2 Duo T9600 (2.80GHz)<br>インテル® Core™ 2 Duo P8700 (2.53GHz)<br>インテル® Celeron® T3100 (1.90GHz)<br>インテル® Celeron® 900 (2.20GHz) |  |
| 液晶                                                                                                                                                                                                                                              |  | CD/DVD (マルチベイ構造)                                                                                                                         |  |
| 15.4型WSXGA+ 1680×1050<br>15.4型WXGA 1280×800                                                                                                                                                                                                     |  | 標準：なし<br>カスタムメイドで変更可能                                                                                                                    |  |
| セキュリティ                                                                                                                                                                                                                                          |  | セキュリティ                                                                                                                                   |  |
| 標準装備<br>セキュリティチップ<br>セキュリティボタン<br>スマートカード                                                                                                                                                                                                       |  | カスタム<br>指紋センサー<br>FeliCaポート                                                                                                              |  |

★お客様がWindows® 7 Professional、Windows Vista® Businessのダウングレード権行使してWindows Vista® Business、Windows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。  
・バッテリーは消耗品です。一般的に300～500回の充電で寿命となります。(温度条件や使用環境によって異なります。)

**インターフェース**

左側面：USB、モデム(カスタムメイド)、ヘッドホン・ラインアウト兼用端子、マイク・ラインイン兼用端子、DC-IN、SDメモリースティックスロット、PCカードスロット、ExpressCardスロット、スマートカードスロット

背面：USB、盗難防止用ロック取り付け穴、マルチベイ、LAN、外部ディスプレイシリアルポート、パラレルポート

## OSは

Windows® 7 Professional 正規版、  
Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)、  
Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)、  
Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)  
の4種類から選択可能

## 高い機動力の軽量ボディ＆作業効率を高めるワイド液晶

- 重さ2.3kg\*の軽量ボディで社内移動の際に持ち運べる機動性と、メインマシンとしてのスペックも兼ね備えているため、業務効率化につながります。
- 15.4型ワイド液晶を搭載。XGA液晶に比べて、WXGAで約1.3倍、WSXGA+で約2.2倍の情報量を一面に表示できます。

\*CD/DVD非搭載時

## デュアルコアでの高速処理が可能なCPUを搭載可能 詳細は下記をご覧ください。

- ・インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー。
- ・インテル® Celeron® プロセッサー (カスタムメイド選択時)。

## 用途に合わせて簡単にユニットを変更可能なマルチベイ

## ダイレクトメモリスロット標準搭載

- ・SDメモリーカード/メモリースティックに対応しています。



## 多彩なセキュリティ機能

- ・セキュリティチップ、セキュリティボタン、スマートカードスロットを標準搭載。
- ・指紋センサー、FeliCaポートが搭載可能。
- ・USB等のポート制限ソフト「Portshutter」を標準添付。
- ・「暗号化機能付HDD」の搭載に対応。



## ユーザビリティへの配慮

- ・キートップ文字を文字のかすれが起きにくいレーザー刻印で印字。
- ・パソコン内部へ水滴が浸入しにくい、バスタブ構造のキーボードを採用。
- ・キーを打ちながらでも利用しやすいスティックポイントを搭載可能。
- ・バッテリー情報の表示や消耗状態が計測可能なバッテリーユーティリティ搭載。全容量の80%で充電をストップすることにより、電池寿命を約1.5倍に延ばすことが可能です。



※動作環境・使用方法により変動します。「80%充電モード」有効時のバッテリー稼働時間は無効時の約8割になります。

## 親指シフトキーボード搭載可能

## 国際エネルギースタープログラムに適合

(インテル® Celeron® プロセッサー搭載時のWindows® XP Professionalでの動作時除く)

## vPro™ テクノロジー インテル® Centrino® 2対応可能

(カスタムメイドで802.11n/a/g無線LAN (Centrino® 2対応) 選択時)

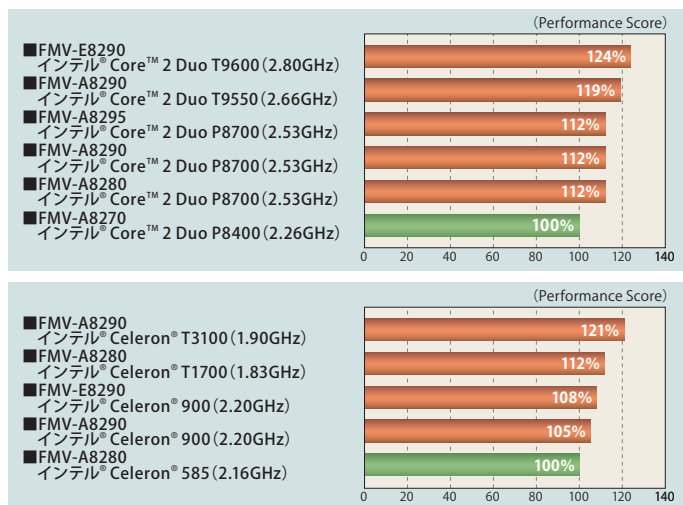


## USB2.0ポート×4搭載

## パフォーマンス

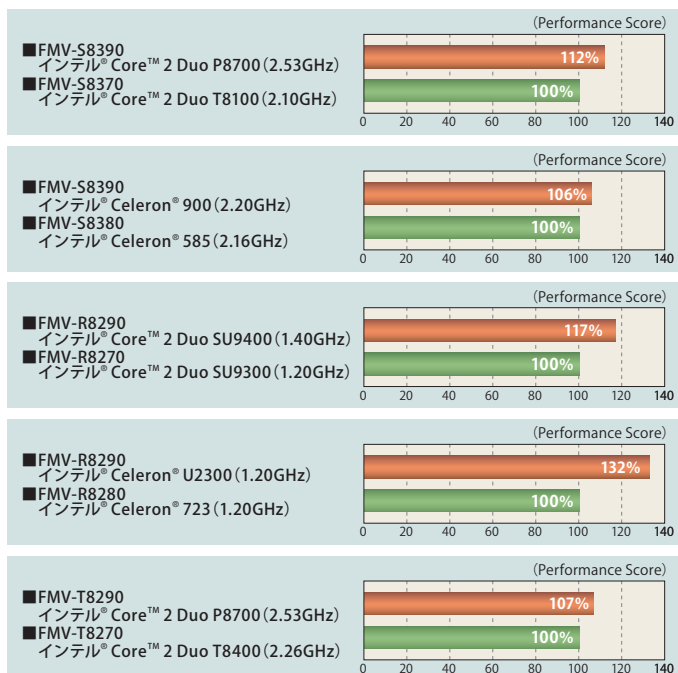
デュアルコアCPUをはじめとしたハイパフォーマンスCPUを搭載し、システムの高速化を実現。

## システム性能比較



## いずれも BAPCo SYSmark2004によるベンチマークテスト結果

SYSmark2004 ベンチマークテストは、今日の一般的なパソコン使用環境における生産性を測定するためのテストで、Adobe® Photoshop® 7.01、Adobe® Acrobat® 5.0.5、Microsoft® Word 2002、Microsoft® Excel 2002等のアプリケーションより構成されています。このベンチマークはCPUの性能を判断するための、当社におけるある一定のシステム構成での検証値であり、インテル製品の性能の概算の値を表しているものです。測定は各機種標準構成で行っています。システムの構成や条件の違いにより、実際の性能は当カタログの性能テストや評価とは異なる場合があります。

※インテル製品の性能の詳細については<http://www.intel.co.jp/products/notebook/processors/>をご覧ください。

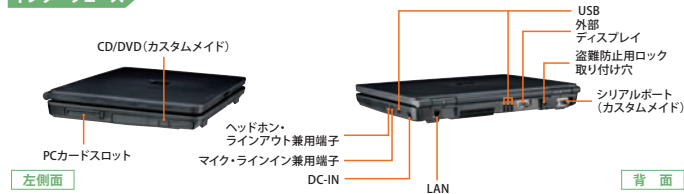


FMV-A8290 CLEARSURE 対応モデル / FMV-A8290

| OS                                                                                                                                                                                                                                              |                       | CPU                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)*<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)*<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)* |                       | インテル® Core™ 2 Duo T9550 (2.66GHz)<br>インテル® Core™ 2 Duo P8700 (2.53GHz)<br>インテル® Celeron® T3100 (1.90GHz)<br>インテル® Celeron® 900 (2.20GHz) |
| 液晶                                                                                                                                                                                                                                              | CD/DVD (固定式)          | セキュリティ                                                                                                                                   |
| <b>CLEARSURE 対応モデル</b><br>15.6型HD 1366×768<br>15.6型HD+ 1600×900<br>15.6型HD 1366×768                                                                                                                                                             | 標準：なし<br>カスタムメイドで変更可能 | <b>CLEARSURE 対応モデル</b><br>標準装備<br>標準装備<br>なし                                                                                             |
|                                                                                                                                                                                                                                                 |                       | カスタム<br>指紋センサー<br>セキュリティチップ<br>スマートカード                                                                                                   |

★お客様がWindows® 7 Professional、Windows Vista® Businessのダウングレード権を使用してWindows Vista® Business、Windows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。  
・バッテリーは消耗品です。一般的に300～500回の充放電で寿命となります。(温度条件や使用環境によって異なります。)

## インターフェース



左側面

背面

OSは

Windows® 7 Professional 正規版、

Windows® 7 Professional 正規版&amp;ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)、

Windows® 7 Professional 正規版&amp;ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)、

Windows Vista® Business 正規版&amp;ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)

の4種類から選択可能

## ビジネスに即した高性能で最適なPC環境を実現

- デュアルコアでの高速処理が可能なCPUを搭載可能。
  - インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー。
  - インテル® Celeron® プロセッサー (カスタムメイド選択時)。
- 15.6型HD、更に高解像度な15.6型HD+\*をラインナップ。

\*CLEARSUREモデルは非対応となります。

15.6型HD+ (1600×900)

15.6型HD (1366×768)

15.6型HDと15.6型HD+の  
画面解像度(ドット)比較

## ■デュアルコアでの高速処理が可能なCPUを搭載

- インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー。
- インテル® Celeron® プロセッサー (カスタムメイド選択時)。

## ■Supportボタン搭載

- ボタン…押しでFMVサポートナビが起動します。
- マニュアル…Webマニュアルのショートカット
- 診断プログラム…FMV診断アプリのショートカット
- パソコン情報…シリアルナンバー、型名、構成情報を表示



※写真はA8290

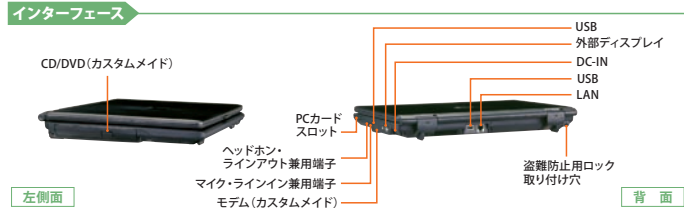


## FMV-A8295

| OS                                                                                                                                                                                                                                              |                       | CPU                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)*<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)*<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)* |                       | インテル® Core™ 2 Duo T9550 (2.66GHz)<br>インテル® Core™ 2 Duo P8700 (2.53GHz)<br>インテル® Celeron® 900 (2.20GHz) |
| 液晶                                                                                                                                                                                                                                              | CD/DVD (固定式)          | セキュリティ                                                                                                 |
| 15.4型WXGA 1280×800                                                                                                                                                                                                                              | 標準：なし<br>カスタムメイドで変更可能 | カスタム<br>指紋センサー<br>セキュリティチップ<br>スマートカード                                                                 |

★お客様がWindows® 7 Professional、Windows Vista® Businessのダウングレード権を使用してWindows Vista® Business、Windows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。  
・バッテリーは消耗品です。一般的に300～500回の充放電で寿命となります。(温度条件や使用環境によって異なります。)

## インターフェース



左側面

背面

## ビジネスに即した高性能で最適なPC環境を実現

- デュアルコアでの高速処理が可能なCPUを搭載可能。
  - インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー。
  - 1280×800ドットの15.4型WXGA液晶。

15.4型WXGA (1280×800)

15.6型HD (1366×768)

15.6型と15.4型の  
画面解像度(ドット)比較

## ■環境に配慮した梱包箱 (従来モデル比約20%縮小)

## ■環境に優しいLEDバックライト液晶搭載 (A8290のみ)

- 従来の液晶に比べ発熱が少なく、省電力なLEDバックライト液晶を採用。環境保護に考慮した水銀フリー設計です。

## ■多彩なセキュリティ機能

- CLEARSURE標準搭載。\*CLEARSURE対応モデル。
- 指紋センサー、セキュリティチップ、スマートカードが搭載可能。
- USB等のポート制限ソフト「Portshutter」を標準添付。
- 「暗号化機能付HDD」の搭載に対応。\*CLEARSURE対応モデルは標準搭載。A8295除く。



## ■ユーザビリティへの配慮

- キートップ文字を文字のかすがれが起きにくいレーザー刻印で印字。
- パソコン内部へ水滴が浸入しにくい、バスタブ構造のキーボードを採用。
- バッテリー情報の表示や消耗状態が計測可能なバッテリーユーティリティ搭載。全容量の80%で充電をストップすることにより、電池寿命を約1.5倍に延ばすことが可能です。



※動作環境・使用方法により変動します。「80%充電モード」有効時のバッテリー稼働時間は無効時の約8割になります。

## ■国際エネルギースタープログラムに適合

(インテル® Celeron® プロセッサー T3100選択時除く)

## ■IEEE802.11n準拠、IEEE802.11a/b/g準拠の無線LANを搭載可能

## ■シリアルポート (RS-232C D-sub 9ピン) 搭載可能 (A8290のみ)

## ■USB2.0ポート×4 搭載



## ■A8290・A8295の主な仕様比較

( )はカスタムメイド

|           | 液晶サイズ                 | 液晶解像度                  | USB2.0ポート         | シリアルポート | モデム    |
|-----------|-----------------------|------------------------|-------------------|---------|--------|
| FMV-A8290 | 15.6型HD<br>(15.6型HD+) | 1366×738<br>(1600×900) | 4<br>〈背面×3、右側面×1〉 | (搭載可能)  | —      |
| FMV-A8295 | 15.4型WXGA             | 1280×800               | 4<br>〈背面×1、右側面×3〉 | —       | (搭載可能) |

FMVバリューシリーズ

15.6型HD液晶搭載ノート

業務に合わせて最適な構成を選択可能。コストパフォーマンスが高い人気シリーズ。

FMV-A6290

| OS                                                                                                   | CPU                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス* (Windows® XP Professional) | インテル® Core™ 2 Duo P8700 (2.53GHz)<br>インテル® Celeron® 900 (2.20GHz) |
| 液晶                                                                                                   | ドライブ装置 (ファイル)                                                     |
| 15.6型HD 1366×768                                                                                     | DVD-ROM / スーパーマルチ                                                 |

★お客様がWindows® 7 Professionalのダウングレード権を行使してWindows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。  
※A6290にはWindows® 7 Professional用リカバリディスクをDVD-ROMで標準添付しております。なおWindows® 7 Professional & ダウングレードサービスモデルではWindows® XP Professional用のリカバリディスクも標準添付しております。

- Windows® 7 Professional 正規版、Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) 搭載
- 先進スペックとワイド画面でWindows® 7 に最適
- バッテリーユーティリティ搭載
- 情報漏えい対策ポート制限ソフト「Portshutter」を標準添付
- 国際エネルギースタープログラムに適合



構成の組み方について

選択メニューの各項目から、それぞれ1メニューを選択してください。選択したメニューの右の英数字を型名欄に記入すると型名が決まります。

| 品 名       | カスタマイズメニュー                                                         |                               |     |                            |   |     |             |   |         |   |
|-----------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----|----------------------------|---|-----|-------------|---|---------|---|
|           | OS                                                                 | Office*1                      | CPU | メモリ & HDD*2                |   |     | CD/DVD(固定式) |   |         |   |
| FMV-A6290 | Windows® 7 Professional 正規版                                        | —                             | 4   | インテル® Core™ 2DuoプロセッサP8700 | 7 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    |                               |     | インテル® Celeron® プロセッサ900    | 6 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    | Personal 2007                 | 5   | インテル® Core™ 2DuoプロセッサP8700 | 7 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    |                               |     | インテル® Celeron® プロセッサ900    | 6 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    | Personal 2007 with PowerPoint | 6   | インテル® Core™ 2DuoプロセッサP8700 | 7 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    |                               |     | インテル® Celeron® プロセッサ900    | 6 |     |             |   |         |   |
|           |                                                                    | Professional 2007             | 7   | インテル® Core™ 2DuoプロセッサP8700 | 7 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    |                               |     | インテル® Celeron® プロセッサ900    | 6 |     |             |   |         |   |
|           | Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス*(Windows® XP Professional) | —                             | 0   | インテル® Core™ 2DuoプロセッサP8700 | 7 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    |                               |     | インテル® Celeron® プロセッサ900    | 6 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    | Personal 2007                 | 1   | インテル® Core™ 2DuoプロセッサP8700 | 7 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    |                               |     | インテル® Celeron® プロセッサ900    | 6 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    | Personal 2007 with PowerPoint | 2   | インテル® Core™ 2DuoプロセッサP8700 | 7 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    |                               |     | インテル® Celeron® プロセッサ900    | 6 |     |             |   |         |   |
|           |                                                                    | Professional 2007             | 3   | インテル® Core™ 2DuoプロセッサP8700 | 7 | 1GB | 160GB       | 9 | スーパーマルチ | 2 |
|           |                                                                    |                               |     | インテル® Celeron® プロセッサ900    | 6 |     |             |   |         |   |
| 型 名       | FMVXN                                                              |                               |     |                            |   |     |             |   |         |   |

\* 1 : [Personal 2007] Microsoft® Office Personal 2007、[Personal 2007 with PowerPoint] Microsoft® Office Personal 2007 with PowerPoint 2007、[Professional 2007] Microsoft® Office Professional 2007  
\* 2 : メモリは1GB (1GB×1) を搭載いたします。  
★ : ダウングレードサービス : Windows® 7 Professional プレインストールモデルをご購入のお客様がダウングレード権を行使してWindows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。

FMV-S8390 CLEARSURE 対応モデル / FMV-S8390

| OS                                                                                                                                                                                                                                                            | CPU                                                                                 | 液晶                                                                                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)*<br>Windows® 7 Professional 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows XP Professional)*<br>Windows Vista® Business 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)* | インテル® Core™ 2 Duo P8700<br>(2.53GHz)<br>インテル® Celeron® 900<br>(2.20GHz)             | <b>CLEARSURE 対応モデル</b><br>13.3型WXGA 1280×800<br>14.1型軽量薄型WXGA 1280×800<br>13.3型WXGA 1280×800 |
| CD/DVD (マルチメディア)                                                                                                                                                                                                                                              | 薄さ・軽さ                                                                               | 稼働時間                                                                                         |
| 標準：なし<br>カスタムメイドで<br>変更可能                                                                                                                                                                                                                                     | <b>CLEARSURE<br/>対応モデル</b><br>26.4mm<br>約1.84kg<br>24.3mm<br>約1.63kg <sup>(1)</sup> | <b>CLEARSURE<br/>対応モデル</b><br>約10.5時間 <sup>(2)</sup><br>約11.5時間 <sup>(3)</sup>               |
| セキュリティ                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |                                                                                              |
| <b>CLEARSURE</b> セキュリティチップ<br>標準装備<br>セキュリティボタン<br>標準装備<br><b>CLEARSURE</b> セキュリティチップ<br>標準装備<br>セキュリティボタン<br>標準装備<br>カスタム<br>指紋センサー<br>FeliCaポート<br>スマートカード<br>モジュール                                                                                         |                                                                                     |                                                                                              |

※1：軽量薄型液晶（カスタムメイド）搭載時。

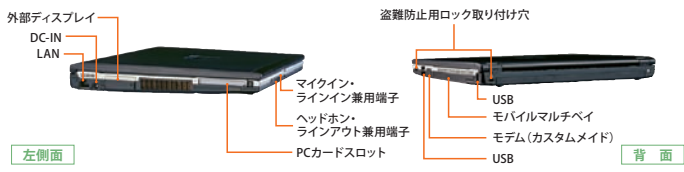
※2：Windows Vista® Business &amp; ダウングレード、インテル® Core™ 2 Duo、増設用バッテリー（別売オプション品）搭載時。

※3：Windows® 7 Professional &amp; ダウングレード、インテル® Core™ 2 Duo、軽量薄型液晶（カスタムメイド）、増設用バッテリー（別売オプション品）搭載時。

★お客様がWindows® 7 Professional、Windows Vista® Businessのダウングレード権を行使してWindows Vista® Business、Windows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。

・バッテリーは消耗品です。一般的に300～500回の充放電で寿命となります。（温度条件や使用環境によって異なります。）

## インターフェース



## OSは

Windows® 7 Professional 正規版、  
Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)、  
Windows® 7 Professional 正規版 & ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)、  
Windows Vista® Business 正規版 & ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)  
の4種類から選択可能

## スタイリッシュなワイド画面薄型軽量ボディ

カーボンファイバーの採用により、本体をよりスリム化しています。  
さらにS8390では、13.3型ワイドモデルと同等の本体サイズで、より  
軽量薄型な14.1型ワイドLEDバックライト液晶が搭載可能です。

※CLEARSURE対応モデルは13.3型ワイドのみ対応。

## ■デュアルコアでの高速処理が可能なCPUを搭載

・インテル® Core™ 2 Duo プロセッサー。

## ■CLEARSURE対応モデルをラインナップ

パソコンの紛失・盗難時に管理者のパソコンから遠隔操作でデータの消去\*やパソコンの  
ロックをすることが可能です。

★CLEARSUREにおける「データ消去」機能とは、暗号化機能付HDD/フラッシュメモリディスクにおいて、暗号化されたデータを復号  
するための暗号鍵を消去することにより、当該HDD/フラッシュメモリディスクに保存されたデータを復元できなくするものです。  
当該「データ消去」機能は、当該HDD/フラッシュメモリディスク上の暗号化されたデータを消去するものではありません。

## ■シーンに合わせた柔軟な運用が可能なモバイルマルチベ

## バッテリーユーティリティ

標準装備 全機種

FMVにプレインストールされているバッテリー制御ソフトウェア「バッテリーユーティリティ」で充電モードを「80%充電モード」に設定すると、  
バッテリーの寿命\*<sup>1</sup>（充放電サイクル数）を約1.5倍\*<sup>2</sup>に延ばすことができます。

## ●フル充電モード（標準設定）

稼働時間を重視

●80%充電モード\*<sup>3</sup>

（バッテリーユーティリティで設定）

バッテリー寿命を重視



## こんな場合にお勧め

稼働時間よりもバッテリー寿命を重視する場合。

例えば、

- ・バッテリーの稼働時間がフル充電モード（標準設定）時の約8割で十分な場合
- ・ACアダプタを接続したままパソコンを運用する場合

## 効果

80%充電モードを選択すると、バッテリーへの充電が自動的に80%で停止するようになります。その分、フル充電した場合と比べてバッテリーの稼働時間は短くなりますが、右の  
グラフのようにバッテリー容量の減少が緩やかになり、バッテリーの寿命（ご利用可能な  
充放電回数）を延ばすことができます。



※ CLEARSURE 対応モデルは 13.3 型ワイドのみ対応。

## ■多彩なセキュリティ機能

・CLEARSURE®、セキュリティチップ、セキュリティボタンを標準装備。

・指紋センサー、FeliCaポート、スマートカードが搭載可能。

・「暗号化機能付HDD/フラッシュメモリディスク」の搭載に対応。

※CLEARSURE対応モデル。  
※スマートカードとFeliCaポートの同時選択不可。

・USB等のポート制限ソフト「Portshutter」を標準添付。

・「暗号化機能付HDD/フラッシュメモリディスク」の搭載に対応。

## ■ユーザビリティへの配慮

- ・キートップ文字を文字のかすれが起きにくいレーザー刻印で印字。
- ・パソコン内部へ水滴が浸入しにくい、バスタブ構造のキーボードを採用。
- ・バッテリー情報の表示や消耗状態が計測可能なバッテリーユーティリティ搭載。全容量の80%で充電をストップすることにより、電池寿命を約1.5倍に延ばすことが可能です。

※動作環境・使用方法により変動します。「80%充電モード」有効時のバッテリー稼働時間は無効時の約8割になります。

詳細は下記をご覧ください。

## ■最大約11.5時間の長時間稼働

〔Windows Vista® Business 正規版 & ダウングレード、インテル® Core™ 2 Duo、  
14.1型軽量薄型液晶、増設用バッテリー搭載時〕

## ■国際エネルギースタープログラムに対応可能

（カスタムメイドで国際エネルギースタープログラム対応選択時）

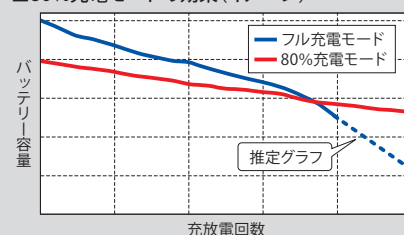
## ■暗号化機能付フラッシュメモリディスク128GBに対応

## ■IEEE802.11n準拠、IEEE802.11a/b/g準拠の無線LANを搭載可能

## ■USB2.0ポート×3搭載（ポートリプリケータ接続時：最大7ポート）



## ■80%充電モードの効果（イメージ）



※上のグラフは当社で特定の環境で測定したデータを元にした目安です。ご利用の環境（気温、運用時間など）により、必ずしも目安  
どりの効果が出ない可能性があります。



FMV-R8290 CLEARSURE 対応モデル / FMV-R8290

| OS                                                                                                                                                                                                               |                                                                                          | CPU                                                                         | 液晶                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)*<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)*<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)* |                                                                                          | インテル® Core™ 2 Duo SU9400<br>(1.40GHz)<br>インテル® Celeron® SU2300<br>(1.20GHz) | 12.1型WXGA<br>1280×800                  |
| CD/DVD (固定式)                                                                                                                                                                                                     | 薄さ・軽さ                                                                                    | セキュリティ                                                                      |                                        |
| スーパーマルチ<br>標準：なし<br>カスタムメイドで<br>変更可能                                                                                                                                                                             | CLEARSURE<br>対応モデル<br>29.9mm<br>約1.14kg <sup>*1</sup><br>29.9mm<br>約1.13kg <sup>*1</sup> | CLEARSURE<br>セキュリティチップ<br>セキュリティボタン<br>標準装備<br>セキュリティチップ<br>セキュリティボタン       | カスタム<br>指紋センサー<br>FeliCaポート<br>スマートカード |

\*1：スーパーマルチドライブなしモデル。

\*2：Windows Vista® Business&amp;ダウングレード、インテル® Core™ 2 Duo、大容量バッテリー搭載時。

★お客様がWindows® 7 Professional、Windows Vista® Businessのダウングレード権を行使してWindows Vista® Business、Windows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様の要望により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。

・バッテリーは消耗品です。一般的に300～500回の充放電で寿命となります。(温度条件や使用環境によって異なります。)

## インターフェース



## OSは

Windows® Professional 正規版、  
Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)、  
Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)、  
Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)  
の4種類から選択可能

## コンパクトでスリムな高剛性ボディを最大限に活用

- 液晶、キーボード、フラットポイントを最大限に広げ、コンパクトさと使いやすさを両立しています。
- 約90cmの落下試験\*や天板への約200kgf全面加圧試験など厳しい社内基準をクリアした高剛性ボディ。  
\*非動作時



## ■デュアルコアでの高速処理が可能なCPUを搭載

- インテル® Core™ 2 Duo プロセッサ。
- インテル® Celeron® プロセッサ。

## ■軽量スリムなスティック型ACアダプターを採用

質量約200g (ACケーブル除く)、体積約113ccの細長くスリムなACアダプターを採用。カバンに入れやすく、パソコンと一緒に持ち歩いても負担になりません。

■暗号化機能付フラッシュメモリディスク128GBに対応 詳細は下記をご覧ください。

## ■USB2.0ポート×3搭載 (ポートリプリケータ接続時：最大7ポート)

\*カスタムメイドでモデムを選択した際は2ポートになります。

## ■環境に配慮した梱包箱 (従来モデル比約20%縮小)

天板カラー変更 カスタムメイド R

本体液晶裏面の天板カラーをカスタムメイドで変更可能。よりスタイリッシュに、お客様の個性を演出いたします。選択できる色はシステムシルバーとなります。

\*カタログの商品写真と実物では色彩が異なる場合があります。

標準色：システムブラックメタリック



カスタムメイド：システムシルバー

暗号化機能付フラッシュメモリディスク カスタムメイド S R T\*

\*T8190のみ対応。

## 軽量・省電力など、モバイルシーンに最適な先進の記録媒体

回転するディスク部分がないため、省電力化、データ読込の高速化など、従来のハードディスクと比べ様々なメリットが得られます。また、書き込み時に全データを自動的に暗号化する「暗号化機能」に対応しています。

## HDDと比べて…

## 軽量化

複雑な部品を使用しないため軽量です。  
● FMV-R8290の場合：  
本体重量 約**15g**軽量化  
※軽量化の度合いは機種・構成により異なります。

## ハイパフォーマンス

データの読み書き時に、ハードディスクのような磁気ヘッドの移動がないため、データの転送速度が2.5型ハードディスク (5400回転/分) に比べ、約2.5倍高速に。パフォーマンスが大幅に向上し、動作がとてもスムーズです。  
※フラッシュメモリディスクと2.5型ハードディスク (5400回転/分) で読み込みのデータ転送速度を比較した値です。  
※当社による検証値です。ご利用環境などにより上記検証値とは異なる場合があります。

## 高信頼性

衝撃時に接触してデータを破損する可能性のある磁気ヘッドと回転ディスクが存在しないため、耐振動・衝撃性能に優れています。  
※データの完全な保護を保証するものではありません。

## 省電力化

モーターなど可動部品がないため消費電力が低く、バッテリー稼働時間が向上します。

## ■多彩なセキュリティ機能

- CLEARSURE®、セキュリティチップ、セキュリティボタンを標準搭載。

\* CLEARSURE対応モデル。

- 指紋センサー、FeliCaポート、スマートカードが搭載可能。\*スマートカードとFeliCaポートの同時選択不可。
- USB等のポート制限ソフト「Portshutter」を標準添付。
- 「暗号化機能付HDD/フラッシュメモリディスク」の搭載に対応。



## ■ユーザビリティへの配慮

- キートップ文字を文字のかすれが起きにくいレーザー刻印で印字。
- バッテリー情報の表示や消耗状態が計測可能なバッテリーユーティリティ搭載。全容量の80%で充電をストップすることにより、電池寿命を約1.5倍に延ばすことが可能です。  
※動作環境・使用方法により変動します。「80%充電モード」有効時のバッテリー稼働時間は無効時の約8割になります。

## ■最大約14.5時間の長時間稼働

(Windows Vista® Business 正規版&amp;ダウングレード、大容量バッテリー搭載時)

## ■国際エネルギースタープログラムに適合

## ■IEEE802.11n準拠、IEEE802.11a/b/g準拠の無線LANを搭載可能

## ■モバイル利用を想定した堅牢設計

- モバイルシーンでの利用を想定し、パソコン非動作時の落下試験は約90cmを再現して実施。天板からの全面加圧試験は約200kgfをクリア。ビジネスモバイルに求められる強靱なボディにより、高い信頼性を提供します。  
※この試験は、落下・加圧による無破損・無事故を保証するものではありません。

## ■フルフラット筐体

- 薄さ約29.9mmのフルフラット筐体により、鞆に入れた際でもかさばらないため、携帯性がアップします。





## FMV-T8290

| OS                                                                                                                                                                                                                                                                | CPU                                         | 液晶                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)*<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC Edition2005)*<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC Edition2005)* | インテル® Core™ 2 Duo P8700<br>(2.53GHz)        | 13.3型WXGA<br>1280×800 |
| CD/DVD (モバイルマルチドライブ)                                                                                                                                                                                                                                              | 薄さ・軽さ                                       | 稼働時間                  |
| スーパーマルチ<br>標準：なし<br>カスタムメイドで変更可能                                                                                                                                                                                                                                  | 36.5mm<br>約2.05kg <sup>*1</sup>             | 約10時間 <sup>*2</sup>   |
| 通信                                                                                                                                                                                                                                                                | セキュリティ                                      |                       |
| LAN<br>無線LAN<br>モデム                                                                                                                                                                                                                                               | 指紋センサー<br>セキュリティチップ<br>セキュリティボタン<br>スマートカード |                       |

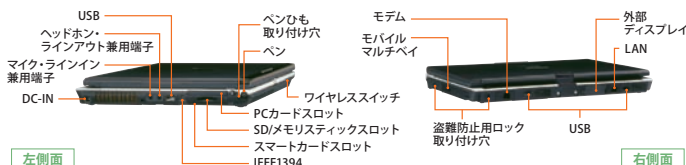
\*1：ウェイトセイバー搭載時。

\*2：Windows Vista® Business & ダウングレード、増設用バッテリー（別売オプション品）搭載時。

★お客様がWindows® 7 Professional、Windows Vista® Businessのダウングレード権を行使してWindows Vista® Business、Windows® XP Tablet PC Edition2005へのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。

・バッテリーは消耗品です。一般的に300～500回の充放電で寿命となります。（温度条件や使用環境によって異なります。）

## インターフェース



## OSは

## Windows® 7 Professional 正規版

Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)、  
Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC Edition2005)、  
Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC Edition2005)、  
の4種類から選択可能

## スーパーマルチドライブ搭載可能なコンバーチブル型PC

ディスプレイ部分が双方向に回転できるコンバーチブル型構造により、デスクワーク時は通常のノートPCのフォルムでキーボード入力、プレゼンテーション時はタブレット型のフォルムでペン入力（電磁誘導方式）など、用途や環境に合わせてフォルムを選択できます。



## ■広視野角対応の大画面13.3型WXGA液晶を採用

広視野角対応により、見る位置や角度によって色合いやコントラストが変わることなく、隅々まで鮮明な画像表示が可能です。

## ■各種設定可能なタブレットボタンを搭載

## ■用途に合わせてカンタンにユニットを交換できるモバイル・マルチベイ

## ■多彩なセキュリティ機能



・指紋センサー、セキュリティチップ、セキュリティボタン、スマートカードを標準搭載。

・USB等のポート制限ソフト「Portshutter」を標準添付。

・「暗号化機能付HDD」の搭載に対応。

## ■ユーザビリティへの配慮

- ・キートップ文字を文字のかすれが起きにくいレーザー刻印で印字。
- ・パソコン内部へ水滴が浸入しにくい、バスタブ構造のキーボードを採用。
- ・バッテリー情報の表示や消耗状態が計測可能なバッテリーユーティリティ搭載。全容量の80%で充電をストップすることにより、電池寿命を約1.5倍に延ばすことが可能です。

※動作環境・使用方法により変動します。「80%充電モード」有効時のバッテリー稼働時間は無効時の約8割になります。

## ■国際エネルギースタープログラムに適合

(Windows® XP Tablet PC Edition2005での動作時除く)

## ■IEEE802.11n準拠、IEEE802.11a/b/g準拠の無線LANを標準搭載

## ■USB2.0ポート×3搭載

(ポートリブリーケータ搭載時：最大6ポート)



## FMV-T8190

| OS                                                                                                                                                                                                                                                                | CPU                                         | 液晶                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)*<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC Edition2005)*<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC Edition2005)* | インテル® Core™ 2 Duo P8700<br>(2.53GHz)        | 12.1型WXGA<br>1280×800 |
| CD/DVD (モバイルマルチドライブ)                                                                                                                                                                                                                                              | 薄さ・軽さ                                       | 稼働時間                  |
| スーパーマルチ<br>標準：なし<br>カスタムメイドで変更可能                                                                                                                                                                                                                                  | 35.9mm<br>約1.89kg <sup>*1</sup>             | 約11.4時間 <sup>*2</sup> |
| 通信                                                                                                                                                                                                                                                                | セキュリティ                                      |                       |
| LAN<br>Bluetooth                                                                                                                                                                                                                                                  | 指紋センサー<br>セキュリティチップ<br>セキュリティボタン<br>スマートカード |                       |

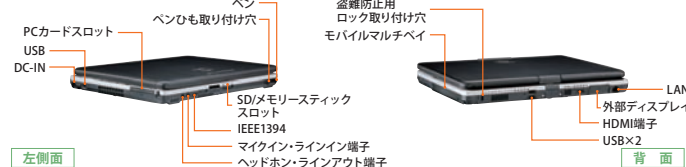
\*1：ウェイトセイバー搭載時。

\*2：Windows Vista® Business & ダウングレード、増設用バッテリー（別売オプション品）搭載時。

★お客様がWindows® 7 Professional、Windows Vista® Businessのダウングレード権を行使してWindows Vista® Business、Windows® XP Tablet PC Edition2005へのダウングレードを選択される場合、お客様のご要望により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。

・バッテリーは消耗品です。一般的に300～500回の充放電で寿命となります。（温度条件や使用環境によって異なります。）

## インターフェース



## OSは

## Windows® 7 Professional 正規版

Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business)、  
Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC Edition2005)、  
Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC Edition2005)、  
の4種類から選択可能

## スーパーマルチドライブ搭載可能なコンバーチブル型PC

ディスプレイ部分が双方向に回転できるコンバーチブル型構造により、デスクワーク時は通常のノートPCのフォルムでキーボード入力、プレゼンテーション時はタブレット型のフォルムでペン入力（電磁誘導方式）やタッチ入力（静電容量方式）など、用途や環境に合わせてフォルムの変更が可能です。



## ■指での直感的な操作が可能な静電容量方式タッチパネルを採用

- ・画面にタッチして操作できる「Windows® タッチ」に対応。
- ・専用ペンによる操作も可能。（標準添付）

## ■環境に配慮した梱包箱（従来モデル比約30%縮小）

## ■暗号化機能付フラッシュメモリディスク128GBに対応

## ■多彩なセキュリティ機能



・指紋センサー、セキュリティチップ、セキュリティボタンを標準搭載。

・スマートカードが搭載可能。

・USB等のポート制限ソフト「Portshutter」を標準添付。

・「暗号化機能付HDD/フラッシュメモリディスク」の搭載に対応。

## ■ユーザビリティへの配慮

- ・パソコン内部へ水滴が浸入しにくい、バスタブ構造のキーボードを採用。
- ・バッテリー情報の表示や消耗状態が計測可能なバッテリーユーティリティ搭載。全容量の80%で充電をストップすることにより、電池寿命を約1.5倍に延ばすことが可能です。

※動作環境・使用方法により変動します。「80%充電モード」有効時のバッテリー稼働時間は無効時の約8割になります。

## ■国際エネルギースタープログラムに適合

## ■Bluetooth® ワイヤレステクノロジー標準搭載



## ■IEEE802.11n準拠、IEEE802.11a/b/g準拠の無線LANを搭載可能

## ■USB2.0ポート×3搭載



カスタムメイド カスタムメイド型名・価格一覧表〔A4ノート〕

ニーズに合わせた仕様をお選びいただける、多彩なカスタムメイドメニュー

| OS                                                                          |                                                                             |  |  |  | 液 晶 | CD/DVD | 型 名 | 希望小売価格 (税別)               | 液 晶                                               | CPU                                                                                                               | メ モ リ                                                                                                                                                               | HDD                                                                                                                                                                  | CD/DVD                                                                                                                   |                                                                                                                          |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--|--|--|-----|--------|-----|---------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| E series (15.4型Wide)                                                        | FMV-E8290<br>インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ搭載モデル                                |  |  |  |     |        |     |                           | マルチベイ                                             | 15.4型WXGA<br>▼<br>15.4型WSXGA+<br>+6,000円<br>FMCNXL1E7                                                             | インテル® Core™ 2 Duo<br>P8700 (2.53GHz)<br>▼<br>インテル® Core™ 2 Duo<br>T9600 (2.80GHz)<br>+58,000円 FMCNXP1E17                                                            | 1GB (1GB×1)<br>▼<br>2GB (1GB×2)<br>+10,000円 FMCNXM3E9<br>2GB (2GB×1)<br>+20,000円 FMCNXM4E11<br>4GB (2GB×2) *1<br>+30,000円 FMCNXM5E12<br>*1:OSが使用可能な領域は約3GB<br>になります。 | 160GB<br>▼<br>320GB<br>+20,000円<br>FMCNXD5E11<br>暗号化機能付HDD<br>160GB<br>+10,000円<br>FMCNXD53E1                            | マルチベイ<br>なし(ウェイトセイバー)<br>▼<br>DVD-ROM<br>+5,000円 FMCNDVE5<br>スーパーマルチ<br>+13,500円 FMCN5ME5                                |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版                                                 |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   | FMVNE1CE                                                                                                          | 170,700円                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows Vista® Business) *  |  |  |  |     |        |     |                           | 15.4型<br>WXGA<br>(1280×800)                       | ウェイト<br>セイバー                                                                                                      | FMVNE1CH                                                                                                                                                            | 170,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   |                                                                                                                   | FMVNE1CG                                                                                                                                                            | 170,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows Vista® Business 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   |                                                                                                                   | FMVNE1CC                                                                                                                                                            | 170,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | FMV-E8290<br>インテル® Celeron®<br>プロセッサ搭載モデル                                   |  |  |  |     |        |     |                           | マルチベイ                                             |                                                                                                                   | インテル® Celeron®<br>900 (2.20GHz)<br>▼<br>インテル® Celeron®<br>T3100 (1.90GHz)<br>【デュアルコアCPU】<br>+7,000円 FMCNXP1E16                                                      |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版                                                 |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   | FMVNE1SE                                                                                                          | 146,700円                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows Vista® Business) *  |  |  |  |     |        |     |                           | 15.4型<br>WXGA<br>(1280×800)                       | ウェイト<br>セイバー                                                                                                      | FMVNE1SH                                                                                                                                                            | 146,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   |                                                                                                                   | FMVNE1SG                                                                                                                                                            | 146,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows Vista® Business 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   |                                                                                                                   | FMVNE1SC                                                                                                                                                            | 146,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| OS                                                                          |                                                                             |  |  |  | 液 晶 | CD/DVD | 型 名 | 希望小売価格 (税別)               | 液 晶                                               | CPU                                                                                                               | メ モ リ                                                                                                                                                               | HDD                                                                                                                                                                  | CD/DVD (固定式) *3                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| A series (15.6型Wide)                                                        | FMV-A8290<br>インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ搭載モデル                                |  |  |  |     |        |     |                           | CLEARSURE 対応モデル                                   | 15.6型HD                                                                                                           | インテル® Core™ 2 Duo<br>P8700 (2.53GHz)<br>▼<br>インテル® Core™ 2 Duo<br>T9550 (2.66GHz)<br>+51,000円 FMCNXP1A13                                                            | 1GB (1GB×1)<br>▼<br>2GB (1GB×2)<br>+10,000円 FMCNXM3A16<br>2GB (2GB×1)<br>+20,000円 FMCNXM4A3<br>4GB (2GB×2) *2<br>+30,000円 FMCNXM5A6<br>*2:OSが使用可能な領域は約3GB<br>になります。  | 暗号化機能付HDD<br>160GB                                                                                                       | なし<br>▼<br>DVD-ROM<br>+5,000円 FMCNDVA7<br>スーパーマルチ<br>+13,500円 FMCN5MA7<br>*3: 出荷後に内蔵光学ドライブの<br>追加/変更はできませんので<br>ご注意ください。 |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版                                                 |  |  |  |     |        |     |                           | 15.6型<br>HD<br>(1366×768)                         | なし                                                                                                                | FMVNA1CER                                                                                                                                                           | 192,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows Vista® Business) *  |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   |                                                                                                                   | FMVNA1CHR                                                                                                                                                           | 192,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   |                                                                                                                   | FMVNA1CGR                                                                                                                                                           | 192,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows Vista® Business 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   |                                                                                                                   | FMVNA1CCR                                                                                                                                                           | 192,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | FMV-A8290<br>インテル® Celeron®<br>プロセッサ搭載モデル                                   |  |  |  |     |        |     |                           | CLEARSURE 対応モデル                                   |                                                                                                                   | インテル® Celeron®<br>900 (2.20GHz)<br>▼<br>インテル® Celeron®<br>T3100 (1.90GHz)<br>【デュアルコアCPU】 *1<br>+7,000円 FMCNXP1A14                                                   |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版                                                 |  |  |  |     |        |     |                           | 15.6型<br>HD<br>(1366×768)                         | なし                                                                                                                | FMVNA1SER                                                                                                                                                           | 161,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows Vista® Business) *  |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   |                                                                                                                   | FMVNA1SHR                                                                                                                                                           | 161,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   |                                                                                                                   | FMVNA1SGR                                                                                                                                                           | 161,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
|                                                                             | Windows Vista® Business 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   |                                                                                                                   | FMVNA1SCR                                                                                                                                                           | 161,700円                                                                                                                                                             |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| FMV-A8290<br>インテル® Core™ 2 Duo<br>プロセッサ搭載モデル                                |                                                                             |  |  |  |     |        |     |                           | 15.6型HD<br>▼<br>15.6型HD+<br>+6,000円<br>FMCNXL1A10 | インテル® Core™ 2 Duo<br>P8700 (2.53GHz)<br>▼<br>インテル® Core™ 2 Duo<br>T9550 (2.66GHz)<br>+51,000円 FMCNXP1A10          | 1GB (1GB×1)<br>▼<br>2GB (1GB×2)<br>+10,000円 FMCNXM3A16<br>2GB (2GB×1)<br>+20,000円 FMCNXM4A3<br>4GB (2GB×2) *2<br>+30,000円 FMCNXM5A6<br>*2:OSが使用可能な領域は約3GB<br>になります。 | 160GB<br>▼<br>320GB<br>+20,000円<br>FMCNXD5A5<br>暗号化機能付HDD<br>160GB<br>+10,000円<br>FMCNXD53A1                                                                         | なし<br>▼<br>DVD-ROM<br>+5,000円 FMCNDVA7<br>スーパーマルチ<br>+13,500円 FMCN5MA7<br>*3: 出荷後に内蔵光学ドライブの<br>追加/変更はできませんので<br>ご注意ください。 |                                                                                                                          |  |  |
| Windows® 7 Professional 正規版                                                 |                                                                             |  |  |  |     |        |     | 15.6型<br>HD<br>(1366×768) | なし                                                | FMVNA1CE                                                                                                          | 152,700円                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows Vista® Business) *  |                                                                             |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   | FMVNA1CH                                                                                                          | 152,700円                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |                                                                             |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   | FMVNA1CG                                                                                                          | 152,700円                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| Windows Vista® Business 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |                                                                             |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   | FMVNA1CC                                                                                                          | 152,700円                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| FMV-A8290<br>インテル® Celeron®<br>プロセッサ搭載モデル                                   |                                                                             |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   | インテル® Celeron®<br>900 (2.20GHz)<br>▼<br>インテル® Celeron®<br>T3100 (1.90GHz)<br>【デュアルコアCPU】 *1<br>+7,000円 FMCNXP1A11 |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| Windows® 7 Professional 正規版                                                 |                                                                             |  |  |  |     |        |     | 15.6型<br>HD<br>(1366×768) | なし                                                | FMVNA1SE                                                                                                          | 121,700円                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows Vista® Business) *  |                                                                             |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   | FMVNA1SH                                                                                                          | 121,700円                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |                                                                             |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   | FMVNA1SG                                                                                                          | 121,700円                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |
| Windows Vista® Business 正規版&<br>ダウングレードサービス<br>(Windows® XP Professional) * |                                                                             |  |  |  |     |        |     |                           |                                                   | FMVNA1SC                                                                                                          | 121,700円                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                          |  |  |

本カタログに掲載されております希望小売価格は、2009年10月現在の価格です。この価格には予告なしに変更する場合がありますのであらかじめご了承ください。  
アプリケーションでは文庫のお客様向けに「Microsoft® Office Professional 2007 アカデミック パック」もご用意しています。詳細につきましては当社営業または販売パートナーまでお問い合わせください。

| セキュリティ                                                                                                                                                                                                     | 通信                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | ポインティングデバイス                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | キーボード                                                                                                                                                            | バッテリー                             | アプリケーション                                                                                                                                                            | リカバリディスク                                                                                                                                                                                                                                                                        | 保証拡張                                                                                                                 | 外付けFDD                                  | カスタムメイドプラス                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| セキュリティチップ・スマートカード・<br>セキュリティボタン標準搭載<br>追加セキュリティなし<br>FeliCaポート※2<br>+10,000円 FMCNFC9<br>指紋センサー<br>+10,000円 FMCNFS7<br>指紋センサー&<br>FeliCaポート※2<br>+20,000円 FMCNFSCE8<br>※2:「FeliCaポート」と「スマート<br>カード」の同時使用不可。 | Core™ 2 Duo搭載モデル<br>LAN (1000BASE-T)<br>LAN (1000BASE-T) + モデム<br>+2,000円 FMCNMDE14<br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN (Centrino® 2対応)<br>+15,000円 FMCNWL20<br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN (Centrino® 2対応)<br>+モデム<br>+17,000円 FMCNWLME9<br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN<br>+11,000円 FMCNWL21<br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN + モデム<br>+13,000円 FMCNWLME10<br>Celeron® 搭載モデル<br>LAN (1000BASE-T)<br>LAN (1000BASE-T) + モデム<br>+2,000円 FMCNMDE15<br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN<br>+11,000円 FMCNWL22<br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN + モデム<br>+13,000円 FMCNWLME11 | フラットポイント<br>+マウス (光学式) ※3<br>+3,000円<br>FMCNMSKE1<br>フラットポイント<br>+小型マウス<br>(レーザー式) ※3<br>+5,000円<br>FMCNMSLE1<br>フラットポイント<br>+マウス (ボール式) ※3<br>+3,000円<br>FMCNMSUH1<br>スティックポイント<br>追加※4<br>+3,000円<br>FMCNMSPE4<br>※3:「※3」のつ<br>くメニューの中<br>でいずれかのつ<br>み選択可。<br>※4: スティック<br>ポイントとキ<br>ーボード変<br>更は同時選<br>択不可。 | JISキーボード<br>JIS配列標準型→<br>親指シフト &<br>Japanist2003 ※5※6<br>+8,000円<br>FMCNXXBE4<br>※5: キーボード<br>変更とアプ<br>リケーション<br>は同時選<br>択不可。<br>※6: Windows® 7<br>非対応とな<br>ります。 | 標準<br>大容量<br>+2,900円<br>FMCNXXBE6 | なし<br>Office Personal 2007<br>+22,000円 FMCNAP151<br>Office Personal 2007<br>with PowerPoint<br>+39,000円 FMCNAP152<br>Office Professional 2007<br>+68,000円 FMCNAP154 | Windows® 7 Professional搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br>Windows® 7 Professional用<br>リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDRD3E1<br>Windows Vista® Business搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br>Windows Vista® Business用<br>リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDRD1E4<br>リカバリディスクの媒体は<br>DVD-ROMとなります。 | なし<br>保証拡張<br>3年間パーツ保証<br>+1年自訪問修理<br>+2,800円<br>FMCNSUP01<br>SupportDesk Lite<br>(3年間訪問修理)<br>+18,000円<br>FMCNSUS01 | なし<br>外付けFDD (USB)<br>+6,000円 FMCNFDG3P | なし<br>(1) マ ス タ 開 発<br>120,000円～<br>(2) マスタインストール<br>2,800円～<br>(3) B I O S 設 定<br>800円～<br>(4) 個 別 設 定<br>2,800円～<br>(5) I / O 組 み 込 み<br>800円～<br>(6) ソフトインストール<br>2,400円～<br>(7) HDD 区 画 変 更<br>1,500円～<br>(8) BIOSブートロゴ設定<br>600円～<br>(9) セキュリティボタン設定<br>800円～<br>(10) ロゴ印刷<br>2,200円～<br>(11) バックアップCD作成<br>18,000円<br>(12) バックアップCD複製<br>4,000円～<br>(13) ラベ ル 作 成<br>500円<br>(14) ラベ ル 貼 付<br>500円 |

| セキュリティ                                                                                                                                                                                          | 通信                                                                              | ポインティングデバイス                                                                                                                                                | インターフェース | バッテリー                                                                                                                  | アプリケーション                                                                                                                                                            | リカバリディスク                                                                                                                                                                                                                                                                        | 保証拡張                                                                                                                 | 外付けFDD                                  | CLEARSURE利用期間                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| なし<br>追加セキュリティなし<br>指紋センサー※<br>+10,000円 FMCNFSA11<br>スマートカード※<br>+8,000円 FMCNMSAA4<br>指紋センサー&スマートカード※<br>+18,000円 FMCNFSMA1<br>セキュリティチップ<br>+1,000円 FMCNCSA2<br>※:「※」のつくメニューの中<br>でいずれか一つのみ選択可。 | LAN (1000BASE-T)<br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN<br>+11,000円 FMCNWLAI3 | フラットポイント<br>+マウス (光学式)<br>+3,000円<br>FMCNMSKE1<br>フラットポイント<br>+小型マウス<br>(レーザー式)<br>+5,000円<br>FMCNMSLE1<br>フラットポイント<br>+マウス (ボール式)<br>+3,000円<br>FMCNMSUH1 | なし       | 標準<br>大容量※4<br>+2,900円<br>FMCNXXBPA10<br>※4: カスタムメイド<br>で Celeron<br>T3100CPU変<br>更をした場合<br>は、大容量バッ<br>テリー選択が<br>必須です。 | なし<br>Office Personal 2007<br>+22,000円 FMCNAP151<br>Office Personal 2007<br>with PowerPoint<br>+39,000円 FMCNAP152<br>Office Professional 2007<br>+68,000円 FMCNAP154 | Windows® 7 Professional搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br>Windows® 7 Professional用<br>リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDRD3A1<br>Windows Vista® Business搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br>Windows Vista® Business用<br>リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDRD1A4<br>リカバリディスクの媒体は<br>DVD-ROMとなります。 | なし<br>保証拡張<br>3年間パーツ保証<br>+1年自訪問修理<br>+2,800円<br>FMCNSUP01<br>SupportDesk Lite<br>(3年間訪問修理)<br>+18,000円<br>FMCNSUS01 | なし<br>外付けFDD (USB)<br>+6,000円 FMCNFDG3P | 1年<br>CLEARASURE<br>利用期間 3年<br>+17,000円<br>FMCNXXSA03<br>CLEARASURE<br>利用期間 4年<br>+21,000円<br>FMCNXXSA04<br>CLEARASURE<br>利用期間 5年<br>+25,000円<br>FMCNXXSA05<br>※1: E/A/S/Rシリーズ<br>のみ選択可。<br>※2: FMV-A8290の<br>Windows® 7<br>Professional<br>搭載モデルの<br>み選択可。 |

| セキュリティ                                                                                                                                                                                          | 通信                                                                              | ポインティングデバイス                                                                                                                                                | インターフェース                        | バッテリー                                                                                                                  | アプリケーション                                                                                                                                                            | リカバリディスク                                                                                                                                                                                                                                                                        | 保証拡張                                                                                                                 | 外付けFDD (USB)                            | なし |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----|
| なし<br>追加セキュリティなし<br>指紋センサー※<br>+10,000円 FMCNFSA11<br>スマートカード※<br>+8,000円 FMCNMSAA4<br>指紋センサー&スマートカード※<br>+18,000円 FMCNFSMA1<br>セキュリティチップ<br>+1,000円 FMCNCSA2<br>※:「※」のつくメニューの中<br>でいずれか一つのみ選択可。 | LAN (1000BASE-T)<br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN<br>+11,000円 FMCNWLAI2 | フラットポイント<br>+マウス (光学式)<br>+3,000円<br>FMCNMSKE1<br>フラットポイント<br>+小型マウス<br>(レーザー式)<br>+5,000円<br>FMCNMSLE1<br>フラットポイント<br>+マウス (ボール式)<br>+3,000円<br>FMCNMSUH1 | シリアルポート<br>+2,000円<br>FMCNCSRA1 | 標準<br>大容量※4<br>+2,900円<br>FMCNXXBPA10<br>※4: カスタムメイド<br>で Celeron<br>T3100CPU変<br>更をした場合<br>は、大容量バッ<br>テリー選択が<br>必須です。 | なし<br>Office Personal 2007<br>+22,000円 FMCNAP151<br>Office Personal 2007<br>with PowerPoint<br>+39,000円 FMCNAP152<br>Office Professional 2007<br>+68,000円 FMCNAP154 | Windows® 7 Professional搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br>Windows® 7 Professional用<br>リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDRD3A1<br>Windows Vista® Business搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br>Windows Vista® Business用<br>リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDRD1A4<br>リカバリディスクの媒体は<br>DVD-ROMとなります。 | なし<br>保証拡張<br>3年間パーツ保証<br>+1年自訪問修理<br>+2,800円<br>FMCNSUP01<br>SupportDesk Lite<br>(3年間訪問修理)<br>+18,000円<br>FMCNSUS01 | なし<br>外付けFDD (USB)<br>+6,000円 FMCNFDG3P | なし |

➡ 注意事項 | 配送料 | 現地セットアップ | については、P.101~102をご覧ください。

カスタムメイド カスタムメイド型名・価格一覧表 [A4/モバイルノート] ニーズに合わせた仕様をお選びいただける、多彩なカスタムメイドメニュー

| OS                               |                                                                      |  |                      |          | 液 晶       | CD/DVD   | 型 名         | 希望小売価格 (税別) | 液 晶                                                                                                                                                                                                | CPU                                                                                                   | メ モ リ                                                                                                                                                               | H DD                                                                                                                                      | CD/DVD (固定式) *2                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--|----------------------|----------|-----------|----------|-------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----|-----------|----------|
| A series (15.4型Wide)             | FMV-A8295 インテル® Core™ 2 Duo プロセッサ搭載モデル                               |  |                      |          |           |          |             |             | 15.4型WXGA                                                                                                                                                                                          | インテル® Core™ 2 Duo P8700 (2.53GHz)<br>▼<br>インテル® Core™ 2 Duo T9550 (2.66GHz)<br>+51,000円 FMCNXP1A12    | 1GB (1GB×1)<br>▼<br>2GB (1GB×2)<br>+10,000円 FMCNXXM3A14<br>2GB (2GB×1)<br>+20,000円 FMCNXXM4A2<br>4GB (2GB×2) *1<br>+30,000円 FMCNXXM5A5<br>*1: OSが使用可能な領域は約3GBになります。 | 160GB<br>▼<br>320GB<br>+20,000円 FMCNXXD5A6                                                                                                | なし<br>▼<br>DVD-ROM<br>+5,000円 FMCNDVA8<br>スーパーマルチ<br>+13,500円 FMCNMA8<br>*2: 出荷後に内蔵光学ドライブの追加/変更はできませんのでご注意ください。                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版                                          |  | 15.4型WXGA (1280×800) | なし       | FMVNA1C3E | 157,700円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) *  |  |                      |          | FMVNA1C3H | 157,700円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  |                      |          | FMVNA1C3G | 157,700円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  |                      |          | FMVNA1C3C | 157,700円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | FMV-A8295 インテル® Celeron® プロセッサ搭載モデル                                  |  |                      |          |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       | 15.4型WXGA (1280×800) | なし | FMVNA1S3E | 126,700円 |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版                                          |  | FMVNA1S3H            | 126,700円 |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  | FMVNA1S3G            | 126,700円 |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  | FMVNA1S3C            | 126,700円 |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  |                                                                      |  |                      |          |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
| OS                               |                                                                      |  |                      |          | 液 晶       | 型 名      | 希望小売価格 (税別) | 液晶/無線LAN    | CPU                                                                                                                                                                                                | メ モ リ                                                                                                 | H DD                                                                                                                                                                | CD/DVD                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
| S series (13.3型Wide)             | FMV-S8390 インテル® Core™ 2 Duo プロセッサ搭載モデル<br>CLEARSURE 対応モデル モバイルマルチベイ  |  |                      |          |           |          |             |             | 13.3型WXGA<br>▼<br>13.3型WXGA&+802.11n/a/g無線LAN<br>+11,000円 FMCNWLS14                                                                                                                                | インテル® Core™ 2 Duo P8700 (2.53GHz)<br><br><br><br><br><br><br><br><br><br>インテル® Celeron® 900 (2.20GHz) | 1GB (1GB×1)<br>▼<br>2GB (1GB×2)<br>+10,000円 FMCNXXM3S10<br>2GB (2GB×1)<br>+20,000円 FMCNXXM4S8<br>4GB (2GB×2) *1<br>+30,000円 FMCNXXM5S8<br>*1: OSが使用可能な領域は約3GBになります。 | 暗号化機能付HDD 160GB<br>▼<br>暗号化機能付フラッシュメモリスティック 128GB<br>+35,000円 FMCNXDF4S2                                                                  | モバイルマルチベイ<br>なし(ウェイトセイバー)<br>▼<br>DVD-ROM<br>+14,000円 FMCNDV58<br>スーパーマルチ<br>+17,000円 FMCNMS11<br>DVD-ROM*2<br>+14,000円 FMCNDV57<br>スーパーマルチ*2<br>+17,000円 FMCNMS10<br>*2: Windows Vista® Business&ダウングレードサービスモデルのみ対応。 |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版                                          |  | 13.3型WXGA (1280×800) | なし       | FMVNS1CER | 249,000円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) *  |  |                      |          | FMVNS1CHR | 249,000円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  |                      |          | FMVNS1CGR | 249,000円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  |                      |          | FMVNS1CCR | 249,000円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | FMV-S8390 インテル® Celeron® プロセッサ搭載モデル<br>CLEARSURE 対応モデル モバイルマルチベイ     |  |                      |          |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       | 13.3型WXGA (1280×800) | なし | FMVNS1SER | 216,000円 |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版                                          |  | FMVNS1SHR            | 216,000円 |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  | FMVNS1SGR            | 216,000円 |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  | FMVNS1SCR            | 216,000円 |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  |                                                                      |  |                      |          |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
| S series (14.1型Wide / 13.3型Wide) | FMV-S8390 インテル® Core™ 2 Duo プロセッサ搭載モデル<br>モバイルマルチベイ                  |  |                      |          |           |          |             |             | 13.3型WXGA<br>▼<br>13.3型WXGA&+802.11n/a/g無線LAN<br>+11,000円 FMCNWLS13<br>14.1型軽量薄型 (LED/バックライト) WXGA<br>+22,000円 FMCNXL4S2<br>14.1型軽量薄型 (LED/バックライト) WXGA & +802.11n/a/g無線LAN<br>+33,000円 FMCNXLW4S2 | インテル® Core™ 2 Duo P8700 (2.53GHz)<br><br><br><br><br><br><br><br><br><br>インテル® Celeron® 900 (2.20GHz) | 1GB (1GB×1)<br>▼<br>2GB (1GB×2)<br>+10,000円 FMCNXXM3S10<br>2GB (2GB×1)<br>+20,000円 FMCNXXM4S8<br>4GB (2GB×2) *1<br>+30,000円 FMCNXXM5S8<br>*1: OSが使用可能な領域は約3GBになります。 | 160GB<br>▼<br>320GB<br>+20,000円 FMCNXXD5S8<br>暗号化機能付HDD 160GB<br>+10,000円 FMCNXXD5S1<br>暗号化機能付フラッシュメモリスティック 128GB<br>+45,000円 FMCNXXDF4S1 | モバイルマルチベイ<br>なし(ウェイトセイバー)<br>▼<br>DVD-ROM<br>+14,000円 FMCNDV58<br>スーパーマルチ<br>+17,000円 FMCNMS11                                                                                                                        |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版                                          |  | 13.3型WXGA (1280×800) | なし       | FMVNS1CE  | 209,000円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) *  |  |                      |          | FMVNS1CH  | 209,000円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  |                      |          | FMVNS1CG  | 209,000円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  |                      |          | FMVNS1CC  | 209,000円 |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | FMV-S8390 インテル® Celeron® プロセッサ搭載モデル<br>モバイルマルチベイ                     |  |                      |          |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       | 13.3型WXGA (1280×800) | なし | FMVNS1SE  | 176,000円 |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版                                          |  | FMVNS1SH             | 176,000円 |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  | FMVNS1SG             | 176,000円 |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |
|                                  | Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |  | FMVNS1SC             | 176,000円 |           |          |             |             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                       |                      |    |           |          |

本カタログに掲載されております希望小売価格は、2009年10月現在の価格です。この価格は予告なしに変更する場合がありますのであらかじめご了承ください。  
アプリケーションでは文教のお客様向けに「Microsoft® Office Professional 2007 アカデミック パック」もご用意しています。詳細につきましては当社営業または販売パートナーまでお問い合わせください。



| セキュリティ                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 通信                                                                                                                                                                                                           | ポインティングデバイス                                                                                                                                                                                                                                    | キーボード    | バッテリー                                                                                                                                                                                                                                                           | アプリケーション                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | リカバリディスク                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 保証拡張                                                                                                                                                                                                   | 外付けFDD                                                                                                                                                                                                         | カスタムメイドプラス                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| なし<br>追加セキュリティなし<br>▼<br><b>指紋センサー*</b><br>+10,000円 FMCNFS10<br><b>スマートカード*</b><br>+8,000円 FMCNMAAS<br><b>指紋センサー&amp;スマートカード*</b><br>+18,000円 FMCNFSMA2<br><b>セキュリティチップ</b><br>+1,000円 FMCNCSA1<br>※:「※」のつくメニューの中で<br>いずれか一つのみ選択可。                                                                        | LAN(1000BASE-T)<br>▼<br><b>LAN(1000BASE-T)+モデム</b><br>+2,000円 FMCNMDA12<br><b>LAN(1000BASE-T)+802.11n/a/g無線LAN</b><br>+11,000円 FMCNWL11<br><b>LAN(1000BASE-T)+802.11n/a/g無線LAN+モデム</b><br>+13,000円 FMCNWLMA9 | フラットポイント<br>▼<br><b>フラットポイント+マウス(光学式)</b><br>+3,000円 FMCNMSKE1<br><b>フラットポイント+小型マウス(レーザー式)</b><br>+5,000円 FMCNMSLE1<br><b>フラットポイント+マウス(ボール式)</b><br>+3,000円 FMCNMSUH1                                                                          | JISキーボード | 標準<br>▼<br><b>大容量</b><br>+2,900円 FMCNXP8                                                                                                                                                                                                                        | なし<br>▼<br><b>Office Personal 2007</b><br>+22,000円 FMCNAP151<br><b>Office Personal 2007 with PowerPoint</b><br>+39,000円 FMCNAP152<br><b>Office Professional 2007</b><br>+68,000円 FMCNAP154                                                                                                                      | Windows® 7 Professional搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br><b>Windows® 7 Professional用<br/>           リカバリディスク添付</b><br>+3,000円 FMCNRD3A2<br>Windows Vista® Business搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br><b>Windows Vista® Business用<br/>           リカバリディスク添付</b><br>+3,000円 FMCNRD1A5<br>リカバリディスクの媒体は<br>DVD-ROMとなります。 | なし<br>▼<br><b>保証拡張<br/>           (3年間/パーツ保証<br/>           1年目訪問修理 /<br/>           +2,800円<br/>           FMCNSUP01</b><br><b>SupportDesk Lite<br/>           (3年間訪問修理)</b><br>+18,000円<br>FMCNSUS01 | なし<br>▼<br><b>外付けFDD (USB)</b><br>+6,000円 FMCNFDG3P                                                                                                                                                            | なし<br>(1) マ ス タ ー 開 発<br>120,000円～<br>(2) マスタインストール<br>2,800円～<br>(3) B I O S 設 定<br>800円～<br>(4) 個 別 設 定<br>1,800円～<br>(5) I / O 組 み 込 み<br>800円～<br>(6) ソフトインストール<br>2,400円～<br>(7) H D D 区 画 変 更<br>1,500円～<br>(8) BIOSブートロゴ設定<br>600円～<br>(9) セキュリティボタン設定<br>800円～<br>(10) ロ ゴ 印 刷<br>2,200円～<br>(11) バックアップCD作成<br>18,000円<br>(12) バックアップCD増量<br>4,000円～<br>(13) ラ ベ ル 作 成<br>500円<br>(14) ラ ベ ル 貼 付<br>500円<br>(15) 添付品カスタマイズ<br>1,000円<br>(16) 情報リスト作成<br>500円<br>(17) リターナブル保証 <sup>※1</sup><br>1,200円<br>※1: E/A/S/R/シリーズ<br>のみ選択可。 |
| セキュリティ                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 通信                                                                                                                                                                                                           | ポインティングデバイス                                                                                                                                                                                                                                    | バッテリー    | アプリケーション                                                                                                                                                                                                                                                        | リカバリディスク                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 保証拡張                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | オプション品添付/環境                                                                                                                                                                                            | CLEARSURE利用期間                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| CLEARSURE・<br>セキュリティチップ・<br>セキュリティボタン標準搭載<br>追加セキュリティなし<br>▼<br><b>FeliCaポート</b><br>+10,000円 FMCNFC10<br><b>指紋センサー</b><br>+10,000円 FMCNFS10<br><b>指紋センサー&amp;FeliCaポート</b><br>+20,000円 FMCNFS10<br><b>スマートカード</b><br>+8,000円 FMCNMAAS1<br><b>指紋センサー&amp;<br/>           スマートカード</b><br>+18,000円 FMCNFSMS3 | LAN(1000BASE-T)<br>▼<br><b>LAN(1000BASE-T)<br/>           +モデム</b><br>+2,000円 FMCNMD57<br>無線LANについては「液晶/<br>無線LAN」をご覧ください。                                                                                   | フラットポイント<br>▼<br><b>フラットポイント<br/>           +マウス(光学式)</b><br>+3,000円<br>FMCNMSKE1<br><b>フラットポイント<br/>           +小型マウス<br/>           (レーザー式)</b><br>+5,000円<br>FMCNMSLE1<br><b>フラットポイント<br/>           +マウス(ボール式)</b><br>+3,000円<br>FMCNMSUH1 | 標準       | なし<br>▼<br><b>Office<br/>           Personal 2007</b><br>+22,000円<br>FMCNAP151<br><b>Office<br/>           Personal 2007<br/>           with PowerPoint</b><br>+39,000円<br>FMCNAP152<br><b>Office<br/>           Professional 2007</b><br>+68,000円<br>FMCNAP154 | Windows® 7 Professional搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br><b>Windows® 7 Professional用<br/>           リカバリディスク添付</b><br>+3,000円 FMCNRD351<br>Windows Vista® Business搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br><b>Windows Vista® Business用<br/>           リカバリディスク添付</b><br>+3,000円 FMCNRD154<br>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。 | なし<br>▼<br><b>保証拡張<br/>           (3年間/パーツ保証<br/>           1年目訪問修理 /<br/>           +2,800円<br/>           FMCNSUP01</b><br><b>SupportDesk Lite<br/>           (3年間訪問修理)</b><br>+18,000円<br>FMCNSUS01                                                                                                              | 複数項目の同時選択が可能です<br>なし<br><b>外付けFDD (USB)</b><br>+6,000円 FMCNFDG3P<br><b>ポータリブリケーター</b><br>+7,000円 FMCNPRG8<br>国際エネルギースター<br>プログラム対応 <sup>※3</sup><br>+500円 FMCNESS4<br>※3: Core™2 Duo搭載モデル<br>のみ対応。     | 1年<br><b>CLEARSURE<br/>           利用期間 3年</b><br>+17,000円<br>FMCNXXA03<br><b>CLEARSURE<br/>           利用期間 4年</b><br>+21,000円<br>FMCNXXA04<br><b>CLEARSURE<br/>           利用期間 5年</b><br>+25,000円<br>FMCNXXA05 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| セキュリティチップ・<br>セキュリティボタン標準搭載<br>追加セキュリティなし<br>▼<br><b>FeliCaポート</b><br>+10,000円 FMCNFC10<br><b>指紋センサー</b><br>+10,000円 FMCNFS10<br><b>指紋センサー&amp;FeliCaポート</b><br>+20,000円 FMCNFS10<br><b>スマートカード</b><br>+8,000円 FMCNMAAS1<br><b>指紋センサー&amp;<br/>           スマートカード</b><br>+18,000円 FMCNFSMS3               | LAN(1000BASE-T)<br>▼<br><b>LAN(1000BASE-T)<br/>           +モデム</b><br>+2,000円 FMCNMD57<br>無線LANについては「液晶/<br>無線LAN」をご覧ください。                                                                                   | フラットポイント<br>▼<br><b>フラットポイント<br/>           +マウス(光学式)</b><br>+3,000円<br>FMCNMSKE1<br><b>フラットポイント<br/>           +小型マウス<br/>           (レーザー式)</b><br>+5,000円<br>FMCNMSLE1<br><b>フラットポイント<br/>           +マウス(ボール式)</b><br>+3,000円<br>FMCNMSUH1 | 標準       | なし<br>▼<br><b>Office<br/>           Personal 2007</b><br>+22,000円<br>FMCNAP151<br><b>Office<br/>           Personal 2007<br/>           with PowerPoint</b><br>+39,000円<br>FMCNAP152<br><b>Office<br/>           Professional 2007</b><br>+68,000円<br>FMCNAP154 | Windows® 7 Professional搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br><b>Windows® 7 Professional用<br/>           リカバリディスク添付</b><br>+3,000円 FMCNRD351<br>Windows Vista® Business搭載モデル/<br>ダウングレードサービスモデル<br>なし<br><b>Windows Vista® Business用<br/>           リカバリディスク添付</b><br>+3,000円 FMCNRD155<br>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。 | なし<br>▼<br><b>保証拡張<br/>           (3年間/パーツ保証<br/>           1年目訪問修理 /<br/>           +2,800円<br/>           FMCNSUP01</b><br><b>SupportDesk Lite<br/>           (3年間訪問修理)</b><br>+18,000円<br>FMCNSUS01                                                                                                              | 複数項目の同時選択が可能です<br>なし<br><b>外付けFDD (USB)</b><br>+6,000円 FMCNFDG3P<br><b>ポータリブリケーター</b><br>+7,000円 FMCNPRG8<br>国際エネルギースター<br>プログラム対応 <sup>※2</sup><br>+500円 FMCNESS4<br>※2: Core™2 Duo搭載モデル<br>のみ対応。     | なし                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

➡ 注意事項 配送料 現地セットアップ については、P.101~102をご覧ください。

カスタムメイド

カスタムメイド型名・価格一覧表〔モバイルノート/タブレット〕  
ニーズに合わせた仕様をお選びいただける、多彩なカスタムメイドメニュー

| OS                                                                        | 液晶                          | CD/DVD | 型 名       | 希望小売価格 (税別) | 液晶/天板                                                                  | CPU                                         | メモ リ                                    | HDD                                                        | CD/DVD (固定式) *2                                                                                                     | セキュリティ                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------|-----------|-------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| R series (12.1型Wide)                                                      |                             |        |           |             |                                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| FMV-R8290 インテル® Core™ 2 Duoプロセッサ搭載モデル<br>スーパーマルチドライブ なしモデル                |                             |        |           |             | CLEARSURE 対応モデル                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows® 7 Professional 正規版                                               | 12.1型<br>WXGA<br>(1280×800) | なし     | FMVNR1PER | 283,000円    | 12.1型WXGA<br>▼<br>12.1型WXGA &<br>天板カラー変更<br>黒→シルバー<br>+500円<br>FMCNXC2 | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>SU9400<br>(1.40GHz) | 1GB (1GB×1)                             | 暗号化機能付HDD<br>160GB                                         | なし<br>▼<br>スーパーマルチ<br>+17,000円<br>FMCNSMR1<br><br>*2: 出荷後にスー<br>パームチド<br>ライブの追加<br>/取り外しは<br>できませんの<br>でご注意だ<br>さい。 | CLEARSURE・<br>セキュリティチップ・<br>セキュリティボタン標準搭載<br>追加セキュリティなし<br>▼<br>FeliCaポート<br>+10,000円 FMCNFCR1<br>指紋センサー<br>+10,000円 FMCNFSR3<br>指紋センサー&FeliCaポート<br>+20,000円 FMCNFSR1 |
| Windows® 7 Professional 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) *  |                             |        | FMVNR1PHR | 283,000円    |                                                                        |                                             | 2GB (1GB×2)<br>+10,000円<br>FMCNXM3R7    | 暗号化機能付<br>フラッシュメモリスティック<br>128GB<br>+35,000円<br>FMCNXDF4R2 |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows® 7 Professional 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |                             |        | FMVNR1PGR | 283,000円    |                                                                        |                                             | 2GB (2GB×1)<br>+20,000円<br>FMCNXM4R4    |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows Vista® Business 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |                             |        | FMVNR1PCR | 283,000円    |                                                                        |                                             | 4GB (2GB×2) *1<br>+30,000円<br>FMCNXM5R7 | *1: OSが使用可能<br>な領域は約<br>3GBになります。                          |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| FMV-R8290 インテル® Celeron® プロセッサ搭載モデル<br>スーパーマルチドライブ なしモデル                  |                             |        |           |             | CLEARSURE 対応モデル                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows® 7 Professional 正規版                                               | 12.1型<br>WXGA<br>(1280×800) | なし     | FMVNR1UER | 238,000円    | 12.1型WXGA<br>▼<br>12.1型WXGA &<br>天板カラー変更<br>黒→シルバー<br>+500円<br>FMCNXC2 | インテル®<br>Celeron®<br>SU2300<br>(1.20GHz)    |                                         |                                                            | なし<br>▼<br>スーパーマルチ<br>+17,000円<br>FMCNSMR1<br><br>*2: 出荷後にスー<br>パームチド<br>ライブの追加<br>/取り外しは<br>できませんの<br>でご注意だ<br>さい。 | スマートカード<br>+8,000円 FMCNSMAR4<br>指紋センサー &<br>スマートカード<br>+18,000円 FMCNFSMR1                                                                                              |
| Windows® 7 Professional 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) *  |                             |        | FMVNR1UHR | 238,000円    |                                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows® 7 Professional 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |                             |        | FMVNR1UGR | 238,000円    |                                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows Vista® Business 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |                             |        | FMVNR1UCR | 238,000円    |                                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| FMV-R8290 インテル® Core™ 2 Duoプロセッサ搭載モデル<br>スーパーマルチドライブ なしモデル                |                             |        |           |             | CLEARSURE 対応モデル                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows® 7 Professional 正規版                                               | 12.1型<br>WXGA<br>(1280×800) | なし     | FMVNR1PE  | 243,000円    | 12.1型WXGA<br>▼<br>12.1型WXGA &<br>天板カラー変更<br>黒→シルバー<br>+500円<br>FMCNXC2 | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>SU9400<br>(1.40GHz) | 1GB (1GB×1)                             | 160GB                                                      | なし<br>▼<br>スーパーマルチ<br>+17,000円<br>FMCNSMR1<br><br>*2: 出荷後にスー<br>パームチド<br>ライブの追加<br>/取り外しは<br>できませんの<br>でご注意だ<br>さい。 | セキュリティチップ・<br>セキュリティボタン標準搭載<br>追加セキュリティなし<br>▼<br>FeliCaポート<br>+10,000円 FMCNFCR1<br>指紋センサー<br>+10,000円 FMCNFSR3<br>指紋センサー&FeliCaポート<br>+20,000円 FMCNFSR1               |
| Windows® 7 Professional 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) *  |                             |        | FMVNR1PH  | 243,000円    |                                                                        |                                             | 2GB (1GB×2)<br>+10,000円<br>FMCNXM3R7    | 暗号化機能付HDD<br>160GB<br>+10,000円<br>FMCNXDS3R1               |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows® 7 Professional 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |                             |        | FMVNR1PG  | 243,000円    |                                                                        |                                             | 2GB (2GB×1)<br>+20,000円<br>FMCNXM4R4    | 暗号化機能付<br>フラッシュメモリスティック<br>128GB<br>+45,000円<br>FMCNXDF4R1 |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows Vista® Business 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |                             |        | FMVNR1PC  | 243,000円    |                                                                        |                                             | 4GB (2GB×2) *1<br>+30,000円<br>FMCNXM5R7 | *1: OSが使用可能<br>な領域は約<br>3GBになります。                          |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| FMV-R8290 インテル® Celeron® プロセッサ搭載モデル<br>スーパーマルチドライブ なしモデル                  |                             |        |           |             | CLEARSURE 対応モデル                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows® 7 Professional 正規版                                               | 12.1型<br>WXGA<br>(1280×800) | なし     | FMVNR1UE  | 198,000円    | 12.1型WXGA<br>▼<br>12.1型WXGA &<br>天板カラー変更<br>黒→シルバー<br>+500円<br>FMCNXC2 | インテル®<br>Celeron®<br>SU2300<br>(1.20GHz)    |                                         |                                                            | なし<br>▼<br>スーパーマルチ<br>+17,000円<br>FMCNSMR1<br><br>*2: 出荷後にスー<br>パームチド<br>ライブの追加<br>/取り外しは<br>できませんの<br>でご注意だ<br>さい。 | スマートカード<br>+8,000円 FMCNSMAR4<br>指紋センサー &<br>スマートカード<br>+18,000円 FMCNFSMR1                                                                                              |
| Windows® 7 Professional 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) *  |                             |        | FMVNR1UH  | 198,000円    |                                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows® 7 Professional 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |                             |        | FMVNR1UG  | 198,000円    |                                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |
| Windows Vista® Business 正規版 &<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) * |                             |        | FMVNR1UC  | 198,000円    |                                                                        |                                             |                                         |                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                        |

| OS                   |                                                                            | 液 晶                         | CPU                                        | 型 名       | 希望小売価格 (税別) | メ モ リ                                                                                      | HDD                                                                                                                                           | CD/DVD                                                         | セキュリティ                                                                                      |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|-----------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| T series (13.3型Wide) | FMV-T8290                                                                  |                             |                                            |           |             | 1GB (1GB×1)<br>▼<br>2GB (1GB×2)<br>+10,000円 FMCNXM3L2<br>2GB (2GB×1)<br>+20,000円 FMCNXM4L2 | 160GB<br>▼<br>320GB<br>+20,000円 FMCNXDSL2<br>暗号化機能付HDD<br>160GB<br>+10,000円 FMCNXD53L1                                                        | モバイルマルチベイ<br>なし(ウェイトセイバー)<br>▼<br>スーパーマルチ<br>+17,000円 FMCNSML2 | セキュリティチップ<br>スマートカード<br>セキュリティボタン<br>指紋センサー<br>標準搭載<br>追加セキュリティなし                           |
|                      | Windows® 7 Professional 正規版                                                | 13.3型<br>WXGA<br>(1280×800) | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>P8700<br>(2.53GHz) | FMVNT1CE  | 269,000円    |                                                                                            |                                                                                                                                               |                                                                |                                                                                             |
|                      | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) *    |                             |                                            | FMVNT1CH  | 269,000円    |                                                                                            |                                                                                                                                               |                                                                |                                                                                             |
|                      | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC 2005) * |                             |                                            | FMVNT1CG  | 269,000円    |                                                                                            |                                                                                                                                               |                                                                |                                                                                             |
|                      | Windows Vista® Business 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC 2005) * |                             |                                            | FMVNT1CC  | 269,000円    |                                                                                            |                                                                                                                                               |                                                                |                                                                                             |
| T series (12.1型Wide) | FMV-T8190                                                                  |                             |                                            |           |             | 1GB (1GB×1)<br>▼<br>2GB (1GB×2)<br>+10,000円 FMCNXM3T6<br>2GB (2GB×1)<br>+20,000円 FMCNXM4T6 | 160GB<br>▼<br>320GB<br>+20,000円 FMCNXD5T5<br>暗号化機能付HDD<br>160GB<br>+10,000円 FMCNXD53T1<br>暗号化機能付フラッシュメモリスティック<br>128GB<br>+45,000円 FMCNXDF4T1 | モバイルマルチベイ<br>なし(ウェイトセイバー)<br>▼<br>スーパーマルチ<br>+17,000円 FMCNSML2 | セキュリティチップ<br>セキュリティボタン<br>指紋センサー<br>標準搭載<br>追加セキュリティなし<br>▼<br>スマートカード<br>+8,000円 FMCNSMAT1 |
|                      | Windows® 7 Professional 正規版                                                | 12.1型<br>WXGA<br>(1280×800) | インテル®<br>Core™ 2 Duo<br>P8700<br>(2.53GHz) | FMVNT1C2E | 261,000円    |                                                                                            |                                                                                                                                               |                                                                |                                                                                             |
|                      | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) *    |                             |                                            | FMVNT1C2H | 261,000円    |                                                                                            |                                                                                                                                               |                                                                |                                                                                             |
|                      | Windows® 7 Professional 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC 2005) * |                             |                                            | FMVNT1C2G | 261,000円    |                                                                                            |                                                                                                                                               |                                                                |                                                                                             |
|                      | Windows Vista® Business 正規版&<br>ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC 2005) * |                             |                                            | FMVNT1C2C | 261,000円    |                                                                                            |                                                                                                                                               |                                                                |                                                                                             |

カスタムメイドに関する注意事項について

本体を選択していただいた後、お客様のニーズに適したカスタムメイドメニューをお選びください。

- 注1：出荷後に変更/追加オプションを単独で出荷することはできません。  
注2：カスタムメイドで変更/追加したメモリモジュールは選択された本体のみに搭載できます。他の本体に搭載することはできません。  
注3：特に注釈のある場合を除き、各項目から選択できるメニューは1つだけとなります。  
注4：再セットアップ用のリカバリイメージをDVD-R媒体に書き出すには、ご購入時にカスタムメイドでスーパーマルチドライブを選択するか、オプション品のスーパーマルチドライブユニット (FMV-NSM53) が必要になります。  
注5：お客様が使用可能なHDD領域は、約8GBのリカバリ領域等を除いた容量となります。

★：お客様がWindows® 7 Professional、Windows Vista® Businessのダウングレード権を行使してWindows Vista® Business、Windows® XP Professionalへのダウングレードを選択される場合、お客様の必要により当社がお客様に代わってあらかじめダウングレード作業を行うサービスです。  
\*Tシリーズの場合はWindows® XP Tablet PC Edition 2005になります

本カタログに掲載されております希望小売価格は、2009年10月現在の価格です。この価格は予告なしに変更する場合がありますのであらかじめご了承ください。  
アプリケーションでは文教のお客様向けに「Microsoft® Office Professional 2007 アカデミック パック」も用意しています。詳細につきましては当社営業または販売パートナーまでお問い合わせください。

| 通信                                                                                                                                                                                                                                                         | ポインティングデバイス                                                                                                                                                              | インターフェース                                                                              | バッテリー                             | アプリケーション                                                                                                                                                                      | リカバリディスク                                                                                                                                                                                                                                                              | 保証拡張                                                                                                                     | オプション品添付/環境                                                                                       | CLEARSURE利用期間                                                                                                                                             | カスタムメイドプラス                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| LAN (1000BASE-T)<br>▼<br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN<br>+11,000円 FMCNWL87                                                                                                                                                                        | フラットポイント<br>▼<br>フラットポイント<br>+マウス(光学式)<br>+3,000円 FMCNMSKE1<br><br>フラットポイント<br>+小型マウス<br>(レーザー式)<br>+5,000円 FMCNMSLE1<br><br>フラットポイント<br>+マウス(ボール式)<br>+3,000円 FMCNMSUH1 | 標準<br>(ExpressCard)<br>▼<br>PCカード*3<br>+1,000円 FMCNXP1<br><br>*3:スマートカードとの同時選択はできません。 | 標準<br>▼<br>大容量<br>+2,200円 FMCNXP3 | なし<br>▼<br>Office Personal 2007<br>+22,000円 FMCNAP151<br><br>Office Personal 2007 with PowerPoint<br>+39,000円 FMCNAP152<br><br>Office Professional 2007<br>+68,000円 FMCNAP154 | Windows® 7 Professional搭載モデル/ダウンロードサービスモデル<br>なし<br>▼<br>Windows® 7 Professional用リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDR3R1<br><br>Windows Vista® Business搭載モデル/ダウンロードサービスモデル<br>なし<br>▼<br>Windows Vista® Business用リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDR1R3<br>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。 | なし<br>▼<br>保証拡張<br>(3年間ハード保証)<br>+1年自訪問修理<br>+2,800円 FMCNSUP01<br><br>SupportDesk Lite<br>(3年間訪問修理)<br>+18,000円 FMCNSU01 | 複数項目の同時選択が可能です<br>なし<br>▼<br>外付けFDD (USB)<br>+6,000円 FMCNFDG3P<br>+ポータリブリケーター<br>+8,000円 FMCNPRR2 | 1年<br>▼<br>CLEARSURE<br>利用期間 3年<br>+17,000円 FMCNXXA03<br><br>CLEARSURE<br>利用期間 4年<br>+21,000円 FMCNXXA04<br><br>CLEARSURE<br>利用期間 5年<br>+25,000円 FMCNXXA05 | なし<br>▼<br>(1) マ ス タ 開 発<br>120,000円～<br>(2) マ ス タ イ ン ス ト ー ル<br>2,800円～<br>(3) B I O S 設 定<br>800円～<br>(4) 個 別 設 定<br>1,800円～<br>(5) I / O 組 み 込 み<br>800円～<br>(6) ソ フ ト イ ン ス ト ー ル<br>2,400円～<br>(7) H D D 区 画 変 更<br>1,500円～<br>(8) B I O S プ ロ グ ラ ム 設 定<br>600円～<br>(9) セキュリティ設定<br>800円～<br>(10) ロ グ 印 刷<br>2,200円～<br>(11) バックアップCD作成<br>18,000円<br>(12) バックアップCD増量<br>4,000円～<br>(13) ラ ベ ル 作 成<br>500円<br>(14) ラ ベ ル 貼 付<br>500円<br>(15) 添付品カスタマイズ<br>1,000円<br>(16) 情報リスト作成<br>500円<br>(17) リターン/廃棄報告*1<br>1,200円<br><br>*1: E/A/S/R/シリーズのみ選択可。 |
| LAN (1000BASE-T)<br>▼<br>LAN (1000BASE-T)<br>+モデム*3<br>+2,000円 FMCNMDR10<br><br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN<br>+11,000円 FMCNWL86<br><br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN<br>+モデム*3<br>+13,000円 FMCNWL87<br><br>*3:右側面のUSBポートをモデムコネクタに変更します。 | フラットポイント<br>▼<br>フラットポイント<br>+マウス(光学式)<br>+3,000円 FMCNMSKE1<br><br>フラットポイント<br>+小型マウス<br>(レーザー式)<br>+5,000円 FMCNMSLE1<br><br>フラットポイント<br>+マウス(ボール式)<br>+3,000円 FMCNMSUH1 | 標準<br>(ExpressCard)<br>▼<br>PCカード*4<br>+1,000円 FMCNXP1<br><br>*4:スマートカードとの同時選択はできません。 | 標準<br>▼<br>大容量<br>+2,200円 FMCNXP3 | なし<br>▼<br>Office Personal 2007<br>+22,000円 FMCNAP151<br><br>Office Personal 2007 with PowerPoint<br>+39,000円 FMCNAP152<br><br>Office Professional 2007<br>+68,000円 FMCNAP154 | Windows® 7 Professional搭載モデル/ダウンロードサービスモデル<br>なし<br>▼<br>Windows® 7 Professional用リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDR3R1<br><br>Windows Vista® Business搭載モデル/ダウンロードサービスモデル<br>なし<br>▼<br>Windows Vista® Business用リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDR1R3<br>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。 | なし<br>▼<br>保証拡張<br>(3年間ハード保証)<br>+1年自訪問修理<br>+2,800円 FMCNSUP01<br><br>SupportDesk Lite<br>(3年間訪問修理)<br>+18,000円 FMCNSU01 | 複数項目の同時選択が可能です<br>なし<br>▼<br>外付けFDD (USB)<br>+6,000円 FMCNFDG3P<br>+ポータリブリケーター<br>+8,000円 FMCNPRR2 | なし                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| 通信                                                                                               | ポインティングデバイス                                                                                                                                                  | バッテリー | アプリケーション                                                                                                                                                                      | リカバリディスク                                                                                                                                                                                                                                                              | 保証拡張                                                                                                                     | 外付けFDD                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| LAN (1000BASE-T)<br>モデム<br>802.11n/a/g無線LAN<br>標準搭載                                              | フラットポイント<br>▼<br>フラットポイント+マウス(光学式)<br>+3,000円 FMCNMSKE1<br><br>フラットポイント+小型マウス<br>(レーザー式)<br>+5,000円 FMCNMSLE1<br><br>フラットポイント+マウス(ボール式)<br>+3,000円 FMCNMSUH1 | 標準    | なし<br>▼<br>Office Personal 2007<br>+22,000円 FMCNAP151<br><br>Office Personal 2007 with PowerPoint<br>+39,000円 FMCNAP152<br><br>Office Professional 2007<br>+68,000円 FMCNAP154 | Windows® 7 Professional搭載モデル/ダウンロードサービスモデル<br>なし<br>▼<br>Windows® 7 Professional用リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDR3L1<br><br>Windows Vista® Business搭載モデル/ダウンロードサービスモデル<br>なし<br>▼<br>Windows Vista® Business用リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDR1L2<br>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。 | なし<br>▼<br>保証拡張<br>(3年間ハード保証)<br>+1年自訪問修理<br>+2,800円 FMCNSUP01<br><br>SupportDesk Lite<br>(3年間訪問修理)<br>+18,000円 FMCNSU01 | なし<br>▼<br>外付けFDD (USB)<br>+6,000円 FMCNFDG3P |
| LAN (1000BASE-T)<br>Bluetooth<br>▼<br>LAN (1000BASE-T)<br>+802.11n/a/g無線LAN<br>+11,000円 FMCNWL72 | フラットポイント<br>▼<br>フラットポイント+マウス(光学式)<br>+3,000円 FMCNMSKE1<br><br>フラットポイント+小型マウス<br>(レーザー式)<br>+5,000円 FMCNMSLE1<br><br>フラットポイント+マウス(ボール式)<br>+3,000円 FMCNMSUH1 | 標準    | なし<br>▼<br>Office Personal 2007<br>+22,000円 FMCNAP151<br><br>Office Personal 2007 with PowerPoint<br>+39,000円 FMCNAP152<br><br>Office Professional 2007<br>+68,000円 FMCNAP154 | Windows® 7 Professional搭載モデル/ダウンロードサービスモデル<br>なし<br>▼<br>Windows® 7 Professional用リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDR3T1<br><br>Windows Vista® Business搭載モデル/ダウンロードサービスモデル<br>なし<br>▼<br>Windows Vista® Business用リカバリディスク添付<br>+3,000円 FMCNDR1T4<br>リカバリディスクの媒体はDVD-ROMとなります。 | なし<br>▼<br>保証拡張<br>(3年間ハード保証)<br>+1年自訪問修理<br>+2,800円 FMCNSUP01<br><br>SupportDesk Lite<br>(3年間訪問修理)<br>+18,000円 FMCNSU01 | なし<br>▼<br>外付けFDD (USB)<br>+6,000円 FMCNFDG3P |

## 現地セットアップ・配送料について

## 現地セットアップ (導入時の設置/設定作業) について

本機器はお客様に設置/設定可能ですが、お客様に代わりサービスエンジニアが導入/設置作業を行う「現地セットアップ」をご提供しております。パソコン導入時のハードウェア設置/接続作業に加え、OSの初回セットアップやネットワーク接続などの定型的な簡易設定作業をサービスエンジニアが行います。パソコン導入時の煩雑な作業を代行することで、お客様の負荷軽減を支援します。

| 品名                   | 型名      | 標準価格      | 作業実施時間帯                                 |
|----------------------|---------|-----------|-----------------------------------------|
| 現地セットアップ (PC/A/パターン) | GENPC-A | 13,800円/台 | 月曜～金曜 (*1)、9時～17時                       |
| 現地セットアップ (PC/B/パターン) | GENPC-B | 21,800円/台 | 月曜～金曜 (*1)、17時～22時、土曜/日曜/祝日 (*2)、9時～17時 |

\*1: 祝日および12月30日から1月3日までを除く \*2: 12月30日から1月3日までを除く

## 配送料について

当社からお客様指定場所へ機器を納入する場合、別途配送料2,000円/台 (税別) が必要となります。なお、大量展開時の一括配送等については、料金テーブルが異なりますので、当社営業もしくは販売パートナーまで、お問い合わせください。

現地セットアップ対象範囲外のご要望 (個別ソフトウェアのインストールやカスタマイズなど) や大量/大規模なパソコン導入時には、「システムスタートアップサービス」「システム展開サービス」などをご利用ください。  
詳細は富士通ホームページ「製品サポート」のコーナーをご覧ください。  
(<http://segroup.fujitsu.com/fs/products/pc/>)

FMV-LIFEBOOK

本体仕様一覧表 赤字で記した箇所はカスタムメイドで変更が可能です。★印は、別売りのオプション品です。 本仕様一覧では選択できる全ての構成を記載しております。選択する構成によって希望小売価格が変わります。

|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                             | Eseries (15.4型ワイド液晶モデル) |                               |                       |                                 | Aseries (15.6型ワイド液晶モデル)                                                                                                                                                                                                                                     |                               |                       |                       |                 |
|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-----------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|
|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                             | FMV-E8290               |                               |                       |                                 | FMV-A8290 <span>CLEARSURE 対応モデル</span>                                                                                                                                                                                                                      |                               |                       |                       |                 |
| OS<br>(いずれか1つを選択)                | Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) ※18※44<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18 |                         |                               |                       |                                 | Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) ※18※44<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18 |                               |                       |                       |                 |
| CPU                              | インテル® Core™2 Duo プロセッサ                                                                                                                                                                                                                                      |                         | インテル® Celeron® プロセッサ          |                       | インテル® Core™2 Duo プロセッサ          |                                                                                                                                                                                                                                                             | インテル® Celeron® プロセッサ          |                       |                       |                 |
|                                  | T9600 (2.80GHz) P8700 (2.53GHz)                                                                                                                                                                                                                             |                         | T3100 (1.90GHz) 900 (2.20GHz) |                       | T9550 (2.66GHz) P8700 (2.53GHz) |                                                                                                                                                                                                                                                             | T3100 (1.90GHz) 900 (2.20GHz) |                       |                       |                 |
| 2次キャッシュメモリ (CPU内蔵)               | 6MB                                                                                                                                                                                                                                                         |                         | 3MB                           |                       | 1MB                             |                                                                                                                                                                                                                                                             | 6MB                           |                       |                       |                 |
| チップセット                           | モバイルインテル® GM45 Express                                                                                                                                                                                                                                      |                         |                               |                       |                                 | モバイルインテル® GM45 Express                                                                                                                                                                                                                                      |                               |                       |                       |                 |
| システムバスクロック                       | 1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                     |                         |                               |                       |                                 | 800MHz                                                                                                                                                                                                                                                      |                               |                       |                       |                 |
| 標準/最大                            | 標準1GB/最大4GB ※16※17 (DDR3 SDRAM/PC3-8500)                                                                                                                                                                                                                    |                         |                               |                       |                                 | 標準1GB /最大4GB ※16※17 (DDR3 SDRAM/PC3-6400 ※19)                                                                                                                                                                                                               |                               |                       |                       |                 |
| メモリスロット (空き) ※1                  | 2 (1)                                                                                                                                                                                                                                                       |                         |                               |                       |                                 | 2 (1)                                                                                                                                                                                                                                                       |                               |                       |                       |                 |
| グラフィックスアクセラレータ                   | チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                   |                         |                               |                       |                                 | チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                   |                               |                       |                       |                 |
| ビデオメモリ                           | Windows® 7の場合: 最大264MB、Windows Vista®の場合: 最大255MB、Windows® XPの場合: 最大512MB (いずれもメインメモリと共用) ※14                                                                                                                                                               |                         |                               |                       |                                 | Windows® 7の場合: 最大264MB、Windows Vista®の場合: 最大271MB、Windows® XPの場合: 最大512MB (いずれもメインメモリと共用) ※14                                                                                                                                                               |                               |                       |                       |                 |
| 内蔵ディスプレイ (解像度、表示色数) ※2           | FL/バックライト付TFTカラー-LCD<br>(WSXGA+ (1680×1050ドット) または WXGA (1280×800ドット)、1677万色 ※20)                                                                                                                                                                           |                         |                               |                       |                                 | LED/バックライト付TFTカラー-LCD<br>(HD (1366×768ドット)、1677万色)                                                                                                                                                                                                          |                               |                       |                       |                 |
| パネルサイズ                           | 15.4型ワイド                                                                                                                                                                                                                                                    |                         |                               |                       |                                 | 15.6型ワイド                                                                                                                                                                                                                                                    |                               |                       |                       |                 |
| 外部ディスプレイのみ                       | 最大1920×1200ドット (最大1677万色)                                                                                                                                                                                                                                   |                         |                               |                       |                                 | 最大1920×1200ドット (最大1677万色)                                                                                                                                                                                                                                   |                               |                       |                       |                 |
| 同時表示 ※3                          | WXGA搭載モデル: 1280×800ドット、WSXGA+搭載モデル: 1680×1050ドット (LCD: 1677万色 ※20/外部ディスプレイ: 最大1677万色)                                                                                                                                                                       |                         |                               |                       |                                 | 1360×768ドット (LCD: 1677万色 ※20/外部ディスプレイ: 最大1677万色)                                                                                                                                                                                                            |                               |                       |                       |                 |
| フロッピーディスクドライブ                    | なし/外付け3.5インチFDD (3モード ※21、USB接続)                                                                                                                                                                                                                            |                         |                               |                       |                                 | なし/外付け3.5インチFDD (3モード ※21、USB接続)                                                                                                                                                                                                                            |                               |                       |                       |                 |
| ハードディスクドライブ                      | 標準160GB/暗号化機能付HDD160GB/最大320GB (5400rpm、シリアルATA/150、固定式) ※22                                                                                                                                                                                                |                         |                               |                       |                                 | 標準暗号化機能付HDD160GB (5400rpm、シリアルATA/150、固定式) ※22                                                                                                                                                                                                              |                               |                       |                       |                 |
| CD/DVDドライブ (P108の別表参照)           | なし/DVD-ROMドライブ/スーパーマールドライブ                                                                                                                                                                                                                                  |                         |                               |                       |                                 | なし/DVD-ROMドライブ/スーパーマールドライブ                                                                                                                                                                                                                                  |                               |                       |                       |                 |
| スロット数                            | マルチベイヤスロット                                                                                                                                                                                                                                                  |                         |                               |                       |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                       |                       |                 |
| 内蔵可能なユニット                        | DVD-ROMドライブユニット/<br>スーパーマールドライブユニット/ウェイトセイバー                                                                                                                                                                                                                |                         |                               |                       |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                       |                       |                 |
| オーディオ機能                          | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット ※23)<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 (OS標準))、ステレオスピーカー内蔵                                                                                                                                                    |                         |                               |                       |                                 | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット ※23)<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 (OS標準))、ステレオスピーカー内蔵                                                                                                                                                    |                               |                       |                       |                 |
| キーボード                            | 日本語キーボード (キーピッチ約19mm/キーストローク約3mm、86キー、JIS配列準拠)                                                                                                                                                                                                              |                         |                               |                       |                                 | 日本語キーボード (キーピッチ約19mm/キーストローク約3mm、87キー、JIS配列準拠)                                                                                                                                                                                                              |                               |                       |                       |                 |
| ポインティングデバイス                      | フラットポイント (スクロールボタン搭載 ※24)、スティックポイント                                                                                                                                                                                                                         |                         |                               |                       |                                 | フラットポイント標準装備                                                                                                                                                                                                                                                |                               |                       |                       |                 |
| LAN ※4                           | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、Wakeup On LAN対応 ※25                                                                                                                                                                                                        |                         |                               |                       |                                 | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、Wakeup On LAN対応 ※25                                                                                                                                                                                                        |                               |                       |                       |                 |
| モデム ※5                           | なし/FAXモデム (データ: 最大56kbps (V.92規格準拠)、FAX: 最大14.4kbps)                                                                                                                                                                                                        |                         |                               |                       |                                 | なし                                                                                                                                                                                                                                                          |                               |                       |                       |                 |
| 無線LAN ※39                        | IEEE 802.11n準拠、IEEE 802.11a準拠、IEEE 802.11b準拠、IEEE 802.11g準拠、(5GHz帯チャンネル: W52/W53/W56)、Wi-Fi®準拠                                                                                                                                                              |                         |                               |                       |                                 | IEEE 802.11n準拠、IEEE 802.11a準拠、IEEE 802.11b準拠、IEEE 802.11g準拠、(5GHz帯チャンネル: W52/W53/W56)、Wi-Fi®準拠                                                                                                                                                              |                               |                       |                       |                 |
| FeliCaポート                        | なし/内蔵型FeliCaポート (バームレスト部)                                                                                                                                                                                                                                   |                         |                               |                       |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                       |                       |                 |
| セキュリテッチップ (TPM)                  | TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                                |                         |                               |                       |                                 | なし/TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                             |                               |                       |                       |                 |
| セキュリテッチップボタン                     | 数字ボタン×4+エンターボタン×1 ※26                                                                                                                                                                                                                                       |                         |                               |                       |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                       |                       |                 |
| 指紋センサー                           | なし/内蔵型指紋センサー (内蔵ポインティングデバイス部、スライド方式) ※24                                                                                                                                                                                                                    |                         |                               |                       |                                 | なし/内蔵型指紋センサー (内蔵ポインティングデバイス部、スライド方式)                                                                                                                                                                                                                        |                               |                       |                       |                 |
| スマートカード                          | スマートカードスロット内蔵 ※45                                                                                                                                                                                                                                           |                         |                               |                       |                                 | なし/スマートカードホルダー (スマートカード (ISO/IEC7816準拠) 1枚付属)                                                                                                                                                                                                               |                               |                       |                       |                 |
| ExpressCard                      | 1スロット (ExpressCard/34、ExpressCard/54対応)                                                                                                                                                                                                                     |                         |                               |                       |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                       |                       |                 |
| PCカード                            | PC Card Standard準拠 (Type I/II×1スロット)、CardBus対応                                                                                                                                                                                                              |                         |                               |                       |                                 | PC Card Standard準拠 (Type I/II×1スロット)、CardBus対応                                                                                                                                                                                                              |                               |                       |                       |                 |
| ダイレクト・メモリスロット                    | SDメモリーカード/メモリースティック兼用スロット ※40                                                                                                                                                                                                                               |                         |                               |                       |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                       |                       |                 |
| 外部ディスプレイ                         | アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                     |                         |                               |                       |                                 | アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                     |                               |                       |                       |                 |
| シリアル ※8                          | RS-232C D-SUB 9ピン×1 (16550A互換)                                                                                                                                                                                                                              |                         |                               |                       |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                       |                       |                 |
| パラレル ※9                          | セントロニクス準拠 ECP対応 D-SUB25ピン×1                                                                                                                                                                                                                                 |                         |                               |                       |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                       |                       |                 |
| キーボード/マウス                        | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                         |                               |                       |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                       |                       |                 |
| LAN                              | RJ-45×1                                                                                                                                                                                                                                                     |                         |                               |                       |                                 | RJ-45×1                                                                                                                                                                                                                                                     |                               |                       |                       |                 |
| モデム                              | なし/RJ-11×1                                                                                                                                                                                                                                                  |                         |                               |                       |                                 | なし                                                                                                                                                                                                                                                          |                               |                       |                       |                 |
| ヘッドホン・ラインアウト端子                   | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (ヘッドホン・ラインアウト兼用端子) ※27                                                                                                                                                                                                                    |                         |                               |                       |                                 | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (ヘッドホン・ラインアウト兼用端子) ※27                                                                                                                                                                                                                    |                               |                       |                       |                 |
| マイクイン・ラインイン端子                    | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (マイクイン・ラインイン兼用端子) ※28                                                                                                                                                                                                                     |                         |                               |                       |                                 | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (マイクイン・ラインイン兼用端子) ※28                                                                                                                                                                                                                     |                               |                       |                       |                 |
| USB ※10                          | USB2.0準拠×4 (背面×2、左側面×2)                                                                                                                                                                                                                                     |                         |                               |                       |                                 | USB2.0準拠×4 (背面×3、右側面×1)                                                                                                                                                                                                                                     |                               |                       |                       |                 |
| 電源供給方式                           | ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー                                                                                                                                                                                                                   |                         |                               |                       |                                 | ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー                                                                                                                                                                                                                   |                               |                       |                       |                 |
| バッテリー                            | リチウムイオン 14.4V 2000mAh (標準バッテリー)、14.4V 5200mAh (大容量バッテリー)                                                                                                                                                                                                    |                         |                               |                       |                                 | リチウムイオン 14.4V 2000mAh (標準バッテリー)、14.4V 5200mAh (大容量バッテリー)                                                                                                                                                                                                    |                               |                       |                       |                 |
| 標準バッテリー                          | Windows 7                                                                                                                                                                                                                                                   | 約1.7時間                  |                               | 約1.5時間                |                                 | 約1.8時間                                                                                                                                                                                                                                                      |                               | —                     |                       | 約1.1時間          |
|                                  | Vista : XP                                                                                                                                                                                                                                                  | 約1.7時間 : 約2.0時間         |                               | 約1.7時間 : 約1.7時間       |                                 | 約1.8時間 : 約1.8時間                                                                                                                                                                                                                                             |                               | —                     |                       | 約1.1時間 : 約1.1時間 |
| 大容量バッテリー                         | Windows 7                                                                                                                                                                                                                                                   | 約5.4時間                  |                               | 約5.0時間                |                                 | 約4.7時間                                                                                                                                                                                                                                                      |                               | 約3.2時間                |                       | 約3.5時間          |
|                                  | Vista : XP                                                                                                                                                                                                                                                  | 約4.8時間 : 約5.2時間         |                               | 約5.0時間 : 約4.8時間       |                                 | 約4.7時間 : 約4.7時間                                                                                                                                                                                                                                             |                               | 約3.2時間 : 約3.2時間       |                       | 約3.5時間 : 約3.5時間 |
| バッテリー充電時間 ※13                    | 約2.0時間 (標準バッテリー)、約5.0時間 (大容量バッテリー)                                                                                                                                                                                                                          |                         |                               |                       |                                 | 約2.0時間 (標準バッテリー)、約4.0時間 (大容量バッテリー)                                                                                                                                                                                                                          |                               |                       |                       |                 |
| 消費電力                             | Windows 7                                                                                                                                                                                                                                                   | 約24W/約92W               | 約24W/約92W                     | 約23W/約90W             | 約23W/約76W                       | 約19W/約87W                                                                                                                                                                                                                                                   | 約19W/約87W                     | 約21W/約65W             | 約20W/約65W             |                 |
| (標準時/最大時)                        | Vista : XP                                                                                                                                                                                                                                                  | 約24W/約92W : 約26W/約92W   | 約24W/約92W : 約26W/約92W         | 約23W/約90W : 約25W/約90W | 約23W/約76W : 約25W/約76W           | 約19W/約87W : 約20W/約87W                                                                                                                                                                                                                                       | 約19W/約87W : 約19W/約87W         | 約22W/約65W : 約22W/約65W | 約21W/約65W : 約20W/約65W |                 |
| 電圧降下対策                           | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                |                         |                               |                       |                                 | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                |                               |                       |                       |                 |
| 省エネ法に基づくエネルギー消費効率 ※15 (2007年度基準) | Windows 7                                                                                                                                                                                                                                                   | I区 0.00021 (AAA)        | I区 0.00023 (AAA)              | I区 0.00031 (AAA)      | I区 0.00050 (AAA)                | I区 0.00018 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                            | I区 0.00019 (AAA)              | I区 0.00022 (AAA)      | I区 0.00044 (AAA)      |                 |
|                                  | Windows Vista                                                                                                                                                                                                                                               | I区 0.00021 (AAA)        | I区 0.00023 (AAA)              | I区 0.00031 (AAA)      | I区 0.00050 (AAA)                | I区 0.00018 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                            | I区 0.00019 (AAA)              | I区 0.00024 (AAA)      | I区 0.00044 (AAA)      |                 |
| 外形寸法 (W×D×H) ※突起部含まず             | Windows XP                                                                                                                                                                                                                                                  | I区 0.00021 (AAA)        | I区 0.00023 (AAA)              | I区 0.00031 (AAA)      | I区 0.00050 (AAA)                | I区 0.00019 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                            | I区 0.00022 (AAA)              | I区 0.00024 (AAA)      | I区 0.00044 (AAA)      |                 |
| 質量 ※37                           | 357×257×33.3→34.5mm                                                                                                                                                                                                                                         |                         |                               |                       |                                 | 372×260.3×39.7→43.5mm                                                                                                                                                                                                                                       |                               |                       |                       |                 |
| 状態表示                             | 約2.5kg (ドライブ搭載時) ※31、約2.3kg (ドライブ非搭載時) ※31                                                                                                                                                                                                                  |                         |                               |                       |                                 | 約2.8kg (ドライブ搭載時) ※31、約2.7kg (ドライブ非搭載時) ※31                                                                                                                                                                                                                  |                               |                       |                       |                 |
| 状態表示                             | 反射型LCD                                                                                                                                                                                                                                                      |                         |                               |                       |                                 | LED                                                                                                                                                                                                                                                         |                               |                       |                       |                 |
| 温湿度条件                            | 温度5～35℃/湿度20～80%RH (動作時)、温度-10～60℃/湿度20～80%RH (非動作時)、ただし、結露しないこと                                                                                                                                                                                            |                         |                               |                       |                                 | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                       |                       |                 |
| サポートOS                           | Windows® 7 Professional 正規版 ※18 ※36<br>Windows® 7 Enterprise 正規版 ※18 ※36<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2) ※18 ※36<br>Windows® XP Professional 正規版 (SP2/3) ※18 ※36                                                                              |                         |                               |                       |                                 | Windows® 7 Professional 正規版 ※18 ※36<br>Windows® 7 Enterprise 正規版 ※18 ※36<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2) ※18 ※36<br>Windows® XP Professional 正規版 (SP2/3) ※18 ※36                                                                              |                               |                       |                       |                 |

● 本体内部無線LANのセキュリティについて

| Windows® 7 / Windows Vista®                                                                                                                                                                                                                  | Windows® XP                                                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ネットワーク名 (SSID)<br>WEP (セキュリティキー (WEPキー) : 64/128ビット) ※<br>IEEE802.1X (TLS/PEAP)<br>WPA-パーソナル (WPA-PSK) (TKIP/AES)、WPA2-パーソナル (WPA2-PSK) (TKIP/AES)<br>WPA-エンタープライズ (WPA) (TLS/PEAP) (TKIP/AES)<br>WPA2-エンタープライズ (WPA2) (TLS/PEAP) (TKIP/AES) | ネットワーク名 (SSID)<br>WEP (ネットワークキー (WEPキー) : 64/128/152ビット) ※<br>IEEE802.1X (TLS/PEAP)<br>WPA-PSK (TKIP/AES)、WPA2-PSK (TKIP/AES)<br>WPA (TLS/PEAP) (TKIP/AES)、WPA2 (TLS/PEAP) (TKIP/AES) |
| ※ネットワークキーによる暗号化は上記ビット数で行うが、ユーザーが設定可能なビット数は固定長24ビットを引いた40/104/104ビット。<br>※セキュリティキー : Windows® 7 ではPSK (パスフレーズ) もセキュリティキーと表示されます。                                                                                                              | ※ネットワークキーによる暗号化は上記ビット数で行うが、ユーザーが設定可能なビット数は固定長24ビットを引いた40/104/128ビット (vPro™ テクノロジーインテル® Centrino® 2対応の無線LAN選択時は152ビットに対応していません)。                                                       |



| Aseries (15.6型ワイド液晶モデル)                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                              |               | Aseries (15.4型ワイド液晶モデル)                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                              |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------|--|
| FMV-A8290                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                                              |               | FMV-A8295                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                                              |  |
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) ※18※44<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18 |                 |                                                              |               | Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) ※18※44<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18 |                 |                                                              |  |
| インテル® Core™2 Duo プロセッサ                                                                                                                                                                                                                                      |                 | インテル® Celeron® プロセッサ                                         |               | インテル® Core™2 Duo プロセッサ                                                                                                                                                                                                                                      |                 | インテル® Celeron® プロセッサ                                         |  |
| T9550 (2.66GHz)                                                                                                                                                                                                                                             | P8700 (2.53GHz) | T3100 (1.90GHz)                                              | 900 (2.20GHz) | T9550 (2.66GHz)                                                                                                                                                                                                                                             | P8700 (2.53GHz) | 900 (2.20GHz)                                                |  |
| 拡張版インテル® SpeedStep® テクノロジ搭載                                                                                                                                                                                                                                 |                 | —                                                            |               | 拡張版インテル® SpeedStep® テクノロジ搭載                                                                                                                                                                                                                                 |                 | —                                                            |  |
| 6MB                                                                                                                                                                                                                                                         |                 | 1MB                                                          |               | 6MB                                                                                                                                                                                                                                                         |                 | 1MB                                                          |  |
| モバイルインテル® GM45 Express                                                                                                                                                                                                                                      |                 | モバイルインテル® GL40 Express                                       |               | モバイルインテル® GM45 Express                                                                                                                                                                                                                                      |                 | モバイルインテル® GL40 Express                                       |  |
| 1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                     |                 | 800MHz                                                       |               | 1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                     |                 | 667MHz                                                       |  |
| 標準1GB、/最大4GB ※16※17 (DDR3 SDRAM/PC3-8500)                                                                                                                                                                                                                   |                 | 標準1GB /最大4GB ※16※17 (DDR3 SDRAM/PC3-6400 ※19)                |               | 標準1GB、/最大4GB ※16※17 (DDR2 SDRAM/PC2-6400)                                                                                                                                                                                                                   |                 | 標準1GB /最大4GB ※16※17 (DDR2 SDRAM/PC2-5300) ※46                |  |
| 2 (1)                                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                              |               | 2 (1)                                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                              |  |
| チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                                              |               | チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                                              |  |
| Windows® 7の場合：最大264MB、Windows Vista®の場合：最大271MB、<br>Windows® XPの場合：最大512MB (いずれもメインメモリと共用) ※14                                                                                                                                                              |                 |                                                              |               | Windows® 7の場合：最大264MB、Windows Vista®の場合：最大271MB、<br>Windows® XPの場合：最大512MB (いずれもメインメモリと共用) ※14                                                                                                                                                              |                 |                                                              |  |
| LED/バックライト付TFTカラーLCD<br>(HD (1366×768ドット) またはHD+ (1600×900ドット)、1677万色 ※20)                                                                                                                                                                                  |                 |                                                              |               | FL/バックライト付TFTカラーLCD<br>(WXGA (1280×800ドット)、1677万色 ※20)                                                                                                                                                                                                      |                 |                                                              |  |
| 15.6型ワイド                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                                              |               | 15.4型ワイド                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                                              |  |
| 最大1920×1200ドット (最大1677万色)                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                                              |               | 最大1920×1200ドット (最大1677万色)                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                                              |  |
| HD搭載モデル：1360×768ドット、<br>HD+搭載モデル：1600×900ドット (LCD：1677万色 ※20/外部ディスプレイ：最大1677万色)                                                                                                                                                                             |                 |                                                              |               | WXGA搭載モデル：1280×800ドット、<br>(LCD：1677万色 ※20/外部ディスプレイ：最大1677万色)                                                                                                                                                                                                |                 |                                                              |  |
| なし/外付け3.5インチFDD (3モード ※21、USB接続)                                                                                                                                                                                                                            |                 |                                                              |               | なし/外付け3.5インチFDD (3モード ※21、USB接続)                                                                                                                                                                                                                            |                 |                                                              |  |
| 標準160GB/暗号化機能付HDD160GB/最大320GB (5400rpm、シリアルATA/150、固定式) ※22                                                                                                                                                                                                |                 |                                                              |               | 標準160GB/最大320GB (5400rpm、シリアルATA/150、固定式) ※22                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                              |  |
| なし/DVD-ROMドライブ/スーパーマルチドライブ                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                                                              |               | なし/DVD-ROMドライブ/スーパーマルチドライブ                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                                                              |  |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |  |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |  |
| チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット ※23)<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 [OS標準]、ステレオスピーカー内蔵                                                                                                                                                     |                 |                                                              |               | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット ※23)<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 [OS標準]、ステレオスピーカー内蔵                                                                                                                                                     |                 |                                                              |  |
| 日本語キーボード (キーピッチ約19mm/キーストローク約3mm、87キー、JIS配列準拠)                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                              |               | 日本語キーボード (キーピッチ約19mm/キーストローク約3mm、87キー、JIS配列準拠)                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                              |  |
| フラットポイント標準装備                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                              |               | フラットポイント標準装備                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                              |  |
| 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、WakeUp On LAN対応 ※25                                                                                                                                                                                                        |                 |                                                              |               | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、WakeUp On LAN対応 ※25                                                                                                                                                                                                        |                 |                                                              |  |
| なし                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                              |               | なし/FAXモデム (データ最大56kbps (V.92規格準拠)、FAX最大14.4kbps)                                                                                                                                                                                                            |                 |                                                              |  |
| なし/IEEE 802.11n準拠、IEEE 802.11a準拠、IEEE 802.11b準拠、IEEE 802.11g準拠、(5GHz帯チャンネル：W52/W53/W56)、Wi-Fi®準拠                                                                                                                                                            |                 |                                                              |               | なし/IEEE 802.11n準拠、IEEE 802.11a準拠、IEEE 802.11b準拠、IEEE 802.11g準拠、(5GHz帯チャンネル：W52/W53/W56)、Wi-Fi®準拠                                                                                                                                                            |                 |                                                              |  |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |  |
| なし/TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                                              |               | なし/TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                                              |  |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |  |
| なし/内蔵型指紋センサー (内蔵ポイントニングデバイス部、スライド方式)<br>なし/スマートカードホルダー (スマートカード (ISO/IEC7816準拠) 1枚付属)                                                                                                                                                                       |                 |                                                              |               | なし/内蔵型指紋センサー (内蔵ポイントニングデバイス部、スライド方式)<br>なし/スマートカードホルダー (スマートカード (ISO/IEC7816準拠) 1枚付属)                                                                                                                                                                       |                 |                                                              |  |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |  |
| PC Card Standard準拠 (Type I/II×1スロット)、CardBus対応                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                              |               | PC Card Standard準拠 (Type I/II×1スロット)、CardBus対応                                                                                                                                                                                                              |                 |                                                              |  |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |  |
| アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                              |               | アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                              |  |
| なし/RS-232C D-SUB 9ピン×1 (16550A互換)                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |  |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |  |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                              |  |
| RJ-45×1                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                              |               | RJ-45×1                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                              |  |
| なし                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                              |               | なし/RJ-11×1                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                                                              |  |
| φ3.5mmステレオ・ミニジャック (ヘッドホン・ラインアウト兼用端子) ※27                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                                              |               | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (ヘッドホン・ラインアウト兼用端子) ※27                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                                              |  |
| φ3.5mmステレオ・ミニジャック (マイクイン・ラインイン兼用端子) ※28                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                              |               | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (マイクイン・ラインイン兼用端子) ※28                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                              |  |
| USB2.0準拠×4 (背面×3、右側面×1)                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                              |               | USB2.0準拠×4 (背面×1、右側面×3)                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                                              |  |
| ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                                              |               | ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                                              |  |
| リチウムイオン 14.4V 2000mAh (標準バッテリー)、<br>14.4V 5200mAh (大容量バッテリー)                                                                                                                                                                                                |                 | リチウムイオン 10.8V 2000mAh (標準バッテリー)、<br>14.4V 5200mAh (大容量バッテリー) |               | リチウムイオン 14.4V 2000mAh (標準バッテリー)、<br>10.8V 4000mAh (大容量バッテリー)                                                                                                                                                                                                |                 | リチウムイオン 10.8V 2000mAh (標準バッテリー)、<br>10.8V 4000mAh (大容量バッテリー) |  |
| 約1.8時間                                                                                                                                                                                                                                                      |                 | —                                                            |               | 約2.1時間                                                                                                                                                                                                                                                      |                 | 約1.2時間                                                       |  |
| 約1.8時間：約1.8時間                                                                                                                                                                                                                                               |                 | —                                                            |               | 約1.9時間：約2.5時間                                                                                                                                                                                                                                               |                 | 約1.1時間：約1.5時間                                                |  |
| 約4.7時間                                                                                                                                                                                                                                                      |                 | 約3.2時間                                                       |               | 約3.4時間                                                                                                                                                                                                                                                      |                 | 約2.6時間                                                       |  |
| 約4.7時間：約4.7時間                                                                                                                                                                                                                                               |                 | 約3.2時間：約3.2時間                                                |               | 約3.1時間：約4.0時間                                                                                                                                                                                                                                               |                 | 約2.3時間：約3.2時間                                                |  |
| 約2.0時間 (標準バッテリー)、約4.0時間 (大容量バッテリー)                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                              |               | 約2.0時間 (標準バッテリー)、約3.0時間 (大容量バッテリー)                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                              |  |
| 約19W/約87W                                                                                                                                                                                                                                                   |                 | 約21W/約65W                                                    |               | 約19W/約80W                                                                                                                                                                                                                                                   |                 | 約21W/約60W                                                    |  |
| 約19W/約87W：約20W/約87W                                                                                                                                                                                                                                         |                 | 約22W/約65W：約22W/約65W                                          |               | 約20W/約80W：約21W/約80W                                                                                                                                                                                                                                         |                 | 約23W/約60W：約24W/約60W                                          |  |
| VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                              |               | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                              |  |
| I区分 0.00018 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           |                 | I区分 0.00022 (AAA)                                            |               | I区分 0.00016 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           |                 | I区分 0.00016 (AAA)                                            |  |
| I区分 0.00018 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           |                 | I区分 0.00024 (AAA)                                            |               | I区分 0.00016 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           |                 | I区分 0.00016 (AAA)                                            |  |
| I区分 0.00019 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           |                 | I区分 0.00024 (AAA)                                            |               | I区分 0.00018 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           |                 | I区分 0.00019 (AAA)                                            |  |
| 372×260.3×39.7～43.5mm                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                                              |               | 370×265×37.7～43.5mm                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                              |  |
| 約2.8kg (ドライブ搭載時) ※31、約2.7kg (ドライブ非搭載時) ※31                                                                                                                                                                                                                  |                 |                                                              |               | 約2.8kg (ドライブ搭載時) ※32、約2.7kg (ドライブ非搭載時) ※32                                                                                                                                                                                                                  |                 |                                                              |  |
| LED                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                              |               | LED                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                              |  |
| 温度5～35℃/湿度20～80%RH (動作時)、温度10～60℃/湿度20～80%RH (非動作時)、ただし、結露しないこと                                                                                                                                                                                             |                 |                                                              |               |                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                                              |  |
| Windows® 7 Professional 正規版 ※18※36<br>Windows® 7 Enterprise 正規版 ※18※36<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2) ※18※36<br>Windows® XP Professional 正規版 (SP2/3) ※18※36                                                                                  |                 |                                                              |               | Windows® 7 Professional 正規版 ※18※36<br>Windows® 7 Enterprise 正規版 ※18※36<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2) ※18※36<br>Windows® XP Professional 正規版 (SP2/3) ※18※36                                                                                  |                 |                                                              |  |

## ●Bluetooth® 対応プロファイル (Tシリーズ※) ※T8190のみ対応。

HID、HCRP、DUN、SPP、OPP、PAN、A2DP、AVRCP、HSP、HFP、FTP、BIP、FAX\*1、LAP\*1

\*1：Windows Vista® 及びWindows® XP搭載時のみ対応。

## 「Bluetooth® 対応製品使用上のご注意」

- Bluetooth® 対応製品は2.4GHz帯を使用する無線設備で、全帯域を使用し、かつ移動体識別装置の帯域が回避不可です。変調方式としてはFH-SS方式を採用しており、干渉距離は10mです。
- 無線LANでの通信とBluetooth® 機能での通信を同時に利用できない場合があります。

## 情報技術機器の安全規格、電波規格について

## 全機種対応

情報技術機器の安全規格 (IEC60950-1)、及び電波規格 (VCCI) に対応。

FMV-LIFEBOOK

本体仕様一覧表 赤字で記した箇所はカスタムメイドで変更が可能です。★印は、別売りのオプション品です。本仕様一覧では選択できる全ての構成を記載しております。選択する構成によって希望小売価格が変わります。

|                                         |                                                                                                                                                                                                                                                             | S series (13.3型ワイド液晶モデル)               |                                                                                                      | S series (14.1/13.3型ワイド液晶モデル) |                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                         |                                                                                                                                                                                                                                                             | FMV-S8390 <span>CLEARSURE 対応モデル</span> |                                                                                                      | FMV-S8390                     |                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| OS<br>(いずれか1つを選択)                       | Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) ※18※44<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18 |                                        |                                                                                                      |                               | Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) ※18※44<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18 |  |
|                                         | インテル® Core™2 Duo プロセッサ                                                                                                                                                                                                                                      |                                        | インテル® Celeron® プロセッサ                                                                                 |                               | インテル® Core™2 Duo プロセッサ                                                                                                                                                                                                                                      |  |
| CPU                                     | P8700 (2.53GHz)                                                                                                                                                                                                                                             |                                        | 900 (2.20GHz)                                                                                        |                               | P8700 (2.53GHz)                                                                                                                                                                                                                                             |  |
|                                         | 拡張版インテル® SpeedStep® テクノロジ搭載                                                                                                                                                                                                                                 |                                        | —                                                                                                    |                               | 拡張版インテル® SpeedStep® テクノロジ搭載                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| 2次キャッシュメモリ (CPU内蔵)                      | 3MB                                                                                                                                                                                                                                                         |                                        | 1MB                                                                                                  |                               | 3MB                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| チップセット                                  | モバイルインテル® GM45 Express                                                                                                                                                                                                                                      |                                        | モバイルインテル® GL40 Express                                                                               |                               | モバイルインテル® GM45 Express                                                                                                                                                                                                                                      |  |
| システムバスクロック                              | 1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                     |                                        | 800MHz                                                                                               |                               | 1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| メインメモリ                                  | 標準1GB/最大4GB ※16※17<br>(DDR3 SDRAM/PC3-8500)                                                                                                                                                                                                                 |                                        | 標準1GB/最大4GB ※16※17<br>(DDR3 SDRAM/PC3-6400 ※19)                                                      |                               | 標準1GB/最大4GB ※16※17<br>(DDR3 SDRAM/PC3-8500)                                                                                                                                                                                                                 |  |
|                                         | メモリスロット (空き) ※1                                                                                                                                                                                                                                             |                                        | 2 (1)                                                                                                |                               | 2 (1)                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| グラフィックスアクセラレータ                          | チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                                                                                                      |                               | チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| ビデオメモリ                                  | Windows® 7の場合: 最大264MB、Windows Vista®の場合: 最大271MB、<br>Windows® XPの場合: 最大512MB (いずれもメインメモリと共用) ※14                                                                                                                                                           |                                        |                                                                                                      |                               | Windows® 7の場合: 最大264MB、Windows Vista®の場合: 最大271MB、<br>Windows® XPの場合: 最大512MB (いずれもメインメモリと共用) ※14                                                                                                                                                           |  |
| 表示機能                                    | FLバックライト付TFTカラー-LCD (WXGA (1280×800ドット)、1677万色 ※20)                                                                                                                                                                                                         |                                        |                                                                                                      |                               | FLバックライト付TFTカラー-LCD (WXGA (1280×800ドット)、1677万色 ※20)<br>またはLEDバックライト付き軽量薄型TFTカラー-LCD (WXGA (1280×800ドット)、1677万色 ※20)                                                                                                                                         |  |
|                                         | 13.3型ワイド                                                                                                                                                                                                                                                    |                                        |                                                                                                      |                               | 13.3型ワイド/14.1型ワイド (カスタムメイドオプション)                                                                                                                                                                                                                            |  |
|                                         | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                        |                                                                                                      |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|                                         | 外部ディスプレイ表示                                                                                                                                                                                                                                                  |                                        | 最大1920×1200ドット (最大1677万色)                                                                            |                               | 最大1920×1200ドット (最大1677万色)                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| フロッピーディスクドライブ                           | 外部ディスプレイのみ                                                                                                                                                                                                                                                  |                                        | 1280×800ドット<br>(LCD: 1677万色 ※20/外部ディスプレイ: 最大1677万色)                                                  |                               | 1280×800ドット<br>(LCD: 1677万色 ※20/外部ディスプレイ: 最大1677万色)                                                                                                                                                                                                         |  |
|                                         | 同時表示 ※3                                                                                                                                                                                                                                                     |                                        | —                                                                                                    |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| ハードディスクドライブ                             | なし/外付け3.5インチFDD (3モード ※21、USB接続)                                                                                                                                                                                                                            |                                        |                                                                                                      |                               | なし/外付け3.5インチFDD (3モード ※21、USB接続)                                                                                                                                                                                                                            |  |
| CD/DVDドライブ<br>(P108の別表参照)               | 標準暗号化機能付HDD160GB (5400rpm、シリアルATA/150、固定式)/暗号化機能付フラッシュメモリスティック128GB ※22                                                                                                                                                                                     |                                        |                                                                                                      |                               | 標準160GB/暗号化機能付160GB/最大320GB (5400rpm、シリアルATA/150、固定式)/暗号化機能付フラッシュメモリスティック128GB ※22                                                                                                                                                                          |  |
| マルチベイ<br>モバイルマルチベイ                      | なし/DVD-ROMドライブ、スーパーマルチドライブ                                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                                                                                                      |                               | なし/DVD-ROMドライブ、スーパーマルチドライブ                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|                                         | スロット数                                                                                                                                                                                                                                                       |                                        | モバイルマルチベイ×1スロット                                                                                      |                               | モバイルマルチベイ×1スロット                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| オーディオ機能                                 | 内蔵可能なユニット                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        | ウェイトセイバー、DVD-ROMドライブユニット、スーパーマルチドライブユニット、<br>★増設用バッテリーユニット (リチウムイオン、10.8V、2500mAh)                   |                               | ウェイトセイバー、DVD-ROMドライブユニット、スーパーマルチドライブユニット、<br>★増設用バッテリーユニット (リチウムイオン、10.8V、2500mAh)                                                                                                                                                                          |  |
|                                         | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                        | —                                                                                                    |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| キーボード                                   | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット ※23)<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 [OS標準]、ステレオスピーカー内蔵                                                                                                                                                     |                                        |                                                                                                      |                               | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット ※23)<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 [OS標準]、ステレオスピーカー内蔵                                                                                                                                                     |  |
| ポインティングデバイス                             | 日本語キーボード (キーピッチ約19mm/キーストローク約3mm、86キー、JIS配列準拠)                                                                                                                                                                                                              |                                        |                                                                                                      |                               | 日本語キーボード (キーピッチ約19mm/キーストローク約3mm、86キー、JIS配列準拠)                                                                                                                                                                                                              |  |
| 通信                                      | フラットポイント (スクロールボタン搭載 ※24)                                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                                                                                                      |                               | フラットポイント (スクロールボタン搭載 ※24)                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|                                         | LAN ※4                                                                                                                                                                                                                                                      |                                        | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、WakeUp On LAN対応 ※25                                                 |                               | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、WakeUp On LAN対応 ※25                                                                                                                                                                                                        |  |
|                                         | モデム ※5                                                                                                                                                                                                                                                      |                                        | なし/FAXモデム (データ: 最大56kbps (V.92規格準拠)、FAX: 最大14.4kbps)                                                 |                               | なし/FAXモデム (データ: 最大56kbps (V.92規格準拠)、FAX: 最大14.4kbps)                                                                                                                                                                                                        |  |
|                                         | 無線LAN ※39                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        | なし<br>IEEE 802.11n準拠、IEEE 802.11a準拠、IEEE 802.11b準拠、IEEE 802.11g準拠、(5GHz帯チャンネル: W52/W53/W56)、Wi-Fi®準拠 |                               | なし<br>IEEE 802.11n準拠、IEEE 802.11a準拠、IEEE 802.11b準拠、IEEE 802.11g準拠、(5GHz帯チャンネル: W52/W53/W56)、Wi-Fi®準拠                                                                                                                                                        |  |
| セキュリティ                                  | Bluetooth® ※7                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |                                                                                                      |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|                                         | FeliCaポート                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        | なし/内蔵型FeliCaポート (バームレスト部)                                                                            |                               | なし/内蔵型FeliCaポート (バームレスト部)                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|                                         | セキュリティチップ (TPM)                                                                                                                                                                                                                                             |                                        | TCG Ver1.2準拠                                                                                         |                               | TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|                                         | セキュリティボタン                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        | 数字ボタン×4+エンターボタン×1 ※26                                                                                |                               | 数字ボタン×4+エンターボタン×1 ※26                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| インターフェース                                | 指紋センサー                                                                                                                                                                                                                                                      |                                        |                                                                                                      |                               | なし/内蔵型指紋センサー (内蔵ポインティングデバイス部、スライド方式) ※24                                                                                                                                                                                                                    |  |
|                                         | スマートカード                                                                                                                                                                                                                                                     |                                        |                                                                                                      |                               | なし/スマートカードホルダー (スマートカード (ISO/IEC7816準拠) 1枚付属) ※45                                                                                                                                                                                                           |  |
|                                         | CLEARSURE                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                                                                                                      |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|                                         | ExpressCard                                                                                                                                                                                                                                                 |                                        |                                                                                                      |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| PCカード                                   | PC Card Standard準拠 (Type I / II × 1スロット)、CardBus対応                                                                                                                                                                                                          |                                        |                                                                                                      |                               | PC Card Standard準拠 (Type I / II × 1スロット)、CardBus対応                                                                                                                                                                                                          |  |
| ダイレクト・メモリスロット                           | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                        |                                                                                                      |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 外部ディスプレイ                                | アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                     |                                        |                                                                                                      |                               | アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|                                         | シリアル ※8                                                                                                                                                                                                                                                     |                                        |                                                                                                      |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|                                         | パラレル ※9                                                                                                                                                                                                                                                     |                                        |                                                                                                      |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|                                         | キーボード/マウス                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                                                                                                      |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|                                         | LAN                                                                                                                                                                                                                                                         |                                        |                                                                                                      |                               | RJ-45×1                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|                                         | モデム                                                                                                                                                                                                                                                         |                                        |                                                                                                      |                               | なし/RJ-11×1                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|                                         | ヘッドホン・ラインアウト端子                                                                                                                                                                                                                                              |                                        |                                                                                                      |                               | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (ヘッドホン・ラインアウト兼用端子) ※27                                                                                                                                                                                                                    |  |
|                                         | マイクイン・ラインイン端子                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |                                                                                                      |                               | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (マイクイン・ラインイン兼用端子) ※28                                                                                                                                                                                                                     |  |
|                                         | USB ※10                                                                                                                                                                                                                                                     |                                        |                                                                                                      |                               | USB2.0準拠×3 (右側面×3)                                                                                                                                                                                                                                          |  |
|                                         | IEEE1394                                                                                                                                                                                                                                                    |                                        |                                                                                                      |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| ポートリプリケータ/<br>ドッキングステーション               | [ポートリプリケータ (カスタムメイド)]<br>・外部ディスプレイ (アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン) ・拡張キーボード/マウス (PS/2、Mini DIN 6ピン)<br>・シリアル (RS-232C D-SUB 9ピン、16550A 互換) ※8 ・パラレル (セントロニクス準拠 ECP対応 D-SUB25ピン) ※9<br>・USB2.0準拠×4 ※10 ・LAN (RJ-45) ・DC-IN                                           |                                        |                                                                                                      |                               | [ポートリプリケータ (カスタムメイド)]<br>・外部ディスプレイ (アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン) ・拡張キーボード/マウス (PS/2、Mini DIN 6ピン)<br>・シリアル (RS-232C D-SUB 9ピン、16550A 互換) ※8 ・パラレル (セントロニクス準拠 ECP対応 D-SUB25ピン) ※9<br>・USB2.0準拠×4 ※10 ・LAN (RJ-45) ・DC-IN                                           |  |
|                                         | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                        |                                                                                                      |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 電源供給方式                                  | ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                                                                                                      |                               | ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー                                                                                                                                                                                                                   |  |
| バッテリー                                   | リチウムイオン 10.8V 5200mAh (標準バッテリー)、10.8V 2500mAh (★増設バッテリー)                                                                                                                                                                                                    |                                        |                                                                                                      |                               | リチウムイオン 10.8V 5200mAh (標準バッテリー)、10.8V 2500mAh (★増設バッテリー)                                                                                                                                                                                                    |  |
| 標準バッテリー                                 | Windows 7                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        | 約7.0時間                                                                                               |                               | 通常液晶 約7.0時間 軽量液晶 約7.6時間                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|                                         | Vista : XP                                                                                                                                                                                                                                                  |                                        | 約6.5時間 : 約7.1時間                                                                                      |                               | 通常液晶 約6.5時間 : 約7.1時間 軽量液晶 約7.0時間 : 約7.7時間                                                                                                                                                                                                                   |  |
| 大容量バッテリー                                | Windows 7                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        | —                                                                                                    |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|                                         | Vista : XP                                                                                                                                                                                                                                                  |                                        | —                                                                                                    |                               | —                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 標準/バッテリー+増設バッテリー                        | Windows 7                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        | 約10.4時間                                                                                              |                               | 通常液晶 約10.4時間 軽量液晶 約11.4時間                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|                                         | Vista : XP                                                                                                                                                                                                                                                  |                                        | 約9.5時間 : 約10.5時間                                                                                     |                               | 通常液晶 約9.5時間 : 約10.5時間 軽量液晶 約10.5時間 : 約11.5時間                                                                                                                                                                                                                |  |
| バッテリー充電時間 ※13                           | 約5.0時間 (標準バッテリー)、約7.0時間 (標準バッテリー+増設バッテリー)                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                                                                                                      |                               | 約5.0時間 (標準バッテリー)、約7.0時間 (標準バッテリー+増設バッテリー)                                                                                                                                                                                                                   |  |
| 消費電力 (標準時/最大時)                          | Windows 7                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        | 約20W/約87W                                                                                            |                               | 約20W/約87W                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|                                         | Vista : XP                                                                                                                                                                                                                                                  |                                        | 約20W/約87W : 約20W/約87W                                                                                |                               | 約20W/約87W : 約20W/約87W                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 電圧障害対策                                  | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                |                                        |                                                                                                      |                               | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 省エネ法に基づく<br>エネルギー消費効率 ※15<br>(2007年度基準) | Windows 7                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        | I区 0.00017 (AAA)                                                                                     |                               | I区 0.00017 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                            |  |
|                                         | Windows Vista                                                                                                                                                                                                                                               |                                        | I区 0.00017 (AAA)                                                                                     |                               | I区 0.00017 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                            |  |
|                                         | Windows XP                                                                                                                                                                                                                                                  |                                        | I区 0.00017 (AAA)                                                                                     |                               | I区 0.00017 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                            |  |
| 外形寸法 (W×D×H) ※突起部含まず                    | 314×234×26.4～34.9mm                                                                                                                                                                                                                                         |                                        |                                                                                                      |                               | 314×234×26.4～34.9mm (通常液晶)、316×235×24.3～34.0mm (軽量薄型液晶)                                                                                                                                                                                                     |  |
| 質量 ※37                                  | 約1.84kg (ウェイトセイバー搭載時) ※33※34                                                                                                                                                                                                                                |                                        |                                                                                                      |                               | 通常 約1.83kg、軽量 約1.63kg (ウェイトセイバー搭載時) ※33※34                                                                                                                                                                                                                  |  |
| 状態表示                                    | LED                                                                                                                                                                                                                                                         |                                        |                                                                                                      |                               | LED                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 温湿度条件                                   | 温度5～35℃/湿度20～80%RH (動作時)、温度-10～60℃/湿度20～80%RH (非動作時)、ただし、結露しないこと                                                                                                                                                                                            |                                        |                                                                                                      |                               |                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| サポートOS                                  | Windows® 7 Professional 正規版 ※18※36※43<br>Windows® 7 Enterprise 正規版 ※18※36※43<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2) ※18※36<br>Windows® XP Professional 正規版 (SP2/3) ※18※36                                                                            |                                        |                                                                                                      |                               | Windows® 7 Professional 正規版 ※18※36<br>Windows® 7 Enterprise 正規版 ※18※36<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2) ※18※36<br>Windows® XP Professional 正規版 (SP2/3) ※18※36                                                                                  |  |

| Rseries (12.1型ワイド液晶モデル)                                                                                                                                                                                                                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| FMV-R8290 <span>CLEARSURE 対応モデル</span>                                                                                                                                                                                                                      |                                          | FMV-R8290                                                                                                                                                                                                                                                   |                                          |
| Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) ※18※44<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18 |                                          | Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) ※18※44<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional) ※18 |                                          |
| インテル® Core™2 Duo プロセッサ<br>SU9400 (1.40GHz)                                                                                                                                                                                                                  | インテル® Celeron® プロセッサ<br>SU2300 (1.20GHz) | インテル® Core™2 Duo プロセッサ<br>SU9400 (1.40GHz)                                                                                                                                                                                                                  | インテル® Celeron® プロセッサ<br>SU2300 (1.20GHz) |
| 拡張版インテル® SpeedStep® テクノロジ搭載                                                                                                                                                                                                                                 | —                                        | 拡張版インテル® SpeedStep® テクノロジ搭載                                                                                                                                                                                                                                 | —                                        |
| 3MB                                                                                                                                                                                                                                                         | 1MB                                      | 3MB                                                                                                                                                                                                                                                         | 1MB                                      |
| モバイルインテル® G545 Express<br>800MHz                                                                                                                                                                                                                            |                                          | モバイルインテル® G545 Express<br>800MHz                                                                                                                                                                                                                            |                                          |
| 標準1GB / 最大4GB ※16※17<br>(DDR3 SDRAM/PC3-6400) ※19                                                                                                                                                                                                           |                                          | 標準1GB / 最大4GB ※16※17<br>(DDR3 SDRAM/PC3-6400) ※19                                                                                                                                                                                                           |                                          |
| 2 (1)                                                                                                                                                                                                                                                       |                                          | 2 (1)                                                                                                                                                                                                                                                       |                                          |
| チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                   |                                          | チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                   |                                          |
| Windows® 7の場合: 最大264MB、Windows Vista®の場合: 最大271MB、<br>Windows® XPの場合: 最大512MB (いずれもメインメモリと共用) ※14                                                                                                                                                           |                                          | Windows® 7の場合: 最大264MB、Windows Vista®の場合: 最大271MB、<br>Windows® XPの場合: 最大512MB (いずれもメインメモリと共用) ※14                                                                                                                                                           |                                          |
| LED/バックライト付TFTカラーLCD<br>(WXGA (1280×800ドット)、1677万色 ※20)                                                                                                                                                                                                     |                                          | LED/バックライト付TFTカラーLCD<br>(WXGA (1280×800ドット)、1677万色 ※20)                                                                                                                                                                                                     |                                          |
| 12.1型ワイド<br>—<br>最大1920×1200ドット (最大1677万色)                                                                                                                                                                                                                  |                                          | 12.1型ワイド<br>—<br>最大1920×1200ドット (最大1677万色)                                                                                                                                                                                                                  |                                          |
| 1280×800ドット<br>(LCD: 1677万色 ※20/外部ディスプレイ: 最大1677万色)                                                                                                                                                                                                         |                                          | 1280×800ドット<br>(LCD: 1677万色 ※20/外部ディスプレイ: 最大1677万色)                                                                                                                                                                                                         |                                          |
| なし/外付け3.5インチFDD (3モード ※21、USB接続)                                                                                                                                                                                                                            |                                          | なし/外付け3.5インチFDD (3モード ※21、USB接続)                                                                                                                                                                                                                            |                                          |
| 標準暗号化機能付HDD160GB (5400rpm、シリアルATA/150、固定式)/暗号化機能付フラッシュメモリディスク128GB ※22                                                                                                                                                                                      |                                          | 標準160GB/暗号化機能付160GB/最大320GB (5400rpm、シリアルATA/150、固定式)/暗号化機能付フラッシュメモリディスク128GB ※22                                                                                                                                                                           |                                          |
| なし/スーパーマルチドライブ                                                                                                                                                                                                                                              |                                          | なし/スーパーマルチドライブ                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |
| チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック<br>(最大192kHz/24ビット ※23 ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 [OS標準])、ステレオスピーカー内蔵                                                                                                                                                     |                                          | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック<br>(最大192kHz/24ビット ※24 ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 [OS標準])、ステレオスピーカー内蔵                                                                                                                                                     |                                          |
| 日本語キーボード (キーピッチ約18mm/キーストローク約2mm、86キー、JIS配列準拠)<br>フラットポイント標準装備                                                                                                                                                                                              |                                          | 日本語キーボード (キーピッチ約18mm/キーストローク約2mm、86キー、JIS配列準拠)<br>フラットポイント標準装備                                                                                                                                                                                              |                                          |
| 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、Wake Up On LAN対応 ※25                                                                                                                                                                                                       |                                          | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠、Wake Up On LAN対応 ※25                                                                                                                                                                                                       |                                          |
| なし                                                                                                                                                                                                                                                          |                                          | なし/FAXモデム (データ: 最大56kbps (V.92規格準拠)、FAX: 最大14.4kbps) ※29                                                                                                                                                                                                    |                                          |
| なし<br>IEEE 802.11n準拠、IEEE 802.11a準拠、IEEE 802.11b準拠、IEEE 802.11g準拠、(5GHz帯チャンネル: W52/W53/W56)、Wi-Fi®準拠                                                                                                                                                        |                                          | なし<br>IEEE 802.11n準拠、IEEE 802.11a準拠、IEEE 802.11b準拠、IEEE 802.11g準拠、(5GHz帯チャンネル: W52/W53/W56)、Wi-Fi®準拠                                                                                                                                                        |                                          |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |
| なし/内蔵型FeliCaポート (バームレスト部)<br>TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                   |                                          | なし/内蔵型FeliCaポート (バームレスト部)<br>TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                   |                                          |
| 数字ボタン×4+エンターボタン×1 ※26                                                                                                                                                                                                                                       |                                          | 数字ボタン×4+エンターボタン×1 ※26                                                                                                                                                                                                                                       |                                          |
| なし/内蔵型指紋センサー (内蔵ポインティングデバイス部、スライド方式)                                                                                                                                                                                                                        |                                          | なし/内蔵型指紋センサー (内蔵ポインティングデバイス部、スライド方式)                                                                                                                                                                                                                        |                                          |
| なし/スマートカードリーダー/ライター (スマートカード (ISO/IEC7816準拠) 1枚付属) ※45                                                                                                                                                                                                      |                                          | なし/スマートカードリーダー/ライター (スマートカード (ISO/IEC7816準拠) 1枚付属) ※45                                                                                                                                                                                                      |                                          |
| CLEARSURE対応                                                                                                                                                                                                                                                 |                                          | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |
| 1スロット (ExpressCard/34モジュール、ExpressCard/54モジュール対応 ※同時使用は不可)<br>PC Card Standard準拠 (Type I/II ×1スロット)、CardBus対応 ※30※42                                                                                                                                        |                                          | 1スロット (ExpressCard/34モジュール、ExpressCard/54モジュール対応 ※同時使用は不可)<br>PC Card Standard準拠 (Type I/II ×1スロット)、CardBus対応 ※30※42                                                                                                                                        |                                          |
| SDメモリーカード×1スロット ※41                                                                                                                                                                                                                                         |                                          | SDメモリーカード×1スロット ※41                                                                                                                                                                                                                                         |                                          |
| アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                     |                                          | アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン×1                                                                                                                                                                                                                                     |                                          |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |
| RJ-45×1                                                                                                                                                                                                                                                     |                                          | RJ-45×1                                                                                                                                                                                                                                                     |                                          |
| なし                                                                                                                                                                                                                                                          |                                          | なし/RJ-11×1 ※29                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |
| φ3.5mmステレオ・ミニジャック (ヘッドホン・ラインアウト兼用端子) ※27                                                                                                                                                                                                                    |                                          | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (ヘッドホン・ラインアウト兼用端子) ※27                                                                                                                                                                                                                    |                                          |
| φ3.5mmステレオ・ミニジャック (マイクイン・ラインイン兼用端子) ※28                                                                                                                                                                                                                     |                                          | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (マイクイン・ラインイン兼用端子) ※28                                                                                                                                                                                                                     |                                          |
| USB2.0準拠×3 (右側面×1、左側面×2)                                                                                                                                                                                                                                    |                                          | USB2.0準拠×3 (右側面×1、左側面×2) ※29                                                                                                                                                                                                                                |                                          |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          | —                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |
| [ポートリブリーケータ (カスタムメイド)]<br>・外部ディスプレイ (アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン) ・DVI端子・USB2.0準拠×4 ※10 ・LAN (RJ-45)<br>・DC-IN ・eSATA端子                                                                                                                                           |                                          | [ポートリブリーケータ (カスタムメイド)]<br>・外部ディスプレイ (アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン) ・DVI端子・USB2.0準拠×4 ※10 ・LAN (RJ-45)<br>・DC-IN ・eSATA端子                                                                                                                                           |                                          |
| ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー<br>リチウムイオン 10.8V 2900mAh (標準バッテリー)、10.8V 5800mAh (大容量バッテリー)                                                                                                                                                       |                                          | ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー<br>リチウムイオン 10.8V 2900mAh (標準バッテリー)、10.8V 5800mAh (大容量バッテリー)                                                                                                                                                       |                                          |
| 約6.1時間                                                                                                                                                                                                                                                      | 約6.1時間                                   | 約6.1時間                                                                                                                                                                                                                                                      | 約6.1時間                                   |
| 約6.0時間: 約7.0時間                                                                                                                                                                                                                                              | 約6.0時間: 約7.0時間                           | 約6.0時間: 約7.0時間                                                                                                                                                                                                                                              | 約6.0時間: 約7.0時間                           |
| 約12.8時間                                                                                                                                                                                                                                                     | 約12.8時間                                  | 約12.8時間                                                                                                                                                                                                                                                     | 約12.8時間                                  |
| 約12.5時間: 約14.5時間                                                                                                                                                                                                                                            | 約12.5時間: 約14.5時間                         | 約12.5時間: 約14.5時間                                                                                                                                                                                                                                            | 約12.5時間: 約14.5時間                         |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           | —                                        | —                                                                                                                                                                                                                                                           | —                                        |
| —                                                                                                                                                                                                                                                           | —                                        | —                                                                                                                                                                                                                                                           | —                                        |
| 約4.5時間                                                                                                                                                                                                                                                      |                                          | 約4.5時間                                                                                                                                                                                                                                                      |                                          |
| 約16W/約68W                                                                                                                                                                                                                                                   | 約16W/約68W                                | 約15W/約68W                                                                                                                                                                                                                                                   | 約15W/約68W                                |
| 約16W/約68W: 約17W/約68W                                                                                                                                                                                                                                        | 約16W/約68W: 約17W/約68W                     | 約14W/約68W: 約15W/約68W                                                                                                                                                                                                                                        | 約14W/約68W: 約15W/約68W                     |
| VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                |                                          | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                |                                          |
| I区分 0.00029 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           | I区分 0.00033 (AAA)                        | I区分 0.00026 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           | I区分 0.00031 (AAA)                        |
| I区分 0.00029 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           | I区分 0.00033 (AAA)                        | I区分 0.00025 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           | I区分 0.00029 (AAA)                        |
| I区分 0.00031 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           | I区分 0.00037 (AAA)                        | I区分 0.00026 (AAA)                                                                                                                                                                                                                                           | I区分 0.00032 (AAA)                        |
| 282×215×29.9mm                                                                                                                                                                                                                                              |                                          | 282×215×29.9mm                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |
| 約1.14kg (スーパーマルチドライブ非搭載時)、約1.25kg (スーパーマルチドライブ搭載時) ※33※35                                                                                                                                                                                                   |                                          | 約1.13kg (スーパーマルチドライブ非搭載時)、約1.24kg (スーパーマルチドライブ搭載時) ※33※35                                                                                                                                                                                                   |                                          |
| LED                                                                                                                                                                                                                                                         |                                          | LED                                                                                                                                                                                                                                                         |                                          |
| 温度5～35℃/湿度20～80%RH (動作時)、温度-10～60℃/湿度20～80%RH (非動作時)、ただし、結露しないこと                                                                                                                                                                                            |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                          |
| Windows® 7 Professional 正規版 ※18※36<br>Windows® 7 Enterprise 正規版 ※18※36<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2) ※18※36<br>Windows® XP Professional 正規版 (SP2/3) ※18※36                                                                                  |                                          | Windows® 7 Professional 正規版 ※18※36<br>Windows® 7 Enterprise 正規版 ※18※36<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2) ※18※36<br>Windows® XP Professional 正規版 (SP2/3) ※18※36                                                                                  |                                          |

本体仕様一覧表

赤字で記した箇所はカスタムメイドで変更が可能です。★印は、別売りのオプション品です。  
本仕様一覧では選択できる全ての構成を記載しております。選択する構成によって希望小売価格が変わります。

|                           | Tseries (13.3型ワイド液晶モデル)                                                                                                                                                                                                                                         | Tseries (12.1型ワイド液晶モデル)                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                           | FMV-T8290                                                                                                                                                                                                                                                       | FMV-T8190                                                                                                                                                                                                                                                       |
| OS<br>(いずれか1つを選択)         | Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) ※18※44<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC 2005) ※18<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC 2005) ※18 | Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows Vista® Business) ※18※44<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC 2005) ※18<br>Windows Vista® Business 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Tablet PC 2005) ※18 |
| CPU                       | インテル® Core™2 Duo プロセッサー<br>P8700 (2.53GHz)<br>拡張版インテル® SpeedStep® テクノロジ搭載                                                                                                                                                                                       | インテル® Core™2 Duo プロセッサー<br>P8700 (2.53GHz)<br>拡張版インテル® SpeedStep® テクノロジ搭載                                                                                                                                                                                       |
| 2次キャッシュメモリ (CPU内蔵)        | 3MB                                                                                                                                                                                                                                                             | 3MB                                                                                                                                                                                                                                                             |
| チップセット                    | モバイルインテル® GM45 Express                                                                                                                                                                                                                                          | モバイルインテル® GM45 Express                                                                                                                                                                                                                                          |
| システムバスクロック                | 1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                         | 1066MHz                                                                                                                                                                                                                                                         |
| メインメモリ                    | 標準/最大<br>標準1GB/最大4GB ※16※17<br>(DDR3 SDRAM/PC3-8500)                                                                                                                                                                                                            | 標準1GB/最大4GB ※16※17<br>(DDR3 SDRAM/PC3-8500)                                                                                                                                                                                                                     |
| メモリスロット (空き) ※1           | 2 (1)                                                                                                                                                                                                                                                           | 2 (1)                                                                                                                                                                                                                                                           |
| グラフィックスアクセラレータ            | チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                       | チップセットに内蔵                                                                                                                                                                                                                                                       |
| ビデオメモリ                    | Windows® 7の場合: 最大264MB/Windows Vista®の場合: 最大271MB、<br>Windows® XPの場合: 最大512MB (いずれもメインメモリと共用) ※14                                                                                                                                                               | Windows® 7の場合: 最大264MB/Windows Vista®の場合: 最大271MB、<br>Windows® XPの場合: 最大512MB (いずれもメインメモリと共用) ※14                                                                                                                                                               |
| 内蔵ディスプレイ<br>(解像度、表示色数) ※2 | LEDバックライト付TFTカラーLCD<br>(WXGA (1280×800ドット)、1677万色 ※20)                                                                                                                                                                                                          | LEDバックライト付TFTカラーLCD<br>(WXGA (1280×800ドット)、1677万色 ※20)                                                                                                                                                                                                          |
| パネルサイズ                    | 13.3型ワイド                                                                                                                                                                                                                                                        | 12.1型ワイド                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 入力方式                      | 電磁誘導方式 (専用スタイラスペン×1付属)                                                                                                                                                                                                                                          | 電磁誘導方式 (専用スタイラスペン×1付属)/静電容量方式タッチパネル                                                                                                                                                                                                                             |
| 外部ディスプレイのみ                | 最大1920×1200ドット (最大1677万色)                                                                                                                                                                                                                                       | 最大1920×1200ドット (最大1677万色)                                                                                                                                                                                                                                       |
| 同時表示 ※3                   | 1280×800ドット<br>(LCD: 1677万色 ※20/外部ディスプレイ: 最大1677万色)                                                                                                                                                                                                             | 1280×800ドット<br>(LCD: 1677万色 ※20/外部ディスプレイ: 最大1677万色)                                                                                                                                                                                                             |
| フロッピーディスクドライブ             | なし/外付け3.5インチFDD (3モード ※21、USB接続)                                                                                                                                                                                                                                | なし/外付け3.5インチFDD (3モード ※21、USB接続)                                                                                                                                                                                                                                |
| ハードディスクドライブ               | 標準160GB/暗号化機能付HDD160GB/最大320GB (シリアルATA/150、固定式) ※22                                                                                                                                                                                                            | 標準160GB/暗号化機能付HDD160GB/暗号化機能付フラッシュメモリスディスク128GB/最大320GB (シリアルATA/150、固定式) ※22                                                                                                                                                                                   |
| CD/DVDドライブ<br>(P108の別表参照) | なし/スーパーマラルチドライブ                                                                                                                                                                                                                                                 | なし/スーパーマラルチドライブ                                                                                                                                                                                                                                                 |
| スロット数                     | モバイルマラルチベイ×1スロット                                                                                                                                                                                                                                                | モバイルマラルチベイ×1スロット                                                                                                                                                                                                                                                |
| 内蔵可能なユニット                 | スーパーマラルチドライブユニット、ウェイトセイバー、<br>★増設用バッテリーユニット (リチウムイオン、10.8V、3800mAh)                                                                                                                                                                                             | スーパーマラルチドライブユニット、ウェイトセイバー、<br>★増設用バッテリーユニット (リチウムイオン、10.8V、3800mAh)                                                                                                                                                                                             |
| オーディオ機能                   | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット ※23)<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 (OS標準)、ステレオスピーカー内蔵、デュアルマイク内蔵                                                                                                                                               | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット ※23)<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 (OS標準)、ステレオスピーカー内蔵、デュアルマイク内蔵                                                                                                                                               |
| キーボード                     | 日本語キーボード (キーピッチ19mm/キーストローク約3mm、86キー、JIS配列準拠)                                                                                                                                                                                                                   | 日本語キーボード (キーピッチ19mm/キーストローク約3mm、86キー、JIS配列準拠)                                                                                                                                                                                                                   |
| ポインティングデバイス               | フラットポイント (スクロールセンサー搭載)                                                                                                                                                                                                                                          | フラットポイント                                                                                                                                                                                                                                                        |
| LAN ※4                    | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T、Wakeup On LAN対応 ※25                                                                                                                                                                                                              | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T、Wakeup On LAN対応 ※25                                                                                                                                                                                                              |
| モデム ※5                    | FAXモデム (データ最大56kbps (V.92規格準拠)、FAX最大14.4kbps)                                                                                                                                                                                                                   | —                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 無線LAN ※39                 | IEEE 802.11n準拠、IEEE 802.11a準拠、IEEE 802.11b準拠、<br>IEEE 802.11g準拠、5GHz帯チャンネル: W52/W53/W56)、Wi-Fi®準拠                                                                                                                                                               | なし/IEEE 802.11n準拠、IEEE 802.11a準拠、IEEE 802.11b準拠、<br>IEEE 802.11g準拠、5GHz帯チャンネル: W52/W53/W56)、Wi-Fi®準拠                                                                                                                                                            |
| Bluetooth® ※7             | —                                                                                                                                                                                                                                                               | Bluetooth® ワイヤレステクノロジー V.2.1+EDR準拠                                                                                                                                                                                                                              |
| FeliCaポート                 | —                                                                                                                                                                                                                                                               | —                                                                                                                                                                                                                                                               |
| セキュリティチップ (TPM)           | TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                                    | TCG Ver1.2準拠                                                                                                                                                                                                                                                    |
| セキュリティボタン                 | 数字ボタン×4+エンターボタン×1                                                                                                                                                                                                                                               | 数字ボタン×4+エンターボタン×1                                                                                                                                                                                                                                               |
| 指紋センサー                    | 内蔵型指紋センサー (スライド方式)                                                                                                                                                                                                                                              | 内蔵型指紋センサー (スライド方式)                                                                                                                                                                                                                                              |
| スマートカード                   | スマートカードスロット内蔵                                                                                                                                                                                                                                                   | なし/スマートカードホルダー (スマートカード (ISO/IEC7816準拠) 1枚付属)                                                                                                                                                                                                                   |
| ExpressCard               | —                                                                                                                                                                                                                                                               | —                                                                                                                                                                                                                                                               |
| PCカード                     | PC Card Standard準拠 (Type I/II×1スロット)、CardBus対応                                                                                                                                                                                                                  | PC Card Standard準拠 (Type I/II×1スロット)、CardBus対応                                                                                                                                                                                                                  |
| ダイレクト・メモリスロット             | SDメモリーカード/メモリースティック兼用1スロット ※40                                                                                                                                                                                                                                  | SDメモリーカード/メモリースティック兼用1スロット ※40                                                                                                                                                                                                                                  |
| 外部ディスプレイ                  | アナログRGB Mini D-SUB 15ピン                                                                                                                                                                                                                                         | アナログRGB Mini D-SUB 15ピン、HDMI出力端子                                                                                                                                                                                                                                |
| シリアル ※8                   | —                                                                                                                                                                                                                                                               | —                                                                                                                                                                                                                                                               |
| パラレル ※9                   | —                                                                                                                                                                                                                                                               | —                                                                                                                                                                                                                                                               |
| キーボード/マウス                 | —                                                                                                                                                                                                                                                               | —                                                                                                                                                                                                                                                               |
| LAN                       | RJ-45                                                                                                                                                                                                                                                           | RJ-45                                                                                                                                                                                                                                                           |
| モデム                       | RJ-11                                                                                                                                                                                                                                                           | —                                                                                                                                                                                                                                                               |
| ヘッドホン・ラインアウト端子            | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (ヘッドホン・ラインアウト兼用端子) ※27                                                                                                                                                                                                                        | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (ヘッドホン・ラインアウト兼用端子) ※27                                                                                                                                                                                                                        |
| マイクイン・ラインイン端子             | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (マイクイン・ラインイン兼用端子) ※28                                                                                                                                                                                                                         | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (マイクイン・ラインイン兼用端子) ※28                                                                                                                                                                                                                         |
| USB ※10                   | USB2.0準拠×3 (左側面×1、背面×2)                                                                                                                                                                                                                                         | USB2.0準拠×3 (左側面×1、背面×2)                                                                                                                                                                                                                                         |
| IEEE1394                  | 4ピン、S400                                                                                                                                                                                                                                                        | 4ピン、S400                                                                                                                                                                                                                                                        |
| ポートブリケータ                  | 【★ポートブリケータ】<br>・外部ディスプレイ (アナログRGB Mini D-SUB 15ピン)・HDMI出力端子・DVI-D端子・USB2.0準拠×4 ※10<br>・LAN (RJ-45)・ヘッドホン端子 (φ3.5mmステレオ・ミニジャック)・DC-IN                                                                                                                            | —                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 電源供給方式                    | ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー                                                                                                                                                                                                                       | ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー                                                                                                                                                                                                                       |
| バッテリー                     | リチウムイオン 10.8V 5800mAh (標準バッテリー)、10.8V 3800mAh (★増設バッテリー)                                                                                                                                                                                                        | リチウムイオン 10.8V 5800mAh (標準バッテリー)、10.8V 3800mAh (★増設バッテリー)                                                                                                                                                                                                        |
| バッテリー充電時間 ※13             | 約6.0時間<br>約5.8時間: 約6.2時間                                                                                                                                                                                                                                        | 約6.5時間<br>約6.1時間: 約7.0時間                                                                                                                                                                                                                                        |
| 消費電力 (標準時/最大時)            | 約18W/約87W<br>約18W/約87W: 約17W/約87W                                                                                                                                                                                                                               | 約18W/約87W<br>約18W/約87W: 約18W/約87W                                                                                                                                                                                                                               |
| 電波障害対策                    | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                    | VCCI Class B                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 省エネ法に基づくエネルギー消費効率 ※15     | I区分 0.00016 (AAA)<br>I区分 0.00016 (AAA)                                                                                                                                                                                                                          | I区分 0.00017 (AAA)<br>I区分 0.00017 (AAA)                                                                                                                                                                                                                          |
| 外形寸法 (W×D×H) ※突起部含まず      | 319×244×36.5~38.5mm                                                                                                                                                                                                                                             | 297×233×35.9mm                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 質量 ※37                    | 約2.05kg (ウェイトセイバー搭載時) ※38                                                                                                                                                                                                                                       | 約1.89kg (ウェイトセイバー搭載時) ※38                                                                                                                                                                                                                                       |
| 状態表示                      | LED                                                                                                                                                                                                                                                             | LED                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 温湿度条件                     | 温度5~35℃/湿度20~80%RH (動作時)、温度-10~60℃/湿度20~80%RH (非動作時)、ただし、結露しないこと                                                                                                                                                                                                | 温度5~35℃/湿度20~80%RH (動作時)、温度-10~60℃/湿度20~80%RH (非動作時)、ただし、結露しないこと                                                                                                                                                                                                |
| サポートOS                    | Windows® 7 Professional 正規版 ※18※36<br>Windows® 7 Enterprise 正規版 ※18※36<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2) ※18※36<br>Windows® XP Tablet PC2005 正規版 ※18※36                                                                                             | Windows® 7 Professional 正規版 ※18※36<br>Windows® 7 Enterprise 正規版 ※18※36<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2) ※18※36<br>Windows® XP Tablet PC2005 正規版 ※18※36                                                                                             |

PC サーパー PRIMERGY

本体仕様一覧表

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

PRIMERGY オプション製品一覧



| Aseries (FMVバリューシリーズ)                  |                                                                                                                                                                        |                                                     |
|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| FMV-A6290                              |                                                                                                                                                                        |                                                     |
| OS<br>(いずれか1つを選択)                      | Windows® 7 Professional 正規版<br>Windows® 7 Professional 正規版&ダウングレードサービス (Windows® XP Professional)※18                                                                   |                                                     |
| CPU                                    | インテル® Core™2 Duo プロセッサー                                                                                                                                                | インテル® Celeron® プロセッサー                               |
|                                        | P8700 (2.53GHz)                                                                                                                                                        | 900 (2.20GHz)                                       |
|                                        | 拡張版インテル® SpeedStep®テクノロジー搭載                                                                                                                                            |                                                     |
| 2次キャッシュメモリ (CPU内蔵)                     | 3MB                                                                                                                                                                    | 1MB                                                 |
| チップセット                                 | モバイルインテル® GM45 Express                                                                                                                                                 | モバイルインテル® GL40 Express                              |
| システムバスクロック                             | 1066MHz                                                                                                                                                                | 800MHz                                              |
| メインメモリ                                 | 標準/最大                                                                                                                                                                  | 標準1GB/最大4GB※16※17<br>(DDR3 SDRAM/PC3-8500)          |
|                                        |                                                                                                                                                                        | 標準1GB/最大4GB※16※17<br>(DDR3 SDRAM/PC3-6400※19)       |
| 表示機能                                   | メモリスロット (空き)                                                                                                                                                           | 2 (1)                                               |
|                                        | グラフィックスアクセラレータ                                                                                                                                                         | チップセット内蔵                                            |
|                                        | ビデオメモリ                                                                                                                                                                 | Windows® 7の場合:最大264MB※14<br>Windows® XPの場合:最大512MB  |
|                                        | 内蔵ディスプレイ<br>(解像度、表示色数)※2                                                                                                                                               | LEDバックライト付TFTカラーLCD<br>(HD (1366×768ドット)、1677万色※20) |
|                                        | パネルサイズ                                                                                                                                                                 | 15.6型ワイド                                            |
| 外部ディスプレイ                               | 外部ディスプレイのみ                                                                                                                                                             | 最大1920×1200ドット (最大1677万色)                           |
|                                        | 同時表示※3                                                                                                                                                                 | 1360×768ドット<br>(LCD: 1677万色※20/外部ディスプレイ:最大1677万色)   |
| フロッピーディスクドライブ                          | —                                                                                                                                                                      |                                                     |
| ハードディスクドライブ                            | 160GB (5400rpm、シリアル ATA/150、固定式)※22                                                                                                                                    |                                                     |
| CD/DVDドライブ<br>(下記の別表参照)                | DVD-ROMドライブユニット、スーパーマルチドライブ                                                                                                                                            |                                                     |
| オーディオ機能                                | チップセット内蔵+High Definition Audioコーデック (最大192kHz/24ビット)※23<br>ステレオPCM同時録音再生機能、MIDI再生機能 (OS標準)、ステレオスピーカー内蔵                                                                 |                                                     |
| キーボード                                  | 日本語キーボード (キーピッチ約19mm/キーストローク約3mm、87キー、JIS配列準拠)                                                                                                                         |                                                     |
| ポインティングデバイス                            | フラットポイン標準準備                                                                                                                                                            |                                                     |
| 通信                                     | LAN※4                                                                                                                                                                  | 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T準拠WakeUp On LAN対応※25  |
|                                        | モデム                                                                                                                                                                    | —                                                   |
|                                        | 無線LAN※39                                                                                                                                                               | —                                                   |
| セキュリティデバイス                             | FeliCaポート                                                                                                                                                              | —                                                   |
|                                        | セキュリティチップ                                                                                                                                                              | —                                                   |
|                                        | セキュリティボタン                                                                                                                                                              | —                                                   |
|                                        | 指紋センサー                                                                                                                                                                 | —                                                   |
|                                        | スマートカード                                                                                                                                                                | —                                                   |
| ExpressCard                            | —                                                                                                                                                                      |                                                     |
| PCカード                                  | PC Card Standard準拠 (Type I/II×1スロット)、CardBus対応                                                                                                                         |                                                     |
| ダイレクト・メモリスロット                          | —                                                                                                                                                                      |                                                     |
| インターフェース                               | 外部ディスプレイ<br>シリアル                                                                                                                                                       | アナログRGB ミニ D-SUB 15ピン×1                             |
|                                        | パラレル                                                                                                                                                                   | —                                                   |
|                                        | キーボード/マウス                                                                                                                                                              | —                                                   |
|                                        | LAN                                                                                                                                                                    | RJ-45×1                                             |
|                                        | モデム                                                                                                                                                                    | —                                                   |
| ス                                      | ヘッドホン・ラインアウト端子                                                                                                                                                         | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (ヘッドホン・ラインアウト兼用端子)※27             |
|                                        | マイクイン・ラインイン端子                                                                                                                                                          | φ3.5mmステレオ・ミニジャック (マイクイン・ラインイン兼用端子)※28              |
| USB※10                                 |                                                                                                                                                                        | USB2.0準拠×4 (背面×3、右側面×1)                             |
| 電源供給方式                                 | ACアダプタ (入力波形は正弦波のみをサポート) または、リチウムイオンバッテリー                                                                                                                              |                                                     |
| バッテリー                                  | リチウムイオン 14.4V 2000mAh                                                                                                                                                  | リチウムイオン 10.8V 2000mAh                               |
| バッテリー稼働時間※13                           | 標準<br>バッテリー                                                                                                                                                            | Windows 7<br>約1.8時間                                 |
|                                        | Windows XP                                                                                                                                                             | 約1.8時間                                              |
|                                        | 大容量<br>バッテリー                                                                                                                                                           | Windows 7<br>—                                      |
|                                        | Windows XP                                                                                                                                                             | —                                                   |
| バッテリー充電時間※13                           | 約2.0時間                                                                                                                                                                 |                                                     |
| 消費電力<br>(標準時/最大時)                      | Windows 7                                                                                                                                                              | 約19W/約87W                                           |
|                                        | Windows XP                                                                                                                                                             | 約19W/約87W                                           |
| 電圧障害対策                                 | VCCI Class B                                                                                                                                                           |                                                     |
| 省エネ法に基づく<br>エネルギー消費効率※15<br>(2007年度基準) | Windows 7                                                                                                                                                              | I区分 0.00019 (AAA)                                   |
|                                        | Windows XP                                                                                                                                                             | I区分 0.00022 (AAA)                                   |
| 外形寸法 (W×D×H) ※突起部含まず                   | 372×260.3×39.7～43.5mm                                                                                                                                                  |                                                     |
| 質量※37                                  | 約2.8kg                                                                                                                                                                 |                                                     |
| 状態表示                                   | LED                                                                                                                                                                    |                                                     |
| 温湿度条件                                  | 温度5～35℃/湿度20～80%RH (動作時)、温度-10～60℃/湿度20～80%RH (非動作時)、ただし、結露しないこと                                                                                                       |                                                     |
| サポートOS                                 | Windows® 7 Professional 正規版※18※36<br>Windows® 7 Enterprise 正規版※18※36<br>Windows Vista® Business 正規版 (with SP1/SP2)※18※36<br>Windows® XP Professional 正規版 (SP2/3)※18※36 |                                                     |

●本体内部蔵光学ドライブ仕様一覧表

CD/DVDドライブ仕様一覧

|                                          | 読込速度                                                                                                                                                                            | 書込速度                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| DVD-ROMドライブ<br>(E8290、A8290、A8295、A6290) | CD-ROM：読出最大24倍速、CD-R：読出最大24倍速、CD-RW：読出最大24倍速、DVD-ROM：読出最大8倍速、DVD-R：読出最大6倍速、DVD-R DL：読出最大4倍速、DVD+R：読出最大4倍速、DVD+R DL：読出最大6倍速、DVD-RW：読出最大4倍速、DVD-RAM：読出最大5倍速                       | —                                                                                                                                                                         |
| DVD-ROMドライブ<br>(S8390)                   | CD-ROM：読出最大24倍速、CD-R：読出最大24倍速、CD-RW：読出最大24倍速、DVD-ROM：読出最大8倍速、DVD-R：読出最大8倍速、DVD-R DL：読出最大8倍速、DVD-RW：読出最大8倍速、DVD+R：読出最大8倍速、DVD+R DL：読出最大8倍速、DVD+RW：読出最大8倍速、DVD-RAM：読出最大5倍速        | —                                                                                                                                                                         |
| スーパーマルチドライブ<br>(DVD±R DL (2層) 書込対応)      | CD：読出最大24倍速、CD-R：読出最大24倍速、CD-RW：読出最大24倍速、DVD-ROM：読出最大8倍速、DVD-R：読出最大8倍速、DVD-R DL (2層)：読出最大6倍速、DVD-RW：読出最大8倍速、DVD+R：読出最大8倍速、DVD+R DL (2層)：読出最大6倍速、DVD+RW：読出最大8倍速、DVD-RAM※：読出最大5倍速 | CD-R：書込最大24倍速、CD-RW：書換最大10倍速、DVD-R：書込最大8倍速、DVD-R DL (2層)：書込最大4倍速、DVD-RW：書換最大6倍速、DVD+R：書込最大8倍速、DVD+R DL (2層)：書込最大4倍速、DVD+RW：書換最大8倍速、DVD-RAM※：書換最大5倍速、書込時ハードウェアランダムエラー防止機能付 |

※Windows® XP標準でサポートされるフォーマットはFAT32のみです。

- ※1: カスタマイドの構成によっては、出荷時に空きスロットが変わる場合があります。
- ※2: 既定以下の解像度設定の場合、表示領域部が画面中央に小さくなったり、にじむような表示になる場合があります。
- ※3: LCDと外部ディスプレイで同時表示する場合、外部ディスプレイの解像度は機種ごとに異なります。
- ※4: 1000Mbpsは1000BASE-Tの理論上の最高速度であり、実際の通信速度はお使いの機器やネットワーク環境により異なります。必ず1000BASE-Tに対応したHUBとケーブルをご使用ください。また、1000Mbpsの速度しかサポートしていないHUBでは、WakeUp On LAN機能はご利用になれません。
- ※5: 56000bpsは、V.92の理論上の最高速度であり、送信時は33600bpsが最高速度となります。日本国内の一般公衆回線、あるいは構内交換機経由での通信においては同規格の通信が行えない場合があります。
- ※6: ご利用可能な組み合わせには制限がある場合がございます。必ずカスタマイド型名・価格一覧表などでご確認ください。
- ※7: 全てのBluetooth® ワイヤレステクノロジー規格対応機器に接続可能なことを保証するものではありません。
- ※8: 全てのシリアル対応機器の動作を保証するものではありません。
- ※9: 全てのパラレル対応機器の動作を保証するものではありません。
- ※10: 全てのUSB対応機器の動作を保証するものではありません。
- ※11: 社団法人電子情報技術産業協会(JEITA)バッテリー動作時間測定法 (Ver1.0)「(http://it.jeita.or.jp/mobile/index.html)」なお、本体のみ、省電力制御あり、フル充電の使用条件、ただし、実際の稼働時間は使用条件により異なります。
- ※12: バッテリー稼働時間は、ご利用状況やカスタマイド構成によっては記載時間と異なる場合があります。
- ※13: スタンバイ (スリープ) 時、または電源ボタン (スイッチ) OFF時。
- ※14: Intel Dynamic Video Memory Technology (DVMT) を使用しており、パソコンの動作状況によりメモリ容量が最大容量まで変化します。最大容量は、メインメモリの容量によって次のように変わります。Windows® 7の場合はメインメモリ1GBの場合：最大264MB、2GBの場合：最大776MB、3GB以上の場合：最大1277MB (E8290/R8290のみ)、最大1288MB、Windows Vista®の場合はメインメモリ1GBの場合：最大271MB (E8290: 255MB)、2GBの場合：最大783MB (E8290: 767MB)、3GB以上の場合：最大1295MB (E8290: 1279MB)、Windows XPの場合はメインメモリ1GBの場合：最大512MB、2GB以上の場合：最大1024MB。
- ※15: エネルギー消費効率とは、省エネ法で定める測定方法により測定した消費電力を省エネ法で定める複合論理性能で除したものです。カッコ内は省エネ法基準達成率であり、その表示語AAは達成率100%以上200%未満、AAは達成率200%以上500%未満、AAAは達成率500%以上を示します。
- ※16: 出荷後に最大メモリ容量へ変更する場合は、標準搭載のメモリを取り外す必要があることがあります。
- ※17: 4GB搭載時でも、OSの画面上表示にかかわらず、OSが使用可能な領域は最大約3GBになります。ただし、装置構成によってご利用可能なメモリ容量は異なります。
- ※18: 日本語32ビット版。
- ※19: 本体出荷時に実装されているメモリはPC3-8500ですが、PC3-6400での動作となります。
- ※20: デザイリング機能により実現 (LCDのみ)。
- ※21: 1.44MB以外 (720KB/1.2MB) のフォーマットはできません。
- ※22: お客様が使用可能なHDD領域は、33ページをご確認ください。
- ※23: 再生時、録音時は最大96kHz/16ビットです。なお、使用できるサンプリングレートは、ソフトウェアによって異なります。
- ※24: カスタマイドで内蔵指紋センサーを選択した場合、スクロールボタンは無くなります。
- ※25: WakeUp On LANの出荷時のBIOS設定は「使用しない」となっております。使用環境に制限があるため、ご使用の際には、マニュアルをご覧くださいの「使用する」に変更してください。
- ※26: OS起動後はアプリケーションをワンタッチで起動させるワンタッチボタンとして利用できます。
- ※27: OS上の設定を変更することにより、ヘッドホン端子またはラインアウト端子として使用することができます。ご購入時はヘッドホン端子として設定しています。
- ※28: OS上の設定を変更することにより、マイク端子またはラインイン端子として使用することができます。ご購入時はマイク端子として設定しています。
- ※29: モデムをカスタマイドで選択した場合は、右側面のUSBポートの位置にモデムポートを搭載します (右側面のUSBポートは削除されます)。
- ※30: ExpressCardスロットが搭載されている装置にはPCカードスロットは搭載されません。また、1000h以下のI/Oアドレスしか設定できない仕様のPCカード (FMV-J182A等) の場合、ご利用になれません。
- ※31: 大容量バッテリー選択時は約100g増加します。
- ※32: 大容量バッテリー選択時は約130g増加します。
- ※33: カスタマイドで無線LAN搭載時は10g増加します。
- ※34: DVD-ROM搭載時は約120g、スーパーマルチ搭載時は約140g、増設バッテリーを搭載した場合は約220g増加します。
- ※35: 大容量バッテリー選択時は約120g増加します。
- ※36: 富士通は、本製品で「サポートOS」を動作させるために必要なBIOS及びドライバを提供します。
- ※37: 各製品で質量が異なる場合があります。
- ※38: スーパーマルチ搭載時は約170g、増設用バッテリーを搭載した場合は約280g増加します。
- ※39: ご利用に関する詳細は、33ページの (無線LAN機能のご利用にあたって) をご確認ください。
- ※40: SDメモリーカード (SDHCメモリーカードを含む)、メモリスティック (メモリスティックPROを含む) の同時使用はできません。すべてのSDメモリーカード (SDHCメモリーカードを含む) の動作を保証するものではありません。SDIOカード、マルチメディアカードには対応していません。なお、ご利用可能なSDメモリーカードは最大2GB、SDHCメモリーカードは最大32GBまでとなります。すべてのメモリスティック (メモリスティックPROを含む) の動作を保証するものではありません。なお、ご利用可能なメモリスティック (メモリスティックPROを含む) は最大16GBまでとなります。
- ※41: すべてのSDメモリーカード (SDHCメモリーカードを含む) の動作を保証するものではありません。SDIOカード、マルチメディアカードには対応していません。なお、ご利用可能なSDメモリーカードは最大2GB、SDHCメモリーカードは最大32GBまでとなります。
- ※42: スマートカードホルダー (FMV-J501A) は使用できません。
- ※43: Windows Vista® Business ダウングレードサービスのCLEARSURE対応モデルはサポート外になります。
- ※44: OS標準のWindows Complete PCバックアップのイメージは復元できません。
- ※45: FeliCaポートとスマートカードの同時利用はできません。
- ※46: 本体出荷時に実装されているメモリはPC2-6400ですが、PC2-5300での動作となります。

## SAN対応ディスクアレイ ラインナップ

※ETERNUS8000/ETERNUS4000の詳細につきましては、インターネット情報ページ（URL：http://storage-system.fujitsu.com/jp/）をご参照願います。

グローバルサーバ/オープンシステム [UNIX/Windows/Linux] 向け

### ETERNUS8000 [ファイバチャネルディスクドライブ/ニアラインSATAディスクドライブ 採用]

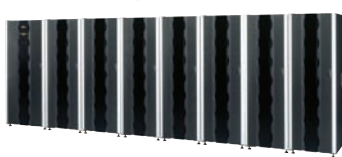
モデル 800  
最大物理容量\*：58TB



モデル 1200  
最大物理容量\*：1,004TB



モデル 2200  
最大物理容量\*：2,728TB



エンタープライズ

オープンシステム [UNIX/Windows/Linux] 向け

### ETERNUS4000 [ファイバチャネルディスクドライブ/ニアラインSATAディスクドライブ 採用]

モデル 400  
最大物理容量\*：207TB



モデル 600  
最大物理容量\*：417TB



ミッドレンジ

オープンシステム [UNIX/Windows/Linux] 向け

### ETERNUS DX60, DX80 [SASディスクドライブ/ニアラインSASディスクドライブ 採用]

DX60  
最大物理容量\*：最大 24TB



DX80  
最大物理容量\*：120TB



エントリー

\*1kByte=1,000Byteとして計算した物理容量値です。

## LTOテープライブラリ ラインナップ

※ETERNUS LT270/LT250/LT230/LT220の詳細につきましては、インターネット情報ページ（URL：http://storage-system.fujitsu.com/jp/）をご参照願います。

### ETERNUS LT270

オープンシステム [UNIX/Windows/Linux] 向け



最大バックアップ容量\*：549TB  
テープドライブ：LTO Ultrium3 フルハイト / LTO Ultrium4フルハイト  
テープドライブ数：最大 20  
注：総記憶容量は搭載するテープドライブの台数により変化します。

フロアスタンド

エンタープライズ

### ETERNUS LT230

オープンシステム [UNIX/Windows/Linux] 向け

最大バックアップ容量\*：32TB  
テープドライブ：LTO Ultrium3 フルハイト / LTO Ultrium4 フルハイト  
テープドライブ数：最大 2



ラックマウント



スタンドアロン

ミッドレンジ

### ETERNUS LT250

オープンシステム [UNIX/Windows/Linux] 向け



ラックマウント



スタンドアロン

最大バックアップ容量\*：72TB  
テープドライブ：LTO Ultrium3 フルハイト / LTO Ultrium4 フルハイト  
テープドライブ数：最大 6

### ETERNUS LT200

オープンシステム [UNIX/Windows/Linux] 向け

最大バックアップ容量\*：7.2TB  
テープドライブ：LTO Ultrium3 ハーフハイト / LTO Ultrium4 ハーフハイト  
テープドライブ数：1



ラックマウント

### ETERNUS LT210

オープンシステム [UNIX/Windows/Linux] 向け

最大バックアップ容量\*：3.2TB  
テープドライブ：LTO Ultrium3 ハーフハイト  
テープドライブ数：1



ラックマウント



スタンドアロン

### ETERNUS LT220

オープンシステム [UNIX/Windows/Linux] 向け

最大バックアップ容量\*：12.8TB  
テープドライブ：LTO Ultrium3 ハーフハイト / LTO Ultrium4 フルハイト / LTO Ultrium4 ハーフハイト  
テープドライブ数：1



ラックマウント



スタンドアロン

エントリー

\*容量は非圧縮時の値です。

# ETERNUS DX60,DX80



環境への配慮を追及した省エネ設計。  
上位クラスの機能、信頼性を備えた頼れる小さなストレージ。

- 業界トップクラスの低消費電力と静音性
- 2Uの高さから導入可能なコンパクト設計
- 高性能なSASディスクドライブと大容量・低コストのニアラインSASディスクドライブを採用
- UNIX / Linux / Windowsのマルチプラットフォーム環境に対応
- 業務中での高速バックアップを実現するアドバンスト・コピー機能をサポート
- コンポーネントの二重化/活性交換可能

| 製品名                        |                                         |                          | ETERNUS DX60,DX80                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                |             |
|----------------------------|-----------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------|
| モデル名                       |                                         |                          | DX60                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | DX80                                                           |             |
| 標準価格                       |                                         |                          | 764,000円 (税別) から (*1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2,423,000円 (税別) から (*1)                                        |             |
| サポートRAID                   |                                         |                          | 0,1,1+0,5,5+0,6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                |             |
| 記憶容量 (*2)                  | 物理容量 (*3)                               |                          | 最大24.0TB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 最大120.0TB                                                      |             |
|                            | 論理容量 (*4)                               |                          | 最大16.9TB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 最大88.5TB                                                       |             |
| コントローラー数                   |                                         |                          | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                |             |
| ホスト・インターフェース               |                                         |                          | ファイバチャネル (最大4Gbps)、<br>iSCSI (最大1Gbps)、SAS (最大3Gbps)                                                                                                                                                                                                                                                                               | ファイバチャネル (最大8Gbps / 最大4Gbps)、<br>iSCSI (最大1Gbps)、SAS (最大3Gbps) |             |
| ホスト・インターフェース数              |                                         |                          | 2 / 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                |             |
| キャッシュ容量                    |                                         |                          | 2GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4GB                                                            |             |
| ドライブ数                      |                                         |                          | 2～24                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2～120                                                          |             |
| ドライブ                       | SASディスク<br>ドライブ                         | 容量 / 回転数                 | 450GB / 300GB / 146GB (15,000rpm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                |             |
|                            |                                         | ドライブインターフェース             | SAS (最大3Gbps)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                |             |
|                            | ニアラインSAS<br>ディスクドライブ                    | 容量 / 回転数                 | 1TB / 750GB / 500GB (7,200rpm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                |             |
|                            |                                         | ドライブインターフェース             | SAS (最大3Gbps)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                |             |
|                            | SAS                                     | 容量                       | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 200GB / 100GB                                                  |             |
|                            |                                         | ドライブインターフェース             | —                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | SAS (最大3Gbps)                                                  |             |
| サポートOS (PCサーバ/PRIMERGY接続時) |                                         |                          | Windows® 2000 Server, Windows Server® 2003, Windows Server® 2003 R2,<br>Windows Server® 2003 x64 Edition, Windows Server® 2003 R2 x64 Edition,<br>Windows Server 2008, Windows Storage Server 2003 R2,<br>Red Hat Enterprise Linux AS v.4, Red Hat Enterprise Linux ES v.4, RedHat Enterprise Linux 5,<br>VMware® Infrastructure 3 |                                                                |             |
| 外形寸法 (W×D×H) [mm]          |                                         |                          | 483×650×178 (4U)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 483×650×889 (20U)                                              |             |
| 最大質量 [kg]                  |                                         |                          | 70                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 350                                                            |             |
| 最大所要電力 [W]                 | AC100～120V                              |                          | 782                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3,774                                                          |             |
|                            | AC200～240V                              |                          | 776                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3,805                                                          |             |
| 周囲環境条件                     | 温度                                      |                          | 5～40℃ (動作時)、0～50℃ (休止時)                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                |             |
|                            | 湿度                                      |                          | 20～80% RH (動作時)、8～80% RH (休止時)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                |             |
| 省エネ法に<br>基づく表示             | 区分名                                     |                          | i                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                |             |
|                            | エネルギー<br>消費効率 (*5)<br>(2007年度<br>基準達成率) | SASディスク<br>ドライブ          | 450GB (15,000rpm) ドライブ搭載時                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0.060 [AAA]                                                    | 0.059 [AAA] |
|                            |                                         |                          | 300GB (15,000rpm) ドライブ搭載時                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0.10 [AAA]                                                     | 0.10 [AAA]  |
|                            |                                         | ニアライン<br>SASディスク<br>ドライブ | 146GB (15,000rpm) ドライブ搭載時                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0.19 [AA]                                                      | 0.19 [AA]   |
|                            |                                         |                          | 1TB (7,200rpm) ドライブ搭載時                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0.022 [AAA]                                                    | 0.021 [AAA] |
|                            |                                         | 750GB (7,200rpm) ドライブ搭載時 | 0.030 [AA]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0.029 [AA]                                                     |             |
|                            |                                         |                          | 500GB (7,200rpm) ドライブ搭載時                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0.045 [AA]                                                     | 0.044 [AA]  |
|                            |                                         |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                |             |
|                            |                                         |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                |             |

- \*1: 最小構成時(ベース装置iSCSI / SASモデル×1、146GBディスクドライブ×2)の価格。  
\*2: 搭載するドライブの種類により容量が異なります。  
\*3: 本容量は、1kByte=1,000Byteとして計算した物理容量です。  
\*4: 本容量は、1kByte=1,024Byteとして計算し、RAID5にてフォーマットした容量です。お客様の使用可能容量は使用環境によって異なります。  
\*5: エネルギー消費効率とは、省エネ法で定める測定方法により測定された消費電力を、省エネ法で定める記憶容量で除したものです。  
本装置のエネルギー消費率は、容量と回転数が同一のディスクドライブを最大数搭載した場合の値です。  
基準達成率の表示語は、AAIは200%以上、AAAIは500%以上達成していることを示しております。

# ETERNUS LT200

SASインターフェースを採用した  
エントリーシステム向け  
テープライブラリ

- LTO Ultrium4 ハーフハイト/LTO Ultrium3 ハーフハイトテープドライブを採用
- ホスト・インターフェースはSASをサポート
- 1Uの高さにカートリッジテープを最大9巻収納可能
- テープの巻き取りを安定化するテープスレッド機構等の高信頼技術を搭載



# ETERNUS LT210

SCSIインターフェースを採用した  
エントリーシステム向け  
テープライブラリ

- LTO Ultrium3 ハーフハイトテープドライブを採用
- ホスト・インターフェースはSCSIをサポート
- 2Uの高さにカートリッジテープを最大8巻収納可能
- テープの巻き取りを安定化するテープスレッド機構等の高信頼技術を搭載



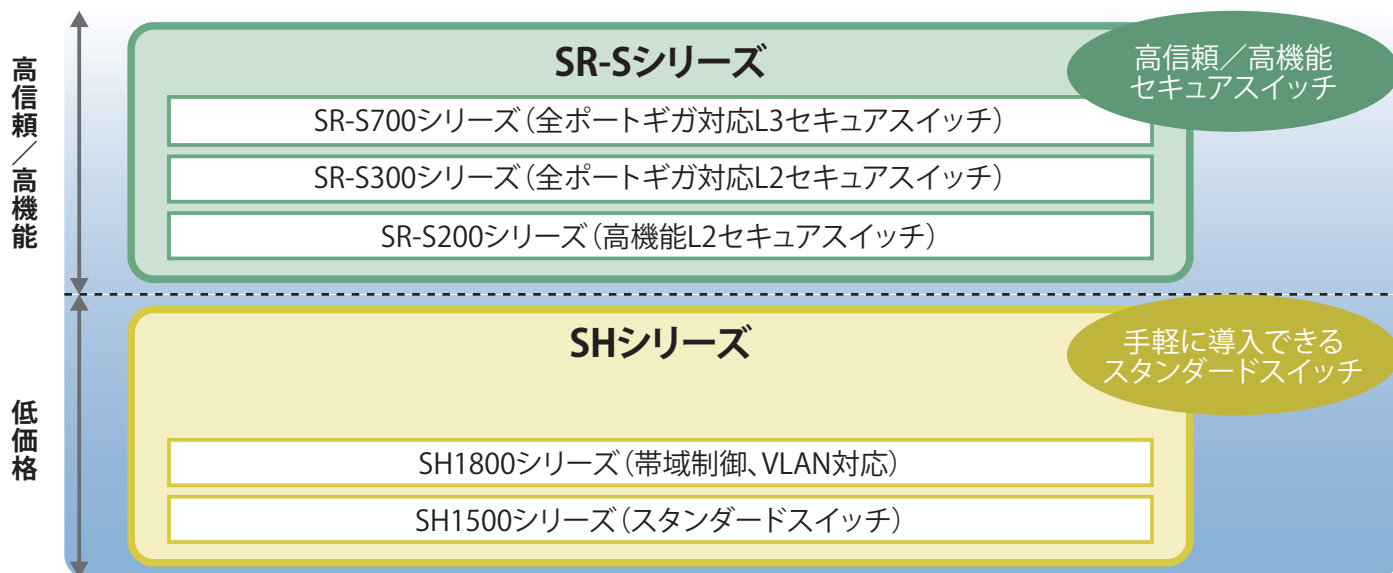
| 製品名               |                                |                                  | ETERNUS LT200    |  | ETERNUS LT210      |                                  |  |
|-------------------|--------------------------------|----------------------------------|------------------|--|--------------------|----------------------------------|--|
| 形態                |                                |                                  | ラックマウント          |  | ラックマウント            | スタンドアロン (*1)                     |  |
| 標準価格              |                                |                                  | 760,000円 (税別) から |  | 1,022,000円 (税別) から |                                  |  |
| 収納巻数              |                                |                                  | 9                |  | 8                  |                                  |  |
| バックアップ容量          | LTO Ultrium4 カートリッジテープ         |                                  | 最大7.2TB          |  | —                  |                                  |  |
|                   | LTO Ultrium3 カートリッジテープ         |                                  | 最大3.6TB          |  | 最大3.2TB            |                                  |  |
| テープドライブ仕様         | LTO Ultrium4 ハーフハイト<br>テープドライブ | 転送速度                             | 120MB/秒 (非圧縮時)   |  | —                  |                                  |  |
|                   |                                | 記憶容量                             | 800GB/巻 (非圧縮時)   |  | —                  |                                  |  |
|                   | LTO Ultrium3 ハーフハイト<br>テープドライブ | 転送速度                             | 60MB/秒 (非圧縮時)    |  | 60MB/秒 (非圧縮時)      |                                  |  |
|                   |                                | 記憶容量                             | 400GB/巻 (非圧縮時)   |  | 400GB/巻 (非圧縮時)     |                                  |  |
| データ転送速度 (非圧縮時)    |                                |                                  | 最大432GB/時間       |  | 最大216GB/時間         |                                  |  |
| 搭載コンポーネント         | ロケット数                          |                                  | 1                |  | 1                  |                                  |  |
|                   | テープドライブ数                       |                                  | 1                |  | 1                  |                                  |  |
| ホスト・インターフェース      |                                |                                  | SAS              |  | SCSI               |                                  |  |
| ホスト・インターフェース数     |                                |                                  | 1                |  | 1                  |                                  |  |
| 外形寸法 (W×D×H) [mm] |                                |                                  | 483×850×44       |  | 481×826×89         | 482×826×113                      |  |
| 最大質量 [kg] (*2)    |                                |                                  | 13               |  | 25                 | 33                               |  |
| 最大所要電力 [W]        |                                |                                  | 110              |  | 110                |                                  |  |
| 周囲環境条件            | 温度                             | 10～35℃ (動作時)、-30～60℃ (非動作時)      |                  |  |                    | 10～35℃ (動作時)、-30～60℃ (非動作時)      |  |
|                   | 湿度                             | 20～80% RH (動作時)、10～90% RH (非動作時) |                  |  |                    | 20～80% RH (動作時)、10～90% RH (非動作時) |  |

- \*1: スタンドアロンタイプは別途スタンドアロンキットが必要です。  
\*2: テープ媒体の質量は含みません。

## LANスイッチ SR-S/SH Series

SR-Sシリーズは、VLAN/スパンニングツリー/リンクアグリゲーションなどLANスイッチに必要な標準機能に加え、ネットワークの信頼性とセキュリティを高める様々な機能をご提供します。  
SHシリーズは、お客様のニーズに合わせて柔軟なシステムを構築できるスタンダードスイッチです。

### SR-S/SH Series Lineup



## SR-S 724TC1/716C2

全ポートギガ対応、レイヤー 3 高性能スイッチ

10Gネットワークも構築可能なボックスタイプ



希望小売価格 (税別) : SR-S724TC1 ¥558,000  
SR-S716C2 ¥698,000

|                              |                         |                       |
|------------------------------|-------------------------|-----------------------|
| 10GSR/LR/CX4<br>最大2 (※1) / - | スイッチ容量<br>88Gbps/32Gbps | ネットワーク認証<br>スパンニングツリー |
| 10/100/1000T<br>24/16        | MACアドレス登録数<br>16,000    | リンクアグリゲーション           |
| 10/100TX<br>-                | VRRP                    | IPホスト機能               |
| SFP<br>4/16 (※2)             | 電源冗長 (※1)<br>VLAN       | ACL                   |
|                              |                         | SNMP                  |

※1 : オプションにて提供  
※2 : 1000Tと排他使用

### 製品仕様

|                    | SR-S724TC1                                                                                       | SR-S716C2                                                                                        |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 標準インタフェース          | 10/100/1000BASE-T<br>1000BASE-SX/LX (SFP)<br>10/100BASE-TX                                       | 24 (※1)<br>4 (※1)<br>-                                                                           |
| 拡張スロット             | 1 (オプションにて10GBASE-CX4/LR/SRを最大2ポート搭載可能)                                                          | -                                                                                                |
| コンソール              | RJ45タイプ RS-232C                                                                                  | -                                                                                                |
| スイッチ容量             | 88Gbps                                                                                           | 32Gbps                                                                                           |
| VLAN機能             | ポートVLAN/IEEE802.1QタグVLAN/プロトコルVLAN                                                               | Static/LACP                                                                                      |
| スパンニングツリー機能        | STP/RSTP/MSTP                                                                                    | Static/LACP                                                                                      |
| リンクアグリゲーション機能      | Static/LACP                                                                                      | Static/LACP                                                                                      |
| IPホスト機能 (IPアドレス設定) | Static/RIP/OSPF/PIM/RRP                                                                          | Static/RIP/OSPF/PIM/RRP                                                                          |
| L3機能               | Static/RIP/OSPF/PIM/RRP                                                                          | Static/RIP/OSPF/PIM/RRP                                                                          |
| QoS                | MACアドレス認証/Web認証/IEEE802.1X認証/ARP認証                                                               | MACアドレス認証/Web認証/IEEE802.1X認証/ARP認証                                                               |
| ネットワーク認証機能         | MACアドレス認証/Web認証/IEEE802.1X認証/ARP認証                                                               | MACアドレス認証/Web認証/IEEE802.1X認証/ARP認証                                                               |
| ACL (フィルタリング)      | SNMP (v1/v2c/v3), Syslog, SNMP, Telnet, SSH/Webコンソール、日本語ヘルプ対応CLI、ポートモニタリング、外部媒体 (CFカード) への一括ログ保存 | SNMP (v1/v2c/v3), Syslog, SNMP, Telnet, SSH/Webコンソール、日本語ヘルプ対応CLI、ポートモニタリング、外部媒体 (CFカード) への一括ログ保存 |
| 管理・運用              | オプションにて外部電源二重化に対応                                                                                | オプションにて外部電源二重化に対応                                                                                |
| 電源冗長化              | オプションにて外部電源二重化に対応                                                                                | オプションにて外部電源二重化に対応                                                                                |
| 外形寸法 (W×D×H)       | 441×388×44mm (1U)                                                                                | 441×365×44mm (1U)                                                                                |
| 質量                 | 5.5kg以下                                                                                          | 5.5kg以下                                                                                          |
| 消費電力               | 68W or 80W (※2)                                                                                  | 67W                                                                                              |
| 発熱量                | 244.8KJ/h or 288KJ/h (※2)                                                                        | 241.2KJ/h                                                                                        |
| 騒音                 | 45dB以下                                                                                           | 45dB以下                                                                                           |

(※1) 1000BASE-Tと1000BASE-SX/LX (SFP-Gbic) は排他使用です。  
(※2) 10ギガインターフェース使用時

## SR-S 324TC1/316C2

全ポートギガ対応、レイヤー 2 スイッチ

マシン室におけるサーバ集線スイッチとして最適



希望小売価格 (税別) : SR-S324TC1 ¥348,000  
SR-S316C2 ¥398,000

|                              |                         |                       |
|------------------------------|-------------------------|-----------------------|
| 10GSR/LR/CX4<br>最大2 (※1) / - | スイッチ容量<br>88Gbps/32Gbps | ネットワーク認証<br>スパンニングツリー |
| 10/100/1000T<br>24/16        | MACアドレス登録数<br>16,000    | リンクアグリゲーション           |
| 10/100TX<br>-                | 電源冗長 (※1)<br>VLAN       | IPホスト機能               |
| SFP<br>4/16 (※2)             |                         | ACL                   |
|                              |                         | SNMP                  |

※1 : オプションにて提供  
※2 : 1000Tと排他使用

### 製品仕様

|                    | SR-S324TC1                                                                                       | SR-S316C2                                                                                        |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 標準インタフェース          | 10/100/1000BASE-T<br>1000BASE-SX/LX (SFP)<br>10/100BASE-TX                                       | 24 (※1)<br>4 (※1)<br>-                                                                           |
| 拡張スロット             | 1 (オプションにて10GBASE-CX4/LR/SRを最大2ポート搭載可能)                                                          | -                                                                                                |
| コンソール              | RJ45タイプ RS-232C                                                                                  | -                                                                                                |
| スイッチ容量             | 88Gbps                                                                                           | 32Gbps                                                                                           |
| VLAN機能             | ポートVLAN/IEEE802.1QタグVLAN/プロトコルVLAN                                                               | Static/LACP                                                                                      |
| スパンニングツリー機能        | STP/RSTP/MSTP                                                                                    | Static/LACP                                                                                      |
| リンクアグリゲーション機能      | Static/LACP                                                                                      | Static/LACP                                                                                      |
| IPホスト機能 (IPアドレス設定) | Static/RIP/OSPF/PIM/RRP                                                                          | Static/RIP/OSPF/PIM/RRP                                                                          |
| L3機能               | Static/RIP/OSPF/PIM/RRP                                                                          | Static/RIP/OSPF/PIM/RRP                                                                          |
| QoS                | MACアドレス認証/Web認証/IEEE802.1X認証/ARP認証                                                               | MACアドレス認証/Web認証/IEEE802.1X認証/ARP認証                                                               |
| ネットワーク認証機能         | MACアドレス認証/Web認証/IEEE802.1X認証/ARP認証                                                               | MACアドレス認証/Web認証/IEEE802.1X認証/ARP認証                                                               |
| ACL (フィルタリング)      | SNMP (v1/v2c/v3), Syslog, SNMP, Telnet, SSH/Webコンソール、日本語ヘルプ対応CLI、ポートモニタリング、外部媒体 (CFカード) への一括ログ保存 | SNMP (v1/v2c/v3), Syslog, SNMP, Telnet, SSH/Webコンソール、日本語ヘルプ対応CLI、ポートモニタリング、外部媒体 (CFカード) への一括ログ保存 |
| 管理・運用              | オプションにて外部電源二重化に対応                                                                                | オプションにて外部電源二重化に対応                                                                                |
| 電源冗長化              | オプションにて外部電源二重化に対応                                                                                | オプションにて外部電源二重化に対応                                                                                |
| 外形寸法 (W×D×H)       | 441×388×44mm (1U)                                                                                | 441×365×44mm (1U)                                                                                |
| 質量                 | 5.5kg以下                                                                                          | 5.5kg以下                                                                                          |
| 消費電力               | 68W or 80W (※2)                                                                                  | 67W                                                                                              |
| 発熱量                | 244.8KJ/h or 288KJ/h (※2)                                                                        | 241.2KJ/h                                                                                        |
| 騒音                 | 45dB以下                                                                                           | 45dB以下                                                                                           |

(※1) 1000BASE-Tと1000BASE-SX/LX (SFP-Gbic) は排他使用です。  
(※2) 10ギガインターフェース使用時



# SR-S 224TC2/208TC2

## 認証機能付き高機能レイヤー2スイッチ

ユーザー認証によりネットワークの不正利用を防止



希望小売価格（税別）SR-S224TC2 ￥145,000  
SR-S208TC2 ￥98,000

|                  |                               |                 |
|------------------|-------------------------------|-----------------|
| 10/100/<br>1000T | スイッチ容量<br>8.8Gbps<br>/3.6Gbps | ネットワーク認証        |
| 2/1              |                               | スパニング<br>ツリー    |
| 10/100TX         | MACアドレス<br>登録数<br>8,000       | リンクアグリ<br>ゲーション |
| 24/8             |                               | IPホスト機能         |
| SFP              | VLAN                          | ACL             |
| 2/1（※）           |                               | SNMP            |

※1000Tと排他使用

### ■製品仕様

|                    | SR-S224TC2                                                                                           | SR-S208TC2             |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 標準インタフェース          | 10/100/1000BASE-T<br>1000BASE-SX/LX (SFP)<br>10/100BASE-TX                                           | 2 (*1)<br>2 (*1)<br>24 |
| コンソール              | DSUB9PinタイプRS-232C                                                                                   | 1 (*1)                 |
| スイッチ容量             | 8.8Gbps                                                                                              | 3.6Gbps                |
| VLAN機能             | ポートVLAN/IEEE802.1QタグVLAN                                                                             | Static/LACP            |
| スパニングツリー機能         | STP/RSTP/MSTP                                                                                        |                        |
| リンクアグリゲーション機能      |                                                                                                      |                        |
| IPホスト機能 (IPアドレス設定) |                                                                                                      |                        |
| L3機能               |                                                                                                      |                        |
| QoS                |                                                                                                      |                        |
| ネットワーク認証機能         | MACアドレス認証/Web認証/IEEE802.1X認証/ARP認証                                                                   |                        |
| ACL (フィルタリング)      |                                                                                                      |                        |
| 管理・運用              | SNMP (v1/v2c/v3), Syslog, SNMP, Telnet, SSH, Webコンソール, 日本語ヘルプ対応CLI, ポートモニタリング, 外部媒体 (CFカード) への一括ログ保存 |                        |
| 電源冗長化              |                                                                                                      |                        |
| 外形寸法 (W×D×H)       | 441×207×44mm (1U)                                                                                    | 266×162×44mm (1U)      |
| 質量                 | 2.8kg以下                                                                                              | 1.5kg以下                |
| 消費電力               | 23W                                                                                                  | 14W                    |
| 発熱量                | 82.8KJ/h                                                                                             | 50.4KJ/h               |
| 騒音                 | 47dB以下                                                                                               | 45dB以下 (ファンのレス設定可)     |

(\*1) 1000BASE-Tと1000BASE-SX/LX (SFP-Gbic) は排他使用です。

# SR-S 224PS1/208PD1

## 給電、受電対応レイヤー2スイッチ

全ポート給電可能なスイッチと、世界初の認証付き受電スイッチ



希望小売価格（税別）SR-S224PS1 ￥260,000  
SR-S208PD1 ￥98,000

|                                  |                                    |                 |
|----------------------------------|------------------------------------|-----------------|
| 10/100/<br>1000T                 | スイッチ容量<br>12.8Gbps/<br>2.0Gbps     | ネットワーク認証        |
| 4/-                              |                                    | スパニング<br>ツリー    |
| 10/100TX                         | MACアドレス<br>登録数<br>16,000/<br>8,000 | リンクアグリ<br>ゲーション |
| 24 (給電可)/<br>10 (うち2ポートは受<br>電可) |                                    | IPホスト機能         |
| SFP                              | VLAN                               | ACL             |
| 4/- (※)                          |                                    | SNMP            |

※1000Tと排他使用

### ■製品仕様

|                    | SR-S224PS1                                                                                           | SR-S208PD1               |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 標準インタフェース          | 10/100/1000BASE-T<br>1000BASE-SX/LX (SFP)<br>10/100BASE-TX                                           | 4 (*1)<br>4 (*1)<br>10   |
| コンソール              | (全ポートがPoE給電ポート)                                                                                      | (うち2ポートがPoE受電ポート)        |
| スイッチ容量             | 12.8Gbps                                                                                             | 2.0Gbps                  |
| VLAN機能             | ポートVLAN/IEEE802.1QタグVLAN/プロトコルVLAN                                                                   | ポートVLAN/IEEE802.1QタグVLAN |
| スパニングツリー機能         | STP/RSTP/MSTP                                                                                        |                          |
| リンクアグリゲーション機能      | Static/LACP                                                                                          |                          |
| IPホスト機能 (IPアドレス設定) |                                                                                                      |                          |
| L3機能               |                                                                                                      |                          |
| QoS                |                                                                                                      |                          |
| ネットワーク認証機能         | MACアドレス認証/Web認証/IEEE802.1X認証/ARP認証                                                                   |                          |
| ACL (フィルタリング)      |                                                                                                      |                          |
| 管理・運用              | SNMP (v1/v2c/v3), Syslog, SNMP, Telnet, SSH, Webコンソール, 日本語ヘルプ対応CLI, ポートモニタリング, 外部媒体 (CFカード) への一括ログ保存 |                          |
| 電源冗長化              |                                                                                                      |                          |
| 外形寸法 (W×D×H)       | 441×369×44mm (1U)                                                                                    | 266×162×44mm (1U)        |
| 質量                 | 4.9kg (給電時)<br>6.3W (給電無し)                                                                           | 1.5kg以下                  |
| 消費電力               | 490W (給電時)<br>63W (給電無し)                                                                             | 12.95W                   |
| 発熱量                | 1764KJ/h (給電時)<br>226.8KJ/h (給電無し)                                                                   | 46.8KJ/h                 |
| 騒音                 | 45dB以下 (消費電力200W<br>超過時は50dB以下)                                                                      | ファンレス                    |

(\*1) 1000BASE-Tと1000BASE-SX/LX (SFP-Gbic) は排他使用です。

# SH 1824B/1816B

## VLAN/QoS/ACL対応レイヤー2スイッチ

ネットワーク管理に対応したスタンダードモデル



希望小売価格（税別）SH1824B ￥88,000  
SH1816B ￥79,000

|                  |                               |              |
|------------------|-------------------------------|--------------|
| 10/100/<br>1000T | スイッチ容量<br>4.8Gbps/<br>3.2Gbps | スパニング<br>ツリー |
| -                |                               | IPホスト機能      |
| 10/100TX         | MACアドレス<br>登録数<br>8,000       | ACL          |
| 24/16            |                               | SNMP         |
| SFP              | VLAN                          |              |
| -                |                               |              |

### ■製品仕様

|                    | SH1824B                                                      | SH1816B           |
|--------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------|
| 標準インタフェース          | 100/1000BASE-T<br>1000BASE-SX/LX (SFP-Gbic)<br>10/100BASE-TX | -<br>-<br>16      |
| コンソール              | 24                                                           | 16                |
| スイッチ容量             | 4.8Gbps                                                      | 3.2Gbps           |
| VLAN機能             | ポートVLAN/IEEE802.1QタグVLAN                                     | Static            |
| スパニングツリー機能         | STP                                                          |                   |
| リンクアグリゲーション機能      |                                                              |                   |
| IPホスト機能 (IPアドレス設定) |                                                              |                   |
| L3機能               |                                                              |                   |
| QoS                |                                                              |                   |
| ネットワーク認証機能         |                                                              |                   |
| ACL (フィルタリング)      |                                                              |                   |
| 管理・運用              | SNMPv1, Telnet, ポートモニタリング                                    |                   |
| 電源冗長化              |                                                              |                   |
| 外形寸法 (W×D×H)       | 441×206×44mm (1U)                                            | 324×231×44mm (1U) |
| 質量                 | 2.8kg                                                        | 2.5kg             |
| 消費電力               | 23W                                                          | 16W               |
| 発熱量                | 82.8KJ/h                                                     | 57.6KJ/h以下        |
| 騒音                 | 47dB以下                                                       | ファンレス             |

# SH 1500シリーズ

## エントリーモデルのレイヤー2スイッチ

ギガ対応やマグネット付きなど多彩なラインナップ

### ■製品仕様

|              | SH1516G                                                      | SH1516ATB              | SH1516B           | SH1508ATB              | SH1508B           | SH1508MB               |
|--------------|--------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------|------------------------|-------------------|------------------------|
| 標準インタフェース    | 100/1000BASE-T<br>1000BASE-SX/LX (SFP-Gbic)<br>10/100BASE-TX | 2 (*1)<br>2 (*1)<br>16 | 16<br>-<br>16     | 8<br>-<br>16           | 8<br>-<br>8       | -<br>-<br>8            |
| コンソール        | -                                                            | -                      | -                 | -                      | -                 | -                      |
| スイッチ容量       | 7.2Gbps                                                      | 3.2Gbps                | 3.2Gbps           | 1.6Gbps                | 1.6Gbps           | 1.6Gbps                |
| 外形寸法 (W×D×H) | 266×162×44mm (1U)                                            | 352×180×43mm (ラック搭載不可) | 266×162×44mm (1U) | 180×120×43mm (ラック搭載不可) | 266×162×44mm (1U) | 177×103×31mm (ラック搭載不可) |
| 質量           | 1.8kg                                                        | 1.3kg以下                | 1.6kg             | 0.5kg以下                | 1.5kg             | 0.35kg                 |
| 消費電力         | 12W                                                          | 31W                    | 12W               | 11W                    | 6.5W以下            | 5.6W                   |
| 発熱量          | 43.2KJ/h                                                     | 111.6KJ/h              | 43.2KJ/h以下        | 39.6KJ/h以下             | 23.4KJ/h以下        | 20.2KJ/h以下             |
| 騒音           | ファンレス                                                        | ファンレス                  | ファンレス             | ファンレス                  | ファンレス             | ファンレス                  |
| 希望小売価格（税別）   | ¥49,800                                                      | ¥59,800                | ¥27,000           | ¥39,800                | ¥11,000           | ¥12,000                |

(\*1) 1000BASE-Tと1000BASE-SX/LX (SFP-Gbic) は排他使用です。

## SH1516ATB



## SH1508MB

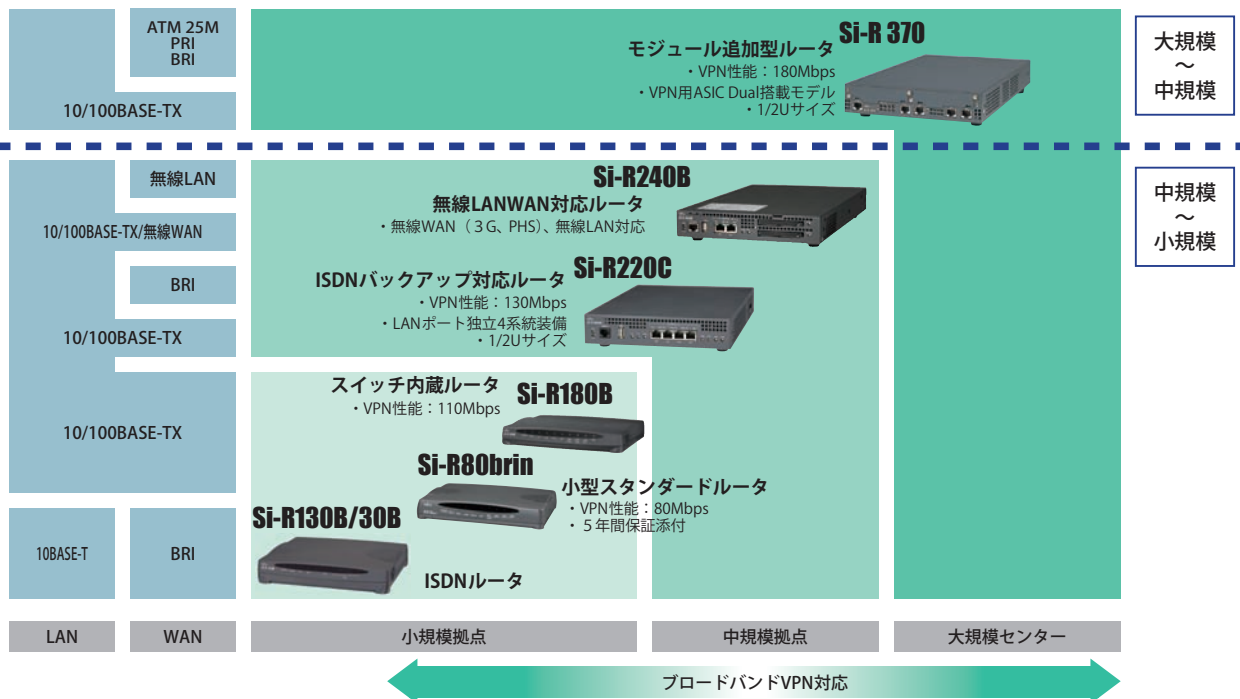
※SR-S/SHシリーズの詳細につきましては下記URLをご参照ください。

SR-Sシリーズ <http://fenics.fujitsu.com/products/sr-s/> SHシリーズ <http://fenics.fujitsu.com/products/sw-hub/>

# IPアクセスルータ Si-R Series

Si-Rシリーズは、IP-VPNサービスやインターネットVPNなどのIPベースのブロードバンドサービスを企業ネットワークで最大限に活用していただくためのIPアクセスルータです。高度なVPN機能やIP電話サービスなどのVoIP通信を支援するQoS機能、IPv6機能など、次世代の企業ネットワークシステムを構築する先進のソリューションを提供します。

## Si-R Series Lineup



## Si-R80brin

### 小型スタンダードルータ

5年保証付き、低コストで導入可能



希望小売価格 (税別): ¥63,000  
10/100BASE-TX × 4ポートスイッチ搭載

#### ■Si-R80brin適用ケース

- 高速インターネットVPNの拠点側ルータとして使用したい  
⇒ **高速VPN (最大80Mbps)**
- ハード障害時でもできるだけ低コストに抑えたい  
⇒ **5年間製品保証 (引取修理)**

| VPN              | 冗長化        | 管理機能         |
|------------------|------------|--------------|
| 80Mbps           | VRRP       | SNMP         |
| 48対地             | QoS        | Web設定 (GUI)  |
| AES/3DES/DES     | 帯域制御 (WFQ) | Telnet (CLI) |
| Dynamic VPN      | 優先制御 (TOS) | VLAN         |
| Ethernet over IP | IPv6対応     |              |
| 最大経路登録数          | BGP-4      |              |
| 256              |            |              |

#### ■機能仕様

- VPN (データ暗号化)**
  - DES/3DES
  - AES
- 信頼性 (冗長化)**
  - VRRP
  - バックアップファーム
  - デュアルコンフィグ
  - 回線二重化対応 (BGP-4)
- QoS**
  - 帯域制御 (WFQ)
  - TOS優先制御
  - 物理/論理シェーピング
- セキュリティ**
  - IPフィルタリング (IPv4/IPv6)
  - SPI
  - アクセスロギング (syslog)
  - ルーティングプロトコル
    - IPv4: Static/RIP/RIPv2/OSPF/BGP-4
    - IPv6: Static/RIPng

#### ■適用回線・サービス

- FTTH (Bフレッツ等)
- ADSL (フレッツADSL等)
- IP-VPN (BGP-4対応)
- L2-VPN (広域イーサネット)

#### ■製品仕様

|              |                                |
|--------------|--------------------------------|
| LAN          | 10/100BASE-TX 1ポート (or 4ポートSW) |
| WAN          | 10/100BASE-TX 1                |
| セキュリティスロット   | ケンジントンスロット互換                   |
| コンソール        | RS232C 1ポート (RJ45x1)           |
| 暗号化性能        | 80Mbps                         |
| 収容対地数        | 48対地                           |
| メモリ          | 64MB                           |
| 外形寸法 (W×D×H) | 205×155×34mm                   |
| 質量           | 0.8Kg                          |
| 消費電力         | 7.5W                           |
| 発熱量          | 27KJ/h                         |
| 騒音           | ファンレス                          |

## Si-R 180B

### スイッチ内蔵ブロードバンドルータ

高速VPN接続対応、スイッチ内蔵



希望小売価格 (税別): ¥98,000  
10/100BASE-TX × 4ポートスイッチ搭載

#### ■Si-R180適用ケース

- 高速インターネットVPNの拠点側ルータとして使用したい  
⇒ **高速VPN (最大110Mbps)**

| VPN              | 冗長化          | IPv6対応 |
|------------------|--------------|--------|
| 110Mbps          | VRRP         | BGP-4  |
| 50対地             | QoS          | MPLS   |
| AES/3DES/DES     | 帯域制御 (WFQ)   | VLAN   |
| Dynamic VPN      | 優先制御 (TOS)   |        |
| Ethernet over IP |              |        |
| 最大経路登録数          | 管理機能         |        |
| 256              | SNMP         |        |
|                  | Web設定 (GUI)  |        |
|                  | Telnet (CLI) |        |

#### ■機能仕様

- VPN (データ暗号化)**
  - DES/3DES
  - AES
- 信頼性 (冗長化)**
  - VRRP
  - バックアップファーム
  - デュアルコンフィグ
  - 回線二重化対応 (BGP-4)
- QoS**
  - 帯域制御 (WFQ)
  - TOS優先制御
  - 物理/論理シェーピング
- セキュリティ**
  - IPフィルタリング (IPv4/IPv6)
  - SPI
  - アクセスロギング (syslog)
  - ルーティングプロトコル
    - IPv4: Static/RIP/RIPv2/OSPF/BGP-4
    - IPv6: Static/RIPng

#### ■適用回線・サービス

- FTTH (Bフレッツ等)
- ADSL (フレッツADSL等)
- IP-VPN (BGP-4対応)
- L2-VPN (広域イーサネット)

#### ■製品仕様

|              |                                |
|--------------|--------------------------------|
| LAN          | 10/100BASE-TX 1ポート (or 4ポートSW) |
| WAN          | 10/100BASE-TX 1ポート             |
| セキュリティスロット   | ケンジントンスロット互換                   |
| セキュアチップ      | TPM (Trusted Platform Module)  |
| コンソール        | RS232C 1ポート (RJ45x1)           |
| 暗号化性能        | 110Mbps                        |
| 収容対地数        | 50対地                           |
| メモリ          | 64MB                           |
| 外形寸法 (W×D×H) | 241×202×41mm                   |
| 質量           | 0.9Kg                          |
| 消費電力         | 10.5W                          |
| 発熱量          | 37.8KJ/h                       |
| 騒音           | ファンレス                          |

## Si-R 240B

### 無線LAN/WAN対応ロケーションフリールータ

3GやPHS等の無線カードによりLAN/WANともに無線化が可能

#### ■適用回線・サービス

|                   |
|-------------------|
| IP-VPN (BGP-4対応)  |
| FTTH (Bフレッツ等)     |
| ADSL (フレッツADSL等)  |
| L2-VPN (広域イーサネット) |
| 3G無線、PHS (カード搭載)  |

#### ■製品仕様

|              |                               |
|--------------|-------------------------------|
| LAN          | 10/100BASE-TX 2ポート            |
| 拡張スロット       | PCMCIA 2スロット                  |
| 無線LAN        | Soft Bank 3G無線                |
| 無線LAN        | Docomo (FOMA) 3G無線            |
| 無線LAN        | au 1x WIN無線                   |
| 無線LAN        | PHS PHS無線                     |
| 無線LAN        | emobileデータ通信                  |
| 無線LAN        | BB2.1a対応                      |
| セキュリティチップ    | ケンジントンスロット互換                  |
| セキュリティチップ    | TPM (Trusted Platform Module) |
| コンソール        | RS232C                        |
| アクセラレータ      | 番号 (DES/3DES/AES)             |
| 通信化性能        | 100Mbps                       |
| 収容対地数        | 1000対                         |
| メモリ          | 64MB                          |
| 外形寸法 (W×D×H) | 205×320×42mm (1U/ラックサイズ)      |
| 質量           | 2.5kg                         |
| 消費電力         | 22.3W                         |
| 発熱量          | 60.3KJ/h                      |
| 騒音           | 40dB以下 (ファン動作時)               |

希望小売価格 (税別): ¥118,000  
10/100BASE-TX × 2ポート標準搭載  
PCMCIA × 2ポート

| VPN              | 筐体サイズ      | 管理機能         |
|------------------|------------|--------------|
| 100Mbps          | 1/2U       | SNMP         |
| 100対地            | 冗長化        | Web設定 (GUI)  |
| AES/3DES/DES     | VRPP       | Telnet (CLI) |
| Dynamic VPN      | QoS        | IPv6対応       |
| Ethernet over IP | 帯域制御 (WFQ) | BGP-4        |
| 最大経路登録数          | 優先制御 (TOS) | MPLS         |
| 1024             | VLAN       | 無線LAN/WAN    |

#### ■オプション製品

| 無線LAN-APカード                                                   | ラック搭載機構                                     |
|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 希望小売価格 (税別): ¥15,000<br>Si-R240Bを無線LANアクセスポイントとして利用するためのオプション | 希望小売価格 (税別): ¥9,000<br>19インチラックビッチ1Uに1台搭載可能 |

## Si-R 220C

### ISDNバックアップ対応高性能ブロードバンドルータ

高速VPN接続とISDNバックアップに対応

#### ■適用回線・サービス

|                       |
|-----------------------|
| FTTH (Bフレッツ等)         |
| ADSL (フレッツADSL等)      |
| IP-VPN (BGP-4対応)      |
| L2-VPN (広域イーサネット)     |
| BRI (INS64、DA64/128等) |

#### ■製品仕様

|              |                               |
|--------------|-------------------------------|
| LAN          | 10/100BASE-TX 4ポート (独立ポート)    |
| WAN          | BRI (DSU内蔵U点1ポート、ST点1ポート)     |
| セキュリティチップ    | ケンジントンスロット互換                  |
| セキュリティチップ    | TPM (Trusted Platform Module) |
| コンソール/モデム    | RS232C 2ポート (RJ45x1、Dsub9x1)  |
| アクセラレータ      | 番号 (DES/3DES/AES) データ圧縮 (LZS) |
| 通信化性能        | 130Mbps                       |
| 収容対地数        | 100対地                         |
| メモリ          | 64MB                          |
| 外形寸法 (W×D×H) | 205×280×42mm (1U/ラックサイズ)      |
| 質量           | 1.7kg                         |
| 消費電力         | 10.5W                         |
| 発熱量          | 37.8KJ/h                      |
| 騒音           | ファンレス                         |

希望小売価格 (税別): ¥128,000  
10/100BASE-TX × 4ポート搭載 (独立ポート)  
BRI × 1ポート搭載 COM × 1ポート搭載

| VPN              | 筐体サイズ      | 管理機能         |
|------------------|------------|--------------|
| 130Mbps          | 1/2U       | SNMP         |
| 100対地            | 冗長化        | Web設定 (GUI)  |
| AES/3DES/DES     | VRPP       | Telnet (CLI) |
| Dynamic VPN      | QoS        | IPv6対応       |
| Ethernet over IP | 帯域制御 (WFQ) | BGP-4        |
| 最大経路登録数          | 優先制御 (TOS) | MPLS         |
| 1024             | VLAN       |              |

#### ■オプション製品

| ラック搭載機構 (2台)                                 | ラック搭載機構                                     |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 希望小売価格 (税別): ¥30,000<br>19インチラックビッチ1Uに2台搭載可能 | 希望小売価格 (税別): ¥9,000<br>19インチラックビッチ1Uに1台搭載可能 |

## Si-R 370

### モジュール追加型高性能ルータ

中～大規模ネットに対応、WAN拡張ルータ

#### ■適用回線・サービス

|                       |
|-----------------------|
| L2-VPN (広域イーサネット)     |
| ADSL (フレッツADSL等)      |
| ATM メタル (~25Mbps)     |
| BRI (INS64、DA64/128等) |
| IP-VPN (BGP-4対応)      |
| FTTH (Bフレッツ等)         |
| PRI (INS1500、DA1500等) |

#### ■製品仕様

|              |                              |
|--------------|------------------------------|
| 標準インタフェース    | 10/100BASE-TX × 4ポート (独立ポート) |
| 拡張スロット       | 2スロット (Lタイプ)                 |
| 拡張インタフェース    | BRI × 2                      |
| 最大対地数        | ATM25 × 1                    |
| 通信化性能        | 100Mbps                      |
| 収容対地数        | 5000対地                       |
| メモリ          | 128MB                        |
| 外形寸法 (W×D×H) | 205×360×42mm (1U/ラック、卓上/ラック) |
| 質量           | 2.5kg                        |
| 消費電力         | 18.2W                        |
| 発熱量          | 65.6KJ/h                     |
| 騒音           | 40db                         |

希望小売価格 (税別): ¥388,000  
(本体のみ)  
10/100BASE-TX × 4ポート搭載  
(独立ポート)、拡張×2

| VPN              | 最大経路登録数 | QoS        | 管理機能         |
|------------------|---------|------------|--------------|
| 180Mbps          | 3,000   | 帯域制御 (WFQ) | SNMP         |
| 500対地            | 冗長化     | 優先制御 (TOS) | Web設定 (GUI)  |
| Dynamic VPN      | VRPP    | IPv6対応     | Telnet (CLI) |
| AES/3DES/DES     | BGP-4   | MPLS       | VLAN         |
| Ethernet over IP |         |            |              |

## Si-R130B/30B

### 多機能ISDNルータ

小規模オフィスや店舗向けISDNルータ

#### ■適用回線・サービス

|                       |
|-----------------------|
| BRI (INS64、DA64/128等) |
|-----------------------|

#### ■製品仕様

| 機種           | Si-R130B                  | Si-R30B |
|--------------|---------------------------|---------|
| LAN          | 10BASE-T 4ポート H U B内蔵     |         |
| WAN          | BRI (DSU内蔵U点1ポート、ST点1ポート) |         |
| アナログポート      | RJ11 2ポート                 |         |
| コンソール        | RS232C 1ポート               |         |
| 停電バックアップ     | DSU・アナログポート (乾電池による)      |         |
| 通信化性能        | 128kbps                   | —       |
| 収容対地数        | 48対地                      | —       |
| メモリ          | 16MB                      |         |
| 外形寸法 (W×D×H) | 241×202×48mm              |         |
| 質量           | 1kg以下 (バックアップ用乾電池除く)      |         |
| 消費電力         | 11W                       |         |
| 発熱量          | 39.6KJ/h                  |         |
| 騒音           | ファンレス                     |         |

希望小売価格 (税別) Si-R30B: ¥49,800  
Si-R130B: ¥99,800  
BRI × 1Port 10BASE-T × 1系統  
(リピータHub4ポート)

| VPN <sup>1)</sup> | 最大経路登録数           | BGP-4 <sup>1)</sup> | 管理機能               |
|-------------------|-------------------|---------------------|--------------------|
| 128kbps           | 256               | QoS <sup>2)</sup>   | SNMP <sup>2)</sup> |
| 48対地              | 冗長化 <sup>1)</sup> | 帯域制御 (WFQ)          | Web設定 (GUI)        |
| 3DES/DES          | VRPP              | TOS制御               | Telnet (CLI)       |

※1: Si-R130Bのみ搭載 ※2: Si-R30Bはオプションにて搭載

※Si-R シリーズの詳細につきましては下記URLをご参照ください。  
<http://fenics.fujitsu.com/products/sir/>

## ネットワークサーバ IPCOM EX SC Series

IPCOM EX SCシリーズは、ファイアーウォール機能、IPS機能に加え、アンチウイルス、Webコンテンツ・フィルタリング、VPN機能などを搭載可能なUTM\*型ネットワークサーバです。

※UTM (Unified Threat Management: 統合脅威管理)

## IPCOM EX1000 SC

### 統合セキュリティネットワークサーバ

多様化する脅威から大切なデータやシステムを保護



希望小売価格 (税別): IPCOM EX1000 SC ¥580,000  
IPCOM EX 1000SC では、シグネチャ型IPS機能、アンチウイルス機能、WEBコンテンツ・フィルタリング機能はどれか1機能のみ動作可能

標準搭載機能

ファイアーウォール

ルータ
 ファイアーウォール
 アノマリ型IPS

オプション機能

UTM化機能群

シグネチャ型IPS
 アンチウイルス (アンチスパム対応)
 WEBコンテンツ・フィルタリング
 IPsec-VPN L2TP/IPsec

#### ■製品仕様

|              |                                                                                  |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| モデル名         | IPCOM EX1000 SC                                                                  |
| 形態           | 19インチラック搭載 (1U) / 卓上設置                                                           |
| インタフェース      | 10/100BASE-T                                                                     |
| IPルーティング     | RIP/OSPF/BGP4                                                                    |
| UTM          | PPPoEクライアント<br>ファイアーウォール<br>アノマリ型IPS<br>シグネチャ型IPS<br>アンチウイルス<br>Webコンテンツ・フィルタリング |
| IPsec-VPN    | オプション                                                                            |
| L2TP/IPsec   | オプション                                                                            |
| 運用管理         | システム管理                                                                           |
| ハードディスク      | WebUI, CLI                                                                       |
| 外形寸法 (W×D×H) | オプション                                                                            |
| 質量           | 422×539×44mm (1U)                                                                |
| 消費電力         | 11kg                                                                             |
| 発熱量          | 84W                                                                              |
| 騒音           | 303KJ/h                                                                          |
|              | 47dB以下                                                                           |

\*1: [ ]内はオプション使用時の最大値

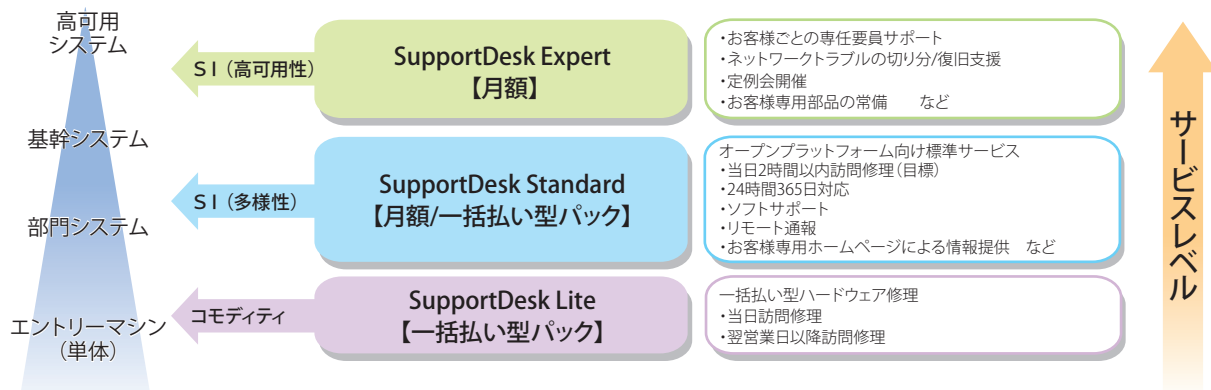
※ネットワークサーバIPCOMの詳細につきましては下記URLをご参照ください。  
<http://fenics.fujitsu.com/products/ipcom/>

# 保守・運用支援サービスSupportDesk（サポートデスク）

お客様に安心してシステムをお使いいただくために、保守・運用支援サービス「SupportDesk」をご提供します。システムの可用性/重要度に応じたサービスメニューをご用意。高品質・迅速なサポートと、富士通がこれまでに蓄積した豊富なシステム運用支援の経験と技術により、お客様システムの安定稼働を強力に支えます。

※本サービスは法人のお客様向けの有償サービスです。個人のお客様はご利用いただけません。

## SupportDeskのラインナップ



## SupportDesk Standard —オープンプラットフォーム製品向け基本サービス—

富士通サポートセンター（OSC\*）の専門技術者が、ハードウェア/ソフトウェアを一括で24時間365日サポートします。万一のハードウェアトラブル時には、全国拠点からサービスエンジニアを派遣し、迅速な訪問修理を実施。さらに、リモート通報などの予防保守、お客様専用ホームページによる運用支援情報の提供を行います。充実したサービス内容で、システムの安定稼働を強力にバックアップします。

\*OSC：One-stop Solution Center（SupportDeskご契約のお客様専用の総合サポートセンター）

## 対象モデル

富士通製オープンプラットフォーム製品全般（一部対象外の製品があります）

## サービス内容 \*PRIMERGYの場合

### ◎ ハードウェアトラブル時の当日訪問修理

万一のハードウェアトラブル時には、修理受付から2時間以内\*にサービスエンジニアがお客様先に訪問し、修理作業を実施します。

※サーバをStandard契約した場合の目標値（クライアント製品およびソフトウェアをのぞく）。ただしサービス時間終了の2時間前までに受付、富士通が重大障害と判断した場合に限りです。また対象機器の設置地域/交通/天候などにより、2時間を超える場合や翌営業日以降の対応になる場合があります。

### ◎ リモート通報によるトラブルの未然防止/早期解決の支援

ハードウェアの障害予兆/異常情報を富士通サポートセンター（OSC）に自動通報。OSCの専門技術者がシステム管理者に代わり通報情報を即座に解析、適切に対応します。

※ネットワーク機器のリモート通報は別途SupportDesk Expertのご契約が必要です。

※パソコン/プリンタ等のクライアント製品およびソフトウェア製品は対象外です。

### ◎ お客様専用ホームページによる情報提供

「SupportDesk-Web」により、過去の対応履歴（日報）、Q & A・トラブルのデータベース、ソフトウェアの修正情報などを提供し、システム管理者の負荷軽減を図ります。

### ◎ 専門技術者によるソフトウェア（OS・ミドルウェア）サポート

OSCの専門技術者が、インストール時/運用時の基本仕様/設定方法などのQ&Aに対応。また、万一のトラブル時には、トラブル内容をソフトウェア/ハードウェアに切り分け、現象からの原因調査や回避策の提示などをおこない、早期解決を支援します。

※OSサポートの有無は選択可能です。

### ◎ ハードウェアの定期点検によるトラブルの未然防止

定期点検サービスを付加することにより、サービスエンジニアがお客様先に訪問し、清掃・注油および一般調整、異常の有無の確認などをおこないます。

※点検実施時間は、ご契約のサービス時間帯によります。

### ◎ ソフトウェア修正の自動抽出・適用

「UpdateSite」のご利用により、必要なソフトウェア修正情報を自動的に抽出・適用をおこないます。修正未適用によるトラブルを未然に防止するとともに、システム環境に適した修正を自動検出することで適用漏れを防ぎます。

## サービス対応窓口

富士通サポートセンター（OSC）※お問い合わせの際は「サービス管理者ID」が必要です。

## サービス時間帯

・月曜～金曜 8：30～19：00（祝日および12月30日～1月3日はのぞく）※時間帯の拡張が可能です。

・24時間365日

## お支払い方法

月額払い

## 価格

サービス料金はお客システム構成により異なりますので、別途、お見積りさせていただきます。弊社担当営業または販売パートナーまで、お問い合わせください。

サポートサービスを複数年パッケージ化した一括払い型の「SupportDesk/パック Standard」もご用意しています。

※サービス内容の詳細はSupportDesk/パックのご紹介ページをご覧ください。



## SupportDesk Expert ー高可用性運用を支援するカスタマイズサービスー

「SupportDesk Expert」は「SupportDesk Standard」をベースに、お客様システムの用途/運用に合わせて選択できるオプションメニューです。迅速な復旧と問題解決支援を目的としたサービスオプションや、システム運用/管理を支援するサービスオプションなど、サービスをカスタマイズすることにより、お客様システムの可用性を高めます。

※「SupportDesk Expert」のご契約には、「SupportDesk Standard」のご契約が必要となります。(マルチプラットフォームソフトウェアサポートサービスをのぞく)

### ■サービスメニュー

| カテゴリ       | サービス品名                    | サービス概要                                                                                                                          |
|------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| お客様専任サポート  | HAサービス                    | ITインフラ(ハード/OS/ミドルウェア)全般に関する顧客専任担当者(TAM)を当社センターに設置し、お客様担当SEと連携してアカウントサポートを提供します。                                                 |
|            | センターCEサービス                | 各お客様拠点のハードウェア製品サポートの統括責任者(センターCE)を設置します。                                                                                        |
|            | CE常駐サービス                  | お客様事業所にサービスエンジニアが常駐し、ハードウェア製品に関するサポートをおこないます。                                                                                   |
|            | 専用部品在庫サービス                | ハードウェアの保守用部品を、お客様専用部品として確保します。                                                                                                  |
|            | ハードディスク引渡サービス             | セキュリティ上の理由により、保守交換後の不良ハードディスクの持出しを禁止されているお客様向けに、当該ハードディスクをお引渡しします。(お客様への所有権の移転)                                                 |
| ネットワークサポート | ネットワーク障害切り分け/復旧支援サービス     | 機器単位では原因究明が困難なネットワークトラブルについて、ログ/統計情報解析、監視装置を利用したリモート調査等により迅速な原因究明/復旧支援をおこないます。                                                  |
| オンサイト運用支援  | データリストアサービス               | ハードディスクの障害交換時に、データをリストアするとともに環境の再設定をおこないます。                                                                                     |
|            | ITリソース管理サービス              | 装置稼働状況やシステムログ情報を自動収集し、定期的に分析/報告を実施します。                                                                                          |
| マルチベンダサポート | マルチベンダーサポート               | ①コール代行：他社製パソコン/プリンタ等のお客様コール窓口をOSCに一本化します。<br>②メンテナンス統括：他社製品の保守契約窓口を富士通に一本化します。<br>③メンテナンスサービス：アライアンスを強化した他社製品は、富士通でサポートをおこないます。 |
|            | マルチプラットフォームソフトウェアサポートサービス | 他社製サーバ上で動作する富士通製ミドルウェアのサポートをおこないます。                                                                                             |

### ■サービス対応窓口

富士通サポートセンター (OSC) ※お問い合わせの際は「サービス管理者ID」が必要です。

### ■サービス時間帯

Standard契約の時間帯に準じます。※ただしご契約の内容により異なります。

### ■お支払い方法

月額払い

### ■価格

サービス料金は個別見積になりますので、別途、お見積りさせていただきます。弊社担当営業または販売パートナーまでお問い合わせください。

## SupportDesk Lite ーハードウェア修理にフォーカスしたベーシックなサービスー

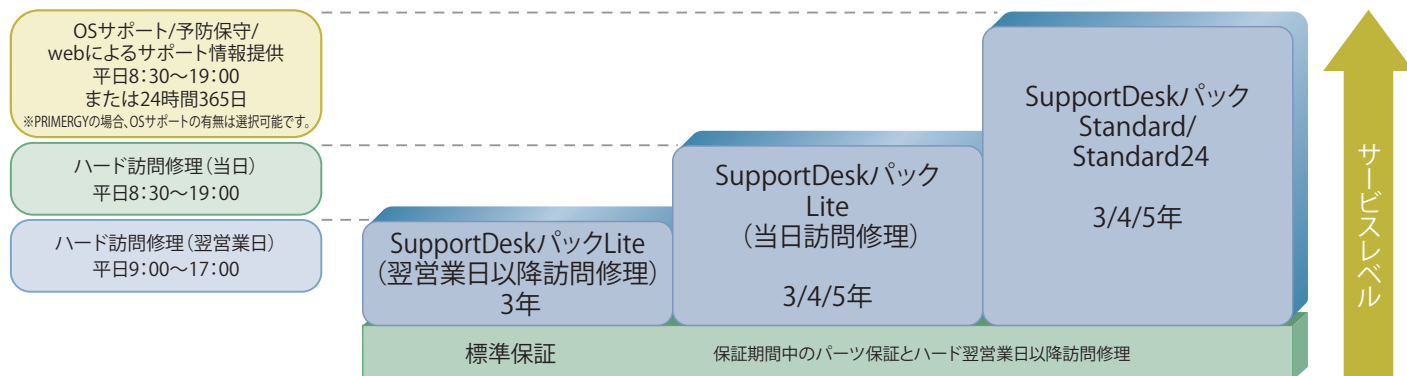
PCサーバPRIMERGY/パソコン/レーザプリンタを対象に、保守サポートを複数年分パック化した一括お支払い型サービス商品です。対象ハードウェア製品と同時にご購入いただくことで、(標準)製品保証のサービスレベルをアップグレードできます。

※サービス内容の詳細は「SupportDesk/パック」のご紹介ページをご覧ください。

## 一括お支払い型サービス SupportDeskパック

SupportDeskパックはPRIMERGY 1～4 Wayモデルを対象として、SupportDeskサービスを複数年分（3年/4年/5年）パック化した一括お支払い型保守サービスです。PRIMERGYと同時にご購入いただくことで、（標準）製品保証のサービスレベルをアップグレードできます。お客様のご要望に合わせて、最適なサポートをお選びいただけるよう、幅広いラインナップをご用意しています。

※本サービスは法人のお客様向けの有償サービスです。個人のお客様はご利用いただけません。



### SupportDeskパックの特長

#### ■安心な保守サービスにアップグレード

SupportDeskパックを製品と同時にご購入いただくことで、製品保証のサービスレベルをアップグレードします。高品質なSupportDeskサービスを初年度からご利用いただけます。

#### ■選べるサービスメニュー

訪問修理サービスや、訪問修理に加え予防保守やOSサポートまで行うサービスなどをご用意。さらに、サービス期間/サービス時間帯も、お客様の運用に合わせて選択できます（\*1）。（\*1）製品により、選択できるパッケージは異なります。

#### ■お得な価格

製品保証期間を考慮した特別価格でご提供します。さらにオプション製品（\*2）のサポートも含まれますのでコストパフォーマンスに優れたパッケージサービスです。（\*2）一部対象外製品もあります。

#### ■手間いらずの一括払い

サービス料金は一括前払い。月々のお支払いが不要の上、サービス期間中の追加費用もかかりませんので（\*3）、適切な予算計画が立てられます。（\*3）消耗品などは、別途有償となります。

#### ■お申し込みは簡単

お客様の運用に合ったパッケージをご購入いただき、「登録Webフォーム」から入力・送信、もしくは「お客様登録カード」を記入・郵送いただくだけで、すぐにサービスが受けられます。お客様登録手続きの方法は、「サービスの提供までの流れ」をご覧ください。

### SupportDeskパックの選択の手順

SupportDeskパックではさまざまなサービスレベル/サービス時間帯のラインナップをご用意しております。システム運用の形態に即したSupportDeskパックをご選択いただけます。

#### 手順① 製品のサービスレベルに応じて種類を選択する

お使いいただく製品に合わせて、サービス内容を選択します。

#### ■SupportDesk/パック Standard/Standard24

##### 【サービス対象製品】（\*1）

- ・PCサーバPRIMERGY（\*2）（\*3）
- ・PRIMERGY向け無停電電源装置（UPS）（\*4）
- ・ETERNUS DX60/DX80、ETERNUS2000、ETERNUS LTシリーズ
- ・ネットワーク機器（\*5） Si-Rシリーズ（\*6）、SR-Sシリーズ、SHシリーズ

##### 【サービス内容】

- ・ハードウェア当日2時間以内（\*7）訪問修理
- ・サーバOS（\*8）に関する問題解決支援（電話）
- ・リモート通報機能による予防保守（\*9）
- ・定期点検（年1回）（\*10）
- ・お客様専用ホームページによる各種情報提供（修正情報/運用ノウハウ/トラブル対応履歴など）

##### 【サービス時間帯】

- ・Standard 月曜日～金曜日 8:30～19:00  
（祝日および12月30日～1月3日をのぞく）
- ・Standard24 24時間365日

##### 【サービス対応窓口】

富士通サポートセンター（OSC）

| SupportDesk パック種別 |                        | Standard / Standard24                        |
|-------------------|------------------------|----------------------------------------------|
| サービス内容            |                        |                                              |
| 対応窓口              |                        | 富士通サポートセンター（OSC）                             |
| 窓口受付時間            |                        | Standard：平日8:30～19:00<br>Standard24：24時間365日 |
| OSサポート（*8）        | ・専門技術者によるQ&A/問題解決支援    | ○                                            |
|                   | ・ソフト修正情報（パッチ）の提供       | ○                                            |
| 予防保守              | ・ハード異常・予兆情報のリモート通報（*9） | ○                                            |
|                   | ・定期点検（年1回）（*10）        | ○                                            |
|                   | ・Webによる情報提供（運用ノウハウ等）   | ○                                            |
| ハード修理             | ・ハード当日訪問修理（2時間オンサイト）   | ○                                            |
|                   | ・ハード当日訪問修理             | —                                            |
|                   | ・ハード翌営業日以降訪問修理         | —                                            |

- (※1) 対象ハードウェア製品の保証開始から1年を過ぎている製品はSupportDesk/パックのサービス対象外です。
- (※2) 以下の製品は本SupportDesk/パックのサービス対象外です。  
Windows Server 2008 Enterprise/2008 R2 Enterprise/バンドルタイプ、VMware vSphere4 バンドルタイプ
- (※3) PRIMERGYまたはETERNUS本体に接続されるUPSのサポートが必要な場合は、別途UPS用のパックをご購入ください。(オールインワンタイプをのぞく)
- (※4) PRIMERGYまたはETERNUS向けのSupportDesk/パックを同時購入いただくことが前提となります。  
またUPS用パックは接続される本体のSupportDesk/パックと同じサービス期間/サービス時間帯を選択していただく必要があります。
- (※5) ネットワーク機器の対応内容は、プロダクトサポートに限りです。LAN/WANなどのネットワーク障害に関する対応は対象外です。
- (※6) Si-R570は対象外です。
- (※7) SupportDesk/パック Standard/Standard24をご契約いただいた場合の目標値 (クライアント製品およびソフトウェアをのぞく)。ただしサービス時間終了の2時間前までに電話で受付け、富士通が重大障害と判断した場合に限りです。また対象機器の設置場所/交通事情/天候などにより2時間以内に訪問できない場合や、翌営業日以降の対応になる場合もあります。
- (※8) サポート対象OSはインターネット情報ページ「製品サポート」をご覧ください。http://segroup.fujitsu.com/fs/
- (※9) ストレージETERNUS LTシリーズおよびネットワーク機器 Si-Rシリーズ/SR-Sシリーズ/SHシリーズは対象外です。
- (※10) 対象はストレージETERNUS DX60/DX80、ETERNUS2000、ETERNUS LTシリーズおよびPRIMERGY向け無停電電源装置 (UPS) です。

## ■SupportDesk/パック Standard/Standard24 (OSサポートなし)

### 【サービス対象製品】(※1) (※2)

- PCサーバPRIMERGY (※3) (※4)

### 【サービス内容】

- ハードウェア当日2時間 (※5) 訪問修理
- リモート通報機能による予防保守
- お客様専用ホームページによる各種情報提供  
(修正情報/運用ノウハウ/トラブル対応履歴など)

### 【サービス時間帯】

- Standard 月曜日～金曜日 8:30～19:00  
(祝日および12月30日～1月3日をのぞく)
- Standard24 24時間365日

### 【サービス対応窓口】

- 富士通サポートセンター (OSC)

| サービス内容 | SupportDesk パック種別     | Standard / Standard24 (OSサポートなし)               |
|--------|-----------------------|------------------------------------------------|
| 対応窓口   |                       | 富士通サポートセンター (OSC)                              |
| 窓口受付時間 |                       | Standard: 平日8:30～19:00<br>Standard24: 24時間365日 |
| OSサポート | ・専門技術者によるQ&A/問題解決支援   | —                                              |
|        | ・ソフト修正情報 (パッチ) の提供    | —                                              |
| 予防保守   | ・ハード異常・予兆情報のリモート通報    | ○                                              |
|        | ・定期点検 (年1回)           | —                                              |
|        | ・Webによる情報提供 (運用ノウハウ等) | ○                                              |
| ハード修理  | ・ハード当日訪問修理 (2時間オンサイト) | ○                                              |
|        | ・ハード当日訪問修理            | —                                              |
|        | ・ハード翌営業日以降訪問修理        | —                                              |

- (※1) 対象ハードウェア製品の保証開始から1年を過ぎている製品はSupportDesk/パックのサービス対象外です。
- (※2) Windows Server® 2008 Enterprise/2008 R2 Enterprise/バンドルタイプ、およびVMware vSphere4 バンドルタイプは、SupportDesk/パック Standard/Standard24 (OSサポートなし) のみサービス対象です。
- (※3) TX150 S6オールインワンタイプ、Windows Storage Serverタイプは本SupportDesk/パックのサービス対象外です。
- (※4) PRIMERGY本体に接続されるUPSのサポートが必要な場合は、別途UPS用のパックをご購入ください。  
UPS用パックは接続される本体のSupportDesk/パックと同じサービス期間/サービス時間帯を選択していただく必要があります。
- (※5) SupportDesk/パック Standard/Standard24をご契約いただいた場合の目標値 (クライアント製品およびソフトウェアをのぞく)。ただしサービス時間終了の2時間前までに電話で受付け、富士通が重大障害と判断した場合に限りです。また対象機器の設置場所/交通事情/天候などにより2時間以内に訪問できない場合や、翌営業日以降の対応になる場合もあります。

## ■SupportDesk/パック Lite (当日訪問修理)

### 【サービス対象製品】(※1)

- PCサーバPRIMERGY (※2)

### 【サービス内容】

- ハードウェア当日 (※3) 訪問修理

### 【サービス時間帯】

- 月曜日～金曜日 8:30～19:00  
(祝日および12月30日～1月3日をのぞく)

### 【サービス対応窓口】

- 富士通サポートセンター (OSC)

| サービス内容 | SupportDesk パック種別     | Lite (当日訪問修理)     |
|--------|-----------------------|-------------------|
| 対応窓口   |                       | 富士通ハードウェア修理相談センター |
| 窓口受付時間 |                       | 平日8:30～19:00      |
| OSサポート | ・専門技術者によるQ&A/問題解決支援   | —                 |
|        | ・ソフト修正情報 (パッチ) の提供    | —                 |
| 予防保守   | ・ハード異常・予兆情報のリモート通報    | —                 |
|        | ・定期点検 (年1回)           | —                 |
|        | ・Webによる情報提供 (運用ノウハウ等) | —                 |
| ハード修理  | ・ハード当日訪問修理 (2時間オンサイト) | —                 |
|        | ・ハード当日訪問修理            | ○                 |
|        | ・ハード翌営業日以降訪問修理        | —                 |

- (※1) 対象ハードウェア製品の保証開始から1年を過ぎている製品はSupportDesk/パックのサービス対象外です。
- (※2) 以下の製品は本SupportDesk/パックのサービス対象外です。  
オールインワンタイプ、高信頼サーバ、Windows Storage Serverタイプ、VMware vSphere 4/バンドルタイプ
- (※3) 17時までに電話で受付け、富士通が重大障害と判断した場合に限りです。また対象機器の設置場所/交通事情/天候などにより、翌営業日以降の対応になる場合もあります。

## ■SupportDesk/パック Lite (3年間翌営業日以降訪問修理)

### 【サービス対象製品】(※1)

- PCサーバPRIMERGY 1 Wayモデル (1年保証)、2 Wayモデル (SATAモデル) (※2)

### 【サービス内容】

- ハードウェア翌営業日以降 (※3) 訪問修理

### 【サービス時間帯】

- 月曜日～金曜日 9:00～17:00  
(祝日および12月30日～1月3日をのぞく)

### 【サービス対応窓口】

- 富士通ハードウェア修理相談センター

| サービス内容 | SupportDesk パック種別     | Lite (翌営業日訪問修理) 3年 |
|--------|-----------------------|--------------------|
| 対応窓口   |                       | 富士通ハードウェア修理相談センター  |
| 窓口受付時間 |                       | 平日9:00～17:00       |
| OSサポート | ・専門技術者によるQ&A/問題解決支援   | —                  |
|        | ・ソフト修正情報 (パッチ) の提供    | —                  |
| 予防保守   | ・ハード異常・予兆情報のリモート通報    | —                  |
|        | ・定期点検 (年1回)           | —                  |
|        | ・Webによる情報提供 (運用ノウハウ等) | —                  |
| ハード修理  | ・ハード当日訪問修理 (2時間オンサイト) | —                  |
|        | ・ハード当日訪問修理            | —                  |
|        | ・ハード翌営業日以降訪問修理        | ○                  |

- (※1) 本パック商品はサービス対象ハードウェア本体ご購入時にカスタムメイドで選択していただく必要があります。ハードウェア製品購入後にパック商品の追加購入はできません。
- (※2) 以下の製品は本SupportDesk/パックのサービス対象外です。  
PRIMERGYの2Way以上モデル (SATAモデルを除く)、オールインワンタイプ、Windows Storage Serverタイプ、VMware vSphere4 バンドルタイプ
- (※3) 対象機器の設置地域/交通/天候などにより、サービスエンジニアが翌営業日に訪問できない場合もあります。

手順② サービス期間を選択する

SupportDeskパックはサービス期間を3年/4年/5年の中から選択できます。（ただしSupportDeskパックLite（翌営業日以降訪問修理）は3年のみとなります。）

- SupportDeskパックのサービス期間（3年/4年/5年）には、製品保証期間が含まれます。
- お客様登録の完了後サービス開始となります。サービス終了日は対象ハードウェア製品本体の保証書有効期間をもとに設定されます。
- サービスを最大期間ご利用いただくために、ハードウェア製品本体とSupportDeskパックの同時購入をお勧めします。

| SupportDesk パック種別      | サービス期間<br>(製品保証期間を含む) |    |    |
|------------------------|-----------------------|----|----|
|                        | 3年                    | 4年 | 5年 |
| Standard/Standard24    | ○                     | ○  | ○  |
| Lite (当日訪問修理)          | ○                     | ○  | ○  |
| Lite (翌営業日以降訪問修理) (*1) | ○                     | —  | —  |

【製品保証期間が1年の場合】



- (\*1) SupportDeskパックLite（翌営業日以降訪問修理）は、ハードウェア製品購入時にカスタムメイドで同時手配をしていただく必要があります。ハードウェア製品購入後にパック商品の追加購入はできません。
- (\*2) 製品保証期間は、製品によって異なります。

■ハードウェア製品別SupportDeskパック対応表

| 対象製品                                            |                               |                            | SupportDesk/パック種別                                                                                                                   |                         |                         |                       |        |
|-------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|-----------------------|--------|
|                                                 |                               |                            | ハード訪問修理+<br>OSサポート<br>(*2)                                                                                                          | ハード訪問修理<br>OSサポートなし     | ハード訪問修理                 |                       |        |
|                                                 |                               |                            |                                                                                                                                     |                         | Standard/<br>Standard24 | Lite                  |        |
|                                                 |                               |                            |                                                                                                                                     |                         | [当日訪問修理]                | [翌営業日以降<br>訪問修理] (*3) |        |
| P<br>C<br>サ<br>ー<br>バ                           | PRIMERGY 1Wayモデル              |                            | TX120 S2 / TX150 S6 / RX100 S5                                                                                                      | ○                       | ○                       | ○ (*4)                | ○ (*4) |
|                                                 |                               |                            | TX100 S1                                                                                                                            | ○                       | ○                       | ○                     | ○      |
|                                                 | PRIMERGY 2Wayモデル              |                            | TX200 S5 (SAS) / TX300 S5 (SAS) / RX200 S5                                                                                          | ○                       | ○                       | ○ (*5)                | —      |
|                                                 |                               |                            | TX200 S5 (SATA) / TX300 S5 (SATA)                                                                                                   | ○                       | ○                       | ○                     | ○      |
|                                                 |                               |                            | RX300 S5 (SAS)                                                                                                                      | ○ (*1)                  | ○                       | ○ (*1)                | —      |
|                                                 |                               |                            | RX300 S5 (SATA)                                                                                                                     | ○                       | ○                       | ○                     | ○      |
|                                                 | PRIMERGY 4Wayモデル              |                            | RX600 S4                                                                                                                            | ○                       | ○                       | ○                     | —      |
|                                                 | PRIMERGY<br>BladeServer       | サーバブレード                    | BX920 S1 / BX620 S5                                                                                                                 | ○                       | ○                       | ○                     | —      |
|                                                 |                               | シャーシ                       | BX900 S1 / BX600 S3 (シャーシ) (*6)                                                                                                     | ○                       | —                       | ○                     | —      |
|                                                 |                               | ストレージブレード                  | SX940 S1 / SX910 S1 / SX650                                                                                                         | ○                       | —                       | ○                     | —      |
|                                                 |                               | BX900用<br>スイッチブレード         | スイッチブレード (1Gbps)                                                                                                                    | ○                       | —                       | ○                     | —      |
|                                                 |                               |                            | スイッチブレード (10Gbps)                                                                                                                   | ○                       | —                       | ○                     | —      |
|                                                 |                               |                            | ファイバーチャネルスイッチブレード                                                                                                                   | ○                       | —                       | ○                     | —      |
|                                                 |                               | B<br>X<br>6<br>0<br>0<br>用 | スイッチA                                                                                                                               | スイッチブレード / LANパススルーブレード | ○                       | —                     | ○      |
|                                                 | スイッチB                         |                            | ファイバーチャネルスイッチブレード                                                                                                                   | ○                       | —                       | ○                     | —      |
|                                                 | スイッチC                         |                            | ファイバーチャネルパススルーブレード                                                                                                                  | ○                       | —                       | ○                     | —      |
|                                                 | PRIMERGY 高信頼サーバ               |                            | TX300FT S5 / TX300HA S5                                                                                                             | ○                       | —                       | —                     | —      |
| PRIMERGY<br>Windows® Storage Serverタイプ          |                               | TX300 S5                   | ○                                                                                                                                   | —                       | —                       | —                     |        |
| U<br>P<br>S                                     | PRIMERGY用<br>無停電電源装置 (UPS)    |                            | ~1000VA / ~2000VA / ~3000VA /<br>Symmetra RM 4000VA / Smart-UPS RT5000                                                              | ○                       | —                       | —                     | —      |
| ス<br>ト<br>レ<br>ー<br>ジ                           | ディスクアレイ装置 ETERNUS DX60 / DX80 |                            | ETERNUS DX60 / DX80 ドライブエンクロージャー                                                                                                    | ○                       | —                       | —                     | —      |
|                                                 | ディスクアレイ装置 ETERNUS 2000        |                            | モデル50 / モデル100 / モデル200 / ドライブエンクロージャー                                                                                              | ○                       | —                       | —                     | —      |
|                                                 | テープライブラリ装置 ETERNUS LTシリーズ     |                            | LT210 / LT220 / LT230 / LT200                                                                                                       | ○                       | —                       | —                     | —      |
| ネ<br>ッ<br>ト<br>ワ<br>ー<br>ク<br>製<br>品<br><br>(*) | IPアクセスルータ<br>Si-R シリーズ (*7)   |                            | Si-R370 / Si-R260B / Si-R240B / Si-R220C /<br>Si-R180B / Si-R130B / Si-R30B                                                         | ○                       | —                       | —                     | —      |
|                                                 | セキュアスイッチ<br>SR-S シリーズ         |                            | SR-S724TC1 / SR-S716C2 / SR-S348TC1 / SR-S324TC1 /<br>SR-S316C2 / SR-S248TC1 / SR-S224TC2 /<br>SR-S224PS1 / SR-S208TC2 / SR-S208PD1 | ○                       | —                       | —                     | —      |
|                                                 | スイッチングハブ<br>SH シリーズ           |                            | SH1824B / SH1816B / SH1516G / SH1516ATB /<br>SH1508ATB / SH1516B / SH1508B / SH1508MB                                               | ○                       | —                       | —                     | —      |
|                                                 |                               |                            |                                                                                                                                     |                         |                         |                       |        |

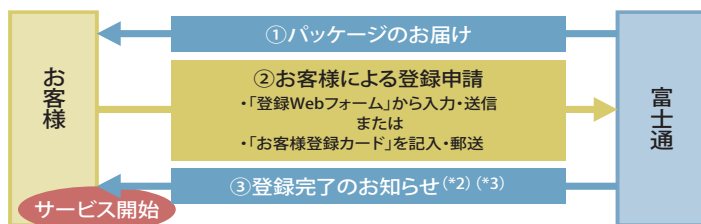
- (\*1) VMware vSphere4 バンドルタイプはサービス対象外です。
- (\*2) OSサポートの対象機種はPRIMERGYに限ります（ディスクレスタイプをのぞく）。UPS/ETERNUS/ネットワーク製品向けStandard/パックではOSサポートはありません。
- (\*3) 対象ハードウェア製品購入時にカスタムメイドで選択していただく必要があります。対象ハードウェア製品購入後に追加で選択することはできません。
- (\*4) オールインワンタイプは対象外です。
- (\*5) Windows Storage Serverタイプは対象外です。
- (\*6) 7年保守サポート対応のシャーシは対象外です。
- (\*7) Si-R570、SR-S224CP1はSupportDeskパックのサービス対象外です。
- (\*8) Cisco製品は、SupportDeskパックの対象外です。「SupportDesk Standard」（月額払いの訪問修理サービス）での対応となります。



## SupportDeskパックのサービスご提供までの流れ

### ■SupportDeskパックStandard/Standard24、SupportDeskパックLite（当日訪問修理）の場合

「SupportDesk/パックStandard/Standard24」、「SupportDesk/パックLite（当日訪問修理）」をご購入の場合、サービスを開始するための登録手続きが必要です。「登録Webフォーム」にてご登録いただくか、「お客様登録カード（\*1）」に必要事項をご記入のうえ、サービス製品本体の保証書の写しとあわせてご返送ください。

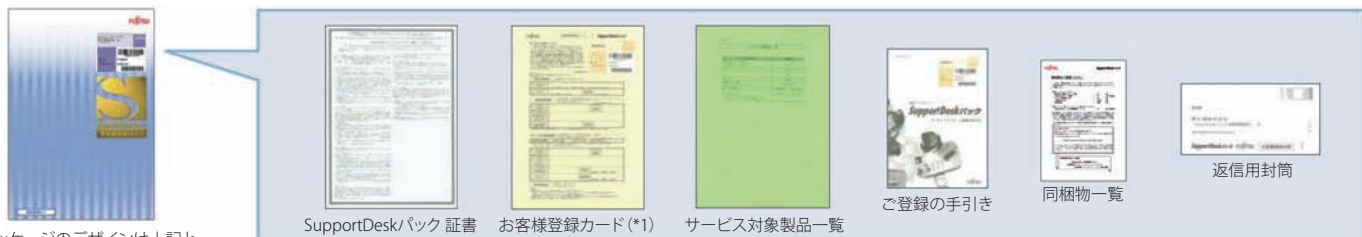


（\*1）お客様登録カードは、カスタムメイド専用パックをご購入の場合、対象のハードウェア製品に同梱されています。その他のパックの場合はお届けされるパッケージに同梱されています。

（\*2）「SupportDesk/パックStandard/Standard24」では「サービス管理者ID」を発行いたします。サービスご利用の際は本ID番号が必要となります。

（\*3）「SupportDesk/パック Lite（当日訪問修理）」では「サービス管理者ID」を発行いたしません。サービスご利用の際は、保証書記載の修理受付窓口にて、対象ハードウェア製品型名と製造番号を確認させていただきます。

◎「SupportDesk/パックStandard/Standard24」、「SupportDesk/パックLite（当日訪問修理）」は、お届けするパッケージの中に以下のものが同梱されています。



※/パッケージのデザインは上記と異なる場合があります。

（\*1）カスタムメイド専用パックをご購入の場合は対象のハードウェア製品に同梱されています。

### ■SupportDesk/パックLite（翌営業日以降訪問修理）の場合

SupportDesk/パック Lite（翌営業日以降訪問修理）はパッケージのお届け/登録手続きはありません。窓口へのお問い合わせの際は、サービス対象のハードウェア製品の設置場所・製品型名・製造番号を確認させていただきます。

# SupportDeskパック価格・型名一覧（対象機種別）

SupportDeskパックは、対象製品/サービス時間帯/サービス期間に応じて価格・型名を定めております。ご購入の機器が対象製品に含まれ、ご希望のサービス時間帯/サービス期間に該当するものをご確認ください。

## PC サーバ PRIMERGY

### ■ご購入されたPRIMERGYにあわせて、「SupportDeskパック」をお選びください。

PRIMERGY向けSupportDeskパックでは、以下のサービスを提供しております。

- SupportDeskパック Standard（Windows Server<sup>®</sup> 2008用/Windows Server<sup>®</sup> 2003用）
- SupportDeskパック Standard（Linuxインストール代行サービスバンドルタイプ専用）
- SupportDeskパック Standard（OSサポートなし）
- SupportDeskパック Standard（ブレードサーバ BX900用/BX600用）
- SupportDeskパック Standard（かんたんブレードセット）
- SupportDeskパック Standard（オールインワンタイプサーバ専用/高信頼サーバ専用/Windows Storage Serverタイプ専用）
- SupportDeskパック Lite（当日訪問修理/翌営業日以降訪問修理）

### ■無停電電源装置（UPS）のサポートが必要な場合は、「UPS用パック」をご購入ください。

- 「SupportDeskパック Standard（UPS用）」をご購入の際は、サーバ本体のSupportDeskパック Standardのご契約が必要です。
- ご購入の無停電電源装置（UPS）の電源容量にあわせ、PRIMERGYまたはETERNUS本体のSupportDeskパック Standardと同じサービス期間/サービス時間帯のUPS用パックをご購入ください。
- オールインワンタイプサーバ専用パックの場合は、標準添付されるUPS・ソフトウェアのサポートが含まれるため、UPS用パックご購入の必要はありません。

### ■SATAハードディスクが搭載されたモデルについては以下のことにご注意ください。

- SATAハードディスクを搭載したモデルは、小規模かつアクセス頻度の比較的低い用途において、1日8時間程度で5年間のご使用を前提とした設計となっております。このため保守サポート期間内であっても長期稼働などにより製品寿命に達したことと生じた障害は別途、部品費用が有償になる場合があります。
- 24時間365日の連続使用や、頻繁にアクセスが繰り返されるデータベース用途、高い信頼性が求められる基幹業務用途等の場合は高性能なSASハードディスクを搭載したモデルをご利用ください。
- SATAハードディスクとSASハードディスクの違いは<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/harddisk/> をご参照ください。

# SupportDeskパック Standard/Standard24

## ■Windowsサポート付（サーバ用）※Windows Server<sup>®</sup> 2008用

※1パック（PCサーバ本体1台）あたりの価格

| PRIMERGY 対象モデル<br>(*1) (*2)                 |      | サービス内容   |           | ・ハードウェア訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・Windows Server® 2008サポート<br>・予防保守（リモート通報機能）<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |           |                            |             |    |
|---------------------------------------------|------|----------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------------|-------------|----|
|                                             |      |          |           | 平日8時30分～19時                                                                                              |           |           | 24時間365日                   |             |    |
|                                             |      | サービス時間帯  | サービス名称    | SupportDesk/バック Standard                                                                                 |           |           | SupportDesk/バック Standard24 |             |    |
|                                             |      | 製品保証     | サービス期間    | 3年                                                                                                       | 4年        | 5年        | 3年                         | 4年          | 5年 |
| TX100 S1                                    | 1年保証 | 型名       | SV7MAHH32 | SV7MAHH42                                                                                                | SV7MAHH52 | SV7MAHH35 | SV7MAHH45                  | SV7MAHH55   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 107,000 円 | 147,000 円                                                                                                | 187,000 円 | 139,000 円 | 191,000 円                  | 242,000 円   |    |
| TX100 S1<br>Windows Server® 2008 Foundation | 1年保証 | 型名       | SV7MALH32 | SV7MALH42                                                                                                | SV7MALH52 | SV7MALH35 | SV7MALH45                  | SV7MALH55   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 89,000 円  | 123,000 円                                                                                                | 157,000 円 | 115,000 円 | 158,000 円                  | 201,000 円   |    |
| TX120 S2<br>TX150 S6                        | 1年保証 | 型名       | SV7MAH032 | SV7MAH042                                                                                                | SV7MAH052 | SV7MAH035 | SV7MAH045                  | SV7MAH055   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 109,000 円 | 150,000 円                                                                                                | 190,000 円 | 150,000 円 | 206,000 円                  | 261,000 円   |    |
| TX200 S5 (SAS)                              | 3年保証 | 型名       | SV7MAJR32 | SV7MAJR42                                                                                                | SV7MAJR52 | SV7MAJR35 | SV7MAJR45                  | SV7MAJR55   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 99,000 円  | 152,000 円                                                                                                | 205,000 円 | 143,000 円 | 213,000 円                  | 282,000 円   |    |
| TX200 S5 (SATA)                             | 1年保証 | 型名       | SV7MAHR32 | SV7MAHR42                                                                                                | SV7MAHR52 | SV7MAHR35 | SV7MAHR45                  | SV7MAHR55   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 132,000 円 | 182,000 円                                                                                                | 233,000 円 | 181,000 円 | 249,000 円                  | 316,000 円   |    |
| TX300 S5 (SAS)                              | 3年保証 | 型名       | SV7MAJ132 | SV7MAJ142                                                                                                | SV7MAJ152 | SV7MAJ135 | SV7MAJ145                  | SV7MAJ155   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 113,000 円 | 162,000 円                                                                                                | 211,000 円 | 145,000 円 | 214,000 円                  | 283,000 円   |    |
| TX300 S5 (SATA)                             | 1年保証 | 型名       | SV7MAH132 | SV7MAH142                                                                                                | SV7MAH152 | SV7MAH135 | SV7MAH145                  | SV7MAH155   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 143,000 円 | 194,000 円                                                                                                | 247,000 円 | 186,000 円 | 255,000 円                  | 325,000 円   |    |
| RX100 S5                                    | 1年保証 | 型名       | SV7MAH332 | SV7MAH342                                                                                                | SV7MAH352 | SV7MAH335 | SV7MAH345                  | SV7MAH355   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 100,000 円 | 137,000 円                                                                                                | 173,000 円 | 126,000 円 | 173,000 円                  | 223,000 円   |    |
| RX200 S5                                    | 3年保証 | 型名       | SV7MAJ432 | SV7MAJ442                                                                                                | SV7MAJ452 | SV7MAJ435 | SV7MAJ445                  | SV7MAJ455   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 122,000 円 | 176,000 円                                                                                                | 229,000 円 | 161,000 円 | 230,000 円                  | 298,000 円   |    |
| RX300 S5 (SAS)                              | 3年保証 | 型名       | SV7MAJ532 | SV7MAJ542                                                                                                | SV7MAJ552 | SV7MAJ535 | SV7MAJ545                  | SV7MAJ555   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 161,000 円 | 231,000 円                                                                                                | 282,000 円 | 221,000 円 | 314,000 円                  | 410,000 円   |    |
| RX300 S5 (SATA)                             | 1年保証 | 型名       | SV7MAH532 | SV7MAH542                                                                                                | SV7MAH552 | SV7MAH535 | SV7MAH545                  | SV7MAH555   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 188,000 円 | 258,000 円                                                                                                | 328,000 円 | 258,000 円 | 353,000 円                  | 448,000 円   |    |
| RX600 S4                                    | 3年保証 | 型名       | SV7MAJ932 | SV7MAJ942                                                                                                | SV7MAJ952 | SV7MAJ935 | SV7MAJ945                  | SV7MAJ955   |    |
|                                             |      | 標準価格（税別） | 413,000 円 | 654,000 円                                                                                                | 896,000 円 | 562,000 円 | 886,000 円                  | 1,212,000 円 |    |

(\*)1 Windows Server<sup>®</sup> 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server<sup>®</sup> 2003/2003 R2へダウングレードしてご利用されている場合のみWindows Server<sup>®</sup> 2003/2003 R2のサポートが可能です。（基本Windows OS変換機構によるダウングレード/ダウングレードタイプも含まれます。）

(\*)2 以下の製品は本SupportDesk/パックのサービス対象外です。  
TX150 S6オールインワンタイプ、Windows Serve<sup>®</sup> 2008 Enterprise/2008 R2 Enterprise/バンドルタイプ、Windows Storage Serverタイプ、VMware vSphere4 バンドルタイプ

## ■Windowsサポート付（サーバ用）※Windows Server<sup>®</sup> 2003用

※1パック（PCサーバ本体1台）あたりの価格

| PRIMERGY 対象モデル<br>(*) (2) |       | サービス内容   |           | ・ハードウェア訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・Windows Server <sup>®</sup> 2003サポート<br>・予防保守（リモート通報機能）<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |           |                            |             |     |
|---------------------------|-------|----------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------------|-------------|-----|
|                           |       | サービス時間帯  |           | 平日8時30分～19時                                                                                                          |           |           | 24時間365日                   |             |     |
|                           |       | サービス名称   |           | SupportDesk/バック Standard                                                                                             |           |           | SupportDesk/バック Standard24 |             |     |
|                           |       | サービス期間   |           | 3 年                                                                                                                  | 4 年       | 5 年       | 3 年                        | 4 年         | 5 年 |
| TX150 S6                  | 1 年保証 | 型名       | SV7MA0032 | SV7MA0042                                                                                                            | SV7MA0052 | SV7MA0035 | SV7MA0045                  | SV7MA0055   |     |
|                           |       | 標準価格（税別） | 93,000 円  | 128,000 円                                                                                                            | 162,000 円 | 117,000 円 | 162,000 円                  | 206,000 円   |     |
| RX100 S5                  | 1 年保証 | 型名       | SV7MA0332 | SV7MA0342                                                                                                            | SV7MA0352 | SV7MA0335 | SV7MA0345                  | SV7MA0355   |     |
|                           |       | 標準価格（税別） | 79,000 円  | 110,000 円                                                                                                            | 140,000 円 | 110,000 円 | 153,000 円                  | 196,000 円   |     |
| RX600 S4                  | 3 年保証 | 型名       | SV7MAA932 | SV7MAA942                                                                                                            | SV7MAA952 | SV7MAA935 | SV7MAA945                  | SV7MAA955   |     |
|                           |       | 標準価格（税別） | 413,000 円 | 654,000 円                                                                                                            | 896,000 円 | 562,000 円 | 886,000 円                  | 1,212,000 円 |     |

(\*)1 TX150 S6/RX100 S5/RX600 S4ディスクレスタイプのみ適用可能です。（所有するライセンスがWindows Server<sup>®</sup> 2003/2003 R2の場合に限ります。）

Linuxサポート付（Linuxインストール代行サービスバンドルタイプ専用）

※1パック（PCサーバ本体1台）あたりの価格

| PRIMERGY 対象モデル |      | サービス内容   |           | ハードウェア当日訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・LinuxOSサポート<br>・予防保守（リモート通報機能）<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |           |                            |             |  |
|----------------|------|----------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------------|-------------|--|
|                |      |          |           | 平日8時30分～19時                                                                                  |           |           | 24時間365日                   |             |  |
|                |      | サービス時間帯  | サービス名称    | SupportDesk/パック Standard                                                                     |           |           | SupportDesk/パック Standard24 |             |  |
|                | 製品保証 | サービス期間   | 3年        | 4年                                                                                           | 5年        | 3年        | 4年                         | 5年          |  |
| TX100 S1       | 1年保証 | 型名       | SV7MA4H32 | SV7MA4H42                                                                                    | SV7MA4H52 | SV7MA4H35 | SV7MA4H45                  | SV7MA4H55   |  |
|                |      | 標準価格（税別） | 235,000 円 | 335,000 円                                                                                    | 434,000 円 | 347,000 円 | 493,000 円                  | 639,000 円   |  |
| TX120 S2       | 1年保証 | 型名       | SV7MA4032 | SV7MA4042                                                                                    | SV7MA4052 | SV7MA4035 | SV7MA4045                  | SV7MA4055   |  |
| TX150 S6       |      | 標準価格（税別） | 235,000 円 | 335,000 円                                                                                    | 434,000 円 | 347,000 円 | 493,000 円                  | 639,000 円   |  |
| TX200 S5（SAS）  | 3年保証 | 型名       | SV7MABR32 | SV7MABR42                                                                                    | SV7MABR52 | SV7MABR35 | SV7MABR45                  | SV7MABR55   |  |
|                |      | 標準価格（税別） | 320,000 円 | 472,000 円                                                                                    | 622,000 円 | 469,000 円 | 683,000 円                  | 892,000 円   |  |
| TX200 S5（SATA） | 1年保証 | 型名       | SV7MA4R32 | SV7MA4R42                                                                                    | SV7MA4R52 | SV7MA4R35 | SV7MA4R45                  | SV7MA4R55   |  |
|                |      | 標準価格（税別） | 349,000 円 | 500,000 円                                                                                    | 647,000 円 | 513,000 円 | 735,000 円                  | 951,000 円   |  |
| TX300 S5（SAS）  | 3年保証 | 型名       | SV7MAB132 | SV7MAB142                                                                                    | SV7MAB152 | SV7MAB135 | SV7MAB145                  | SV7MAB155   |  |
|                |      | 標準価格（税別） | 321,000 円 | 473,000 円                                                                                    | 623,000 円 | 470,000 円 | 684,000 円                  | 893,000 円   |  |
| TX300 S5（SATA） | 1年保証 | 型名       | SV7MA4132 | SV7MA4142                                                                                    | SV7MA4152 | SV7MA4135 | SV7MA4145                  | SV7MA4155   |  |
|                |      | 標準価格（税別） | 350,000 円 | 501,000 円                                                                                    | 648,000 円 | 514,000 円 | 736,000 円                  | 952,000 円   |  |
| RX100 S5       | 1年保証 | 型名       | SV7MA4332 | SV7MA4342                                                                                    | SV7MA4352 | SV7MA4335 | SV7MA4345                  | SV7MA4355   |  |
|                |      | 標準価格（税別） | 237,000 円 | 340,000 円                                                                                    | 441,000 円 | 347,000 円 | 496,000 円                  | 643,000 円   |  |
| RX200 S5       | 3年保証 | 型名       | SV7MAB432 | SV7MAB442                                                                                    | SV7MAB452 | SV7MAB435 | SV7MAB445                  | SV7MAB455   |  |
|                |      | 標準価格（税別） | 302,000 円 | 461,000 円                                                                                    | 574,000 円 | 442,000 円 | 665,000 円                  | 817,000 円   |  |
| RX300 S5（SAS）  | 3年保証 | 型名       | SV7MAB532 | SV7MAB542                                                                                    | SV7MAB552 | SV7MAB535 | SV7MAB545                  | SV7MAB555   |  |
|                |      | 標準価格（税別） | 329,000 円 | 495,000 円                                                                                    | 661,000 円 | 478,000 円 | 710,000 円                  | 941,000 円   |  |
| RX300 S5（SATA） | 1年保証 | 型名       | SV7MA4532 | SV7MA4542                                                                                    | SV7MA4552 | SV7MA4535 | SV7MA4545                  | SV7MA4555   |  |
|                |      | 標準価格（税別） | 444,000 円 | 600,000 円                                                                                    | 755,000 円 | 619,000 円 | 834,000 円                  | 1,050,000 円 |  |

OSサポートなし（サーバ用）

※1パック（PCサーバ本体1台）あたりの価格

| PRIMERGY 対象モデル<br>(*1) |      | サービス時間帯  | 平日8時30分～19時              |           |           | 24時間365日                   |           |           |
|------------------------|------|----------|--------------------------|-----------|-----------|----------------------------|-----------|-----------|
|                        |      | サービス名称   | SupportDesk/パック Standard |           |           | SupportDesk/パック Standard24 |           |           |
|                        | 製品保証 | サービス期間   | 3年                       | 4年        | 5年        | 3年                         | 4年        | 5年        |
| TX100 S1               | 1年保証 | 型名       | SV7MMHH32                | SV7MMHH42 | SV7MMHH52 | SV7MMHH35                  | SV7MMHH45 | SV7MMHH55 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 81,000 円                 | 111,000 円 | 141,000 円 | 105,000 円                  | 144,000 円 | 182,000 円 |
| TX120 S2<br>TX150 S6   | 1年保証 | 型名       | SV7MMH032                | SV7MMH042 | SV7MMH052 | SV7MMH035                  | SV7MMH045 | SV7MMH055 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 82,000 円                 | 113,000 円 | 143,000 円 | 113,000 円                  | 155,000 円 | 196,000 円 |
| TX200 S5（SAS）          | 3年保証 | 型名       | SV7MMJR32                | SV7MMJR42 | SV7MMJR52 | SV7MMJR35                  | SV7MMJR45 | SV7MMJR55 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 75,000 円                 | 114,000 円 | 154,000 円 | 108,000 円                  | 160,000 円 | 212,000 円 |
| TX200 S5（SATA）         | 1年保証 | 型名       | SV7MMHR32                | SV7MMHR42 | SV7MMHR52 | SV7MMHR35                  | SV7MMHR45 | SV7MMHR55 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 99,000 円                 | 137,000 円 | 175,000 円 | 136,000 円                  | 187,000 円 | 237,000 円 |
| TX300 S5（SAS）          | 3年保証 | 型名       | SV7MMJ132                | SV7MMJ142 | SV7MMJ152 | SV7MMJ135                  | SV7MMJ145 | SV7MMJ155 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 85,000 円                 | 122,000 円 | 159,000 円 | 109,000 円                  | 161,000 円 | 213,000 円 |
| TX300 S5（SATA）         | 1年保証 | 型名       | SV7MMH132                | SV7MMH142 | SV7MMH152 | SV7MMH135                  | SV7MMH145 | SV7MMH155 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 108,000 円                | 146,000 円 | 186,000 円 | 140,000 円                  | 192,000 円 | 244,000 円 |
| RX100 S5               | 1年保証 | 型名       | SV7MMH332                | SV7MMH342 | SV7MMH352 | SV7MMH335                  | SV7MMH345 | SV7MMH355 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 75,000 円                 | 103,000 円 | 130,000 円 | 95,000 円                   | 130,000 円 | 168,000 円 |
| RX200 S5               | 3年保証 | 型名       | SV7MMJ432                | SV7MMJ442 | SV7MMJ452 | SV7MMJ435                  | SV7MMJ445 | SV7MMJ455 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 92,000 円                 | 132,000 円 | 172,000 円 | 121,000 円                  | 173,000 円 | 224,000 円 |
| RX300 S5（SAS）          | 3年保証 | 型名       | SV7MMJ532                | SV7MMJ542 | SV7MMJ552 | SV7MMJ535                  | SV7MMJ545 | SV7MMJ555 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 121,000 円                | 174,000 円 | 212,000 円 | 166,000 円                  | 236,000 円 | 308,000 円 |
| RX300 S5（SATA）         | 1年保証 | 型名       | SV7MMH532                | SV7MMH542 | SV7MMH552 | SV7MMH535                  | SV7MMH545 | SV7MMH555 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 141,000 円                | 194,000 円 | 246,000 円 | 194,000 円                  | 265,000 円 | 336,000 円 |
| RX600 S4               | 3年保証 | 型名       | SV7MMJ932                | SV7MMJ942 | SV7MMJ952 | SV7MMJ935                  | SV7MMJ945 | SV7MMJ955 |
|                        |      | 標準価格（税別） | 310,000 円                | 491,000 円 | 672,000 円 | 422,000 円                  | 665,000 円 | 909,000 円 |

（\*1）以下の製品は本SupportDesk/パックのサービス対象外です。  
TX150 S6オールインワンタイプ、Windows Storage Serverタイプ

ブレードサーバ BX900用（Windowsサポート付/Linuxサポート付）

※1パック（サーバブレード本体/シャーシ/ストレージブレード/スイッチ各1台）あたりの価格

| PRIMERGY 対象モデル<br>（*1）                                  |      | サービス内容   |           | ハードウェア訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・OSサポート<br>・予防保守（リモート通報機能）<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |           |                            |             |    |
|---------------------------------------------------------|------|----------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------------|-------------|----|
|                                                         |      |          |           | 平日8時30分～19時                                                                           |           |           | 24時間365日                   |             |    |
|                                                         |      | サービス時間帯  | サービス名称    | SupportDesk/バック Standard                                                              |           |           | SupportDesk/バック Standard24 |             |    |
|                                                         |      | 製品保証     | サービス期間    | 3年                                                                                    | 4年        | 5年        | 3年                         | 4年          | 5年 |
| サーバブレード（Windows Server® 2008/2008 R2 用）（*2）<br>BX920 S1 | 3年保証 | 型名       | SV7MAJK32 | SV7MAJK42                                                                             | SV7MAJK52 | SV7MAJK35 | SV7MAJK45                  | SV7MAJK55   |    |
|                                                         |      | 標準価格（税別） | 135,000 円 | 214,000 円                                                                             | 292,000 円 | 185,000 円 | 293,000 円                  | 400,000 円   |    |
| サーバブレード（Linux）<br>BX920 S1                              | 3年保証 | 型名       | SV7MABK32 | SV7MABK42                                                                             | SV7MABK52 | SV7MABK35 | SV7MABK45                  | SV7MABK55   |    |
|                                                         |      | 標準価格（税別） | 391,000 円 | 576,000 円                                                                             | 760,000 円 | 546,000 円 | 807,000 円                  | 1,067,000 円 |    |
| サーバブレード（OS サポートなし）<br>BX920 S1                          | 3年保証 | 型名       | SV7MMJK32 | SV7MMJK42                                                                             | SV7MMJK52 | SV7MMJK35 | SV7MMJK45                  | SV7MMJK55   |    |
|                                                         |      | 標準価格（税別） | 102,000 円 | 161,000 円                                                                             | 219,000 円 | 139,000 円 | 220,000 円                  | 300,000 円   |    |
| シャーシ（*3）<br>BX900 S1                                    | 3年保証 | 型名       | SV7MAEM32 | SV7MAEM42                                                                             | SV7MAEM52 | SV7MAEM35 | SV7MAEM45                  | SV7MAEM55   |    |
|                                                         |      | 標準価格（税別） | 105,000 円 | 165,000 円                                                                             | 222,000 円 | 148,000 円 | 229,000 円                  | 311,000 円   |    |
| ストレージブレード<br>SX940 S1                                   | 1年保証 | 型名       | SV7MAEL32 | SV7MAEL42                                                                             | SV7MAEL52 | SV7MAEL35 | SV7MAEL45                  | SV7MAEL55   |    |
|                                                         |      | 標準価格（税別） | 73,000 円  | 100,000 円                                                                             | 126,000 円 | 105,000 円 | 145,000 円                  | 184,000 円   |    |
| ストレージブレード<br>SX910 S1                                   | 1年保証 | 型名       | SV7MAES32 | SV7MAES42                                                                             | SV7MAES52 | SV7MAES35 | SV7MAES45                  | SV7MAES55   |    |
|                                                         |      | 標準価格（税別） | 147,000 円 | 203,000 円                                                                             | 258,000 円 | 200,000 円 | 276,000 円                  | 350,000 円   |    |
| BX900 用 スイッチブレード<br>（1Gbps）                             | 1年保証 | 型名       | SV7MAEN32 | SV7MAEN42                                                                             | SV7MAEN52 | SV7MAEN35 | SV7MAEN45                  | SV7MAEN55   |    |
|                                                         |      | 標準価格（税別） | 51,000 円  | 70,000 円                                                                              | 88,000 円  | 69,000 円  | 96,000 円                   | 121,000 円   |    |
| BX900 用 スイッチブレード<br>（10Gbps）                            | 1年保証 | 型名       | SV7MAEP32 | SV7MAEP42                                                                             | SV7MAEP52 | SV7MAEP35 | SV7MAEP45                  | SV7MAEP55   |    |
|                                                         |      | 標準価格（税別） | 208,000 円 | 287,000 円                                                                             | 365,000 円 | 283,000 円 | 390,000 円                  | 497,000 円   |    |
| BX900 用 ファイバーチャネル<br>スイッチブレード（8Gbps）                    | 1年保証 | 型名       | SV7MAEQ32 | SV7MAEQ42                                                                             | SV7MAEQ52 | SV7MAEQ35 | SV7MAEQ45                  | SV7MAEQ55   |    |
|                                                         |      | 標準価格（税別） | 188,000 円 | 259,000 円                                                                             | 328,000 円 | 256,000 円 | 353,000 円                  | 448,000 円   |    |

（\*1）Windows Server® 2008 Enterprise/バンドルタイプは本SupportDesk/パックのサービス対象外です。  
（\*2）Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へダウングレードしてご利用されている場合のみWindows Server® 2003/2003 R2のサポートが可能です。  
（基本Windows OS変換機構によるダウングレードも含みます。）  
（\*3）7年保守サポート対応のシャーシは対象外です。

SupportDeskパック価格・型名一覧（対象機種別）

■ブレードサーバ BX600用（Windowsサポート付/Linuxサポート付） ※1パック（サーバブレード本体/シャーシ/ストレージブレード/スイッチ各1台）あたりの価格

| PRIMERGY 対象モデル<br>(*1)                          |      | サービス内容  |          | ・ハードウェア訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・OSサポート<br>・予防保守（リモート通報機能）<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |           |                            |           |             |
|-------------------------------------------------|------|---------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------------|-----------|-------------|
|                                                 |      | サービス時間帯 |          | 平日8時30分～19時                                                                            |           |           | 24時間365日                   |           |             |
|                                                 |      | サービス名称  |          | SupportDesk/パック Standard                                                               |           |           | SupportDesk/パック Standard24 |           |             |
|                                                 |      | サービス期間  |          | 3年                                                                                     | 4年        | 5年        | 3年                         | 4年        | 5年          |
| サーバブレード（Windows Server® 2008 用）(*2)<br>BX620 S5 | 製品保証 | 3 年保証   | 型名       | SV7MAJC32                                                                              | SV7MAJC42 | SV7MAJC52 | SV7MAJC35                  | SV7MAJC45 | SV7MAJC55   |
|                                                 |      |         | 標準価格（税別） | 200,000 円                                                                              | 281,000 円 | 364,000 円 | 226,000 円                  | 321,000 円 | 416,000 円   |
| サーバブレード（Linux）<br>BX620 S5                      | 製品保証 | 3 年保証   | 型名       | SV7MABC32                                                                              | SV7MABC42 | SV7MABC52 | SV7MABC35                  | SV7MABC45 | SV7MABC55   |
|                                                 |      |         | 標準価格（税別） | 367,000 円                                                                              | 554,000 円 | 742,000 円 | 528,000 円                  | 770,000 円 | 1,012,000 円 |
| サーバブレード（OS サポートなし）<br>BX620 S5                  | 製品保証 | 3 年保証   | 型名       | SV7MMJC32                                                                              | SV7MMJC42 | SV7MMJC52 | SV7MMJC35                  | SV7MMJC45 | SV7MMJC55   |
|                                                 |      |         | 標準価格（税別） | 84,000 円                                                                               | 122,000 円 | 161,000 円 | 97,000 円                   | 143,000 円 | 189,000 円   |
| シャーシ (*3)<br>BX600 S3                           | 製品保証 | 3 年保証   | 型名       | SV7MAAD32                                                                              | SV7MAAD42 | SV7MAAD52 | SV7MAAD35                  | SV7MAAD45 | SV7MAAD55   |
|                                                 |      |         | 標準価格（税別） | 41,000 円                                                                               | 71,000 円  | 96,000 円  | 52,000 円                   | 89,000 円  | 120,000 円   |
| ストレージブレード<br>SX650                              | 製品保証 | 1 年保証   | 型名       | SV7MAEJ32                                                                              | SV7MAEJ42 | SV7MAEJ52 | SV7MAEJ35                  | SV7MAEJ45 | SV7MAEJ55   |
|                                                 |      |         | 標準価格（税別） | 51,000 円                                                                               | 72,000 円  | 93,000 円  | 70,000 円                   | 98,000 円  | 126,000 円   |
| スイッチ A 用<br>スイッチブレード /<br>LAN パススルーブレード         | 製品保証 | 1 年保証   | 型名       | SV7MAAE32                                                                              | SV7MAAE42 | SV7MAAE52 | SV7MAAE35                  | SV7MAAE45 | SV7MAAE55   |
|                                                 |      |         | 標準価格（税別） | 22,000 円                                                                               | 29,000 円  | 37,000 円  | 30,000 円                   | 40,000 円  | 50,000 円    |
| スイッチ B 用<br>ファイバーチャネル<br>スイッチブレード               | 製品保証 | 1 年保証   | 型名       | SV7MAAF32                                                                              | SV7MAAF42 | SV7MAAF52 | SV7MAAF35                  | SV7MAAF45 | SV7MAAF55   |
|                                                 |      |         | 標準価格（税別） | 110,000 円                                                                              | 155,000 円 | 200,000 円 | 170,000 円                  | 230,000 円 | 295,000 円   |
| スイッチ C 用<br>ファイバーチャネル<br>パススルーブレード              | 製品保証 | 1 年保証   | 型名       | SV7MAAG32                                                                              | SV7MAAG42 | SV7MAAG52 | SV7MAAG35                  | SV7MAAG45 | SV7MAAG55   |
|                                                 |      |         | 標準価格（税別） | 12,000 円                                                                               | 15,000 円  | 18,000 円  | 13,000 円                   | 18,000 円  | 23,000 円    |

(\*1) Windows Server® 2008 Enterprise/2008 R2 Enterprise バンドルタイプは本SupportDesk/パックのサービス対象外です。  
(\*2) Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へダウングレードしてご利用されている場合のみWindows Server® 2003/2003 R2のサポートが可能です。  
（基本Windows OS変換機構によるダウングレードも含まれます。）  
(\*3) 7年保守サポート対応のシャーシは対象外です。

■かんたんブレードセット専用 ※1パック（各モデル1セット）あたりの価格

| 対象モデル      |      | サービス内容  |          | ・ハードウェア訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・OS/ミドルウェアサポート<br>・予防保守（リモート通報機能）<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |             |                            |             |             |
|------------|------|---------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|----------------------------|-------------|-------------|
|            |      | サービス時間帯 |          | 平日8時30分～19時                                                                                   |           |             | 24時間365日                   |             |             |
|            |      | サービス名称  |          | SupportDesk/パック Standard                                                                      |           |             | SupportDesk/パック Standard24 |             |             |
|            |      | サービス期間  |          | 3年                                                                                            | 4年        | 5年          | 3年                         | 4年          | 5年          |
| ベースモデル     | 製品保証 | 1 年保証   | 型名       | SV7MAK032                                                                                     | SV7MAK042 | SV7MAK052   | SV7MAK035                  | SV7MAK045   | SV7MAK055   |
|            |      |         | 標準価格（税別） | 506,000 円                                                                                     | 684,000 円 | 864,000 円   | 656,000 円                  | 888,000 円   | 1,121,000 円 |
| コンパクトモデル   | 製品保証 | 1 年保証   | 型名       | SV7MAK132                                                                                     | SV7MAK142 | SV7MAK152   | SV7MAK135                  | SV7MAK145   | SV7MAK155   |
|            |      |         | 標準価格（税別） | 555,000 円                                                                                     | 750,000 円 | 947,000 円   | 724,000 円                  | 981,000 円   | 1,239,000 円 |
| バックアップモデル  | 製品保証 | 1 年保証   | 型名       | SV7MAK232                                                                                     | SV7MAK242 | SV7MAK252   | SV7MAK235                  | SV7MAK245   | SV7MAK255   |
|            |      |         | 標準価格（税別） | 632,000 円                                                                                     | 858,000 円 | 1,086,000 円 | 816,000 円                  | 1,109,000 円 | 1,404,000 円 |
| 自動リカバリーモデル | 製品保証 | 1 年保証   | 型名       | SV7MAK332                                                                                     | SV7MAK342 | SV7MAK352   | SV7MAK335                  | SV7MAK345   | SV7MAK355   |
|            |      |         | 標準価格（税別） | 632,000 円                                                                                     | 858,000 円 | 1,086,000 円 | 816,000 円                  | 1,109,000 円 | 1,404,000 円 |

■オールインワンタイプサーバ専用 ※1パック（PCサーバ本体1台）あたりの価格

| PRIMERGY 対象モデル      |      | サービス内容  |          | ・ハードウェア当日訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・OSサポート<br>・標準添付ソフトウェアのサポート<br>・無停電電源装置（UPS）サポート (*1)<br>・予防保守（リモート通報機能）<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |           |                            |           |           |
|---------------------|------|---------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------------|-----------|-----------|
|                     |      | サービス時間帯 |          | 平日8時30分～19時                                                                                                                            |           |           | 24時間365日                   |           |           |
|                     |      | サービス名称  |          | SupportDesk/パック Standard                                                                                                               |           |           | SupportDesk/パック Standard24 |           |           |
|                     |      | サービス期間  |          | 3年                                                                                                                                     | 4年        | 5年        | 3年                         | 4年        | 5年        |
| TX150 S6 オールインワンタイプ | 製品保証 | 1 年保証   | 型名       | SV7MAH632                                                                                                                              | SV7MAH642 | SV7MAH652 | SV7MAH635                  | SV7MAH645 | SV7MAH655 |
|                     |      |         | 標準価格（税別） | 224,000 円                                                                                                                              | 305,000 円 | 390,000 円 | 296,000 円                  | 403,000 円 | 515,000 円 |

(\*1) UPSのバッテリー交換費用（部品費/作業費）もサービス料金に含まれます。

■高信頼サーバ専用 ※1パック（高信頼サーバ本体2台 1 セット）あたりの価格

| PRIMERGY 対象モデル                                              |      | サービス内容  |          | ・ハードウェア当日訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・Windows Server® 2003 サポート (*2)<br>・標準添付ソフトウェアのサポート<br>・予防保守（リモート通報機能）<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |             |             |                            |             |             |
|-------------------------------------------------------------|------|---------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|----------------------------|-------------|-------------|
|                                                             |      | サービス時間帯 |          | 平日8時30分～19時                                                                                                                          |             |             | 24時間365日                   |             |             |
|                                                             |      | サービス名称  |          | SupportDesk/パック Standard                                                                                                             |             |             | SupportDesk/パック Standard24 |             |             |
|                                                             |      | サービス期間  |          | 3年                                                                                                                                   | 4年          | 5年          | 3年                         | 4年          | 5年          |
| TX300FT S5 / TX300HA S5<br>Windows Server® 2003 用 (*1) (*2) | 製品保証 | 3 年保証   | 型名       | SV7MAAB32                                                                                                                            | SV7MAAB42   | SV7MAAB52   | SV7MAAB35                  | SV7MAAB45   | SV7MAAB55   |
|                                                             |      |         | 標準価格（税別） | 706,000 円                                                                                                                            | 1,043,000 円 | 1,378,000 円 | 969,000 円                  | 1,354,000 円 | 1,717,000 円 |

(\*1) OSはWindows Server® 2003 R2, Enterprise Editionのみ対象です。  
(\*2) TX300HA S5の場合、業務用OSとしてWindows Server® 2003 R2, Enterprise Edition、制御用OSとしてWindows Server® 2003 R2, Standard Editionをサポート対象に含みます。

■Windows Storage Server タイプ専用（Windows Storage Serverタイプ専用） ※1パック（PCサーバ本体1台）あたりの価格

| PRIMERGY 対象モデル<br>(*1)              |      | サービス内容  |          | ・ハードウェア訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・Windows® Storage Serverサポート<br>・予防保守（リモート通報機能）<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |           |                            |           |           |
|-------------------------------------|------|---------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------------|-----------|-----------|
|                                     |      | サービス時間帯 |          | 平日8時30分～19時                                                                                                 |           |           | 24 時間 365 日                |           |           |
|                                     |      | サービス名称  |          | SupportDesk/パック Standard                                                                                    |           |           | SupportDesk/パック Standard24 |           |           |
|                                     |      | サービス期間  |          | 3 年                                                                                                         | 4 年       | 5 年       | 3 年                        | 4 年       | 5 年       |
| TX300 S5<br>Windows® Storage Server | 製品保証 | 3 年保証   | 型名       | SV7MAD132                                                                                                   | SV7MAD142 | SV7MAD152 | SV7MAD135                  | SV7MAD145 | SV7MAD155 |
|                                     |      |         | 標準価格（税別） | 125,000 円                                                                                                   | 188,000 円 | 254,000 円 | 164,000 円                  | 246,000 円 | 329,000 円 |

(\*1) OSはWindows Storage Server 2003 R2, Standard Editionのみ対象です。

PCサーバ PRIMERGY

パソコン FMV-ESPRIMO / LIFEBOOK

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

SupportDesk/パック価格

PRIMERGY オプション製品一覧



## SupportDeskパック Standard / Standard24

## ■UPS用

※ 1 パック (UPS本体1台) あたりの価格

| PRIMERGY 用<br>無停電電源装置 (UPS)<br>電源容量<br>(*1) (*2) | サービス内容    | ・ハードウェア当日訪問修理 (当日2時間以内オンサイト修理)<br>・バッテリー交換 (*3)<br>・予防保守 (リモート通報機能、定期点検 (年1回))<br>・UPS管理ソフトのサポート<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |           |                            |           |             |
|--------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------------|-----------|-------------|
|                                                  | 受付窓口      | 富士通サポートセンター (OSC)                                                                                                             |           |           |                            |           |             |
|                                                  | サービス時間帯   | 平日8時30分～19時                                                                                                                   |           |           | 24時間365日                   |           |             |
|                                                  | サービス名称    | SupportDesk/パック Standard                                                                                                      |           |           | SupportDesk/パック Standard24 |           |             |
|                                                  | サービス期間    | 3年                                                                                                                            | 4年        | 5年        | 3年                         | 4年        | 5年          |
| 電源容量 1,000VA 以下                                  | 型名        | SV7MA3032                                                                                                                     | SV7MA3042 | SV7MA3052 | SV7MA3035                  | SV7MA3045 | SV7MA3055   |
|                                                  | 標準価格 (税別) | 42,000 円                                                                                                                      | 58,000 円  | 75,000 円  | 57,000 円                   | 79,000 円  | 102,000 円   |
| 電源容量 2,000VA 以下                                  | 型名        | SV7MA3132                                                                                                                     | SV7MA3142 | SV7MA3152 | SV7MA3135                  | SV7MA3145 | SV7MA3155   |
|                                                  | 標準価格 (税別) | 61,000 円                                                                                                                      | 81,000 円  | 102,000 円 | 83,000 円                   | 110,000 円 | 138,000 円   |
| 電源容量 3,000VA 以下                                  | 型名        | SV7MA3232                                                                                                                     | SV7MA3242 | SV7MA3252 | SV7MA3235                  | SV7MA3245 | SV7MA3255   |
|                                                  | 標準価格 (税別) | 149,000 円                                                                                                                     | 202,000 円 | 255,000 円 | 203,000 円                  | 275,000 円 | 346,000 円   |
| Symmetra RM 4,000VA                              | 型名        | SV7MA3332                                                                                                                     | SV7MA3342 | SV7MA3352 | SV7MA3335                  | SV7MA3345 | SV7MA3355   |
|                                                  | 標準価格 (税別) | 472,000 円                                                                                                                     | 659,000 円 | 795,000 円 | 630,000 円                  | 881,000 円 | 1,081,000 円 |
| Smart-UPS RT5000                                 | 型名        | SV7MA3432                                                                                                                     | SV7MA3442 | SV7MA3452 | SV7MA3435                  | SV7MA3445 | SV7MA3455   |
|                                                  | 標準価格 (税別) | 324,000 円                                                                                                                     | 436,000 円 | 558,000 円 | 414,000 円                  | 579,000 円 | 745,000 円   |

(\*1) 「SupportDesk/パック Standard (UPS用)」単独のご購入はできません。UPSが接続されるサーバ本体の「SupportDesk/パック Standard」と同時のご購入が必要です。

(\*2) 接続されるサーバ本体の「SupportDesk/パック Standard」と同じサービス期間・時間帯のものをご購入ください。

(\*3) UPSのバッテリー交換費用 (部品費/作業費) もサービス料金に含まれます。

## SupportDeskパック Lite (当日訪問修理)

## ■PRIMERGY用

※ 1 パック (サーバ本体/シャーシ/ストレージブレード/スイッチ各1台) あたりの価格

| PRIMERGY対象モデル            |                                               |      | サービス内容   | ・ハードウェア当日訪問修理<br>・OSサポートなし<br>・予防保守（リモート通報機能）なし<br>・お客様専用ホームページによる情報提供なし |           |           |           |
|--------------------------|-----------------------------------------------|------|----------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|
|                          |                                               |      | サービス時間帯  | 平日8：30～19：00                                                             |           |           |           |
|                          |                                               |      | サービス名称   | SupportDesk/バック Lite（当日訪問修理）                                             |           |           |           |
|                          |                                               |      | 製品保証     | サービス期間                                                                   | 3年        | 4年        | 5年        |
| TX100 S1                 |                                               |      | 1年保証     | 型名                                                                       | SV7MB0H36 | SV7MB0H46 | SV7MB0H56 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 31,000 円  | 53,000 円  | 75,000 円  |
| TX150 S6（*1）<br>TX120 S2 |                                               |      | 1年保証     | 型名                                                                       | SV7MB0036 | SV7MB0046 | SV7MB0056 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 34,000 円  | 69,000 円  | 98,000 円  |
| TX200 S5（SAS）            |                                               |      | 3年保証     | 型名                                                                       | SV7MBJR36 | SV7MBJR46 | SV7MBJR56 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 38,000 円  | 68,000 円  | 98,000 円  |
| TX200 S5（SATA）           |                                               |      | 1年保証     | 型名                                                                       | SV7MBHR36 | SV7MBHR46 | SV7MBHR56 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 57,000 円  | 101,000 円 | 131,000 円 |
| TX300 S5（SAS）（*2）        |                                               |      | 3年保証     | 型名                                                                       | SV7MBA136 | SV7MBA146 | SV7MBA156 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 39,000 円  | 69,000 円  | 99,000 円  |
| TX300 S5（SATA）           |                                               |      | 1年保証     | 型名                                                                       | SV7MB0136 | SV7MB0146 | SV7MB0156 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 59,000 円  | 103,000 円 | 133,000 円 |
| RX100 S5                 |                                               |      | 1年保証     | 型名                                                                       | SV7MB0336 | SV7MB0346 | SV7MB0356 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 34,000 円  | 70,000 円  | 94,000 円  |
| RX200 S5                 |                                               |      | 3年保証     | 型名                                                                       | SV7MBA436 | SV7MBA446 | SV7MBA456 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 32,000 円  | 72,000 円  | 113,000 円 |
| RX300 S5（SAS）（*3）        |                                               |      | 3年保証     | 型名                                                                       | SV7MBA536 | SV7MBA546 | SV7MBA556 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 52,000 円  | 111,000 円 | 143,000 円 |
| RX300 S5（SATA）           |                                               |      | 1年保証     | 型名                                                                       | SV7MBH536 | SV7MBH546 | SV7MBH556 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 72,000 円  | 136,000 円 | 170,000 円 |
| RX600 S4                 |                                               |      | 3年保証     | 型名                                                                       | SV7MBA936 | SV7MBA946 | SV7MBA956 |
|                          |                                               |      |          | 標準価格（税別）                                                                 | 96,000 円  | 215,000 円 | 337,000 円 |
| ブレードサーバ                  | [サーバブレード]<br>BX920 S1                         | 3年保証 | 型名       | SV7MBEK36                                                                | SV7MBEK46 | SV7MBEK56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 37,000 円                                                                 | 73,000 円  | 100,000 円 |           |
|                          | [シャーシ]（*4）<br>BX900 S1                        | 3年保証 | 型名       | SV7MBEM36                                                                | SV7MBEM46 | SV7MBEM56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 63,000 円                                                                 | 99,000 円  | 132,000 円 |           |
|                          | [ストレージブレード]<br>SX940 S1                       | 1年保証 | 型名       | SV7MBEL36                                                                | SV7MBEL46 | SV7MBEL56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 44,000 円                                                                 | 60,000 円  | 75,000 円  |           |
|                          | [ストレージブレード]<br>SX910 S1                       | 1年保証 | 型名       | SV7MBES36                                                                | SV7MBES46 | SV7MBES56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 89,000 円                                                                 | 122,000 円 | 155,000 円 |           |
|                          | [スイッチブレード]<br>BX900用 スイッチブレード（1Gbps）          | 1年保証 | 型名       | SV7MBEN36                                                                | SV7MBEN46 | SV7MBEN56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 30,000 円                                                                 | 42,000 円  | 52,000 円  |           |
|                          | [スイッチブレード]<br>BX900用 スイッチブレード（10Gbps）         | 1年保証 | 型名       | SV7MBEP36                                                                | SV7MBEP46 | SV7MBEP56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 124,000 円                                                                | 172,000 円 | 219,000 円 |           |
|                          | [スイッチブレード]<br>BX900用 ファイバーチャネルスイッチブレード（8Gbps） | 1年保証 | 型名       | SV7MBEQ36                                                                | SV7MBEQ46 | SV7MBEQ56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 112,000 円                                                                | 155,000 円 | 196,000 円 |           |
|                          | [サーバブレード]<br>BX620 S5                         | 3年保証 | 型名       | SV7MBAC36                                                                | SV7MBAC46 | SV7MBAC56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 22,000 円                                                                 | 43,000 円  | 60,000 円  |           |
|                          | [シャーシ]（*4）<br>BX600 S3                        | 3年保証 | 型名       | SV7MBAD36                                                                | SV7MBAD46 | SV7MBAD56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 24,000 円                                                                 | 42,000 円  | 57,000 円  |           |
|                          | [ストレージブレード]<br>SX650                          | 1年保証 | 型名       | SV7MBEJ36                                                                | SV7MBEJ46 | SV7MBEJ56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 30,000 円                                                                 | 43,000 円  | 55,000 円  |           |
|                          | [スイッチA]<br>BX600スイッチブレード / LANパススルーブレード       | 1年保証 | 型名       | SV7MBAE36                                                                | SV7MBAE46 | SV7MBAE56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 13,000 円                                                                 | 17,000 円  | 22,000 円  |           |
|                          | [スイッチB]<br>BX600ファイバーチャネルスイッチブレード             | 1年保証 | 型名       | SV7MBAF36                                                                | SV7MBAF46 | SV7MBAF56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 66,000 円                                                                 | 93,000 円  | 120,000 円 |           |
|                          | [スイッチC]<br>BX600ファイバーチャネルパススルーブレード            | 1年保証 | 型名       | SV7MBAG36                                                                | SV7MBAG46 | SV7MBAG56 |           |
|                          |                                               |      | 標準価格（税別） | 7,000 円                                                                  | 9,000 円   | 10,000 円  |           |

(\*1) TX150 S6 オールインワンタイプは対象外です。

(\*2) Windows Storage Serverタイプは対象外です。

(\*3) VMware vSphere 4/バンドルタイプは対象外です。

(\*4) 7年保守サポート対応のシャーシは対象外です。

SupportDeskパック Lite（翌営業日以降訪問修理）

PRIMERGY用

※ 1パック（PCサーバ本体1台）あたりの価格

| PRIMERGY対象モデル<br>(*1)     | 製品保証 | サービス内容   |            | ハードウェア翌営業日以降訪問修理<br>・OSサポートなし<br>・予防保守（リモート通報機能）なし<br>・お客様専用ホームページによる情報提供なし |    |    |
|---------------------------|------|----------|------------|-----------------------------------------------------------------------------|----|----|
|                           |      | サービス時間帯  |            | 平日9時～17時                                                                    |    |    |
|                           |      | サービス名称   |            | SupportDesk/パック Lite（翌営業日以降訪問修理）                                            |    |    |
|                           |      | サービス期間   |            | 3年                                                                          | 4年 | 5年 |
| TX100 S1                  | 1年保証 | 型名       | PGBSPA3D10 | —                                                                           | —  | —  |
|                           |      | 標準価格（税別） | 21,400 円   | —                                                                           | —  | —  |
| TX150 S6 (*2)<br>TX120 S2 | 1年保証 | 型名       | PGBSPA3D01 | —                                                                           | —  | —  |
|                           |      | 標準価格（税別） | 21,400 円   | —                                                                           | —  | —  |
| TX200 S5（SATA）            | 1年保証 | 型名       | PGBSPA3D11 | —                                                                           | —  | —  |
|                           |      | 標準価格（税別） | 37,000 円   | —                                                                           | —  | —  |
| TX300 S5（SATA）            | 1年保証 | 型名       | PGBSPA3D08 | —                                                                           | —  | —  |
|                           |      | 標準価格（税別） | 37,000 円   | —                                                                           | —  | —  |
| RX100 S5                  | 1年保証 | 型名       | PGBSPA3D02 | —                                                                           | —  | —  |
|                           |      | 標準価格（税別） | 21,400 円   | —                                                                           | —  | —  |
| RX300 S5（SATA）            | 1年保証 | 型名       | PGBSPA3D13 | —                                                                           | —  | —  |
|                           |      | 標準価格（税別） | 49,000 円   | —                                                                           | —  | —  |

(\*1) 本パックはサーバ本体の購入時にカスタムメイドで選択していただく必要があります。製品購入後に選択いただくことはできません。  
(\*2) TX150 S6 オールインワンタイプは対象外です。

PRIMERGY向けパック（ブレードサーバを除く）サービス対象範囲（1パックあたり）

| SupportDesk/パック<br>対象製品 |                                              | Standard / Standard24                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                    |                                                                                                                                                    |                                                               |                                                                     | Lite<br>（当日訪問修理）<br>サーバ用 | Lite<br>（翌営業日以降訪問修理）<br>サーバ用 |
|-------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|
|                         |                                              | Windows<br>サポート付<br>（サーバ用）<br>※Windows Server® 2008 /<br>2008 R2 用                                                                                                                    | Windows<br>サポート付<br>（サーバ用）<br>※Windows Server®<br>2003 / 2003 R2 用 (*1)                                                                                                                                                         | Linuxサポート付<br>（サーバ用）<br>※Linuxインストール<br>代行サービス<br>バンドルタイプ専用                                                                                             | OSサポートなし<br>（サーバ用） | オールインワン<br>タイプ<br>サーバ専用<br>(*2) (*3)                                                                                                               | WSSサポート付<br>（サーバ用）<br>※Windows<br>Storage Server<br>タイプ専用     | 高信頼<br>サーバ専用                                                        |                          |                              |
| サーバ                     | PRIMERGY本体                                   | 1台                                                                                                                                                                                    | 1台                                                                                                                                                                                                                              | 1台                                                                                                                                                      | 1台                 | 1台                                                                                                                                                 | 1台                                                            | 1組 (*4)                                                             | 1台                       | 1台                           |
|                         | ディスプレイ                                       | 1台                                                                                                                                                                                    | 1台                                                                                                                                                                                                                              | 1台                                                                                                                                                      | 1台                 | 1台                                                                                                                                                 | 1台                                                            | 1台                                                                  | 1台                       | —                            |
|                         | マウス                                          | 1個                                                                                                                                                                                    | 1個                                                                                                                                                                                                                              | 1個                                                                                                                                                      | 1個                 | 1個                                                                                                                                                 | 1個                                                            | 1個                                                                  | 1個                       | 本体標準添付のみ                     |
|                         | キーボード                                        | 1個                                                                                                                                                                                    | 1個                                                                                                                                                                                                                              | 1個                                                                                                                                                      | 1個                 | 1個                                                                                                                                                 | 1個                                                            | 1個                                                                  | 1個                       | 本体標準添付のみ                     |
|                         | 内蔵オプション (*5)<br>[CPU / メモリ / HDD /<br>カードなど] | 本体最大搭載<br>可能数まで                                                                                                                                                                       | 本体最大搭載<br>可能数まで                                                                                                                                                                                                                 | 本体最大搭載<br>可能数まで                                                                                                                                         | 本体最大搭載<br>可能数まで    | 本体最大搭載<br>可能数まで                                                                                                                                    | 本体最大搭載<br>可能数まで                                               | 本体最大搭載<br>可能数まで                                                     | 本体最大搭載<br>可能数まで          | カスタムメイドで<br>同時手配されたもののみ      |
|                         | 内蔵バックアップ<br>ユニット (*6) (*7)                   | 1台                                                                                                                                                                                    | 1台                                                                                                                                                                                                                              | 1台                                                                                                                                                      | 1台                 | 1台                                                                                                                                                 | 1台                                                            | 1台                                                                  | 1台                       | カスタムメイドで<br>同時手配されたもののみ      |
|                         | 外付け光学ドライブ                                    | 1台                                                                                                                                                                                    | 1台                                                                                                                                                                                                                              | 1台                                                                                                                                                      | 1台                 | 1台                                                                                                                                                 | 1台                                                            | 1台                                                                  | 1台                       | —                            |
| OS (*8)                 | 外付けFDD装置<br>(USB)                            | 1台                                                                                                                                                                                    | 1台                                                                                                                                                                                                                              | 1台                                                                                                                                                      | 1台                 | 1台                                                                                                                                                 | 1台                                                            | 1台                                                                  | 1台                       | —                            |
|                         |                                              | 1本<br>Windows Server®<br>2008 Standard/<br>Windows Server®<br>2008 R2 Standard/<br>Windows® Web<br>Server 2008 R2/<br>Windows Server®<br>2008 Foundationの<br>いずれか<br>(*9) (*10) (*12) | 1本<br>Windows Server®<br>2003 R2, Standard<br>Edition / Windows<br>Server® 2003 R2,<br>Standard x64 Edition /<br>Windows Server®<br>2003, Standard<br>Edition / Windows<br>Server® 2003,<br>Standard x64 Edition<br>のいずれか (*11) | 1本<br>Red Hat Enterprise<br>Linux ES (v.4 for x86/<br>v.4 for EM64T) /<br>Red Hat Enterprise<br>Linux 5 (for x86 / for<br>Intel64) のいずれか<br>(*12) (*13) | —                  | 1本<br>Windows<br>Server® 2008<br>Standard/<br>Windows<br>Server® 2008<br>R2 Standard /<br>Windows®<br>Web Server<br>2008 R2の<br>いずれか<br>(*9) (*12) | 1本<br>Windows® Storage<br>Server 2003 R2,<br>Standard Edition | 1本<br>Windows<br>Server® 2003<br>R2, Enterprise<br>Edition<br>(*14) | —                        | —                            |

(\*1) TX150 S6/RX100 S5/RX600 S4 ディスクレスタイプのみ適用可能です。（所有するライセンスがWindows Server® 2003/2003 R2の場合に限ります。）  
(\*2) 本体標準添付の無停電電源装置（UPS）およびUPS管理ソフト/バックアップソフトもサポート範囲に含まれます。詳細は「●無停電電源装置（UPS）」の対象範囲（電源容量3000VA以下）をご参照ください。  
(\*3) バックアップソフトについては、本体標準添付のみ対象です。  
(\*4) 高信頼サーバを構成するサーバ2台を1組とします。  
(\*5) KVMスイッチを含みます。  
(\*6) 外付DATオートチェンジャ/外付LTO装置/外付ライブラリ装置は対象外です。  
(\*7) ラックマウント型PCサーバ（RX100 S5/RX200 S5/RX300 S5/RX600 S4）では、バックアップキャビネット [PRIMERGY SX10 S2] 1台および、バックアップキャビネットに搭載される内蔵バックアップ装置1台まで対象です。  
(\*8) サポートOS以外は対象外です。  
(\*9) Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へダウングレードしてご利用されている場合のみWindows Server® 2003/2003 R2をサポート可能です。（基本Windows OS変換機構によるダウングレードも含みます。）  
(\*10) Windows Server® 2008 FoundationはTX100 S1のみWindows Server 2008 Foundation インストールタイプのみ対象です。  
(\*11) Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition/Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Edition/Windows Server® 2003 Enterprise Edition/Windows Server® 2003 Enterprise x64 Edition等の上位OSは対象外です。  
(\*12) サービス対象範囲に記載されていないOS（Windows Server® 2008 Enterprise/2008 R2 Enterprise/Red Hat Enterprise Linux AS等）は対象外です。  
(\*13) Linuxの各ディストリビューションのサポート対象ソフトウェアについては、下記URLをご参照ください。  
<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/technical/support/soft.html>  
(\*14) TX300HA S5の場合、業務用OSとして Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition、制御用OSとして Windows Server® 2003 R2, Standard Editionをサポート対象に含まれます。  
※ 無停電電源装置の1パックあたりの対象範囲については、「●無停電電源装置（UPS）」の対象範囲をご参照ください。

無停電電源装置（UPS）向けパックのサービス対象範囲（1パックあたり）

| 対象機器 (*1)          |                              | Standard / Standard24                                                                                   |  |
|--------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 電源容量 3000VA以下      | PRIMERGY用 無停電電源装置（UPS）本体     | 1台                                                                                                      |  |
|                    | UPSインターフェースカード               | 1台                                                                                                      |  |
|                    | UPS管理ソフト                     | 1本<br>PowerChute Business Edition / Power Chute Network Shutdown / PowerChute Plus / Netpower Viewのいずれか |  |
| Symmetra RM 4000VA | Symmetra RM用 4000VA本体        | 1台                                                                                                      |  |
|                    | Symmetra RM用 バッテリーモジュール      | 1台                                                                                                      |  |
|                    | Symmetra RM用 パワーモジュール 2000VA | 1台                                                                                                      |  |
|                    | Symmetra RM用 ステップダウントランスフォーマ | 1台                                                                                                      |  |
|                    | UPS管理ソフト                     | 1本<br>PowerChute Business Edition / Power Chute Network Shutdownのいずれか                                   |  |
| Smart-UPS RT 5000  | Smart-UPS RT 5000本体          | 1台                                                                                                      |  |
|                    | ステップダウントランスフォーマ              | 1台                                                                                                      |  |
|                    | UPS管理ソフト                     | 1本<br>PowerChute Network Shutdown                                                                       |  |

(\*1) バッテリー交換費用（部品費/作業費）もサポート範囲に含まれます。  
(\*2) Smart-UPS RT 10000 は対象外です。

●ブレードサーバ向けパックのサービス対象範囲（1パックあたり）

| 対象製品                |        |                                      | SupportDesk/バック<br>(※1)                                                                                                   | Standard / Standard24                                                                                                                  |                    |             | Lite<br>(当日訪問修理)<br>サーバ用 |
|---------------------|--------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|--------------------------|
|                     |        |                                      | Windowsサポート付<br>※Windows Server®<br>2008用                                                                                 | Linuxサポート付<br>※Linuxインストール代行サービス<br>バンドルタイプ専用                                                                                          | OSサポートなし<br>(サーバ用) |             |                          |
| サーバ<br>ブレード用<br>パック | BX900用 | BX920 S1 サーバブレード本体                   | 1台                                                                                                                        | 1台                                                                                                                                     | 1台                 | 1台          |                          |
|                     |        | 内蔵オプション<br>(CPU / メモリ / HDD / カードなど) | 本体最大搭載可能数まで                                                                                                               | 本体最大搭載可能数まで                                                                                                                            | 本体最大搭載可能数まで        | 本体最大搭載可能数まで |                          |
|                     |        | 外付け光学ドライブ                            | 1台                                                                                                                        | 1台                                                                                                                                     | 1台                 | 1台          |                          |
|                     |        | 外付けFDD装置 (USB)                       | 1台                                                                                                                        | 1台                                                                                                                                     | 1台                 | 1台          |                          |
|                     |        | OS (※2)                              | 1本                                                                                                                        | 1本                                                                                                                                     | —                  | —           |                          |
|                     |        |                                      | Windows Server® 2008 Standard/<br>Windows Server® 2008 R2,<br>Standard/<br>Windows Web Server® 2008<br>のいずれか (※3)         | Red Hat Enterprise Linux ES<br>(v.4 for x86/v.4 for EM64T) /<br>Red Hat Enterprise Linux 5<br>(for x86/for Intel64) のいずれか<br>(※4) (※5) |                    |             |                          |
|                     | BX600用 | BX620 S5 サーバブレード本体                   | 1台                                                                                                                        | 1台                                                                                                                                     | 1台                 | 1台          |                          |
|                     |        | 内蔵オプション<br>(CPU / メモリ / HDD / カードなど) | 本体最大搭載可能数まで                                                                                                               | 本体最大搭載可能数まで                                                                                                                            | 本体最大搭載可能数まで        | 本体最大搭載可能数まで |                          |
|                     |        | PRIMERGY SX10 S2 (※6)                | 1台                                                                                                                        | 1台                                                                                                                                     | 1台                 | 1台          |                          |
|                     |        | OS (※2)                              | 1本                                                                                                                        | 1本                                                                                                                                     | —                  | —           |                          |
|                     |        |                                      | Windows Server® 2008 Standard/<br>Windows Server® 2008 R2,<br>Standard/<br>Windows® Web Server 2008 R2<br>のいずれか (※3) (※4) | Red Hat Enterprise Linux ES<br>(v.4 for x86/v.4 for EM64T) /<br>Red Hat Enterprise Linux 5<br>(for x86/for Intel64) のいずれか<br>(※4) (※5) |                    |             |                          |
|                     |        |                                      |                                                                                                                           |                                                                                                                                        |                    |             |                          |

(\*1) サーバブレード/シャーシ/ストレージブレード/スイッチブレードのSupportDeskパックは全て同サービス期間/時間帯でご購入ください。  
(\*2) サポートOS以外は対象外です。  
(\*3) Windows Server® 2008/2008 R2 のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へダウングレードしてご利用されている場合のみWindows Server® 2003/2003 R2のサポートが可能  
です。(基本Windows OS変換機構によるダウングレードも含まれます。)  
(\*4) サービス対象範囲に記載されていないOS (Windows Server® 2008 Enterprise/2008 R2 Enterprise/Red Hat Enterprise Linux AS 等) は対象外です。  
(\*5) Linuxの各ディストリビューションのサポート対象ソフトウェアについては、下記URLをご参照ください。  
<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/software/linux/technical/support/soft.html>  
(\*6) バックアップキャビネット [PRIMERGY SX10 S2] 装置1台および、バックアップキャビネットに搭載される内蔵バックアップ装置1台まで対象です。

※ 無停電電源装置の1パックあたりの対象範囲については、「◆無停電電源装置 (UPS)」の対象範囲をご参照ください。

| SupportDesk/バック (*1)          |                   |                                   | Standard / Standard24 | Lite<br>(当日訪問修理)<br>サーバ用 |
|-------------------------------|-------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------|
| 対象製品                          |                   |                                   |                       |                          |
| シャーシ用<br>パック                  | BX900用            | BX900 S1 シャーシ本体 (*2)              | 1台                    | 1台                       |
|                               |                   | ディスプレイ<br>(液晶 / CRT / フラットディスプレイ) | 1台                    | 1台                       |
|                               |                   | マウス                               | 1個                    | 1個                       |
|                               |                   | キーボード                             | 1個                    | 1個                       |
|                               |                   | 電源ユニット                            | 本体最大搭載可能数まで           | 本体最大搭載可能数まで              |
|                               |                   | コンセントボックス                         | 1個                    | 1個                       |
|                               | BX600用            | BX600 S3 シャーシ本体                   | 1台                    | 1台                       |
|                               |                   | ディスプレイ<br>(液晶 / CRT / フラットディスプレイ) | 1台                    | 1台                       |
|                               |                   | マウス                               | 1個                    | 1個                       |
|                               |                   | キーボード                             | 1個                    | 1個                       |
|                               |                   | KVMモジュール                          | 本体最大搭載可能数まで           | 本体最大搭載可能数まで              |
|                               |                   | 電源ユニット                            | 本体最大搭載可能数まで           | 本体最大搭載可能数まで              |
|                               | コンセントボックス         | 1個                                | 1個                    |                          |
| ストレージ<br>ブレード用<br>パック (*3)    | SX940 S1<br>SX650 | SX940 S1 / SX650<br>ストレージブレード本体   | 1台                    | 1台                       |
|                               |                   | 内蔵ハードディスクユニット                     | 本体最大搭載可能数まで           | 本体最大搭載可能数まで              |
|                               | SX910 S1          | SX910 S1 ストレージブレード本体              | 1台                    | 1台                       |
|                               |                   | 内蔵LTOユニット (*4)                    | 1台                    | 1台                       |
| BX900用<br>スイッチ<br>ブレード<br>パック | スイッチ<br>ブレード      | スイッチブレード (1Gbps) / (10Gbps) 本体    | 1台                    | 1台                       |
|                               |                   | SFP / SFP+モジュール                   | 本体最大搭載可能数まで           | 本体最大搭載可能数まで              |
|                               |                   | ファイバーチャネルスイッチブレード<br>(8Gbps) 本体   | 1台                    | 1台                       |
|                               | FCスイッチ<br>ブレード    | SFP/SFP+モジュール                     | 本体最大搭載可能数まで           | 本体最大搭載可能数まで              |
|                               |                   | ISL トランキング                        | 1台                    | 1台                       |
| BX600用<br>スイッチ<br>ブレード<br>パック | スイッチA用<br>パック     | スイッチブレード / LAN/バススルーブレード本体        | 1台                    | 1台                       |
|                               |                   | ショートウェーブXFPモジュール                  | 1台                    | 1台                       |
|                               |                   | ファイバーチャネルスイッチブレード本体               | 1台                    | 1台                       |
|                               | スイッチB用<br>パック     | ショートウェーブSFPモジュール                  | 本体最大搭載可能数まで           | 本体最大搭載可能数まで              |
|                               |                   | ISL トランキング                        | 1個                    | 1個                       |
|                               | スイッチC用<br>パック     | ファイバーチャネル/バススルーブレード本体             | 1台                    | 1台                       |
|                               |                   | ショートウェーブSFPモジュール                  | 本体最大搭載可能数まで           | 本体最大搭載可能数まで              |

(\*1) サーバブレード/シャーシ/ストレージブレード/スイッチブレードのSupportDeskパックは全て同サービス期間/時間帯でご購入ください。  
(\*2) 7年保守サポート対応のシャーシは対象外です。  
(\*3) 接続先のサーバブレードに搭載される「SASアレイコントローラカード」および「拡張カードスロットモジュール」は本パックの対象範囲には含まれません。「ブレードサーバ (サーバブレード用パック)」の対象範囲となります。  
(\*4) LTO4/LTO3 が対象です。

●かんたんブレードパック対象範囲

| サービス対象製品       |                                                                |
|----------------|----------------------------------------------------------------|
| ブレードシャーシ       | PRIMERGY BX600 S3シャーシ (200V) / PRIMERGY BX600 S3シャーシ (100V)    |
| ネットワークブレード     | PRIMERGY BX600 スイッチブレード (1Gbps) / PRIMERGY BX600 LAN/バススルーブレード |
| シャーシ内蔵KVMスイッチ  | PRIMERGY BX600 高機能KVMモジュール                                     |
| ディスプレイ / キーボード | フラットディスプレイ (15インチ液晶 / タッチパッド / キーボード (日本語付) .1U)               |
| ミドルウェア         | Systemwalker Resource Coordinator Virtual server Edition (*1)  |
|                | ウイルスバスターコーポレートエディション                                           |
|                | CA ARCserve Backup (*2)                                        |

(\*1) 本セットモデル上で稼働するライセンスは全て対象となります (ライセンス数量に応じた契約は不要)。ただし、通常のSupportDesk Standard契約 (月額) とは異なり、バージョンアップ版の提供はいたしません。  
(\*2) ベースモデルの構成には本製品は含まれません。

※ 無停電電源装置の1パックあたりの対象範囲については「●無停電電源装置 (UPS) 向けパックのサービス対象範囲 (1パックあたり)」をご参照ください。

ストレージ ETERNUS

SupportDeskパック Standard / Standard24

ETERNUS DX60/DX80用

※1パック（ストレージ1台）あたりの価格

| ETERNUS 対象モデル |      | サービス内容   |                          | ・ハードウェア当日訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・予防保守（リモート通報機能、定期点検（年1回））<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |           |           |                            |    |  |    |
|---------------|------|----------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------------|----|--|----|
|               |      | サービス時間帯  | 平日8時30分～19時              |                                                                                         |           |           |           | 24時間365日                   |    |  |    |
|               |      | サービス名称   | SupportDesk/パック Standard |                                                                                         |           |           |           | SupportDesk/パック Standard24 |    |  |    |
|               |      | 製品保証     | サービス期間                   | 3年                                                                                      |           |           | 4年        |                            | 5年 |  | 3年 |
| DX60          | 3年保証 | 型名       | SV7MAE532                | SV7MAE542                                                                               | SV7MAE552 | SV7MAE535 | SV7MAE545 | SV7MAE555                  |    |  |    |
|               |      | 標準価格（税別） | 119,000 円                | 193,000 円                                                                               | 248,000 円 | 162,000 円 | 263,000 円 | 339,000 円                  |    |  |    |
| DX80          | 3年保証 | 型名       | SV7MAE632                | SV7MAE642                                                                               | SV7MAE652 | SV7MAE635 | SV7MAE645 | SV7MAE655                  |    |  |    |
|               |      | 標準価格（税別） | 221,000 円                | 357,000 円                                                                               | 458,000 円 | 301,000 円 | 486,000 円 | 624,000 円                  |    |  |    |
| ドライブエンクロージャー  | 3年保証 | 型名       | SV7MAE732                | SV7MAE742                                                                               | SV7MAE752 | SV7MAE735 | SV7MAE745 | SV7MAE755                  |    |  |    |
|               |      | 標準価格（税別） | 79,000 円                 | 129,000 円                                                                               | 166,000 円 | 108,000 円 | 176,000 円 | 227,000 円                  |    |  |    |

ETERNUS2000用

※1パック（ストレージ1台）あたりの価格

| ETERNUS 対象モデル |       | サービス内容   |                          | ・ハードウェア当日訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・予防保守（リモート通報機能、定期点検（年1回））<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |             |                            |             |             |  |
|---------------|-------|----------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|-------------|-------------|--|
|               |       | サービス時間帯  | 平日8時30分～19時              |                                                                                         |             | 24時間365日                   |             |             |  |
|               |       | サービス名称   | SupportDesk/パック Standard |                                                                                         |             | SupportDesk/パック Standard24 |             |             |  |
|               |       | サービス期間   | 3年                       | 4年                                                                                      | 5年          | 3年                         | 4年          | 5年          |  |
| モデル 50 ベース装置  | 3 年保証 | 型名       | SV7MAE132                | SV7MAE142                                                                               | SV7MAE152   | SV7MAE135                  | SV7MAE145   | SV7MAE155   |  |
|               |       | 標準価格（税別） | 209,000 円                | 329,000 円                                                                               | 450,000 円   | 295,000 円                  | 459,000 円   | 623,000 円   |  |
| モデル 100 ベース装置 | 3 年保証 | 型名       | SV7MAE232                | SV7MAE242                                                                               | SV7MAE252   | SV7MAE235                  | SV7MAE245   | SV7MAE255   |  |
|               |       | 標準価格（税別） | 340,000 円                | 509,000 円                                                                               | 651,000 円   | 472,000 円                  | 655,000 円   | 837,000 円   |  |
| モデル 200 ベース装置 | 3 年保証 | 型名       | SV7MAE332                | SV7MAE342                                                                               | SV7MAE352   | SV7MAE335                  | SV7MAE345   | SV7MAE355   |  |
|               |       | 標準価格（税別） | 612,000 円                | 819,000 円                                                                               | 1,086,000 円 | 805,000 円                  | 1,077,000 円 | 1,428,000 円 |  |
| ドライブエンクロージャー  | 3 年保証 | 型名       | SV7MAE432                | SV7MAE442                                                                               | SV7MAE452   | SV7MAE435                  | SV7MAE445   | SV7MAE455   |  |
|               |       | 標準価格（税別） | 200,000 円                | 310,000 円                                                                               | 434,000 円   | 252,000 円                  | 421,000 円   | 590,000 円   |  |

ETERNUS LTシリーズ用

※1パック（ストレージ1台）あたりの価格

| ETERNUS 対象モデル |       |       | サービス内容   | ・ハードウェア当日訪問修理（当日2時間以内オンサイト修理）<br>・予防保守（定期点検（年1回））<br>・お客様専用ホームページによる運用サポート情報提供 |           |           |                            |             |             |
|---------------|-------|-------|----------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------------------------|-------------|-------------|
|               |       |       |          | サービス時間帯                                                                        |           |           | 24時間365日                   |             |             |
|               |       |       | サービス名称   | SupportDesk/パック Standard                                                       |           |           | SupportDesk/パック Standard24 |             |             |
|               |       |       |          | 製品保証                                                                           | サービス期間    | 3年        | 4年                         | 5年          | 3年          |
| LT<br>シリーズ    | LT200 | 1 年保証 | 型名       | SV7MAF332                                                                      |           | SV7MAF342 | SV7MAF352                  | SV7MAF335   | SV7MAF345   |
|               |       |       | 標準価格（税別） | 104,000 円                                                                      | 144,000 円 | 183,000 円 | 141,000 円                  | 196,000 円   | 249,000 円   |
|               | LT210 | 1 年保証 | 型名       | SV7MAF032                                                                      | SV7MAF042 | SV7MAF052 | SV7MAF035                  | SV7MAF045   | SV7MAF055   |
|               |       |       | 標準価格（税別） | 200,000 円                                                                      | 281,000 円 | 352,000 円 | 287,000 円                  | 382,000 円   | 478,000 円   |
|               | LT220 | 1 年保証 | 型名       | SV7MAF132                                                                      | SV7MAF142 | SV7MAF152 | SV7MAF135                  | SV7MAF145   | SV7MAF155   |
|               |       |       | 標準価格（税別） | 283,000 円                                                                      | 378,000 円 | 473,000 円 | 385,000 円                  | 514,000 円   | 642,000 円   |
|               | LT230 | 1 年保証 | 型名       | SV7MAF232                                                                      | SV7MAF242 | SV7MAF252 | SV7MAF235                  | SV7MAF245   | SV7MAF255   |
|               |       |       | 標準価格（税別） | 578,000 円                                                                      | 774,000 円 | 970,000 円 | 820,000 円                  | 1,094,000 円 | 1,368,000 円 |

ETERNUS DX60/DX80向けパックのサービス対象範囲

| 対象機器              |                                                                                    | Standard/Standardsd24    |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| ベース装置用            | DX60 / DX80ベース装置本体                                                                 | いずれか1台                   |
|                   | ハードディスクドライブ                                                                        | ベース装置搭載可能数（12本）まで        |
|                   | 増設ホストインターフェイス                                                                      | 1台                       |
|                   | ACコンセントボックス                                                                        | 1個（*1）                   |
|                   | 電源連動ユニット                                                                           | 1個                       |
|                   | ACセンサユニット                                                                          | 1個                       |
|                   | ETERNUSマルチパスドライバ for Low End Model V2.x /<br>ETERNUSマルチパスドライバ for Entry Model V2.x | ベース装置本体が接続されるサーバ台数まで（*2） |
| ドライブ<br>エンクロージャー用 | ドライブエンクロージャー本体                                                                     | 1台                       |
|                   | ハードディスクドライブ                                                                        | ドライブエンクロージャー搭載可能数（12本）まで |

(\*1) ETERNUS DX80 ベース装置用パックでは2個まで対象です。  
(\*2) 富士通製サーバ上で動作するものに限りです。他社サーバ上で動作させる場合は対象外です。



●ETERNUS 2000向けパックのサービス対象範囲

| 対象機器                      |                                                                                    | Standard / Standards24        |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| ベース装置用                    | モデル50 / モデル100 / モデル200のベース装置本体                                                    | いずれか1台                        |
|                           | ハードディスクドライブ                                                                        | ベース装置搭載可能数<br>(12本) まで        |
|                           | 増設バッテリーオプション                                                                       | 1台                            |
|                           | ACコンセントボックス                                                                        | 1個                            |
|                           | 電源連動ユニット                                                                           | 1個                            |
|                           | ACセンサーユニット                                                                         | 1個                            |
|                           | ETERNUSマルチバスドライバ for Low End Model V2.x /<br>ETERNUSマルチバスドライバ for Entry Model V2.x | ベース装置本体が接続される<br>サーバ台数まで (*1) |
| ドライブ<br>エンクロージャー用<br>(*2) | ドライブエンクロージャー本体                                                                     | 1台                            |
|                           | ハードディスクドライブ                                                                        | ドライブエンクロージャー搭載可能数<br>(12本) まで |

(\*1) 富士通製サーバ上で動作するものに限りです。他社サーバ上で動作させる場合は対象外です。  
(\*2) モデル100/200のみ対象です。

●ETERNUS LTシリーズ向けサービス対象範囲

| 対象機器             | Standard / Standards24 |
|------------------|------------------------|
| テープライブラリ本体       | 1 台                    |
| 増設ドライブオプション (*1) | 1 台                    |

(\*1) LT230のみ、LTO3 SCSI用/LTO3 FC用/LTO4 FC用/LTO4 SAS用が対象です。

ネットワーク製品

SupportDeskパック Standard / Standard24

■Si-Rシリーズ用/SR-Sシリーズ用/SHシリーズ用

※ 1 パック（ネットワーク機器1台）あたりの価格

| 対象モデル                |                                              | サービス内容    | サービス時間帯                    |           |           |                              |           |           |
|----------------------|----------------------------------------------|-----------|----------------------------|-----------|-----------|------------------------------|-----------|-----------|
|                      |                                              |           | 平日 8 時 30 分～ 19 時          |           |           | 24 時間 365 日                  |           |           |
|                      |                                              |           | SupportDesk / パック Standard |           |           | SupportDesk / パック Standard24 |           |           |
|                      |                                              | サービス名称    |                            |           |           |                              |           |           |
|                      |                                              | サービス期間    | 3 年                        | 4 年       | 5 年       | 3 年                          | 4 年       | 5 年       |
| Si-R<br>シリーズ<br>(*3) | Si-R30B                                      | 型名        | SV7MA5032                  | SV7MA5042 | SV7MA5052 | SV7MA5035                    | SV7MA5045 | SV7MA5055 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 21,000 円                   | 29,000 円  | 38,000 円  | 29,000 円                     | 40,000 円  | 51,000 円  |
|                      | Si-R240B / Si-R220C /<br>Si-R180B / Si-R130B | 型名        | SV7MA5132                  | SV7MA5142 | SV7MA5152 | SV7MA5135                    | SV7MA5145 | SV7MA5155 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 30,000 円                   | 42,000 円  | 54,000 円  | 41,000 円                     | 57,000 円  | 73,000 円  |
| SR-S<br>シリーズ         | SR-R370 / Si-R260B                           | 型名        | SV7MA5332                  | SV7MA5342 | SV7MA5352 | SV7MA5335                    | SV7MA5345 | SV7MA5355 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 89,000 円                   | 121,000 円 | 154,000 円 | 122,000 円                    | 166,000 円 | 211,000 円 |
|                      | SR-S208TC2                                   | 型名        | SV7MA9032                  | SV7MA9042 | SV7MA9052 | SV7MA9035                    | SV7MA9045 | SV7MA9055 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 25,000 円                   | 34,000 円  | 44,000 円  | 39,000 円                     | 53,000 円  | 67,000 円  |
| SH<br>シリーズ           | SR-S208PD1<br>SR-S224TC2                     | 型名        | SV7MA9132                  | SV7MA9142 | SV7MA9152 | SV7MA9135                    | SV7MA9145 | SV7MA9155 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 33,000 円                   | 45,000 円  | 58,000 円  | 46,000 円                     | 64,000 円  | 81,000 円  |
|                      | SR-S324TC1 / SR-S248TC1 /<br>SR-S224PS1      | 型名        | SV7MA9232                  | SV7MA9242 | SV7MA9252 | SV7MA9235                    | SV7MA9245 | SV7MA9255 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 77,000 円                   | 106,000 円 | 134,000 円 | 108,000 円                    | 148,000 円 | 189,000 円 |
| SH<br>シリーズ           | SR-S724TC1                                   | 型名        | SV7MA9332                  | SV7MA9342 | SV7MA9352 | SV7MA9335                    | SV7MA9345 | SV7MA9355 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 100,000 円                  | 139,000 円 | 179,000 円 | 138,000 円                    | 194,000 円 | 249,000 円 |
|                      | SR-S316C2                                    | 型名        | SV7MA9432                  | SV7MA9442 | SV7MA9452 | SV7MA9435                    | SV7MA9445 | SV7MA9455 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 145,000 円                  | 203,000 円 | 261,000 円 | 200,000 円                    | 280,000 円 | 360,000 円 |
| SH<br>シリーズ           | SR-S716C2 / SR-S348TC1                       | 型名        | SV7MA9532                  | SV7MA9542 | SV7MA9552 | SV7MA9535                    | SV7MA9545 | SV7MA9555 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 220,000 円                  | 308,000 円 | 396,000 円 | 302,000 円                    | 423,000 円 | 544,000 円 |
|                      | SH1508B / SH1508MB /<br>SH1516B              | 型名        | SV7MA6032                  | SV7MA6042 | SV7MA6052 | SV7MA6035                    | SV7MA6045 | SV7MA6055 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 9,000 円                    | 13,000 円  | 16,000 円  | 15,000 円                     | 21,000 円  | 27,000 円  |
| SH<br>シリーズ           | SH1508ATB / SH1516G                          | 型名        | SV7MA6132                  | SV7MA6142 | SV7MA6152 | SV7MA6135                    | SV7MA6145 | SV7MA6155 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 13,000 円                   | 18,000 円  | 23,000 円  | 18,000 円                     | 25,000 円  | 32,000 円  |
|                      | SH1516ATB                                    | 型名        | SV7MA6232                  | SV7MA6242 | SV7MA6252 | SV7MA6235                    | SV7MA6245 | SV7MA6255 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 18,000 円                   | 25,000 円  | 32,000 円  | 27,000 円                     | 38,000 円  | 49,000 円  |
| SH<br>シリーズ           | SH1816B                                      | 型名        | SV7MA6332                  | SV7MA6342 | SV7MA6352 | SV7MA6335                    | SV7MA6345 | SV7MA6355 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 21,000 円                   | 29,000 円  | 38,000 円  | 30,000 円                     | 42,000 円  | 54,000 円  |
|                      | SH1824B                                      | 型名        | SV7MA6432                  | SV7MA6442 | SV7MA6452 | SV7MA6435                    | SV7MA6445 | SV7MA6455 |
|                      |                                              | 標準価格 (税別) | 24,000 円                   | 34,000 円  | 43,000 円  | 33,000 円                     | 46,000 円  | 59,000 円  |

(\*1) Si-Rシリーズ/SR-Sシリーズは 対象ハードウェア上で動作するソフトウェアの再インストールを行います。ただし再インストールに必要なソフトウェアの媒体をお客様から提供していただくことが前提です。  
(\*2) Si-Rシリーズ/SR-Sシリーズは対象ハードウェア製品の動作を規定するための情報（構成定義情報）の再設定を行います。ただしバックアップデータをお客様から提供いただくことが前提です。  
(\*3) Si-R570、SR-S224CP1はSupportDesk/パックのサービス対象外です。

# SupportDeskパック価格・型名一覧（対象機種別）

## ●ネットワーク機器（Si-Rシリーズ/SR-Sシリーズ/SHシリーズ）向けパックのサービス対象範囲（1パックあたり）

| 対象機器（*1）          | Si-Rシリーズ用             | SR-Sシリーズ用             | SHシリーズ用               |
|-------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
|                   | Standard / Standard24 | Standard / Standard24 | Standard / Standard24 |
| IPアクセスルータ本体（*2）   | 1台                    | —                     | —                     |
| 拡張モジュール（*3）       | 2個（本体最大搭載可能数まで）       | —                     | —                     |
| セキュアスイッチ本体        | —                     | 1台                    | —                     |
| 内蔵型オプション製品        | —                     | 本体最大搭載可能数まで           | —                     |
| コンパクトフラッシュカード（*4） | —                     | 1個                    | —                     |
| 冗長電源ユニット          | —                     | 1台                    | —                     |
| スイッチングハブ本体        | —                     | —                     | 1台                    |

（\*1）ネットワーク機器の対応内容は、プロダクトサポートに限り、LAN/WANなどのネットワーク障害に関する対応は対象外です。

（\*2）対象ハードウェア上で動作する基本ソフトウェアのトラブル解決支援、Q&A対応を含みます。ただしアップグレード作業は対象外です。

（\*3）Si-R370のみ対象となります。

（\*4）本製品は、SR-S248TC1、およびSR-S348TC1用パックの対象範囲には含まれません。

## SupportDeskのサービス・クオリティ

お客様満足の向上を目指して、高品質なサービスの提供に取り組んでいます。

### ■国内最大級のサポート体制

北海道から沖縄まで全国850カ所ものサービス拠点、24時間/356日対応のワンストップソリューションセンター（東京/大阪）、24時間対応の保守・パーツ・ロジスティクス網など、約8,000名のサービスエンジニアが日々お客様システムの安定稼働を支えています。

### ■認定資格を持った経験豊富なエンジニア

進歩し続けるITプロダクトをサポートするために、エンジニアに対し実機による実践的なメンテナンス教育から日々のe-Learningまで各種教育プログラムを実施しています。また、能力を判定する認定試験を実施し資格を付与し、プロフェッショナルとして技術的な知識、スキル、経験を備えた人材の育成に努めています。

### ■ISO27001認証取得に裏付けされた高いセキュリティマインド

情報セキュリティマネジメントシステムの規格「ISO27001：2005」の認証を取得しています。

高いセキュリティ意識の維持・向上に取り組んでいるサポート員がお客様へのサポートサービスを提供しています。

### ■ITインフラを活用した高品質なサポート

モバイルPC、携帯電話などのITインフラを活用することにより、社内のテクニカル情報を外出先でも確認可能など、さらに迅速かつ高品質なサービスを提供しています。

#### ◇ユビキタス環境での現場との情報共有

サービスエンジニアは外出先においても、センターから送信された新たなトラブル発生通知を携帯電話でタイムリーに受信し、トラブルの早期復旧に役立てています。また現場到着前に、センターにあるトラブル情報にアクセスして、詳細な障害情報を把握することも可能です。

#### ◇高度な保守ツールがエンジニアを支援

サービスエンジニアは、富士通が開発した高度な保守ツールを搭載したモバイルPCを使用してメンテナンスを行います。トラブル対応事例をナレッジ化したデータベースを活用し、的確なテストプログラムツールを利用しながら原因特定を進めます。また、電子化された4,000機種分の保守マニュアルも携帯でき、確実・迅速な交換作業を行います。

#### ◇ハードディスク交換時の情報漏洩防止対策

通常の修理において、故障で交換したハードディスクは、お客様の情報が漏洩しないよう適切な処置（業務委託先との機密保持契約、データの完全消去等）を講じております。さらにお客様先からのハードディスク回収時には、サービスエンジニアが専用ツールを用いてセキュリティガードを施し、情報漏洩リスクに備えています。



詳細はホームページをご覧ください。  
SupportDeskご紹介ページ「製品サポート」 <http://segroup.fujitsu.com/fs/>

オプション製品一覧

130

## オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●: 適用可、T: タブタイプのみ適用可、R: ランタイムタイプのみ適用可、×: 適用不可、-: 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能なISは搭載する本機のサポート可能なSPに準じます)、×: 適用不可、-: 適用種別のサポートOSに準ずる(適用OS無)

S/R: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T),  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
V3-V8: VMware Infrastructure 3, V4-V8: VMware vSphere® 4

[illegible]



(※1) ●: 適用可、T: タワータイプのみ適用可、R: ラックマウントタイプのみ適用可、×: 適用不可、-: 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可/サポート可能なSPは搭載する本体のサポート可能なSPに準じます。×: 適用不可、-: 適用機種別のサポートOSに準ずる適用OS。  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Itanium®)、4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T)、4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T)、  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)、  
V3: VMware® Infrastructure 3、V4: VMware® vSphere® 4

| 品名                             | 型番                             | カスタマイズ対応 | 適用機種 ※1  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 適用OS ※2             |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |         | 希望小売価格<br>(税別、円)                                                                                                                                                                                                        | 備 考 |
|--------------------------------|--------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|                                |                                |          | TX300 S5 | TX200 S5 | TX300 S5 | TX200 S5 | TX300 S5 | TX200 S5 | TX300 S5 | TX200 S5 | TX300 S5 | TX200 S5 | TX300 S5 | TX200 S5 | TX300 S5 | TX200 S5 | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) |         |                                                                                                                                                                                                                         |     |
| 基本CPU交換機                       | PGBFU50C                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 2,000   | TX300 S5/ TX200 S5/ RX300 S5用CPU。<br>標準搭載CPU交換用 (Xeon® E5502 (1.86GHz) →Xeon® E5504 (2GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5504 (2GHz/4コア/4MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                         |     |
|                                | Xeon プロセッサ X5570 (2.93GHz/8MB) | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 240,000 | RX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
| Xeon プロセッサ E5540 (2.53GHz/8MB) | PGBFG51H                       | ●        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 132,000 | RX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5540 (2.53GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
|                                | PGBFG51G                       | ●        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 150,000 | RX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5540 (2.53GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
| Xeon プロセッサ L5530 (2.40GHz/8MB) | PG-FG51T                       | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 74,000  | RX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5530 (2.40GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
|                                | PGBFG51T                       | ●        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 94,000  | RX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5530 (2.40GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
| Xeon プロセッサ E5520 (2.26GHz/8MB) | PG-FG51D                       | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 82,000  | RX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5520 (2.26GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
|                                | PGBFG51D                       | ●        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 44,000  | RX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5520 (2.26GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
| Xeon プロセッサ E5504 (2.0GHz/4MB)  | PG-FG51C                       | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 42,000  | RX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5504 (2.0GHz/4コア/4MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                       |     |
|                                | PGBFG51C                       | ●        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 198,000 | RX200 S5用、標準搭載CPU交換用 (Xeon® E5502 (1.86GHz) →Xeon® X5570 (2.93GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                              |     |
| Xeon プロセッサ E5502 (1.86GHz/4MB) | PG-FG51B                       | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 90,000  | RX200 S5用、標準搭載CPU交換用 (Xeon® E5502 (1.86GHz) →Xeon® E5540 (2.53GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5540 (2.53GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                              |     |
|                                | PGBFG51B                       | ●        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 108,000 | RX200 S5用、標準搭載CPU交換用 (Xeon® E5502 (1.86GHz) →Xeon® L5530 (2.40GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ L5530 (2.40GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                              |     |
| 基本CPU交換機                       | PGBFU51H                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 32,000  | RX200 S5用、標準搭載CPU交換用 (Xeon® E5502 (1.86GHz) →Xeon® E5520 (2.26GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5520 (2.26GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                              |     |
|                                | PGBFU51G                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 52,000  | RX200 S5用、標準搭載CPU交換用 (Xeon® E5502 (1.86GHz) →Xeon® L5520 (2.26GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ L5520 (2.26GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                              |     |
| 基本CPU交換機                       | PGBFU51T                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 40,000  | RX200 S5用、標準搭載CPU交換用 (Xeon® E5502 (1.86GHz) →Xeon® L5506 (2.16GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ L5506 (2.16GHz/4コア/4MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                              |     |
|                                | PGBFU51D                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 2,000   | RX200 S5用、標準搭載CPU交換用 (Xeon® E5502 (1.86GHz) →Xeon® E5504 (2.0GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5504 (2.0GHz/4コア/4MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                                |     |
| 基本CPU交換機                       | PGBFU51S                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 44,000  | RX100 S5用、標準搭載CPU交換用 (Celeron® 430 (1.80GHz) →Xeon® X3360 (2.83GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ X3360 (2.83GHz/4コア/12MB 2次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                            |     |
|                                | PGBFU51A                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 39,000  | RX100 S5用、標準搭載CPU交換用 (Celeron® 430 (1.80GHz) →Xeon® X3220 (2.40GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ X3220 (2.40GHz/4コア/2×4MB 2次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                           |     |
| 基本CPU交換機                       | PGBFU51C                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 34,000  | RX100 S5用、標準搭載CPU交換用 (Celeron® 430 (1.80GHz) →Xeon® E3120 (3.16GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E3120 (3.16GHz/2コア/6MB 2次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                             |     |
|                                | PGBFU51B                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 24,000  | RX100 S5用、標準搭載CPU交換用 (Celeron® 430 (1.80GHz) →Xeon® E3110 (2.93GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E3110 (2.93GHz/2コア/6MB 2次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                             |     |
| 基本CPU交換機                       | PGBFU51F                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 14,000  | RX100 S5用、標準搭載CPU交換用 (Celeron® 430 (1.80GHz) →Core™ 2 Duo E7400 (2.80GHz))<br>CPU-インテル® Core™ 2 Duo プロセッサ E7400 (2.80GHz/2コア/3MB 2次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                 |     |
|                                | PGBFU53L                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 32,000  | TX100 S1用、標準搭載CPU交換用 (Pentium® E5200 (2.50GHz) →Xeon® E3120 (3.16GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E3120 (3.16GHz/2コア/6MB 2次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>*1) Windows Server 2008 Foundation インストールタイプには適用不可。    |     |
| 基本CPU交換機                       | PGBFU53K                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 15,000  | TX100 S1用、標準搭載CPU交換用 (Pentium® E5200 (2.50GHz) →Xeon® E3110 (2.93GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E3110 (2.93GHz/2コア/6MB 2次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>*1) Windows Server 2008 Foundation インストールタイプには適用不可。    |     |
|                                | PGBFU59L                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 40,000  | TX100 S1用、標準搭載CPU交換用 (Celeron® 430 (1.80GHz) →Xeon® E3120 (3.16GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E3120 (3.16GHz/2コア/6MB 2次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>*1) Windows Server 2008 Foundation インストールタイプ以外には適用不可。    |     |
| 基本CPU交換機                       | PGBFU59K                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 23,000  | TX100 S1用、標準搭載CPU交換用 (Celeron® 430 (1.80GHz) →Xeon® E3110 (2.93GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E3110 (2.93GHz/2コア/6MB 2次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>*1) Windows Server 2008 Foundation インストールタイプ以外には適用不可。    |     |
|                                | PGBFU59V                       | ●        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 8,000   | TX100 S1用、標準搭載CPU交換用 (Celeron® 430 (1.80GHz) →Pentium® E5200 (2.50GHz))<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5200 (2.50GHz/2コア/2MB 2次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>*1) Windows Server 2008 Foundation インストールタイプ以外には適用不可。 |     |
| Xeon プロセッサ X5570 (2.93GHz/8MB) | PG-FG515                       | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 240,000 | BX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
|                                | PGBFG515                       | ●        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 132,000 | BX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5540 (2.53GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
| Xeon プロセッサ E5540 (2.53GHz/8MB) | PG-FG514                       | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 150,000 | BX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5540 (2.53GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
|                                | PGBFG514                       | ●        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 74,000  | BX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5520 (2.26GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
| Xeon プロセッサ L5530 (2.40GHz/8MB) | PG-FG513                       | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 8,000   | BX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5520 (2.26GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |
|                                | PGBFG513                       | ●        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | 74,000  | BX200 S5 増設用CPU。<br>CPU-インテル® Xeon® プロセッサ E5520 (2.26GHz/4コア/8MB 3次キャッシュ内蔵)×1個<br>※本製品は異なる仕様のCPUが搭載された本体に同時搭載できません。<br>※カスタムメイドにてCPU増設した場合、メモリDIMMも最低1枚カスタムメイド手配必須                                                      |     |

# オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●: 適用可、T: タワータイプのみ適用可、R: ラックマウントタイプのみ適用可、×: 適用不可、—: 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能な型番は括弧内の本体のサポート可能なSPUに準じます)、×: 適用不可、—: 適用機種の手配に準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、AA: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86\_64)、4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86\_64)、  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)、  
V3: VMware® Infrastructure 3、V4: VMware® vSphere® 4

| 品 名 | 型 名 | カラムタイプ対応 | 適用機種 ※1  |          |          |          |          |           |           |           |           |           |           |           |           |           | 適用OS ※2    |              |                |                  |                    |                      |                        |                          |                            |                              |                                |                                  |                                    |                                      | 希望小売価格<br>(税別、円) | 備 考 |                                        |                                          |                                            |                                              |                                                |                                                  |                                                    |                                                      |                                                        |                                                          |                                                            |                                                              |                                                                |                                                                  |                                                                    |                                                                      |                                                                        |                                                                          |                                                                            |                                                                              |                                                                                    |                                                                                      |                                                                                        |                                                                                            |                                                                                              |                                                                                                |                                                                                                  |                                                                                                    |                                                                                                      |                                                                                                        |                                                                                                          |                                                                                                            |                                                                                                              |                                                                                                                |                                                                                                                  |                                                                                                                    |                                                                                                                      |                                                                                                                        |                                                                                                                          |                                                                                                                            |                                                                                                                              |                                                                                                                                |                                                                                                                                  |                                                                                                                                    |                                                                                                                                      |                                                                                                                                        |                                                                                                                                          |                                                                                                                                          |                                                                                                                                            |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |                                                                                                                                              |
|-----|-----|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|--------------|----------------|------------------|--------------------|----------------------|------------------------|--------------------------|----------------------------|------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|------------------|-----|----------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |     |          | TX200 S5 | TX200 S6 | TX200 S7 | TX200 S8 | TX200 S9 | TX200 S10 | TX200 S11 | TX200 S12 | TX200 S13 | TX200 S14 | TX200 S15 | TX200 S16 | TX200 S17 | TX200 S18 | Win2008 R2 | Win2008 R2 E | Win2008 R2 E E | Win2008 R2 E E E | Win2008 R2 E E E E | Win2008 R2 E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E |                  |     | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E |

(※1) ●: 適用可、T: ターゲットのみ適用可、R: ラックマウントタイプのみ適用可、×: 適用不可、-: 本体に直接接続または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能なSPEに接続する本体のサポート可能なCPUに準じます)、×: 適用不可、-: 適用確認のサード・パーティによる(適用の可否は不明)

SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Itanium), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T),  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86), V4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
V3: VMware Infrastructure 3, V4: VMware vSphere 4

| 品 名       |  | 型 号 | 通 用 機 種 ※1                                                                | 通 用 OS ※2                                                                                                                                                                | 備 考                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------|--|-----|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| カネテック株式会社 |  |     | TX-0801<br>TX-0802<br>TX-0803<br>TX-0804<br>TX-0805<br>TX-0806<br>TX-0807 | Win2008 R2 (64-bit)<br>Win2008 R2 (32-bit)<br>Win2008 R2 (x64)<br>Win2008 R2 (x86)<br>Win2008 R2 (64-bit)<br>Win2008 R2 (32-bit)<br>Win2008 R2 (x64)<br>Win2008 R2 (x86) | ※3: 適用OS欄のWin2008 R2 D (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS欄のWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)・<br>Win2008 R2 E (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS欄のWin2008 D (64-bit)・Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS欄のWin2008 S (64-bit)・Windows Server® 2008 Standard (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS欄のWin2008 E (64-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※8: 適用OS欄のWin2008 S (32-bit)・Windows Server® 2008 Standard (32-bit)・<br>Win2008 E (32-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※9: 適用OS欄のWin2003 R2 x64 S.E.・Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition,<br>Win2003 R2 x64 E.E.・Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS欄のWin2003 R2 S.E.・Windows Server® 2003 R2, Standard Edition,<br>Win2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003 R2, Enterprise Editionを示す。<br>※11: 適用OS欄のWin2003 S.E.・Windows Server® 2003, Standard Editionを示す。<br>※12: 適用OS欄のWEB2008 R2・Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OS欄のWin2008 FD・Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OS欄のSBS・Windows® Small Business Server 2008 Standard/<br>Windows® Small Business Server 2008 Premium/<br>Windows® Small Business Server 2003 R2/<br>Windows® Small Business Server 2003を示す。 |

メモリ

|                        |                        |                                                          |         |                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 拡張RAMモジュール-4GB         | PG-RM4EJ2<br>PGBRM4EJ2 | x x x x x x x x ●● x x x x - - - - - - - - - -           | 32,000  | RX300 S5 /RX200 SS 用、4GB増設RAMモジュール<br>4GB DDR3 1333 Registered DIMM × 1枚 (PC3-10600)<br>※異なる種類(Unbuffered)、異なる動作クロック(Registered/1066MHz)のDIMMとは混在できません。<br>※インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz)搭載時のみ適用可能。                      |
| 拡張RAMモジュール-8GB         | PG-RMBEJ2<br>PGBRMBEJ2 | x x x x x x x x ●● x x x x - - - - - - - - - -           | 200,000 | RX300 S5 /RX200 SS 用、8GB増設RAMモジュール<br>8GB DDR3 1333 Registered DIMM × 1枚 (PC3-10600)<br>※異なる種類(Unbuffered)、異なる動作クロック(Registered/1066MHz)のDIMMとは混在できません。<br>※インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz)搭載時のみ適用可能。                      |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-2GB | PGBRU2EJ2              | ● x x x x x x x x ●● x x x x - - - - - - - - - -         | 17,000  | RX200 SS 用、標準搭載メモリ交換用(1GB→2GB)<br>2GB DDR3 1333 Registered DIMM × 1枚 (PC3-10600)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※異なる種類(Unbuffered)、異なる動作クロック(Registered/1066MHz)のDIMMとは混在できません。<br>※インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz)搭載時のみ適用可能。 |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-2GB | PGBRU2EK2              | ● x x x x x x x x ●● x x x x - - - - - - - - - -         | 5,000   | RX300 SS 用、標準搭載メモリ交換用(2GB→2GB)<br>2GB DDR3 1333 Registered DIMM × 1枚 (PC3-10600)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※異なる動作クロック(Registered/1066MHz)のDIMMとは混在できません。<br>※インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz)搭載時のみ適用可能。                   |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-4GB | PGBRU4EJ2              | ● x x x x x x x x ●● x x x x - - - - - - - - - -         | 24,000  | RX200 SS 用、標準搭載メモリ交換用(1GB→4GB)<br>4GB DDR3 1333 Registered DIMM × 1枚 (PC3-10600)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※異なる種類(Unbuffered)、異なる動作クロック(Registered/1066MHz)のDIMMとは混在できません。<br>※インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz)搭載時のみ適用可能。 |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-4GB | PGBRU4EK2              | ● x x x x x x x x ●● x x x x - - - - - - - - - -         | 12,000  | RX300 SS 用、標準搭載メモリ交換用(2GB→4GB)<br>4GB DDR3 1333 Registered DIMM × 1枚 (PC3-10600)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※異なる動作クロック(Registered/1066MHz)のDIMMとは混在できません。<br>※インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz)搭載時のみ適用可能。                   |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-8GB | PGBRU8EJ2              | ● x x x x x x x x ●● x x x x - - - - - - - - - -         | 192,000 | RX200 SS 用、標準搭載メモリ交換用(1GB→8GB)<br>8GB DDR3 1333 Registered DIMM × 1枚 (PC3-10600)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※異なる種類(Unbuffered)、異なる動作クロック(Registered/1066MHz)のDIMMとは混在できません。<br>※インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz)搭載時のみ適用可能。 |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-8GB | PGBRU8EK2              | ● x x x x x x x x ●● x x x x - - - - - - - - - -         | 180,000 | RX300 SS 用、標準搭載メモリ交換用(2GB→8GB)<br>8GB DDR3 1333 Registered DIMM × 1枚 (PC3-10600)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※異なる動作クロック(Registered/1066MHz)のDIMMとは混在できません。<br>※インテル® Xeon® プロセッサ X5570 (2.93GHz)搭載時のみ適用可能。                   |
| 拡張RAMモジュール-1GB         | PG-RM1BJ<br>PGBRM1BJ   | x x x x x x x ●● x x x x x x - - - - - - - - - -         | 10,000  | TX120 S2 用、1GB増設RAMモジュール<br>1GB DDR2 667 ECC Registered DIMM × 1枚 (PC2 5300)                                                                                                                                                 |
| 拡張RAMモジュール-2GB         | PG-RM2BJ<br>PGBRM2BJ   | x x x x x x x ●● x x x x x x - - - - - - - - - -         | 30,000  | TX120 S2 用、2GB増設RAMモジュール<br>2GB DDR2 667 ECC Registered DIMM × 1枚 (PC2 5300)                                                                                                                                                 |
| 拡張RAMモジュール-4GB         | PG-RM4BJ<br>PGBRM4BJ   | x x x x x x x ●● x x x x x x - - - - - - - - - -         | 60,000  | TX120 S2 用、4GB増設RAMモジュール<br>4GB DDR2 667 ECC Registered DIMM × 1枚 (PC2 5300)                                                                                                                                                 |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-2GB | PGBRU2BJ               | ● x x x x x x ●● x x x x x x - - - - - - - - - -         | 20,000  | TX120 S2 用、標準搭載メモリ交換用(1GB→2GB)<br>2GB DDR2 667 ECC Registered DIMM × 1枚 (PC2 5300)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                                                                                  |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-4GB | PGBRU4BJ               | ● x x x x x x ●● x x x x x x - - - - - - - - - -         | 50,000  | TX120 S2 用、標準搭載メモリ交換用(1GB→4GB)<br>4GB DDR2 667 ECC Registered DIMM × 1枚 (PC2 5300)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                                                                                  |
| 拡張RAMモジュール-1GB         | PG-RM1BH<br>PGBRM1BH   | x x x x x x ●● x ●● x x x ●● x x x - - - - - - - - - -   | 5,000   | TX150 SE/TX100 S1/RX100 S5 用、1GB増設RAMモジュール<br>1GB ECC DDR2 SDRAM DIMM × 1枚 (PC2 6400)<br>※国際エネルギースタープログラム対応タイプに本製品を2枚以上(標準搭載含まず)搭載した場合、<br>国際エネルギースタープログラム非対応となります。                                                          |
| 拡張RAMモジュール-2GB         | PG-RM2BH<br>PGBRM2BH   | x x x x x x ●● x ●● x x x ●● x x x - - - - - - - - - -   | 10,000  | TX150 SE/TX100 S1/RX100 S5 用、2GB増設RAMモジュール<br>2GB ECC DDR2 SDRAM DIMM × 1枚 (PC2 6400)<br>※国際エネルギースタープログラム対応タイプに本製品を2枚以上(標準搭載含まず)搭載した場合、<br>国際エネルギースタープログラム非対応となります。                                                          |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-2GB | PGBRU2BH2              | ● x x x x x x ●● x ●● x x x ●● x x x - - - - - - - - - - | 5,000   | TX150 SE/TX100 S1/RX100 S5 用、標準搭載メモリ交換用(1GB→2GB)<br>2GB ECC DDR2 SDRAM DIMM × 1枚 (PC2 6400)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                                                                         |
| 拡張RAMモジュール-1GB         | PG-RM1DE2<br>PGBRM1DE2 | x x x x x x x x x x x x x ●●● - - - - - - - - - -        | 8,000   | BX620 S5/BX620 S1 用、1GB増設RAMモジュール<br>1GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM × 1枚 (PC3-8500)<br>※異なる種類 (Registered) のDIMMとは混在できません。                                                                                                    |
| 拡張RAMモジュール-2GB         | PG-RM2DE2<br>PGBRM2DE2 | x x x x x x x x x x x x x ●●● - - - - - - - - - -        | 14,000  | BX620 S5/BX620 S1 用、2GB増設RAMモジュール<br>2GB DDR3 1066 Unbuffered DIMM × 1枚 (PC3-8500)<br>※異なる種類 (Registered) のDIMMとは混在できません。                                                                                                    |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-2GB | PGBRU2DE2              | ● x x x x x x x x x x x x x ●●● - - - - - - - - - -      | 6,000   | BX620 S5/BX620 S1 用、標準搭載メモリ交換用(1GB→2GB)<br>2GB DDR3 1066 Registered DIMM × 1枚 (PC3-8500)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※異なる種類 (Registered) のDIMMとは混在できません。                                                                     |
| 拡張RAMモジュール-2GB         | PG-RM2EG2<br>PGBRM2EG2 | x x x x x x x x x x x x x ●●● - - - - - - - - - -        | 20,000  | BX620 S5/BX620 S1 用、2GB増設RAMモジュール<br>2GB DDR3 1066 Registered DIMM × 1枚 (PC3-8500)<br>※異なる種類(Unbuffered)、異なる動作クロック(Registered/1333MHz)のDIMMとは混在できません。                                                                        |
| 拡張RAMモジュール-4GB         | PG-RM4EG2<br>PGBRM4EG2 | x x x x x x x x x x x x x ●●● - - - - - - - - - -        | 26,000  | BX620 S5/BX620 S1 用、4GB増設RAMモジュール<br>4GB DDR3 1066 Registered DIMM × 1枚 (PC3-8500)<br>※異なる種類(Unbuffered)、異なる動作クロック(Registered/1333MHz)のDIMMとは混在できません。                                                                        |
| 拡張RAMモジュール-8GB         | PG-RMBEG2<br>PGBRMBEG2 | x x x x x x x x x x x x x ●●● - - - - - - - - - -        | 160,000 | BX620 S5/BX620 S1 用、8GB増設RAMモジュール<br>8GB DDR3 1066 Registered DIMM × 1枚 (PC3-8500)<br>※異なる種類(Unbuffered)、異なる動作クロック(Registered/1333MHz)のDIMMとは混在できません。                                                                        |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-2GB | PGBRU2EG2              | ● x x x x x x x x x x x x x ●●● - - - - - - - - - -      | 12,000  | BX620 S5/BX620 S1 用、標準搭載メモリ交換用(1GB→2GB)<br>2GB DDR3 1066 Registered DIMM × 1枚 (PC3-8500)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※異なる種類(Unbuffered)、異なる動作クロック(Registered/1333MHz)のDIMMとは混在できません。                                         |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-4GB | PGBRU4EH2              | ● x x x x x x x x x x x x x ●●● - - - - - - - - - -      | 18,000  | BX620 S5/BX620 S1 用、標準搭載メモリ交換用(1GB→4GB)<br>4GB DDR3 1066 Registered DIMM × 1枚 (PC3-8500)<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※異なる種類(Unbuffered)、異なる動作クロック(Registered/1333MHz)のDIMMとは混在できません。                                         |
| 基本RAMモジュール<br>交換機構-8GB | PGBRU8EH2              | ● x x x x x x x x x x x x x ●●● - - - - - - - - - -      | 152,000 | BX620 S5/BX620 S1 用、標準搭載メモリ交換用                                                                                                                                                                                               |

# オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●: 適用可, T: タワータイプのみ適用可, R: ラックマウントタイプのみ適用可, ×: 適用不可, -: 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポー可能なSPは搭載する本体のサポート可能なSPに準じます), ×: 適用不可, -: 適用機種種のサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for EM64T),  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86),  
V3: VMware® Infrastructure 3, V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名 |  | 型 名 |  | 適用機種 ※1  |  | 適用OS ※2        |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                | 備 考            |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |                |           |
|-----|--|-----|--|----------|--|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|-----------|
|     |  |     |  | カスタマイズ対応 |  | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R2 SP1 | Win2008 R |



(※1) ●: 適用可、T: タワータイプのみ適用可、R: ラックマウントタイプのみ適用可、×: 適用不可、-: 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(ポート可能なOSは搭載する本体のサポート可能なOSに準じます)、×: 適用不可、-: 適用機種のカテゴリに準ずる適用OS種、  
S/R: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®)、4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T)、4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T)、  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)、  
V3: VMware® Infrastructure 3、V4: VMware vSphere® 4

| 品 名 | 型 名 | カテゴリ | 適用機種 ※1   |           |           |           |           |           |           |           |           |            |            |            |            |            | 適用OS ※2     |                |                |                  |                  |                    |                    |                      |                      |                       |                       |                       | 希望小売価格<br>(税別、円) | 備 考 |                         |                         |                           |                           |                             |                             |                               |                               |                                 |                                 |                                   |                                   |                                     |                                     |                                       |                                       |                                         |                                         |                                           |                                           |                                             |                                             |                                               |                                               |                                                 |                                                 |                                                   |                                                   |                                                     |                                                     |                                                       |                                                       |                                                         |                                                         |                                                           |                                                           |                                                             |                                                             |                                                               |                                                               |                                                                 |                                                                 |                                                                   |                                                                   |                                                                     |                                                                     |                                                                       |                                                                       |                                                                         |                                                                         |                                                                           |                                                                           |                                                                             |                                                                             |                                                                               |                                                                               |                                                                                 |                                                                                 |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                         |                                                                                         |                                                                                           |                                                                                           |                                                                                             |                                                                                             |                                                                                               |                                                                                               |                                                                                                 |                                                                                                 |                                                                                                   |                                                                                                   |                                                                                                     |                                                                                                     |                                                                                                       |                                                                                                       |                                                                                                         |                                                                                                         |                                                                                                           |                                                                                                           |                                                                                                             |                                                                                                             |                                                                                                               |                                                                                                               |                                                                                                                 |                                                                                                                 |                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                                                                                     |                                                                                                                     |                                                                                                                       |                                                                                                                       |                                                                                                                         |                                                                                                                         |                                                                                                                           |                                                                                                                           |                                                                                                                             |                                                                                                                             |                                                                                                                                 |                                                                                                                                 |                                                                                                                                     |                                                                                                                                     |                                                                                                                                         |                                                                                                                                         |                                                                                                                                             |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                             |
|-----|-----|------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|------------|------------|------------|------------|-------------|----------------|----------------|------------------|------------------|--------------------|--------------------|----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------|-----|-------------------------|-------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |     |      | TX200T S5 | TX200T S6 | TX200M S5 | TX200M S6 | TX200S S5 | TX200S S6 | TX200S S7 | TX200S S8 | TX200S S9 | TX200S S10 | TX200S S11 | TX200S S12 | TX200S S13 | TX200S S14 | Win2003 S E | Win2003 R2 S E | Win2003 R2 E E | Win2003 R2 S E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 S E E E | Win2003 R2 E E E E | Win2003 R2 S E E E E | Win2003 R2 E E E E E | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) |                  |     | Win2008 R2 S E (64-bit) | Win2008 R2 E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 S E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) | Win2008 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E (64-bit) |

オプション製品一覧 (PRIMERGY)

PCサーバ PRIMERGY

パソコン FMV-ESPRIMO / LIFEBOOK

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

オプション製品一覧

(※1) ●: 適用可, T: タワータイプのみ適用可, R: ラックマウントタイプのみ適用可, ×: 適用不可, -: 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サーバ一可能なSPLは搭載する本体のサポート可能なSPLに準じます), ×: 適用不可, -: 適用機種種のサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86),  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86),  
V3: VMware® Infrastructure 3, V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名 | 型 名 | カラムント対応 | 適用機種 ※1  |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 適用OS ※2                 |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         | 希望小売価格<br>(税別、円) | 備 考 |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |
|-----|-----|---------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------|-----|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
|     |     |         | T2000 S5 | T2000 S5 | T2000 S5 | T2000 S5 | T2000 S5 | T2000 S5 | T2000 S5 | T2000 S5 | T2000 S5 | T2000 S5 | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) |                  |     | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) |



# オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●: 適用可, T: タワータイプのみ適用可, R: ラックマウントタイプのみ適用可, ×: 適用不可, - : 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能なSPは搭載する本体のサポート可能なSPに準じます), ×: 適用不可, - : 適用機種はサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Itanium), AA: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T),  
RS: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), AA: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
V3: VMware Infrastructure 3, V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名                 | 型 名                      | カスタムオプション  | 適用機種 ※1   |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           | 適用OS ※2             |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |   | 備 考                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------|--------------------------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                     |                          |            | 7X000A S5 | 7X000A S5 | 7X000A S5 | 7X000A S5 | 7X000A S5 | 7X000A S5 | 7X000A S5 | 7X000A S5 | 7X000A S5 | 7X000A S5 | 7X000A S5 | 7X000A S5 | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵バックアップ装置関連        | 内蔵DAT72ユニット              | PG-DT5044  | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × | ※3: 適用OS欄のWin2008 R2 D (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS欄のWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)・Windows 2008 R2 E (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS欄のWin2008 D (64-bit)・Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS欄のWin2008 S (64-bit)・Windows Server® 2008 Standard (64-bit)・Windows 2008 E (64-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS欄のWin2008 S (32-bit)・Windows Server® 2008 Standard (32-bit)・Windows 2008 E (32-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS欄のWin2003 R2 x64 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard x64 Edition・Windows 2003 R2 x64 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※9: 適用OS欄のWin2003 x64 S.E.・Windows Server® 2003 Standard x64 Edition・Windows 2003 x64 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS欄のWin2003 R2 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard Edition・Windows 2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise Editionを示す。<br>※11: 適用OS欄のWin2003 S.E.・Windows Server® 2003 Standard Edition・Windows 2003 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise Editionを示す。<br>※12: 適用OS欄のWin2008 R2・Windows Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OS欄のWin2008 FD・Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OS欄のSBS・Windows® Small Business Server 2008 Standard/Windows® Small Business Server 2008 Premium/Windows® Small Business Server 2003 R2/Windows® Small Business Server 2003を示す。 |
|                     | 内蔵DAT72ユニット (ドライブ7.5インチ) | PG-DT504D1 | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵LT04ユニット          | PG-LT401                 | ×          | ●         | ●         | ●         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ●                   | 注1                  | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ● | 600,000<br>※本装置を接続する場合は、SASカード(PG-224B/228B/228BL)の手配が必要。<br>※各OSのバックアップソフトウェアについては、システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)バックアップソフトウェアの手配必須。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                     | PGBLT401                 | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ●                   | 注1                  | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ● |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵LT04ユニット (ケーブル付)  | PGBLT401C                | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × | 605,000<br>※本装置を接続する場合は、SASカード(PG-224B/228B/228BL)の手配が必要。<br>※各OSのバックアップソフトウェアについては、システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)バックアップソフトウェアの手配必須。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                     | PG-LT303                 | ×          | ●         | ●         | ●         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ●                   | 注1                  | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ● |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵LT03ユニット          | PG-LT303                 | ×          | ●         | ●         | ●         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ●                   | 注1                  | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ● | 380,000<br>※本装置を接続する場合は、SASカード(PG-224B/228B/228BL)の手配が必要。<br>※各OSのバックアップソフトウェアについては、システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)バックアップソフトウェアの手配必須。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                     | PGBLT303                 | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ●                   | 注1                  | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ● |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵LT03ユニット (ケーブル付)  | PGBLT303C                | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × | 385,000<br>※本装置を接続する場合は、SASカード(PG-224B/228B)が必要。システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※各OSのバックアップソフトウェアについては、システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)バックアップソフトウェアの手配必須。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                     | PG-LT302                 | ×          | ●         | ●         | ●         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ●                   | 注1                  | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ● |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵LT03ユニット          | PG-LT302                 | ×          | ●         | ●         | ●         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ●                   | 注1                  | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ● | 380,000<br>※本装置を接続する場合は、SCSIカード(PG-2281/2281L/2283L)が必要。システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※各OSのバックアップソフトウェアについては、システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)バックアップソフトウェアの手配必須。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                     | PGBLT302                 | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ●                   | 注1                  | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ● |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵LT03ユニット (ケーブル付)  | PGBLT302C                | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × | 385,000<br>※本装置を接続する場合は、SCSIカード(PG-2281)が必要。システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※各OSのバックアップソフトウェアについては、システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)バックアップソフトウェアの手配必須。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                     | PGBLT302C1               | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵LT02ユニット          | PG-LT201                 | ×          | ●         | ●         | ●         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ●                   | 注1                  | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ● | 280,000<br>※本装置を接続する場合は、SCSIカード(PG-2281/2281L/2283L)が必要。システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※各OSのバックアップソフトウェアについては、システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)バックアップソフトウェアの手配必須。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                     | PGBLT201                 | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ●                   | 注1                  | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ● |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵LT02ユニット (ケーブル付)  | PGBLT201C1               | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × | 285,000<br>※本装置を接続する場合は、SCSIカード(PG-2281)が必要。システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※各OSのバックアップソフトウェアについては、システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)バックアップソフトウェアの手配必須。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                     | PGBLT201C2               | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵データカードリッジドライブユニット | PG-RD102                 | ×          | ●         | ●         | ●         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × | 38,000<br>※本装置を接続する場合は、SCSIカード(PG-2281/2281L/2283L)が必要。システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※各OSのバックアップソフトウェアについては、システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)バックアップソフトウェアの手配必須。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                     | PGBRD102                 | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 内蔵データカードリッジドライブユニット | PG-RD1021                | ×          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × | 38,000<br>※本装置を接続する場合は、SCSIカード(PG-2281/2281L/2283L)が必要。システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※各OSのバックアップソフトウェアについては、システム構成図の留意事項(バックアップ装置関連事項)を参照。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)バックアップソフトウェアの手配必須。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                     | PGBRD1021                | ●          | ×         | ×         | ×         | ●         | ●         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | ×                   | 注1                  | × |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

PCサーバ PRIMERGY

パソコン FMV-ESPRIMO / LIFEBOOK

ストレージ ETHERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

オプション製品一覧



(※1) ●: 適用可、T: タワータイプのみ適用可、R: ラックマウントタイプのみ適用可、×: 適用不可、-: 本体に直接接続または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能なSPは接続する本体のサポート可能なSPに準じます)、×: 適用不可、-: 適用機種のサポ-トOSに準ずる適用OS種別。  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®)、4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T)、4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T)、  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)、  
V3: VMware® Infrastructure 3、V4: VMware vSphere® 4

| 品 名                                   |           | 型 号 | カネマイト対応 | 適用機種 ※1   |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           | 適用OS ※2   |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |  | 希望小売価格<br>(税別、円) | 備 考 |
|---------------------------------------|-----------|-----|---------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------------|-----|
|                                       |           |     |         | PG-RD1020 | PG-RD1021 | PG-RD1022 | PG-RD1023 | PG-RD1024 | PG-RD1025 | PG-RD1026 | PG-RD1027 | PG-RD1028 | PG-RD1029 | PG-RD1030 | PG-RD1031 | PG-RD1032 | PG-RD1033 | PG-RD1034 | PG-RD1035 | PG-RD1036 | PG-RD1037 | PG-RD1038 | PG-RD1039 | PG-RD1040 | PG-RD1041 | PG-RD1042 | PG-RD1043 | PG-RD1044 | PG-RD1045                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |  |                  |     |
| 内蔵データカードリットドライブ<br>ユニット<br>(ドライブケース付) | PG-RD1020 | ●   | ×       | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 38,000    | ※3: 適用OS種のWin2008 R2 D (64-bit) : Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS種のWin2008 R2 S (64-bit) : Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS種のWin2008 R2 E (64-bit) : Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS種のWin2008 S (64-bit) : Windows Server® 2008 Standard (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS種のWin2008 E (64-bit) : Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※8: 適用OS種のWin2008 S (32-bit) : Windows Server® 2008 Standard (32-bit)を示す。<br>※9: 適用OS種のWin2008 E (32-bit) : Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※10: 適用OS種のWin2003 R2 x64 S.E. : Windows Server® 2003 R2 Standard x64 Edition、<br>Win2003 R2 x64 E.E. : Windows Server® 2003 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※11: レイチャSASとSATAを併用可能。<br>※12: バックアップソフトウェアの手配必須。<br>※13: Linuxでは"tar"などのコマンドをご使用ください。<br>※14: 適用OS種のSBS: Windows® Small Business Server 2008 Standard/<br>Windows® Small Business Server 2008 Premium/<br>Windows® Small Business Server 2008 R2 /<br>Windows® Small Business Server 2003を示す。                                                                                                                                                       |  |  |                  |     |
|                                       | PG-RD1021 | ●   | ×       | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 38,000    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |  |                  |     |
| 内蔵データカードリットドライブ<br>ユニット               | PG-RD1023 | ●   | ×       | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 38,000    | ※3: 適用OS種のWin2008 R2 S E (64-bit) : Windows Server® 2008 R2 Standard x64 Edition、<br>Win2008 R2 x64 E.E. : Windows Server® 2008 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※4: 適用OS種のWin2008 S (32-bit) : Windows Server® 2008 Standard (32-bit)を示す。<br>※5: 適用OS種のWin2008 E (32-bit) : Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※6: 適用OS種のWin2008 R2 S E (64-bit) : Windows Server® 2008 R2 Standard x64 Edition、<br>Win2008 R2 x64 E.E. : Windows Server® 2008 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※7: 適用OS種のWin2008 S (32-bit) : Windows Server® 2008 Standard (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS種のWin2008 E (32-bit) : Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※9: 適用OS種のWin2008 R2 S E (64-bit) : Windows Server® 2008 R2 Standard x64 Edition、<br>Win2008 R2 x64 E.E. : Windows Server® 2008 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS種のWin2008 S (32-bit) : Windows Server® 2008 Standard (32-bit)を示す。<br>※11: レイチャSASとSATAを併用可能。<br>※12: バックアップソフトウェアの手配必須。<br>※13: Linuxでは"tar"などのコマンドをご使用ください。<br>※14: 適用OS種のSBS: Windows® Small Business Server 2008 Standard/<br>Windows® Small Business Server 2008 Premium/<br>Windows® Small Business Server 2008 R2 /<br>Windows® Small Business Server 2003を示す。 |  |  |                  |     |
|                                       | PG-RD1023 | ●   | ×       | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 38,000    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |  |                  |     |
| 内蔵データカードリットドライブ<br>ユニット               | PG-RD1022 | ●   | ×       | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 38,000    | ※3: 適用OS種のWin2008 R2 S E (64-bit) : Windows Server® 2008 R2 Standard x64 Edition、<br>Win2008 R2 x64 E.E. : Windows Server® 2008 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※4: 適用OS種のWin2008 S (32-bit) : Windows Server® 2008 Standard (32-bit)を示す。<br>※5: 適用OS種のWin2008 E (32-bit) : Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※6: 適用OS種のWin2008 R2 S E (64-bit) : Windows Server® 2008 R2 Standard x64 Edition、<br>Win2008 R2 x64 E.E. : Windows Server® 2008 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※7: 適用OS種のWin2008 S (32-bit) : Windows Server® 2008 Standard (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS種のWin2008 E (32-bit) : Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※9: 適用OS種のWin2008 R2 S E (64-bit) : Windows Server® 2008 R2 Standard x64 Edition、<br>Win2008 R2 x64 E.E. : Windows Server® 2008 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS種のWin2008 S (32-bit) : Windows Server® 2008 Standard (32-bit)を示す。<br>※11: レイチャSASとSATAを併用可能。<br>※12: バックアップソフトウェアの手配必須。<br>※13: Linuxでは"tar"などのコマンドをご使用ください。<br>※14: 適用OS種のSBS: Windows® Small Business Server 2008 Standard/<br>Windows® Small Business Server 2008 Premium/<br>Windows® Small Business Server 2008 R2 /<br>Windows® Small Business Server 2003を示す。 |  |  |                  |     |
|                                       | PG-RD1022 | ●   | ×       | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | 38,000    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |  |                  |     |

## 外付バックアップ装置関連

|                                                 |           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------------------------------------------------|-----------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| DVD-ROM/CD-R/RW<br>ドライブユニット<br>※2009年11月末販売終了予定 | FMV-NCB53 | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 29,800 | PRIMERGY BX620 S5 サーバ/ヘッド用<br>データ転送速度: DVD-ROM読み込み時最大8倍速、CD-ROM読み込み時最大24倍速<br>※CD-R/RWの書き込み機能は未サポートです。CD-ROM/DVD-ROMドライブ機能のみサポート。<br>※PRIMERGY BX600 S3 シリヤに搭載した接続は台数に制限があります。<br>※1) CD-ROM/DVD-ROMドライブ機能のみサポート。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| スーパーマルチドライブユニット                                 | FMV-NSM52 | × | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | 49,800 | ポータブルUSB/USB2.0対応接続外付スーパーマルチドライブユニット<br>データ転送速度: DVD-RAM書き込み時最大8倍速、DVD-ROM読み込み時最大24倍速<br>※CD-R/RWの書き込み機能は未サポートです。CD-ROM/DVD-ROMドライブ機能のみサポート。<br>※1) RX200 S5/BX620 S5/BX620 S1のDVD-ROM/CD-ROMドライブ機能をサポート。<br>使用する際の注意事項については、<br>弊社HP( <a href="http://primer-server.fujitsu.com/primergy/software/vmware/">http://primer-server.fujitsu.com/primergy/software/vmware/</a> )のマニュアルを参照してください。                                                                                                                                                     |
| FDDユニット (USB)                                   | FMFD-51S  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 10,000 | USB接続外付3.5インチFDDユニット<br>※1) 一部作業においてFDDユニット(USB)またはUSBメモリが必要な場合があります。<br>FDDユニット(USB)無しはUSBメモリを必要とする作業については、<br>弊社HP( <a href="http://primer-server.fujitsu.com/primergy/tech/faq/">http://primer-server.fujitsu.com/primergy/tech/faq/</a> )を参照してください。<br>※2) 複数台システムに最低1台手配する必要があります。<br>(PRIMERGY BX600 S3 シリヤは、シャワー毎に1台手配必須)<br>※3) BX620 S5/BX620 S1のみをサポート。使用する際の注意事項については、<br>弊社HP( <a href="http://primer-server.fujitsu.com/primergy/software/vmware/">http://primer-server.fujitsu.com/primergy/software/vmware/</a> )のマニュアルを参照してください。 |

## オプションカード関連

|                                |           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------|-----------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SASカード                         | PG-224B   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 26,000 | SASカード(Serial Attached SCSI、PCI Expressバス、内蔵/バックアップ装置接続<br>データ転送形式: Serial Attached SCSI、4ポート。<br>(1) TX300FT S5/TX300HA S5/TX300 S5/TX200 S5の内蔵/バックアップ装置接続<br>(必須ハード)<br>内蔵LTO4ユニット接続時: SASケーブル(PG-CBLA003) × 1<br>内蔵LTO3ユニット接続時: SASケーブル(PG-CBLA011) × 1<br>(2) RX600 S4の内蔵/バックアップ装置接続<br>(必須ハード)<br>内蔵LTO4ユニット接続時: SASケーブル(PG-CBLA004) × 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| SCSIカード<br>(LowProfile)        | PG-2283L  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 26,000 | SCSIカード(Ultra320、LowProfile PCI Expressバス、<br>データ転送形式: Ultra320 SCSI、1チャンネル<br>外付FSCS接続専用SCSIカード<br>※1) 拡張カードスロットモジュール(PG-CS105/PGBCS105)適用時のみ搭載可能。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| SCSIカード                        | PG-2281   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 26,000 | SCSIカード(Ultra320/S.M.A.R.T.監視機能対応)、PCI Expressバス、<br>データ転送形式: Ultra320 SCSI、1チャンネル<br>(1) TX300 S5/TX200 S5/TX190 S6の内蔵/外付バックアップ装置接続<br>(必須ハード)<br>SCSケーブル(PG-CBL5025) × 1 (TX300 S5/TX200 S5で内蔵/バックアップ装置接続時)<br>SCSケーブル(PG-CBL5027) × 1 (TX190 S6で内蔵/バックアップ装置接続時)<br>(2) TX300FT S5/TX300HA S5の内蔵/バックアップ装置接続<br>(必須ハード)<br>SCSケーブル(PG-CBL5025) × 1 (TX300FT S5/TX300HA S5で内蔵/バックアップ装置接続時)<br>(3) RX600 S4/PRIMERGYの内蔵/外付バックアップ装置接続<br>(必須ハード)<br>SCSケーブル(PG-CBL5031) × 1 (内蔵LTO3ユニット(PG-LT302)接続時)<br>SCSケーブル(PG-CBL5030) × 1 (内蔵LTO2ユニット(PG-LT201)接続時)<br>(※TX300 S5/TX200 S5/TX190 S6/RX600 S4/PRIMERGY SX10 S2接続用/SCS)<br>※1) 内蔵LTO3ユニット(PGBLT302)、あるいは内蔵LTO2ユニット(PGBLT201)と<br>SCSケーブル(PGBCL5027)の手配必須。 |
| SCSIカード<br>(LowProfile)        | PG-2281L  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 26,000 | SCSIカード(Ultra320/S.M.A.R.T.監視機能対応)、LowProfile PCI Expressバス、<br>データ転送形式: Ultra320 SCSI、1チャンネル<br>(1) TX120 S2/RX300 S5/RX200 S5/RX100 S5の外付バックアップ装置接続<br>(2) RX300 S5/RX200 S5/RX100 S5のPRIMERGY SX10 S2接続用/SCS)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| SASアレイ<br>コントローラカード            | PG-248B1  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 55,000 | 256MBキャッシュタイプ、内蔵ディスクアレイ用、PCI Expressバス<br>データ転送形式: Serial Attached SCSI、8ポート<br>RAIDレベル: RAID0、1、10、5、6<br>※本カードでのディスクアレイの構成(ターン)接続時の注意についてはシステム構成図の留意事項ページを参照。<br>※TX120 S2 アレイタイプ標準搭載カード<br>【必須ハード】<br>内蔵ディスクアレイ/内蔵ハードディスク(SAS/ホットプラグ対応)<br>※1) ディスクレスタイプ/インストールタイプのみ適用可能。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| SASアレイ<br>コントローラカード<br>(ケーブル付) | PG-248B1C | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 50,000 | 256MBキャッシュタイプ、内蔵ディスクアレイ用、PCI Expressバス<br>データ転送形式: Serial Attached SCSI、8ポート<br>RAIDレベル: RAID0、1、10、5、6<br>※本カードでのディスクアレイの構成(ターン)接続時の注意についてはシステム構成図の留意事項ページを参照。<br>【必須ハード】<br>内蔵ディスクアレイ/内蔵ハードディスク(SATA/ホットプラグ不可)<br>※国際エネルギースタープログラム対応タイプに本製品を接続した場合、<br>国際エネルギースタープログラム対応と見做されます。<br>※1) 国際エネルギースタープログラム対応タイプ、Windows Server 2008 Foundation インストールタイプは<br>カスタムメイド未対応                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| SASアレイ<br>コントローラカード            | PG-248B   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 50,000 | 256MBキャッシュタイプ、内蔵ディスクアレイ用、PCI Expressバス<br>データ転送形式: Serial Attached SCSI、8ポート<br>RAIDレベル: RAID0、1、10、5、6<br>※本カードでのディスクアレイの構成(ターン)接続時の注意についてはシステム構成図の留意事項ページを参照。<br>【必須ハード】<br>内蔵ディスクアレイ/内蔵ハードディスク(SAS/SATA/ホットプラグ対応)<br>※1) SATAモデルのみ適用可能。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

## オプション製品一覧 (PRIMERGY)

PCサーバ PRIMERGY

パソコン FMV-ESPRIMO / LIFEBOOK

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

オプシヨ製品一覧

(※3)：●：適用可、△：タイプごとのみ適用可、R：ラックマウントタイプのみ適用可、×：適用不可、－：本機に直接搭載または接続しない  
(※2)：●：適用可(サポート可能なSPは搭載可能な本体のサポート可能SPに準じます)、×：適用不可、－：適用機種のサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for i686)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T)、  
R5: Red Hat Enterprise Linux S (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)、  
V3: VMware Infrastructure 3、V4: VMware vSphere 4

[illegible]

オプションカード関連

|                                           |             |  |   |   |   |   |         |         |         |   |   |         |         |                                  |                                  |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------|-------------|--|---|---|---|---|---------|---------|---------|---|---|---------|---------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SASアレイ<br>コントローラカード                       | PG-248B2    |  | * | * | * | * | *       | *       | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *                                                                                                                                                                                                                     | *                                                                                                                                                                                                                                                                                   | *                                                                                                                                                            | *                                                                                                                                                            | *                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | *R<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5<br>A4                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 50,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 256MBキャパシタティブ、内蔵ディスクアレイ用、PCI Express/Vsデータ転送形式、Serial Attached SCSI、8ポート、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6<br>※本カードでのディスクアレイの構成(パターン・接続時の注意)についてはシステム構成図の留意事項ページを参照。<br>(必須ハード)<br>内蔵ディスクアレイ内蔵ハードディスク(SAS/ホットプラグ対応) |
| SASアレイ<br>コントローラカード                       | PG-248B3    |  | * | * | * | * | ●<br>#1 | *       | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *                                                                                                                                                                                                                     | *                                                                                                                                                                                                                                                                                   | *                                                                                                                                                            | *                                                                                                                                                            | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5<br>A4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 50,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 256MBキャパシタティブ、内蔵ディスクアレイ用、PCI Express/Vsデータ転送形式、Serial Attached SCSI、8ポート、バッテリーバックアップ機能付<br>RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6<br>※本カードに搭載されているバッテリーは消耗品となります。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。<br>※本カードでのディスクアレイの構成(パターン・接続時の注意)についてはシステム構成図の留意事項ページを参照。<br>(必須ハード)<br>内蔵ディスクアレイ内蔵ハードディスク(SAS/SATA/ホットプラグ対応)<br>※1)2.5インチSASモデルのみ適用可能。<br>※2)SATAモデルのみ適用可能。 |                                                                                                                                                                                                          |
|                                           | PGB248B3    |  | ● |   |   |   |         | *       | ●<br>#2 |   |   |         |         |                                  |                                  |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| SASアレイ<br>コントローラカード                       | PG-248C     |  | * | * | * | * | *       | ●<br>#1 | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *                                                                                                                                                                                                                     | *                                                                                                                                                                                                                                                                                   | *                                                                                                                                                            | *                                                                                                                                                            | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 74,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 512MBキャパシタティブ、内蔵ディスクアレイ用、PCI Express/Vsデータ転送形式、Serial Attached SCSI、8ポート、バッテリーバックアップ機能付<br>RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6<br>※本カードに搭載されているバッテリーは消耗品となります。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。<br>※本カードでのディスクアレイの構成(パターン・接続時の注意)についてはシステム構成図の留意事項ページを参照。<br>(必須ハード)<br>内蔵ディスクアレイ内蔵ハードディスク(SAS/ホットプラグ対応)<br>※1)SASモデルのみ適用可能。                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| SASアレイ<br>コントローラカード<br>(LowProfile)       | PG-248C2L   |  | * | * | * | * | *       | *       | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *                                                                                                                                                                                                                     | *                                                                                                                                                                                                                                                                                   | *                                                                                                                                                            | *S<br>V3<br>V4<br>A4<br>R5<br>E4                                                                                                                             | 74,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 512MBキャパシタティブ、内蔵ディスクアレイ用、LowProfile、PCI Expressバスデータ転送形式、Serial Attached SCSI、8ポート、バッテリーバックアップ機能付<br>RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6<br>※本カードに搭載されているバッテリーは消耗品となります。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。<br>※本カードでのディスクアレイの構成(パターン・接続時の注意)についてはシステム構成図の留意事項ページを参照。<br>(必須ハード)<br>内蔵ディスクアレイ内蔵ハードディスク(SAS/ホットプラグ対応) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| SASアレイ<br>コントローラカード                       | PG-248C3    |  | * | * | * | * | *       | *       | *       | * | * | *       | ●<br>#1 | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *                                                                                                                                                                                                                     | *                                                                                                                                                                                                                                                                                   | *                                                                                                                                                            | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5                                                                                                                             | 74,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 512MBキャパシタティブ、内蔵ディスクアレイ用、PCI Express/Vsデータ転送形式、Serial Attached SCSI、8ポート、バッテリーバックアップ機能付<br>RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6<br>※本カードに搭載されているバッテリーは消耗品となります。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。<br>※本カードでのディスクアレイの構成(パターン・接続時の注意)についてはシステム構成図の留意事項ページを参照。<br>(必須ハード)<br>内蔵ディスクアレイ内蔵ハードディスク(SAS/ホットプラグ対応)           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| SASアレイ<br>コントローラカード                       | PG-248C4    |  | * | * | * | * | ●       | *       | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *                                                                                                                                                                                                                     | *                                                                                                                                                                                                                                                                                   | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5                                                                                                                             | 74,000                                                                                                                                                       | 512MBキャパシタティブ、内蔵ディスクアレイ用、PCI Express/Vsデータ転送形式、Serial Attached SCSI、8ポート、バッテリーバックアップ機能付<br>RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6<br>※本カードに搭載されているバッテリーは消耗品となります。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。<br>※本カードでのディスクアレイの構成(パターン・接続時の注意)についてはシステム構成図の留意事項ページを参照。<br>(必須ハード)<br>内蔵ディスクアレイ内蔵ハードディスク(SAS/SATA/ホットプラグ対応)<br>※1) SATAモデルのみ適用可能。       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
|                                           | PGB248C4    |  | ● |   |   |   |         |         | ●<br>#1 |   |   |         |         |                                  |                                  |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| SASアレイ<br>コントローラカード                       | PG-248C6    |  | * | * | * | * | ●       | *       | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *                                                                                                                                                                                                                     | *                                                                                                                                                                                                                                                                                   | *S<br>V3<br>V4<br>A4<br>R5<br>E4                                                                                                                             | 74,000                                                                                                                                                       | 512MBキャパシタティブ、内蔵ディスクアレイ用、PCI Express/Vsデータ転送形式、Serial Attached SCSI、8ポート、バッテリーバックアップ機能付<br>RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6<br>※本カードに搭載されているバッテリーは消耗品となります。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。<br>※本カードでのディスクアレイの構成(パターン・接続時の注意)についてはシステム構成図の留意事項ページを参照。<br>(必須ハード)<br>※TX300FT SS/TX300HA S5標準搭載カード<br>内蔵ディスクアレイ内蔵ハードディスク(SAS/ホットプラグ対応) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| 基本SASアレイ<br>コントローラカード交換機構                 | PGB2U448B   |  | ● | * | * | * | *       | ●<br>#1 | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *                                                                                                                                                                                                                     | *                                                                                                                                                                                                                                                                                   | *S<br>V3<br>A4<br>E4                                                                                                                                         | 20,000                                                                                                                                                       | TX150 56 用。<br>標準搭載SASコントローラカード交換用(→SASアレイコントローラカード[PG-248B])<br>[256MBキャッシュタイプ、8ポート、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6]<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1) SASモデル(アレイタイプ除く)のみ適用可能。                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| 基本SASアレイ<br>コントローラカード交換機構                 | PGB2U448B1  |  | ● | * | * | * | *       | ●<br>#1 | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *                                                                                                                                                                                                                     | *S<br>V3<br>A4<br>E4                                                                                                                                                                                                                                                                | 25,000                                                                                                                                                       | TX120 S2用。<br>標準搭載SASコントローラカード交換用(→SASアレイコントローラカード[PG-248B1])<br>[256MBキャッシュタイプ、8ポート、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6]<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1) ディスクレスタブのみ適用可能。 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| 基本SASアレイ<br>コントローラカード交換機構                 | PGB2U448B2  |  | ● | * | * | * | *       | *       | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5                                                                                                                                                                                      | 20,000                                                                                                                                                                                                                                                                              | RX200 S5用。<br>標準搭載SASコントローラカード交換用(→SASアレイコントローラカード[PG-248B2])<br>[256MBキャッシュタイプ、8ポート、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6]<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                        |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| 基本SASアレイ<br>コントローラカード交換機構                 | PGB2U448B3  |  | ● | * | * | * | *       | ●<br>#1 | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *                                                                                                                                                                                                                                              | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5                                                                                                                                                                                      | 20,000                                                                                                                                                                                                                                                                              | TX200 S5用。<br>標準搭載SASコントローラカード交換用(→SASアレイコントローラカード[PG-248B3])<br>[256MBキャッシュタイプ、8ポート、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6]<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1)3.5インチSASのみ適用可能。 |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| 基本SASアレイ<br>コントローラカード交換機構                 | PGB2U448C   |  | ● | * | * | * | *       | ●<br>#1 | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5                                                                                                                                                                                                               | 44,000                                                                                                                                                                                                                | TX150 56 用。<br>標準搭載SASコントローラカード交換用(→SASアレイコントローラカード[PG-248C])<br>[512MBキャッシュタイプ、8ポート、バッテリーバックアップ機能、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6]<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※本カードに搭載されているバッテリーは消耗品となります。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。<br>※1) SASモデル(アレイタイプ除く)のみ適用可能。 |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| 基本SASアレイ<br>コントローラカード交換機構<br>(LowProfile) | PGB2U448C2L |  | ● | * | * | * | *       | *       | *       | * | * | ●<br>#1 | *       | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *                                                                                                                                                                                                                                                  | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5                                                                                                                                                                                                               | 24,000                                                                                                                                                                                                                | RX300 S5用。<br>標準搭載SASアレイコントローラカード交換用(→SASアレイコントローラカード[PG-248C2L])<br>[512MBキャッシュタイプ、8ポート、バッテリーバックアップ機能、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6]<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※本カードに搭載されているバッテリーは消耗品となります。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。                            |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| 基本SASアレイ<br>コントローラカード交換機構                 | PGB2U448C3  |  | ● | * | * | * | *       | *       | *       | * | * | *       | ●<br>#1 | *                                | *                                | *                                                                                                                                                                                                                    | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5                                                                                                                                                                                                                   | 44,000                                                                                                                                                                                                                                         | RX200 S5 用。<br>標準搭載SASコントローラカード交換用(→SASアレイコントローラカード[PG-248C3])<br>[512MBキャッシュタイプ、8ポート、バッテリーバックアップ機能、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6]<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。 |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| 基本SASアレイ<br>コントローラカード交換機構                 | PGB2U448C4  |  | ● | * | * | * | ●<br>#1 | *       | *       | * | * | *       | *       | *                                | *                                | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5                                                                                                                                                                                     | 44,000                                                                                                                                                                                                                                             | TX200 S5用。<br>標準搭載SASコントローラカード交換用(→SASアレイコントローラカード[PG-248C4])<br>[512MBキャッシュタイプ、8ポート、バッテリーバックアップ機能、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6]<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。<br>※1)3.5インチSASモデルのみ適用可能。 |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| 基本SASアレイ<br>コントローラカード交換機構                 | PGB2U448C5  |  | ● | * | * | * | ●<br>#1 | *       | *       | * | * | *       | *       | *                                | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5 | 24,000                                                                                                                                                                                                               | TX300 S5用。<br>標準搭載SASアレイコントローラカード交換用(→SASアレイコントローラカード[PG-248C4])<br>[512MBキャッシュタイプ、8ポート、バッテリーバックアップ機能、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6]<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。<br>※1) 2.5インチSASモデルのみ適用可能。 |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |
| 基本SASアレイ<br>コントローラカード交換機構                 | PGB2U448C6  |  | ● | * | * | ● | *       | *       | *       | * | * | *       | *       | *S<br>V3<br>A4<br>V4<br>E4<br>R5 | 24,000                           | TX300 S5用。<br>標準搭載SASコントローラカード交換用(→SASアレイコントローラカード[PG-248C6])<br>[512MBキャッシュタイプ、8ポート、バッテリーバックアップ機能、RAIDレベルRAIDO、1、1+0、5、6]<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。寿命の際は、バッテリーバックアップユニット (SASアレイコントローラカード) [PG-BBU]を手配し、交換をお願いいたします。 |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |

142

# オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●: 適用可, T: タワータイプのみ適用可, R: ラックマウントタイプのみ適用可, ×: 適用不可, -: 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能なSPは搭載する本体のサポート可能なSPに準じます), ×: 適用不可, -: 適用機種別のサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for EM64T),  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86),  
V3: VMware® Infrastructure 3, V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名 |     | カスタムメイド対応 | 適用機種 ※1   |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           | 適用OS ※2   |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           | 備 考 |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
|-----|-----|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 品 名 | 型 名 |           | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 |     | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 | TX300A S5 |

## オプションカード関連

|                                                |           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------------|-----------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|---|----|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SASカード                                         | PG-228B   | × | ● | ● | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 注1 | × | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | V4 | 26,000 | SASカード、PCI Expressバス、外付ディスクアレイ装置接続用<br>データ転送形式 Serial Attached SCSI, 4ポート。<br>①TX300FT S5/TX300HA S5/TX300 S5/TX200 S5/TX150 S6/RX600 S4のETERNUS装置接続用<br>※ETERNUS製品との接続、サポート可能なOS等の詳細につきましては、<br>インターネット情報ページ URL: <a href="http://storage-system.fujitsu.com/jp/">http://storage-system.fujitsu.com/jp/</a> にてご確認ください。<br>②TX300 S5/TX200 S5/TX150 S6/RX600 S4のPRIMERGY SX10 S2接続用(SAS)<br>※1) TX300FT S5/TX300HA S5にのみETERNUS装置に接続する場合は、<br>本製品を2セット手配する必要があります。(ETERNUS装置(サーバー/クライアント)に接続する場合は、1セット)<br>※2) ETERNUS装置(ディスクアレイ)に接続する場合のみサポート可能。 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                | PGB228B   | ● | × | × |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| SASカード<br>(LowProfile)                         | PG-228BL  | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | ● | ● | ● | ● | ● | 注1 | × | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | V4 | 26,000 | SASカード、LowProfile、PCI Expressバス、外付ディスクアレイ装置接続用<br>データ転送形式 Serial Attached SCSI, 4ポート。<br>①RX300 S5/RX200 S5/RX100 S5/BX20 S5のETERNUS装置接続用<br>※ETERNUS製品との接続、サポート可能なOS等の詳細につきましては、<br>インターネット情報ページ URL: <a href="http://storage-system.fujitsu.com/jp/">http://storage-system.fujitsu.com/jp/</a> にてご確認ください。<br>②RX300 S5/RX200 S5/RX100 S5/BX20 S5のPRIMERGY SX10 S2接続用(SAS)<br>※1) 拡張カードスロットモジュール(PG-CS105/PGBCS105)適用時のみ搭載可能。<br>※2) ETERNUS装置(ディスクアレイ)に接続する場合のみサポート可能。                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                | PGB228BL  | ● |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| LANカード(1000BASE-SX)                            | PG-288    | × | ● | ● | ● | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 注1 | ● | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | V3 | 90,000 | LANインターフェースカード、1000BASE-SX、PCI Expressバス、AFT/ALBサポート<br>【必須ハードウェア】マルチモードファイバチャネルケーブル<br>※1) 本製品を2セット手配する必要があります。<br>※2) Servercore 環境のシステムに、BACS はインストールできません。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| LANカード(Dual Port)<br>(1000BASE-T)              | PG-2861   | × | ● | ● | ● | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 注1 | ● | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | V3 | 38,000 | Dual Port LANインターフェースカード、1000BASE-T x2、PCI Expressバス、AFT/ALBサポート<br>※本製品にスイッチングハブ(SH1630/SH1630TF)を接続する場合は、10Mbpsで使用して下さい。<br>【必須ハードウェア】ツイストペアケーブル(カテゴリ5e)<br>※1) 本製品を2セット手配する必要があります。<br>※2) Servercore 環境のシステムに、BACS はインストールできません。                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                | PGB2861   | ● | × | × |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| LANカード(1000BASE-T)                             | PG-289    | × | ● | ● | ● | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 注1 | ● | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | V3 | 26,000 | LANインターフェースカード、1000BASE-T、PCI Expressバス、AFT/ALBサポート<br>※本製品にスイッチングハブ(SH1630/SH1630TF)を接続する場合は、10Mbpsで使用して下さい。<br>【必須ハードウェア】ツイストペアケーブル(カテゴリ5e)<br>※国際エネルギースタンププログラム対応タイプに本製品を搭載した場合、<br>国際エネルギースタンププログラム非対応となります。<br>※1) 本製品を2セット手配する必要があります。<br>※2) Servercore 環境のシステムに、BACS はインストールできません。<br>※3) 国際エネルギースタンププログラム対応タイプはカスタマイド未対応                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                | PGB289    | ● | × | × |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| LANカード(1000BASE-SX)<br>(LowProfile)            | PG-288L   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 注1 | ● | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | V3 | 90,000 | LANインターフェースカード、1000BASE-SX、LowProfile PCI Express バス、AFT/ALBサポート<br>【必須ハードウェア】マルチモードファイバチャネルケーブル<br>※1) Servercore 環境のシステムに、BACS はインストールできません。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                |           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| LANカード(Dual Port)<br>(1000BASE-T) (LowProfile) | PG-2861L  | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | ● | ● | ● | ● | 注1 | ● | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | V3 | 38,000 | Dual Port LANインターフェースカード、1000BASE-T x2、LowProfile PCI Express バス、<br>AFT/ALBサポート<br>※本製品にスイッチングハブ(SH1630/SH1630TF)を接続する場合は、10Mbpsで使用して下さい。<br>【必須ハードウェア】ツイストペアケーブル(カテゴリ5e)<br>※1) 拡張カードスロットモジュール(PG-CS105/PGBCS105)適用時のみ搭載可能。<br>※2) Servercore 環境のシステムに、BACS はインストールできません。                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                | PGB2861L  | ● |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| LANカード(1000BASE-T)<br>(LowProfile)             | PG-289L   | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | ● | ● | ● | ● | 注1 | ● | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | V3 | 26,000 | LANインターフェースカード、1000BASE-T、LowProfile PCI Express バス、AFT/ALBサポート<br>※本製品にスイッチングハブ(SH1630/SH1630TF)を接続する場合は、10Mbpsで使用して下さい。<br>【必須ハードウェア】ツイストペアケーブル(カテゴリ5e)<br>※1) Servercore 環境のシステムに、BACS はインストールできません。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                | PGB289L   | ● |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| LANカード(1000BASE-T)                             | PG-1853   | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | 注1 | ● | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | ×  | 10,000 | LANインターフェースカード、1000BASE-T、PCIバス<br>※AFT/ALB未サポート<br>【必須ハードウェア】ツイストペアケーブル(カテゴリ5e)<br>※1) 本製品では、TeamやVLANを構成することはできません。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                | PGB1853   | ● |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| LANカード(1000BASE-T)                             | PG-285    | × | ● | ● | ● | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 注1 | ● | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | ×  | 10,000 | LANインターフェースカード、1000BASE-T、PCIバス、PCI Express バス<br>※AFT/ALB未サポート<br>【必須ハードウェア】ツイストペアケーブル(カテゴリ5e)<br>※国際エネルギースタンププログラム対応タイプに本製品を搭載した場合、<br>国際エネルギースタンププログラム非対応となります。<br>※1) 本製品を2セット手配する必要があります。<br>※2) Linuxインストール代行サービス/ハードウェアタイプはカスタマイド未対応。<br>※3) 国際エネルギースタンププログラム対応タイプはカスタマイド未対応<br>※4) 本製品では、TeamやVLANを構成することはできません。<br>※5) SR/RS:5.2以降のサポート、4R/R4:4.7以降のサポートとなります。                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                | PGB285    | ● | × | × |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| LANカード(1000BASE-T)<br>(LowProfile)             | PG-285L   | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | ● | ● | ● | ● | 注1 | ● | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | ×  | 10,000 | LANインターフェースカード、1000BASE-T、LowProfile PCI Express バス<br>※AFT/ALB未サポート<br>【必須ハードウェア】ツイストペアケーブル(カテゴリ5e)<br>※1) Linuxインストール代行サービス/ハードウェアタイプはカスタマイド未対応。<br>※2) 本製品では、TeamやVLANを構成することはできません。<br>※3) SR/RS:5.2以降のサポート、4R/R4:4.7以降のサポートとなります。                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                | PGB285L   | ● |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| リモートマネジメント<br>コントロールポート                        | PGBRMCP1  | ● | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | ×  | × | ×  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ×  | ×  | 10,000 | 前面/リモートマネジメントコントロール専用LANポートを前面から利用可能<br>※前面、背面専用LANポートの同時使用不可                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| セキュリティカバー                                      | PG-CVR001 | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | ×  | × | ×  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ×  | ×  | 5,000  | セキュリティカバー<br>背面のLANコネクタ、USBコネクタを覆付きのカバーで保護することが可能                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| リモートマネジメント<br>コントロールアップグレード                    | PG-RMCU2  | × | ● | ● | ● | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 注1 | ● | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | V3 | 48,000 | TX300FT S5/TX300HA S5/TX300 S5/TX200 S5/TX150 S6/ TX120 S2 /<br>RX600 S4/RX300 S5/RX200 S5/RX100 S5 標準搭載<br>リモートマネジメントコントロール専用ソフトウェアオプション<br>グラフィカルコンソール/リダイレクション機能、リモートストレージ機能<br>※1) 本製品を2セット手配する必要があります。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                |           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| セキュリティチップ                                      | PGBTPM01  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 注1 | × | 注1 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | ×  | ×  | ×      | 1,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | TX300 S5/TX200 S5/RX300 S5/RX200 S5/BX20 S5/BX30 S1 用 セキュリティチップ搭載オプション。<br>TCG 1.2準拠、Windows Server® 2008のBitLocker® Drive Encryption機能の搭載については<br>弊社HP( <a href="http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html">http://primerserver.fujitsu.com/primergy/software/windows/os/2008/general.html</a> )を参照ください。<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※Linuxタイプ/VMwareタイプには適用不可 |
| CSS/パネル                                        | PG-CSS01  | × | ● | ● | ● | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 注1 | × | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR | V3 | 10,000 | TX300FT S5/TX300HA S5/TX300 S5/TX200 S5 用 ハードウェア監視オプション(ローカルサービス/パネル)。<br>①オプション: 1占有、確認可能デバイス: CPU、HDD、メモリ、PCIカード、PSU、FAN、BBU<br>※1) 本製品を2セット手配する必要があります。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                |           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |   |    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



PC サ-バ PRIMERGY

パソコン FMV-ESPRIMO / LIFEBOOK

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

オプション製品一覧

144

# オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●: 適用可, T: タワータイプのみ適用可, R: ラックマウントタイプのみ適用可, ×: 適用不可, -: 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能なSPは搭載する本体のサポート可能なSPに準じます), ×: 適用不可, -: 適用機種別のサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86\_64),  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86),  
V3: VMware® Infrastructure 3, V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名                                            | 型 名       | オプション対応 | 適用機種 ※1  |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |           |           |           | 適用OS ※2        |                |                |                |                |                |                |                |                |                 |                 |                 | 備考                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------|-----------|---------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|-----------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                |           |         | T2007 S1 | T2007 S2 | T2007 S3 | T2007 S4 | T2007 S5 | T2007 S6 | T2007 S7 | T2007 S8 | T2007 S9 | T2007 S10 | T2007 S11 | T2007 S12 | T2007 S13 | T2007 S14 | Win2003 R2 SP1 | Win2003 R2 SP2 | Win2003 R2 SP3 | Win2003 R2 SP4 | Win2003 R2 SP5 | Win2003 R2 SP6 | Win2003 R2 SP7 | Win2003 R2 SP8 | Win2003 R2 SP9 | Win2003 R2 SP10 | Win2003 R2 SP11 | Win2003 R2 SP12 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| PRIMERGY<br>ファイバーチャネル<br>スイッチブレード (8Gbps 18/8) | PG-FCS104 | ●       | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×        | ×         | ×         | ×         | ×         | ×         | ×              | ×              | ×              | ×              | ×              | ×              | ×              | ×              | ×              | ×               | ×               | ×               | ※3: 適用OS欄のWin2008 R2 D (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS欄のWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)・<br>Win2008 R2 E (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS欄のWin2008 D (64-bit)・Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS欄のWin2008 S (64-bit)・Windows Server® 2008 Standard (64-bit)・<br>Win2008 E (64-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS欄のWin2008 S (32-bit)・Windows Server® 2008 Standard (32-bit)・<br>Win2008 E (32-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS欄のWin2003 R2 x64 S.E.・Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition,<br>Win2003 R2 E (64-bit)・Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Editionを示す。<br>※9: 適用OS欄のWin2003 x64 S.E.・Windows Server® 2003, Standard x64 Edition,<br>Win2003 x64 E.E.・Windows Server® 2003, Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS欄のWin2003 R2 S.E.・Windows Server® 2003, R2 Standard Edition,<br>Win2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003, R2, Enterprise Edition,<br>Win2003 E.E.・Windows Server® 2003, Standard Edition,<br>Win2003 E.E.・Windows Server® 2003, Enterprise Editionを示す。<br>※12: 適用OS欄のWEB2008 R2・Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OS欄のWin2008 FD・Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OS欄のSBS・Windows® Small Business Server 2008 Standard/<br>Windows® Small Business Server 2008 Premium/<br>Windows® Small Business Server 2003 R2 /<br>Windows® Small Business Server 2003を示す。 |

## ブレードサーバオプション関連 (PRIMERGY BX900 S1 シヤーン関連)

|                                                   |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------|------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PRIMERGY<br>ファイバーチャネル<br>スイッチブレード (8Gbps 18/8)    | PG-FCS104  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 1,200,000 | PRIMERGY BX900 S1 シヤーン用 8Gbps対応ファイバーチャネルスイッチブレード<br>PRIMERGY BX900 S1 シヤーンに最大4枚のファイバーチャネルスイッチブレードを搭載可能。<br>内部: 18ポート (8Gbps), 外部: 18ポート (8Gbps), プレート形状: シングルワイド<br>ショートウェーブSFP+モジュール(8Gbps) × 48番ポート<br>[必須ハード] PRIMERGY BX900 S1 シヤーン(PG-RSSC1/1E),<br>ファイバーチャネル拡張ボード(PG-FCSD20),<br>※1) 本製品をPRIMERGY BX900 S1 シヤーンのコネクションブレードスロットCB3, CB4に<br>搭載して出荷する場合には必要です。<br>※2) 本製品をPRIMERGY BX900 S1 シヤーンのコネクションブレードスロットCB5, CB6に<br>搭載して出荷する場合には必要です。<br>※3) フラットケーブル/フラットケーブル(CB4), フラットケーブル(CB5, CB6)では異なる種類の<br>コネクションブレードは混在できません。<br>※PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8)の初期状態における使用可能な<br>ポート数は内部、外部ともに14ポートです。18ポート以上ご使用の場合は、PRIMERGY<br>ファイバーチャネルポートアダプター(PG-FCSDU17)を適用して使用可能なポート数を<br>拡張する必要があります。(内部ポート、外部ポート合わせて28ポートに拡張可能)<br>※外部ポートを5ポート以上使用する場合は、ショートウェーブSFP+モジュール(8Gbps)(PG-SFPS04)を<br>PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8)の使用する外部ポート数分<br>手配する必要があります。<br>※手配上の留意については、システム構成図の樹系図 BX900 S1 シヤーン編を必ず参照願います。 |
| PRIMERGY<br>InfiniBand<br>スイッチブレード (40Gbps 18/18) | PG-IBS101  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 1,790,000 | PRIMERGY BX900 S1 シヤーン用 40Gbps対応InfiniBand スwitchブレード<br>PRIMERGY BX900 S1 シヤーンに最大4枚のInfiniBand スwitchブレードを搭載可能。<br>内部: 18ポート (40Gbps), 外部: 18ポート (40Gbps)<br>プレート形状: シングルワイド<br>[必須ハード] PRIMERGY BX900 S1 シヤーン(PG-RSSC1/1E),<br>IB HCA拡張ボード(PG-HSD201)<br>※1) 本製品をPRIMERGY BX900 S1 シヤーンのコネクションブレードスロット(CB3, CB4)に<br>搭載して出荷する場合には必要です。<br>※2) 本製品をPRIMERGY BX900 S1 シヤーンのコネクションブレードスロット(CB5, CB6)に<br>搭載して出荷する場合には必要です。<br>※フラットケーブル(CB3, CB4), フラットケーブル(CB5, CB6)のみ搭載可能です。<br>※フラットケーブルに異なる種類のコネクションブレードは混在できません。<br>※手配上の留意については、システム構成図の樹系図 BX900 S1 シヤーン編を必ず参照願います。<br>※3) SR/R5: サポート可能な筐体は3.3となります。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| PRIMERGY<br>ファイバーチャネル<br>ポートアダプタブレード              | PG-FCSU107 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 600,000   | PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8)用ポート拡張オプション<br>[内部/外部: 14ポート → 28ポート]<br>※PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8)枚目に本製品を<br>適用する必要があります。<br>[必須ハード] PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8)(PG-FCS104)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| PRIMERGY<br>ISLトランギング                             | PG-FCSU108 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 640,000   | PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8)用高帯域リンクオプション<br>ファイバーチャネルスイッチ間の複数リンクを結合し、論理的な1本のリンクとして<br>高帯域リンクを実現するためのオプション<br>※PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8)枚目に本製品を<br>適用する必要があります。<br>[必須ハード] PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8)(PG-FCS104)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| LAN拡張ボード (1Gbps)                                  | PG-LND203  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 69,000    | PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード用 4Port LANインターフェースカード、1Gbps × 4<br>※本製品はPRIMERGY BX900 S1 シヤーンコネクションブレードスロットに<br>PRIMERGY スwitchブレード(1Gbps 36/12)またはPRIMERGY スwitchブレード(1Gbps 36/8+2)を<br>搭載することで使用することが可能です。<br>※手配上の留意については、システム構成図の樹系図 BX900 S1 シヤーン編を必ず参照願います。<br>[必須ハード] PRIMERGY BX900 S1 シヤーン(PG-RSSC1/1E)<br>PRIMERGY スwitchブレード(1Gbps 36/12)または<br>PRIMERGY スwitchブレード(1Gbps 36/8+2)<br>※1) 本製品をPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードの拡張ボードスロット1に<br>搭載して出荷する場合には必要です。<br>※2) 本製品をPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードの拡張ボードスロット2に<br>搭載して出荷する場合には必要です。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| LAN拡張ボード (10Gbps)                                 | PG-LND204  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 126,000   | PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード用 2Port LANインターフェースカード、10Gbps × 2<br>※本製品はPRIMERGY BX900 S1 シヤーンコネクションブレードスロットに<br>PRIMERGY スwitchブレード(10Gbps 18/8)を搭載することで使用することが可能です。<br>※手配上の留意については、システム構成図の樹系図 BX900 S1 シヤーン編を必ず参照願います。<br>[必須ハード] PRIMERGY BX900 S1 シヤーン(PG-RSSC1/1E)<br>PRIMERGY スwitchブレード(10Gbps 18/8)<br>※1) 本製品をPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードの拡張ボードスロット1に<br>搭載して出荷する場合には必要です。<br>※2) 本製品をPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードの拡張ボードスロット2に<br>搭載して出荷する場合には必要です。<br>※3) Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)・Red Hat Enterprise Linux 5 (Intel®)のVM環境は未サポート                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| ファイバーチャネル<br>拡張ボード<br>(Dual Port) (8Gbps)         | PG-FCSD202 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 82,000    | PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード用 2Port ファイバーチャネルカード、8Gbps × 2<br>※本製品はPRIMERGY BX900 S1 シヤーンコネクションブレードスロットに<br>PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8)を搭載することで使用することが可能です。<br>※手配上の留意については、システム構成図の樹系図 BX900 S1 シヤーン編を必ず参照願います。<br>[必須ハード] PRIMERGY BX900 S1 シヤーン(PG-RSSC1/1E)<br>PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8)<br>※1) 本製品をPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードの拡張ボードスロット1に<br>搭載して出荷する場合には必要です。<br>※2) 本製品をPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードの拡張ボードスロット2に<br>搭載して出荷する場合には必要です。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| IB HCA拡張ボード<br>(40Gbps)                           | PG-HSD201  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 152,000   | PRIMERGY BX920 S1 サーバブレード用 1Port InfiniBandカード、40Gbps × 1<br>10GBASE-SR SFP+モジュール<br>PRIMERGY InfiniBand スwitchブレード(40Gbps 18/18)を搭載することで使用することが可能です。<br>※異なる種類の拡張ボードとの混在搭載はできません。<br>※手配上の留意については、システム構成図の樹系図 BX900 S1 シヤーン編を必ず参照願います。<br>[必須ハード] PRIMERGY BX900 S1 シヤーン(PG-RSSC1/1E)<br>PRIMERGY InfiniBand スwitchブレード(40Gbps 18/18)<br>※1) 本製品をPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードの拡張ボードスロット1に<br>搭載して出荷する場合には必要です。<br>※2) 本製品をPRIMERGY BX920 S1 サーバブレードの拡張ボードスロット2に<br>搭載して出荷する場合には必要です。<br>※3) SR/R5: サポート可能な筐体は3.3となります。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1000BASE-T SFP                                    | PG-SFPC02  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 58,000    | PRIMERGY スwitchブレード(1Gbps 36/12)接続用<br>1000BASE-T対応SFPモジュール<br>[必須ハード] PRIMERGY スwitchブレード(1Gbps 36/12),<br>ツイストペアケーブル                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1000BASE-SX SFP                                   | PG-SFPS07  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 73,000    | PRIMERGY スwitchブレード(1Gbps 36/12)接続用<br>1000BASE-SX対応SFPモジュール<br>[必須ハード] PRIMERGY スwitchブレード(1Gbps 36/12),<br>マルチモードファイバーケーブル                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 10GBASE-SR SFP+                                   | PG-SFPS05  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 192,000   | PRIMERGY スwitchブレード(10Gbps 18/8) 10GBASE-SR接続用<br>10GBASE-SR対応SFP+モジュール<br>[必須ハード] PRIMERGY スwitchブレード(10Gbps 18/8), PRIMERGY スwitchブレード(10Gbps 36/8+2),<br>マルチモードファイバーケーブル                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 10GBASE-CR SFP+ケーブル                               | PG-CBSCA05 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 45,000    | PRIMERGY スwitchブレード(10Gbps 18/8) 10GBASE-CR接続用<br>10GBASE-CR対応ケーブル<br>[必須ハード] PRIMERGY スwitchブレード(10Gbps 18/8), PRIMERGY スwitchブレード(10Gbps 36/8+2),<br>マルチモードファイバーケーブル                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| ショートウェーブ<br>SFP+モジュール(8Gbps)                      | PG-SFPS04  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 35,000    | PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8) 接続用<br>8Gbps対応ショートウェーブSFP+モジュール<br>※外部ポートを5ポート以上使用する場合は、外部ポート数分手配する必要があります。(最大4)<br>[必須ハード] PRIMERGY ファイバーチャネルスイッチブレード(8Gbps 18/8),<br>マルチモードファイバーケーブル                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

(※1) ●:適用可、T:タワータイプのみ適用可、R:ラックマウントタイプのみ適用可、×:適用不可、-:本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●:適用可(サポート可能なSPは搭載する本体のサポート可能なSPに準じます)、×:適用不可、-:適用機種別のサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T),  
RS: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
V3: VMware® Infrastructure 3, V4: VMware vSphere® 4

| 品 名 |  | 型 名         | 適用機種 ※1 |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         | 適用OS ※2     |                |                |                  |                    |                      |                        |                          |                            |                              |                                |                                  |                                    |                                      | 希望小売価格<br>(税別、円)                       | 備 考                                      |                                            |                                              |                                                |                                                  |                                                    |                                                      |                                                        |                                                          |                                                            |                                                              |                                                                |                                                                  |                                                                    |                                                                      |                                                                        |                                                                          |                                                                            |                                                                                |                                                                                  |                                                                                      |                                                                                          |                                                                                              |                                                                                                  |                                                                                                      |                                                                                                          |                                                                                                              |                                                                                                                  |                                                                                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                                              |                                                                                                                                  |                                                                                                                                      |                                                                                                                                          |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|--|-------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|-------------|----------------|----------------|------------------|--------------------|----------------------|------------------------|--------------------------|----------------------------|------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |  | カネミエレクトロニクス | TC00T01 | TC00T02 | TC00T03 | TC00T04 | TC00T05 | TC00T06 | TC00T07 | TC00T08 | TC00T09 | TC00T10 | TC00T11 | TC00T12 | TC00T13 | TC00T14 | Win2003 S E | Win2003 R2 S E | Win2003 R2 E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E E | Win2003 R2 E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E E |

## オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●:適用可、○:タプルタイプのみ適用可、R:ラットゥンタイプのみ適用可、×:適用不可、-:本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●:適用可(サボート可能なSPは搭載する本体のサボート可能なSPに準じます)、○:適用不可、-:適用機種のサボートOSに準ずる(適用OSあり)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for i686), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
RS: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
V3: VMware Infrastructure 3, V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名        |            | 型 名        | 備 考                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 適用OS 注1    |            |            | ※3: 適用OSはWin2008 R2 D (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OSはWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)・Win2008 R2 E (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OSはWin2008 D (64-bit)・Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OSはWin2008 S (64-bit)・Windows Server® 2008 Standard (64-bit)・Win2008 E (64-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OSはWin2008 S (32-bit)・Windows Server® 2008 Standard (32-bit)・Win2008 E (32-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OSはWin2003 R2 x64 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard x64 Edition, Win2003 R2 x64 E.E.・Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Editionを示す。<br>※9: 適用OSはWin2003 x64 S.E.・Windows Server® 2003, Standard x64 Edition, Win2003 x64 E.E.・Windows Server® 2003, Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OSはWin2003 R2 S.E.・Windows Server® 2003, R2 Standard Edition, Win2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition, Win2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003, Standard Edition, Win2003 E.E.・Windows Server® 2003, Enterprise Editionを示す。<br>※11: 適用OSはWin2003 S.E.・Windows Server® 2003, Standard Edition, Win2003 E.E.・Windows Server® 2003, Enterprise Editionを示す。<br>※12: 適用OSはWin2008 R2・Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OSはWin2008 FD・Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OSはSBS・Windows® Small Business Server 2008 Standard/Windows® Small Business Server 2008 Premium/Windows® Small Business Server 2003 R2 /Windows® Small Business Server 2003を示す。 |
| 適用OS 注2    |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Value      | Unit       | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Win2008 R2 | Win2008 R2 | Win2008 R2 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

ブレードサーバオプション関連 (PRIMERGY BX600 S3 シャーシ関連)

[illegible]



(※1) ●:適用可、T:タワータイプのみ適用可、R:ラックマウントタイプのみ適用可、×:適用不可、-:本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●:適用可(サポート可能なS/Pは搭載する本体のサポート可能なS/Pに準じます)、×:適用不可、-:適用機種のカテゴリに準ずる適用OS種、  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for EM64T)、4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T)、4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T)、  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)、  
V3: VMware® Infrastructure 3、V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名 |  | 型 号 | カテゴリ別対応 | 適用機種 ※1  |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |           |           |           | 適用OS ※2     |                |                  |                    |                    |                      |                      |                        |                        |                          |                          |                            |                            |  | 希望小売価格<br>(税別、円) | 備 考 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-----|--|-----|---------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-------------|----------------|------------------|--------------------|--------------------|----------------------|----------------------|------------------------|------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------------------|----------------------------|--|------------------|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|     |  |     |         | TX00T S1 | TX00T S2 | TX00T S3 | TX00T S4 | TX00T S5 | TX00T S6 | TX00T S7 | TX00T S8 | TX00T S9 | TX00T S10 | TX00T S11 | TX00T S12 | TX00T S13 | TX00T S14 | Win2003 S E | Win2003 R2 S E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 S E E E | Win2003 R2 E E E E | Win2003 R2 S E E E E | Win2003 R2 E E E E E | Win2003 R2 S E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E | Win2003 R2 S E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E | Win2003 R2 S E E E E E E E | Win2003 R2 E E E E E E E E |  |                  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|     |  |     |         |          |          |          |          |          |          |          |          |          |           |           |           |           |           |             |                |                  |                    |                    |                      |                      |                        |                        |                          |                          |                            |                            |  |                  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

ブレードサーバオプション関連 (PRIMERGY BX600 S3 シャーシ関連)

|                            |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |   |   |   |   |   |   |   |   |                                  |          |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----------------------------|------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|---|---|---|---|---|---|---|---|----------------------------------|----------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ショートウェブ<br>SFPモジュール(4Gbps) | PG-SFP502  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | ×  | -  | - | - | - | - | - | - | - | - | -                                | -        | 35,000  | PRIMERGY BX600 ファイバーチャネルスイッチブレード(4Gbps)(PG-FCS103)、<br>PRIMERGY BX600 ファイバーチャネルバスループブレード(4Gbps)(PG-FCB103) 接続用<br>4Gbps対応ショートウェブ用SFPモジュール<br>※使用する際は必ず、本製品と互換性する必要があります。<br>[必須ハード] PRIMERGY BX600 ファイバーチャネルスイッチブレード(4Gbps)(PG-FCS103)、<br>PRIMERGY BX600 ファイバーチャネルバスループブレード(4Gbps)(PG-FCB103)<br>マルチモードファイバーケーブル |
| ショートウェブ<br>XFPモジュール        | PG-XFPS01  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | ×  | -  | - | - | - | - | - | - | - | - | -                                | -        | 320,000 | PRIMERGY BX600 スイッチブレード(10Gbps) (PG-SW105) 10GBASE-SR接続用<br>10GBASE-SR対応ショートウェブ用XFPモジュール<br>[必須ハード] PRIMERGY BX600 スイッチブレード(10Gbps) (PG-SW105)、<br>マルチモードファイバーケーブル                                                                                                                                                |
| ディスプレイ/USB<br>拡張ケーブル       | PG-CBLDP05 | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | 注1 | 注1 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | SR<br>4A<br>4E<br>RS<br>A4<br>E4 | V3<br>V4 | 7,800   | PRIMERGY BX600 S3 サーバブレード用ディスプレイ/USB機器接続用ケーブル<br>サーバブレードのフロントパネルとディスプレイ、スリーパナルドライブユニット、<br>DVD-ROM/CD-R/RWドライブユニット、FDDユニット(USB)間を接続するケーブル。<br>ケーブル長: 2m                                                                                                                                                           |
| コンセントボックス                  | PG-A2CBX2  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | ×  | -  | - | - | - | - | - | - | - | - | -                                | -        | 50,000  | AC200V 単相コンセントボックス<br>PRIMERGY BX600 S3 シャーシ/Smart-UPS RT5000/RT10000接続用<br>コンセント: 4 (IEC60320-C20, 200V)<br>※本製品はコンセントボックス搭載用ケーブル(PG-RT1B11)に接続し、<br>19インチラックに固定する必要があります。<br>※本製品にはPRIMERGY以外の機器は接続しないでください。                                                                                                    |

ブレードサーバオプション関連 (PRIMERGY BX900 S1 シャーシ/BX600 S3 シャーシ共通)

|                                                      |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |         |                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------|------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 電源ケーブル(AC200V対応)                                     | PG-CBLPU02 | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | ● | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 5,000   | AC200V仕様電源ケーブル(3m)、IEC60320-C19<br>PRIMERGY BX900 S1 シャーシ(PG-RSSC1)/E用電源ユニット→コンセントボックス(PG-A2CBX2)接続用<br>PRIMERGY BX600 S3 シャーシ(PG-RSSC2)/E用電源ユニット→コンセントボックス(PG-A2CBX2)接続用<br>※シャーシ搭載の内蔵電源ユニット1台につき、1本必ず手配願います。                                                              |
| ServerView Resource<br>Coordinator VE<br>I/O仮想化オプション | B8141EQ2C  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | ● | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 200,000 | I/O仮想化オプション<br>ServerView Resource Coordinator VE V2以降を使用し<br>管理対象サーバ16台まで使用できる仮想アドレスWWN番号を提供します。<br>※本製品を使用するためには、ServerView Resource Coordinator VE V2以降<br>を手配する必要があります。<br>※管理対象サーバ16台につき、1本購入する必要があります。<br>※使用するシャーシに対応したファイバーチャネルスイッチブレード、<br>ファイバーチャネル拡張ボードが必要となります。 |

電源ユニット関連

|                          |           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |         |                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------|-----------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 内蔵電源ユニット                 | PG-PU127  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 40,000  | TX200 S5用電源ユニット<br>電源の冗長運転を実現するオプション、ホットプラグ対応、電源容量: 1700W                                                                                                                                                 |
|                          | PGBPU127  | ● |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -       |                                                                                                                                                                                                           |
| 内蔵電源ユニット                 | PG-PU121  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 110,000 | PRIMERGY BX600 S3 シャーシ(PG-R4SC2)用電源ユニット×2台、AC200V用ケーブル付<br>PRIMERGY BX600 S3 シャーシに最大4台搭載可能(2台標準搭載)<br>電源の冗長運転を実現するオプション、ホットプラグ対応、200V専用、電源容量: 2100W                                                       |
|                          | PGBPU121  | ● |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -       |                                                                                                                                                                                                           |
| 内蔵電源ユニット                 | PG-PU126  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 110,000 | PRIMERGY BX600 S3 シャーシ(PG-R4SC2J)用電源ユニット×2台、AC100V用ケーブル付<br>PRIMERGY BX600 S3 シャーシに最大4台搭載可能(2台標準搭載)<br>電源の冗長運転を実現するオプション、ホットプラグ対応、100V専用、電源容量: 890W                                                       |
|                          | PGBPU126  | ● |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -       |                                                                                                                                                                                                           |
| 内蔵電源ユニット                 | PG-PU129  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 75,000  | PRIMERGY BX900 S1 シャーシ(PG-R5SC1)用電源ユニット×1台、AC200V用ケーブル(NEMA L6-30P)付<br>PRIMERGY BX900 S1 シャーシ(PG-R5SC1)に最大6台搭載可能(3台標準搭載)<br>電源の冗長運転を実現するオプション、ホットプラグ対応、電源容量: 2235W                                       |
|                          | PGBPU129  | ● |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -       |                                                                                                                                                                                                           |
| 高効率内蔵電源ユニット交換機構          | PGBPU130  | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 9,000   | TX300 S5用、標準搭載内蔵電源ユニット交換用<br>[標準搭載電源ユニット×1→高効率電源ユニット×1へ変更]<br>標準搭載電源を高効率電源に交換するオプション、ホットプラグ対応、電源容量: 800W<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                                         |
| 冗長化高効率内蔵電源ユニット           | PG-PU130  | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 56,000  | TX300 S5用高効率電源ユニット、増設2番目<br>[ファンユニット×5、高効率電源ユニット×1を追加]<br>高効率電源の冗長運転を実現するオプション、ホットプラグ対応、電源容量: 800W<br>※標準搭載電源との混在搭載はできません。<br>※本製品は出荷後に、標準搭載電源を外れて本製品を取り付けることはできません。<br>※本製品は、高効率内蔵電源ユニット交換機構増設時のみ適用可能です。 |
| 冗長化交換機構                  | PG-RSU107 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 47,000  | TX300 S5 用、内蔵電源ユニット追加用<br>[ファンユニット×5、電源ユニット×1 → ファンユニット×10、電源ユニット×2]<br>電源の冗長運転を実現するオプション、ホットプラグ対応、電源容量: 800W                                                                                             |
|                          | PGBRSU107 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | -       |                                                                                                                                                                                                           |
| 冗長化交換機構                  | PGBRSU110 | ● | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 43,000  | TX300 S5 用、標準搭載内蔵電源ユニット交換用<br>[非冗長電源×1、標準ファン×3 → 冗長電源×2、冗長ファン×3]<br>電源の冗長運転を実現するオプション、ホットプラグ対応、電源容量: 800W<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                                                        |
| 冗長化交換機構<br>(タワータイプ用)     | PGBRSU108 | ● | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 43,000  | TX200 S5用、標準搭載内蔵電源ユニット交換用、ファクトリ添付<br>[非冗長電源×1、標準ファン×2 → 冗長電源×2、冗長ファン×2]<br>電源の冗長運転を実現するオプション、ホットプラグ対応(冗長電源)、電源容量: 700W<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1) タワータイプのみ適用可能                                       |
| 冗長化交換機構<br>(ラックマウントタイプ用) | PGBRSU109 | ● | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 43,000  | TX200 S5用、標準搭載内蔵電源ユニット交換用<br>[ファンユニット×4(標準)、電源ユニット×1 → ファンユニット×10、高効率電源ユニット×2]<br>電源の冗長運転を実現するオプション、ホットプラグ対応、電源容量: 700W<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。<br>※1) ラックマウントタイプのみ適用可能                                  |
| 高効率内蔵電源冗長化交換機構           | PGBRSU111 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 60,000  | TX300 S5 用、標準搭載内蔵電源ユニット交換用<br>[ファンユニット×4(標準)、電源ユニット×1 → ファンユニット×10、高効率電源ユニット×2]<br>標準搭載電源を高効率電源に変え、冗長運転を実現するオプション、ホットプラグ対応、電源容量: 800W<br>※本製品は出荷後の本体には適用できません。                                            |

# オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ● 適用可、T:タワータイプのみ適用可、R:ラックマウントタイプのみ適用可、×:適用不可、―:本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ● 適用可/サポート可能なOSは掲載する本体のサポート可能なSP1に準じます。×:適用不可、―:適用機種のサポートOSに準ずる適用OS種。  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (x4 for x86)、4A: Red Hat Enterprise Linux AS (x4 for x86)、4E: Red Hat Enterprise Linux ES (x4 for x86)、  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (x4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (x4 for x86)、  
V3: VMware Infrastructure 3、V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名                                  |  | 型 名       |  | カネマシヤ対応 |               | 適用機種 ※1       |               |               |               |   |   |   |   |   |   |   |   | 適用OS ※2 |   |   |   |   |   |   |   |                                        |                                        |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 希望小売価格<br>(税別、円)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  | 備 考 |
|--------------------------------------|--|-----------|--|---------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---------|---|---|---|---|---|---|---|----------------------------------------|----------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----|
|                                      |  |           |  |         |               | 適用機種 ※1       |               |               |               |   |   |   |   |   |   |   |   | 適用OS ※2 |   |   |   |   |   |   |   |                                        |                                        |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |     |
| 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS 1500U)      |  | GP5SUP110 |  | ×       | T<br>+1<br>+2 | T<br>+1<br>+2 | T<br>+1<br>+2 | T<br>+1<br>+2 | T<br>+1<br>+2 | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ●       | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ●                                      | SR<br>4A<br>4E<br>RS<br>A4<br>E4<br>E3 | V3<br>V4<br>E3 | 97,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | ※3: 適用OS種のWin2008 R2 D (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS種のWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS種のWin2008 D (64-bit)・Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS種のWin2008 S (64-bit)・Windows Server® 2008 Standard (64-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS種のWin2008 S (32-bit)・Windows Server® 2008 Standard (32-bit)・Windows E (32-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS種のWin2003 R2 x64 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard x64 Edition、Win2003 R2 x64 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※9: 適用OS種のWin2003 x64 S.E.・Windows Server® 2003 Standard x64 Edition、Win2003 x64 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS種のWin2003 R2 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard Edition、Win2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise Editionを示す。<br>※11: 適用OS種のWin2003 S.E.・Windows Server® 2003 Standard Edition、Win2003 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise Editionを示す。<br>※12: 適用OS種のWin2008 R2・Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OS種のWin2008 FD・Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OS種のSBS・Windows® Small Business Server 2008 Standard/Windows® Small Business Server 2008 Premium/Windows® Small Business Server 2003 R2/Windows® Small Business Server 2003を示す。 |  |     |
| 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS 750U)       |  | GP5SUP111 |  | ×       | ×             | ×             | ×             | ×             | ×             | T | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ●       | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | SR<br>4E<br>RS<br>E4<br>E3             | ×                                      | 54,000         | ※3: 適用OS種のWin2008 R2 D (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS種のWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS種のWin2008 D (64-bit)・Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS種のWin2008 S (64-bit)・Windows Server® 2008 Standard (64-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS種のWin2008 S (32-bit)・Windows Server® 2008 Standard (32-bit)・Windows E (32-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS種のWin2003 R2 x64 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard x64 Edition、Win2003 R2 x64 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※9: 適用OS種のWin2003 x64 S.E.・Windows Server® 2003 Standard x64 Edition、Win2003 x64 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS種のWin2003 R2 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard Edition、Win2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise Editionを示す。<br>※11: 適用OS種のWin2003 S.E.・Windows Server® 2003 Standard Edition、Win2003 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise Editionを示す。<br>※12: 適用OS種のWin2008 R2・Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OS種のWin2008 FD・Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OS種のSBS・Windows® Small Business Server 2008 Standard/Windows® Small Business Server 2008 Premium/Windows® Small Business Server 2003 R2/Windows® Small Business Server 2003を示す。 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |     |
| 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS C500U)      |  | GP5SUP112 |  | ×       | ×             | ×             | ×             | ×             | ×             | T | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ●       | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | SR<br>4E<br>RS<br>E4<br>E1             | ×                                      | 62,000         | ※3: 適用OS種のWin2008 R2 D (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS種のWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS種のWin2008 D (64-bit)・Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS種のWin2008 S (64-bit)・Windows Server® 2008 Standard (64-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS種のWin2008 S (32-bit)・Windows Server® 2008 Standard (32-bit)・Windows E (32-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS種のWin2003 R2 x64 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard x64 Edition、Win2003 R2 x64 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※9: 適用OS種のWin2003 x64 S.E.・Windows Server® 2003 Standard x64 Edition、Win2003 x64 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS種のWin2003 R2 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard Edition、Win2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise Editionを示す。<br>※11: 適用OS種のWin2003 S.E.・Windows Server® 2003 Standard Edition、Win2003 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise Editionを示す。<br>※12: 適用OS種のWin2008 R2・Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OS種のWin2008 FD・Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OS種のSBS・Windows® Small Business Server 2008 Standard/Windows® Small Business Server 2008 Premium/Windows® Small Business Server 2003 R2/Windows® Small Business Server 2003を示す。 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |     |
| 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS 3000RMJ-3U) |  | GPS-R1UP7 |  | ×       | R<br>+1<br>+2 | R<br>+1<br>+2 | R<br>+1<br>+2 | R<br>+1<br>+2 | R<br>+1<br>+2 | × | × | × | × | × | × | ● | ● | ●       | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | SR<br>4A<br>4E<br>RS<br>A4<br>E4<br>E5 | V3<br>V4<br>E5                         | 269,000        | ※3: 適用OS種のWin2008 R2 D (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS種のWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS種のWin2008 D (64-bit)・Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS種のWin2008 S (64-bit)・Windows Server® 2008 Standard (64-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS種のWin2008 S (32-bit)・Windows Server® 2008 Standard (32-bit)・Windows E (32-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS種のWin2003 R2 x64 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard x64 Edition、Win2003 R2 x64 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※9: 適用OS種のWin2003 x64 S.E.・Windows Server® 2003 Standard x64 Edition、Win2003 x64 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS種のWin2003 R2 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard Edition、Win2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise Editionを示す。<br>※11: 適用OS種のWin2003 S.E.・Windows Server® 2003 Standard Edition、Win2003 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise Editionを示す。<br>※12: 適用OS種のWin2008 R2・Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OS種のWin2008 FD・Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OS種のSBS・Windows® Small Business Server 2008 Standard/Windows® Small Business Server 2008 Premium/Windows® Small Business Server 2003 R2/Windows® Small Business Server 2003を示す。 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |     |
| 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS 1500RMJ-2U) |  | GPS-R1UP8 |  | ×       | R<br>+1<br>+2 | R<br>+1<br>+2 | R<br>+1<br>+2 | R<br>+1<br>+2 | R<br>+1<br>+2 | × | × | × | × | × | × | ● | ● | ●       | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | SR<br>4A<br>4E<br>RS<br>A4<br>E4<br>E3 | V3<br>V4<br>E3                         | 117,000        | ※3: 適用OS種のWin2008 R2 D (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS種のWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS種のWin2008 D (64-bit)・Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS種のWin2008 S (64-bit)・Windows Server® 2008 Standard (64-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS種のWin2008 S (32-bit)・Windows Server® 2008 Standard (32-bit)・Windows E (32-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS種のWin2003 R2 x64 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard x64 Edition、Win2003 R2 x64 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※9: 適用OS種のWin2003 x64 S.E.・Windows Server® 2003 Standard x64 Edition、Win2003 x64 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS種のWin2003 R2 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard Edition、Win2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise Editionを示す。<br>※11: 適用OS種のWin2003 S.E.・Windows Server® 2003 Standard Edition、Win2003 E.E.・Windows Server® 2003 Enterprise Editionを示す。<br>※12: 適用OS種のWin2008 R2・Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OS種のWin2008 FD・Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OS種のSBS・Windows® Small Business Server 2008 Standard/Windows® Small Business Server 2008 Premium/Windows® Small Business Server 2003 R2/Windows® Small Business Server 2003を示す。 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |     |
| UPS用RS-232C拡張ボード                     |  | GPS-UPC05 |  | ×       | ×             | ×             | ×             | ×             | ×             | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ●       | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | SR<br>4A<br>4E<br>RS<br>A4<br>E4<br>E2 | V3<br>V4<br>E2                         | 16,000         | Smart-UPS用RS-232C拡張ボード。専用ケーブル2本添付。<br>※1: 本製品を適用することにより、Smart-UPSで最大3台のサーバを制御可能。<br>※2: 本カードを装着したSmart-UPSから電源供給を受けているサーバのOSをシャットダウンするためには、サーバにUPS管理ソフトウェアをインストールする必要があります。<br>※3: Smart-UPS 1500U (GPSUP110)、750U (GPSUP111)、C500U (GPSUP112)、Smart-UPS 3000RMJ-3U (GPS-R1UP7)、1500RMJ-2U (GPS-R1UP8)に搭載可能。<br>※4: 必須ハードウェア Smart-UPS (Smart-UPS RT 5000/ RT 10000を除く)。<br>※5: Xeon® L7445搭載タイプのみ接続可能。<br>※6: UPS管理ソフトウェアの対応OSをご確認の上、ご使用ください。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |     |
| ネットワーク<br>マネジメントカード                  |  | GPS-UPC06 |  | ×       | ●<br>+1       | ●<br>+1       | ●             | ●             | ●             | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ●       | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | SR<br>4A<br>4E<br>RS<br>A4<br>E4       | V3<br>V4<br>E4                         | 43,000         | Smart-UPS用ネットワークマネジメントカード。UPS接続ケーブル添付。<br>※1: 100BASE-TX/100BASE-Tiに対応。<br>※2: WinCCをインストールしたSmart-UPSに電源供給を受けているサーバのOSをシャットダウンするためには、サーバにUPS管理ソフトウェアをインストールする必要があります。<br>※3: Smart-UPS 1500U (GPSUP110)、750U (GPSUP111)、C500U (GPSUP112)、Smart-UPS 3000RMJ-3U (GPS-R1UP7)、1500RMJ-2U (GPS-R1UP8)に搭載可能。<br>※4: 必須ハードウェア Smart-UPS (Smart-UPS RT 5000/ RT 10000を除く)、ツイステドペアケーブル。<br>※5: 本製品を2台セットする必要がある。<br>※6: Xeon® L7445搭載タイプのみ接続可能。<br>※7: BX6000 S3サーバー (PG-R45C2J) 選択時のみ適用可能。<br>※8: UPS管理ソフトウェアの対応OSをご確認の上、ご使用ください。                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |     |

(※1) ●:適用可、T:タワータイプのみ適用可、R:ラックマウントタイプのみ適用可、×:適用不可、-:本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●:適用可/サポート可能なSPは搭載する本体のサポート可能なSPに準じます。×:適用不可、-:適用機種別のサポートOSに準ずる適用OS欄。  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86\_64)、4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T)、4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T)、  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)、  
V3: VMware® Infrastructure 3、V4: VMware vSphere® 4

| 品 名                                |  | 型 名        |   | カテゴリー別対応      |         | 適用機種 ※1   |           |           |        |         |         |         |         |         |          |                       |                       | 適用OS ※2               |                                |                              |                                |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                | 希望小売価格<br>(税別、円) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 備 考                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------|--|------------|---|---------------|---------|-----------|-----------|-----------|--------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|------------------------------|--------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                    |  |            |   |               |         | TX200T S2 | TX200A S5 | TX200A S6 | TX200S | TX200S5 | TX200S6 | TX200S7 | TX200S8 | TX200S9 | TX200S10 | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 Standard (64-bit) | Win2008 R2 Datacenter (64-bit) | Win2008 R2 x64 E.E. | Win2008 R2 x64 S.E. | Win2008 R2 x64 E.E. | Win2008 R2 x64 S.E. | Win2008 R2 x64 E.E. | Win2008 R2 x64 S.E. | ※3: 適用OS欄のWin2008 R2 D (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS欄のWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS欄のWin2008 R2 E (64-bit)・Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS欄のWin2008 R2 S (64-bit)・Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)・Windows E (64-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS欄のWin2008 S (32-bit)・Windows Server® 2008 Standard (32-bit)・Windows E (32-bit)・Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS欄のWin2003 R2 x64 S.E.・Windows Server® 2003 R2 Standard x64 Edition、Win2003 R2 x64 E.E.・Windows Server® 2003 R2 Enterprise x64 Editionを示す。<br>※9: 適用OS欄のWin2003 x64 S.E.・Windows Server® 2003, Standard x64 Edition, Win2003 x64 E.E.・Windows Server® 2003, Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS欄のWin2003 R2 S.E.・Windows Server® 2003, R2 Standard Edition, Win2003 R2 E.E.・Windows Server® 2003 R2, Enterprise Edition。<br>※11: 適用OS欄のWin2003 S.E.・Windows Server® 2003, Standard Edition, Win2003 E.E.・Windows Server® 2003, Enterprise Editionを示す。<br>※12: 適用OS欄のWEVER2008 R2・Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OS欄のWin2008 FD・Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OS欄のSBS・Windows® Small Business Server 2008 Standard/Windows® Small Business Server 2008 Premium/Windows® Small Business Server 2003 R2 / Windows® Small Business Server 2003を示す。 |                |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS RT 5000)  |  | PG-R1SR5K2 | × | R<br>#1<br>#8 | R<br>#8 | R<br>#8   | R<br>#2   | ×         | ×      | ●<br>#3 | ●<br>#8 | ●<br>#8 | ●<br>#2 | ●<br>#6 | ●<br>#7  | ×                     | ×                     | 注1<br>#4<br>#5        | ●<br>#4<br>#5                  | ●<br>#4<br>#5                | ●<br>#4<br>#5                  | ●<br>#4<br>#5       | ●<br>#4<br>#5       | ●<br>#4<br>#5       | ●<br>#4<br>#5       | ●<br>#4<br>#5       | ●<br>#4<br>#5       | 5R<br>4A<br>4E<br>R5<br>A4<br>E4<br>#6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | V3<br>V4<br>#4 | 700,000          | 無停電/停電発生時にサーバ、周辺装置に電力を供給するための装置。<br>・定格電圧: 200V<br>・定格容量: 5000VA/3500W<br>・コンセント: 2 (NEMA L6-20R, 200V)、2 (NEMA L6-30R, 200V)<br>・外観色: 黒<br>・ラックマウント型 (占有ユニット数: 3U)<br>・ネットワークマネジメントカード標準搭載<br>・ラックマウント用レール標準添付<br>・コンセントタイプ (6口, NEMA L6-15R, 200V)標準添付<br>・別売のUPS管理ソフトウェア(PowerChute Network Shutdown)を使用することでシャットダウン機能、スケジュール運転機能、リアルタイムモニタリング機能が使用可能。<br>※UPSに接続するサーバ本体、周辺機器の合計がUPSの定格容量以下 (定格皮相電力[VA]かつ定格有効電力[W]以下) になるようUPSを選択願います。<br>※1) 本製品を2セット手配する必要があります。<br>※2) ステップダウントランスフォーマー(PG-SYTF02)の手配必須。<br>※3) Xeon® E7450/E7430/E7220搭載タイプのみ接続可能。<br>※4) UPS管理ソフトウェアの対応OSをご確認の上、ご使用ください。<br>※5) PowerChute Network Shutdown v2.2.3以降の手配必須。<br>※6) シャーシ経由での接続になります。コンセントボックス(PG-A2CBX2)、および内蔵電源ユニット1台毎に別途電源ケーブル(AC200V対応)(PG-CBLPU02)の手配必須。<br>※7) シャーシ経由での接続になります。コンセントボックス(PG-A2CBX3)の手配必須。<br>※8) 電源ケーブル(AC200V対応)(PG-CBLPU04)を使用する電源ユニット数分手配必須。 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 高機能無停電電源装置<br>(Smart-UPS RT 10000) |  | PG-R1SR10K | × | R<br>#1<br>#3 | R<br>#3 | R<br>#3   | R<br>#2   | ×         | ×      | ●<br>#4 | ●<br>#3 | ●<br>#2 | ●<br>#5 | ●<br>#6 | ×        | ×                     | 注1<br>#7<br>#8        | ●<br>#7<br>#8         | ●<br>#7<br>#8                  | ●<br>#7<br>#8                | ●<br>#7<br>#8                  | ●<br>#7<br>#8       | ●<br>#7<br>#8       | ●<br>#7<br>#8       | ●<br>#7<br>#8       | ●<br>#7<br>#8       | ●<br>#7<br>#8       | 5R<br>4A<br>4E<br>R5<br>A4<br>E4<br>#7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | V3<br>V4<br>#4 | 1,580,000        | 無停電/停電発生時にサーバ、周辺装置に電力を供給するための装置。<br>・定格電圧: 200V<br>・定格容量: 10000VA/8000W<br>・コンセント: 2 (NEMA L6-30R, 200V)、2 (NEMA L6-20R, 200V)<br>・外観色: 黒<br>・ラックマウント型 (占有ユニット数: 6U)<br>・ネットワークマネジメントカード標準搭載<br>・ラックマウント用レール標準添付<br>・コンセントタイプ (8口, NEMA L6-15R, 200V)標準添付<br>・別売のUPS管理ソフトウェア(PowerChute Network Shutdown)を使用することでシャットダウン機能、スケジュール運転機能、リアルタイムモニタリング機能が使用可能。<br>※別売の拡張バッテリー(PG-UPB01)を使用するとバックアップ保持時間の拡張が可能。<br>※UPSに接続するサーバ本体、周辺機器の合計がUPSの定格容量以下 (定格皮相電力[VA]かつ定格有効電力[W]以下) になるようUPSを選択願います。<br>※1) 本製品を2セット手配する必要があります。<br>※2) ステップダウントランスフォーマー(PG-SYTF02)の手配必須。<br>※3) Xeon® E7450/E7430/E7220搭載タイプのみ接続可能。<br>※4) シャーシ経由での接続になります。コンセントボックス(PG-A2CBX2)、および内蔵電源ユニット1台毎に別途電源ケーブル(AC200V対応)(PG-CBLPU04)を使用する電源ユニット数分手配必須。<br>※5) シャーシ経由での接続になります。別途コンセントボックス(PG-A2CBX3)の手配必須。<br>※6) UPS管理ソフトウェアの対応OSをご確認の上、ご使用ください。                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 拡張バッテリー                            |  | PG-UPB01   | × | -             | -       | -         | -         | ×         | ×      | -       | -       | -       | -       | -       | -        | -                     | -                     | -                     | -                              | -                            | -                              | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | -              | 190,000          | Smart-UPS RT 10000 用拡張バッテリーモジュール<br>Smart-UPS RT 10000 のバッテリー保持時間の延長が可能。<br>※Smart-UPS RT 10000 に接続可能(ラック占有数: 3U)<br>[必須ハード] Smart-UPS RT 10000(PG-R1SR10K)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| ステップダウントランスフォーマ                    |  | PG-SYTF02  | × | ×             | ×       | ×         | ×         | R         | ×      | ×       | ×       | ×       | ×       | ×       | ●        | ×                     | ×                     | -                     | -                              | -                            | -                              | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | -              | -                | 140,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Smart-UPS RT 用出力変換装置(AC200V→AC100V)、占有ユニット数: 2U<br>・定格電圧: 100V<br>・定格容量: 3500VA/3500W<br>・コンセント: 12<br>※Smart-UPS RT 10000(PG-R1SR10K)あるいはSmart-UPS RT 5000(PG-R1SR5K2)に接続する必要があります。<br>※本装置に接続するサーバ本体、周辺機器の合計が本装置の定格容量以下 (定格皮相電力[VA]かつ定格有効電力[W]以下) になるようUPSを選択願います。<br>[必須ハード] Smart-UPS RT 10000(PG-R1SR10K)あるいはSmart-UPS RT 5000 (PG-R1SR5K2)<br>※1) 本製品を2セット手配する必要があります。 |
| 連結用フットスタンド                         |  | GP5-UPF01  | × | ×             | ×       | ×         | ×         | ×         | ×      | ●       | ×       | ×       | ×       | ×       | ×        | ×                     | -                     | -                     | -                              | -                            | -                              | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                   | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | -              | -                | 5,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | UPS連結キット。<br>TX120 S2付属のフットスタンドとの同時適用によりTX120 S2と高機能無停電電源装置(Smart-UPS C500J)を連結させることが可能。<br>[必須ハード] Smart-UPS C500J (GPSSUP112)                                                                                                                                                                                                                                              |

UPS

オプション製品一覧 (PRIMERGY)

PCサーバ PRIMERGY

パソコン FMV-ESPRIMO / LIFEBOOK

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

オプション製品一覧

(※1) ●: 適用可, T: タワータイプのみ適用可, R: ラックマウントタイプのみ適用可, ×: 適用不可, - : 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能なSPは搭載する本体のサポート可能なSPに準じます), ×: 適用不可, - : 適用機種をサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for i686), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86),  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86),  
V3: VMware® Infrastructure 3, V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名 | 型 名 |  | 適用機種 ※1    |           |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |                         | 適用OS ※2                 |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         | 希望小売価格<br>(税別、円) | 備 考 |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |                         |
|-----|-----|--|------------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------|-----|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
|     |     |  | TX300FT S5 | TX300A S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) |                  |     | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) | Win2008 R2 SP1 (64-bit) |



\_\_\_\_\_

オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●：適用可、T：タワータイプのみ適用可、R：ラックマウントタイプのみ適用可、×：適用不可、－：本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●：適用可(サポート可能なSPは搭載する本体のサポート可能なSPに準じます)、×：適用不可、－：適用機種種のサポートOSに準ずる(適用OS種)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86\_64)、4R: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86\_64)、4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86\_64)、  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v.4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v.4 for x86)、  
V3: VMware® Infrastructure 3、V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 型 名 | カテゴリー別対応 | 適用機種 ※1  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 適用OS ※2              |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |  | 備 考 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|--|-----|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |          | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | T2007 S5 | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) | Win2003 R2 SP2 (x86) |  |     |
| ※3: 適用OS種のWin2008 R2 D (64-bit): Windows Server® 2008 R2 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※4: 適用OS種のWin2008 R2 S (64-bit): Windows Server® 2008 R2 Standard (64-bit)を示す。<br>Win2008 R2 E (64-bit): Windows Server® 2008 R2 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※5: 適用OS種のWin2008 D (64-bit): Windows Server® 2008 Datacenter (64-bit)を示す。<br>※6: 適用OS種のWin2008 S (64-bit): Windows Server® 2008 Standard (64-bit)を示す。<br>Win2008 E (64-bit): Windows Server® 2008 Enterprise (64-bit)を示す。<br>※7: 適用OS種のWin2008 S (32-bit): Windows Server® 2008 Standard (32-bit)を示す。<br>Win2008 E (32-bit): Windows Server® 2008 Enterprise (32-bit)を示す。<br>※8: 適用OS種のWin2003 R2 x64 S.E.: Windows Server® 2003 R2, Standard x64 Edition, Win2003 R2 E.E.: Windows Server® 2003 R2, Enterprise x64 Editionを示す。<br>※9: 適用OS種のWin2003 x64 S.E.: Windows Server® 2003, Standard x64 Edition, Win2003 x64 E.E.: Windows Server® 2003, Enterprise x64 Editionを示す。<br>※10: 適用OS種のWin2003 R2 S.E.: Windows Server® 2003 R2, Standard Edition, Win2003 R2 E.E.: Windows Server® 2003 R2, Enterprise Editionを示す。<br>※11: 適用OS種のWin2003 S.E.: Windows Server® 2003, Standard Edition, Win2003 E.E.: Windows Server® 2003, Enterprise Editionを示す。<br>※12: 適用OS種のWEB2008 R2: Windows® Web Server 2008 R2 (64-bit)を示す。<br>※13: 適用OS種のWin2008 FD: Windows Server® 2008 Foundationを示す。<br>※14: 適用OS種のSBS、Windows® Small Business Server 2008 Standard/Windows® Small Business Server 2008 Premium/Windows® Small Business Server 2003 R2/Windows® Small Business Server 2003を示す。 |     |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |                      |  |     |

ケーブル

|                        |                                                                                  |   |         |         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |                                                              |                                                                                                                     |                                                                                                                |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---|---------|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| USBケーブル                | PG-CBLU007<br>PG-CBLU008                                                         | × | ×       | ×       | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 10,000<br>12,000                                             | 2m<br>5m                                                                                                            | USBケーブル、USB2.0 ~ USB2.0<br>①サーバ本体USBコネクタ ~ PRIMERGY SX10 S2 (PG-R2B01) (USB)接続ケーブル                             |
| ツイストペアケーブル<br>(カテゴリ5)  | TPCBL-B005<br>TPCBL-B010<br>TPCBL-B015<br>TPCBL-B030<br>TPCBL-B050<br>TPCBL-B100 | × | ●       | ●       | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | 2,650<br>3,000<br>3,000<br>3,600<br>5,500<br>7,900<br>13,800 | 5m<br>10m<br>15m<br>30m<br>50m<br>100m                                                                              | 100BASE-TX、および10BASE-T接続用ケーブル(カテゴリ5)。<br>RJ45 8pin ~ RJ45 8pin                                                 |
| ツイストペアケーブル<br>(カテゴリ5e) | TPCBL-C005<br>TPCBL-C010<br>TPCBL-C015<br>TPCBL-C030<br>TPCBL-C050<br>TPCBL-C100 | × | ●       | ●       | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | 3,500<br>3,900<br>4,700<br>7,200<br>10,300<br>18,000         | 5m<br>10m<br>15m<br>30m<br>50m<br>100m                                                                              | 1000BASE-T、100BASE-TX、および10BASE-T接続用ケーブル(カテゴリ5e)。<br>RJ45 8pin ~ RJ45 8pin                                     |
| マルチモードファイバチャネル<br>ケーブル | CBL-MLSB02<br>CBL-MLSB05<br>CBL-MLSB15                                           | × | ●       | ●       | ● | ● | × | ● | × | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | 25,000<br>35,000<br>40,000                                   | 2m<br>5m<br>15m                                                                                                     | 1000BASE-SXおよびファイバチャネル用光ケーブル、LCコネクタ ~ SCコネクタ                                                                   |
| マルチモードファイバチャネル<br>ケーブル | CBL-MLLB02<br>CBL-MLLB05<br>CBL-MLLB15                                           | × | ●       | ●       | ● | ● | × | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | 25,000<br>35,000<br>40,000                                   | 2m<br>5m<br>15m                                                                                                     | 1000BASE-SXおよびファイバチャネル用光ケーブル、LCコネクタ ~ LCコネクタ                                                                   |
| 田ケーブル                  | DCBL-SYA02<br>DCBL-SYA05<br>DCBL-SYA10                                           | × | ×       | ×       | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 70,000<br>100,000<br>150,000                                 | 2m<br>5m<br>10m                                                                                                     | 100BASE-CX4接続用ケーブル、InfiniBand 4x 34pin ~ InfiniBand 4x 34pin<br>PRIMERGY BX800 スイッチブレッド(10Gbps) 100BASE-CX4接続用 |
| USBケーブル                | PG-CBLU004<br>PGBCBLU004                                                         | × | ×       | ×       | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 5,000                                                        | 内蔵バックアップ装置接続用USBケーブル<br>ケーブル長: 1.1m                                                                                 |                                                                                                                |
| USBケーブル                | PG-CBLU005<br>PGBCBLU005                                                         | × | ×       | ×       | × | × | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 5,000                                                        | 内蔵バックアップ装置接続用USBケーブル<br>ケーブル長: 0.57m                                                                                |                                                                                                                |
| USB延長ケーブル              | PG-CBLU002                                                                       | × | ●       | ●       | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ●                                                            | 3,000                                                                                                               | スーパーマルチドライブユニット(FMV-NSM52)、FDDユニット(USB)接続用USB延長ケーブル<br>ケーブル長: 2m                                               |
| 電源ケーブル(AC200V対応)       | PG-CBLPU05                                                                       | × | ●<br>+1 | ●<br>+1 | ● | ● | × | ● | × | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 3,000                                                        | AC200V対応ケーブル (IEC60320準拠)、ケーブル長: 3m<br>※AC200V使用時、搭載する電源ユニット数分手配必須<br>※UPSとの接続は未サポートです。<br>*1) 本製品を4セット手配する必要があります。 |                                                                                                                |
| 電源ケーブル(AC200V対応)       | PG-CBLPU04                                                                       | × | ●<br>+1 | ●<br>+1 | ● | ● | × | ● | × | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 3,000                                                        | AC200V対応ケーブル (NEMA L6-15準拠)、ケーブル長: 3m<br>※AC200V使用時、搭載する電源ユニット数分手配必須<br>*1) 本製品を4セット手配する必要があります。                    |                                                                                                                |

PCサーバ PRIMERGY

パソコン FMV-ESPRIMO / LIFEBOOK

ストレージ ETERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

オプション製品一覧

(※1) ●:適用可、T:タワータイプのみ適用可、R:ラックマウントタイプのみ適用可、×:適用不可、-:本体に直接接続または接続しない  
(※2) ●:適用可(サポート可能なSPLが搭載する本機のサードパーティ可能なOSに準じます)、×:適用不可、-:適用機種のサードパーティOSに準ずる(適用OS)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®) 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T) 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T)  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86) 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86) 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)  
V3: VMware® Infrastructure 3 V4: VMware® vSphere® 4

[illegible]

## 擴張機器

[illegible]

## オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●適用可、□タイプのみ適用可、△ラックマウントタイプのみ適用可、×適用不可。一、本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●適用可(サボート可能なSPは搭載する本体のサボート可能なSPに準じます)、○適用不可。一、適用機種はV3-V4にOS: x86 (v4 for EM64T)。  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for i686), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T), ED: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
RS: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86), ED: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
V3-V4: VMware Infrastructure 3, V4-V4: VMware vSphere\* 4

[illegible]

## 保証延長／保守サービス

[illegible]



(※1) ●：適用可、T：タワータイプのみ適用可、R：ラックマウントタイプのみ適用可、×：適用不可、-：本体に直接接続または接続しない  
(※2) ●：適用可(サポート可能なOSは搭載する本体のサポート可能なSPに準じます)、×：適用不可、-：適用機種別のサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T),  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
V3: VMware® Infrastructure 3, V4: VMware vSphere® 4

| 品 名 | 型 号 | カスタマイズ対応 | 適用機種 ※1   |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 適用OS ※2               |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       | 希望小売価格<br>(税別、円) | 備 考 |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |                                |                       |                       |                       |
|-----|-----|----------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------|-----|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
|     |     |          | TX300T S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) |                  |     | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 Enterprise (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) |

## 保証延長／保守サービス

|                                                 |                                     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SupportDesk/バック<br>Lite(当日訪問修理)                 | PGSPB3D13<br>PGSPB4D13<br>PGSPB5D13 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 72,000<br>136,000<br>170,000<br>★  | RX300 SS (3.5インチSASモデル/2.5インチSASモデル) 用<br>サービス内容：ハードウェアの当日訪問修理(※)<br>(※) 交通事情、天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間：月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)<br>サービス期間：3年/4年/5年 (製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                                                 |                                     |   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 4E<br>5E                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| SupportDesk/バック<br>Lite(当日訪問修理)                 | PGSPB3D06<br>PGSPB4D06<br>PGSPB5D06 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 32,000<br>72,000<br>113,000<br>★   | RX200 SS 用<br>サービス内容：ハードウェアの当日訪問修理(※)<br>(※) 交通事情、天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間：月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)<br>サービス期間：3年/4年/5年 (製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                 |                                     |   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 4E<br>5E                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| SupportDesk/バック<br>Lite(当日訪問修理)                 | PGSPB3D02<br>PGSPB4D02<br>PGSPB5D02 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 34,000<br>70,000<br>94,000<br>★    | RX100 SS 用<br>サービス内容：ハードウェアの当日訪問修理(※)<br>(※) 交通事情、天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間：月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)<br>サービス期間：3年/4年/5年 (製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                 |                                     |   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 4E<br>5E                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Windowsサポート付)   | PGSPC3D01<br>PGSPC4D01<br>PGSPC5D01 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 80,000<br>124,000<br>157,000<br>★  | TX150 SS 用<br>サービス内容：<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Windows Server® 2003 / 2003 R2 Standard)サポート<br>(電話によるO&A対応、問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSCへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情、天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間：月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)<br>サービス期間：3年/4年/5年 (製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。<br>※ディスクスタックのみ適用可能。<br>※Windows Server® 2008/2008 R2はサポート対象外となります。<br>※1) Enterprise は未サポート |
|                                                 |                                     |   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 4E<br>5E                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Windowsサポート付)   | PGSPC3D02<br>PGSPC4D02<br>PGSPC5D02 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 77,000<br>107,000<br>136,000<br>★  | RX100 SS 用<br>サービス内容：<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Windows Server® 2003 / 2003 R2 Standard)サポート<br>(電話によるO&A対応、問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSCへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情、天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間：月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)<br>サービス期間：3年/4年/5年 (製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。<br>※ディスクスタックのみ適用可能。<br>※Windows Server® 2008/2008 R2はサポート対象外となります。<br>※1) Enterprise は未サポート |
|                                                 |                                     |   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 4E<br>5E                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Windowsサポート付) | PGSPC3A01<br>PGSPC4A01<br>PGSPC5A01 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 113,000<br>157,000<br>199,000<br>★ | TX150 SS 用<br>サービス内容：<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Windows Server® 2003 / 2003 R2 Standard)サポート<br>(電話によるO&A対応、問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSCへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情、天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間：24時間365日<br>サービス期間：3年/4年/5年 (製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。<br>※ディスクスタックのみ適用可能。<br>※Windows Server® 2008/2008 R2はサポート対象外となります。<br>※1) Enterprise は未サポート                        |
|                                                 |                                     |   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 4E<br>5E                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Windowsサポート付) | PGSPC3A02<br>PGSPC4A02<br>PGSPC5A02 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 107,000<br>146,000<br>190,000<br>★ | RX100 SS 用<br>サービス内容：<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Windows Server® 2003 / 2003 R2 Standard)サポート<br>(電話によるO&A対応、問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSCへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情、天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間：24時間365日<br>サービス期間：3年/4年/5年 (製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック/カスタムメイド専用]は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。<br>※ディスクスタックのみ適用可能。<br>※Windows Server® 2008/2008 R2はサポート対象外となります。<br>※1) Enterprise は未サポート                        |
|                                                 |                                     |   | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 4E<br>5E                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

# オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●: 適用可, T: タワータイプのみ適用可, R: ラックマウントタイプのみ適用可, ×: 適用不可, - : 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能なSPは掲載する本体のサポート可能なSPに準じます), ×: 適用不可, - : 適用機種のサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for i686), RA: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T), RE: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
V3: VMware Infrastructure 3, V4: VMware vSphere™ 4

|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

## 保証延長／保守サービス

|                                                               |                                        |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |                               |                |                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|-------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Support/Desk/バック<br>Standard<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3005<br>PGBSPG4005<br>PGBSPG5005 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 113,000<br>162,000<br>211,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ※1: Enterprise は未サポート<br>※2: Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。 |
| Support/Desk/バック<br>Standard<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3008<br>PGBSPG4008<br>PGBSPG5008 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 143,000<br>194,000<br>247,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ※1: Enterprise は未サポート<br>※2: Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。 |
| Support/Desk/バック<br>Standard<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3012<br>PGBSPG4012<br>PGBSPG5012 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 99,000<br>152,000<br>205,000  | 3年<br>4年<br>5年 | ※1: Enterprise は未サポート<br>※2: Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。 |
| Support/Desk/バック<br>Standard<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3011<br>PGBSPG4011<br>PGBSPG5011 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 132,000<br>182,000<br>233,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ※1: Enterprise は未サポート<br>※2: Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。 |
| Support/Desk/バック<br>Standard<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3001<br>PGBSPG4001<br>PGBSPG5001 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 109,000<br>150,000<br>190,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ※1: Enterprise は未サポート<br>※2: Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。 |
| Support/Desk/バック<br>Standard<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3010<br>PGBSPG4010<br>PGBSPG5010 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 107,000<br>147,000<br>187,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ※1: Enterprise は未サポート<br>※2: Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。 |

---

オプション製品一覧 (PRIMERGY)

(※1) ●: 適用可、T: タワータイプのみ適用可、R: ラックマウントタイプのみ適用可、×: 適用不可、-: 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能なSPは搭載する本体のサポート可能なOSに準じます)、×: 適用不可、-: 適用機種はサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for i686)、RA: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T)、RE: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)、  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)、  
V3: VMware Infrastructure 3、V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名 | 型 名 | カスタムメイド対応 | 適用機種 ※1  |          |          |          |          |          |          |          |          |           | 適用OS ※2               |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       | 表示小売価格<br>(税別、円) | 備 考                   |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |                       |
|-----|-----|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
|     |     |           | TX200 S1 | TX200 S2 | TX200 S3 | TX200 S4 | TX200 S5 | TX200 S6 | TX200 S7 | TX200 S8 | TX200 S9 | TX200 S10 | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) |                  | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) | Win2008 R2 S (64-bit) | Win2008 R2 E (64-bit) | Win2008 R2 D (64-bit) |

保証延長／保守サービス

|                                                                |                                        |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |                               |                |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|-------------------------------|----------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3A12<br>PGBSPG4A12<br>PGBSPG5A12 | ● | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 143,000<br>213,000<br>282,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ★ | TX200 SS (3.5インチSASモデル / 2.5インチSASモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(*),<br>専門技術者によるOS/Windows Server® 2008/サポート<br>(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)。<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)。<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(*) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることもあります。<br>サービス時間: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印刷されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。<br>*1) Enterprise は未サポート<br>*2) Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。 |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3A11<br>PGBSPG4A11<br>PGBSPG5A11 | ● | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 181,000<br>249,000<br>316,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ★ | TX200 SS (SATAモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(*),<br>専門技術者によるOS/Windows Server® 2008/サポート<br>(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)。<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)。<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(*) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることもあります。<br>サービス時間: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印刷されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。<br>*1) Enterprise は未サポート<br>*2) Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。                     |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3A01<br>PGBSPG4A01<br>PGBSPG5A01 | ● | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 150,000<br>206,000<br>261,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ★ | TX150 S8 / TX120 S2 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(*),<br>専門技術者によるOS/Windows Server® 2008/サポート<br>(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)。<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)。<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(*) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることもあります。<br>サービス時間: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印刷されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。<br>*1) Enterprise は未サポート<br>*2) Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。                    |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3A10<br>PGBSPG4A10<br>PGBSPG5A10 | ● | × | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 139,000<br>191,000<br>242,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ★ | TX100 S1 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(*),<br>専門技術者によるOS/Windows Server® 2008/サポート<br>(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)。<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)。<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(*) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることもあります。<br>サービス時間: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印刷されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。<br>*1) Enterprise は未サポート<br>*2) Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。                               |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3A07<br>PGBSPG4A07<br>PGBSPG5A07 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 221,000<br>314,000<br>410,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ★ | RX300 SS (3.5インチSASモデル/2.5インチSASモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(*),<br>専門技術者によるOS/Windows Server® 2008/サポート<br>(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)。<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)。<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(*) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることもあります。<br>サービス時間: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印刷されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。<br>*1) Enterprise は未サポート<br>*2) Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。   |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3A13<br>PGBSPG4A13<br>PGBSPG5A13 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | 258,000<br>353,000<br>448,000 | 3年<br>4年<br>5年 | ★ | RX300 SS (SATAモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(*),<br>専門技術者によるOS/Windows Server® 2008/サポート<br>(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)。<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)。<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(*) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることもあります。<br>サービス時間: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック お客様登録カード」に<br>印刷されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。<br>*1) Enterprise は未サポート<br>*2) Windows Server® 2008/2008 R2のライセンスをWindows Server® 2003/2003 R2へ<br>ダウングレードしてご利用されている場合のみサポート可能です。                     |

PCサーバ PRIMERGY

パソコン FMV-ESPRIMO / LIFEBOOK

ストレージ ETHERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

オプション製品一覧



(※1) ●:適用可、T:タワータイプのみ適用可、R:ラックマウントタイプのみ適用可、×:適用不可、-:本体に直接接続または接続しない  
(※2) ●:適用可(サポート可能なOSは記載する本体のサポート可能なOSに準じます)、×:適用不可、-:適用機種別のサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®)、4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T)、4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T)、  
RS: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86)、A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86)、E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86)、  
V3: VMware® Infrastructure 3、V4: VMware vSphere® 4

| 品 名                                                            | 型 号                                    | カテゴリー別対応 | 適用機種 ※1   |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 適用OS ※2             |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     | 希望小売価格<br>(税別、円)    | 保証期間                | 備考 |
|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|----|
|                                                                |                                        |          | TX200T S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) |    |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3A06<br>PGBSPG4A06<br>PGBSPG5A06 | ●        | ●         | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●  |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Windows Server<br>2008サポート付) | PGBSPG3A02<br>PGBSPG4A02<br>PGBSPG5A02 | ●        | ●         | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●  |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Linuxサポート付)                    | PGBSPF3D05<br>PGBSPF4D05<br>PGBSPF5D05 | ●        | ●         | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●  |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Linuxサポート付)                    | PGBSPF3D08<br>PGBSPF4D08<br>PGBSPF5D08 | ●        | ●         | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●  |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Linuxサポート付)                    | PGBSPF3D12<br>PGBSPF4D12<br>PGBSPF5D12 | ●        | ●         | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●  |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Linuxサポート付)                    | PGBSPF3D11<br>PGBSPF4D11<br>PGBSPF5D11 | ●        | ●         | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●  |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Linuxサポート付)                    | PGBSPF3D01<br>PGBSPF4D01<br>PGBSPF5D01 | ●        | ●         | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●        | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●                   | ●  |

# オプション製品一覧 (PRIMERGY)

PCサーバ PRIMERGY

パソコン FMV-ESPRIMO / LIFEBOOK

ストレージ ETHERNUS

ネットワーク製品

保守・運用サービス

オプション製品一覧

(※1) ●: 適用可, T: タワータイプのみ適用可, R: ラックマウントタイプのみ適用可, ×: 適用不可, -: 本体に直接搭載または接続しない  
(※2) ●: 適用可(サポート可能なSPは掲載する本体のサポート可能なSPに準じます), ×: 適用不可, -: 適用機種はサポートOSに準ずる(適用OS欄)  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), 6A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T),  
R5: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
V3: VMware® Infrastructure 3, V4: VMware vSphere™ 4

| 品 名 |  |  | 適用機種 ※1  |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 適用OS ※2  |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     | 備考 |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                     |
|-----|--|--|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|----|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
|     |  |  | TX300 S1 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | TX300 S5 | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) |    | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) | Win2008 R2 (64-bit) |

## 保証延長／保守サービス

|                                               |                                        |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |                      |   |                               |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------|----------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----------------------|---|-------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Linuxサポート付)   | PGBSPF3D10<br>PGBSPF4D10<br>PGBSPF5D10 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>R5<br>E4 | × | 235,000<br>335,000<br>434,000 | 3年<br>4年<br>5年 | TX100 S1 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS/Linuxサポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解説<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることがあります。<br>サービス時間: 月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。                             |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Linuxサポート付)   | PGBSPF3D07<br>PGBSPF4D07<br>PGBSPF5D07 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>R5<br>E4 | × | 308,000<br>470,000<br>631,000 | 3年<br>4年<br>5年 | RX300 SS (3.5インチSASモデル/2.5インチSASモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS/Linuxサポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解説<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることがあります。<br>サービス時間: 月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。 |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Linuxサポート付)   | PGBSPF3D13<br>PGBSPF4D13<br>PGBSPF5D13 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>R5<br>E4 | × | 444,000<br>600,000<br>755,000 | 3年<br>4年<br>5年 | RX300 SS (SATAモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS/Linuxサポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解説<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることがあります。<br>サービス時間: 月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。                   |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Linuxサポート付)   | PGBSPF3D06<br>PGBSPF4D06<br>PGBSPF5D06 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>R5<br>E4 | × | 282,000<br>437,000<br>548,000 | 3年<br>4年<br>5年 | RX200 SS 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS/Linuxサポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解説<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることがあります。<br>サービス時間: 月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。                             |
| SupportDesk/バック<br>Standard<br>(Linuxサポート付)   | PGBSPF3D02<br>PGBSPF4D02<br>PGBSPF5D02 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>R5<br>E4 | × | 233,000<br>333,000<br>432,000 | 3年<br>4年<br>5年 | RX100 SS 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS/Linuxサポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解説<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることがあります。<br>サービス時間: 月曜～金曜 8:30～19:00 (祝日および年末年始を除く)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。                             |
| SupportDesk/バック<br>StandardD4<br>(Linuxサポート付) | PGBSPF3A05<br>PGBSPF4A05<br>PGBSPF5A05 | ● | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>R5<br>E4 | × | 446,000<br>655,000<br>859,000 | 3年<br>4年<br>5年 | TX300 SS (3.5インチSASモデル / 2.5インチSASモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS/Linuxサポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解説<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることがあります。<br>サービス時間: 24時間365日<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。                      |
| SupportDesk/バック<br>StandardD4<br>(Linuxサポート付) | PGBSPF3A08<br>PGBSPF4A08<br>PGBSPF5A08 | ● | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>R5<br>E4 | × | 488,000<br>699,000<br>904,000 | 3年<br>4年<br>5年 | TX300 SS (SATAモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS/Linuxサポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用/ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSへのリモート通報、および通報内容の解説<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>営業日より後の対応になることがあります。<br>サービス時間: 24時間365日<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>返送していただく必要があります。                                          |

(※1) ●：適用可、T：タワータイプのみ適用可、R：ラックマウントタイプのみ適用可、×：適用不可、－：本体に直接接続または接続しない  
(※2) ●：適用可(ヤマト可能)SPSは搭載する本体のサポート可能なOSに準じます。×：適用不可、－：適用機種種のサポートOSに準ずる適用OS種。  
SR: Red Hat Enterprise Linux 5 (for Intel®), 4A: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for EM64T), 4E: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for EM64T),  
RS: Red Hat Enterprise Linux 5 (for x86), A4: Red Hat Enterprise Linux AS (v4 for x86), E4: Red Hat Enterprise Linux ES (v4 for x86),  
V3: VMware® Infrastructure 3, V4: VMware vSphere® 4

| 品 名 | 型 号 | カテゴリー別対応 | 適用機種 ※1   |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          |          | 適用OS ※2     |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | 備 考              |                  |    |    |
|-----|-----|----------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|----|----|
|     |     |          | TX200T S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | TX200 S5 | Win2003 S E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E | Win2003 R2 E E E |    |    |
| 品 名 | 型 号 | カテゴリー別対応 | SR        | 4E       | RS       | E4       | SR       | 4E       | RS       | E4       | SR       | 4E       | RS       | E4       | SR          | 4E               | RS               | E4               | SR               | 4E               | RS               | E4               | SR               | 4E               | RS               | E4               | SR               | 4E               | RS | E4 |
|     |     |          | SR        | 4E       | RS       | E4       | SR       | 4E       | RS       | E4       | SR       | 4E       | RS       | E4       | SR          | 4E               | RS               | E4               | SR               | 4E               | RS               | E4               | SR               | 4E               | RS               | E4               | SR               | 4E               | RS | E4 |

## 保証延長／保守サービス

|                                               |                                        |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |                      |                                      |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------|----------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----------------------|--------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Linuxサポート付) | PGBSPF3A12<br>PGBSPF4A11<br>PGBSPF5A12 | ● | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>RS<br>E4 | 469,000<br>683,000<br>892,000<br>★   | 3年<br>4年<br>5年 | TX200 S5 (3.5インチSASモデル / 2.5インチSASモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Linux)サポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSDへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>翌営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間帯: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>送達していただく必要があります。 |
| SupportDesk/バック<br>Linuxサポート付)                | PGBSPF3A11<br>PGBSPF4A11<br>PGBSPF5A11 | ● | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>RS<br>E4 | 513,000<br>735,000<br>951,000<br>★   | 3年<br>4年<br>5年 | TX200 S5 (SATAモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Linux)サポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSDへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>翌営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間帯: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>送達していただく必要があります。                     |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Linuxサポート付) | PGBSPF3A01<br>PGBSPF4A01<br>PGBSPF5A01 | ● | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>RS<br>E4 | 340,000<br>483,000<br>625,000<br>★   | 3年<br>4年<br>5年 | TX150 S6 / TX120 S2 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Linux)サポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSDへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>翌営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間帯: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>送達していただく必要があります。                    |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Linuxサポート付) | PGBSPF3A10<br>PGBSPF4A10<br>PGBSPF5A10 | ● | × | × | × | × | × | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>RS<br>E4 | 347,000<br>493,000<br>639,000<br>★   | 3年<br>4年<br>5年 | TX100 S1 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Linux)サポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSDへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>翌営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間帯: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>送達していただく必要があります。                               |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Linuxサポート付) | PGBSPF3A07<br>PGBSPF4A07<br>PGBSPF5A07 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>RS<br>E4 | 454,000<br>680,000<br>905,000<br>★   | 3年<br>4年<br>5年 | RX300 S5 (3.5インチSASモデル/2.5インチSASモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Linux)サポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSDへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>翌営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間帯: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>送達していただく必要があります。   |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Linuxサポート付) | PGBSPF3A13<br>PGBSPF4A13<br>PGBSPF5A13 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>RS<br>E4 | 619,000<br>834,000<br>1,050,000<br>★ | 3年<br>4年<br>5年 | RX300 S5 (SATAモデル) 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Linux)サポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSDへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>翌営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間帯: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>送達していただく必要があります。                     |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Linuxサポート付) | PGBSPF3A06<br>PGBSPF4A06<br>PGBSPF5A06 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>RS<br>E4 | 420,000<br>637,000<br>787,000<br>★   | 3年<br>4年<br>5年 | RX200 S5 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Linux)サポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSDへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>翌営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間帯: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>送達していただく必要があります。                               |
| SupportDesk/バック<br>Standard24<br>(Linuxサポート付) | PGBSPF3A02<br>PGBSPF4A02<br>PGBSPF5A02 | ● | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | × | SR<br>4E<br>RS<br>E4 | 340,000<br>637,000<br>629,000<br>★   | 3年<br>4年<br>5年 | RX100 S5 用<br>サービス内容:<br>ハードウェアの当日訪問修理(※)、<br>専門技術者によるOS(Linux)サポート(電話によるQ&A対応/問題解決支援など)、<br>Webによる情報提供(ソフトウェアの修正情報/運用ノウハウ/サービス対応履歴など)、<br>ハードウェアの障害予兆/異常情報のOSDへのリモート通報、および通報内容の解析<br>(※) 交通事情・天候・対象機器の設置地域などによっては<br>翌営業日以降の対応になることもあります。<br>サービス時間帯: 24時間365日<br>サービス期間: 3年/4年/5年(製品保証期間を含む)<br>※サービスの詳細については「サービス一覧」の「SupportDesk/バック」を参照ください。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は出荷後の本体には適用できません。<br>※SupportDesk/バック(カスタムメイド専用)は、サービス対象製品本体およびカスタムメイドで<br>手配されたオプション製品が、出荷時に、「SupportDesk/バック」お客様登録カードに<br>印字されます。サービス開始には、その他の必要事項をご記入のうえ、<br>送達していただく必要があります。                               |

- Intel、インテル、Pentium、Intel Core、Xeon、Celeronは、米国インテル社の登録商標または商標です。
- Microsoft、Windows、Windows Server、Hyper-Vは、米国Microsoft Corporationの米国およびその他の国における登録商標または商標です。
- Ethernetは、米国ゼロックス社の登録商標です。
- Linuxは、Linus Torvalds氏の米国およびその他の国における登録商標または商標です。
- Red Hat、RPMおよびRed Hatをベースとした全ての商標とロゴは、Red Hat Inc.の米国およびその他の国における登録商標または商標です。
- VMware、vSphereは、VMware, Inc.の米国およびその他の国における登録商標または商標です。
- PowerChuteは、American Power Conversion Corporationの登録商標です。
- ARCServeは、米国CA, Inc.社の商標です。
- SPEC®およびベンチマーク名のSPEC® int®は、米国およびその他の国におけるStandard Performance Evaluation Corporation (SPEC) の商標または登録商標です。
- 記載されている会社名、製品名は各社の登録商標または商標です。

PRIMERGYについて

■このカタログに掲載している製品には、定期的に交換が必要な部品、または、一部消耗品が含まれており、交換には別途費用が必要となります。

■製品の保守サポート期間は、お客様の購入後5年間です。

■弊社からお客様指定場所へ機器を納入する場合、別途配送料が必要となります。納入地が複数に分かれる場合は配送料が異なりますので、弊社営業または販売パートナーまでお問い合わせください。

■各種ドライバやBIOS、ファームウェア、添付ソフト等の最新モジュールを以下のダウンロードサイトに提供しております。システム安定稼働のため、常に最新モジュールを適用して頂くことを推奨いたします。尚、最新モジュールのダウンロードおよび適用作業は、お客様自身で実施願います。(弊社作業をご依頼される場合は、有償にて承ります。弊社担当営業もしくは販売店までお問合せください)

＜ダウンロードサイト＞<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/downloads/>

※このカタログのハードディスク等の容量表記は1TB=1000\*Byte、1GB=1000\*Byte換算値です。1TB=1024\*Byte、1GB=1024\*Byte換算のものとは表記上同容量でも、実容量は少なくなりますのでご注意ください。

※周辺機器への接続については「PRIMERGYシステム構成図」等をご参照ください。

※このカタログに掲載している製品は日本国内仕様です。弊社ではこのカタログに掲載している製品に対する海外での保守サービスおよび技術サポートはおこなっておりません。

## グリーン製品

### ■「グリーン製品」の提供

当社の厳しい環境評価基準(省資源化、リサイクル設計、化学物質含有/使用規制、省エネルギー、環境情報の提供、など)をクリアした地球に優しい、環境への負荷の少ない「グリーン製品」として提供しています。

富士通の環境についての取り組みの詳細は、富士通ホームページ「環境活動」をご覧ください。▶▶▶▶



<http://jp.fujitsu.com/about/csr/eco/>

### ■マニュアルの電子化

自然保護、環境への配慮より、紙資源の節約への貢献を目的として、従来の印刷マニュアルを必要最小限におさえ、電子データ(PDF)で提供しています。

PRIMERGYの情報を満載したホームページ。

<掲載内容>

- インターネット情報ページ <http://primeserver.fujitsu.com/primergy/>
- SupportDesk紹介ページ「製品サポート」 <http://segrou.fujitsu.com/fs/>

- 製品情報:最新のPRIMERGYカタログ／価格表
- ソリューション:導入事例等
- 技術情報:ラック構築ガイド等
- レベルアップ情報:ドライバ/添付アプリのアップデート情報
- サポート・サービス:製品、仕様、サポートや保守に関するFAQ等



## 廃棄・譲渡の際のハードディスク内データ消去について

ご使用になっていたPRIMERGYを廃棄・譲渡する際には、お客様の責任でハードディスクに記録された全データを消去することを強く推奨します。詳細につきましては、『インターネット情報ページ』(<http://primeserver.fujitsu.com/primergy/note/>)をご覧ください。

PRIMERGYについてのお問い合わせ、ご用命は、下記にお申し付けください。

### ■RoHS指令■

電気・電子機器に含まれる特定化学物質<鉛、六価クロム、水銀、カドミウム、PBB(ポリ臭化ジフェニール)、PBDE(ポリ臭化ジフェニルエーテル)の6物質>の使用を制限する欧州の規定である「RoHS指令」に2006年5月以降発表のPRIMERGYは全機種対応しています。

| ⚠ 安全に関するご注意                                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ご使用の際は、マニュアルの「安全上のご注意」をよくお読みの上、正しくお使いください。                                                                      |
| 水、湿気、湯気、ほこり、油煙などの多い場所に設置しないでください。<br>火災、故障、感電などの原因となることがあります。<br>表示された正しい電源・電圧でお使いください。                         |
| 本製品に選択することができるCD/DVDドライブはレーザーを使用しています。 <span style="border: 1px solid black; padding: 0 2px;">クラス1レーザー製品</span> |

製品・サービスについてのお問い合わせは

富士通コンタクトライン **0120-933-200**  
受付時間 9:00～17:30 (土・日・祝日・年末年始を除く)

富士通株式会社 〒105-7123 東京都港区東新橋1-5-2汐留シティセンター